DIANA GABALDON

OUTLANDER

Tiểu thuyết
Diệu Hằng dịch

CHUỒN CHUỒN HỔ PHÁCH

TIỂU THUYẾT LÃNG MẠN VỀ DU HÀNH XUYÊN THỜI GIAN
HẤP DẪN BẬC NHẤT DO GOODREADS BÌNH CHỌN.

AMUN
NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

OUTLANDER #2
CHUỒN CHUỒN HỔ PHÁCH I

—★—

Tác giả: Diana Gabaldon
Người dịch: Diệu Hằng
Phát hành: AMun
Nhà xuất bản Thanh Niên 2017

ebook©vctvegroup

LỜI MỞ ĐẦU

Tôi tỉnh dậy ba lần trong đêm. Lần đầu tiên là trong nỗi đau buồn, thất vọng, kế đó là trong niềm vui sướng, và cuối cùng là trong sự cô độc.

Những giọt nước mắt tuôn rơi vì cảm giác mất mát sâu sắc thấm vào xương tủy khiến tôi từ từ thức giấc, chúng tắm ướt đẫm khuôn mặt tôi như sự vuốt ve an ủi đến từ những bàn tay dịu dàng. Tôi vùi mặt vào chiếc gối ẩm ướt và để tâm trí mình trôi theo dòng sông mặn chát, tiến vào những hang động nơi nỗi nhớ nhung sầu khổ ngự trị, tiến vào từng tầng sâu của giấc ngủ.

Rồi tôi tỉnh giấc trong niềm vui sướng điên cuồng, người uốn cong lên như chiếc cầu vồng giữa những cơn đau dữ dội đến từ khoái cảm của sự hòa hợp thể xác, cảm giác mơn trớn vẫn còn hiển hiện trên da thịt, cảm giác chết lặng lan tỏa dọc theo từng thớ thần kinh. Tôi khước từ sự tỉnh táo, trở lại lần nữa, kiếm tìm mùi hương ấm áp của sự khát khao được thỏa mãn từ một người đàn ông, trong vòng tay an ủi của người tôi yêu, giấc ngủ.

Lần thứ ba, tôi thức dậy trong nỗi cô độc, rời xa những xúc cảm yêu đương hay đau đớn. Hình ảnh những tảng đá vẫn còn hiển hiện trong tâm trí tôi. Một vòng tròn nhỏ, những tảng đá dựng đứng trên đỉnh đồi xanh dốc đứng. Tên của ngọn đồi đó là Craigh na Dun; ngọn đồi tiên. Có người nói ngọn đồi đó bị bỏ bùa, những người khác nói nó bị nguyền rủa. Cả hai đều đúng. Nhưng không ai biết cơ chế hoạt động hay mục đích của những hòn đá đó.

Ngoại trừ tôi.

PHẦN MỘT

QUA THẤU KÍNH MỜ

Inverness, 1968

1
Tập hợp danh sách

Roger Wakefield đứng giữa phòng, cảm thấy như bị bao vây tứ phía. Anh nghĩ cảm giác đó là hiển nhiên khi xung quanh là những chiếc bàn chất kín các món đồ cổ và vật lưu niệm, bộ đồ nội thất nặng nề theo phong cách thời Victoria, hàng đống vải bọc ghế, vải lông và khăn trải giường bằng len, những tấm thảm trải sàn được bện sợi nhỏ xíu trải trên sàn gỗ bóng loáng chờ đợi cơ hội trượt đi ngay khi có một bàn chân hớ hênh bước lên. Bị mười hai căn phòng đầy đồ đạc, vải vóc, quần áo và giấy tờ bao quanh. Rồi còn những cuốn sách nữa - Chúa ơi, những cuốn sách!

Ba mặt của căn phòng làm việc nơi anh đứng kê kín những giá sách thẳng hàng tăm tắp, mỗi cái giá đều bị nhồi chật ních. Những cuốn tiểu thuyết kỳ bí bìa mềm nằm trong đống sách sáng màu rách nát trước mặt những bộ sách nghiên cứu bằng da bê, chen vai thích cánh với những cuốn được hội những người yêu sách lựa chọn, các cuốn cổ thư được chôm chỉa từ những thư viện nay đã không còn tồn tại, và hàng trăm hàng ngàn cuốn sách mỏng, tờ rơi, và bản sách cổ được khâu tay.

Tình trạng tương tự xảy ra ở khắp nơi trong nhà. Sách và giấy tờ nằm la liệt trên mọi bề mặt nằm ngang, và bản lề của mọi chiếc tủ xép đều kêu kẽo kẹt. Ông bố nuôi quá cố của anh đã sống một cuộc đời dài lâu và trọn vẹn, sáu mươi lẻ hai chục tuổi[1]. Và trong tám mươi năm có lẻ đó, mục sư Reginald Wakefield chưa bao giờ vứt đi bất cứ thứ gì.

Roger áp chế nỗi thôi thúc muốn chạy ngay ra ngoài, nhảy lên chiếc xe Morris Minor của anh và phóng thẳng về Oxford, kệ xác ngôi nhà mục sư này cùng với những thứ bên trong nó, mặc cho thời tiết và lũ phá hoại xử lý nó. Bình tĩnh lại nào, anh tự nhủ, hít thở thật sâu! Mày có thể giải quyết việc này mà. Sách là phần dễ nhất rồi; chỉ việc phân loại chúng rồi gọi người đến khuân đi là xong. Cứ cho là sẽ cần đến một chiếc xe tải cỡ lớn đi nữa thì chí ít việc này cũng có thể thực hiện được. Quần áo vải vóc - không vấn đề gì! Oxfam[2] sẽ bao hết cả lố.

Anh không biết Oxfam sẽ làm gì với cả mớ com lê vải xẹc màu đen từ năm 1948, nhưng có lẽ những người nghèo thực sự sẽ không kén cá chọn canh. Anh bắt đầu hít thở dễ dàng hơn một chút. Anh đã xin nghỉ phép một tháng ở khoa Lịch sử trường Oxford để dọn dẹp tư gia của mục sư. Xem ra từng đó thời gian là đủ. Trong một thoáng tuyệt vọng, anh đã tưởng như nhiệm vụ này phải mất tới vài năm mới xong.

Anh tiến đến một chiếc bàn, nhấc lên một cái đĩa sứ. Nó đựng đầy những mẩu kim loại nhỏ hình chữ nhật; những chiếc *gaberlunzie* bằng chì, thứ huy hiệu mà các linh mục cấp cho những tên ăn mày ở thế kỷ mười tám và được coi như một dạng giấy phép hành nghề. Một bộ sưu tập chai lọ bằng sành đứng bên cây đèn bàn, và cạnh chúng là một chiếc sừng đựng thuốc lá khảm bạc. Tặng chúng cho viện bảo tàng ư? Anh đắn đo. Ngôi nhà này đầy những món đồ tạo tác thời Jacobite[3]; mục sư vốn là một sử gia nghiệp dư, và thế kỷ mười tám là mảnh đất săn lùng tư liệu yêu thích của ông.

Các ngón tay anh vô thức mơn trớn bề mặt chiếc sừng đựng thuốc lá, men theo những dòng chữ khắc thẳng tắp - bao gồm tên và ngày tháng của người trợ tế và người giữ quỹ trong Liên đoàn Thợ may của Canongate, Edinburgh năm 1726. Có lẽ anh nên giữ lại vài món đồ mà mục sư kiếm được… nhưng rồi anh rụt tay lại và lắc đầu quả quyết. "Chẳng để làm gì, đồ ngốc," anh nói to, "cách sống này thật điên rồ." Hoặc ít nhất giống cuộc đời của một bầy chuột. Khởi đầu bằng việc tích cóp những món đồ này, và kết thúc cuộc đời trong một ngôi nhà kỳ quái ngập ngụa rác rến. "Lại còn tự nói chuyện với bản thân nữa chứ!" Anh lẩm bẩm.

Ý nghĩ về đống rác gợi cho anh nhớ tới cái ga ra, và đầu gối anh hơi chùng xuống. Mục sư, thực ra là ông trẻ của Roger, đã nhận nuôi anh hồi anh mới năm tuổi khi cha mẹ anh bị giết chết trong Thế chiến thứ II; mẹ anh bị giết ở Blitz, còn cha anh thì bỏ mình trong làn nước đen của eo biển Anh. Với bản tính thích gìn giữ, bảo quản, mục sư đã giữ lại tất cả những vật dụng cá nhân của cha mẹ Roger, niêm kín trong các thùng gỗ và hộp các tông để ở sau ga ra. Roger biết rõ một điều là trong suốt hai mươi năm qua, những cái thùng đó vẫn chưa từng được mở.

Roger bật thốt ra một câu cảm thán trong kinh *Cựu ước* khi nghĩ đến việc động tay vào những kỷ vật đó của cha mẹ. "Ôi, Chúa ơi," anh nói lớn.

"Bất kỳ chuyện gì cũng được, miễn không phải là việc đó!"

Lời cảm thán ấy không hẳn là một lời cầu nguyện, nhưng chuông cửa bỗng vang lên như thể đáp lại lời anh khiến Roger cắn cả vào lưỡi vì giật mình.

Cánh cửa của ngôi nhà này thường xuyên bị kẹt khi thời tiết ẩm thấp, có nghĩa là hầu như lúc nào nó cũng bị kẹt. Roger giật mở cánh cửa khiến nó kêu kẽo kẹt và thấy có một người phụ nữ đang đứng trên bậc thềm.

"Tôi có thể giúp gì cho bà?"

Người phụ nữ có chiều cao trung bình và rất xinh đẹp. Anh cảm thấy choáng ngợp trước dáng vóc đẹp đẽ, làn da trắng nõn và mái tóc xoăn màu nâu được búi hờ sau gáy. Và nổi bật nhất giữa tất cả những đường nét ấy là cặp mắt sáng lạ thường có màu của rượu sherry[4] ủ lâu năm.

Đôi mắt ấy quét từ đôi giày đế mềm cỡ mười một lên đến khuôn mặt cao hơn bà chừng ba chục phân của anh. Nụ cười nửa miệng biến thành nụ cười tươi tắn hết cỡ. "Cô ghét phải mở đầu bằng một câu nói khuôn sáo," bà nói, "nhưng trời ạ, sao cháu lớn thế này, nhóc Roger!"

Roger cảm thấy mặt mình đỏ bừng. Người phụ nữ cười to và chìa tay ra. "Cháu *là* Roger, đúng không? Cô là Claire Randall; một người bạn cũ của mục sư. Nhưng cô đã không gặp cháu từ hồi cháu lên năm."

"Ờ, bà nói bà *là* một người bạn cũ của cha tôi? Vậy, bà hẳn đã biết…"

Nụ cười tươi tắn biến mất, thay vào đó là vẻ mặt tiếc nuối.

"Phải, cô vô cùng lấy làm tiếc khi nghe tin ấy. Là bệnh tim, đúng không?"

"Đúng vậy. Rất đột ngột. Tôi vừa từ Oxford về đây để xử lý… mọi thứ." Anh vẫy tay một cách bâng quơ, bao hàm cả cái chết của mục sư, ngôi nhà đằng sau và tất cả những gì chứa trong đó.

"Từ những gì cô còn nhớ về thư viện của cha cháu, chút việc vặt vãnh đó có thể kéo dài tới tận Giáng sinh," Claire nhận xét.

"Trong trường hợp đó, có lẽ chúng tôi không nên quấy rầy anh," một giọng Mỹ nhẹ nhàng vang lên.

"Ồ, cô quên mất," Claire nói, hơi quay người về phía cô gái đứng khuất tầm nhìn ở góc hiên nhà. "Roger Wakefield - con gái cô, Brianna."

Brianna Randall bước tới, một nụ cười thẹn thùng nở trên mặt. Roger thất thần trong thoáng chốc, rồi nhớ ra phép cư xử của mình. Anh bước lùi lại, mở rộng cánh cửa, trong giây lát tự hỏi không biết lần cuối cùng anh thấy chiếc áo sơ mi là lúc nào.

"Không có gì, không có gì!" Anh vồn vã nói. "Tôi đang muốn nghỉ giải lao một chút. Hai người vào chứ?"

Anh dẫn hai người phụ nữ đi xuôi hành lang tới phòng làm việc của mục sư. Anh nhận thấy cùng với vẻ hấp dẫn vừa phải, cô con gái còn là cô gái cao lớn nhất mà anh từng thấy ở cự ly gần thế này. Cô nàng dễ phải cao hơn một mét tám, anh nghĩ, nhìn đầu cô ngang với cái giá treo mũ khi cô đi ngang qua. Anh bất giác rướn thẳng thân mình, vươn hết toàn bộ chiều cao một mét chín mươi hai của mình. Thế nhưng vào phút cuối, anh lại phải cúi vội cúi vàng để tránh bị đụng đầu vào rầm cửa khi theo sau hai người phụ nữ vào phòng làm việc.

•••

"Cô đã định đến từ trước cơ," Claire nói, thả người lọt thỏm vào lòng chiếc ghế bành to tướng. Bức tường thứ tư trong phòng làm việc của mục sư được lắp cửa sổ từ sàn tới trần, nên ánh mặt trời bắt sáng lóng lánh lên chiếc kẹp tóc đính ngọc trai trên mái tóc màu nâu nhạt của bà. Những lọn tóc quăn đang tuột khỏi sự kiềm giữ, và bà đưa tay vén một lọn tóc ra sau tai trong khi nói chuyện.

"Thực ra cô đã sắp xếp để có thể đến từ năm ngoái, nhưng rồi có một ca cấp cứu ở bệnh viện Boston - cô là bác sĩ mà," bà giải thích, khóe miệng hơi cong lên trước cái nhìn ngạc nhiên của Roger, anh chàng không hề cố gắng che giấu nó. "Nhưng cô lấy làm tiếc là đã không đến được; cô rất muốn gặp lại cha cháu."

Roger thắc mắc tại sao họ lại đến vào lúc này, khi biết mục sư đã chết, nhưng hỏi vậy thì bất lịch sự quá. Thay vào đó, anh hỏi: "Các vị có thưởng thức các thắng cảnh không?"

"Có, mẹ con cô lái xe từ London tới," Claire trả lời. Bà mỉm cười với cô con gái. "Cô muốn Bree được nhìn ngắm đất nước này; cháu sẽ không

nghĩ thế khi nghe con bé nói, nhưng con bé là người Anh giống như cô vậy, mặc dù nó chưa từng sống ở đây."

"Thật ư?" Roger liếc sang Brianna. Cô gái thật sự trông không giống người Anh; ngoại trừ chiều cao, cô ấy có mái tóc đỏ, dày, buông xõa xuống hai vai, khuôn mặt có đường nét mạnh mẽ, góc cạnh, với chiếc mũi dài và thẳng - có lẽ hơi quá dài.

"Tôi được sinh ra ở Mỹ," Brianna giải thích, "nhưng cả mẹ và cha tôi đều là - đã từng là - người Anh."

"Đã từng?"

"Chồng cô qua đời hai năm trước," Claire giải thích. "Cháu biết ông ấy đấy, cô nghĩ vậy - Frank Randall."

"Frank Randall! *Ôi,* tất nhiên rồi!" Roger vỗ tay lên trán, rồi cảm thấy hai má mình nóng bừng trước tiếng cười khúc khích của Brianna. "Chắc cô nghĩ tôi thật ngố, nhưng chỉ là tôi vừa mới nhận ra các vị là ai thôi."

Cái tên này giải thích rất nhiều điều; Frank Randall là một sử gia lỗi lạc, và là bạn tốt của mục sư; họ đã trao đổi về bí mật của những người Jacobite trong nhiều năm qua, mặc dù ít nhất cũng mười năm rồi kể từ lần cuối cùng Frank Randall đến thăm ngôi nhà này.

"Thế hai người sẽ đến thăm các di tích lịch sử gần Inverness chứ?" Roger đánh bạo hỏi. "Các vị đã tới Culloden chưa?"

"Vẫn chưa," Brianna trả lời. "Trong tuần này, chúng tôi sẽ đi." Nụ cười đáp lại của cô thật lịch sự, nhưng không có gì hơn nữa.

"Bọn cô đã đặt lịch đi xuống vùng hồ Ness[5] vào chiều nay," Claire giải thích. "Và có thể sẽ lái xe tới Fort William vào ngày mai, hoặc là mò mẫm đến Inverness, nơi đó đã thay đổi rất nhiều kể từ lần cuối cùng cô ở đây."

"Đó là khi nào thế?" Roger băn khoăn liệu có nên xung phong làm hướng dẫn viên cho chuyến du lịch này không. Anh thật sự không nên lãng phí thời gian, nhưng gia đình Randall là những người bạn tốt của mục sư. Ngoài ra, một chuyến đi bằng xe ô tô tới Fort William với hai người phụ nữ hấp dẫn này có vẻ cuốn hút hơn viên cảnh dọn dẹp cái ga ra kia - công việc kế tiếp trong danh sách của anh.

"Ồ, hơn hai mươi năm trước. Lâu lắm rồi." Có một nốt nhấn kỳ lạ trong giọng Claire khiến Roger phải liếc nhìn bà, nhưng bà đón ánh mắt anh bằng một nụ cười.

"Thế thì," anh thử thăm dò, "nếu có bất cứ việc gì cháu có thể làm, trong khi hai người ở vùng cao này[6]…"

Claire vẫn mỉm cười, nhưng có gì đó trên gương mặt bà đã thay đổi. Anh gần như có thể nghĩ bà vẫn chờ đợi một lời mở đầu. Bà liếc nhìn Brianna rồi quay lại phía Roger.

"Vì cháu đã đề cập đến việc này," bà nói, nụ cười càng nở rộng hơn.

"Ôi, mẹ!" Brianna thốt lên, ngồi thẳng người trên ghế. "Mẹ đừng có làm phiền anh Wakefield! Hãy xem tất cả những việc anh ấy phải làm này!" Cô vẫy tay về phía căn phòng làm việc chật ních, với những chiếc thùng các tông đầy tràn và các chồng sách bất tận.

"Ôi, không phiền chút nào cả!" Roger phản đối. "À… việc gì thế ạ?"

Claire ném cho cô con gái cái nhìn đe nẹt. "Mẹ không định đánh vào đầu cậu ấy rồi lôi đi đâu," bà nói một cách văn hoa. "Nhưng có lẽ cậu ấy biết rõ ai có thể giúp được. Đó là một công trình nghiên cứu lịch sử nho nhỏ," bà giải thích với Roger. "Cô cần ai đó thông thạo về thời kỳ những người Jacobite thế kỷ mười tám - Hoàng tử Charlie Xinh đẹp[7] và tất cả những người đó."

Roger nhoài người tới trước, hào hứng. "Những người Jacobite ư?" Anh nói. "Thời kỳ đó không phải là chuyên môn của cháu, nhưng cháu có biết đôi chút - khó mà không biết gì khi sống rất gần Culloden như thế. Đó là nơi diễn ra trận đánh cuối cùng, cô biết đấy," anh chàng giải thích với Brianna. "Nơi người của Hoàng tử Xinh đẹp chống lại Công tước Cumberland và bị tàn sát."

"Đúng thế," Claire nói. "Thực ra sự kiện đó có liên quan tới những gì cô muốn khám phá." Bà thò tay vào túi xách, lôi ra một tờ giấy gấp nếp.

Roger mở nó ra, lướt qua thật nhanh nội dung bên trong. Đó là một danh sách những cái tên - có lẽ là ba mươi người, đều là đàn ông. Trên cùng tờ giấy là một tiêu đề: "CUỘC NỔI DẬY CỦA JACOBITE, 1745 - CULLODEN."

"Ồ, năm 45 à?" Roger nói. "Những người đàn ông này đã chiến đấu ở Culloden, đúng không?"

"Đúng vậy," Claire đáp. "Điều cô muốn tìm hiểu là có bao nhiêu người đàn ông trong danh sách này còn sống sót sau trận chiến đó?"

Roger xoa cằm trong khi đọc kĩ lại tờ danh sách. "Đó là một câu hỏi đơn giản," anh nói, "nhưng câu trả lời có thể khó tìm đấy. Có quá nhiều người của các thị tộc trên vùng cao nguyên đi theo Hoàng tử Charles và bị giết trên cánh đồng Culloden mà không được an táng riêng. Họ được đặt vào những ngôi mộ lớn, còn không có đến một phiến đá ghi lại danh tính để đánh dấu nữa cơ."

"Cô biết," Claire nói. "Brianna chưa từng đến đó, nhưng cô thì đến rồi - rất lâu trước đây." Roger nghĩ anh đã nhìn thấy một thoáng u tối lướt qua đáy mắt bà, dù nó nhanh chóng được giấu đi khi bà với lấy chiếc túi xách tay của mình. Chả trách được, anh nghĩ. Cánh đồng Culloden là một địa danh khiến người ta xúc động; chính đôi mắt anh cũng từng đẫm lệ khi nhìn bao quát dải đất rộng hoang vu mọc đầy thạch nam và nhớ tới những chiến binh vùng cao nguyên Scotland gan dạ đã mãi mãi nằm xuống dưới lớp cỏ này.

Bà giở ra thêm vài tờ giấy đánh máy nữa và đưa chúng cho anh. Ngón tay dài trắng muốt lướt dọc theo lề một tờ giấy. Đôi bàn tay thật đẹp, Roger nghĩ, được cắt tỉa tỉ mỉ, chăm sóc cẩn thận, trên mỗi bàn tay đeo một chiếc nhẫn. Chiếc bằng bạc trên bàn tay phải của bà đặc biệt gây chú ý; một dải hoa văn theo phong cách thời Vua James I với nền phong cảnh vùng cao nguyên bện kết lại với nhau, điểm thêm những bông hoa kế trên quốc huy Scotland.

"Đây là tên của những người vợ theo như cô biết. Cô nghĩ cái đó có thể giúp ích, vì nếu những người chồng bị giết ở Culloden, cháu có thể tìm thấy thông tin những người phụ nữ này tái hôn hoặc di cư sau đó. Những ghi chép đó chắc chắn sẽ có trong sổ đăng ký của xứ đạo, phải không? Tất cả bọn họ đều đến từ một xứ đạo; nhà thờ ở Broch Mordha - nó nằm về phía nam của chỗ này."

"Đây quả là một ý tưởng rất hay," Roger nói, hơi ngạc nhiên. "Đó là cách phân loại mà một sử gia sẽ nghĩ đến."

“Cô không phải một sử gia,” Claire Randall lạnh nhạt nói. “Nhưng khi cháu sống với một sử gia, thỉnh thoảng cháu sẽ lượm lặt được những ý nghĩ kì quái như thế.”

“Dĩ nhiên rồi.” Một ý nghĩ ập tới khiến anh nhổm dậy trên ghế. “Cháu thật là một chủ nhà bất lịch sự; xin để cháu lấy đồ uống cho hai người, và sau đó cô có thể kể cho cháu thêm một chút về công trình nghiên cứu này không? Có lẽ cháu có thể giúp cô trong khả năng của mình.”

Mặc dù căn phòng lộn xộn, anh vẫn biết chỗ cất rượu ở đâu và nhanh chóng phục vụ các vị khách của mình những ly whisky. Anh cho thêm khá nhiều soda vào ly của Brianna, nhưng anh để ý thấy cô nhấm nháp món đồ uống này như thể chiếc ly của cô chứa thuốc xịt kiến chứ không phải loại rượu mạch nha Glenfiddich hảo hạng nhất vậy. Claire đón lấy ly whisky nguyên chất của bà và có vẻ thích nó hơn.

“Xem nào.” Roger trở về chỗ ngồi, lại cầm tờ giấy lên. “Đây là một vấn đề thú vị đấy, về khía cạnh tra cứu lịch sử. Cô nói những người đàn ông này đến từ cùng một xứ đạo? Cháu cho rằng họ đến từ cùng một thị tộc hoặc bộ lạc - cháu thấy một số người trong bọn họ đều mang họ Fraser.”

Claire gật đầu, hai bàn tay xếp lại trong lòng. “Họ đến từ một điền trang; một nông trại nhỏ ở vùng cao nguyên tên là Broch Tuarach - ở vùng đó nó được gọi là Lallybroch. Họ là một phần của thị tộc Fraser, dù họ chưa bao giờ chính thức tuyên thệ trung thành với Lãnh chúa Lovat với tư cách là thủ lĩnh của họ. Những người đàn ông này gia nhập vào cuộc nổi dậy rất sớm; họ chiến đấu trong trận Prestonpans - còn người của Lovat mãi tới trước trận Culloden mới đến.”

“Vậy ư? Thật thú vị.” Trong điều kiện bình thường ở thế kỷ mười tám, những người nông dân - tá điền sẽ qua đời ở chính nơi họ sống, và được sắp xếp ngay ngắn nối tiếp nhau trong nghĩa địa nhà thờ của làng, được ghi vào sổ của xứ đạo[8]. Tuy nhiên, việc Hoàng tử Charlie Xinh đẹp cố gắng giành lại ngai vàng của Scotland năm 1745 đã phá vỡ cái chu trình ấy.

Trong nạn đói sau thảm họa Culloden, nhiều người dân vùng cao đã phải di cư tới Tân Thế Giới; những người khác trôi dạt từ thung lũng này tới bãi hoang khác, hướng về phía các thành thị để tìm kiếm thức ăn và làm thuê làm mướn. Vài người tiếp tục ở lại, bướng bỉnh bám trụ đất đai và truyền thống từ ngàn xưa của họ.

"Nó sẽ là một bài báo hấp dẫn," Roger nói ra suy nghĩ của mình. "Lần theo vận mệnh của một số cá nhân, xem xem điều gì đã xảy đến với tất cả bọn họ. Sẽ ít hấp dẫn hơn nếu bọn họ đều *đã* bị giết ở Culloden, nhưng cơ hội chính là do một vài người tạo ra." Anh cảm thấy muốn thực hiện công trình nghiên cứu này như là một kỳ nghỉ ngơi được mong đợi, cho dù Claire Randall không đề nghị.

"Vâng, cháu nghĩ mình có thể giúp cô chuyện này," anh nói, cảm thấy hài lòng trước nụ cười ấm áp bà dành tặng mình.

"Cháu nói thật chứ? Điều đó thật tuyệt!" Bà nói.

"Đó là vinh hạnh của cháu," Roger đáp. Anh gấp tờ giấy lại và đặt nó lên bàn. "Cháu sẽ bắt đầu từ danh sách này. Nhưng xin hãy kể cho cháu, hai người đã tận hưởng chuyến đi bằng xe tự lái từ London lên đây như thế nào?"

Cuộc trò chuyện bắt đầu chuyển sang chủ đề chung chung khi hai mẹ con nhà Randall thết đãi anh những câu chuyện về hành trình vượt qua Đại Tây Dương và chuyến lái xe từ London tới đây. Sự chú ý của Roger hơi phân tán khi anh bắt đầu lên kế hoạch tra cứu công trình nghiên cứu này. Anh cảm thấy hơi tội lỗi khi nhận thực hiện nó; anh thật sự không nên phí phạm thời gian. Thế nhưng đó thật sự là một vấn đề thú vị. Và có lẽ anh có thể kết hợp công trình nghiên cứu này với việc dọn dẹp mớ tư liệu của mục sư; anh biết rằng trong ga ra có bốn mươi tám thùng các tông, tất cả đều được dán nhãn JACOBITE, TẠP NHAM. Nghĩ đến đó đã đủ khiến anh muốn ngất rồi.

Anh bứt tâm trí mình ra khỏi cái ga ra ấy, để rồi nhận ra cuộc trò chuyện đã đột ngột chuyển chủ đề.

"Các tín đồ Druid ư?" Roger cảm thấy mơ hồ. Anh ngờ vực ngó vào ly rượu của mình, kiểm tra xem có phải thật sự đã thêm soda rồi hay không.

"Cháu đã bao giờ nghe nói về họ chưa?" Claire trông có vẻ hơi thất vọng. "Cha cháu - mục sư - ông ấy biết họ, dù chỉ là không chính thức. Có thể ông ấy nghĩ rằng việc đó không đáng để kể cho cháu biết; ông ấy cho đó là một trò đùa thôi."

Roger vò đầu, làm rối tung mái tóc đen dày. "Không, cháu thật sự không nhớ. Nhưng cô nói đúng, có thể ông không nghĩ đó là chuyện

nghiêm túc."

"Chà, cô không biết nữa." Bà bắt tréo chân. Một vệt nắng chiếu xuống cẳng chân mặc quần tất của bà, làm nổi bật đường nét tinh tế của đôi chân dài ấy.

"Lần cuối cùng cô ở đây với Frank - Chúa ơi, đã hai mươi ba năm rồi cơ đấy! - mục sư nói với chồng cô rằng vùng này có một nhóm - gì nhỉ, tín đồ Druid hiện đại, cô cho là người ở đây gọi họ như thế. Cô không biết bọn họ đáng tin tới mức nào; hầu như khả năng đáng tin là không nhiều lắm." Brianna giờ đang nhoài người tới trước, dáng vẻ hứng thú, ly rượu whisky bị bỏ quên trên tay.

"Mục sư không thể đường đường chính chính thu thập thông tin về họ - những người ngoại giáo hay đại loại thế cháu biết đấy - nhưng quản gia của ông ấy, bà Graham, có dính líu với nhóm này, vậy nên thỉnh thoảng ông ấy nghe ngóng được hoạt động của họ và bảo cho Frank biết rằng có một nghi thức nào đó vào lúc bình minh trong lễ Beltane[9] - chính là lễ May Day[10]."

Roger gật đầu, cố thích nghi với ý nghĩ bà Graham già cả, con người cực kỳ lề lối nguyên tắc đó, lại dính dáng đến những nghi lễ của kẻ ngoại giáo và nhảy múa xung quanh những vòng tròn đá vào lúc bình minh. Tất cả những gì bản thân anh có thể nhớ về các nghi lễ của người Druid là một số trong đó có việc hỏa thiêu các nạn nhân hiến tế trong những chiếc lồng làm bằng cây liễu gai, điều này có vẻ là hành vi khó tưởng tượng nổi đối với một quý bà thuộc Giáo hội Trưởng lão Scotland vào thời đại tiến bộ này.

"Có một vòng tròn đá dựng đứng trên đỉnh một ngọn đồi khá gần đây. Bọn cô đã lên đó từ trước bình minh, ờ, để do thám họ," bà tiếp tục kể, nhún vai vẻ hối tiếc. "Cháu biết các học giả là thế nào rồi đấy; không có lương tâm gì cả khi chuyện có liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của họ, mặc xác cảm xúc tao nhã của xã hội." Roger hơi cau mày trước câu nói này nhưng lại gật đầu tán đồng một cách hài hước.

"Và họ ở đấy," Claire kể tiếp. "Bà Graham cũng ở trong số đó, tất cả đều khoác những tấm chăn, ngâm nga cầu tụng và nhảy múa trong sương mù quanh vòng tròn đá. Frank đã thích mê," bà nói thêm kèm theo một nụ cười tủm tỉm. "Chuyện ấy *đã* thật ấn tượng, ngay cả đối với cô."

Bà ngừng lại một lát, nhìn Roger vẻ suy đoán.

"Cô nghe nói bà Graham đã qua đời vài năm trước. Nhưng cô thắc mắc… cháu có biết liệu bà ấy còn có người nhà nào không? Cô tin thành viên trong những hội nhóm như thế thường là cha truyền con nối; có lẽ có một người con gái hay cháu gái nào đó có thể kể cho cô nghe chút ít về họ."

"A," Roger chậm rãi nói. "Bà ấy có một người cháu gái - tên cô ấy là Fiona, Fiona Graham. Thực ra, cô ấy có đến giúp việc ở đây sau khi bà của cô ấy qua đời; mục sư quá cao tuổi nên không thể để ông sống một mình được."

Nếu có bất cứ thứ gì có thể thay thế được hình ảnh tưởng tượng của anh về bà Graham đang nhảy múa với một chiếc chăn quấn quanh người thì đó chính là ý nghĩ về cô Fiona mười chín tuổi, với tư cách là người bảo vệ cho tri thức cổ xưa huyền bí, nhưng Roger trấn tĩnh lại và tiếp tục.

"Cháu e là ngay lúc này thì cô ấy không ở đây. Dù vậy, cháu có thể hỏi cô ấy hộ cô."

Claire xua xua bàn tay mảnh mai ra hiệu bỏ qua. "Không cần phải phiền phức thế đâu. Để lần khác đi, bọn cô đã chiếm mất quá nhiều thời gian của cháu rồi."

Trước sự thất vọng của Roger, bà đặt cái ly trống không của mình xuống chiếc bàn nhỏ kê ở giữa và Brianna cũng đặt ly rượu còn đầy nguyên của mình lên đó với dáng vẻ sốt sắng. Anh phát hiện ra Brianna Randall cắn móng tay. Đây là một bằng chứng nhỏ chứng minh sự kém hoàn hảo, điều này khiến anh có thêm can đảm tiến thêm bước nữa. Cô đã hấp dẫn anh, và anh không muốn cô đi, khi mà không có gì bảo đảm rằng anh sẽ còn được gặp lại cô.

"Nói về những vòng tròn đá," anh nói nhanh. "Cháu tin là mình biết cái vòng tròn mà cô nhắc tới. Nơi đó khá yên tĩnh, không quá xa thị trấn." Anh chàng mỉm cười với Brianna Randall, tự động ghi nhận rằng cô có ba nốt tàn nhang nhỏ trên một gò má. "Cháu đã nghĩ có lẽ mình nên bắt đầu thực hiện công trình nghiên cứu này bằng một chuyến đi xuống Broch Tuarach. Nó cùng hướng với vòng tròn đá kia, thế nên có lẽ… A… a… a!"

Bằng một cú giật mạnh đột ngột chiếc túi to kềnh của mình, Claire Randall đã gạt cả hai ly whisky rơi khỏi bàn, tưới ướt hai bắp đùi Roger

bằng thứ rượu whisky lúa mạch cùng với khá nhiều soda.

"Cô vô cùng lấy làm tiếc," bà thốt lên lời xin lỗi, rõ ràng đang hết sức bối rối. Bà cúi xuống, bắt đầu nhặt các mảnh pha lê vỡ lên, bất chấp những cố gắng của Roger để ngăn bà lại.

Brianna đi đến trợ giúp cùng với một nắm khăn ăn bằng vải lanh vừa tiện tay tóm được từ chỗ tủ ly, miệng nói: "Mẹ, thật là, làm sao mà họ lại để cho mẹ làm bác sĩ phẫu thuật được nhỉ, con không hiểu nổi nữa! Bất cứ thứ gì nhỏ hơn cái hộp đựng bánh mỳ đều không an toàn với mẹ. Nhìn xem, mẹ làm giày anh ấy ướt sũng rượu whisky rồi đấy!" Cô quỳ xuống sàn nhà và bắt đầu bận rộn lau dọn hết rượu Scotch cùng những mảnh pha lê vỡ. "Và cả quần anh ấy nữa."

Vắt một chiếc khăn ăn sạch lên cánh tay mình, cô cẩn mẫn lau sạch bóng các ngón chân của Roger, mái tóc buộc vồng kiểu đuôi ngựa đung đưa qua lại quanh hai đầu gối anh. Cô ngẩng lên săm soi hai bắp đùi anh, hăng hái chấm nhẹ để thấm rượu ở từng vết ẩm trên chiếc quần nhung kẻ. Roger nhắm mắt và điên cuồng lái suy nghĩ của mình tới những vụ tai nạn khủng khiếp trên đường cao tốc và các mẫu biểu thuế của Cơ quan Thuế vụ Anh, rồi cả hố đen vũ trụ - bất cứ thứ gì có thể khiến anh không tự làm mình bẽ mặt khi hơi thở ấm áp của Brianna Randall cứ thoảng nhẹ xuyên thấu qua lớp vải ướt trên quần anh.

"À, có lẽ anh muốn tự làm nốt phần còn lại chăng?" Giọng nói phát ra ngay gần mũi anh, Roger mở mắt và thấy một đôi mắt màu lam thẫm đang chiếu tướng mình cùng một nụ cười tinh quái. Anh yếu ớt nhận lấy chiếc khăn ăn cô đưa, hít thở như thể anh vừa bị cả một đoàn tàu đuổi theo.

Cúi đầu để chùi vết bẩn trên quần, anh thoáng bắt được ánh mắt quan sát của Claire Randall kèm theo một biểu cảm pha trộn cả cảm thông và thích thú.

Từ nét mặt bà không còn thấy được gì khác; nhưng có một lúc thoáng qua anh nghĩ là mình đã nhìn thấy điều gì đó trong mắt bà ngay trước khi tai họa này xảy ra. Anh bối rối, nghĩ đó có thể chỉ là tưởng tượng của anh mà thôi. Bà ấy cố ý gây ra chuyện này để làm cái quái gì chứ?

•••

“Từ khi nào mà mẹ lại có hứng thú với các tín đồ Druid vậy, Mama?” Dường như Brianna đã phát hiện ra điều thú vị trong ý tưởng này; tôi để ý thấy con bé cắn má trong, khi tôi đang trò chuyện với Roger Wakefield, và nụ cười tinh quái mà con bé cố giấu giờ đây tươi rói trên gương mặt nó. “Mẹ sắp sửa quấn một cái chăn và gia nhập hội này à?”

“Chắc chắn là thú vị hơn các cuộc họp của toàn thể nhân viên bệnh viện vào mỗi thứ Năm,” tôi nói. “Dù hơi lạnh lẽo một tí.” Con bé cười rú lên, làm hai chú chim sẻ trên đường đi trước mặt chúng tôi giật mình bay lên.

“Không,” tôi nói, điều chỉnh lại dáng vẻ nghiêm túc. “Không phải mẹ theo đuổi chuyện các quý bà quý cô ở hội Druid. Mẹ chỉ muốn tìm một người từng quen biết ở Scotland này, nếu có thể. Mẹ không có địa chỉ của bà ấy - mẹ đã không liên lạc với bà ấy hơn hai mươi năm rồi - nhưng bà ấy thích mấy chuyện kỳ quái như thế: phù thủy, những tín ngưỡng cổ xưa, văn hóa dân gian. Tất cả những thứ kiểu như thế. Bà ấy từng sống gần đây; mẹ nghĩ nếu vẫn ở đây, bà ấy có thể liên quan tới một nhóm hội giống thế.”

“Tên bà ấy là gì?”

Tôi lắc đầu, túm lấy cái kẹp tóc đã lỏng ra và đang tuột xuống khỏi mấy lọn tóc. Nó sượt qua ngón tay tôi và rơi xuống thảm cỏ dày chạy dọc đường đi.

“Khỉ thật!” Tôi kêu lên, cúi xuống tìm nó. Những ngón tay tôi run rẩy khi mò mẫm giữa những đám cỏ rậm rạp, tôi gặp rắc rối khi nhặt chiếc kẹp tóc lên, nó trơn trượt vì hơi ẩm của cỏ ướt. Ý nghĩ về Geillis Duncan khiến tôi lo lắng, ngay cả lúc này đây.

“Mẹ không biết,” tôi nói, gạt mấy lọn tóc ra khỏi khuôn mặt đỏ ửng của mình. “Ý mẹ là - đã một thời gian dài như thế, mẹ không biết bà ấy giờ có phải đã mang một cái tên khác hay không. Bà ấy là một góa phụ; có thể bà ấy đã tái hôn, hoặc đang dùng tên thời con gái của mình.”

“Ồ.” Brianna mất hứng với chủ đề này, dạo bước trong im lặng mất một lúc. Đột nhiên con bé nói: “Mẹ nghĩ gì về Roger Wakefield, Mama?”

Tôi liếc con bé; hai má nó đã ửng hồng, nhưng có thể là do gió xuân thôi.

"Cậu ấy có vẻ là một thanh niên tốt," tôi thận trọng nói. "Tất nhiên cậu ấy thông minh; là một trong những giáo sư trẻ tuổi nhất ở Oxford." Trí thông minh mà tôi đã biết rõ; tôi tự hỏi liệu thằng bé có trí tưởng tượng hay không. Vì tip học giả như thế thường không có thứ đó. Nhưng trí tưởng tượng sẽ giúp ích rất nhiều.

"Anh ấy có đôi mắt rất cuốn hút." Brianna nói, mơ màng bỏ qua vấn đề liên quan đến bộ não của cậu ta. "Đấy không phải đôi mắt xanh lục đẹp nhất mà mẹ từng thấy sao?"

"Phải, chúng rất nổi bật," tôi tán đồng. "Chúng vẫn như thế, mẹ nhớ mẹ đã để ý đến chúng ngay từ lần đầu tiên gặp Roger, khi cậu ấy vẫn còn là một đứa trẻ."

Brianna cúi nhìn tôi rồi nhăn mặt.

"Phải, mẹ thật là hết chỗ nói! Có phải mẹ đã bảo "Trời ạ, sao cháu lớn thế này?" khi anh ấy ra mở cửa không? Xấu hổ chết đi được!"

Tôi cười to.

"Thế nếu là con, khi lần cuối cùng thấy ai đó còn lượn lờ cao đến rốn con, và rồi đột nhiên con phát hiện mình đang phải ngước nhìn lên cái mũi của cậu ta, thì con có thể không choáng váng vì sự khác biệt đó không?" Tôi tự biện hộ cho mình.

"Mẹ!" Rồi con bé phì cười thành tiếng.

"Cậu ấy cũng có cặp mông rất đẹp nữa," tôi nhận xét, để tiếp tục chọc cười con bé. "Mẹ để ý thấy khi cậu ấy cúi người lấy whisky."

"MẸ… Ẹ… Ẹ… Ẹ! Người ta nghe thấy đây!"

Chúng tôi đang ở gần trạm xe buýt. Có hai, ba phụ nữ và một quý ông cao tuổi trong bộ đồ may bằng phải tuýt đang đứng bên cạnh tấm biển dừng xe; họ quay sang nhìn chằm chằm khi chúng tôi đi tới.

"Đây có phải là bến xe buýt đi vùng hồ không ạ?" Tôi hỏi, bối rối quét mắt nhìn một hàng thông báo và quảng cáo dán trên tấm biển.

"Ồ, phải," một quý bà tử tế nói. "Xe buýt sẽ đến trong khoảng mười phút nữa." Bà ấy quét mắt nhìn Brianna, quá dễ dàng nhận ra con bé là người Mỹ trong chiếc quần jean xanh da trời và cái áo gió trắng. Dấu hiệu ái quốc cuối cùng ấy được bổ sung thêm bằng một gương mặt đỏ gay vì nín cười. "Các vị đến xem hồ Ness ư? Lần đầu tiên phải không?"

Tôi mỉm cười với bà ấy. "Tôi đã đi thuyền trên cái hồ ấy cùng với chồng mình vào hai mươi năm trước, nhưng đây là chuyến đi đầu tiên của con gái tôi tới Scotland."

"Ồ, vậy sao?" Câu chuyện thu hút sự chú ý của các quý bà khác và họ vây lại xung quanh, đột nhiên trở nên thật thân thiện, đưa ra những lời khuyên và hỏi han cho tới khi chiếc xe buýt màu vàng to lớn bình bịch quành ra từ góc đường.

Brianna dừng lại một lát trước khi leo lên xe, say sưa ngắm nhìn những cánh rừng xanh biêng biếc quanh co uốn khúc, nhấp nhô gợn sóng qua một hồ nước xanh như vẽ, quanh bờ hồ là những rặng thông đen sẫm.

"Sẽ vui lắm đây!" Con bé cười, nói. "Cứ tưởng tượng chúng ta sẽ trông thấy con quái vật đó mà xem!"

"Ai mà biết được," tôi nói.

•••

Thời gian còn lại của ngày hôm đó, Roger rơi vào trạng thái lơ đãng, tha thẩn làm hết việc này tới việc khác mà chẳng làm xong được việc nào. Những cuốn sách được đóng gói để hiến tặng cho hội Bảo tồn đồ cổ nằm tràn cả ra khỏi thùng các tông, chiếc xe tải cổ sàn phẳng của mục sư nằm trên đường, nắp ca-pô dựng lên, mới được kiểm tra nửa chừng, và bên khuỷu tay anh là một tách trà uống dở, sữa đóng thành váng, khi anh đờ đẫn nhìn chằm chằm ra màn mưa lúc trời sẩm tối.

Anh biết mình nên làm gì, chính là công việc dỡ bỏ hết lớp che đậy "trái tim" trong căn phòng làm việc của mục sư. Không phải là những cuốn sách; dù đó là một khối lượng công việc khổng lồ, nhưng đó chỉ là vấn đề quyết định xem cuốn nào nên giữ lại cho mình, cuốn nào nên gửi đến SPA hay thư viện trường đại học cũ của mục sư. Không, sớm hay muộn anh cũng sẽ phải xử lý cái bàn làm việc khổng lồ ấy, nơi giấy tờ chất đầy tràn mỗi cái ngăn kéo lớn và thò ra từ hàng tá hộc bàn. Và anh sẽ phải dỡ xuống và sắp xếp cả đống đồ trang trí hỗn tạp đính kín một bức tường gỗ xốp của căn phòng; một nhiệm vụ làm nhụt lòng thoái chí ngay cả những trái tim kiên cường nhất.

Ngoài sự miễn cưỡng nói chung khi bắt đầu công việc nhàm chán đó, Roger còn bị cản trở bởi một thứ khác nữa. Anh không *muốn* làm những việc này, dù chúng cần thiết đến mức nào; anh muốn tiến hành công trình nghiên cứu của Claire Randall, lần theo dấu vết những tộc viên tham gia trận Culloden ấy.

Bản thân công trình nghiên cứu này đã đủ thú vị rồi, mặc dù có lẽ nó không phải là một công việc nghiên cứu quan trọng. Nhưng đó không phải là nguyên do. Không, anh nghĩ, nếu thành thật với chính mình thì lý do anh muốn tiến hành công trình nghiên cứu của Claire Randall là vì anh muốn đi đến nhà trọ của bà Thomas để đặt thành quả đạt được dưới chân Brianna Randall, giống như người ta cho rằng hiệp sĩ thì phải lấy được đầu của những con rồng. Cho dù không có thành quả to lớn đó thì anh cũng muốn có một cái cớ để được gặp và nói chuyện với cô ấy lần nữa.

Brianna gợi cho anh nhớ đến một bức họa của Bronzino[11]. Không hiểu sao, cô ấy và mẹ mình đều tạo cho anh một ấn tượng kỳ lạ rằng vóc dáng của họ như được vẽ nên bằng những đường nét rực rỡ, những chi tiết tinh tế khiến họ như nổi bật hẳn lên so với phông nền bức họa, như thể được chạm khắc vào đó. Nhưng Brianna có sắc màu chói lọi ấy và bầu không khí của sự hiện diện hoàn toàn sống động khiến cho những chị em gái của Bronzino như đang dõi mắt nhìn theo bạn, và trò chuyện từ trong những khung tranh của họ. Anh chưa bao giờ thấy bức chân dung nào của Bronzino nhăn nhó khó chịu với ly rượu whisky cả, nhưng nếu có, anh dám chắc nó sẽ giống hệt Brianna Randall.

"Thật là quỷ tha ma bắt," anh nói thành tiếng. "Sẽ chẳng mất nhiều thời gian để xem qua các ghi chép ở Tòa nhà Culloden vào ngày mai, đúng vậy không? Mày," anh nói với cái bàn và những chồng tài liệu lộn xộn mà nó đang gánh, "có thể đợi một ngày. Mày cũng vậy," anh nói với bức tường gỗ xốp và ngang ngược lôi mạnh một cuốn tiểu thuyết huyền bí từ trên giá xuống. Anh hầm hầm liếc nhìn quanh, như thể đang thách thức bất cứ món đồ nào dám phản đối, nhưng chẳng có tiếng động nào ngoại trừ tiếng lò sưởi điện kêu vo vo. Anh tắt lò sưởi, kẹp cuốn sách vào nách, tắt công tắc đèn.

Một phút sau, anh quay lại, đi ngang qua phòng trong bóng tối, lấy tờ danh sách để trên bàn.

"Được rồi, quỷ tha ma bắt!" Roger làu bàu, đút nó vào túi áo. "Đừng có quên thứ chết tiệt này vào sáng mai đấy!" Anh vỗ nhẹ lên túi áo, nghe thấy tiếng tờ giấy sột soạt ngay phía trên tim mình, rồi anh lên giường đi ngủ.

•••

Chúng tôi từ hồ Ness quay về trong màn mưa gió lạnh buốt, để rồi được tận hưởng sự ấm áp dễ chịu của bữa tối nóng hổi và chiếc lò sưởi lớn trong phòng khách. Brianna đã bắt đầu ngáp khi ăn món trứng bác, và nhanh chóng xin phép rời khỏi bàn ăn để đi tắm nước nóng. Tôi ở lại dưới nhà một lát để trò chuyện với bà Thomas, bà chủ nhà, đến gần mười giờ tôi mới đi tắm và thay áo ngủ.

Brianna là một người ngủ sớm, dậy sớm; hơi thở nhè nhẹ của con bé chào đón tôi khi tôi đẩy cửa bước vào phòng ngủ. Vì ngủ sớm nên con bé cũng thính ngủ; mặc dù tôi rón rén di chuyển quanh phòng để treo quần áo lên và xếp gọn mấy thứ, nhưng vẫn có nguy cơ làm con bé thức giấc. Ngôi nhà càng trở nên yên tĩnh hơn khi tôi tiếp tục công việc của mình, tiếng sột soạt do tôi cử động dường như càng lớn hơn.

Tôi đã mang theo vài cuốn sách của Frank, định quyên tặng chúng cho thư viện Inverness. Chúng được xếp gọn gàng dưới đáy va li của tôi, làm nền vững chắc cho các món đồ khác đè lên trên. Tôi lấy ra từng cuốn một, đặt lên giường. Năm cuốn sách bìa cứng dày, tựa đề nổi bật bắt sáng trên bìa sách bụi bặm. Những cuốn sách đẹp đẽ, chắc chắn; mỗi cuốn dày năm, sáu trăm trang, chưa tính chỉ mục và tranh minh họa.

Các công trình sưu tầm của người chồng quá cố của tôi, đó là những bản biên soạn được chú giải đầy đủ. Những bài phê bình khen ngợi dày tới vài phân, những bài bình luận của các chuyên gia có tiếng trong ngành lịch sử. Không tệ đối với một tác phẩm để đời. Một thành quả đáng tự hào. Cô đọng, súc tích, có tầm ảnh hưởng lớn và căn cứ chính xác đáng tin cậy.

Tôi đặt chồng sách gọn gàng bên cạnh chiếc túi xách của mình ở trên bàn, để sáng mai không bỏ quên chúng. Các tựa đề trên gáy sách khác nhau, dĩ nhiên là thế, nhưng tôi đã xếp sao cho dòng chữ "Frank W.

Randall" đồng loạt cùng hướng lên trên, cái nọ nằm trên cái kia. Chúng bắt sáng lấp lánh từ luồng ánh sáng nhẹ của chiếc đèn ngủ cạnh giường.

Căn nhà nghỉ thật yên tĩnh; thời điểm này trong năm vẫn còn sớm nên chưa có nhiều khách trọ và mọi người cũng đã đi ngủ từ lâu. Trên chiếc giường đôi, Brianna đang phát ra tiếng thở phì phì rất nhỏ và cuộn tròn say ngủ, để mặc những sợi tóc đỏ vắt ngang qua khuôn mặt đang chìm sâu vào giấc mơ. Một bàn chân trần thò ra khỏi bộ đồ ngủ, tôi nhẹ nhàng kéo chăn đắp kín cho nó.

Thôi thúc muốn chạm vào một đứa trẻ đang ngủ say chưa bao giờ phai nhạt, cho dù đứa trẻ đó cao lớn hơn mẹ nó rất nhiều, và một người phụ nữ - nếu còn trẻ - có quyền làm thế. Tôi vén mái tóc ra sau để chúng khỏi xòa xuống mặt con bé và vuốt ve đỉnh đầu nó. Brianna mỉm cười trong giấc ngủ, một phản xạ biểu hiện trạng thái mãn nguyện, rồi nó biến mất nhanh như lúc xuất hiện. Tôi vẫn mỉm cười khi ngắm nhìn con bé, rồi thì thầm vào tai nó trong khi nó say ngủ như vẫn thường làm bao nhiêu lần trước: "Chúa ơi, con giống người ấy quá đi!"

Tôi nuốt xuống cảm giác nghèn nghẹn nơi cuống họng - đến giờ nó gần như đã thành một thói quen - và cầm lấy chiếc áo khoác ngủ vắt trên lưng ghế. Trời đêm tháng Tư trên cao nguyên Scotland lạnh thấu xương, nhưng tôi chưa sẵn sàng tìm kiếm nơi trú ẩn ấm áp trên chiếc giường đôi của mình.

Tôi đã đề nghị bà chủ đừng vội dập ngọn lửa lò sưởi trong phòng khách, cam đoan với bà ấy là tôi sẽ dập tắt nó trước khi đi nghỉ. Tôi khẽ khàng đóng cửa phòng, mắt vẫn nhìn thân hình cao lớn đang bành trướng trên giường kia, màu lụa đỏ của bộ áo ngủ xộc xệch nổi bật trên nền chiếc chăn bông xanh lam trải rộng.

"Một tác phẩm để đời không tồi," tôi tự nhủ trong hành lang tối om. "Có lẽ không quá cô đọng súc tích, nhưng có căn cứ xác đáng."

Phòng khách tối nhưng ấm cúng, lửa trong lò sưởi chỉ còn leo lét sáng dọc theo sống lưng của súc củi lớn nhất. Tôi kéo một chiếc ghế bành tới trước lò sưởi và gác chân lên thanh chắn lò. Tôi có thể nghe rõ tất cả những âm thanh nhỏ bé đời thường của cuộc sống hiện đại quanh mình; tiếng vo vo khe khẽ của tủ lạnh vẳng lên từ tầng trệt bên dưới, tiếng o o của hệ thống sưởi khiến cho cái lò sưởi này trở thành một thứ tiện nghi

hơn là một thứ cần thiết hằng ngày; thi thoảng có tiếng xe ô tô phóng ngang qua bên ngoài.

Nhưng bên dưới mọi thứ này chính là sự yên tĩnh sâu lắng của đêm cao nguyên. Tôi ngồi tĩnh lặng, cảm nhận nó. Đã hai mươi năm trôi qua kể từ lần cuối cùng tôi cảm nhận nó, nhưng thứ sức mạnh san bằng tất cả của đêm đen vẫn còn đó, nằm lọt thỏm giữa những ngọn núi này.

Tôi thò tay vào túi áo khoác ngủ, lôi ra tờ giấy gấp nếp kia - một bản sao của tờ danh sách tôi đã đưa cho Roger Wakefield. Xung quanh quá tối nên không thể đọc được dưới ánh lửa, nhưng tôi không cần phải nhìn những cái tên ấy. Tôi mở tờ giấy ra, đặt lên lớp áo lụa phủ trên đầu gối và ngồi nhìn đăm đăm vào những dòng chữ đánh máy không đọc được trong bóng tối. Tôi chầm chậm lướt ngón tay qua từng dòng, từng dòng, lẩm nhẩm đọc tên mỗi người đàn ông giống như đang cầu nguyện. Họ thuộc về cái đêm mùa xuân lạnh lẽo ấy, chứ không thuộc về tôi. Nhưng tôi vẫn cứ nhìn mãi vào ngọn lửa, để mặc cho bóng đêm ngoài kia lấp đầy những khoảng trống trong mình.

Và cùng với việc đọc lên những cái tên như thể đang triệu gọi họ về, tôi bắt đầu bước đi ngược đầu tiên, xuyên qua sự tối tăm trống vắng tới nơi họ đang đợi.

2
Chuyện trở nên lạ kỳ

Roger rời khỏi Tòa nhà Culloden vào sáng hôm sau với mười hai trang ghi chú và cảm giác thất bại ngày càng lớn. Những gì ban đầu tưởng như là một công việc nghiên cứu lịch sử khá là dễ dàng, giờ lại đang đảo lộn thành vài nút xoắn kỳ quái, mà rõ ràng không hề có gì nhầm lẫn cả.

Anh chỉ tìm thấy ba cái tên trong danh sách những người chết trận Culloden mà Claire Randall đã liệt kê. Điều này chẳng có gì lạ. Quân đội của Charles Stuart hiếm khi có một danh sách tuyển quân mạch lạc rõ ràng, trong khi một vài thủ lĩnh thị tộc gia nhập đội quân của Hoàng tử Xinh đẹp dựa trên cảm hứng nhất thời, thậm chí nhiều người còn rời đi không có lý do, trước khi tên mình được viết vào bất cứ văn bản chính thức nào. Việc lưu giữ các ghi chép của quân lính vùng cao cũng rất lung tung bừa bãi, hầu hết đã phân tán tứ tung; dù sao thì người ta cũng chẳng giữ bảng quân lương làm gì nếu không có tiền để trả cho những người đàn ông có tên trên đó.

Anh cẩn thận gập khung người gầy gò, cao lêu nghêu để nhét mình vào chiếc Morris cổ, tự động rụt cổ để tránh bị đụng đầu. Lấy tập tài liệu kẹp dưới cánh tay, anh mở nó ra và cau mày trước những trang giấy anh đã sao ra. Điều kỳ quái là gần như tất cả những người đàn ông trên danh sách của Claire đều *đã* có mặt trên danh sách khác của đội quân này.

Trong một đội quân được thành lập từ nhiều thị tộc, có lẽ đã có rất nhiều binh lính rời đi, vì khi thảm kịch kia đến gần, số quân đã trở nên thưa thớt hơn hẳn; điều đó cũng không có gì là khác thường cả. Điều khiến cho toàn bộ chuyện này trở nên quá mức khó hiểu là những cái tên trong tờ danh sách của Claire lại đều có mặt - toàn bộ và trọn vẹn - trong đội quân của Công tử Lovat, được cử đến sau để thực hiện lời hứa của Simon Fraser, Lãnh chúa Lovat, là ủng hộ dòng họ Stuart.

Nhưng Claire rõ ràng đã nói - anh liếc nhìn vào những giấy tờ gốc để xác nhận lại - rằng những người đàn ông này đều đến từ một điền trang

nhỏ gọi là Broch Tuarach, nằm về phía tây nam của vùng đất thuộc nhà Fraser - trên đường biên giới với lãnh địa của thị tộc MacKenzie. Hơn thế nữa, bà ấy đã nói những người đàn ông này ở cùng với quân lính vùng cao kể từ trận chiến Prestonpans, diễn ra lúc sắp bắt đầu chiến dịch Culloden.

Roger lắc đầu. Chuyện này không có ý nghĩa gì. Trời ạ, có thể Claire đã nhầm lẫn về thời gian - bà ấy đã nói rằng bản thân mình không phải là sử gia. Nhưng chắc không phải nhầm địa điểm chứ? Và làm sao những người đàn ông ở điền trang Broch Tuarach, vốn không nguyện trung thành với thủ lĩnh của thị tộc Fraser, lại sẵn sàng phục vụ Simon Fraser? Sự thật, Lãnh chúa Lovat nổi tiếng là "Cáo Già", và có lý do cho biệt danh này, nhưng Roger nghi ngờ rằng ngay cả sự xảo trá của vị Bá tước già đáng sợ đó cũng không đủ để giúp ông ta thắng thế trong một chuyện như vậy.

Roger cau có khởi động xe và lái ra khỏi khu vực đỗ xe. Đáng buồn là những tài liệu lịch sử ở Tòa nhà Culloden lại không đầy đủ; hầu hết là những bức thư sinh động do Lãnh chúa George Murray viết, than vãn về các rắc rối liên quan đến việc cung ứng, và nhiều thứ phù hợp để trưng bày trong viện bảo tàng cho khách du lịch tham quan. Anh cần nhiều hơn thế.

"Gượm đã, đồ ngốc," anh nhắc nhở bản thân, liếc nhìn vào gương chiếu hậu ở chỗ rẽ. "Mày định tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra với những người không tham dự trận Culloden à? Việc bọn họ đến đó bằng cách nào có gì là quan trọng, miễn là bọn họ đã rời khỏi cuộc chiến ấy mà không sứt mẻ gì?"

Nhưng anh không thể để mặc một tình huống kỳ lạ như thế. Những cái tên thường trùng nhau, đặc biệt là ở vùng cao nguyên Scotland, nơi một nửa dân số ở bất cứ thời điểm nào dường như cũng đều được đặt tên là "Alexander". Vì vậy, những người đàn ông thường được gọi tên theo địa danh họ sinh sống, cũng như thị tộc hay họ của họ. Đôi khi *thay thế cả* những cái họ. "Lochiel", một trong những đầu lĩnh nổi bật của Jacobite, thực ra là Donald Cameron, *của* xứ Lochiel, vừa hay là thứ để phân biệt ông ta với hàng trăm người mang họ Cameron có tên là Donald khác.

Và tất cả đàn ông vùng cao nguyên không có tên là Donald hay Alec thì cũng được đặt là John. Chính là ba cái tên mà anh đã tìm thấy trong hồ sơ tử sĩ trùng với danh sách của Claire, một người là Donald Murray, một người là Alexander MacKenzie Fraser, và người nữa tên John Graham

Fraser. Cả ba đều không có tên địa danh sinh sống viết kèm theo; chỉ có tên không và đội quân họ phục vụ. Đội quân của Công tử Lovat, đội quân của nhà Fraser.

Nhưng không có tên địa danh thì anh không thể chắc chắn rằng họ chính *là* những người đàn ông có tên trong danh sách của Claire. Ít nhất có sáu John Fraser trong danh sách tử sĩ, thậm chí chưa phải đã hết; người Anh rất ít chú ý đến sự toàn vẹn hay chính xác - hầu hết ghi chép đều được biên soạn sau khi sự kiện xảy ra, bởi tộc trưởng đếm số người và xác định xem ai không trở về quê nhà. Thường thì chính các tộc trưởng không trở về quê hương nữa, điều này làm các vấn đề trở nên rắc rối.

Anh đưa tay lên vò đầu với dáng vẻ thất vọng, như thể việc mát xa da đầu có thể kích thích cho bộ não của anh. Và nếu ba cái tên này *không phải* là những người đàn ông đó thì bí ẩn này chỉ càng chìm sâu thêm. Một nửa đạo quân của Charles Stuart đã bị tàn sát ở Culloden. Và người của Lovat chiếm số đông trong đó, ngay ở trung tâm trận chiến. Điều phi thường là một nhóm ba mươi người đã sống sót trong tình huống đó mà không gặp rủi ro gì. Những người đàn ông của Công tử Lovat gia nhập vào cuộc nổi dậy khá muộn; trong khi hiện tượng đào ngũ lan rộng trong các đội quân khác vì bọn họ đã phục vụ đủ lâu để biết mình ở đây vì cái gì, những người Fraser lại đặc biệt trung thành, vì thế mà họ đã chịu đựng được.

Một tiếng còi to vang lên từ phía sau khiến anh giật mình thoát ra khỏi dòng suy tưởng, anh tạt vào lề đường để nhường cho một chiếc xe tải lớn ầm ầm đi qua. Suy nghĩ và lái xe là những hoạt động không thể làm cùng một lúc được, anh nhận định, nếu còn tiếp tục thế này, anh sẽ đâm sầm vào một bức tường đá mất.

Anh ngồi trầm tư một lúc. Anh nóng lòng muốn đi ngay đến nhà trọ của bà Thomas và nói cho cô Claire biết những gì anh đã tìm được như đã hẹn. Thật ra, có lẽ ý tưởng này hấp dẫn là vì mong muốn được gặp Brianna Randall trong chốc lát.

Mặt khác, bản năng của một sử gia trong anh đang kêu gào đòi thêm nhiều dữ liệu hơn nữa. Và anh không dám hoàn toàn chắc chắn rằng Claire chính là người cung cấp nó. Anh không thể hình dung nổi tại sao bà lại nhờ anh làm công trình nghiên cứu này, đồng thời lại gây cản trở việc hoàn thành nó bằng cách đưa cho anh những thông tin không chính xác. Điều đó

thật vô lý, mà Claire Randall lại gây cho anh ấn tượng là một người có óc xét đoán.

Nhưng còn vụ rắc rối với whisky, hai má anh nóng bừng khi nhớ lại. Anh khẳng định bà gây ra vụ đó là có mục đích - và vì bà thật sự không có vẻ đùa giỡn nên anh buộc phải cho rằng bà làm thế để ngăn anh mời Brianna tới Broch Tuarach. Có phải bà muốn anh tránh xa nơi đó không, hay chỉ ngăn cản anh đưa Brianna tới đó? Càng nghĩ về sự cố đó, anh càng tin rằng Claire Randall đang giấu con gái bà điều gì đó, nhưng đó là gì, anh không thể hình dung ra. Càng không nghĩ ra nổi mối liên hệ giữa anh với bí mật đó, hay với công trình nghiên cứu mà anh đã nhận lời thực hiện.

Anh sẽ không từ bỏ, vì hai điều: Brianna và đơn thuần là hiếu kỳ. Anh muốn biết chuyện gì sẽ xảy ra, và chết tiệt là anh có ý định phải khám phá nó cho bằng được.

Anh khẽ siết nắm tay trên vô lăng, ngẫm nghĩ, phớt lờ dòng xe cộ chạy qua. Cuối cùng, sau khi đã quyết định, anh lại khởi động máy và lái xe lên đường. Ở chỗ bùng binh kế tiếp, anh đánh lái ba phần tư vòng xuyến, hướng về trung tâm thị trấn Inverness và trạm xe lửa.

Đoàn tàu Flying Scotsman có thể đưa anh tới Edinburgh trong vòng ba giờ đồng hồ. Người phụ trách tờ *Stuart* đã từng là bạn thân của mục sư. Và anh đã có một manh mối để bắt đầu, nhưng nó thật đánh đố. Danh sách liệt kê những cái tên trong đội quân của Công tử Lovat cho thấy ba mươi người đàn ông này nằm dưới sự chỉ huy của một đội trưởng tên là James Fraser - ở Broch Tuarach. Người đàn ông này rõ ràng là mối liên hệ duy nhất giữa Broch Tuarach với những người Fraser của Lovat. Anh thắc mắc tại sao James Fraser lại không xuất hiện trên bản danh sách của Claire?

•••

Mặt trời đã ló ra khỏi những đám mây; một tiết trời hiếm có vào thời điểm giữa tháng Tư thế này, và Roger tận hưởng hết mức khí trời đẹp này bằng cách hạ cánh cửa sổ bên ghế lái xuống một chút xíu, để làn gió rạng rỡ thổi qua tai mình.

Anh đã phải ở lại Edinburgh qua đêm và trở về muộn vào ngày hôm sau, mệt bã sau chuyến tàu đường dài nên chỉ ăn có một ít xúp nóng mà

Fiona khăng khăng ép anh dùng, trước khi ngã vào giường ngủ mê mệt. Nhưng ngày hôm nay, anh đã lấy lại đầy đủ năng lượng và quyết tâm lái xe xuống ngôi làng nhỏ tên Broch Mordha, nằm gần điền trang tên Broch Tuarach. Mẹ của Brianna Randall không muốn cô ấy đến Broch Tuarach, nhưng chẳng có gì ngăn được *anh* đến xem nơi này.

Anh thực sự đã tìm thấy Broch Tuarach, hay ít nhất anh cho là thế; đó là một đống đá đổ khổng lồ, bao quanh dấu tích của một tòa tháp tròn cổ xưa, thời xa xưa vừa được dùng để sinh sống vừa được dùng để phòng thủ. Vốn tiếng Gaelic của anh đủ giúp anh hiểu cái tên đó có nghĩa là "tòa tháp quay mặt về hướng bắc", và anh thoáng thắc mắc làm sao một tòa tháp hình tròn lại có cái tên như thế được?

Bên cạnh nó còn có một trang viên và những ngôi nhà phụ, cũng trong tình trạng hoang phế mặc dù phần lớn vẫn còn nguyên vẹn. Một tấm biển của đại lý bất động sản bị thời tiết bào mòn đến mức gần như không đọc nổi được đóng đinh vào một cái cọc ở sân trước. Roger đứng trên con dốc cao hơn ngôi nhà, nhìn ngó xung quanh. Thoáng nhìn qua, anh chẳng thấy có gì lý giải được việc Claire muốn ngăn cản con gái bà đến đây.

Anh đỗ chiếc Morris trong sân trước và xuống xe. Đây là một nơi đẹp đẽ nhưng rất hẻo lánh. Anh đã mất gần bốn mươi lăm phút rón rén điều khiển chiếc Morris đi xuống con đường nông thôn đầy vết lún dẫn từ đường cao tốc chính tới đây để không làm nứt bình chứa dầu của xe.

Anh không đi vào trong ngôi nhà; nó đã bị bỏ hoang từ lâu và có thể nguy hiểm - trong đó sẽ chẳng có gì. Cái tên FRASER được khắc vào thanh rầm đỡ của cửa ra vào, và cũng cái tên đó được ghi trên hầu hết các tấm bia mộ nhỏ trong một khu vực hẳn là nghĩa trang gia đình - tất cả đều còn có thể đọc được. Chẳng giúp được gì nhiều, anh ngẫm nghĩ. Không có bia đá nào mang tên những người đàn ông trên bản danh sách của anh. Anh sẽ phải đi tiếp dọc theo con đường lớn, theo bản đồ du lịch thì ngôi làng Broch Mhorda nằm cách đây ba dặm.

Đúng như anh lo sợ, nhà thờ của ngôi làng nhỏ này đã đổ nát không thể sử dụng được và bị khóa kín lại từ nhiều năm nay. Những cái khóa bền chắc trên các cánh cửa làm người ta liên tưởng tới những cái nhìn chòng chọc trống rỗng, những ánh mắt khắc khổ, và cuối cùng, một ông lão nông dân ngờ vực suy đoán rằng các ghi chép của xứ đạo cũ có thể đã được đưa

đến viện bảo tàng ở Fort William, hoặc là Inverness; một vị giáo sĩ từ nơi đó đã xuống đây và thu thập những thứ rác rến kiểu như thế.

Mệt mỏi và bụi bặm, nhưng chưa nhụt chí, Roger lê bước quay lại xe ô tô đậu trên con đường nhỏ cạnh quán rượu trong làng. Đây là một kiểu thất bại vẫn đều đặn xảy đến trong lĩnh vực nghiên cứu lịch sử, và anh đã quen rồi. Uống nhanh một, à, có lẽ là hai cốc bia - thời tiết hôm nay nóng nực khác thường - và rồi tiếp tục lên đường tới Fort William.

Đáng đời, anh lạnh lùng tự giễu, nếu như các ghi chép anh đang tìm kiếm hóa ra lại ở ngay trong văn khố lưu trữ của mục sư suốt thời gian qua. Đó là những gì anh đáng nhận được vì lơ là công việc cần làm mà theo đuổi việc vô ích hòng gây ấn tượng với một cô gái. Chuyến đi tới Edinburgh của anh thu được ít kết quả hơn dự định, chỉ loại trừ được ba cái tên mà anh đã tìm thấy ở Tòa nhà Culloden; cả ba người này được chứng minh là đến từ các đội quân khác chứ không phải nhóm người của Broch Tuarach.

Tòa soạn của tờ *Stuart* chiếm cứ ba căn phòng, cũng như vô số thùng gỗ dưới tầng hầm của viện bảo tàng, vậy nên anh khó có thể đòi thực hiện một cuộc tra cứu triệt để. Mặc dù vậy, anh đã tìm thấy một bản sao của danh sách chi trả tiền cho binh lính mà anh thấy ở Tòa nhà Culloden, liệt kê những người đàn ông đã tham chiến trong đội quân do Công tử Lovat - con trai của Cáo Già - toàn quyền chỉ huy, đó chính là Simon Trẻ. Lão khốn láu cá đã chia nhỏ phiếu bầu của mình[12], Roger nghĩ; cử kẻ thừa kế của lão tới đánh nhau cho nhà Stuart còn bản thân lão thì ở nhà, và suốt thời gian đó tuyên bố mình là một kẻ trung thành với Vua Geordie. Lão tính thật khéo!

Văn kiện đó đã ghi Simon Fraser Trẻ là người chỉ huy và không đả động gì đến James Fraser cả. Dù cũng có một James Fraser được nhắc đến trong nhiều báo cáo, thư báo và những văn bản tư liệu khác của quân đội. Nếu đó là cùng một người thì ông ta hoạt động khá tích cực trong chiến dịch này. Tuy nhiên, chỉ với mỗi cái tên "James Fraser" thì không thể nói chắc chắn đây là người đến từ Broch Tuarach; James cũng là một cái tên Scotland phổ biến ngang với Duncan hay Robert. Chỉ duy nhất một điểm là tên James Fraser ghi cùng với những cái tên khác có thể giúp ích cho việc

nhận diện người này, nhưng văn bản đó lại không đề cập tới những người đồng đội của ông ta.

Roger nhún vai, bực bội phẩy đi một đám muỗi đói bất chợt xuất hiện. Để xem hết các ghi chép đó một cách kĩ càng sẽ phải mất tới vài năm. Không thể xua đi đám muỗi, anh lánh mình vào bầu không khí tối tăm, sực nức mùi bia của quán rượu, để mặc chúng sôi sục vo ve điên cuồng ở bên ngoài.

Nhấp một hớp bia đắng mát lạnh, anh âm thầm suy xét lại các bước tiến triển và những lựa chọn mở ra trước mắt. Ngày hôm nay, anh còn thời gian để đi đến Fort William, mặc dù như vậy sẽ đồng nghĩa với việc phải quay về Inverness muộn. Và nếu viện bảo tàng Fort William chẳng có gì hữu ích thì một lần lục lọi thật kĩ khắp thư khố của mục sư, mỉa mai thay, chính là bước kế tiếp hợp lý nhất.

Sau đó thì sao? Anh uống cạn những giọt bia đắng cuối cùng và ra hiệu cho ông chủ quán lấy thêm một cốc khác. Nếu đã đến nước đó thì một chuyến lặn lội qua từng khu mộ trong vùng phụ cận xung quanh Broch Tuarach có lẽ là điều tốt nhất anh có thể làm trong thời gian ngắn. Anh không dám chắc là người nhà Randall sẽ ở lại Inverness khoảng hai, ba năm để kiên nhẫn chờ đợi kết quả.

Anh lần tìm cuốn sổ tay đang nằm trong túi áo - người bạn đồng hành trung thành của một sử gia. Trước khi rời khỏi Broch Mhorda, ít nhất anh nên đi thăm qua nơi vốn là khu nghĩa địa ngày xưa. Chẳng bao giờ biết trước chuyện gì có thể xảy ra, ít nhất nó sẽ miễn cho anh khỏi quay trở lại lần nữa.

•••

Chiều ngày hôm sau, nhà Randall đến uống trà theo lời mời của Roger để nghe báo cáo tiến triển công việc.

"Cháu đã tìm được vài cái tên trong bản danh sách của cô," anh vừa nói với Claire vừa dẫn đường đi vào phòng làm việc. "Nhưng rất lạ, cháu chưa tìm được người nào chắc chắn chết tại Culloden. Cháu nghĩ mình đã tìm thấy ba người, nhưng hóa ra họ chỉ là những người trùng tên." Anh liếc

nhìn bác sĩ Randall; bà đang đứng lặng lẽ, một tay bám lấy lưng chiếc ghế bành, dường như đã quên mất mình đang ở đâu.

"A, sao cô không ngồi xuống?" Roger lên tiếng mời, bà khẽ giật mình rồi gật đầu và ngồi ngay xuống mép ghế. Roger tò mò nhìn bà nhưng vẫn tiếp tục, lấy ra tập tài liệu trong đó có các ghi chép đã tra cứu được và đưa nó cho bà.

"Như cháu đã nói, nó thật kỳ quái. Cháu không lần theo tất cả những cái tên đó; cháu nghĩ mình sẽ cần phải mò mẫm tất cả đống sổ của giáo xứ và các nghĩa trang gần Broch Tuarach. Cháu đã tìm thấy hầu hết các ghi chép này trong đống giấy tờ của cha cháu. Nhưng cháu cũng phát hiện ít nhất một, hai người đã chết trận, căn cứ vào việc tất cả bọn họ đều ở Culloden. Đặc biệt là, như cô nói, họ thuộc một trong những đội quân của nhà Fraser; những người đó gần như ở ngay trung tâm của trận đánh, nơi cuộc chiến khốc liệt nhất."

"Cô biết." Có điều gì đấy trong giọng nói của Claire khiến anh phải ngước nhìn bà, cảm thấy khó hiểu, nhưng lại không nhìn thấy được mặt bà vì bà đã cúi xuống nhìn đám giấy tờ trên mặt bàn. Hầu hết các ghi chép đều là bản sao, do chính tay Roger sao chép lại, vì công nghệ photocopy của nước ngoài còn chưa thâm nhập sâu vào hệ thống lưu trữ của chính phủ như Tờ *Stuart,* nhưng cũng có vài bản nguyên gốc, được phát hiện từ kho tài liệu sưu tầm của mục sư Wakefield. Bà nhẹ nhàng dùng một ngón tay lật giở các ghi chép, thận trọng để không chạm vào những tờ giấy mong manh ấy hơn mức độ cần thiết.

"Cháu nói đúng; *thật* kỳ quái!" Giờ anh đã nhận ra cảm xúc trong giọng nói của bà - đó là sự kích động, nhưng xen lẫn sự thỏa mãn và nhẹ nhõm. Theo một cách nào đó, bà đã mong đợi điều này - hay nói đúng hơn là hy vọng kết quả này.

"Nói cho cô nghe đi..Bà ngập ngừng. "Những cái tên mà cháu đã tìm được. Chuyện gì đã xảy ra với họ, nếu họ không chết ở Culloden?"

Anh hơi ngạc nhiên khi nhận thấy dường như chuyện này quan trọng đối với Claire, nhưng vẫn nghe lời lôi ra tập tài liệu chứa những ghi chép anh tra cứu được và mở nó ra. "Hai trong số họ có tên trong danh sách đi tàu biển; họ đã di cư sang Mỹ ngay sau trận Culloden. Bốn người đã chết vì các nguyên nhân tự nhiên khoảng một năm sau đó - không có gì đáng

ngạc nhiên cả, sau trận Culloden đã xảy ra một nạn đói khủng khiếp, và nhiều người khác chết ở vùng cao. Và cháu tìm thấy một người trong sổ của xứ đạo - nhưng không phải là xứ đạo quê ông ta. Dù vậy, cháu khá chắc chắn đó là một trong số những người đàn ông có tên trong danh sách của cô."

Chỉ khi sự căng cứng trên hai vai Claire thả lỏng, anh mới nhận ra bà đã căng thẳng đến thế.

"Cô có muốn cháu tìm kiếm những người còn lại không?" Anh hỏi, thầm hy vọng rằng câu trả lời sẽ là "có". Anh nhìn Brianna qua bờ vai của mẹ cô. Cô gái đang đứng bên bức tường gỗ xốp, quay nghiêng người như thể không mấy hứng thú với công trình nghiên cứu của mẹ mình, nhưng anh có thể trông thấy một nếp nhăn thẳng đứng giữa hai lông mày cô.

Có lẽ cô ấy cũng có cảm nhận giống anh, bầu không khí lạ lùng của sự kích động bị kìm nén bao quanh Claire giống như một điện trường. Anh đã nhận thấy nó ngay từ khoảnh khắc bà bước vào căn phòng này, và những tiết lộ của anh chỉ càng làm nó tăng lên. Anh mường tượng nếu mình chạm vào bà thì một tia lửa tĩnh điện lớn sẽ quét qua họ.

Một tiếng gõ cửa ngắt ngang dòng suy nghĩ của anh. Cánh cửa phòng làm việc mở ra và Fiona Graham bước vào, đẩy một chiếc xe trà di động với đầy đủ dụng cụ cho một buổi uống trà: ấm trà, tách uống trà, khăn lót, ba loại bánh kẹp, bánh kem, bánh xốp, bánh tạc nhân mứt và bánh nướng với kem bọc sữa.

"Oa!" Brianna thốt lên khi nhìn thấy cái xe trà. "Tất cả chỗ đó dành cho chúng ta sao, hay các vị đang đợi thêm mười người khác nữa?"

Claire Randall nhìn lướt qua sự chuẩn bị dành cho bữa trà chiều, tủm tỉm cười. Điện trường kia vẫn còn đó, nhưng đã giảm bớt nhờ một nỗ lực lớn. Roger thấy một bàn tay của bà siết chặt các nếp váy đến mức chiếc nhẫn hằn sâu vào da thịt.

"Bữa trà này thật quá xa xỉ, chúng tôi chắc sẽ không cần phải ăn trong vài tuần lễ mất," bà nói. "Trông thật tuyệt!"

Fiona cười rạng rỡ. Cô gái có vóc người thấp bé, đầy đặn và xinh xắn y như một cô gà mái nâu nhỏ bé. Roger thầm thở dài. Mặc dù anh rất vui được bày tỏ lòng hiếu khách của mình, nhưng anh cũng nhận biết rõ rằng sự ưu đãi hào phóng này có xu hướng dành cho anh hơn là cho các vị

khách. Fiona, ở tuổi mười chín, có một tham vọng cháy bỏng. Được làm một người vợ. Tốt nhất là vợ của một người đàn ông có nghề nghiệp. Cô đã để mắt đến Roger trong lần trước anh về đây để thu xếp công việc của mục sư, và cô quyết định rằng một giáo sư dự khuyết của ngành sử học là viễn cảnh tốt nhất mà Inverness mang lại.

Kể từ đó, anh bị nhồi như một chú ngỗng Giáng sinh, giày lúc nào cũng được đánh bóng loáng, dép đi trong nhà và bàn chải đánh răng được xếp ngay ngắn, giường được dọn gọn ghẽ, áo khoác được chải sạch bụi, báo buổi tối được mang đến và đặt dọc một bên đĩa ăn, cổ của anh được xoa bóp mỗi khi anh làm việc suốt nhiều giờ liền, và một loạt câu hỏi thường xuyên được đặt ra, bày tỏ sự quan tâm tới tình trạng thể chất và tinh thần của anh. Trước đây, anh chưa bao giờ bị bủa vây trong một đời sống đầy tính gia đình như thế.

Chẳng bao lâu, Fiona làm anh muốn phát điên. Anh thường xuyên không cạo râu và ăn mặc xuềnh xoàng để phản kháng sự đeo bám dai dẳng của cô ta chứ không phải vì thói quen ở bẩn vốn là bản chất tự nhiên mà những gã đàn ông tự do ưa thích do nhu cầu của công việc và hoàn cảnh xã hội.

Nghĩ đến việc bị ràng buộc với Fiona Graham trong một cuộc hôn nhân thiêng liêng khiến anh rùng mình ớn lạnh. Bằng sự phiền nhiễu dai dẳng của mình, cô ta sẽ biến anh thành một kẻ mất trí chỉ trong vòng một năm. Thế rồi anh nhìn sang Brianna Randall lúc này đang suy tư nhìn chằm chằm vào xe trà như thể tự hỏi không biết nên bắt đầu từ đâu.

Trong cả buổi chiều nay, anh vẫn luôn tập trung chú ý vào Claire Randall và công trình nghiên cứu của bà, tránh nhìn sang phía cô con gái. Claire Randall là người dễ thương, dáng người cân đối và làn da gần như trong suốt khiến bà trông vẫn như mới đôi mươi. Nhưng nhìn Brianna Randall lại khiến anh có cảm giác hơi nghẹt thở.

Cô có dáng vẻ giống như một nữ hoàng chứ không lòng không như những cô gái cao lớn khác. Để ý tới tấm lưng thẳng tắp và tư thái duyên dáng của mẹ cô, Roger có thể thấy rõ đặc điểm ấy của Brianna từ đâu mà có. Không kể đến chiều cao nổi bật, cô có mái tóc đỏ dài tới tận eo giống như thác đổ, lấp lánh ánh hoàng kim và màu đồng, điểm xuyết màu hổ phách và nâu vàng, những lọn tóc xoăn xòa xuống quanh mặt và hai bờ vai

như một chiếc áo choàng. Đôi mắt xanh lam sẫm đến mức trông gần như là màu đen dưới vài góc độ ánh sáng. Chưa kể khuôn miệng rộng hào phóng, với bờ môi dưới đầy đặn mời gọi những nụ hôn. Những đặc điểm đó hẳn là được thừa hưởng từ cha cô ấy.

Roger lấy làm mừng vì cha cô không có mặt ở đây, hẳn ông ấy sẽ mếch lòng theo kiểu của các ông bố nếu biết những gì anh đang nghĩ; anh sợ là những suy nghĩ ấy đã thể hiện rõ trên nét mặt mình.

"Trà hả?" Anh nồng nhiệt hỏi. "Hoành tráng quá! Tuyệt vời! Trông rất ngon, Fiona. À, cảm ơn cô, Fiona. Tôi, ừm, không nghĩ là chúng tôi còn cần gì nữa đâu."

Lời đi ẩn ý rõ ràng rành rành nhắc nhở cô rời đi, Fiona duyên dáng gật đầu đón nhận những lời khen ngợi của các vị khách, rồi bày các tấm lót và tách uống trà ra bằng động tác khéo léo chuẩn xác, rót trà, đi một vòng mời đĩa bánh đầu tiên, và dường như còn định ở lại, tiếp tục đóng vai trò nữ chủ nhân của ngôi nhà.

"Anh có muốn phết một ít kem lên cái bánh nướng của mình không, Rog - ý tôi là - anh Wakefield?" Cô nàng gợi ý, múc muỗi kem lên mà không chờ câu trả lời. "Anh gầy quá cơ; anh phải ăn mạnh vào!" Cô nàng liếc sang Brianna Randall đầy ẩn ý, nói: "Cô biết đàn ông là thế nào rồi đấy; chẳng bao giờ chịu ăn uống tử tế nếu không có một người phụ nữ chăm lo cho họ."

"May là anh ấy đã có cô chăm lo cho," Brianna lịch sự trả lời.

Roger hít vào một hơi thật sâu, duỗi gập các ngón tay vài lần, cho tới khi sự thôi thúc muốn siết cổ Fiona qua đi.

"Fiona," anh lên tiếng. "Cô, ừm, có thể giúp tôi một việc được không?"

Mặt cô nàng sáng bừng lên như một cái đèn ma bằng bí ngô, miệng cười ngoác ra tới tận mang tai trước ý nghĩ có thể làm gì đó cho anh. "Dĩ nhiên rồi, Rog - à, anh Wakefield! Bất cứ điều gì!"

Roger thấy hơi ngượng, nhưng cuối cùng anh vẫn biện hộ rằng điều này là vì muốn *tốt* cho cô ta cũng như cho chính anh. Nếu cô ta không rời khỏi đây, chẳng mấy chốc anh sẽ không kiềm chế nổi và thực hiện một hành động nào đó khiến họ cùng thấy hối hận.

"Ôi, cảm ơn Fiona. Không có gì nhiều nhặn đâu, chỉ là tôi đã đặt hàng một ít… một ít" - anh điên cuồng suy nghĩ, cố gắng nhớ ra tên của một người bán hàng nào đó trong làng - "một ít thuốc lá sợi, từ chỗ ông Buchan ở trên phố lớn. Tôi không biết cô có sẵn lòng đến đó lấy về giúp tôi không? Tôi có thể muốn hút một điếu sau bữa trà tuyệt vời thế này."

Fiona đã cởi tạp dề ra - đó là một cái tạp dề viền đăng ten, diêm dúa. Roger nhắm mắt lại trong thoáng chốc, cảm thấy nhẹ nhõm khi cánh cửa phòng làm việc đóng lại sau lưng cô nàng, tạm thời gạt bỏ đi cái thực tế là anh không hút thuốc lá. Thở dài nhẹ nhõm, anh quay lại cuộc trò chuyện với các vị khách của mình.

"Cháu đang hỏi là liệu cô có muốn cháu tìm kiếm nốt những cái tên còn lại trong bản danh sách của cô hay không?"

Claire nói gần như ngay lập tức. Roger bỗng có một ấn tượng lạ lùng là bà cũng cùng chia sẻ cảm giác nhẹ nhõm giống anh khi Fiona rời đi. "Có, cô rất muốn - nếu chuyện ấy không gây ra quá nhiều rắc rối."

"Không, không! Không hề gì," Roger vội nói, chỉ hơi khoác lác một chút. "Cháu rất vui được làm việc đó."

Roger ngần ngừ một lát bên xe trà đầy ắp đồ ăn thức uống, rồi luồn tay túm lấy chiếc bình thon cổ bằng pha lê chứa rượu whisky Muir Breame mười hai năm tuổi. Sau cuộc đụng độ nho nhỏ với Fiona, anh cảm thấy mình nợ bản thân một ly whisky.

"Hai người có muốn dùng một chút không?" Anh lịch sự hỏi các vị khách. Rồi bắt gặp vẻ mặt chán ghét của Brianna, anh nhanh chóng bổ sung. "Hoặc là một ít trà?"

"Trà đi," Brianna nói với vẻ nhẹ nhõm.

"Con không biết là mình đang bỏ lỡ mất điều gì đâu." Claire bảo con gái, hít thật mạnh hương rượu whisky với vẻ sung sướng thỏa mãn.

"Ồ vâng, con biết chứ." Brianna đáp lại. "Đó là lý do vì sao con đang bỏ lỡ nó đây." Cô nhún vai và nhướng mày với Roger.

"Theo luật ở bang Massachusetts, cháu chỉ được uống rượu khi nào tròn hai mươi mốt tuổi," Claire giải thích với Roger. "Bree còn tám tháng nữa mới đủ tuổi nên con bé thật sự không quen uống rượu."

“Mẹ cứ làm như việc không thích whisky là phạm tội không bằng.” Brianna phản đối, mỉm cười với Roger trong khi đưa tách trà lên miệng.

Anh cũng nhướng mày đáp lại. “Người phụ nữ thân yêu của tôi ơi,” anh nói, làm ra vẻ gay gắt. “Đây là *Scotland*. Lẽ dĩ nhiên không thích whisky là phạm tội r`ồi!”

“Ồ, thế ư?” Brianna ngọt ngào nói, bắt chước giống hệt cách phát âm chữ “r” trong cổ kiểu dân Scot của anh. “Ái chà, thế thì chúng ta sẽ hy vọng nó không phải là tội tử hình giống như hình phạt dành cho kẻ giết người nhỉ?”

Roger kinh ngạc, anh vừa cười vừa nuốt vội ngụm whisky và bị sặc. Ho sặc sụa và tự đấm ngực cho mình, anh liếc sang Claire để chia sẻ câu nói đùa này. Một nụ cười gượng gạo treo trên môi bà, nhưng gương mặt bà đã trở nên tái nhợt. R`ồi bà chớp mắt, nụ cười quay trở lại tự nhiên hơn, và khoảnh khắc đó trôi qua.

Roger thấy ngạc nhiên trước cái cách cuộc trò chuyện giữa họ dễ dàng trở nên ăn ý vui vẻ - cả v`ề những chuyện t`ầm phào lẫn v`ề công trình nghiên cứu của Claire. Brianna rõ ràng rất hứng thú với công việc của cha mình, và biết v`ề những người Jacobite nhi`ều hơn cả mẹ cô.

“Thật ngạc nhiên là họ tiến xa được đến tận Culloden,” cô nói. “Anh có biết những người Scotland đã thắng trận Prestonpans chỉ với hai nghìn quân không? Chống lại cả một đội quân Anh lên tới tám nghìn người? Thật không thể tin được!”

“À, và trận Falkirk cũng diễn ra g`ần giống thế,” Roger phụ họa. “Ít quân hơn, vũ trang kém hơn, hành quân bộ… họ đáng ra không bao giờ có thể làm được những đi`ều họ đã làm… nhưng họ lại làm được!”

“Ừm,” Claire lên tiếng, nhấp một ngụm lớn whisky. “Họ đã làm được.”

“Tôi đang nghĩ,” Roger nói với Brianna, khẩu khí tự nhiên. “Có lẽ cô sẽ muốn đi cùng tôi đến những địa danh này - chiến trường và các chỗ khác nữa? Chúng rất thú vị và tôi chắc chắn cô sẽ giúp ích được rất nhi`ều cho nghiên cứu này.”

Brianna cười và đưa tay gạt lọn tóc đang sắp rớt vào tách trà của mình. “Tôi không biết có giúp gì được không, nhưng tôi rất muốn đi cùng.”

"Quá tuyệt!" Ngạc nhiên và phấn khởi vì sự đồng ý của cô, anh lóng ngóng cầm chiếc bình thon cổ và suýt làm rơi nó. Claire gọn gàng đỡ được nó và rót đầy cốc cho anh.

"Ít nhất cô có thể làm thế; sau lần cuối cùng làm rớt nó," bà nói, mỉm cười đáp lại lời cảm ơn của anh.

Nhìn bà lúc này, bình tĩnh, đường hoàng và thả lỏng, Roger lại thấy hoài nghi những nghi ngờ lúc trước của mình. Có lẽ đó chỉ là ngẫu nhiên chăng? Gương mặt đáng yêu, lạnh lùng đó chẳng mách bảo cho anh điều gì.

Nửa giờ sau, bàn trà đã ở trong tình trạng hỗn độn, bình rượu rỗng không, và ba người bọn họ đều ngồi đó trong trạng thái ngơ ngẩn. Brianna nhấp nhổm một, hai lần, liếc sang Roger, cuối cùng hỏi liệu cô có thể sử dụng "phòng nghỉ ngơi" của anh không.

"Ồ, là W.C hả? Dĩ nhiên rồi." Anh nặng nề nhấc người lên, lóng ngóng với cái bánh Dundee[13] và bánh xốp quả hạnh. Nếu anh không tránh xa Fiona sớm, anh sẽ nặng hơn trăm cân trước khi quay lại Oxford mất.

"Nó thuộc kiểu cổ," anh giải thích, chỉ tay xuôi theo hành lang về phía phòng tắm. "Bình chứa nước thì ở trên trần và dây kéo bằng sợi xích."

"Tôi đã nhìn thấy vài chiếc kiểu như thế trong Viện bảo tàng Anh," Brianna gật đầu, nói. "Chỉ có điều chúng không nằm trong khu trưng bày mà ở phòng vệ sinh nữ." Cô ngập ngừng rồi hỏi: "Anh không dùng loại giấy vệ sinh như ở trong Viện bảo tàng Anh chứ? Bởi vì nếu anh dùng loại đó, tôi có sẵn một ít giấy Kleenex trong ví đây."

Roger mắt nhắm mắt mở nhìn cô. "Quả là một logic rất kỳ quái," anh nói, "hay là tôi đã say hơn tôi tưởng." Thực sự, anh và Claire đã rất thỏa thuê thanh toán hết bình Muir Breame, còn Brianna vẫn chỉ uống trà.

Claire cười to khi nghe được mẩu đối thoại ấy, bà đứng lên đưa cho Brianna vài tờ khăn giấy gấp nếp lấy ra từ túi xách của mình. "Nó sẽ không phải là loại giấy sáp được in chữ "Tài sản của chính phủ Anh" như trong viện bảo tàng, nhưng có lẽ cũng không tốt hơn nhiều lắm đâu," bà bảo con gái. "Giấy vệ sinh của nước Anh thường là loại giấy khá cứng."

"Cảm ơn mẹ." Brianna nhận tập khăn giấy và đi ra cửa, nhưng rồi lại quay đầu. "Thế quái nào mà người ta lại cố tình làm giấy vệ sinh cứng như

giấy thiếc thế nhỉ?" Cô thắc mắc.

"Những người đàn ông của chúng tôi có trái tim bằng gỗ sồi," Roger ngâm nga cất tiếng, "và cặp mông bằng thép không gỉ. Nó xây dựng nên tính cách dân tộc này."

"Trong trường hợp của người Scot, cô nghĩ đó chính là chứng chai dây thần kinh mang tính di truyền," Claire bổ sung. "Kiểu đàn ông có thể mặc váy cưỡi ngựa thì mông chắc hẳn phải giống như da yên ngựa vậy."

Brianna phì cười. "*Vậy thì* con phải xem họ dùng gì để làm giấy vệ sinh mới được," cô nói.

"Thực ra, nó không tệ lắm đâu," Claire nói, khiến những người còn lại ngạc nhiên. "Lá cây hoa phổi thật sự rất tốt, ngang với loại giấy hai lớp dùng trong phòng tắm. Và vào mùa đông hay trong nhà, nó thường hơi ẩm; không mấy vệ sinh, nhưng đủ tiện lợi."

Cả Roger và Brianna trố mắt nhìn bà mất một lúc.

"À… mẹ đọc được nó trong một cuốn sách," bà nói, đột nhiên mặt ửng hồng.

Trong khi Brianna vừa cười khúc khích vừa rời đi nghiên cứu các tiện nghi kia thì Claire vẫn đứng cạnh cửa.

"Cháu thật là tốt bụng hết sức khi chiêu đãi mẹ con cô đâu ra đấy," bà nói, mỉm cười với Roger. Sự xáo động thoáng qua đã biến mất, thay vào đó là tư thế đường hoàng tự chủ thường thấy ở bà. "Và cháu đặc biệt tử tế khi đã tìm ra những cái tên đó giúp cô."

"Cháu rất vui được làm điều đó," Roger cam đoan với bà. "Công việc tìm kiếm đó là một cơ hội thay đổi không khí, còn hơn là cứ phải ngồi chết gí một chỗ. Cháu sẽ cho cô biết ngay khi tìm thấy thêm bất cứ điều gì khác về những người Jacobite của cô."

"Cảm ơn cháu." Claire do dự, liếc nhìn qua vai mình rồi hạ thấp giọng. "Thực ra, vì Bree vắng mặt một lúc… có vài điều cô muốn nhờ cháu, riêng tư thôi."

Roger hắng giọng và nắn thẳng chiếc cà vạt mà anh đeo để thể hiện sự tôn trọng trong dịp này.

"Cô cứ nói đi ạ," anh đáp, cảm thấy vô cùng vui sướng trước thành công của bữa tiệc trà. "Cháu hoàn toàn sẵn lòng phục vụ cô."

"Cháu đã hỏi Bree là liệu nó có muốn cùng cháu đi nghiên cứu thực địa không. Cô muốn nhờ cháu… có một nơi mà cô không muốn cháu đưa con bé đến, nếu cháu không phiền."

Ngay lập tức, tiếng chuông cảnh báo cất lên trong đầu Roger. Có phải anh sắp khám phá ra bí mật về Broch Tuarach không?

"Vòng tròn đá - họ gọi nó là Craigh na Dun." Khuôn mặt Claire nghiêm túc khi bà hơi nghiêng người tới gần hơn. "Có lý do quan trọng, không thì cô đã không yêu cầu thế. Cô muốn tự mình đưa Brianna đến đó, nhưng cô e là vào lúc này cô không thể nói cho cháu biết lý do vì sao. Đến thời điểm thích hợp, cô sẽ nói, nhưng giờ thì chưa. Cháu hứa với cô chứ?"

Những ý nghĩ điên cuồng rượt đuổi nhau trong tâm trí anh. Vậy rốt cuộc Broch Tuarach không phải là nơi bà muốn con gái mình tránh xa! Một điều bí ẩn đã được lý giải, chỉ có điều nó lại ẩn giấu một bí ẩn khác.

"Nếu cô muốn vậy, dĩ nhiên rồi ạ." Cuối cùng, anh nói.

"Cảm ơn cháu." Bà vỗ nhẹ vào cánh tay anh một cái và quay đi. Nhìn dáng hình bà đứng ngược sáng, anh đột nhiên nhớ đến điều gì đó. Có lẽ giờ không phải là lúc để hỏi, nhưng có hại gì đâu chứ!

"Ơ, bác sĩ Randall - cô Claire?"

Claire quay mặt về phía anh. Khi không có Brianna làm anh sao nhãng, Roger có thể thấy Claire Randall là một phụ nữ rất xinh đẹp theo cách riêng của bà. Khuôn mặt bà ửng hồng vì rượu whisky, đôi mắt gần như có màu vàng nâu sáng khác thường, anh nghĩ giống như một miếng hổ phách trong pha lê vậy.

"Trong tất cả các ghi chép mà cháu đã tìm kiếm về những người đàn ông này," Roger nói, cẩn thận lựa chọn từ ngữ, "có đề cập tới một đội trưởng tên là James Fraser, người này dường như là lãnh đạo của bọn họ. Nhưng ông ta lại không có tên trên danh sách của cô. Cháu chỉ thắc mắc cô có biết về ông ta không?"

Bà đứng sững trong thoáng chốc, gợi cho anh nhớ đến cách bà cư xử vào buổi chiều bà mới đến. Nhưng sau một lát, bà hơi run rẩy, rồi trả lời với vẻ trầm tĩnh.

"Có, cô biết ông ấy." Bà điềm đạm nói, nhưng mặt lại thất sắc, Roger có thể thấy mạch máu ở cổ bà đang giật rất nhanh. "Cô không cho ông ấy

vào danh sách bởi vì cô biết chuyện gì đã xảy ra với ông ấy. Jamie Fraser đã chết trong trận Culloden."

"Cô chắc chứ?"

Như thể nóng vội rời đi, Claire tóm lấy chiếc túi xách của bà và liếc nhanh về phía phòng tắm cuối hành lang, nơi tiếng lạch cạch của cái tay nắm cửa cổ xưa cho thấy Brianna đang cố gắng đi ra khỏi đó.

"Chắc," bà nói, không hề nhìn lại phía sau. "Cô khá chắc chắn. Ồ, cậu Wakefield… ý cô là Roger." Giờ thì bà quay phắt lại, đôi mắt có màu sắc kỳ lạ nhìn chằm chằm vào anh. Dưới ánh sáng này, chúng trông gần như màu vàng, anh nghĩ; đôi mắt của một con mèo lớn, đôi mắt của một con báo.

"Làm ơn, đừng nhắc tới Jamie Fraser với con gái cô." Bà nói.

•••

Đã muộn rồi, đáng lẽ nên ngủ từ lâu nhưng Roger lại không tài nào ngủ được. Liệu có phải do những trò nghiêm trọng hóa vấn đề của Fiona, sự mâu thuẫn khó hiểu của Claire Randall, hay do hứng chí trước viễn cảnh được tiến hành nghiên cứu thực địa cùng với Brianna Randall mà anh mất ngủ và trằn trọc mãi thế này? Lật người, nằm ngửa hay đếm cừu đều chẳng hữu dụng đối với tình trạng thao thức của anh. Một chuyến đi lục lọi đống giấy tờ sách vở của mục sư có lẽ sẽ giúp anh ngủ được.

Đèn trong phòng Fiona ở cuối hành lang vẫn còn sáng, nhưng anh nhón chân xuống cầu thang, không đánh động đến cô nàng. Thế rồi, bật đèn phòng làm việc, anh đứng một hồi lâu, ngắm nhìn khối lượng đồ sộ của nhiệm vụ trước mặt mình.

Bức tường kia là minh họa sinh động cho trí óc của mục sư Wakefield. Hoàn toàn phủ kín một mặt phòng làm việc, nó là một tấm ván bằng gỗ xốp để cách nhiệt và cách âm, có độ dài các chiều là sáu mét và ba mét rưỡi. Gần như không một phân gỗ xốp nào lộ ra bên dưới lớp lớp giấy tờ, các ghi chép, ảnh, các bản sao bằng máy rônêô[14], hóa đơn, đơn thuốc, lông chim, góc bị xé của các phong bì có dán những chiếc tem thư thú vị, các nhãn địa chỉ, các chùm chìa khóa, bưu thiếp, dây chun và những thứ lặt vặt khác, tất cả được đóng đinh hoặc đính vào bức tường bằng dây.

Những thứ linh tinh ấy dày tới mười hai lớp, nhưng mục sư luôn đưa tay ra là lấy được thứ ông muốn, không chệch đi đâu. Roger nghĩ hẳn là bức tường này được sắp xếp theo một trật tự lớp lang nào đó mà ngay cả các nhà khoa học NASA của Mỹ cũng không thể nhận thấy được.

Roger hồ nghi quan sát bức tường. Không có một căn cứ logic nào để bắt đầu cả. Anh thử với tay thăm dò một danh sách được sao bằng máy rônêô về các ngày họp của Đại hội đồng được văn phòng giám mục gửi ra, nhưng lại bị phân tâm khi nhìn thấy một con rồng vẽ bằng bút chì màu nằm ngay bên dưới, một tác phẩm hoàn thiện với luồng khói thô ra từ hai cánh mũi phập phồng đầy tính nghệ thuật, và những ngọn lửa màu xanh lục bắn ra từ cái miệng đang ngoác rộng của nó.

Cái tên ROGER được viết thật lớn bằng chữ in hoa rời rạc phía dưới tờ giấy. Anh còn nhớ láng máng là đã giải thích rằng con rồng này thở ra lửa xanh bởi vì nó chẳng ăn gì khác ngoài món rau chân vịt. Anh thả tờ danh sách Đại hội đồng trở lại chỗ cũ và quay đi khỏi bức tường. Anh có thể xử lý mớ giấy tờ đó sau.

Bàn làm việc là một chiếc bàn có nắp cuộn khổng lồ bằng gỗ sồi với ít nhất bốn mươi cái ngăn kéo được nhồi nhét đầy tràn, trông có vẻ giống một cái bánh. Thở dài một tiếng, Roger kéo chiếc ghế văn phòng mòn vẹt ra và ngồi xuống đó để nghiên cứu ý nghĩa của tất cả những văn bản mà mục sư nghĩ rằng xứng đáng được lưu giữ.

Một chồng hóa đơn chưa thanh toán. Một ngăn khác đựng các giấy tờ có vẻ quan trọng: giấy chứng nhận quyền sở hữu xe, các báo cáo địa chính, giấy tờ chứng nhận của thanh tra xây dựng. Một ngăn khác là những ghi chú và ghi chép liên quan đến lịch sử. Một ngăn nữa dành cho những món đồ lưu niệm của gia đình. Ngăn khác - ngăn lớn nhất - dành đựng rác.

Chìm đắm trong nhiệm vụ của mình, anh không nghe thấy tiếng cửa mở sau lưng hay tiếng bước chân tiến đến gần. Bất chợt một ấm trà lớn xuất hiện trên bàn bên cạnh anh.

"A?" Anh ngồi thẳng người, chớp chớp mắt.

"Em nghĩ là anh có thể muốn uống trà, anh Wake… ý em là Roger." Fiona đặt xuống một cái khay nhỏ trên có một chiếc tách, đĩa đựng tách và một đĩa bánh bích quy.

"Ồ, cảm ơn!" Anh đúng thực là đang đói, và tặng cho Fiona một nụ cười thân thiện khiến máu đổ dồn lên cặp má phúng phính của cô nàng. Như được tiếp thêm can đảm, cô nàng không rời đi mà ngồi vắt vẻo lên một góc bàn, mê mẩn ngắm nhìn anh trong khi anh chuẩn bị quay lại với công việc giữa lúc thưởng thức chiếc bánh bích quy vị sô cô la.

Cảm giác bị che khuất ánh sáng làm anh nhận thấy sự hiện diện của cô nàng, anh giơ lên nửa cái bánh ăn dở và lầm bầm nói: "Ngon lắm!"

"Ngon đúng không? Em làm đấy, anh biết mà." Gò má Fiona càng ửng hồng hơn. Cô ta là một cô gái nhỏ cuốn hút. Nhỏ nhắn, tròn trịa, với mái tóc xoăn màu đen và đôi mắt to màu nâu. Anh bỗng nhận thấy mình đang thắc mắc liệu Brianna Randall có biết nấu ăn không, rồi anh lắc đầu để xóa đi hình ảnh đó.

Rõ ràng hiểu nhầm cử chỉ này là một dấu hiệu cho thấy anh không tin tưởng, Fiona nhoài người tới gần hơn. "Thật đấy," cô nàng một mực khăng khăng. "Đó là công thức làm bánh của bà em. Bà thường bảo chúng là món bánh yêu thích của mục sư." Đôi mắt to màu nâu trở nên mờ mịt ướt át. "Bà đã để lại cho em tất cả sách nấu ăn của bà và các thứ khác nữa. Em chính là đứa cháu gái duy nhất của bà mà."

"Tôi rất lấy làm tiếc về chuyện của bà cô," Roger chân thành nói. "Bà ra đi nhanh quá, đúng không?"

Fiona mếu máo gật đầu. "Ồ, vâng. Hôm ấy mưa suốt cả ngày, sau bữa tối, bà bảo là bà cảm thấy hơi mệt và lên giường nằm." Cô gái nhún vai. "Bà đi ngủ và không bao giờ tỉnh dậy nữa."

"Một cách ra đi thanh thản," Roger nói. "Tôi mừng vì điều đó." Bà Graham đã gắn bó với ngôi nhà của mục sư từ trước khi Roger đến đây. Lúc ấy, anh chỉ là một đứa bé năm tuổi mới mồ côi cha mẹ và còn đang sợ hãi. Còn bà đã ở tuổi trung niên và là góa phụ với những đứa con đã trưởng thành. Bà luôn dành cho anh một tình yêu thương kiên định và nghiêm túc của một người mẹ trong những dịp nghỉ lễ khi Roger rời trường trở về nhà mục sư. Bà và mục sư tạo nên một bộ đôi kỳ quái, nhưng họ thật sự đã biến ngôi nhà cũ kỹ này thành một mái ấm gia đình.

Bị những hồi ức làm cho xúc động, Roger đưa tay ra nắm lấy và siết chặt bàn tay Fiona. Cô gái cũng siết chặt đáp lại, đôi mắt nâu bỗng nhiên

như tan chảy. Cái miệng nhỏ chúm chím như nụ hồng khẽ hé mở, và cô nàng ngả đến gần Roger, hơi thở ấm áp thổi vào tai anh.

"Ừm, cảm ơn cô," Roger lầm bầm. Anh rụt tay lại như phải bỏng. "Cảm ơn rất nhiều. Vì bữa… bữa… à, trà và các thứ. Ngon! Ngon lắm! Rất ngon đấy! Cảm ơn!" Anh quay đi và hấp tấp vươn tay về phía một chồng giấy tờ khác để che đậy sự bối rối, vồ lấy một bó những bài báo được cắt ra, cuộn lại để trong một ngăn kéo bàn mà anh chọn ngẫu nhiên.

Anh mở những bài báo đã ố vàng ấy và trải chúng lên bàn làm việc, dùng lòng bàn tay ấn chúng xuống mặt bàn, cau mày ra vẻ tập trung cao độ, cắm cúi trên những văn bản đầy vết ố nhòe ấy. Sau một lúc, Fiona đứng dậy với một tiếng thở dài thườn thượt, rồi tiếng bước chân cô nàng xa dần. Roger không hề ngẩng đầu lên.

Buông một tiếng thở dài, anh nhắm mắt lại trong chốc lát và thầm cầu nguyện thật nhanh, cảm tạ sự giải thoát trong đường tơ kẽ tóc vừa rồi. Phải, Fiona thật hấp dẫn. Phải, cô nàng không nghi ngờ gì là một đầu bếp giỏi. Nhưng cô nàng cũng ồn ào, hay can thiệp, thực khó chịu và rõ ràng lúc nào cũng hướng tới hôn nhân. Nếu anh đặt tay lên làn da hồng hào ấy lần nữa, chắc chắn họ sẽ được công bố kết hôn ở nhà thờ vào tháng sau. Nhưng nếu có bất kỳ thông báo kết hôn nào thì cái tên đi cùng với Roger Wakefield trong cuốn sổ ghi chép sinh tử, giá thú của giáo xứ sẽ phải là Brianna Randall, đó là những gì anh muốn nói nếu cần phát biểu ý kiến của mình.

Đang tự hỏi anh *sẽ* phải nói gì thì mắt Roger mở lớn và rồi chớp chớp, vì ngay trước mặt anh là cái tên mà anh đang mường tượng đến trên tờ giấy hôn thú - Randall.

Dĩ nhiên không phải là Brianna Randall. Là Claire Randall. Hàng tiêu đề có ghi TRỞ VỀ TỪ CÕI CHẾT. Bên dưới là bức hình của Claire Randall, trẻ hơn hai mươi tuổi, nhưng trông không khác mấy so với bây giờ, trừ biểu cảm trên gương mặt bà. Bà bị chụp hình lúc đang ngồi vùng dậy trên giường bệnh viện, tóc tai rối bù và tung bay như cờ phướn, cái miệng thanh tú há ra trông như một cái bẫy thép, và đôi mắt cực kỳ khác thường đó đang trừng trừng nhìn thẳng vào máy ảnh.

Với cảm giác choáng váng, Roger giở lướt qua những bài báo đó, rồi quay lại đọc chúng một cách cẩn thận. Mặc dù các bài viết cố làm cho câu

chuyện cảm động hết mức có thể, nhưng các sự kiện thực tế vẫn khá rời rạc.

Claire Randall, vợ của nhà sử học nổi tiếng, Tiến sĩ Franklin W. Randall, đã biến mất tại Inverness trong một kỳ nghỉ ở Scotland vào cuối mùa xuân năm 1945. Chiếc xe ô tô mà bà lái đã được tìm thấy nhưng người phụ nữ này lại biến mất không để lại dấu vết nào. Mọi cuộc tìm kiếm đều vô ích, cuối cùng cảnh sát và chồng của nạn nhân đã kết luận rằng Claire Randall chắc chắn đã bị sát hại, có thể bởi một kẻ lang thang và xác bà bị thủ tiêu ở đâu đó trong những vách đá cheo leo của vùng này.

Và vào năm 1948, gần ba năm sau, Claire Randall đã trở lại. Bà được tìm thấy đang lang thang ở gần địa điểm mà bà đã biến mất mấy năm trước, tóc tai lòa xòa rối bời và mặc bộ đồ sờn rách. Tuy hơi gầy nhưng tình trạng sức khỏe của bà khá tốt, dù vậy, bà lại bị mất phương hướng và nói năng không mạch lạc.

Khẽ nhướng lông mày trước ý nghĩ Claire Randall từng là người nói năng không rõ ràng, Roger giở lướt tới những bài báo ở cuối. Chúng chứa rất ít thông tin, chỉ biết rằng bà Randall được điều trị tại bệnh viện địa phương do bị sốc và bị phơi bày săm soi trước công chúng. Có những bức ảnh chụp người chồng, Frank Randall, được cho là mang dáng vẻ vui mừng khôn xiết. Trông ông ta có vẻ ngỡ ngàng thì đúng hơn, Roger mỉa mai nghĩ, cũng không thể trách ông ta vì điều đó được.

Anh tò mò kiểm tra kĩ các bức hình. Frank Randall là một người đàn ông đẹp trai, mảnh khảnh, mang dáng vẻ quý tộc. Trên bức ảnh đen trắng, vẻ duyên dáng ngang tàng toát lên từ góc độ nhìn nghiêng của thân người khi ông ta đứng yên tĩnh trong khung cửa bệnh viện, ngạc nhiên bởi sự xuất hiện của tay săn ảnh trên đường ông ta đến thăm người vợ vừa mới được trả lại.

Anh lần theo đường nét của quai hàm hẹp, dài và đường cong của mái đầu kia, rồi nhận ra mình đang tìm kiếm những dấu vết của Brianna trên người cha cô ấy. Nghĩ vậy, anh đứng dậy tìm kiếm một cuốn sách của Frank Randall từ trên giá sách. Giở tới cuốn sách có áo bọc màu đen, anh tìm thấy một bức ảnh đẹp hơn. Bức ảnh chụp Frank Randall có màu, ở góc nhìn chính diện. Không, mái tóc ông ta rõ ràng là màu nâu sẫm, không phải màu đỏ. Màu sắc chói lọi đó của Brianna hẳn phải được thừa hưởng từ ông

bà của cô ấy, cùng với đôi mắt xếch màu xanh sẫm trông y như mắt mèo. Chúng thật đẹp, nhưng không giống mắt của mẹ cô ấy. Và cũng không giống mắt của cha cô ấy. Cố gắng hết mức, anh cũng không thấy được dáng vẻ nữ thần rực rỡ trên khuôn mặt của vị sử gia nổi tiếng.

Anh thở dài, đóng cuốn sách và thu thập lại các bài báo. Anh thực sự cần phải chấm dứt sự thẫn thờ này và tập trung vào công việc, hoặc sẽ phải ngồi đây cho tới mười hai tháng tiếp theo mất.

Anh định cho các bài báo vào chỗ đống đồ lưu niệm thì một bài viết với tiêu đề BỊ LOÀI TIÊN BẮT CÓC? đập vào mắt anh. Hay nói đúng hơn, không phải bài báo đó mà là ngày tháng xuất hiện trên tiêu đề khiến anh chú ý. Ngày 6 tháng 5 năm 1948.

Anh nhẹ nhàng đặt bài báo xuống như thể nó là một quả bom có thể nổ tung trong tay anh. Anh nhắm mắt lại, cố gắng hồi tưởng lần trò chuyện đầu tiên với những người nhà Randall. "Theo luật ở bang Massachusetts, cháu chỉ được uống rượu khi nào tròn hai mươi mốt tuổi," Claire đã nói thế. "Bree còn tám tháng nữa mới đủ tuổi." Hai mươi. Brianna Randall hai mươi tuổi.

Không thể tính ngược đủ nhanh, anh đứng dậy, quờ quạng lật giở tìm cuốn lịch vạn niên mà mục sư vẫn giữ ở một khoảng trống dành riêng cho nó trên bức tường lộn xộn của ông. Anh tìm thấy ngày đó và đứng sững, ngón tay ấn chặt lên giấy, mặt tái nhợt, cắt không có một giọt máu.

Claire Randall đã trở về từ chuyến biến mất bí ẩn, đầu tóc rối bời, gầy ốm, nói năng không rành mạch - và mang thai.

•••

Cuối cùng, đến lúc mệt nhoài, Roger cũng đi ngủ, nhưng giấc ngủ chập chờn liên tục bị ngắt quãng khiến anh dậy muộn và mắt sưng húp, đồng thời chớm thấy một cơn đau đầu, dù đã tắm vòi sen lạnh và Fiona vui vẻ, hoạt bát trong suốt bữa sáng nhưng cũng chẳng giúp xua đi được cơn đau đầu ấy.

Cảm giác ngột ngạt nặng nề đến mức anh bỏ cả công việc và rời nhà đi dạo. Sải bước đi xuyên qua màn mưa phùn, anh tìm được bầu không khí trong lành giúp cơn đau đầu dịu đi, nhưng không may là nó lại khiến đầu

óc anh thanh tĩnh đủ để bắt đầu ngẫm nghĩ lại những thứ dây mơ rễ má khám phá ra được đêm hôm qua.

Brianna không biết gì. Điều đó thể hiện rõ ràng qua cách cô nói về người cha quá cố - hay về người đàn ông mà cô *nghĩ* là cha mình, Frank Randall. Và có lẽ Claire không có ý định cho con gái mình biết sự thật, hoặc tự bản thân bà sẽ kể cho cô nghe. Trừ phi chuyến đi đến Scotland lần này được định trước là khúc dạo đầu cho một lời thú nhận? Cha ruột của cô hẳn phải là một người Scot. Suy cho cùng, Claire đã biến mất và xuất hiện trở lại ở Scotland mà. Ông ta vẫn còn ở đây ư?

Đó là một ý nghĩ làm anh choáng váng. Có phải Claire mang con gái tới Scotland để giới thiệu với người cha thực sự của cô không? Roger lắc đầu nghi hoặc. Hành động đó là một sự mạo hiểm điên rồ. Chắc chắn nó sẽ làm Brianna bối rối và gây ra đau khổ khôn cùng cho bản thân Claire. Ông bố kia chắc cũng sẽ sợ đến nỗi chạy mất dép. Cô gái đơn thuần dành hết lòng tận tụy cho Frank Randall. Cô sẽ cảm thấy thế nào khi nhận ra rằng người đàn ông mà cô yêu thương và tôn thờ cả đời mình trên thực tế lại không hề có quan hệ máu mủ gì với cô?

Roger cảm thấy thật tệ cho tất cả những người có liên quan, bao gồm cả chính anh. Anh không đòi hỏi là một phần nào trong câu chuyện này, và ước gì mình vẫn ở trong tình trạng sung sướng chẳng biết gì như ngày hôm qua. Anh thích Claire Randall, thích bà rất nhiều, và nhận thấy ý nghĩ bà phạm tội ngoại tình thật khó chịu. Cùng lúc, anh lại cười nhạo bản thân vì sự đa cảm cổ lỗ sĩ của mình. Ai mà biết được cuộc đời của bà bên Frank Randall là như thế nào? Có thể bà có lý do chính đáng để ra đi với một người đàn ông khác. Nhưng nếu vậy, tại sao bà còn quay trở lại?

Mồ hôi nhễ nhại và tâm trạng ủ rũ, Roger thơ thẩn quay trở về nhà. Anh lột chiếc áo jacket ở hành lang và lên lầu để tắm. Thỉnh thoảng việc tắm táp giúp anh thư thái, và hôm nay anh cảm thấy cần sự xoa dịu ấy.

Anh lướt tay dọc theo dãy mắc áo trong tủ, mò mẫm tìm phần vai áo đã sờn của chiếc áo choàng tắm màu trắng cũ kỹ. Sau đó, dừng lại trong chốc lát, anh với vào sâu hơn tới tận vách tủ sau, gạt các mắc treo trên thanh ngang cho tới khi túm được y phục anh muốn.

Anh ngắm nhìn chiếc áo ngủ đã mòn xơ xác với tình cảm trìu mến. Nền lụa màu vàng đã phai đi thành màu nâu vàng của đất, nhưng những

con công đủ màu sắc lại nổi bật hơn bao giờ hết, chúng xòe rộng đuôi với dáng vẻ hống hách vô tâm, thu hút người xem bằng những con mắt giống những hạt cườm đen láy. Anh đưa chiếc áo mềm mại lên mũi, hít vào thật sâu, nhắm hai mắt lại. Mùi hương thoang thoảng của Borkum Riff[15] và rượu whisky mạnh như đưa mục sư Wakefield quay trở lại, điều mà ngay cả bức tường đầy những thứ linh tinh của cha anh cũng không làm nổi.

Đã biết bao lần anh ngửi thấy mùi hương ấm lòng ấy cùng với mùi nước hoa cao cấp hiệu Old Spice, mặt anh áp sát vào chất lụa mềm mịn trơn bóng này, đôi cánh tay mập mạp của mục sư bao bọc chở che cho anh, hứa hẹn một chốn nương náu an toàn. Anh đã tặng cho Oxfam những món quần áo khác của ông cụ, nhưng không hiểu sao anh không đành lòng rời xa chiếc áo này.

Trong sự thôi thúc, anh xỏ tay khoác chiếc áo lên hai bờ vai trần của mình, khẽ ngạc nhiên trước sự ấm áp nhẹ nhàng của nó, giống như có những ngón tay đang mơn trớn trên da thịt anh. Anh thích thú cử động hai vai dưới lớp lụa, rồi quấn nó ôm sát vào thân người mình, buộc hờ dải thắt lưng.

Tiếp tục để mắt canh chừng bên ngoài đề phòng những cuộc đột kích của Fiona, anh đi ngược hành lang đến phòng tắm. Chiếc thùng đun nước nóng đứng dựa vào một đầu bồn tắm giống người lính gác của dòng suối linh thiêng, mập lùn và bất tử. Một ký ức khác trong những kỷ niệm thời trẻ thơ của anh là nỗi kinh hoàng hằng tuần khi phải cố gắng nhóm lửa bằng một cái bật lửa để đun nước nóng tắm, khí đốt thoát ra ngang qua đầu anh với tiếng xì xì đầy đe dọa, khiến hai bàn tay anh ướt đẫm mồ hôi vì sợ nó nổ tung và cái chết sắp ập tới, thế nên chiếc bật lửa kim loại cứ trượt khỏi tay mãi.

Từ lâu, một bộ phận tự động đã được gắn thêm vào bên trong, cái thùng đun nước giờ đây tự bơm nước chảy ùng ục, nước sôi sùng sục bởi một ngọn lửa nằm khuất bên dưới tấm chắn kim loại. Roger vặn van nước nóng hết cỡ, rồi thêm nửa vòng van nước lạnh, sau đó đứng ngắm mình trong gương trong khi đợi bồn tắm đầy.

Soi trong gương, trông anh khá ổn, anh hóp bụng và đứng thẳng người trước chiếc gương toàn thân treo sau cánh cửa ra vào. Rắn chắc. Gọn gàng.

Chân dài, nhưng không gầy như ống sậy. Có lẽ hai bờ vai hơi khắng khiu chăng? Anh cau mày, vặn người hết trước lại sau để ngắm nghía.

Anh đưa bàn tay luồn vào mái tóc đen dày, chải vuốt cho tới khi nó dựng đứng lên như một cái chổi xoa bọt cạo râu, cố hình dung bản thân mình có một bộ râu tóc dài giống một số sinh viên của anh. Trông anh sẽ bảnh bao, hay là chỉ có vẻ cũ kỹ cổ lỗ? Có thể mang khuyên tai nếu anh định để râu tóc. Thế thì có lẽ trông anh sẽ giống cướp biển, như Edward Teach hoặc Henry Morgan. Anh nhíu mày lại và nhe răng ra.

"Gừ… ư…" Anh gầm gừ với hình ảnh trong gương.

"Anh Wakefield?" Ảnh trong gương nói.

Roger giật mình nhảy lùi lại, ngón chân vấp vào cái chân nhô ra của chiếc bồn tắm cổ làm anh đau điếng.

"Ái!"

"Anh ổn chứ, anh Wakefield?" Tấm gương hỏi. Tay nắm cửa bằng sứ bị vặn lách cách.

"Tất nhiên tôi ổn!" Anh gắt gỏng thốt lên, trừng mắt nhìn cánh cửa. "Đi đi, Fiona! Tôi đang tắm!"

Có tiếng cười khúc khích phía bên kia cánh cửa.

"Ồ, hai lần một ngày cơ đấy! Cứ nghĩ anh *không* phải là người thích chải chuốt? Anh có muốn dùng dầu thơm không? Nó ở trong tủ áp tường ấy, nếu anh muốn."

"Không, tôi không cần." Anh hậm hừ đáp. Nước trong bồn đã dâng lên được một nửa, anh vặn van nước vào. Sự im lặng đột ngột thật dễ chịu, anh hít vào một hơi thật sâu làm căng đầy buồng phổi toàn hơi nước. Hơi nhăn nhó vì độ nóng, anh bước vào làn nước và cẩn thận ngồi xuống, cảm nhận mồ hôi rịn ra trên mặt khi hơi nóng ập lên người.

"Anh Wakefield?" Giọng nói quay trở lại, vui tươi hớn hở vọng vào từ bên kia cánh cửa giống như tiếng một con chim két.

"Đi đi, Fiona!" Anh nghiến răng nói, thả lỏng cơ thể, ngả người tựa vào thành bồn tắm. Hơi nước dâng lên xung quanh anh, vỗ về an ủi như vòng tay êm ái của tình nhân. "Tôi đã có mọi thứ mình cần rồi."

"Chưa, anh chưa có đủ đâu." Giọng nói kia lại cất lên.

"Đủ rồi mà." Ánh mắt anh quét qua một hàng thẳng tắp đầy ấn tượng, nào chai lọ và đồ dùng bày binh bố trận trên giá treo phía trên bồn tắm. "Dầu gội đầu, ba loại. Dầu xả. Kem cạo râu. Dao cạo. Xà bông tắm. Xà bông rửa mặt. Nước dưỡng sau khi cạo râu. Nước hoa. Thanh khử mùi. Tôi không thiếu gì cả, Fiona ạ!"

"Thế còn khăn tắm thì sao?" Giọng nói lại ngọt ngào cất lên.

Sau một cái liếc mắt tức giận về phía chỗ để đồ thiếu khăn tắm, Roger nhắm mắt lại, nghiến răng trèo trẹo và chậm rãi đếm đến mười. Thế vẫn chưa đủ, anh phải đếm đến tận hai mươi. Sau đó, cảm thấy mình đã có thể lên tiếng trả lời mà không sùi bọt mép, anh điềm đạm nói:

"Được rồi, Fiona. Để chúng ngoài cửa đi, làm ơn! Và sau đó, làm ơn… làm ơn, Fiona… *đi đi!*"

Có tiếng sột soạt bên ngoài, tiếp nối bằng tiếng những bước chân bất đắc dĩ đi xa dần, và Roger, với một tiếng thở phào nhẹ nhõm, cho phép bản thân được tận hưởng niềm vui của sự riêng tư. Bình yên. Tĩnh lặng. Không có Fiona.

Bây giờ, khi đã có thể suy nghĩ một cách khách quan hơn về khám phá đáng buồn của mình, anh lại thấy bản thân càng hiếu kỳ hơn về người cha bí ẩn của Brianna. Đánh giá từ cô con gái thì người đàn ông ấy hẳn phải có một ngoại hình hấp dẫn hiếm có; chẳng lẽ chỉ riêng điều đó thôi đã đủ để quyến rũ một người phụ nữ như Claire Randall?

Anh băn khoăn liệu cha của Brianna có thể là một người Scot không. Ông ta còn sống - hay *đã* chết - ở Inverness? Anh cho rằng khả năng đó có liên quan tới trạng thái lo lắng của Claire, và việc bà vẫn tiếp tục giữ bí mật. Nhưng liệu nó có liên quan gì tới các yêu cầu gây hoang mang khó hiểu mà bà đưa ra cho anh không? Bà không muốn anh đưa Brianna tới Craigh na Dun, cũng không nhắc tới đội trưởng của toán người ở Broch Tuarach với con gái bà. Thế quái nào lại như vậy?

Một ý nghĩ đột ngột lóe lên khiến anh ngồi bật dậy trong bồn tắm, nước văng tung tóe đập vào thành bồn bằng sắt. Sẽ ra sao nếu bà không phải đang quan tâm tới người lính Jacobite của thế kỷ mười tám ấy, mà *chỉ là cái tên của người đó?* Sẽ thế nào nếu người đàn ông là cha của con gái bà năm 1947 cũng có tên là James Fraser? Đó là một cái tên phổ biến ở vùng cao nguyên này.

Phải rồi, anh nghĩ, đó có lẽ là cách giải thích rất hợp lý. Dựa theo ước nguyện của Claire muốn đích thân chỉ cho con gái bà thấy vòng tròn đá đó, có lẽ nơi ấy cũng liên quan tới bí ẩn về cha của Brianna; hoặc có thể đó là nơi bà đã gặp người đàn ông ấy, hoặc có thể đó là nơi Brianna được thụ thai. Roger biết rõ vòng tròn đá đó là nơi thường được dùng làm chốn hẹn hò; chính anh cũng đã đưa những cô gái đến đó vào thời trung học, lợi dụng bầu không khí bí ẩn của những kẻ ngoại giáo ở vòng tròn đá ấy để làm lơi lỏng sự e dè, giữ gìn của họ.

Anh đột nhiên hình dung ra một cảnh tượng đáng giật mình về thân hình trắng trẻo, đẹp đẽ của Claire Randall bị khóa chặt ở nơi hoang dã ấy cùng với thân thể căng cứng, trần trụng của một người đàn ông tóc đỏ, hai cơ thể trơn bóng vì nước mưa và bị cỏ cây gãy làm lấm bẩn, đang quấn lấy nhau trong cơn kích tình sung sướng giữa những hòn đá dựng đứng xung quanh. Hình ảnh đó quá gây sốc vì mức độ rõ ràng sống động đến nỗi khiến anh run rẩy, mồ hôi toát ra chảy xuống ngực rồi biến mất trong làn hơi nước.

Chúa ơi! Làm sao anh có thể nhìn vào mắt Claire Randall vào lần tới họ gặp nhau? Anh sẽ phải nói gì với Brianna về vấn đề đó? "Gần đây có đọc cuốn sách nào hay không?" "Có xem bộ phim nào hay không?" "Cô có biết mình là một đứa con ngoài giá thú không?"

Anh lắc đầu thật mạnh, cố xóa bỏ ý nghĩ đó. Sự thật là anh không biết phải làm gì tiếp theo. Đây là một tình huống hỗn loạn. Anh không muốn dính dáng gì đến nó, nhưng lại không thoát ra được. Thành thật mà nói, anh thích Claire Randall; anh cũng thích cả Brianna Randall - còn thích hơn nhiều so với mẹ cô. Anh muốn che chở cho cô, và cứu cô khỏi bất cứ nỗi đau nào. Nhưng dường như không có cách nào cả. Tất cả những gì anh có thể làm là giữ mồm giữ miệng cho tới khi Claire Randall làm cái việc mà bà dự định làm. Và rồi anh sẽ thu dọn tàn cục.

3
Mẹ và con gái

Tôi thắc mắc không biết có bao nhiêu quán trà nhỏ ở Inverness. Dọc hai bên con phố lớn là những quán cà phê và cửa hiệu dành cho du khách, xa ngút tầm mắt. Từ ngày Nữ hoàng Victoria làm cho vùng cao nguyên này trở nên an toàn với các du khách bằng cách biến nó thành chốn nghỉ dưỡng của hoàng gia, các du khách lũ lượt kéo đến phương Bắc với con số ngày càng tăng. Những người Scot, vốn không quen nhận được bất cứ thứ gì từ phương Nam ngoại trừ những cuộc xâm lược vũ trang và sự can thiệp về chính trị, đã nổi dậy để thách thức một cách cao thượng.

Cứ đi vài bước trên con phố chính của bất cứ thị trấn nào ở Scotland, bạn lại bắt gặp một cửa hiệu bán bánh bơ giòn, kẹo cứng Scotland, khăn tay thêu hình cây kế, kèn túi đồ chơi, huy hiệu gia tộc bằng nhôm, dụng cụ mở thư có hình giống như thanh kiếm to bản của người vùng cao, ví đựng tiền xu có hình giống chiếc túi mà đàn ông mang trước váy ngắn trong bộ y phục dân tộc Scotland (một số còn đính kèm ở bên dưới một "người Scot" trông y như thật), và một loạt các sản phẩm làm bằng vải kẻ ô vuông của các thị tộc như mũ lưỡi trai, cà vạt, khăn ăn, cho tới quần lót nam giới.

Nhìn qua một loạt khăn lau bát đĩa in hình không chính xác lắm con quái vật hoang dã hồ Ness đang hát bài *Auld Lang Syne*[16], tôi nghĩ Victoria có rất nhiều điều cần giải đáp.

Brianna đang tha thẩn dạo bước dọc theo lối đi hẹp của cửa hiệu, đầu hơi ngửa ra sau khi con bé ngạc nhiên nhìn chằm chằm vào dãy hàng hóa được treo lơ lửng trên xà nhà.

"Mẹ có nghĩ những cái đó là *thật* không?" Con bé hỏi, chỉ lên một bộ gạc hươu núi đang thọc các nhánh sừng xuyên qua một rừng kèn túi.

"Những cái gạc hươu ấy hả? Ồ, thật chứ! Mẹ không tưởng tượng nổi công nghệ plastic ngày nay có thể làm *cái đó* đẹp đến thế." Tôi trả lời. "Ngoài ra, nhìn giá của nó kìa! Bất cứ thứ gì hơn một trăm bảng Anh đều rất có thể là đồ thật."

Mắt Brianna mở lớn và con bé cúi đầu xuống.

"Haizz. Con nghĩ thay vào đó con sẽ mua cho Jane một cái váy kẻ ô."

"Vải kẻ ô bằng len chất lượng tốt sẽ không rẻ lắm đâu," tôi thản nhiên nói, "nhưng nó dễ mang lên máy bay hơn. Vậy chúng ta thử đi qua cửa hiệu Kiltmaker xem; họ sẽ có hàng chất lượng tốt nhất."

Trời đã bắt đầu mưa - dĩ nhiên rồi - và chúng tôi kẹp những gói hàng được bọc bằng giấy vào dưới những chiếc áo mưa mà tôi đã khôn ngoan khăng khăng phải mặc sẵn. Brianna khịt mũi khi bất chợt thấy một điều thú vị.

"Mẹ có vẻ quen gọi thứ này là *"mac*[17]*"* nhỉ, mẹ quên chúng thật ra được gọi là gì à? Con không ngạc nhiên khi người phát minh ra chúng là một người Scot," con bé bổ sung, ngước nhìn màn nước chảy xuống từ rìa mái hiên che phía trên đầu. "Có phải ở đây cứ mưa *suốt* thế này không?"

"Mưa khá nhiều," tôi nói, ngó xuôi ngó ngược qua màn mưa như trút nước để nhìn xe cộ sắp đi đến. "Mẹ luôn cho rằng ông Macintosh là một người khá nhát gan; hầu hết người Scot mà mẹ biết đều tương đối trơ lì với mưa." Tôi đột ngột cắn môi, nhưng Brianna không để ý thấy sự lỡ lời ấy, nó chỉ là một lỗi nhỏ thôi mà; con bé đang nhìn dòng nước ngập sâu tới mắt cá chân chảy xuống cống rãnh.

"Mẹ bảo gì cơ, Mama? Có lẽ chúng ta nên đi lên ngã tư. Chúng ta sẽ không sang đường ẩu tả ở chỗ này."

Tôi gật đầu tán thành, theo con gái đi ngược con phố, tim đập thình thịch bên dưới tấm áo mưa ẩm ướt. *Khi nào thì mi mới kết thúc chuyện này được hả?* Tâm trí tôi lên tiếng hỏi. *Mi không thể luôn luôn thận trọng từng từ từng chữ và nuốt vào một nửa những lời định nói ra. Tại sao lại không kể hết cho con bé, thế là xong?*

Chưa được, tôi thầm nhủ. Tôi không phải một kẻ hèn nhát - mà nếu tôi có là thế đi nữa thì cũng chẳng quan trọng. Nhưng thời điểm chưa thích hợp. Tôi muốn con bé nhìn ngắm Scotland trước đã. Không phải là những thứ này - chúng tôi đang đi ngang qua một cửa hàng bày một đôi ủng trẻ con kiểu Scotland - mà là nhìn thấy vùng đồng quê kia. Và Culloden. Hơn hết thảy, tôi muốn có thể kể cho con bé nghe phần kết của câu chuyện ấy. Vì thế, tôi cần Roger Wakefield.

Như thể ý nghĩ của tôi đã triệu gọi nó hiện ra, cái nóc màu cam tươi sáng của chiếc Morris méo mó thu hút ánh mắt tôi ở bãi đỗ xe bên trái, chói lóa như một cột đèn hiệu giao thông giữa thời tiết ẩm ướt đầy sương mù.

Brianna cũng đã trông thấy - chẳng thể nào có nhiều chiếc xe có màu sắc đặc trưng và chói mắt như thế ở Inverness - con bé chỉ về phía đó, nói: "Nhìn kìa mẹ, đó không phải là ô tô của Roger Wakefield sao?"

"Phải, mẹ cũng nghĩ thế," tôi nói. Có một quán cà phê nằm bên tay phải, từ đó mùi bánh nướng tươi mới, bánh mỳ cũ và cà phê cùng bay ra thơm lừng, hòa trộn với mùi không khí mưa ẩm ở ngoài trời. Tôi túm lấy cánh tay Brianna và kéo con bé vào trong quán.

"Mẹ thấy hơi đói rồi," tôi giải thích. "Chúng ta uống ca cao và ăn bánh quy nhé!"

Vì vẫn còn đủ tính trẻ con để bị dụ dỗ bằng sô cô la, và đủ trẻ trung để sẵn sàng ăn bất cứ lúc nào, Bree không phản đối mà ngồi xuống ngay lập tức và cầm tờ giấy màu xanh lá cây bị nước trà dây bẩn lên, đó chính là thực đơn hằng ngày của quán.

Tôi không thực sự muốn uống ca cao, nhưng chẳng có thời gian để nghĩ ngợi. Trên bức tường bê tông của khu vực đỗ xe bên kia đường có một tấm biển lớn, trên đó có ghi KHU ĐỖ XE CHỈ DÀNH CHO SCOTRAIL[18], tiếp đó là hàng loạt những lời đe dọa đủ kiểu in bằng chữ nhỏ miêu tả những gì sẽ xảy đến với phương tiện của những người không phải là khách đi tàu mà lại đỗ xe ở đây. Trừ phi Roger biết điều gì đó về luật pháp và trật tự ở Inverness mà tôi không biết, có thể cậu ta đã bắt một chuyến tàu. Cậu ta có thể đi bất cứ đâu, nhưng nhiều khả năng nhất là Edinburgh hay London. Cậu bé đáng mến đang tiến hành công trình nghiên cứu này một cách nghiêm túc.

Chúng tôi cũng đã bắt chuyến tàu từ Edinburgh đến đây. Tôi cố gắng nhớ lại lịch trình của chuyến tàu đó, nhưng chẳng nhớ được gì.

"Không biết Roger có quay về vào chuyến tàu tối nay không nhỉ?" Bree nói. Câu hỏi của con bé khiến tôi giật mình đến mức bị sặc ca cao. Việc con bé thắc mắc về sự xuất hiện trở lại của Roger làm *tôi* cũng thắc mắc con bé đã để ý đến chàng Wakefield trẻ tuổi nhiều tới mức nào.

Một mức độ vừa phải, có vẻ thế.

“Con đang nghĩ,” con bé thản nhiên nói, “có lẽ chúng ta nên mua thứ gì đó cho Roger Wakefield trong khi chúng ta ra ngoài thế này - như một lời cảm ơn dành cho anh ấy vì đã làm giúp mẹ công trình nghiên cứu đó.”

“Ý tưởng hay lắm,” tôi vui vẻ nói. “Con nghĩ cậu ấy thích thứ gì?”

Con bé cau mày nhìn vào cốc ca cao như thể đang tìm kiếm cảm hứng từ đó. “Con không biết. Thứ gì đó đẹp đẽ; có vẻ như công trình nghiên cứu đó mất khá nhiều công sức.” Con bé đột nhiên liếc nhìn tôi, nhướng mày.

“Tại sao mẹ lại nhờ anh ấy làm nó?” Con bé hỏi. “Nếu mẹ muốn lần theo dấu vết của những người sống ở thế kỷ mười tám, có rất nhiều công ty làm công việc đó mà. Ý con là các bảng phả hệ, đại loại thế. Bố luôn dùng Scot-Search nếu bố phải tìm kiếm một bảng phả hệ và không có thời gian để tự mình làm.”

“Ừ, mẹ biết,” tôi nói và hít vào một hơi thật sâu. Mặt đất đang rung lên thì phải. “Công trình nghiên cứu này - là một điều đặc biệt đối với… bố con. Ông ấy sẽ muốn Roger Wakefield tiến hành nó.”

“Ồ.” Con bé im lặng một lúc, ngắm nhìn mưa rơi lộp độp và đọng lại thành giọt long lanh như ngọc trai trên kính cửa sổ quán cà phê.

“Mẹ có nhớ bố không?” Đột nhiên con bé hỏi, chúi mũi vào cốc nước của nó và cụp mi xuống để tránh nhìn vào tôi.

“Có,” tôi đáp. Tôi lướt ngón trỏ trên miệng cốc của mình, lau sạch một giọt ca cao đang lăn xuống. “Bố mẹ không phải lúc nào cũng hòa hợp, con biết đấy, nhưng… mẹ có nhớ ông ấy. Bố mẹ tôn trọng nhau; điều đó rất có ý nghĩa. Và bố mẹ yêu mến nhau, bất chấp mọi thứ. Phải, mẹ nhớ ông ấy lắm!”

Con bé gật đầu, không nói gì, và đặt tay lên tay tôi, siết nhè nhẹ. Tôi cũng nắm lấy bàn tay ấy, những ngón tay dài và ấm áp. Chúng tôi ngồi đó, cầm tay nhau trong chốc lát, nhấm nháp ca cao trong im lặng.

“Con biết đấy,” cuối cùng, tôi nói, đẩy ghế ra sau kèm theo tiếng ken két của kim loại cọ trên sàn nhà, “mẹ quên mất một chuyện. Mẹ cần gửi thư tới bệnh viện. Mẹ đã định làm việc đó trên đường vào thị trấn, nhưng lại quên khuấy đi mất. Nếu nhanh chân, mẹ nghĩ mình có thể kịp chuyến chuyển thư sắp tới. Tại sao con không đến Kiltmaker nhỉ? Nó ở ngay cuối đường, bên kia phố. Và mẹ sẽ đến đó gặp con sau khi từ bưu điện về.”

Bree có vẻ ngạc nhiên, nhưng vẫn gật đầu đồng ý.

"Ồ! Được ạ! Chẳng phải cái bưu điện đó nằm khá xa nơi đây sao? Mẹ sẽ bị ướt đấy!"

"Không sao. Mẹ sẽ bắt taxi." Tôi để tờ một bảng lên bàn để trả cho bữa ăn và khoác áo mưa vào.

Ở hầu hết các thành phố, khi cần gọi taxi vào lúc trời mưa thì chúng dường như đều biến đi đâu mất, như thể đã hòa tan vào trong mưa. Nhưng ở Inverness, hành vi như thế hiếm hoi như động vật quý hiếm sắp bị tuyệt chủng vậy. Tôi đi bộ chưa tới một dãy nhà đã tìm được hai chiếc taxi đen lùn ẩn núp bên ngoài một khách sạn, và thế là tôi chui vào một không gian ấm áp, có mùi thuốc lá cùng cảm giác ấm cúng của gia đình. Ngoài chỗ để chân rộng rãi và dễ chịu, taxi ở Anh có mùi khác với taxi ở Mỹ; đó là một trong rất nhiều điều nhỏ nhặt mà tôi chưa bao giờ nhận ra là mình lại nhớ nhung đến thế trong suốt hai mươi năm qua.

"Số sáu mươi tư à? Đó có phải là nhà của mục sư ngày xưa không?" Dù trong xe có máy sưởi, tài xế vẫn mặc áo khoác dày và quấn khăn kín mít hai tai, trên đầu còn có chiếc mũ bê rê trấn giữ. Người Scot hiện đại đã phần nào trở nên ẻo lả mất rồi; khác xa cái thời những con người vùng cao cường tráng ngủ trên bãi thạch nam mà trên người chẳng có gì khác ngoài chiếc áo sơ mi và áo choàng len. Nhưng mặt khác, tôi cũng chẳng háo hức gì chuyện phải ngủ như thế với một chiếc áo choàng len ẩm ướt. Tôi gật đầu với tài xế, và chúng tôi lên đường trong tiếng nước bắn tung tóe bên ngoài.

Tôi cảm thấy mình hơi lật lọng khi lén lút đi hỏi han quản gia của Roger trong lúc cậu ta đi vắng, và lừa Bree chú ý vào một món hời. Thật khó để giải thích cho bất cứ ai trong bọn họ việc tôi đang làm lúc này. Tôi vẫn chưa quyết định được chính xác bằng cách nào hay khi nào thì tôi sẽ kể cho họ những điều tôi phải nói, nhưng tôi biết giờ chưa phải lúc.

Tôi thò tay thăm dò chiếc túi bên trong áo mưa để kiểm tra lại lần nữa chiếc phong bì gửi tới từ Scot-Search. Dù không mấy để ý đến công việc của Frank nhưng tôi cũng biết về công ty này nó có một đội ngũ nhân viên gồm hàng chục chuyên gia nghiên cứu về lĩnh vực phả hệ của người Scot; không phải là nơi sẽ đưa cho bạn một cây gia phả để chỉ ra mối liên hệ của bạn với Robert nhà Bruce[19] và thế là xong.

Như thường lệ, họ tra cứu hết sức kĩ lưỡng, thận trọng về Roger Wakefield. Tôi biết rõ ai là bố mẹ và ông bà của cậu ấy, và cả bảy, tám đời trước nữa. Điều tôi không biết là cậu ấy thực sự là hậu duệ của vị tổ tiên nào. Thời gian sẽ trả lời cho tôi.

Tôi trả tiền taxi và bì bõm trên con đường lầy lội dẫn tới bậc cửa ngôi nhà của vị mục sư quá cố. Hiên nhà khô ráo, và tôi có cơ hội giũ hết nước mưa ẩm ướt trước khi cánh cửa được mở ra sau tiếng chuông gọi cửa của tôi.

Fiona cười tươi rói chào đón tôi; cô ấy có khuôn mặt tròn xoe, vui vẻ, trông lúc nào cũng như đang cười. Cô ấy mặc quần jean và một chiếc tạp dề diêm dúa, mùi xi đánh bóng hương chanh và mùi bánh mới phảng phất bay ra từ nếp gấp của nó giống như mùi hương đốt dùng cho một nghi lễ tôn giáo.

"Sao lại là bà, bà Randall!" Fiona thốt lên. "Tôi có thể giúp gì không?"

"Tôi nghĩ cô có thể, Fiona ạ," tôi nói. "Tôi muốn nói chuyện với cô về bà của cô."

•••

"Mẹ có chắc là mẹ ổn không? Con có thể gọi điện cho Roger và bảo anh ấy là để ngày mai hẵng đi, nếu mẹ muốn con ở lại với mẹ." Brianna quanh quẩn ở cửa phòng ngủ, cặp lông mày lo lắng nhíu lại. Con bé đã ăn vận để chuẩn bị đi dạo, chân mang bốt, mặc quần jean và áo len, còn quàng thêm một chiếc khăn lụa màu cam xen lẫn màu xanh da trời bắt mắt mà Frank đã mang từ Paris về cho con bé ngay trước khi anh qua đời hai năm trước.

"Giống màu mắt của con, người đẹp bé nhỏ ạ," anh ấy nói, mỉm cười khi quàng chiếc khăn choàng lên vai con bé. "Người đẹp bé nhỏ" giờ chỉ là trò đùa giữa hai cha con, vì Bree đã cao bằng Frank từ năm con bé mười lăm tuổi. Đó là biệt danh anh ấy gọi con bé từ thời thơ ấu, và sự dịu dàng của cái tên ngày xưa ấy vẫn quanh quẩn mãi khi anh với tay chạm vào chóp mũi con bé.

Chiếc khăn quàng - phần màu xanh lam - thực y hệt màu mắt của con bé; màu của những hồ nước và bầu trời mùa hè xứ Scotland, và là màu

xanh mờ của những rặng núi xa xa. Tôi biết con bé trân trọng, nâng niu chiếc khăn đó, và bằng vài dấu vết như thế là tôi đánh giá được về độ yêu thích của con bé đối với Roger Wakefield.

"Không, mẹ khỏe mà," tôi cam đoan với con gái. Tôi ra hiệu về phía cái bàn bên cạnh, trên đó bày một ấm trà nhỏ được giữ ấm cẩn thận nhờ một cái giỏ ủ bằng len, và một cái giá đựng bánh mỳ nướng bằng bạc giúp làm nguội và giữ nguyên dáng bánh ngon mắt. "Bà Thomas đã mang trà và bánh mỳ cho mẹ rồi; có lẽ lát nữa mẹ sẽ nhấm nháp một ít." Tôi hy vọng con bé không nghe thấy tiếng dạ dày tôi sôi réo bên dưới lớp chăn, lo sợ viễn cảnh bị phát hiện ấy.

"Thôi được rồi." Con bé miễn cưỡng quay ra cửa. "Dù sao chúng con sẽ về ngay sau khi đến Culloden."

"Không cần phải vội vã vì lo cho mẹ đâu," tôi gọi với theo.

Đợi cho tới khi nghe thấy tiếng cửa đóng dưới nhà và chắc chắn là con bé đã lên đường rồi, tôi mới với vào ngăn kéo của chiếc bàn đầu giường để tìm một thanh Hershey[20] vị hạnh nhân loại lớn mà tôi đã giấu vào đó từ tối hôm trước.

Sau khi "bình thường hóa quan hệ" với cái dạ dày, tôi nằm ngửa trên gối, lười biếng ngắm nhìn bầu trời âm u xám xịt bên ngoài. Đầu cành cây nhựa ruồi nở đầy hoa đập vào cửa sổ từng hồi; trời đang nổi gió. Trong phòng ngủ ấm áp với hệ thống sưởi dưới chân giường, nhưng chẳng hiểu vì sao tôi vẫn rùng mình. Trên chiến trường Culloden sẽ lạnh lắm đây!

Nhưng có lẽ không lạnh bằng tháng Tư năm 1746 ấy, khi Hoàng tử Charlie Xinh đẹp dẫn quân tới cánh đồng này, đứng đối mặt với cơn mưa tuyết lạnh buốt và tiếng gầm của súng đại bác quân Anh. Những ghi chép về ngày đó báo cáo rằng trời lạnh se sắt, quân Scotland bị thương nằm la liệt lẫn với những quân lính bị chết, thân thể đẫm máu và nước mưa, chờ đợi ơn huệ của những kẻ chiến thắng người Anh. Công tước Cumberland, chỉ huy của đội quân Anh, đã không hề khoan nhượng đối với những kẻ bại trận.

Người chết được chất đống lên giống như một đống củi và bị thiêu cháy để ngăn ngừa bệnh dịch phát sinh và lan tràn. Lịch sử kể lại rằng rất nhiều người bị thương đã chết với số phận tương tự mà không được ban

cho một viên đạn ân huệ cuối cùng. Tất cả họ giờ nằm đó, cách xa khỏi chiến tranh và thời tiết, dưới thảm cỏ xanh của chiến trường Culloden.

Tôi đã đến nơi đó một lần, gần ba mươi năm trước, khi Frank đưa tôi tới trong chuyến du lịch trăng mật của chúng tôi. Giờ Frank cũng đã mất rồi, và tôi lại mang con gái trở lại Scotland. Tôi muốn Brianna nhìn thấy Culloden, nhưng không một sức mạnh nào trên trái đất này có thể khiến tôi đặt chân tới cánh đồng chết chóc đó một lần nữa.

Tôi nghĩ tốt hơn hết là mình nên nằm trên giường, để duy trì lớp vỏ bọc là tình trạng khó ở đột ngột đã ngăn cản tôi đồng hành cùng Brianna và Roger trong cuộc hành trình này. Bà Thomas có thể ba hoa tiết lộ bí mật nếu tôi trở dậy và đặt bữa ăn trưa. Tôi ngó vào ngăn kéo, có ba thanh kẹo nữa và một cuốn tiểu thuyết trinh thám. Nếu may mắn, những thứ đó sẽ giúp tôi trải qua ngày hôm nay.

Cuốn tiểu thuyết khá hay, nhưng tiếng gió nổi lên ào ào bên ngoài như thôi miên, và chiếc giường ấm áp mời chào thật quyến rũ. Tôi bình yên chìm vào giấc ngủ, mơ thấy những người đàn ông xứ Scotland mặc váy kẻ ô, tiếng nói chuyện rì rầm bằng giọng địa phương quây quanh một đống lửa giống như tiếng vo ve của một bầy ong trong bãi thạch nam.

4
Culloden

"Đồ mặt lợn keo kiệt!" Brianna khom người, say mê ngó một người tượng mặc chiếc áo khoác đỏ đứng với dáng vẻ đe dọa ở một góc phòng giải lao trong khu trung tâm dành cho khách đến thăm Culloden. Ông ta cao hơn mét rưỡi một chút, mái tóc giả rắc phấn bị xô về phía trước che khuất cặp lông mày và rủ xuống đung đưa hai bên má phơn phớt hồng.

"Chà chà, hắn ta là một gã béo lùn tịt," Roger thích thú tán đồng. "Một gã tướng quân quái quỷ, ít nhất là khi so với người anh em họ tao nhã của gã phía đằng kia." Anh vẫy tay về phía hình ảnh cao lớn của Charles Edward Stuart ở bên kia phòng giải lao, dõi ánh mắt hào hiệp đăm đắm nhìn xa xăm dưới chiếc mũ nhung xanh lam với phù hiệu màu trắng trên mũ, dáng vẻ trịch thượng phớt lờ Công tước Cumberland.

"Người ta gọi lão là "Gã đồ tể Billy"." Roger ra hiệu về phía vị Công tước lãnh đạm trong chiếc quần bó màu trắng ngắn đến đầu gối và chiếc áo khoác viền vàng. "Vì lý do vô cùng chính đáng. Ngoài những gì bọn họ đã làm ở đây" - anh lại vẫy tay về phía bãi hoang mang sắc xuân xanh mơn mởn mênh mông bên ngoài, bị bầu trời sầm sì, xám xịt làm cho u ám - "người của Cumberland còn phải chịu trách nhiệm cho nỗi kinh hoàng chưa từng thấy mà vương triều tồi tệ nhất của nước Anh đã gieo rắc trên cao nguyên Scotland. Họ dồn đuổi những người sống sót sau trận đánh vào vùng đồi núi, đi đến đâu là đốt phá và tra tấn đến đấy. Phụ nữ và trẻ em bị bỏ đói, còn đàn ông thì bị bắn hạ ngay tại chỗ - chẳng thèm xét xem liệu họ có chiến đấu cho Charlie hay không. Một người cùng thời với vị Công tước này đã nói về ông ta như sau: "Ông ta tạo ra một hoang mạc, và gọi nó là hòa bình." Tôi e là đến bây giờ Công tước Cumberland vẫn không được yêu mến ở nơi đây."

Đó là sự thật; người phụ trách tiếp đón khách tham quan của viện bảo tàng là bạn của Roger đã kể với anh rằng trong khi tượng của Hoàng tử Xinh đẹp được đối xử với sự tôn kính thì những cái khuy trên áo khoác của

ngài Công tước lại liên tục biến mất, dù bản thân bức tượng đó đã là cái đích cho những trò đùa độc địa rồi.

"Anh ấy nói có một buổi sáng anh ấy đến sớm, khi bật đèn lên thì thấy một con dao găm của dân vùng cao Scotland đâm vào bụng của Đức ngài đây," Roger kể, hất đầu về phía bức tượng béo lùn kia. "Nó làm anh ấy giật mình hoảng sợ."

"Tôi cũng nghĩ vậy," Brianna lẩm bẩm, nhướng mày nhìn ngài Công tước. "Mọi người vẫn còn coi chuyện đó nghiêm trọng nhỉ?"

"Ồ, đúng vậy. Người Scot nhớ rất dai, và họ không phải là những người vị tha nhất đâu."

"Thật à?" Cô tò mò nhìn anh. "Anh là người Scot hử, Roger? Wakefield nghe không giống họ của người Scot, nhưng có gì đó trong cái cách anh nói về Công tước Cumberland…" Từ nụ cười của cô, anh không chắc liệu mình có đang bị trêu chọc hay không, nhưng anh đã trả lời cô một cách nghiêm túc vừa đủ.

"Ồ, phải." Anh mỉm cười, nói. "Tôi là người Scot. Wakefield không phải là họ thật của tôi; mục sư đã cho tôi cái họ này khi ông nhận nuôi tôi. Ông là chú của mẹ tôi - khi bố mẹ tôi qua đời trong chiến tranh, ông đã mang tôi về sống cùng ông. Họ của tôi là MacKenzie cơ. Về phần Công tước Cumberland" - anh hất đầu về phía ô cửa sổ bằng kính hình tròn, qua đó có thể thấy rõ những tấm bia tưởng niệm trận chiến Culloden. "Có một tấm bia đá gia tộc ở ngoài kia, với cái tên MacKenzie được khắc trên đó, và rất nhiều người họ hàng của tôi nằm dưới đó."

Anh đưa tay ra búng vào ngù vai bằng vàng trên bộ quân phục sĩ quan, rồi để cho nó đung đưa. "Tôi không thấy có nhiều cảm xúc riêng tư về nó giống như một số người, nhưng tôi cũng không quên mình là ai." Anh chìa bàn tay ra với cô. "Chúng ta ra ngoài kia chứ?"

Bên ngoài rất lạnh, một cơn gió to quất vào hai lá cờ trang trí đang tung bay trên đỉnh cột cờ ở hai đầu của cánh đồng. Một màu vàng, một màu đỏ, đánh dấu vị trí hai viên chỉ huy đã đứng phía sau đội quân của họ, chờ đợi giờ mở màn trận đánh.

"Cách khá xa trận chiến," Brianna lạnh lùng nhận xét. "Không có nguy cơ trúng đạn lạc."

Roger thấy cô rùng mình, bèn kéo tay cô quàng vào cánh tay anh, mang cô tới gần hơn. Anh nghĩ mình có thể vỡ òa vì niềm hạnh phúc căng phồng đột ngột khi được chạm vào cô, nhưng anh cố gắng tập trung vào câu chuyện lịch sử đang dở dang. "À, đó là cách các vị tướng chỉ huy vào thời đó - từ đằng sau. Đặc biệt là Charlie; ông ta đã bỏ chạy cực kỳ nhanh vào cuối trận đánh, bỏ lại đằng sau bộ đồ picnic bằng bạc rất giá trị."

"Một bộ đồ *picnic?* Ông ta mang theo một bộ đồ picnic ra chiến trường ư?"

"Đúng thế đấy." Roger nhận thấy mình khá giống một người Scot khi ở trước mặt Brianna. Anh luôn chú ý điều chỉnh trọng âm của mình giống như giọng ở Oxbridge[21] để phục vụ cho công việc ở trường đại học, nhưng giờ anh đang thoải mái nói chuyện bằng giọng thật để khiến cô cười vui vẻ.

"Cô biết tại sao họ gọi ông ta là "Hoàng tử Charlie" không?" Roger hỏi. "Người Anh thường nghĩ nó là một cái tên thân mật, cho thấy người của ông ta yêu mến ông ta đến mức nào."

"Không phải thế ư?"

Roger lắc đầu. "Quả thật không phải. Người của ông ta gọi ông ta là Hoàng tử *Tcharlach"* - anh cẩn thận đánh vần nó - "đó là tiếng Gaelic cho từ Charles. *Tcharlach mac Seamus,* nghĩa là "Charles, con trai của James." Quả là rất trang trọng. Chỉ có điều *Tcharlach* trong tiếng Gaelic nghe rất giống "Charlie" trong tiếng Anh."

Brianna cười toe toét. "Vậy nên ông ta chưa bao giờ là "Hoàng tử Charlie Xinh đẹp" ư?"

"Khi đó thì không phải." Roger nhún vai. "Còn bây giờ, dĩ nhiên ông ta là thế. Đó là một trong những nhầm lẫn nhỏ của lịch sử đã bị thực tế bỏ qua. Có rất nhiều lỗi kiểu như thế."

"Anh đúng là một sử gia!" Brianna trêu.

Roger điềm nhiên cười. "Vì thế mà tôi biết sự thật."

Họ chầm chậm lang thang xuôi theo con đường mòn rải sỏi đi xuyên qua chiến trường, Roger chỉ ra các vị trí chiến đấu khác nhau của hai đội quân, giải thích trật tự trận đánh, kể lại tỉ mỉ các giai thoại về hai vị chỉ huy.

Trong khi họ đi dạo, gió lặng dần, sự im lìm của bãi hoang trở nên rõ rệt. Dần dần cuộc trò chuyện của họ cũng lặng đi, cho tới khi chỉ thỉnh thoảng nói vài câu, giọng hạ thấp gần như là thì thầm. Bầu trời đầy mây xám xịt, mọi vật ở bên dưới vòm trời dường như đều trở nên câm lặng, chỉ có tiếng thì thầm của cây cối nơi bãi hoang khi chúng trò chuyện bằng giọng nói của những người đàn ông đã dùng thân xác để nuôi sống chúng.

"Đây là nơi họ gọi là Giếng Chết." Roger khom người bên một dòng suối nhỏ. Nó chỉ rộng khoảng ba mươi centimet vuông, thật ra là một vũng nước đen nhỏ xíu, dòng nước đang tuôn ra dưới một mỏm đá. "Một trong những thủ lĩnh người Scot đã chết ở đây; những người đi theo ông ta đã rửa sạch máu trên mặt ông ta bằng nước của dòng suối này. Và đằng kia là những ngôi mộ của các thị tộc."

Những tấm bia mộ là những tảng đá hoa cương màu xám to lớn đã bị nắng gió bào mòn đến tròn trịa và mọc nham nhở địa y. Chúng nằm trên những mảng cỏ êm ái, rải rác đến tận rìa bãi hoang. Mỗi tấm bia đá mang một cái tên, vết khắc đã mờ dần vì thời tiết đến mức gần như không đọc được. MacGillivray. MacDonald. Fraser. Grant. Chisholm. MacKenzie.

"Nhìn này," Brianna thì thào. Cô chỉ vào một tấm bia đá. Một đám cành lá màu xám xanh nằm trên đó; xen lẫn vài nụ hoa đầu xuân đã héo úa.

"Thạch nam," Roger nói. "Giống cây này thường thấy nhiều vào mùa hè, khi thạch nam nở hoa, cô sẽ thấy hàng đám như thế trước mỗi bia mộ. Màu đỏ tía, đôi khi cũng có một cành thạch nam trắng muốt - màu hoa trắng tượng trưng cho may mắn và vương giả; nó là biểu tượng trên huy hiệu của Charlie, thạch nam trắng và một bông hồng trắng."

"Ai để lại chúng thế?" Brianna ngồi xổm xuống cạnh lối mòn, đưa một ngón tay dịu dàng chạm vào những nhánh cây.

"Khách tham quan." Roger cũng ngồi xổm xuống cạnh cô. Anh lướt ngón tay trên những chữ cái đã mờ nhạt của tấm bia đá - FRASER. "Hậu duệ của các gia đình có những người đàn ông bị giết ở đây. Hoặc chỉ là những người muốn tưởng nhớ họ."

Cô nhìn sang anh, mái tóc xõa bao quanh khuôn mặt cô. "Anh có bao giờ làm thế không?"

Anh nhìn xuống, mỉm cười với hai bàn tay đang buông thõng giữa hai đầu gối.

"Có. Tôi cho rằng việc đó rất ủy mị, nhưng tôi vẫn làm."

Brianna quay về phía bụi cây mọc dại ở rìa bên kia đường mòn.

"Chỉ cho tôi cây nào là thạch nam đi," cô nói.

Trên đường về nhà, sự u sầu của Culloden dâng lên, nhưng cảm xúc được chia sẻ vẫn còn vương vấn mãi, họ chuyện trò, nói cười với nhau như những người bạn cũ.

"Thật chán vì mẹ tôi không thể đi cùng chúng ta," Brianna nhấn mạnh khi họ rẽ vào con đường nơi nhà Randall nghỉ trọ.

Dù cũng rất thích Claire Randall nhưng Roger không thấy tiếc khi bà không thể đi cùng. Ba người, anh thầm nghĩ, rõ ràng là một đám đông mất rồi. Nhưng anh vẫn ậm ừ và một khắc sau mới hỏi: "Mẹ cô thế nào rồi? Tôi hy vọng bà không ốm nặng."

"Ồ, không, chỉ là dạ dày khó chịu thôi - ít nhất đó là những gì bà nói." Brianna nhăn nhó một lúc, rồi quay sang Roger, đặt hờ bàn tay lên chân anh. Anh cảm thấy các bắp thịt từ đầu gối đến háng rung lên, và khó nhọc lắm mới giữ cho thần trí tỉnh táo để tập trung vào những gì cô nói. Cô vẫn đang nói về mẹ mình.

"… nghĩ bà ổn chứ?" Brianna nói nốt. Cô lắc đầu, ánh đồng lóe lên từ những sóng tóc của cô, ngay cả dưới ánh sáng nhập nhèm trong xe. "Tôi không biết; bà có vẻ lơ đãng kinh khủng. Không phải vì ốm, chính xác là… như thể bà đang bận tâm về một điều gì đó."

Roger thấy một cảm giác nặng trịch đột ngột đè vào hõm bụng.

"Ưm," anh nói. "Có lẽ chỉ là do rời xa công việc thôi. Tôi chắc bà sẽ ổn cả."

Brianna mỉm cười biết ơn với anh khi xe họ dừng lại trước ngôi nhà đá nhỏ của bà Thomas.

"Thật tuyệt, Roger," cô nói, khẽ chạm vào vai anh. "Nhưng cứ ở đây cũng không giúp được gì cho kế hoạch nghiên cứu của mẹ tôi. Tôi không thể giúp anh việc lặt vặt bụi bặm nào đó sao?"

Tâm trạng Roger tươi sáng hẳn, anh cười rạng rỡ với cô. "Tôi nghĩ chuyện đó có thể sắp xếp được. Ngày mai có muốn đến ga ra với tôi không? Nếu cô muốn một công việc bụi bặm, cô không thể tìm được việc gì nhếch nhác hơn thế đâu."

"Tuyệt." Cô cười, dựa vào xe để nhìn anh. "Có thể mẹ tôi sẽ muốn đến giúp đấy."

Anh cảm thấy mặt mình cứng đơ, nhưng vẫn giữ nụ cười nịnh đầm.

"Được," anh nói. "Thật tuyệt. Tôi cũng hy vọng thế."

•••

Cuối cùng, chỉ có mình Brianna đến nhà mục sư vào ngày hôm sau.

"Mẹ tôi đến thư viện công cộng rồi," cô giải thích. "Bà đang cố gắng tìm kiếm người quen cũ."

Tim Roger bỗng lỗi nhịp. Anh đã kiểm tra sổ ghi chép các số điện thoại của mục sư vào tối hôm qua. Có ba danh sách số điện thoại ở địa phương dưới cái tên "James Fraser", và hai danh sách khác có những cái tên khác, nhưng có chữ cái đầu tên đệm là "J".

"Tôi hy vọng bà tìm được người đó," anh nói, vẫn cố tỏ ra bình thản. "Cô chắc chắn muốn giúp tôi ư? Nó là một công việc nhếch nhác và buồn chán vô cùng." Roger hồ nghi nhìn Brianna, nhưng cô gật đầu, không mảy may chùn lòng trước viễn cảnh ấy.

"Tôi biết mà. Thỉnh thoảng tôi cũng giúp đỡ cha tôi lục lọi các ghi chép và tìm các ghi chú. Hơn nữa, đây còn là dự án nghiên cứu của mẹ tôi, việc tối thiểu tôi có thể làm là giúp anh mấy thứ vặt vãnh này."

"Được thôi!" Roger liếc nhìn chiếc áo sơ mi trắng của mình. "Để tôi thay đồ đã, rồi chúng ta sẽ xem qua một lượt."

Cánh cửa ga ra kêu rền rĩ kẽo kẹt, rồi cũng đột ngột nâng lên, giữa tiếng bật mở của những thanh lò xo và một đám bụi mù mịt.

Brianna phẩy tới phẩy lui hai tay trước mặt, miệng ho sặc sụa. "Khụ khụ! Đã bao lâu rồi không có người vào đây?"

"Hàng thập kỷ, tôi nghĩ vậy." Roger lơ đãng đáp lời. Anh chiếu đèn pin vào bên trong ga ra, soi sáng những chồng thùng các tông và thùng gỗ, những cái rương hòm cũ kỹ lem nhem bẩn thỉu vì những tờ nhãn bị bong tróc, những khối hình thù không rõ được che phủ dưới lớp vải dầu. Đôi chỗ, những cái chân chổng ngược của các món đồ gỗ thò ra từ trong bóng

tối u ám trông giống như bộ xương của những con khủng long nhỏ nhô ra từ các tảng hóa thạch.

Có một cái khe tách ra giữa đống đổ đồng nát này, Roger lách vào và nhanh chóng biến mất trong cái đường hầm bụi bặm và tối om ấy, các bước đi của anh được đánh dấu bằng đốm sáng yếu ớt từ cây đèn pin khi nó chập chờn hắt sáng lên trần nhà. Cuối cùng, với một tiếng kêu đắc thắng, anh túm được sợi dây lủng lẳng thả từ trên cao xuống và thế là cái ga ra đột nhiên sáng bừng lên nhờ ánh sáng của một chiếc bóng đèn ngoại cỡ.

"Lối này," Roger đột ngột xuất hiện trở lại và cầm tay Brianna dắt đi. "Có một khoảng trống ở phía sau."

Có một chiếc bàn cổ kê dựa vào bức tường phía sau. Có lẽ ban đầu nó vốn nằm trong phòng khách của mục sư Wakefield, hiển nhiên nó đã trải qua hàng loạt vai trò khác nhau như bàn bếp, bàn để dụng cụ, giá cưa, bàn vẽ, trước khi đến nghỉ ngơi ở chốn thiêng liêng bụi bặm này. Ngay phía trên chiếc bàn là một ô cửa sổ đầy mạng nhện, qua ô cửa đó, ánh sáng lờ mờ chiếu xuống bề mặt sứt mẻ, loang lổ sơn của nó.

"Chúng ta có thể làm việc ở đây," Roger nói, kéo ra một chiếc ghế đẩu từ trong đống lộn xộn và lau qua loa nó bằng một chiếc khăn mùi soa lớn. "Ngồi đi, tôi sẽ xem liệu có thể cạy mở cái cửa sổ này ra không, nếu không chúng ta sẽ chết ngạt mất."

Brianna gật đầu, nhưng thay vì ngồi xuống, cô bắt đầu tò mò ngó nghiêng mấy đống đồ tạp nham gần đó, trong khi Roger cố nhấc khung cửa sổ đã bị biến dạng lên. Anh có thể nghe thấy tiếng cô ở phía sau đang đọc các nhãn dán trên thùng. "Đây là 1930 đến 1933," cô nói, "còn đây là 1942 đến 1946. Những cái này là gì thế?"

"Nhật ký," Roger càu nhàu trong khi tì hai khuỷu tay lên bậu cửa sổ đầy bụi. "Cha tôi - ý tôi là mục sư - ông ấy luôn viết nhật ký. Ông ấy viết vào mỗi tối sau bữa ăn."

"Có vẻ như ông đã tìm thấy rất nhiều thứ để viết." Brianna nhấc xuống vài thùng giấy và xếp chồng chúng sang một bên để xem xét lớp thùng bên dưới. "Ở đây có một loạt thùng giấy được đề tên - Kerse, Livingston, Balnain. Các giáo dân à?"

“Không. Những ngôi làng.” Roger ngừng công việc nặng nhọc trong chốc lát, thở hổn hển. Anh quệt ngang lông mày, để lại một vệt bẩn trên ống tay áo sơ mi. May là cả hai bọn họ đều mặc quần áo cũ, rất thích hợp cho việc lục lọi giữa đống đồ đồng nát này. “Mấy thùng giấy đó chứa các ghi chép về lịch sử của nhiều ngôi làng trên vùng cao nguyên này. Thực ra, một số ghi chép còn được viết thành sách; cô sẽ thấy chúng ở một vài cửa hiệu địa phương chuyên bán đồ cho khách du lịch.”

Anh quay sang một cái giá treo tập hợp các dụng cụ đã gãy hỏng và chọn ra một chiếc tuốc-nơ-vít lớn để hỗ trợ cuộc tấn công cái cửa sổ.

“Thử tìm mấy cuốn ghi “Sổ xứ đạo” xem,” anh khuyên. “Hoặc những cái tên làng trong vùng Broch Tuarach chẳng hạn.”

“Tôi không biết làng nào trong vùng đó cả,” Brianna nhắc nhở.

“Ồ, phải rồi, tôi quên mất.” Roger chèn đầu tuốc-nơ-vít vào giữa các mép của khung cửa sổ, đục khoét xuyên qua các lớp sơn cổ xưa. “Hãy tìm những cái tên như Broch Mordha… ưm, Mariannan, và… ờ, St. Kilda. Còn những ngôi làng khác nữa, nhưng đó là mấy nơi tôi biết có nhà thờ quy mô vừa phải đã bị đóng cửa hoặc đổ nát.”

“Tốt thôi.” Gạt một tấm vải dầu đang đung đưa sang một bên, Brianna bất chợt hét lên rồi nhảy lùi lại.

“Gì thế? Chuyện gì thế?” Roger quay phắt lại, chiếc tuốc-nơ-vít giơ lên ở tư thế sẵn sàng.

“Tôi không biết. Có thứ gì đó phóng vọt đi khi tôi chạm vào tấm vải phủ.” Brianna nói, Roger bèn hạ vũ khí xuống, thở ra nhẹ nhõm.

“Ồ, thế thôi à? Chắc là chuột đấy.”

“Chuột! Ở đây có *chuột* á?” Sự lo sợ của Brianna hiển hiện rõ.

“À, tôi hy vọng là không, bởi vì nếu có, chắc chúng sẽ nhai hết các cuốn sổ ghi chép mà chúng ta đang tìm kiếm mất,” Roger đáp. Anh đưa cho cô cây đèn pin. “Đây, cứ chỗ nào tối thì chiếu vào; ít nhất cô sẽ không bị kinh sợ.”

“Cảm ơn nhiều.” Brianna nhận đèn pin, nhưng vẫn nhìn chồng thùng các tông với vài phần miễn cưỡng.

“Vậy tiếp tục đi nhé,” Roger nói. “Hay cô muốn tôi làm cho cô một bài thơ trào phúng về lũ gặm nhấm ngay ở đây?”

Brianna nở nụ cười hết cỡ. "Một bài thơ trào phúng về lũ gặm nhấm ư? Là thế nào cơ?"

Roger chưa trả lời ngay, anh trì hoãn một lúc lâu khi cố mở cái cửa sổ lần nữa. Anh đẩy mạnh cho tới khi cảm thấy hai bắp tay căng cứng dưới lớp vải áo sơ mi, nhưng cuối cùng, với một tiếng ken két chói tai, ô cửa sổ cũng bật ra, một làn không khí mát mẻ khô ráo ùa vào qua cái lỗ hổng chừng mười lăm phân mà anh vừa tạo ra.

"Ơn trời, tốt hơn rồi." Anh tự ngưỡng mộ mình một cách khoa trương, cười toe toét với Brianna. "Giờ chúng ta sẽ tiếp tục chứ?"

Cô đưa cây đèn pin cho anh và bước lùi lại. *"Anh* tìm các thùng giấy, còn tôi sẽ sắp xếp, phân loại chúng. Thế nào? Còn bài thơ trào phúng về lũ gặm nhấm là gì?"

"Đồ nhát gan," anh nói, khom người xuống để sục sạo tìm bên dưới tấm vải dầu. "Thơ trào phúng về loài gặm nhấm là một tục lệ cổ của người Scot; nếu trong nhà hoặc kho thóc của cô có lũ gặm nhấm hoặc chuột, cô có thể đuổi chúng đi bằng cách sáng tác một bài thơ - hoặc cô có thể ngâm nga hát nó - kể cho lũ gặm nhấm nghe thức ăn nơi đó tồi như thế nào, và nếu nó đến nơi khác thì sẽ tốt đẹp ra sao. Cô bảo chúng đi đâu và làm thế nào để đến đó, có lẽ nếu bài thơ đủ hay thì chúng sẽ đi."

Anh lôi ra một thùng các tông ghi nhãn là JACOBITE, TỔNG HỢP LINH TINH, và mang nó đến chỗ chiếc bàn, miệng ngâm nga:

"Này chuột ơi, bọn mi đông quá đi thôi,
Nếu mi muốn ăn thật nhiều,
Thì mi hãy đi đi, đi đi!"

Đặt chiếc hộp xuống đánh thịch một cái, anh cúi đầu đáp lại tiếng cười khúc khích của Brianna và quay trở lại với chồng thùng các tông, tiếp tục cất giọng oang oang:

"Hãy đến vườn nhà Campbell,
Nơi không có lũ mèo canh gác,
Và cải xoăn mọc lên xanh mướt.
Hãy đến đó lấp đầy cái bụng của mi,

Đừng có ở đây gặm ủng của ta…
Đi đi, lũ chuột các ngươi, hãy đi đi!"

Brianna phì cười tán thưởng. "Anh đã làm bài thơ đó à?"

"Dĩ nhiên." Roger đặt một chiếc hộp nữa lên bàn với tư thế mạnh mẽ, phóng khoáng. "Một bài thơ trào phúng hay dành cho loài gặm nhấm phải là một bài thơ tự sáng tác." Anh ném ánh mắt về phía dãy thùng các tông đứng san sát nhau. "Sau màn trình diễn đó, sẽ không có một con chuột nào trong bán kính vài dặm."

"Hay quá!" Brianna lấy ra một con dao nhíp từ trong túi áo, rạch lớp băng dính dán trên nắp thùng các tông. "Anh nhất định phải đến nhà trọ của tôi để làm một bài nữa; mẹ tôi nói bà chắc chắn trong phòng tắm có chuột. Có con gì đó đã nhai vỏ hộp xà bông của bà."

"Có Chúa mới biết thứ gì có thể đuổi được một con chuột có năng lực ăn bánh xà bông, chắc chắn điều đó vượt quá quyền năng kém cỏi của tôi." Anh lăn một cái đệm ngồi hình tròn rách tả tơi từ đằng sau một chồng bách khoa thư xưa xửa xừa xưa đang lung lay sắp đổ ra, và đặt phịch xuống cạnh Brianna. "Đây, cô hãy lấy những cuốn sổ của các xứ đạo ra, chúng cũng khá dễ đọc."

Họ làm việc suốt buổi sáng trong bầu không khí bạn bè hòa thuận, thỉnh thoảng có một cuộc tranh luận thú vị, bắt gặp mấy con bọ bạc kỳ quái, và đều đặn tạo ra những đám mây bụi mù mịt, nhưng tìm được rất ít thứ có giá trị với công trình nghiên cứu.

"Chúng ta nên dừng lại để ăn trưa thôi," cuối cùng, Roger nói. Anh cảm thấy vô cùng miễn cưỡng phải quay vào nhà, nơi anh sẽ một lần nữa phải đón nhận sự săn đón của Fiona, nhưng dạ dày của Brianna đã bắt đầu kêu gào ầm ĩ cũng y như cái bụng của anh.

"Vâng. Chúng ta có thể làm tiếp sau khi ăn xong, nếu anh không mệt đứ đừ." Brianna đứng dậy, vươn vai, hai nắm tay của cô gần chạm vào rầm nhà của cái ga ra cũ. Cô chùi hai bàn tay vào ống quần jean và lom khom đi giữa các thùng tài liệu xếp chồng chất.

"Này!" Cô dừng khựng lại ở gần cửa. Roger đang bám theo cô phải vội vàng phanh lại, mũi anh suýt đập vào sau đầu cô.

"Cái gì thế?" Anh hỏi. "Không phải lại chuột nữa chứ?" Anh vui thích nhận thấy ánh mặt trời rót lên bím tóc tết dày dặn của cô những tia màu đồng và hoàng kim lấp lánh. Với một vầng hào quang nho nhỏ màu hoàng kim lẫn những hạt bụi li ti bao quanh cô, và ánh sáng chói chang của buổi trưa hắt nghiêng lên sống mũi cao thẳng của cô, anh trộm nghĩ trông cô thật giống người thời Trung cổ; Tiểu thư Phòng Văn khố.

"Không. Nhìn này, Roger!" Cô chỉ vào một thùng các tông gần như nằm chính giữa một chồng thùng. Ở mặt bên là một cái nhãn với chữ viết tay màu đen mạnh mẽ của mục sư, chỉ ghi một chữ duy nhất: "Randall".

Roger cảm thấy một cảm giác đau nhói lẫn lộn giữa kích động và e sợ. Sự phấn khích của Brianna thì hoàn toàn thuần khiết.

"Có lẽ nó có những thứ chúng ta đang tìm!" Cô thốt lên. "Mẹ tôi đã nói có vài điều cha tôi rất quan tâm; có lẽ ông ấy cũng đã hỏi mục sư rồi."

"Có lẽ." Roger đè nén cảm giác khiếp sợ bất chợt đánh úp anh khi anh nhìn thấy cái tên này. Anh quỳ xuống để rút cái thùng ra mà không làm đổ những thùng khác. "Hãy mang nó vào trong nhà; chúng ta có thể xem xét nó sau bữa trưa."

•••

Chiếc thùng, khi được mở ra trong phòng làm việc của mục sư, chứa một loạt những thứ không theo quy tắc sắp xếp nào. Có các trang bản sao của vài cuốn sổ ghi chép sinh tử - hôn nhân của xứ đạo, hai, ba bản danh sách quân đội, một số lượng thư từ và giấy tờ rải rác, một cuốn sổ ghi chép nhỏ và mỏng được đóng bìa cứng màu xám, một gói ảnh cũ đã quăn hết mép, và một tập giấy bìa cứng in cái tên Randall ở bên ngoài.

Brianna nhặt tập tài liệu đó lên và mở nó ra. "A, đây là bảng phả hệ của cha tôi!" Cô thốt lên. "Xem này!" Cô chuyển tập tài liệu sang cho Roger. Bên trong có hai bản ghi chép trên giấy da dày, với những dòng chữ gọn gàng đều đặn từ trên xuống dưới. Bắt đầu là vào năm 1633; lần cuối cùng được ghi thêm vào là ở cuối trang giấy thứ hai, đề:

Frank Wolverton Randall kết hôn với Claire Elizabeth Beauchamp, 1937.

"Được viết trước khi cô ra đời," Roger lẩm bẩm.

Brianna ngó qua vai anh trong khi anh chầm chậm lướt ngón tay xuôi theo các dòng trên bảng phả hệ. "Trước đây, tôi đã từng thấy nó rồi; cha tôi có một bản trong phòng làm việc của ông. Ông từng cho tôi xem nhiều lần. Bảng phả hệ của ông có tên tôi ở dưới cùng, đây chắc hẳn là bản cũ hơn."

"Có lẽ mục sư đã tiến hành một vài nghiên cứu giúp ông ấy." Roger đưa lại tập tài liệu cho Brianna, và cầm lên một tờ giấy từ chồng giấy tờ ở trên bàn.

"Bây giờ thứ này là đồ gia truyền của cô rồi," anh nói. Anh lần các ngón tay theo hình gia huy dập nổi ở đầu trang giấy. "Một lá thư bổ nhiệm trong quân đội, được ký bởi Đức Vua George II."

"George Đệ Nhị sao? Ái chà, thời đó thậm chí còn trước cả cuộc Cách mạng Mỹ."

"Trước đó khá lâu. Nó đề năm 1735. Với cái tên Jonathan Wolverton Randall. Cô biết cái tên đó không?"

Có." Brianna gật đầu, làm một mớ tóc xổ ra xòa xuống mặt. Cô gạt vội chúng ra phía sau và đón lấy lá thư. "Thỉnh thoảng cha tôi có nói chuyện về cụ ấy; đó là một trong số ít tổ tiên mà ông biết khá tường tận. Cụ ấy là một đại úy trong đội quân đã chiến đấu với Hoàng tử Charlie Xinh đẹp ở Culloden." Cô ngước nhìn Roger, chớp mắt. "Tôi nghĩ có thể cụ ấy đã bị giết trong trận đánh đó. Không phải cụ ấy sẽ được chôn ở đây chứ?"

Roger lắc đầu. "Tôi không nghĩ vậy. Chính người Anh đã dọn dẹp sạch sẽ sau trận đánh đó. Họ gửi thi thể người của họ về nhà để an táng - ít nhất là các sĩ quan."

Anh bị chặn ngang bởi sự xuất hiện bất thình lình của Fiona ở cửa, mang một cái phất trần giống như một cây cờ ra trận.

"Anh Wakefield," cô ta gọi. "Có người đến để đưa chiếc xe tải của mục sư đi, nhưng ông ta không thể khởi động nó. Ông ta hỏi liệu anh có thể giúp ông ta được không?"

Roger bắt đầu thấy tội lỗi. Anh đã mang ắc quy tới một xưởng sửa chữa để chạy thử, và vẫn để nó ở ghế sau chiếc Morris của anh. Chả trách cái xe tải của mục sư không khởi động nổi.

“Tôi phải đi giải quyết chuyện này,” anh nói với Brianna. “Tôi sợ là sẽ mất một lúc đấy.”

“Không sao.” Cô mỉm cười với anh, đôi mắt xanh lam nheo lại thành hai hình tam giác. “Tôi cũng nên đi rồi. Giờ này chắc mẹ tôi đã về; chúng tôi định đến Clava Cairns nếu có thời gian. Cảm ơn anh vì bữa trưa.”

“Đó là vinh hạnh của tôi - và Fiona.” Roger cảm thấy nhói lên cảm giác tiếc nuối vì không thể đưa ra đề nghị đi cùng cô, nhưng nhiệm vụ đang vẫy gọi. Anh liếc nhìn đống giấy tờ đang trải ra trên bàn, rồi gom chúng đặt trở lại thùng.

“Đây,” anh nói. “Đây là tất cả các ghi chép về gia tộc của cô. Cô cầm lấy đi! Có lẽ mẹ cô sẽ quan tâm đấy.”

“Thật sao? Vậy cảm ơn anh, Roger. Anh chắc chắn chứ?”

“Hoàn toàn chắc chắn,” anh nói, cẩn thận đặt tập tài liệu với bảng phả hệ lên trên cùng. “Ồ, đợi đã. Có lẽ không phải là tất cả.” Dưới lá thư bổ nhiệm thòi ra góc của cuốn sổ ghi chép màu xám; anh lôi hẳn nó ra và xếp gọn gàng đống giấy tờ lộn xộn trở lại thùng. “Cái này trông giống nhật ký của mục sư. Không hiểu sao nó lại ở đây, nhưng tôi cho rằng tốt hơn hết nên đặt nó vào cùng chỗ với những cuốn nhật ký khác; Hội Sử học nói họ muốn toàn bộ số nhật ký đó.”

“Ồ, chắc chắn rồi.” Brianna đã đứng lên chuẩn bị đi, ôm siết cái thùng vào ngực, nhưng lại do dự nhìn anh. “Anh có - anh có muốn tôi quay trở lại không?”

Roger mỉm cười với cô. Có mấy sợi tơ nhện trên tóc và một vệt bụi dài dính trên sống mũi cô.

“Tôi không mong gì hơn thế,” anh nói. “Hẹn gặp cô vào ngày mai nhé?”

•••

Ý nghĩ về cuốn nhật ký của mục sư cứ bám theo Roger mãi suốt khoảng thời gian làm công việc tẻ ngắt là khởi động chiếc xe tải gặp sự cố và sau đó là cuộc viếng thăm của nhân viên định giá đồ nội thất để phân loại các món đồ cổ giá trị và định giá cho những món đồ để đem đấu giá.

Việc xử lý số tài sản cá nhân của mục sư khiến Roger có cảm giác u uất vô hạn. Dù sao nó cũng là một phần trong cuộc đời niên thiếu của anh. Đến lúc ngồi vào bàn làm việc sau bữa tối, anh vẫn không thể lý giải được là do sự hiếu kỳ về nhà Randall buộc anh nhặt cuốn nhật ký đó lên, hay chỉ đơn giản là sự thôi thúc muốn giữ lại một kết nối mỏng manh với người đàn ông đã là cha anh trong nhiều năm trời.

Các cuốn nhật ký được giữ gìn cẩn thận, ghi chép tất cả các sự kiện chính của xứ đạo và cộng đồng dân cư mà mục sư Wakefield đã là một phần trong đó suốt bao năm qua. Sờ vào cuốn sổ màu xám thô ráp và nhìn thấy các trang ghi chép của nó lập tức gợi lên cho Roger hình ảnh về mục sư, mái đầu hói sáng bóng lên dưới ánh sáng của chiếc đèn bàn khi ông miệt mài miêu tả lại những sự việc diễn ra trong ngày.

"Đó là một phương pháp rèn luyện," đã có lần ông giải thích với Roger như thế. "Khi con bắt trí óc thực hiện một công việc gì đó một cách đầy đặn thì sẽ thu được lợi ích to lớn. Các thầy tu Thiên Chúa giáo hành lễ nhiều lần mỗi ngày, các linh mục thì có kinh nhật tụng. Ta e là mình không có khả năng dâng hiến hết mình như thế, nhưng viết ra những gì diễn ra mỗi ngày giúp cho tâm trí ta thanh tĩnh; sau đó, ta có thể nói ra lời cầu nguyện mỗi tối với một trái tim thanh thản."

Một trái tim thanh thản. Roger ước ao mình cũng làm được như thế, nhưng sự thanh thản đã không viếng thăm anh kể từ khi anh tìm thấy những bài báo ở bàn làm việc của mục sư.

Anh mở cuốn sổ ra một cách ngẫu nhiên và từ từ lật giở từng trang, tìm kiếm phần đề cập đến cái tên "Randall". Ngày tháng ghi trên bìa sổ là tháng Một - tháng Sáu, 1948. Mặc dù những gì anh đã nói với Brianna về Hội Sử gia là thật, nhưng đó không phải là động cơ chủ yếu khiến anh giữ lại cuốn sổ này. Vào tháng Năm năm 1948, Claire Randall trở lại từ lần mất tích bí ẩn. Mục sư biết rõ về nhà Randall; một sự kiện như thế chắc chắn sẽ được nhắc đến trong nhật ký của ông.

Y như rằng, ghi chép vào ngày mồng Bảy tháng Năm như sau:

"Đến thăm Frank Randall tối nay; vì chuyện về vợ anh ta. Thật đáng buồn! Nhìn thấy cô ấy ngày hôm qua - vô cùng mỏng manh yếu ớt, nhưng đôi mắt đó thật đáng kinh ngạc - khiến tôi thấy không thoải mái khi ngồi

cùng cô ấy, người phụ nữ tội nghiệp, dù vậy cô ấy đã nói chuyện được rành mạch.

Những gì cô ấy đã trải qua đủ làm rối trí bất cứ người nào - cho dù nó là gì đi nữa. Những lời xì xào bàn tán khủng khiếp về nó - bởi bác sĩ Bartholomew đã bất cẩn tiết lộ rằng cô ấy đang có thai. Thật khó khăn đối với Frank - và cả cô ấy nữa, tất nhiên là thế! Trái tim tôi lịm đi vì cả hai người họ.

Tuần này bà Graham bị ốm - đáng lẽ bà ấy có thể chọn lựa mật thời điểm tốt hơn; tuần tới có buổi bán đồ cũ để gây quỹ từ thiện và hiên nhà đầy quần áo cũ…"

Roger giở nhanh các trang, tìm phần tiếp theo nhắc đến nhà Randall, và đã thấy nó, cũng trong tuần lễ ấy.

"Ngày mồng Mười tháng Năm - Frank Randall tới ăn tối. Tôi đã cố gắng hết sức để tìm được đề tài nói chuyện với anh ta và vợ; hầu như mỗi ngày tôi đều ngồi với cô ấy một giờ đồng hồ, hy vọng dập tắt được những tin đồn kia. Thật đáng thương; lời đồn đã lan đi khắp nơi rằng cô ấy bị loạn trí. Biết rõ Claire Randall, tôi không chắc cô ấy sẽ ít cảm thấy bị xúc phạm hơn khi bị coi là người mất trí thay vì bị coi là kẻ thiếu đạo đức - dù sao cũng phải là một trong hai điều đó ư?

Lại cố gắng trò chuyện về những gì cô ấy đã trải qua, nhưng cô ấy chẳng nói gì cả. Những câu chuyện đều vô thưởng vô phạt, nhưng luôn có cảm giác rằng cô ấy đang nghĩ về một chuyện khác.

Phải nhớ giảng về sự ác độc của những lời đồn đại vào Chủ nhật này - dù tôi sợ là việc thuyết giảng sẽ càng thu hút sự chú ý vào trường hợp này và làm cho nó trở nên tệ hơn."

"Ngày Mười hai tháng Năm - … Không thể gạt bỏ ý niệm rằng Claire Randall không bị loạn trí. Lẽ tất nhiên, đã nghe những lời bàn ra tán vào kia, nhưng chẳng hề thấy sự mất thăng bằng tâm lý dù là nhỏ nhất trong hành vi của cô ấy.

Nghĩ rằng cô ấy đang mang một bí mật khủng khiếp nào đó; một bí mật mà cô ấy quyết giữ kín. Đã nói chuyện - một cách thận trọng - với Frank về vấn đề này; anh ấy trầm lặng, không bộc lộ gì, nhưng tôi tin là cô ấy đã nói

gì đó với chồng mình. Đã cố gắng giải thích rằng tôi mong được giúp đỡ bằng bất cứ cách nào có thể."

"Ngày Mười bốn tháng Năm - Một chuyến viếng thăm của Frank Randall. Rất bối rối. Anh ấy đã cầu xin sự giúp đỡ của tôi, nhưng tôi không hiểu tại sao anh ấy lại cầu xin thứ mình đã có. Dù điều này dường như rất quan trọng đối với anh ấy; Frank tự kiềm giữ bản thân quá chặt, nhưng vết thương bị đè nén như thế khiến tôi lo sợ một sự thả lỏng - nếu nó xảy đến.

Claire đã đủ khỏe để di chuyển - anh ấy có ý định đưa vợ trở về London trong tuần này. Đã đảm bảo với anh ấy tôi sẽ viết thư thông báo đến địa chỉ trường đại học của anh ấy bất cứ khi nào có kết quả; không để cho vợ anh ấy biết.

Có vài điểm hứng thú với Jonathan Randall, dù tôi không thể hình dung nổi vị tổ tiên này của Frank có vai trò quan trọng gì trong câu chuyện đáng tiếc này. Về James Fraser, như tôi đã nói với Frank, không hề biết gì cả, một bí ẩn hoàn toàn."

Một bí ẩn hoàn toàn. Roger nghĩ còn hơn thế nữa. Frank Randall đã nhờ mục sư làm điều gì? Có thể là tìm hiểu về Jonathan Randall và James Fraser. Vậy là Claire đã nói với chồng mình về James Fraser - ít nhất bà đã kể với ông ấy điều gì đó, nếu không phải là mọi chuyện.

Nhưng giữa một đại úy người Anh đã hy sinh tại Culloden năm 1746 và người đàn ông có cái tên dường như liên quan chặt chẽ với sự biến mất bí ẩn của Claire vào năm 1945 - và bí mật sâu xa hơn về thân thế của Brianna - thì có mối liên hệ gì chứ?

Phần còn lại của cuốn nhật ký chỉ viết về những chuyện xảy ra mỗi ngày ở giáo xứ; thói say rượu kinh niên của Derick Gowan, lên đến cao trào là chuyến di dời của giáo dân từ sông Ness vì một cái xác chết trôi vào cuối tháng Năm; đám cưới vội vàng của Maggie Brown và William Dundee, một tháng trước khi June, cô con gái của bọn họ ra đời; bà Graham bị mổ ruột thừa và những cố gắng của mục sư để đối phó với dòng chảy ồạt những món ăn được bọc kín mà các phu nhân hào phóng của xứ đạo mang đến - Herbert, con chó mục sư nuôi lúc đó, dường như là kẻ được hưởng lợi nhiều nhất.

Đọc lướt qua các trang nhật ký, Roger thấy mình đang mỉm cười, nghe thấy sự hứng thú vui vẻ của mục sư đối với giáo dân của mình một lần nữa sống lại trong từng con chữ. Vì đọc lướt quá nhanh, anh suýt bỏ lỡ phần ghi chép cuối cùng liên quan tới yêu cầu của Frank Randall.

"Ngày Mười tám tháng Sáu - Nhận được một lời nhắn ngắn gọn từ Frank Randall, báo cho tôi biết rằng sức khỏe của vợ anh ấy không hiểu sao lại bất ổn; thai nhi gặp nguy hiểm và anh ấy xin tôi cầu nguyện cho họ.

Hồi âm cam đoan sẽ cầu nguyện giúp họ và gửi đến những lời chúc tốt lành cho cả anh ấy và vợ. Cũng kèm theo thông tin mà tôi đã tìm kiếm được cho anh ấy; không thể nói được là nó có giúp ích gì cho anh ấy không, nhưng quyền phán quyết là của anh ấy. Kể cho Frank biết khám phá đáng kinh ngạc về ngôi mộ của Jonathan Randall ở St. Kilda; hỏi liệu anh ấy có muốn tôi chụp ảnh ngôi mộ đó không."

Và đó là tất cả. Không hề có thêm một lần nào nhắc đến nhà Randall hoặc James Fraser nữa. Roger đặt cuốn sổ xuống và day day hai bên thái dương; đọc những dòng chữ viết tay xiên xiên này làm anh thấy hơi đau đầu.

Ngoài việc khẳng định nghi ngờ của anh rằng có một người đàn ông tên là James Fraser luẩn quẩn trong tất cả những chuyện này thì vấn đề kia vẫn chưa hiểu thấu được. Jonathan Randall thì có liên quan quái gì đến chuyện này và tại sao người đàn ông đó lại được chôn ở St. Kilda? Trong lá thư bổ nhiệm có nói Jonathan Randall sinh ra tại một điền trang ở Sussex; tại sao ông ta lại an nghỉ ở một nghĩa địa xa xôi hẻo lánh của nhà thờ Scotland?

"Tối nay anh có cần thứ gì khác không, anh Wakefield?" Giọng Fiona đánh thức anh khỏi dòng mặc tưởng không có kết quả của mình. Anh ngồi thẳng dậy, chớp chớp mắt, thấy cô ta đang cầm một cái chổi và một mảnh giẻ lau.

"Gì cơ? À, không. Không, cảm ơn, Fiona. Nhưng cô đang làm gì vậy? Không phải là cô vẫn còn dọn dẹp vào giờ này trong đêm đấy chứ?"

"À, đó là vì các bà ở nhà thờ," Fiona giải thích. "Anh nhớ chứ, anh đã nói với bọn họ là ngày mai bọn họ có thể đến đây để tổ chức cuộc họp hằng tháng mà? Em nghĩ mình nên dọn dẹp gọn gàng một chút."

Các bà ở nhà thờ ư? Roger nao núng tinh thần trước ý nghĩ về bốn mươi bà nội trợ, lòng cảm thông rỉ cả ra, kéo đến nhà mục sư, tạo thành một trận lũ vải tuýt, áo cổ chui trùm bên ngoài áo dài tay cài kín cúc và những viên ngọc trai cấy.

"Anh sẽ dùng trà với các bà ấy chứ?" Fiona hỏi. "Mục sư thường làm thế."

Ý nghĩ giải trí cho Brianna Randall và các bà ở nhà thờ cùng một lúc khiến Roger chẳng thể thư thái mà suy ngẫm thêm.

"À, không," anh trả lời ngay tắp lự. "Tôi… tôi đã có hẹn vào ngày mai rồi." Bàn tay anh đặt lên chiếc điện thoại cố định nằm khuất một nửa trong hốc bàn làm việc của mục sư. "Nếu cô không phiền, Fiona, tôi cần gọi một cuộc điện thoại."

•••

Brianna thơ thẩn quay trở lại phòng ngủ, mỉm cười một mình. Tôi ngước lên khỏi cuốn sách đang đọc, nhướng mày dò hỏi:

"Điện thoại của Roger hả?"

"Sao mẹ biết?" Trong một thoáng, con bé có vẻ hơi giật mình, rồi cười tít mắt, trút bỏ chiếc áo choàng mặc trong nhà. "Ồ, bởi vì anh ấy là anh chàng duy nhất con quen biết ở Inverness phải không?"

"Mẹ không nghĩ có cậu bạn trai nào gọi điện thoại đường dài cho con từ Boston," tôi nói, ngó nhìn đồng hồ trên bàn. "Dù sao cũng không phải vào giờ này; bọn chúng đều đang chơi bóng rồi."

Brianna phớt lờ chuyện này, thọc hai bàn chân vào trong chăn. "Roger mời chúng ta đến một nơi tên là St. Kilda vào ngày mai. Anh ấy nói đó là một ngôi nhà thờ cũ khá thú vị."

"Mẹ đã nghe nói về nó," tôi đáp, ngáp một cái. "Được, sao lại không chứ? Mẹ sẽ mang theo khuôn ép hoa cỏ; có lẽ mẹ sẽ tìm được một ít đậu tằm, mẹ đã hứa tìm cho Tiến sĩ Abernathy một ít để nghiên cứu. Nhưng nếu chúng ta định dành cả ngày để đi loanh quanh đọc các tấm bia mộ cổ thì mẹ phải đi ngủ ngay bây giờ. Đào bới quá khứ là một công việc vất vả đấy."

Mặt Brianna thoáng bừng lên, tôi nghĩ con bé định nói điều gì đó. Nhưng nó chỉ gật đầu và vươn tay tắt đèn, nụ cười tủm tỉm vẫn giấu nơi khóe miệng.

Tôi nằm nhìn vào bóng tối, nghe tiếng con bé trở mình rồi sau đó là nhịp thở đều đều khi con bé chìm vào giấc ngủ. St. Kilda ư? Tôi chưa bao giờ tới đó, nhưng tôi biết nơi ấy; đó là một ngôi nhà thờ cũ như Brianna nói, xa xôi hẻo lánh và cách xa đường đi của các du khách - chỉ thi thoảng có một nhà nghiên cứu ghé đến đó. Có lẽ đây là cơ hội mà tôi vẫn chờ đợi bấy lâu chăng?

Tôi sẽ cùng Roger và Brianna đến đó, chỉ có tôi và hai đứa thôi, nên sẽ không sợ bị quấy rầy. Có lẽ đó là nơi thích hợp để nói cho chúng biết - giữa những giáo dân đã chết từ lâu của St. Kilda. Roger vẫn chưa xác minh được nơi ở của những người đàn ông còn lại của Lallybroch, nhưng dường như khá chắc chắn là ít nhất họ vẫn còn sống khi rời khỏi chiến trường Culloden và đó thực sự là tất cả những gì tôi cần biết vào lúc này. Cuối cùng, tôi đã có thể kể cho Bree nghe kết cục của câu chuyện đó.

Miệng tôi khô khốc khi nghĩ đến cuộc nói chuyện sắp tới. Tôi biết nói gì đây? Tôi cố gắng mường tượng ra diễn biến của cuộc nói chuyện đó; tôi có thể nói gì và phản ứng của chúng sẽ như thế nào, nhưng không thể hình dung ra được. Hơn bao giờ hết, tôi hối hận vì đã hứa với Frank rằng sẽ không viết thư cho mục sư Wakefield. Nếu tôi liên hệ với mục sư thì ít ra Roger đã biết chuyện. Hoặc cũng có thể là không; mục sư có thể sẽ không tin tôi.

Tôi trằn trọc trở mình, tìm kiếm cảm hứng, nhưng sự mệt mỏi đã đổ ập lên người. Cuối cùng, tôi đành từ bỏ và nằm ngửa người trở lại, nhắm mắt trong bóng tối. Như thể ý nghĩ về mục sư đã triệu gọi linh hồn ông đến, một đoạn trích từ *Kinh Thánh* bỗng bỗng hiện ra trong vô thức: *Mỗi ngày có đủ việc để lo rồi,* giọng mục sư dường như đang thì thào với tôi, *mỗi ngày có đủ việc xui xẻo để lo rồi*. Và rồi tôi ngủ thiếp đi.

•••

Tôi tỉnh dậy trong bóng tối, hai bàn tay siết chặt lấy ga giường, trái tim đập điên cuồng khiến người tôi rung lên bần bật như da ở mặt trống.

“Jesus!” Tôi thì thào.

Chiếc váy ngủ bằng lụa nóng hầm hập và dính sát vào người; nhìn xuống, tôi lờ mờ trông thấy hai đầu nhũ hoa của mình dựng thẳng đứng như muốn đâm xuyên qua lớp vải, cứng như đá cẩm thạch. Cảm giác co thắt run rẩy vẫn còn lưu lại nơi bụng dưới và hai bắp đùi, giống như dư chấn sau một trận động đất. Tôi hy vọng mình đã không hét lên. Có lẽ là không; tôi có thể nghe thấy tiếng thở dồn dập của Brianna vẫn vang lên khắp phòng.

Tôi thả mình trở lại chiếc gối, run rẩy yếu ớt, cơn phấn khích đột ngột khiến hai thái dương tôi ẩm ướt.

“Jesus H. Roosevelt Christ,” tôi thầm lẩm nhẩm, hít thở sâu cho tim đập chậm lại, trở về nhịp điệu bình thường.

Một giấc ngủ bị gián đoạn có tác dụng cắt ngang việc nằm mơ triền miên. Suốt những năm dài khi mới làm mẹ rồi làm bác sĩ thực tập, bác sĩ nội trú và bác sĩ trực đêm, tôi đã quen đặt mình xuống là ngủ ngay, những giấc mơ chỉ là những mảnh vỡ chớp nhoáng lướt qua, lóe lên không dứt trong đêm tối khi những dây thần kinh tự tái tạo năng lượng, chuẩn bị cho một ngày làm việc sắp tới.

Mấy năm gần đây, tôi lại bắt đầu nằm mơ trở lại. Những giấc mơ thông thường - dù là ác mộng hay mộng đẹp - đều là một chuỗi dài những hình ảnh, những chuyến lang thang trong khu rừng tâm thức. Và tôi cũng trở nên quen dần với những giấc mơ kiểu này; điều đó cũng là bình thường đối với cái mà người ta vẫn lịch sự gọi là “thời kỳ thiếu thốn”.

Dù vậy, thường thường những giấc mơ thế này chỉ lướt qua, nhẹ nhàng như một cú chạm nhẹ của vải xa tanh mềm mại, và nếu chúng có làm tôi tỉnh giấc, tôi sẽ lập tức ngủ lại được ngay, trí nhớ mơ hồ sẽ không kéo dài cho tới khi trời sáng.

Giấc mơ lần này hoàn toàn khác. Không phải ở chỗ tôi nhớ được bao nhiêu, mà là ấn tượng về một đôi bàn tay ghì chặt lấy mình, điên cuồng và thúc giục, không phải là vuốt ve tán tỉnh mà là thúc ép buộc tôi phải khuất phục. Và một giọng nói gần như thét lên vang vọng trong tai tôi, cùng với tiếng trái tim tôi đập nhỏ dần.

Tôi đặt tay lên trên nhịp đập thình thịch ấy, cảm nhận sự đầy đặn mềm mại nơi bầu ngực bên dưới lớp áo lụa. Hơi thở của Brianna hơi khụt khịt

rồi lại trở về nhịp đều đặn. Tôi nhớ đã từng nghe thấy âm thanh đó khi con bé còn nhỏ; nhịp điệu chậm rãi của tiếng ngáy làm người ta thấy yên lòng vững dạ vang lên khắp căn phòng trẻ tối đen, đều đặn như tiếng tim đập.

Nhịp đập của trái tim tôi cũng chậm dần bên dưới lòng bàn tay, dưới lớp vải lụa màu hồng đậm, màu của đôi má trẻ thơ khi ngủ. Khi bế một đứa trẻ để cho nó bú, đường cong của mái đầu nhỏ xinh vừa khít với đường cong nơi bầu ngực, như thể con người mới này thực sự là bản sao phản chiếu phần máu thịt đã sinh ra nó.

Những đứa bé thật mềm mại. Bất cứ ai nhìn vào chúng đều có thể thấy được làn da mỏng manh, êm ái ấy và sự mềm mại như cánh hoa hồng đó mời gọi những ngón tay vuốt ve nó. Nhưng khi bạn sống cùng chúng và yêu thương chúng, bạn sẽ cảm thấy sự mềm mại ấy ăn sâu vào tâm khảm, cặp má tròn trịa phúng phính như món sữa trứng, đôi bàn tay bé xíu mềm oặt như không xương. Những khớp xương mềm như cao su và thậm chí khi bạn hôn bé trong tình yêu thương nồng nhiệt, bờ môi bạn sẽ lún xuống, dường như chẳng bao giờ chạm tới xương. Ôm các bé vào lòng, chúng như tan chảy theo, bất cứ lúc nào cũng có thể hòa lại làm một vào cơ thể bạn.

Nhưng ngay từ ban đầu, mỗi đứa trẻ đều có nét cứng rắn. Đấy chính là thứ mà người ta nói là "cái tôi", nó định hình nên cá tính của mỗi đứa trẻ.

Năm thứ hai, xương cốt cứng cáp hơn và đứa trẻ bắt đầu đứng thẳng được, xương sọ lớn lên và cứng lại - trở thành một chiếc mũ bảo hiểm bảo vệ cho thứ mềm mại bên trong. Và "cái tôi" cũng phát triển. Nhìn vào chúng, bạn gần như có thể thấy rõ điều đó, khỏe khoắn như gỗ lõi, phát sáng xuyên qua tầng da thịt trong suốt.

Đường nét khuôn mặt hiện rõ khi lên sáu, và tính cách định hình tầm bảy tuổi. Quá trình đó cứ thế tiếp tục, đạt tới đỉnh điểm là thời kỳ rực rỡ của tuổi thanh xuân, khi tất cả sự mềm mại được che lấp đi dưới những lớp xà cừ lóng lánh của rất nhiều cá tính mới mà các cô cậu thiếu niên cố gắng bảo vệ đến cùng.

Những năm kế tiếp, sự cứng cỏi dần lan tỏa, khi một đứa trẻ tìm thấy, định hình các khía cạnh tâm hồn nó, cho tới khi "cái tôi" được cố định, tinh tế và chi tiết như chú côn trùng trong lớp kết tinh của hổ phách.

Tôi cho rằng mình đã cách xa giai đoạn đó rồi, đã mất đi tất cả dấu vết của sự mềm yếu và vững vàng tiến vào tuổi trung niên cứng rắn như thép

không gỉ. Nhưng giờ đây, tôi nghĩ cái chết của Frank đã gây ra những vết rạn nứt trong tôi. Và tất cả những rạn nứt đó ngày càng rộng thêm, đến mức tôi không thể phủ nhận sự tồn tại của chúng được nữa. Tôi mang con gái trở lại Scotland, con bé có căn cốt mạnh mẽ như những người đàn bà vùng cao nguyên khác, và hy vọng rằng vỏ bọc của nó cũng đủ mạnh để giúp nó đương đầu khi "cái tôi" bên trong con bé có thể vẫn chưa đạt tới độ chín.

Nhưng cốt lõi bên trong tôi không còn là "cái tôi" cô lập nữa, tôi không có gì để che chở cho bản thân trước sự mềm yếu đến từ nơi sâu thẳm bên trong. Tôi không còn biết mình là thế nào hay con bé sẽ ra sao; tôi chỉ biết điều mình phải làm.

Vì thế tôi đã quay lại đây, và lại mơ một lần nữa, trong bầu không khí mát lạnh của vùng cao nguyên này. Giọng nói trong giấc mơ vẫn văng vẳng bên tai, quẩn quanh bên trái tim tôi, lặp đi lặp lại cùng với tiếng hít thở đều đều của Brianna trong giấc ngủ.

"Em là của anh," giọng nói đó thì thầm. "Là của anh! Và anh sẽ không để em ra đi."

5
Vợ yêu

Nghĩa địa của nhà thờ St. Kilda nằm yên ả dưới ánh nắng, không bằng phẳng lắm vì thực ra nó là một khu đất cao được hình thành ở mặt bên của ngọn đồi bởi một biến động địa chất. Khu đất dốc và cong, cho nên các tấm bia mộ nằm ẩn trong những hõm nhỏ hoặc bất chợt nhô ra từ một cái gò cao. Sự thay đổi của bề mặt trái đất đã làm xê dịch nhiều tấm bia, khiến chúng nghiêng ngả như say rượu hoặc đổ chụm vào nhau, nằm kềnh và vỡ vụn trong đám cỏ cao.

"Nó có hơi lộn xộn," Roger nói vẻ ái ngại. Họ dừng lại ở cổng nghĩa địa, nhìn lướt qua những tấm bia đá cổ xưa nằm dưới bóng những hàng cây thủy tùng khổng lồ được trồng từ xa xưa như một tấm màn chắn gió ngăn cản những cơn bão tràn vào từ vùng biển phương Bắc. Lúc này, từ cửa sông phía đằng xa, mây đang dồn tụ lại, nhưng mặt trời chiếu sáng trên đỉnh đồi, không khí vẫn yên tĩnh và ấm áp.

"Mỗi năm một, hai lần, cha tôi lại tập hợp một nhóm đàn ông từ nhà thờ rồi đưa bọn họ lên đây để dọn dẹp chỗ này cho ngay ngắn, trật tự, nhưng tôi e là gần đây, nơi này bắt đầu trở nên tiêu điều rồi." Anh thử đung đưa cánh cửa cũ kỹ, chú ý đến cái bản lề gãy và then cửa lủng lẳng treo bằng một con ốc.

"Một chốn yên bình đáng yêu." Brianna cẩn thận lách người qua cánh cổng vỡ nát. "Thật là cũ kỹ nhỉ?"

"Ừ. Cha tôi nghĩ ngôi nhà thờ này được xây trên nền của một nhà thờ Thiên Chúa giáo hoặc một ngôi đền cổ xưa hơn; đó là lý do vì sao nó lại ở trên một vị trí bất tiện thế này. Một người bạn của ông đến từ Oxford thường dọa sẽ lên đây và đào xới nơi này để xem có gì ở bên dưới, nhưng dĩ nhiên ông ta không thể lấy được giấy phép từ giáo hội, cho dù nơi này đã được hoàn tục nhiều năm rồi."

"Leo lên đây thật mệt." Màu hồng trên mặt Brianna do gắng sức vận động bắt đầu nhạt dần khi cô dùng cuốn sách hướng dẫn để quạt mát hai gò

má. "Nhưng nó thật xinh đẹp." Cô ngắm nhìn mặt ngoài của nhà thờ với vẻ thán phục. Được xây dựng giữa thiên nhiên hoang sơ trên vách đá cheo leo, những khối đá và kiến trúc bằng gỗ của công trình này được ghép vừa khít với nhau bằng tay, các kẽ hở trét kín bằng than bùn và bùn đất, cho nên nó như tự mọc lên ở nơi này, là một phần tự nhiên của bề mặt vách đá. Bậu cửa và khung cửa sổ được chạm khắc các hoa văn cổ xưa, một số là những biểu tượng của Cơ Đốc giáo, số khác hiển nhiên còn cổ xưa hơn.

"Có phải bia mộ của Jonathan Randall ở đằng kia không?" Brianna vẫy tay chỉ về phía xa xa. "Mẹ tôi sẽ ngạc nhiên lắm đấy!"

"Ừm, tôi cũng mong thế. Có muốn đi xem không?" Anh hy vọng sự ngạc nhiên này là một niềm vui thích thật sự; khi anh thận trọng đề cập đến tấm bia đá ấy với Brianna trên điện thoại vào tối hôm trước, cô đã rất hăng hái muốn đi xem.

"Tôi biết Jonathan Randall," cô nói với Roger. "Cha tôi luôn ngưỡng mộ cụ ấy; nói rằng cụ ấy là một trong số ít những người thú vị trên bảng phả hệ của gia đình tôi. Tôi đoán cụ ấy là một người lính tuyệt vời; cha tôi có rất nhiều món đồ và bằng tuyên dương mà cụ ấy đã giành được."

"Thật sao?" Roger ngoái lại nhìn để tìm kiếm Claire. "Mẹ cô có cần giúp đỡ không?"

Brianna lắc đầu. "Không đâu. Bà vừa tìm thấy một loài cây bên đường mòn mà bà không thể cưỡng lại nổi. Bà sẽ lên đây trong vòng một phút nữa thôi."

Nơi này thật yên tĩnh. Ngay cả những chú chim cũng ngừng hót khi đến giữa trưa, và những loài cây thường xanh bên rìa khu đất cũng đứng lặng như tờ, không có lấy một gợn gió làm khuấy động cành lá. Không có những vết sứt sẹo còn mới trên những ngôi mộ được chôn cất trong thời gian gần đây hay mấy bó hoa nhựa minh chứng cho nỗi buồn đau vẫn còn chưa nguôi ngoai, khu nghĩa địa này chỉ mang hơi thở yên bình của những người đã chết từ thời xa xưa. Rũ bỏ đi sự bất hòa, xung đột và nỗi muộn phiền, chỉ có thực tế về cuộc đời họ là còn mang tới niềm an ủi về sự hiện diện của một con người trên vùng cao nguyên cô độc trống trải này.

Hành trình của ba vị khách rất chậm rãi; họ đi lang thang vô định xuyên qua khu nghĩa địa cổ, Roger và Brianna dừng lại để đọc to những câu tưởng niệm nghe có vẻ hay ho được khắc trên các tấm bia mộ dãi dầu nắng

gió, còn Claire thi thoảng lom khom cắt một dây nho dại hoặc nhổ rễ một cây hoa nhỏ.

Roger cúi xuống trước một tấm bia đá, nhoẻn miệng cười, ra hiệu cho Brianna đến đọc lời đề trên tấm bia.

"Hãy đến đọc, ngả mũ chào," cô đọc lớn. *"Vì đây là nơi an nghỉ của Bailie William Watson/ Con người nổi tiếng vì những suy tưởng/ Và sự tiết chế khi chè chén."* Brianna đứng lên sau khi nghiên cứu tấm bia đá, gương mặt đỏ bừng vì cười. "Không có ngày tháng. Tôi thắc mắc không biết William Watson sống vào thời kỳ nào."

"Có vẻ là thế kỷ mười tám," Roger nói. "Những tấm bia của thế kỷ mười bảy gần như đã bị bào mòn đến nỗi không thể đọc nổi, và không có ai được an táng ở đây trong vòng hai trăm năm qua; nhà thờ này được hoàn tục vào năm 1800."

Một lúc sau, Brianna buông một tiếng reo vui nghẹn ngào. "Nó đây rồi!" Cô đứng thẳng dậy, vẫy gọi Claire, bà đang đứng ở tít phía bên kia nghĩa địa, tò mò ngắm nghía độ dài của một cây cỏ cầm trong tay. "Mẹ! Đến đây xem này!"

Claire vẫy tay đáp lại, rồi cẩn thận bước đi giữa đám mộ, tới chỗ hai người đang đứng bên cạnh một tấm bia đá hình vuông bằng phẳng.

"Cái gì thế?" Bà hỏi. "Tìm được một ngôi mộ thú vị à?"

"Cháu nghĩ vậy. Cô nhận ra cái tên này không?" Roger bước lui lại để bà nhìn cho rõ.

"Jesus H. Roosevelt Christ!" Roger liếc nhìn Claire và hơi giật mình khi thấy vẻ tái xanh trên gương mặt bà. Claire nhìn chằm chằm tấm bia đá đã bị bào mòn vì thời tiết, khó nhọc nuốt khan. Cái cây trong tay bà bị vò nát và lãng quên hoàn toàn.

"Bác sĩ Randall - cô Claire - cô ổn chứ?"

Đôi mắt màu hổ phách tối sầm lại, bà có vẻ không nghe thấy anh gọi. Thế rồi, một lát sau, bà chớp mắt, ngước lên nhìn. Bà vẫn tái nhợt, nhưng dường như đã đỡ hơn; lúc này bà đã kiểm soát được mình.

"Cô khỏe," bà nói, giọng nhàn nhạt. Bà khom người, các ngón tay lướt trên những con chữ của tấm bia như thể đang đọc chúng bằng chữ Braille[22].

“Jonathan Wolverton Randall,” bà khẽ đọc, “1705-1746. Tao đã bảo mày rồi mà, đúng không? Đồ khốn nạn, tao *đã bảo* mày mà!” Giọng bà ban đầu nhàn nhạt rồi đột nhiên rung lên, chứa đựng sự cuồng nộ bị kìm nén.

“Mẹ! Mẹ ổn chứ?” Brianna, rõ ràng rất khổ sở, kéo cánh tay mẹ cô.

Roger nghĩ hình như có một màn bóng tối buông xuống phía sau đôi mắt Claire, cảm xúc bừng bừng trong mắt bà đột nhiên bị che lấp khi bà giật mình nhận ra hai người đang kinh ngạc chăm chú nhìn mình. Bà mỉm cười, một thoáng đau đớn hiện ra trên nét mặt, và gật đầu với họ.

“Phải, tất nhiên rồi, mẹ ổn cả.” Bà xòe bàn tay ra, thân cây cỏ mềm rũ kia rơi xuống đất.

“Con đã nghĩ là mẹ sẽ ngạc nhiên.” Brianna lo lắng nhìn mẹ mình. “Đây không phải là tổ tiên của bố sao? Một người lính hy sinh trong trận Culloden?”

Claire liếc nhìn xuống tấm bia mộ bên chân bà.

“Đúng thế,” bà nói. “Và hắn chết rồi, đúng không?”

Roger và Brianna nhìn nhau. Cảm thấy có trách nhiệm, Roger chạm vào bờ vai Claire.

“Hôm nay trời khá nóng,” anh nói, cố gắng tỏ ra thản nhiên. “Có lẽ chúng ta nên vào trong nhà thờ cho mát. Trên bình đựng nước thánh có vài hình chạm khắc rất thú vị; rất đáng xem.”

Claire mỉm cười với anh. Lần này là một nụ cười thật sự, hơi mệt mỏi, nhưng rõ ràng là hoàn toàn tỉnh táo.

“Các con đi đi,” bà nói, hơi nghiêng đầu ý nói với cả Brianna. “Ta cần một chút không khí thoáng đãng. Ta sẽ ở ngoài này một lát.”

“Con sẽ ở lại cùng mẹ.” Brianna băn khoăn, rõ ràng không muốn để mặc mẹ cô một mình, nhưng Claire đã khôi phục lại cả sự trầm tĩnh lẫn khí thế ra lệnh.

“Vớ vẩn,” bà mạnh mẽ nói. “Mẹ hoàn toàn không sao cả. Mẹ sẽ vào ngồi dưới bóng cây đằng kia. Con đi đi! Mẹ muốn được ở riêng một lát,” bà bổ sung thêm với giọng kiên quyết khi thấy Roger mở miệng định phản đối.

Không nói gì thêm nữa, bà quay người bước đi, hướng về phía hàng cây thủy tùng râm mát nằm ven rìa phía tây của nghĩa địa. Brianna do dự, nhìn theo bà, nhưng Roger đã nắm lấy khuỷu tay cô gái, kéo cô về phía nhà thờ.

"Tốt nhất là để bà một mình," anh thì thầm, "Dù thế nào mẹ cô cũng là bác sĩ, đúng không? Bà sẽ biết khi mọi thứ đều ổn cả."

"Vâng… tôi cũng cho là thế." Lo lắng liếc mắt lần cuối về phía bóng dáng đang xa dần của Claire, Brianna để Roger dẫn mình đi.

•••

Ngôi nhà thờ này không hơn gì một căn phòng sàn gỗ trống trơn, chỉ còn lại bình đựng nước thánh vì không thể dỡ bỏ mang đi được. Cái bồn nông đã bị hất khỏi bệ đá - thứ giờ đang nằm sát bức tường căn phòng. Bên trên cái bồn, khuôn mặt được chạm khắc của Thánh Kilda đăm đăm nhìn lên trần nhà, đôi mắt hướng lên sùng kính.

"Có lẽ ban đầu đó là một trong những vị thánh ngoại giáo," Roger nói, ngón tay men theo đường nét chạm khắc. "Cô có thể thấy chỗ họ thêm vào mạng che mặt và khăn trùm đầu cho bức tượng nguyên bản - chưa nói tới đôi mắt."

"Giống mấy quả trứng chần," Brianna tán đồng, trợn trừng mắt lên để bắt chước. "Hình chạm này là gì đây? Trông giống như những họa tiết trên các tảng đá Pictish bên ngoài Clava ấy."

Họ thơ thẩn đi một vòng quanh các bức tường của nhà thờ, hít thở bầu không khí bụi bặm, xem xét các bức chạm khắc cổ xưa trên tường đá, và đọc những bản khắc gỗ nhỏ mà những giáo dân đã mất từ lâu dành để tưởng nhớ những vị tổ tiên đã khuất núi còn lâu hơn nữa. Họ khe khẽ trò chuyện, vẫn lắng tai để ý bất cứ âm thanh nào vọng đến từ khu nghĩa địa nhà thờ, nhưng tất cả đều yên tĩnh, dần dần họ bắt đầu thả lỏng.

Roger theo Brianna hướng về phía mặt tiền của căn phòng, ngắm những lọn tóc loăn xoăn thoát ra khỏi bím tóc và dính vào cổ cô.

Tất cả những gì còn sót lại ở mặt tiền của nhà thờ là một cái gờ bằng gỗ trơn bên trên cái hõm nơi ban thờ bằng đá đã bị dời đi. Thế nhưng Roger

vẫn thấy run rẩy nơi sống lưng khi anh đứng bên Brianna, đối diện với bệ thờ đã biến mất ấy.

Những cảm xúc mãnh liệt đang được khơi dậy trong anh dường như vang vọng giữa không gian trống vắng này. Anh hy vọng cô không nghe thấy được. Suy cho cùng, họ mới biết nhau vẻn vẹn có một tuần, cũng chưa có bất cứ cuộc trò chuyện riêng tư nào. Chắc chắn cô sẽ rụt lại, hoặc hoảng sợ, nếu cô biết anh đang cảm thấy gì. Hoặc tệ hơn nữa, cô sẽ cười nhạo anh.

Nhưng khi anh lén liếc nhìn cô, gương mặt cô thật điềm tĩnh và nghiêm túc. Gương mặt ấy cũng đang nhìn lại anh, biểu cảm trong đôi mắt màu xanh lam sẫm khiến anh quay hẳn về phía cô và vươn người tới mà không mảy may suy nghĩ.

Nụ hôn nhẹ nhàng thoáng qua y như nụ hôn nghi thức để kết thúc hôn lễ, nhưng lại có tác động mạnh như thể giờ phút này họ đã hứa hôn.

Roger đã thu tay về, nhưng hơi ấm của cô vẫn còn vương vấn trên tay, trên môi và cả thân thể anh nên anh có cảm giác mình vẫn đang ôm cô. Họ đứng đờ đẫn, ngây dại mất một lúc, hít thở bầu không khí của nhau, và rồi cô bước lùi lại. Anh vẫn có thể cảm thấy sự tiếp xúc với cô nơi lòng bàn tay mình. Nắm chặt các ngón tay, anh cố gắng giữ lấy cảm giác đó.

Bầu không khí tĩnh lặng của nhà thờ đột nhiên bị vỡ tan tành, những tiếng gào thét vọng lại khuấy tung những hạt bụi. Không kịp suy nghĩ gì, Roger lao như bay ra ngoài, suýt vấp ngã rồi trèo qua những tảng đá ngổn ngang, hướng về phía hàng cây thủy tùng tối sẫm. Anh đẩy những cành cây to vươn ra chắn ngang đường, không buồn giữ lại những cành cây nhỏ để mở đường cho Brianna đang theo sát gót anh.

Anh trông thấy mặt Claire Randall tái nhợt trong bóng râm của hàng cây. Trông bà như một hồn ma dưới cái bóng tối tăm của những cành thủy tùng. Bà đứng đó một lúc, toàn thân lắc lư và rồi quỵ xuống trên thảm cỏ, như thể đôi chân không còn chống đỡ được cơ thể.

"Mẹ!" Brianna quỳ xuống bên cạnh hình hài suy sụp ấy, chà xát bàn tay mềm oặt, thiếu sức sống của bà. "Mẹ, chuyện gì thế? Mẹ chóng mặt à? Mẹ nên gục đầu vào giữa hai đầu gối. Đây, sao mẹ không nằm xuống nhỉ?"

Claire kháng cự lại những lời thúc giục thiện ý của con gái, cố ngẩng đầu lên lần nữa.

“Mẹ không muốn nằm xuống,” bà thở gấp. “Mẹ muốn… Ôi, Chúa ơi. Ôi, Chúa linh thiêng của con.” Quỳ gối trên đám cỏ chưa cắt, bà vươn bàn tay run rẩy sờ lên mặt tấm bia đá. Nó là một phiến đá hoa cương đơn giản được khắc chữ.

“Bác sĩ Randall! À, cô Claire?” Roger cũng quỳ một chân xuống bên cạnh bà, một tay đỡ cánh tay kia của bà. Anh thật sự hoảng sợ trước bộ dạng của Claire lúc này. Một giọt mồ hôi lăn xuống bên thái dương bà, trông bà như có thể ngất đi bất cứ lúc nào. “Cô Claire,” anh lại hối gọi lần nữa, cố đánh động để bà tỉnh táo lại. “Chuyện gì thế? Cô biết người này sao?” Ngay khi thốt ra câu ấy, những lời do chính anh nói lúc nãy lại vang lên bên tai anh. *Không có ai được chôn cất ở đây kể từ thế kỷ mười tám,* anh đã nói với Brianna như thế. *Không có ai được an táng ở đây trong vòng hai trăm năm qua*.

Claire khẽ đẩy tay anh ra, chạm vào tấm bia đá, động tác mơn trớn âu yếm như đang chạm vào da thịt người nào, những ngón tay bà khẽ lần theo những chữ cái được khắc trên đó, đường rãnh khắc đã bị bào mòn nhưng vẫn còn rõ nét.

“JAMES ALEXANDER MALCOLM MACKENZIE FRASER,” bà đọc to. “Phải, ta biết ông ấy.” Bàn tay bà hạ xuống thấp hơn, quét qua đám cỏ mọc dày trước tấm bia đá, che khuất dòng chữ nhỏ hơn ở chân bia.

“Người chồng yêu dấu của Claire,” bà đọc tiếp.

“Phải, ta biết ông ấy,” bà lại nói, khẽ đến mức Roger khó khăn lắm mới nghe được. “Ta là Claire. Ông ấy là chồng của ta.” Rồi bà ngước lên, nhìn thẳng vào mặt con gái - khuôn mặt trắng bệch và choáng váng đang nhìn lại bà. “Và là cha của con,” bà nói.

Roger và Brianna chằm chằm nhìn bà, khu nghĩa địa im ắng, ngoại trừ tiếng xào xạc của hàng cây thủy tùng phía trên đầu.

•••

“Không!” Tôi nói, hơi cáu kỉnh. “Lần thứ năm nhé - không! Ta không muốn uống nước. Ta không bị say nắng. Ta không chóng mặt. Ta không ốm. Và ta cũng không mất trí, dù ta biết hai đứa đang nghĩ gì.”

Roger và Brianna liếc nhìn nhau với ánh mắt cho thấy đó rõ ràng là điều chúng đang nghĩ. Chúng đã đi kèm hai bên tôi để đưa tôi ra khỏi khu nghĩa địa của nhà thờ và vào trong xe ô tô. Tôi cự tuyệt tới bệnh viện, vậy nên chúng tôi đã quay về nhà mục sư. Roger đã cho tôi một ly whisky để xoa dịu cơn sốc nhưng ánh mắt lại phóng về phía chiếc điện thoại bàn như thể đang băn khoăn có nên quay số xin trợ giúp không - kiểu như một chiếc áo bó cho người điên chẳng hạn.

"Mẹ." Brianna dịu dàng nói, đưa tay vén tóc tôi ra sau tai. "Mẹ đang bị rối loạn tinh thần."

"Dĩ nhiên rồi, mẹ đang bị rối loạn tinh thần!" Tôi xẵng giọng, run rẩy hít một hơi thật dài, mím chặt môi cho tới khi tin chắc mình có thể nói chuyện một cách điềm tĩnh.

"Mẹ đang bối rối," tôi bắt đầu nói, "nhưng mẹ không điên." Tôi dừng lại, cố gắng kiểm soát cảm xúc. Đây không phải là cách mà tôi đã dự định. Tôi không biết mình *đã* dự định như thế nào, nhưng không phải là buột miệng nói ra sự thật mà không hề chuẩn bị hay có thời gian sắp xếp suy nghĩ của mình như thế này. Nhìn thấy ngôi mộ chết tiệt đó đã phá vỡ bất cứ kế hoạch nào mà tôi có thể hình dung.

"Đồ trời đánh, Jamie Fraser!" Tôi giận dữ mắng. "Anh đang làm cái quái gì ở đây, cách Culloden *hàng dặm* thế này!"

Mắt Brianna như muốn rớt ra ngoài, còn tay Roger thì đang lơ lửng gần chiếc điện thoại. Tôi dừng lại ngay tắp lự và cố gắng kiềm chế bản thân.

Bình tĩnh nào, Beauchamp, tôi ra lệnh cho mình. Thở sâu. Một… hai… một lần nữa. Tốt hơn rồi. Bây giờ. Vô cùng đơn giản; tất cả những gì mày phải làm là kể cho chúng sự thật. Rằng mày đến Scotland là vì cái gì, được chứ?

Tôi mở miệng, nhưng không có âm thanh nào phát ra. Tôi lại ngậm miệng, nhắm mắt, hy vọng rằng thần trí tôi sẽ tỉnh táo lại nếu tôi không trông thấy hai khuôn mặt tái mét ở trước mặt mình. Hãy… để… tôi… nói rõ… sự thật, tôi cầu nguyện, không biết mình đang nói với ai nữa. Là Jamie, tôi nghĩ thế.

Trước đây, tôi đã từng kể sự thật này một lần. Nhưng sự việc khi đó không mấy tốt đẹp.

Tôi khép mí mắt chặt hơn. Một lần nữa, tôi có thể ngửi thấy mùi thuốc khử trùng của bệnh viện, cảm thấy cái vỏ gối xa lạ được hồ cứng đặt bên dưới má mình. Từ hành lang bên ngoài, giọng Frank vọng vào, nghẹn ngào bởi cơn thịnh nộ bị kìm nén.

"Ý ông là gì cơ, không ép cô ấy? Không *ép* cô ấy ư? Vợ tôi biến mất gần ba năm trời, và rồi quay trở lại trong tình trạng bẩn thỉu, nhếch nhác, bị lạm dụng và *có thai,* vì Chúa, thế mà tôi không được hỏi han gì cả ư?"

Tiếng bác sĩ rì rầm xoa dịu. Tôi nghe được lõm bõm vài từ "ảo giác" và "sang chấn tâm lý", rồi "chuyện đó để sau, ông bạn - chỉ một lát thôi", là giọng của Frank, vẫn đang tranh cãi và cắt ngang, nhẹ nhàng nhưng kiên quyết làm âm thanh ồn ào ngoài hành lang chìm xuống. Giọng nói quá đỗi quen thuộc ấy một lần nữa làm dấy lên cơn bão đau thương, phẫn nộ và kinh hãi trong tôi.

Tôi cuộn người như một quả bóng trong tư thế phòng bị, siết chặt chiếc gối vào lồng ngực và cắn nó mạnh đến mức vỏ gối bằng cotton rách ra và những chiếc lông vũ mềm mại như lụa bị nghiến nát giữa hai hàm răng mình.

Lúc này tôi cũng đang nghiến chặt hai hàm răng, làm hỏng một mối hàn răng mới. Tôi dừng lại, mở choàng mắt.

"Nghe này," tôi nói, tỏ ra lý trí hết mức. "Ta lấy làm tiếc, ta biết nó nghe kỳ quái đến mức nào. Nhưng đó là sự thật và ta không thể làm khác được."

Mấy câu nói ấy chẳng trấn an được Brianna, con bé nép sát Roger hơn. Bản thân Roger cũng đã mất đi vẻ điềm tĩnh, mặc dù cậu ta vẫn đang bày ra những dấu hiệu cho thấy một sự hứng thú thận trọng. Liệu cậu ta có thật sự đủ trí tưởng tượng để lĩnh hội được sự thật này?

Tôi nhen nhóm hy vọng từ biểu cảm của cậu ta và thả lỏng hai nắm tay siết chặt.

"Đó là do mấy tảng đá chết tiệt," tôi nói. "Cháu biết cái vòng tròn đá trên ngọn đồi tiên ở phía tây chứ?"

"Craigh na Dun," Roger thì thầm. "Là nó ư?"

"Đúng thế." Tôi thở ra một hơi. "Có lẽ cháu biết các truyền thuyết về những ngọn đồi tiên, đúng không? Về những người bị mắc kẹt trên những

ngọn đồi lổn nhổn đá và tỉnh dậy vào hai trăm năm sau?"

Brianna lúc này trông còn hoảng hốt hơn.

"Mẹ, con thực sự nghĩ là mẹ nên lên gác và nằm xuống nghỉ ngơi," con bé nói, nhổm dậy khỏi ghế. "Con có thể đi gọi Fiona…"

Roger đặt bàn tay lên cánh tay Brianna để ngăn con bé lại.

"Không, đợi đã," cậu ta nói, rồi nhìn tôi với cái kiểu tò mò bị kìm nén mà một nhà khoa học bộc lộ khi đặt một mẫu vật dưới kính hiển vi. "Cô nói tiếp đi," cậu ta nói với tôi.

"Cảm ơn," tôi lạnh nhạt đáp. "Đừng lo, ta sẽ không dài dòng về thần tiên đâu; ta chỉ nghĩ các con sẽ muốn biết rằng những truyền thuyết này đều có một cơ sở nào đó. Ta không biết chuyện gì đã thực sự xảy ra ở đó, hay làm thế nào mà nó xảy ra, nhưng quả thực…" Tôi hít vào một hơi thật sâu. "Ừm, quả thực là ta đã đi xuyên qua một tảng đá nứt quỷ quái trong cái vòng tròn đó vào năm 1945, và kết thúc bằng việc xuất hiện ở sườn đồi bên dưới vào năm 1743."

Tôi đã nói y như thế với Frank. Anh đã trừng trừng nhìn tôi một lúc lâu, rồi nhấc cái bình hoa ở chiếc bàn đầu giường của tôi và đập nó xuống sàn nhà.

Roger thì giống như một nhà khoa học đắc thắng khi tìm được một con vi khuẩn mới. Tôi thắc mắc tại sao, nhưng lại quá mải mê trong cuộc vật lộn tìm kiếm từ ngữ diễn đạt cho có vẻ đúng mực.

•••

"Người đầu tiên ta chạm mặt là một kỵ binh người Anh trang bị đầy đủ, chỉnh tề," tôi kể. "Điều đó khiến ta lờ mờ nhận ra rằng có điều gì đó không ổn."

Một nụ cười đột ngột thắp sáng khuôn mặt Roger, dù Brianna vẫn có vẻ kinh hãi. "Cháu nghĩ điều đó có thể xảy ra lắm," cậu ta nói.

"Cái khó là ta không thể quay trở về được." Tôi nghĩ mình nên tập trung kể cho Roger nghe, ít nhất cậu ta còn có vẻ tình nguyện lắng nghe, cho dù không biết cậu ta có tin tôi hay không.

"Vấn đề là hồi đó các quý cô không đi đến một nơi như thế khi không có người tháp tùng, và nếu có thì họ cũng không mặc váy in hoa và đi giày lười Oxford," tôi giải thích. "Tất cả những người ta gặp, bắt đầu là gã đại úy kỵ binh kia, đều biết rằng ta có gì đó không bình thường - nhưng họ không biết chính xác đó là gì. Làm sao họ biết được chứ? Khi đó ta cũng không thể giải thích gì nhiều hơn bây giờ - nhà thương điên hồi đó kém thoải mái hơn bây giờ rất nhiều. Không có chuyện đan giỏ đâu[23]," tôi nói thêm, cố gắng gây cười một chút. Rõ ràng nỗ lực đó không thành công; Brianna cau có và trông lo lắng hơn bao giờ hết.

"Gã kỵ binh đó," tôi nói, thoáng rùng mình khi hồi tưởng về Jonathan Wolverton Randall, Đại úy Đội Kỵ binh số tám của Hoàng Đế. "Ban đầu, ta nghĩ mình đang bị ảo giác, bởi vì người đàn ông đó rất giống Frank; thoạt nhìn, ta cứ tưởng hắn chính là ông ấy." Tôi liếc nhìn cái bàn nơi có một cuốn sách của Frank để trên đó, bức ảnh ở bìa sau là một người đàn ông ngăm đen có khuôn mặt nhìn nghiêng điển trai.

"Thật là một sự trùng hợp ngẫu nhiên," Roger nói. Ánh mắt cảnh giác gắn chặt vào tôi.

"Cái đó là ngẫu nhiên, nhưng cũng không phải ngẫu nhiên," tôi nói, cố gắng dời mắt khỏi chồng sách kia. "Hắn chính là tổ tiên của Frank. Tất cả đàn ông trong gia tộc đó đều rất giống nhau - ít nhất là về ngoại hình," tôi bổ sung thêm, nghĩ đến những điểm khác nhau rõ rệt mà không thuộc về thể chất.

"Cụ… cụ ấy thế nào?" Brianna dường như đang thoát ra khỏi trạng thái ngẩn ngơ, dù mới chỉ một chút.

"Hắn là một kẻ đồi bại bẩn thỉu chết tiệt," tôi nói. Hai cặp mắt mở to và quay sang nhìn nhau với ánh mắt khiếp đảm.

"Hai đứa không cần bày ra vẻ mặt đó," tôi nói. "Bọn họ sống sa đọa trong thế kỷ mười tám; chẳng có gì mới mẻ cả, các con biết đấy. Nó chỉ có tồi tệ hơn mà thôi, có lẽ vì không có người nào thực sự để tâm, miễn là mọi sự được giữ im lặng và vẻ bên ngoài vẫn đứng đắn, lịch sự. Và Jack Randall Hắc Ám theo binh nghiệp; hắn là đại úy của một đơn vị đồn trú trên vùng cao nguyên Scotland, có trách nhiệm kiểm soát các thị tộc ở đây - hắn có phạm vi quyền hạn khá lớn, tất cả đều được phê chuẩn chính thức."

Tôi uống một hớp rượu từ cốc whisky vẫn cầm trên tay để nâng đỡ tinh thần.

"Hắn thích làm người ta đau đớn," tôi nói. "Hắn rất thích điều đó."

"Ông ta… có làm hại cô không?" Roger đặt câu hỏi một cách uyển chuyển, sau một khoảng ngập ngừng thấy rõ. Bree dường như đang căng thẳng hết sức, làn da siết căng trên hai gò má con bé.

"Không phải một cách trực tiếp. Hay ít nhất là không nhiều lắm." Tôi lắc đầu. Tôi có thể cảm thấy một chỗ lạnh lẽo trên vùng lõm thượng vị, nơi rượu whisky đang tan ra từng chút một. Jack Randall đã từng đấm vào chỗ đó, một lần. Tôi nhớ rõ cảm giác ấy, giống như cơn đau của một vết thương lâu lành.

"Hắn có khẩu vị khá đa dạng. Nhưng chính Jamie mới là người hắn… muốn." Tôi sẽ không đời nào dùng từ "yêu". Cổ họng tôi nghẹn lại, và tôi nuốt xuống những giọt whisky cuối cùng. Roger nhấc cái bình cổ cao, một bên mày nhướng lên dò hỏi, và tôi gật đầu, đưa cốc của mình ra.

"Jamie. Đó là Jamie Fraser ư? Và ông ấy là…"

"Ông ấy là chồng cô," tôi nói.

Brianna lắc đầu y như một chú ngựa đang xua đuổi những con ruồi quấy nhiễu.

"Nhưng mẹ *đã* có một người chồng rồi mà," con bé nói. "Mẹ không thể… thậm chí nếu… ý con là… mẹ *không thể*."

"Mẹ phải làm thế," tôi đều đều nói. "Cho dù mẹ không chủ định lấy người ấy."

"Mẹ, mẹ không thể nào ngẫu nhiên kết hôn được!" Brianna đang đánh mất thái độ của một y tá tốt bụng đối với một bệnh nhân tâm thần. Tôi nghĩ đây có lẽ là một chuyện tốt, cho dù con bé đang giận dữ.

"À, nó không hẳn là một sự ngẫu nhiên," tôi nói. "Đó là lựa chọn tốt nhất để thoát khỏi bàn tay của Jack Randall. Jamie cưới mẹ để bảo vệ mẹ - ông ấy thật rộng lượng," tôi nói nốt, đăm đăm nhìn Bree qua miệng cốc. "Ông ấy không cần phải làm điều đó, nhưng ông ấy vẫn làm."

Tôi quay lại với ký ức về đêm tân hôn của chúng tôi. Anh là trai tân; đôi bàn tay run run khi chạm vào tôi. Tôi cũng sợ hãi nhưng với lý do chính đáng hơn thế. Và rồi bình minh đến, anh ôm tôi, vòm ngực trần áp

vào tấm lưng lõa lồ, hai bắp đùi ấm áp và mạnh mẽ của anh áp sát hai bắp đùi tôi, anh thì thầm vào mái tóc mây của tôi: "Đừng sợ. Giờ chỉ có hai chúng ta thôi."

"Đấy," tôi lại quay sang Roger, "ta không thể quay lại. Ta đang chạy trốn Đại úy Randall thì những người Scot tìm thấy ta. Một nhóm săn trộm gia súc. Jamie cùng hội với họ, đó là những người bên thị tộc nhà mẹ ông ấy, nhà MacKenzie của lâu đài Leoch. Họ không biết ta từ đâu tới, nhưng vẫn bắt ta mang đi. Và ta không thể bỏ trốn được."

Tôi nhớ lại những cố gắng bất thành của mình hòng trốn khỏi lâu đài Leoch. Và rồi cái ngày tôi kể với Jamie sự thật, anh không tin, cũng chẳng hơn gì Frank, nhưng ít nhất anh cũng sẵn lòng tỏ vẻ như anh thật sự tin vào điều tôi kể, và đưa tôi quay lại chỗ ngọn đồi có các cột đá.

"Ông ấy nghĩ ta là phù thủy, có lẽ thế," tôi vừa nói vừa nhắm mắt lại, mỉm cười trước hồi ức ấy. "Giờ thì họ nghĩ con bị điên; còn ngày xưa họ sẽ nghĩ con là phù thủy. Tục lệ văn hóa mà," tôi giải thích, rồi mở mắt ra. "Tâm lý học chỉ là thứ ngày nay họ gọi thay cho từ phép thuật. Chẳng khác gì nhau cả." Roger gật đầu, có vẻ hơi sững sờ.

"Họ đã thử xem ta có phép phù thủy không," tôi kể tiếp. "Trong ngôi làng Cranesmuir, ngay dưới chân lâu đài. Jamie đã cứu ta, và rồi ta đã kể cho ông ấy nghe mọi chuyện. Ông ấy đưa ta tới ngọn đồi, bảo ta quay về nhà. Quay trở lại với Frank." Tôi ngừng lại, hít một hơi thật sâu, nhớ lại buổi trưa tháng Mười ấy, ở cái nơi đã tước đoạt rồi lại đột ngột dúi vào tay tôi quyền điều khiển số mệnh của mình, không phải cho tôi sự lựa chọn mà là ra lệnh.

"Quay về đi!" Anh nói. "Ở đây chẳng có gì cho em đâu! Chẳng có gì ngoài nguy hiểm."

"Ở đây thực sự chẳng có gì dành cho em ư?" Tôi hỏi. Quá kinh hãi không thể nói gì hơn, anh không trả lời thêm nữa và tôi phải đưa ra sự lựa chọn của mình.

"Quá muộn rồi," tôi nói, nhìn đăm đăm xuống hai bàn tay đang xòe ra trên đầu gối. Ngày hôm ấy, trời sầm tối và đổ mưa, nhưng hai chiếc nhẫn cưới của tôi vẫn lấp lóe dưới ánh sáng yếu ớt, một chiếc bằng vàng, một chiếc bằng bạc. Tôi đã không tháo chiếc nhẫn vàng của Frank khỏi bàn tay

trái khi kết hôn với Jamie, mà mang chiếc nhẫn bạc của Jamie trên ngón áp út của bàn tay phải suốt hơn hai mươi năm kể từ khi anh đeo nó vào đó.

"Ta đã từng yêu Frank," tôi khẽ nói, không nhìn Bree. "Ta đã từng yêu ông ấy rất nhiều. Nhưng đến khi đó, Jamie đã trở thành trái tim, thành hơi thở của ta. Ta không thể rời bỏ ông ấy. Ta *không thể*," tôi đột ngột ngẩng đầu nhìn Bree bằng vẻ khẩn cầu. Con bé đang đăm đăm nhìn tôi, gương mặt như hóa đá.

Tôi lại nhìn xuống hai bàn tay mình và tiếp tục.

"Ông ấy đưa ta về nhà của ông ấy - Lallybroch, đó là tên gọi của nó. Một nơi đẹp đẽ." Tôi lại nhắm mắt, để tránh phải nhìn gương mặt Brianna, và cẩn thận hồi tưởng lại miền đất Broch Tuarach - Lallybroch, cho tới những con người sống ở đó. Một trang trại xinh đẹp trên vùng cao nguyên Scotland, với rừng cây và những con suối; thậm chí cả một mảnh đất màu mỡ - điều rất hiếm có ở vùng cao. Một nơi yên bình, đáng yêu nằm giữa những ngọn đồi cao khiến cho nó trở nên tách biệt, cách xa những tranh chấp, xung đột tái diễn đều đặn gây rắc rối cho vùng cao nguyên này. Nhưng ngay cả Lallybroch cũng chỉ là một nơi ẩn náu tạm thời.

"Jamie là một người sống ngoài vòng pháp luật," tôi nói, nhìn thấy sau mí mắt đóng chặt của mình hình ảnh những vết sẹo bị quất bằng roi mà người Anh để lại trên lưng anh. Một mạng lưới chằng chịt những đường thẳng mảnh màu trắng đan dệt vào nhau từ bả vai xuống giống như một cái vỉ sắt được nung nóng để đóng dấu. "Đầu ông ấy được treo giải. Một tá điền đã phản bội ông ấy và báo cho người Anh. Chúng đã đến bắt và đưa ông ấy tới ngục Wentworth để treo cổ."

Roger khẽ huýt một tiếng sáo dài.

"Địa ngục trần gian," cậu ta nhấn mạnh. "Cô có nhìn thấy nơi đó không? Những bức tường chắc phải dày đến ba mét!"

Tôi mở mắt. "Đúng thế," tôi nói một cách châm biếm. "Ta đã ở bên trong những bức tường ấy. Nhưng ngay cả những bức tường dày nhất cũng đều có cửa." Tôi cảm thấy một ánh chớp nhoáng lên của sự can đảm tuyệt vọng đã đưa tôi vào ngục Wentworth, nó vẫn đeo đuổi bám riết lấy tim tôi. Nếu em đã có thể làm điều đó vì anh, tôi lặng lẽ nói với Jamie, thì bây giờ em cũng có thể làm điều này. Nhưng xin hãy giúp em, gã Scot chết tiệt ạ - xin hãy giúp em!

“Ta đã đưa ông ấy ra,” tôi vừa nói vừa hít vào một hơi thật sâu. “Những gì còn lại của ông ấy. Jack Randall là người chỉ huy quân đồn trú ở Wentworth.” Lúc này, tôi không muốn nhớ lại những hình ảnh mà những lời nói của tôi đã khơi dậy ấy, nhưng chúng không dừng lại. Jamie, trần trụi và đầm đìa máu trên sàn nhà của trang viên Eldrigde, nơi chúng tôi tìm thấy chỗ trú ẩn.

“Anh sẽ không để chúng đưa anh trở lại đó lần nữa, Sassenach,” anh nói với tôi, hai hàm răng nghiến chặt vì đau đớn khi tôi cố định những chiếc xương bị gãy trên tay anh và rửa sạch các vết thương cho anh. “Sassenach.” Anh đã gọi tôi như thế ngay từ lần đầu tiên; trong tiếng Gaelic, nó có nghĩa là người ngoại tộc, một kẻ xa lạ. Một người Anh. Ban đầu là lời chế nhạo, rồi sau đó là cách gọi trìu mến yêu thương.

Và tôi đã không để bọn chúng tìm được anh, với sự trợ giúp của một người bà con trong thị tộc Fraser tên là Murtagh, tôi đã đưa anh qua eo biển Anh tới Pháp để ẩn náu ở tu viện Ste. Anne de Beaupré, nơi một trong những người bác bên họ nội của anh là Tu viện trưởng. Nhưng khi đã được an toàn, tôi lại nhận ra rằng cứu sống anh ấy không phải là kết cục cho nhiệm vụ của tôi.

Điều Jack Randall làm với Jamie đã in hằn vào linh hồn anh y như những vết roi quất lằn sâu trên lưng anh, và những vết sẹo ấy sẽ còn mãi. Thậm chí đến bây giờ, tôi cũng không dám chắc mình đã làm gì, khi tôi khơi dậy những khía cạnh độc ác trong con người anh và đơn thương độc mã chiến đấu với chúng giữa vùng tâm trí tăm tối của anh; lúc ấy y học và pháp thuật cũng chẳng khác nhau là mấy, điều đó phần nào cũng là một cách chữa lành tổn thương.

Tôi vẫn có thể cảm thấy tảng đá lạnh lẽo, cứng rắn đã khiến tôi bầm giập, và sức mạnh của cơn thịnh nộ mà tôi đã khơi dậy bên trong anh, đôi bàn tay khép chặt quanh cổ tôi và sinh vật bừng bừng giận dữ đã săn đuổi tôi trong đêm tối.

“Nhưng ta đã chữa lành cho ông ấy,” tôi khẽ nói. “Ông ấy đã trở về với ta.”

Brianna đang chầm chậm lắc đầu, dáng vẻ bối rối nhưng bướng bỉnh. “Người nhà Graham thì ngu ngốc, nhà Campbell thì dối trá, nhà MacKenzie thì quyến rũ nhưng ranh mãnh, láu cá, còn người nhà Fraser thì

cứng đầu, bướng bỉnh," Jamie đã từng nói với tôi như thế cho tôi cái nhìn tổng quan về tính cách của các thị tộc ở xứ sở này. Cũng không sai số quá nhiều; người nhà Fraser đúng là cực kỳ bướng bỉnh, không chỉ anh. Cả Bree nữa.

"Con không tin," con bé thẳng thừng nói. Nó ngồi thẳng dậy, chăm chú nhìn tôi. "Con nghĩ có lẽ mẹ đã suy nghĩ quá nhiều về những người đàn ông ở Culloden," nó nói. "Suy cho cùng, gần đây mẹ đang bị căng thẳng, có lẽ cái chết của bố…"

"Frank không phải là bố của con," tôi nói thẳng.

"Ông ấy là bố của con!" Con bé lập tức phản bác, nhanh đến nỗi cả hai chúng tôi cùng sững sờ.

Lúc đó, Frank đã khuất phục trước sự kiên quyết của bác sĩ rằng bất cứ cố gắng nào hòng "ép buộc tôi chấp nhận sự thực", như cách bọn họ làm, có thể gây hại cho cái thai của tôi. Ngoài hành lang có rất nhiều tiếng xì xầm - và đôi khi cả tiếng la hét - nhưng ông ấy không còn hỏi tôi sự thật nữa. Còn tôi, trong tình trạng sức khỏe suy nhược và trái tim đau khổ, cũng đã từ bỏ việc kể lại sự thật với ông ấy.

Nhưng lần này tôi sẽ không từ bỏ.

"Mẹ đã hứa với Frank," tôi nói. "Hai mươi năm trước, khi con ra đời. Mẹ đã cố rời xa ông ấy, nhưng ông ấy không để mẹ đi. Ông ấy rất yêu con." Tôi cảm thấy giọng mình dịu dàng hơn khi nhìn Brianna. "Ông ấy không thể tin vào sự thật ấy, nhưng ông ấy biết - lẽ tất nhiên - rằng mình không phải là cha của con. Ông ấy đã cầu xin mẹ đừng nói cho con biết, để ông ấy được là cha của con, chừng nào ông ấy còn sống. Còn sau đó, ông ấy nói, tất cả đều tùy thuộc vào mẹ." Tôi nuốt khan, liếm đôi môi khô nứt.

"Mẹ nợ ông ấy điều đó," tôi nói. "Bởi vì ông ấy đã yêu thương con. Nhưng giờ Frank đã chết và con có quyền được biết sự thật mình là ai."

"Nếu con nghi ngờ, hãy tới Phòng tranh Chân dung Quốc gia. Họ có một bức họa của Ellen MacKenzie; mẹ của Jamie. Bà ấy cũng đeo cái này." Tôi chạm vào chuỗi ngọc trai trên cổ mình. Đó là một chuỗi những viên ngọc trai hoa mỹ theo phong cách baroque trong veo như nước, được lấy từ những dòng sông của Scotland, xâu tròn lại bằng một sợi vàng. "Jamie đã tặng chúng cho mẹ vào ngày cưới."

Tôi nhìn Brianna, con bé đang ngồi thẳng đơ, nét mặt đanh lại biểu lộ sự phản đối. "Hãy cầm theo một cái gương nhỏ," tôi nói. "Hãy ngắm thật kĩ bức chân dung đó rồi nhìn vào trong gương. Không phải là y hệt, nhưng con rất giống bà nội của mình đấy."

Roger chăm chú nhìn Brianna như thể trước đây chưa bao giờ trông thấy con bé. Cậu ta liếc qua liếc lại giữa hai chúng tôi, rồi như đã quyết định điều gì đó, cậu ta đột ngột vươn thẳng vai, đứng dậy khỏi chỗ ngồi bên cạnh con bé ở xô pha.

"Có vài thứ anh nghĩ em nên xem," cậu ta nói thẳng, rồi nhanh chóng đi qua chiếc bàn có nắp cuộn của mục sư và lôi ra từ một hốc bàn mớ bài viết cắt từ báo đã ngả vàng được buộc bằng dây chun.

"Khi em đọc chúng, hãy xem kĩ ngày tháng," cậu ta nói với Brianna, rồi đưa mớ báo cho con bé. Sau đó, vẫn đứng, cậu ta quay sang nhìn tôi với ánh mắt đăm chiêu, bình thản, mang đầy tính khách quan của một học giả. Cậu ta chưa tin tưởng, nhưng đã có sự băn khoăn, lưỡng lự.

"Một nghìn bảy trăm bốn mươi ba," cậu ta nói, như thể tự nhủ với chính mình. Cậu ta lắc đầu, kinh ngạc tự hỏi. "Vậy mà cháu đã nghĩ đó là một người đàn ông mà cô gặp ở đây vào năm 1945. Chúa ơi, cháu *chưa bao giờ* nghĩ tới - chà, Chúa ơi, ai mà ngờ chứ?"

Tôi cũng ngạc nhiên. "Cháu đã biết? Về cha của Brianna?"

Cậu ta gật đầu ra hiệu về phía những bài báo trong tay Brianna. Con bé vẫn chưa xem chúng, mà chỉ chằm chằm nhìn Roger, nửa bối rối, nửa giận dữ. Tôi có thể thấy bão tố đang tụ lại trong đôi mắt con bé, và tôi nghĩ Roger cũng có thể nhận thấy điều đó. Cậu ta vội vàng dời ánh mắt đi, quay lại truy vấn tôi.

"Vậy những người đàn ông có tên trong danh sách mà cô đưa cho cháu, bọn họ đã tham gia chiến đấu ở Culloden - cô đều *biết* họ ư?"

Tôi thở phào nhẹ nhõm. "Phải, cô biết họ." Có tiếng sấm rền ì ùng ở đằng đông, mưa rơi lộp bộp trên những ô cửa sổ trổ từ sàn phòng cho tới trần nhà ở một mặt tường phòng làm việc. Brianna cúi đầu trên đám bài báo, những lọn tóc xòa xuống hai bên che đi mọi biểu cảm trên mặt con bé, chỉ lộ ra chóp mũi đỏ ửng. Mũi Jamie cũng thường đỏ như thế khi anh giận dữ hay buồn bã. Tôi đã quá quen với hình ảnh một người nhà Fraser khi ở bên bờ một trận bùng nổ.

“Và cô đã ở Pháp.” Roger lại lẩm bẩm như tự nói với chính mình, vẫn cẩn thận quan sát tôi. Cơn sốc trên mặt cậu ta đang phai nhạt dần thành sự kinh ngạc và một biểu cảm kích động phấn khích. “Cháu không cho là cô cũng biết…”

“Có, cô biết,” tôi nói với cậu ta. “Đó là lý do bọn cô đến Paris. Cô đã kể cho Jamie về trận Culloden vào năm 45 và chuyện gì sẽ xảy ra. Bọn cô đến Paris để cố gắng ngăn cản Charles Stuart.”

PHẦN HAI

NHỮNG KẺ ĐỜI VỊ

Le Havre, nước Pháp
Tháng Hai, 1744

6
Nổi sóng

"Bánh mỳ," tôi khẽ lẩm bẩm, hai mắt vẫn nhắm nghiền. Thân thể to lớn, ấm áp kề bên tôi chẳng hề đáp lại, không có phản ứng gì ngoài dấu hiệu mờ nhạt của hơi thở.

"Bánh mỳ!" Tôi nói lớn hơn một chút. Chiếc chăn đột nhiên nhấp nhô, tôi túm lấy mép đệm và siết chặt hết mức, hy vọng ổn định các cơ quan nội tạng như đang muốn đảo lộn của mình.

Âm thanh quờ quạng vang lên từ phía mép giường bên kia, tiếp theo là tiếng trượt của ngăn kéo tủ, một câu cảm thán bị bóp nghẹt bằng tiếng Gaelic, tiếng chân trần nhẹ nhàng giẫm lên các ván sàn, và sau đó tấm đệm lún xuống dưới sức nặng của một cơ thể to lớn.

"Đây, Sassenach," một giọng nói lo âu vang lên, và tôi cảm thấy cái vỏ bánh mỳ khô khốc chạm vào môi dưới của mình, vẫn không mở mắt, tôi mò mẫm rồi cầm lấy nó, bắt đầu nhai một cách thận trọng, ép từng miếng nghẹn ứ trôi qua cái cổ họng khô khốc. Tôi biết tốt hơn mình nên hỏi xin nước.

Vụn bánh mỳ giòn rụm dần dần tìm được cách trôi qua cuống họng để xuống yên vị trong dạ dày tôi, y như những chồng đá dăm nhỏ. Những cơn buồn nôn cuồn cuộn bên trong cơ thể chầm chậm dịu đi, và cuối cùng ruột gan cũng neo chặt ở đúng vị trí của chúng. Tôi mở mắt, trông thấy khuôn mặt lo lắng của Jamie Fraser đang lơ lửng phía trên tôi vài phân.

"A!" Tôi giật mình kêu lên.

"Ổn cả chứ?" Anh hỏi. Tôi gật đầu và ngồi thẳng dậy một cách yếu ớt, anh vòng một cánh tay ra sau lưng tôi để trợ giúp. Ngồi xuống bên cạnh tôi trên chiếc giường thô ráp của phòng trọ, anh dịu dàng kéo tôi lại gần, vuốt ve mái tóc rối bù của tôi.

"Tội nghiệp cưng," anh nói. "Một ngụm rượu vang có giúp được em không? Trong cái túi bên yên ngựa của anh có một bình dẹt đựng rượu vang trắng của Đức đấy."

“Không. Không, cảm ơn anh.” Tôi thoáng rùng mình trước ý nghĩ uống rượu vang Đức. Ngay khi nhắc đến nó, dường như tôi đã ngửi thấy mùi quả chín lên men - và buộc phải gồng mình lên.

“Em sẽ khỏe ngay mà,” tôi nói, gắng tỏ ra vui vẻ. “Đừng lo, phụ nữ mang thai cảm thấy nôn nao vào buổi sáng là chuyện bình thường.”

Jamie nhìn tôi vẻ ngờ vực, anh đứng dậy, đi lấy quần áo của mình trên chiếc ghế đẩu gần cửa sổ. Nước Pháp trong tiết tháng Hai lạnh lẽo như địa ngục đóng băng, và các tấm kính trên cửa sổ phủ dày sương giá.

Anh đang ở trần, một mảng da trên vai nổi gai ốc và lông tay, lông chân dựng đứng lên. Do đã quen với cái lạnh nên anh không hề rùng mình cũng như không vội vàng xỏ tất dài hay mặc áo. Trong lúc mặc y phục, anh dừng lại một chút, trở về giường và ôm tôi thật nhanh.

“Chui vào chăn đi,” anh đề nghị. “Anh sẽ bảo phục vụ phòng nhóm lò sưởi. Có lẽ em sẽ nghỉ ngơi được một chút, em đã ăn được rồi. Giờ em không mệt chứ?” Tôi không hoàn toàn chắc chắn nhưng vẫn gật đầu cam đoan.

“Em không nghĩ vậy.” Tôi liếc về phía giường, mấy tấm chăn mền, giống như ở phần lớn những nhà trọ khác, chẳng có cái nào là quá sạch. Dù thế đồng bạc trong túi Jamie cũng đã kiếm cho chúng tôi căn phòng tốt nhất ở quán trọ này, và chiếc giường hẹp được nhồi lông ngỗng thay vì rơm rạ hay len cừu.

“Ừm, có lẽ em sẽ nằm xuống một lát,” tôi lẩm bẩm, rút chân khỏi sàn nhà lạnh lẽo và thọc chúng vào dưới lớp chăn, nhằm tìm chút hơi ấm còn rơi rớt lại. Dạ dày tôi có vẻ đã đủ ổn định để mạo hiểm uống một ngụm nước nên tôi rót đầy một cốc nước từ cái bình bị nứt đặt trong phòng ngủ.

“Anh đang giậm gì vậy?” Tôi hỏi, cẩn trọng uống một ngụm. “Trên này chẳng có nhện đâu nhỉ?”

Jamie vừa thắt chặt chiếc váy của người Scot quanh eo vừa lắc đầu.

“Ồ, không,” anh nói. Đôi tay còn đang bận rộn, anh nghiêng đầu về phía bàn. “Một con chuột thôi. Vì chỗ bánh mỳ, anh nghĩ thế.”

Tôi liếc nhìn xuống, thấy cái khối hình màu xám mềm oặt nằm rũ trên sàn, một hạt máu nhỏ ánh lên nơi mõm nó. Tôi nhào ra khỏi giường ngay lập tức.

“Không sao đâu,” một thoáng sau đó, tôi yếu ớt nói. “Chẳng còn gì để nôn ra nữa.”

“Súc miệng thôi nào, Sassenach, nhưng đừng có nuốt đấy, vì Chúa.” Jamie đưa chiếc cốc đến và lau miệng cho tôi bằng một cái khăn như thể tôi là một đứa trẻ bừa bãi, sau đó bế tôi lên, cẩn thận đặt trở lại giường. Anh cau mày lo lắng nhìn tôi.

“Có lẽ anh nên ở lại,” anh nói. “Anh có thể gửi lời nhắn đi.”

“Không, không, em ổn cả,” tôi nói. Và thật vậy. Cho dù tôi đánh vật thế nào để giữ cho mình khỏi nôn mửa vào mỗi buổi sáng, tôi không thể giữ được thứ gì trong bụng quá lâu. Nhưng một khi cơn khó chịu qua đi, tôi cảm thấy mình hoàn toàn hồi phục. Ngoại trừ vị chua lợm trong miệng và một cơn đau nhẹ nơi cơ bụng, tôi cảm thấy khá giống thường lệ. Tôi đẩy đống chăn ra và đứng dậy để chứng minh.

“Thấy không? Em sẽ khỏe thôi. Vả lại, anh phải đi chứ; không được để người họ hàng của anh chờ đợi thêm nữa.”

Tôi lại bắt đầu cảm thấy vui tươi phấn chấn, cho dù không khí lạnh giá đang luồn qua khe cửa và lùa vào bên dưới những nếp gấp của chiếc váy ngủ. Jamie vẫn do dự, miễn cưỡng rời khỏi tôi. Tôi tới bên và ôm anh thật chặt, để làm anh yên lòng và cũng vì anh ấm áp dễ chịu quá thể.

“Brừ,” tôi rên hừ hừ. “Làm thế quái nào mà anh ấm như một cái bánh mỳ nướng trong khi chẳng mặc gì ngoài một chiếc váy nhỉ?”

“Anh mặc cả áo nữa mà,” Jamie bào chữa, mỉm cười nhìn tôi.

Chúng tôi nép sát vào nhau, tận hưởng hơi ấm từ người kia trong cái se lạnh của buổi sớm nước Pháp. Ngoài hành lang, tiếng loảng xoảng và loẹt quẹt của người hầu phòng kéo lê thùng than nhóm lò sưởi đang dần tới gần hơn.

Jamie khẽ cựa người áp sát vào tôi. Bởi việc di chuyển giữa mùa đông vô cùng khó khăn nên chúng tôi mất gần một tuần mới đi được từ Ste. Anne tới Le Harve. Giữa những lần trú chân tối muộn ở những quán trọ ẩm đạm, ẩm ướt, bẩn thỉu, cả người run rẩy vì mệt mỏi cùng lạnh giá, và những lần bất an tỉnh giấc mỗi đêm ngày một gia tăng, cũng như cảm giác ốm yếu hằng sáng ngày càng tồi tệ, chúng tôi hiếm có cơ hội chạm vào nhau kể từ sau đêm cuối cùng tại tu viện.

"Vào giường với em nhé?" Tôi dịu dàng mời chào.

Anh lưỡng lự. Sức mạnh của sự ham muốn hiện rõ qua lần vải của chiếc váy truyền thống xứ Scotland, đôi tay anh ấm áp trên da thịt mát lạnh của tôi, nhưng anh không nhúc nhích.

"Vậy thì..." Anh nói một cách e ngại.

"Anh muốn mà, phải không?" Tôi nói, lần bàn tay se lạnh của mình xuống dưới chiếc váy của anh để chắc chắn.

"Ồ! A… được rồi. Phải, anh có muốn." Bằng chứng trong tay tôi đã xác nhận lời tuyên bố này. Anh rên rỉ khe khẽ khi tôi khum bàn tay giữa hai chân anh. "Ôi, Chúa ơi. Đừng làm vậy, Sassenach, anh không thể dời tay mình khỏi em mất."

Rồi anh ôm tôi, bao bọc đôi tay dài quanh người tôi và kéo khuôn mặt tôi áp vào ngực áo sơ mi của anh, nơi còn thoang thoảng mùi bột giặt của tu sĩ Alfonse tại tu viện.

"Tại sao anh phải dời tay khỏi em?" Tôi nói, giọng ngèn nghẹt trên chiếc áo sơ mi vải lanh. "Chắc chắn anh còn thừa thời gian mà, phải không? Chỉ cưỡi ngựa phút chốc là sẽ tới bến tàu."

"Không phải chuyện đó," anh nói và vuốt ve mái tóc rối bù của tôi.

"Ôi, hay vì em quá béo?" Thực tế bụng tôi vẫn gần như phẳng lỳ, và tôi còn gầy hơn bình thường bởi ốm nghén. "Hay vì...?"

"Không," anh mỉm cười, đáp. "Em nói nhiều quá." Anh cúi đầu, hôn tôi, sau đó nhấc bổng tôi lên rồi ngồi xuống giường, ôm tôi trong lòng. Tôi nằm xuống và kiên quyết kéo anh nằm lên trên người mình.

"Claire, không!" Anh phản đối trong lúc tôi bắt đầu cởi khuy váy.

Tôi chăm chăm nhìn anh. "Lý do là gì vậy?"

"Thôi được," anh ngượng nghịu nói và hơi đỏ mặt. "Đứa bé… ý anh là, anh không muốn làm đau nó."

Tôi bật cười.

"Jamie, anh không thể làm đau con được. Đứa bé chẳng lớn hơn đầu ngón tay của em đâu." Tôi giơ một ngón tay lên để minh họa, sau đó lướt nó quanh đường cong nơi bờ môi dưới đầy đặn của anh. Anh tóm lấy bàn

tay tôi và đột ngột cúi người hôn tôi, như để xóa mờ cảm giác kích thích từ sự đụng chạm của tôi.

"Em chắc chứ?" Anh hỏi. "Anh… anh cứ nghĩ thằng nhóc sẽ không thích bị xóc…"

"Cậu nhóc sẽ chẳng bao giờ phát hiện đâu," tôi cam đoan, rồi hai bàn tay lại cuống quýt bận rộn với nút móc trên chiếc váy của anh.

"Vậy thì… nếu em chắc chắn thế."

Một tiếng gõ cửa đanh gọn vang lên, với sự lựa chọn thời điểm chuẩn xác đúng kiểu của người Pháp, cô hầu gái đi giật lùi vào phòng, bất cẩn để một thanh củi quệt vào cửa trong lúc quay người lại. Nhìn bề mặt sứt sẹo của cánh cửa, có thể thấy đây là chu trình mở cửa quen thuộc của cô ta.

"Bonjour[24], quý ông, quý bà," cô ta lẩm bẩm, gật đầu cộc lốc về phía giường trong khi lê bước tới lò sưởi. Thái độ của cô ta như muốn nói chuyện này cũng là bình thường đối với vài người. Đến giờ đã quen với vẻ thản nhiên của những người hầu khi chứng kiến cảnh tượng khiếm nhã của các vị khách trọ, tôi chỉ lầm bầm đáp lại: *"Bonjour,* quý cô," và để mặc cô ta. Tôi cũng buông chiếc váy của Jamie ra và trườn xuống dưới chăn, rồi kéo chăn lên để giấu đi hai má đỏ hồng.

Vốn bình tĩnh hơn, Jamie khéo léo đặt một chiếc gối ôm lên ngang đùi, chống hai khuỷu tay lên đó, lòng bàn tay ngửa lên đỡ lấy cằm, bắt đầu chuyện trò vui vẻ với cô hầu phòng, tán dương cách nấu nướng của nhà trọ.

"Các vị mua rượu vang từ đâu thế, quý cô?" Anh lịch sự hỏi.

"Từ chỗ này, chỗ kia thôi." Cô ta nhún vai, bàn tay thành thạo nhanh nhẹn tiếp nhiên liệu. "Bất cứ nơi nào bán rẻ nhất." Gương mặt phúng phính của người phụ nữ hơi nhăn lại khi cô ta nghiêng mặt nhìn Jamie từ chỗ lò sưởi.

"Tôi cũng đoán vậy," anh nói, toét miệng cười, còn cô ta thì khịt mũi thích thú.

"Tôi cược là mình có thể đưa ra giá tương đương với mức các vị đang mua, nhưng chất lượng thì gấp đôi," anh đề nghị. "Hãy nói với bà chủ của cô thế."

Một bên lông mày nhướng lên vẻ hoài nghi. "Mức giá của ông là thế nào, thưa ông?"

Anh làm một cử chỉ thể hiện sự xả thân quên mình giống như người xứ Gaul. "Không gì cả, thưa cô. Tôi sắp ghé thăm một người họ hàng bán rượu và có lẽ tôi sẽ mang đến cho ông ấy một vụ làm ăn mới nào đó để đảm bảo mình được chào đón chăng?"

Cô hầu gái gật đầu, trông có vẻ lõi đời trong chuyện này, và cằn nhằn một tiếng khi đứng thẳng lên.

"Tốt thôi, thưa ông. Tôi sẽ nói với bà chủ."

Cánh cửa sập mạnh sau lưng cô hầu gái, nhờ vào kỹ thuật đánh hông của cô ta khi đi ra ngoài. Để cái gối sang một bên, Jamie đứng lên, bắt đầu cài lại khuy váy.

"Anh nghĩ mình sắp đi đâu hả?" Tôi phản đối.

Anh liếc xuống tôi, một nụ cười miễn cưỡng cong lên nơi khuôn miệng rộng.

"Ồ. Vậy thì… em có chắc mình muốn nó không, Sassenach?"

"Em muốn nếu anh muốn," tôi đáp, không thể nào kháng cự nổi.

Anh nhìn tôi vẻ kìm nén.

"Đáng ra anh phải đi ngay. Nhưng anh nghe nói là nên làm vui lòng phụ nữ có mang." Anh thả rơi chiếc váy xuống sàn nhà và ngồi xuống bên cạnh tôi, trên người chỉ còn độc cái áo sơ mi, chiếc giường kêu kẽo kẹt dưới sức nặng của anh.

Hơi thở anh phả ra như một đám mây khi anh lật tấm chăn lên và kéo căng mặt trước chiếc váy ngủ, làm lộ hai bầu ngực của tôi. Anh cúi đầu hôn lên mỗi bên ngực khiến hai đầu nhũ hoa màu hồng sẫm dựng thẳng lên như có phép thuật, nổi bật trên làn da trắng ngần.

"Chúa ơi, chúng đáng yêu quá," anh thì thào, khum tay ôm lấy cả hai bầu ngực, ngưỡng mộ chúng.

"Chúng nặng hơn rồi," anh nói, "chỉ một chút thôi. Còn những nụ hoa cũng sẫm màu hơn."

Nâng tấm chăn lên, anh lăn mình vào cạnh tôi. Tôi rúc vào vòng tay anh, siết chặt tấm lưng rắn rỏi của anh, hai bàn tay khum lấy hai vòng tròn

chắc nịch nơi mông anh. Da thịt trần trụi của anh bị ướp lạnh bởi không khí buổi sáng, nhưng những sợi lông tơ lại mềm mại dưới sự vuốt ve ấm áp của tôi.

Tôi cố mang anh đến với mình ngay lập tức, nhưng anh dịu dàng kháng cự, buộc tôi nằm xuống gối trong khi anh gặm vành tai và cần cổ tôi. Một tay anh trượt ngược lên về đùi tôi, chất liệu mỏng manh của chiếc váy ngủ trượt đi, vun thành nếp trước sự tấn công đó.

"Jamie," tôi gọi. "Em muốn anh. Đến *đây* đi!"

Thở dài cam chịu, anh để mặc tôi kéo anh lên trên người, bụng áp bụng, môi áp môi. Anh mở miệng định phản đối, nhưng tôi đã lập tức hôn anh, và anh chuyển động nhẹ nhàng giữa hai đùi tôi trước khi có thể ngăn bản thân mình lại. Anh rên lên khe khẽ khi tiến vào tôi, cơ bắp căng ra khi anh ghì lấy hai vai tôi.

Anh dịu dàng, chậm rãi, thỉnh thoảng ngừng lại một chút để hôn tôi thật sâu, rồi lại chuyển động chỉ vì sự thúc giục lặng lẽ của tôi. Tôi nhẹ nhàng lướt hai bàn tay xuôi theo vòm lưng anh, thận trọng để không đè nặng lên những vết sẹo đang lành. Những bắp thịt dài dọc theo đùi anh thoáng run rẩy áp vào tôi, nhưng anh kiềm lại được, không muốn chuyển động nhanh như nhu cầu của bản thân.

Tôi nhấc hông áp sát vào người anh, để mang anh tới sâu hơn nữa.

Anh nhắm mắt, lông mày hơi nhíu lại trong sự tập trung cao độ. Miệng anh mở ra, hơi thở trở nên nặng nề hơn.

"Anh không thể…" Anh nói. "Ôi, Chúa ơi, anh không thể giữ được." Phía sau anh đột nhiên siết lại, căng cứng dưới hai tay tôi.

Tôi thở dài thỏa mãn, kéo anh áp sát vào mình hơn.

"Em ổn chứ?" Một lát sau, anh hỏi.

"Em sẽ không sao đâu, anh biết mà," tôi nói, mỉm cười nhìn vào mắt anh.

Anh cười khàn khàn. "Có lẽ không đâu, Sassenach, nhưng *anh* thì có thể." Anh kéo tôi sát vào người anh hơn, áp má lên mái tóc tôi. Tôi lật chăn lên, bọc nó quanh vai anh, niêm kín chúng tôi trong một cái kén ấm áp. Hơi nóng của lò sưởi chưa tới được giường, nhưng băng tuyết trên cửa sổ đang

tan ra, viền cứng của sương muối tan chảy thành những viên kim cương lấp lánh.

Chúng tôi nằm im một lúc, lắng nghe tiếng lách tách của gỗ táo đang cháy trong lò sưởi và những âm thanh mờ nhạt của quán trọ khi bị các vị khách khuấy động bằng những hoạt động sinh hoạt thường ngày. Tiếng gọi nhau í ới vang lên từ chỗ này, chỗ kia trên các ban công của quán trọ, tiếng vụt roi và tiếng lọc cọc của những bộ móng nện xuống mặt đá lầy bùn bên ngoài, thỉnh thoảng có tiếng kêu ré lên từ các chuồng lợn mà bà chủ quán đang nuôi đằng sau cái bếp lò.

"Très français, n'est-ce pas?"[25] Tôi nói, mỉm cười trước tiếng cãi vã văng vẳng xuyên qua các tấm ván sàn, một vụ dàn xếp hòa nhã về tài chính giữa vợ chủ quán trọ và người bán rượu vang trong vùng.

"Thằng ôn con mắc dịch của ả điếm gớm ghiếc," giọng người phụ nữ kia nhấn mạnh. "Rượu brandy tuần trước có vị như phân ngựa."

Tôi không cần trông thấy người đáp lời mà vẫn tưởng tượng được một cái nhún vai đi kèm với câu nói đó.

"Làm sao bà biết được? Sau cốc thứ sáu, nó đều có vị như nhau cả thôi, không phải vậy sao?"

Chiếc giường khẽ rung lên khi Jamie cười với tôi. Anh nhấc đầu lên khỏi gối và khịt mũi vẻ tán thưởng trước mùi thơm của thịt giăm bông chiên len lỏi qua các kẽ hở của ván sàn.

"Đúng là nước Pháp," anh tán đồng. "Thức ăn, rượu và tình yêu." Anh vỗ nhẹ lên bờ hông trần trụi của tôi trước khi kéo chiếc áo nhăn nhúm trùm lên nó.

"Jamie," tôi khẽ nói, "anh vui vì nó chứ? Về đứa bé?" Sống ngoài vòng pháp luật ở Scotland, bị chia cắt khỏi quê hương, với viễn cảnh mơ hồ trên đất Pháp, cũng là điều dễ hiểu khi anh không mấy nhiệt tình với việc bỗng nhiên phải gánh thêm một bổn phận ngoài ý muốn.

Anh im lặng trong chốc lát, chỉ ôm tôi chặt hơn, rồi thoáng thở dài trước khi trả lời.

"Có chứ, Sassenach." Bàn tay anh đi lạc xuống phía dưới, nhẹ nhàng vuốt ve bụng tôi. "Anh vui lắm. Và tự hào như thể mình là một con ngựa giống khỏe mạnh vậy. Nhưng anh cũng sợ khủng khiếp."

"Về việc sinh nở? Em sẽ ổn thôi mà." Tôi khó có thể trách anh vì chuyện sợ hãi; mẹ của anh đã chết trong khi sinh con, và sinh nở cùng với những sự phức tạp của nó là nguyên nhân hàng đầu dẫn đến tử vong cho phụ nữ ở thời đại này. Nhưng tôi tự biết lượng sức mình, và tôi không có ý định đặt an nguy của bản thân vào điều kiện chăm sóc y tế lạc hậu ở đây.

"Đúng vậy, cái đó… và mọi thứ," anh dịu dàng nói. "Anh muốn bảo vệ em, Sassenach - muốn trải rộng mình ra giống như một chiếc áo choàng để che chở cho em và con bằng thân thể mình." Giọng anh dịu dàng, hơi khàn khàn và nghẹn ngào. "Anh sẽ làm bất cứ điều gì cho em… nhưng mà… chẳng có điều gì anh *có thể làm* cả. Vấn đề không phải anh khỏe mạnh thế nào, hay sẵn lòng ra sao, mà là anh không thể đi cùng em tới nơi em phải đến… thậm chí cũng không giúp được gì cho em cả. Và cứ nghĩ đến những gì có thể đã xảy ra mà anh bất lực không ngăn chúng được… Đúng, anh sợ, Sassenach ạ."

"Thế nhưng" - anh xoay người tôi hướng về phía anh, bàn tay dịu dàng áp trên một bên ngực tôi - "khi anh nghĩ đến em với đứa con của anh đang áp vào bầu ngực em… anh cảm thấy mình trở nên trống rỗng như một trái bong bóng xà phòng, và anh có thể vỡ òa ra vì vui sướng."

Anh áp tôi vào lồng ngực anh, và tôi cũng ôm anh bằng tất cả sức lực của mình.

"Ôi, Claire, em làm trái tim anh như vỡ ra vì yêu em."

•••

Tôi ngủ một lúc, và từ từ tỉnh dậy, nghe thấy tiếng chuông nhà thờ ngân nga trên quảng trường bên cạnh. Vừa mới đến từ tu viện Ste. Anne, nơi tất cả các hoạt động ban ngày đều diễn ra theo nhịp điệu của tiếng chuông, tôi tự động liếc nhìn ra cửa sổ để ước lượng mức độ ánh sáng và đoán xem bây giờ là thời điểm nào trong ngày. Sáng trưng rồi, và cửa sổ không có băng. Tiếng chuông rung để cầu kinh Đức Bà, thế thì giờ là buổi trưa.

Tôi duỗi người, hưởng thụ niềm hạnh phúc khi biết mình không cần phải dậy ngay bây giờ. Thời gian đầu mang thai khiến tôi mệt mỏi, sự căng

thắng của chuyến đi càng làm tăng thêm cảm giác mệt nhọc, vì vậy một đợt nghỉ ngơi lâu dài càng được chào đón gấp đôi.

Trời đã mưa và đổ tuyết liên tục suốt hành trình khi những cơn bão mùa đông ập vào bờ biển nước Pháp. Nhưng nó có thể còn tồi tệ hơn. Dự định ban đầu của chúng tôi là đi tới Rome chứ không phải Le Havre. Chuyến đi đó sẽ mất khoảng ba đến bốn tuần lễ di chuyển trong thời tiết thế này.

Đối mặt với viễn cảnh sống ở nước ngoài, Jamie đã nhận lời đề nghị làm người thông dịch cho James Francis Edward Stuart, vị vua bị lưu đày của Scotland - hay chỉ là Hiệp sĩ St. George, Kẻ Đòi Vị muốn thừa kế ngai vàng, tùy thuộc vào lòng trung thành của bạn - và chúng tôi đã quyết tâm gia nhập vương triều của Kẻ Đòi Vị này ở gần Rome.

Quyết định đó chỉ mới gần đây thôi; chúng tôi đã định điểm đến là Ý, khi ông bác Alexander của Jamie, Cha tu viện trưởng của tu viện Ste. Anne, cho gọi chúng tôi tới phòng làm việc của ông.

"Ta có tin tức về Bệ hạ," ông thông báo mà không cần mào đầu.

"Vị nào cơ?" Jamie hỏi. Diện mạo hơi giống nhau giữa hai người đàn ông càng được tôn lên bởi dáng điệu của họ - cả hai đều có dáng ngồi thẳng tắp trên ghế, hai vai bành ra. Về phần Cha tu viện trưởng, dáng vẻ đó là do sự tu hành khổ hạnh tự nhiên; còn Jamie là miễn cưỡng vì để cho các vết sẹo mới lành trên lưng không chạm vào lưng ghế gỗ.

"Bệ hạ, Đức vua James," bác anh đáp, hơi cau có với tôi. Tôi đã cẩn thận giữ cho vẻ mặt mình không biểu lộ gì; sự hiện diện của tôi trong phòng làm việc của Cha tu viện trưởng Alexander là một bằng chứng của sự tin tưởng, và tôi không muốn làm bất cứ điều gì để hủy hoại nó. Ông ấy mới biết tôi chỉ vỏn vẹn có sáu tuần, từ sau lễ Giáng sinh, khi tôi xuất hiện trước cổng tu viện cùng với Jamie gần như sắp chết vì bị tra tấn và giam cầm. Sự hiểu biết sơ sài tiếp theo đoán chừng đã khiến Cha tu viện trưởng có đôi chút tin tưởng đối với tôi. Dù sao, tôi vẫn là người Anh. Mà Đức vua Anh là George chứ không phải James.

"Hả? Không phải ông ấy cần một người thông dịch sao?" Jamie vẫn còn gầy yếu, nhưng anh đã làm việc ngoài trời cùng với các thầy tu - những người chăm sóc cho chuồng trại và đồng áng của tu viện, khuôn mặt anh đang dần lấy lại được sắc diện khỏe mạnh bình thường vốn có.

“Ngài ấy quả là đang cần một người hầu trung thành - một người bạn.” Cha tu viện trưởng Alexander gõ ngón tay lên một lá thư gấp lại đặt trên bàn làm việc của ông, dấu xi mang biểu tượng gia huy đã vỡ. Ông bặm môi, liếc nhìn từ tôi sang đứa cháu trai và ngược lại.

“Những gì ta nói với cháu bây giờ không được phép nhắc lại,” ông nghiêm nghị nói. “Nó sẽ nhanh chóng trở thành thông tin phổ biến thôi, nhưng bây giờ thì...” Tôi cố gắng tỏ vẻ đáng tín và kín miệng; Jamie chỉ gật đầu, với một thoáng thiếu kiên nhẫn.

“Điện hạ, Hoàng tử Charles Edward, đã rời Rome, và sẽ đến Pháp trong tuần này,” Cha tu viện trưởng nói, hơi nhoài người tới trước như để nhấn mạnh tầm quan trọng của những gì đang nói.

Và nó đúng là quan trọng. James Stuart đã cố nhen lên một nỗ lực chết yểu để lấy lại ngai vàng vào năm 1715 - một đội quân liều lĩnh đã thất bại gần như ngay lập tức do thiếu sự ủng hộ. Từ đó - theo như Alexander - James lưu vong của Scotland đã làm việc không biết mệt mỏi, viết thư không biết chán cho bạn bè quý tộc của mình, và đặc biệt cho người họ hàng Louis của nước Pháp, nói đi nói lại về quyền đòi hỏi hợp pháp của ông ta đối với ngai vàng Scotland và Anh, và vị trí của con trai ông ta, Hoàng tử Charles, với tư cách là người thừa kế ngai vàng đó.

“Người họ hàng vương giả của ngài ấy, Louis, đã đau khổ vờ câm giả điếc đối với những lời tuyên bố chính đáng này,” Cha tu viện trưởng nói, cau mày với lá thư như thể nó chính là Louis. “Nếu bây giờ ông ta nhận ra được trách nhiệm của mình trong vấn đề này thì nó sẽ là niềm vui to lớn đối với những người nắm giữ quyền lực thần thánh của vương quyền.”

Nhóm người Jacobite là những kẻ ủng hộ James. Trong đó Đức cha Tu viện trưởng của tu viện Ste. Anne - sinh ra vốn là Alexander Fraser của xứ Scotland - là một thành viên. Jamie đã kể cho tôi biết Alexander là một thông tín viên thường xuyên nhất của vị vua bị lưu đày này, chịu trách nhiệm liên lạc với tất cả những ai vì đại nghĩa của nhà Stuart.

“Ông ấy hợp với nhiệm vụ đó,” Jamie đã giải thích với tôi lúc bàn về chuyện cố gắng lên con thuyền mà chúng tôi sắp đi. “Hệ thống đưa tin của Giáo hoàng xuyên qua khắp Ý, Pháp và Tây Ban Nha nhanh hơn hầu hết các hệ thống tin tức khác. Và những người đưa tin của Giáo hoàng không

bị hải quan can thiệp, vậy nên thư từ họ mang đến ít có khả năng bị chặn lại.

James của Scotland, lưu vong ở Rome, nhận được sự ủng hộ lớn của Giáo hoàng - người rất có hứng thú muốn thấy nền quân chủ theo Thiên Chúa giáo khôi phục lại trên đất Anh và Scotland. Vì lẽ đó, đa số thư từ riêng của James được hệ thống đưa tin của Giáo hoàng chuyển đi - qua tay những người ủng hộ trung thành trong hệ thống Công giáo, như Cha tu viện trưởng Alexander của tu viện Ste. Anne de Beaupré, người có thể truyền tin tức tới những người ủng hộ James ở Scotland, như thế ít mạo hiểm hơn việc gửi thư từ công khai từ Rome tới Edinburgh và vùng cao nguyên Scotland.

Tôi quan sát Alexander với sự hứng thú, khi ông giải thích chi tiết tầm quan trọng chuyến viếng thăm của Hoàng tử Charles tới Pháp. Một người đàn ông thấp bé và chắc nịch so với chiều cao của tôi, đen và thấp hơn rất nhiều so với người cháu họ của mình, nhưng cũng có đôi mắt xếch, trí thông minh sắc sảo và tài năng nhận thấy được động cơ bị che giấu, điều đó dường như là đặc điểm nổi bật của những người nhà Fraser mà tôi từng gặp.

"Vậy nên," ông kết luận, tay vuốt bộ râu xồm màu nâu đậm, "ta không thể nói chắc liệu Điện hạ đang ở Pháp theo lời mời của Louis, hay tự ý đến đó nhân danh cha mình."

"Điều đó chẳng khác biệt là mấy," Jamie nhận xét, nhướng mày vẻ hoài nghi.

Ông bác anh gật đầu, một nụ cười châm biếm thoáng hiện ra dưới bộ râu dày rậm.

"Thật thế chàng trai ạ," ông nói, để lộ một dấu vết của dân Scot bản địa trong cách dùng tiếng Anh chính thống. "Rất thật. Và đó là nơi cháu cùng vợ cháu có thể cống hiến sự phục vụ, nếu cháu sẵn sàng."

Lời đề nghị thật đơn giản; Đức vua James sẽ cấp chi phí đi lại và một khoản lương nhỏ, nếu cháu trai của Alexander - người trung thành với ông ta nhất và là người bạn kính mến nhất - đồng ý tới Paris để trợ giúp cho con trai ông ta, Hoàng tử Charles Edward, bằng bất kỳ phương thức nào khi được yêu cầu.

Tôi sửng sốt. Ban đầu chúng tôi đã định tới Rome bởi vì đó dường như là nơi tốt nhất để bắt tay vào cuộc điều tra nhằm ngăn chặn cuộc nổi dậy thứ hai của phái Jacobite - năm 45. Từ sự hiểu biết về lịch sử của bản thân, tôi biết rằng cuộc nổi dậy này được Pháp cung cấp tài chính và do Charles Edward Stuart tiến hành, sẽ tiến xa hơn so với nỗ lực của cha ông ta vào năm 1715 - nhưng cũng chẳng đủ xa. Nếu các vấn đề tiến triển như tôi nghĩ thì quân đội dưới quyền Hoàng tử Charlie Xinh đẹp sẽ gặp thất bại thảm khốc tại Culloden năm 1746, và những người Scotland sẽ phải chịu hậu quả của thất bại này trong suốt hai thế kỷ sau đó.

Hiện giờ là năm 1744, nhìn bề ngoài thì bản thân Charles mới chỉ đang bắt đầu tìm kiếm sự ủng hộ từ nước Pháp. Đó là nơi thích hợp để nỗ lực ngăn chặn cuộc nổi loạn hơn là ra tay ngăn cản bên phía người khởi xướng dẫn dắt nó.

Tôi liếc nhìn Jamie, anh đang nhìn qua bờ vai của bác mình tới một bàn thờ nhỏ ăn vào tường. Ánh mắt anh dừng lại trên bức tượng mạ vàng của Thánh nữ Anne và bó hoa nhỏ được trồng trong nhà kính đặt dưới chân người, trong khi các ý nghĩ của anh vẫn hoạt động đằng sau khuôn mặt không có biểu cảm gì kia. Cuối cùng anh chớp mắt, mỉm cười với bác mình.

"Điện hạ có thể yêu cầu bất kỳ loại trợ giúp nào ư? Được thôi," anh khẽ nói, "cháu nghĩ mình có thể làm được. Chúng cháu sẽ đi."

Và chúng tôi đã lên đường. Thay vì đi thẳng tới Paris, chúng tôi lại đi xuống bờ biển từ Ste. Anne tới Le Havre, để gặp người họ hàng Jared Fraser của Jamie trước.

Jared là một người Scot lưu vong rất thành công, ông là một nhà nhập khẩu rượu vang và rượu mạnh, sở hữu một nhà kho nhỏ và một ngôi nhà lớn ở Paris, cùng một nhà kho rất lớn ở ngay tại Le Havre này, nơi ông đề nghị Jamie đến gặp, khi Jamie viết thư nói chúng tôi đang trên đường tới Paris.

Lúc này đã nghỉ ngơi đầy đủ, tôi bắt đầu cảm thấy đói bụng. Đồ ăn được bày sẵn trên bàn; chắc hẳn Jamie đã bảo cô hầu phòng mang nó lên trong lúc tôi đang ngủ.

Tôi không có váy ngủ, nhưng chiếc áo khoác không tay bằng vải nhung nặng nề thật dễ sử dụng; tôi ngồi dậy, kéo sức nặng ấm áp của nó choàng

lên bờ vai mình trước khi đi vệ sinh, bỏ thêm một thanh củi vào lò sưởi, và ngồi xuống ăn bữa sáng muộn của mình.

Tôi trệu trạo nhai ổ bánh mỳ kẹp giăm bông, uống thêm một bình sữa để ép chúng trôi xuống dạ dày. Tôi hy vọng Jamie cũng đang được ăn uống thỏa đáng; anh khăng khăng rằng Jared là một người bạn tốt, nhưng tôi nghi ngờ sự hiếu khách của một vài người họ hàng của Jamie sau khi gặp vài người trong số bọn họ tính cho đến giờ. Thực ra, Đức cha Tu viện trưởng Alexander đã chào đón chúng tôi một cách hết sức đúng mực ở cương vị một tu viện trưởng đối với đứa cháu trai sống ngoài vòng pháp luật cùng với một người vợ đáng ngờ ngoài mong đợi. Nhưng lần tạm trú của chúng tôi với những người họ hàng đằng mẹ của Jamie, nhà MacKenzie của lâu đài Leoch, đã khiến tôi suýt bị giết vào mùa thu trước, khi tôi bị bắt và đối xử như một phù thủy.

"Cứ cho rằng," tôi nói, "ông Jared này là một người nhà Fraser đi nữa, và họ có vẻ an toàn hơn đôi chút so với những người họ hàng MacKenzie của anh. Nhưng trước đây anh đã bao giờ thực sự gặp ông ta chưa?"

"Anh đã sống cùng với ông ấy một thời gian khi anh mười tám tuổi," anh kể với tôi, nhỏ giọt sáp nến lên bức thư hồi âm và ấn chiếc nhẫn cưới của cha anh lên chỗ sáp nhão màu xám xanh đó. Một viên ruby nhỏ mài tròn, mặt trên của nó được khắc tôn chỉ của gia tộc Fraser, *Je suis prest*. *Tôi sẵn sàng*.

"Ông ấy đã cho anh ở cùng khi anh đến Paris để hoàn thành việc học hành và tiếp thu được đôi chút kiến thức về thế giới. Ông ấy là một người bạn tốt của cha anh và đã rất tử tế với anh. Không người nào biết rõ về xã hội Paris hơn người đàn ông bán đồ uống cho nó," anh nói thêm, tách chiếc nhẫn ra khỏi dấu xi đã cứng lại. "Anh muốn nói chuyện với Jared trước khi tiến vào triều đình của Louis bên cạnh Charles Stuart; anh muốn cảm thấy chắc chắn rằng mình còn có cơ hội để đi ra khỏi nơi đó," anh nhàn nhạt nói nốt.

"Tại sao? Anh nghĩ sẽ có rắc rối ư?" Tôi hỏi. "Bất cứ sự trợ giúp nào Điện hạ có thể yêu cầu" dường như là một phạm vi khá rộng.

Anh mỉm cười trước vẻ lo âu của tôi.

"Không, anh không nghĩ có bất kỳ khó khăn nào. Nhưng *Kinh Thánh* nói gì nhỉ, Sassenach? *"Đừng đặt niềm tin của ngươi vào các vị hoàng*

tử"?" Anh nhổm người hôn thật nhanh lên trán tôi, đút chiếc nhẫn trở vào túi da của mình. "Anh là ai mà lại phớt lờ lời dạy của Chúa, hử?"

•••

Tôi dành buổi chiều hôm đó để đọc một cuốn sách về thảo dược mà người bạn tu sĩ Ambrose của tôi đã ấn cho tôi như một món quà chia tay, sau đó dùng kim chỉ sửa chữa lại nó. Cả hai chúng tôi đều không có nhiều quần áo, dù như thế giúp ích rất nhiều trong việc đi lại nhưng cũng đồng nghĩa với việc những đôi tất thủng lỗ và đường viền áo quần bị sứt cần phải được quan tâm chú ý ngay lập tức. Vì thế túi kim chỉ của tôi cần thiết không kém gì chiếc rương nhỏ đựng thảo mộc và thuốc men mà tôi mang theo bên mình.

Cây kim xâu lên xuống trên vải, lấp lóe dưới ánh sáng đến từ ô cửa sổ. Tôi băn khoăn không biết chuyến thăm Jared của Jamie như thế nào rồi. Tôi còn thắc mắc không biết Hoàng tử Charles trông như thế nào. Ông ta sẽ là nhân vật lịch sử nổi tiếng đầu tiên mà tôi gặp, và mặc dù tôi biết rõ là không nên tin vào tất cả các truyền thuyết được thêu dệt xung quanh ông ta, sự thật về người đàn ông này vẫn là một bí ẩn. Sự thành bại của cuộc nổi dậy năm 1745 sẽ phụ thuộc hầu hết vào cá tính của người đàn ông trẻ tuổi này. Còn việc liệu nó có diễn ra hay không có lẽ còn tùy thuộc vào những nỗ lực của một người đàn ông trẻ khác - Jamie Fraser. Và tôi.

Tôi vẫn đang đắm chìm vào việc may vá và những suy nghĩ của mình thì tiếng bước chân nặng nề trên hành lang làm tôi sực tỉnh, nhận ra đã là chiều muộn; nước từ mái hiên đã rơi chậm hơn khi nhiệt độ hạ xuống, và ánh lửa của mặt trời buổi chiều đang lặn rực rỡ huy hoàng chiếu lên những mũi giáo bằng băng đá chúc xuống từ mái nhà. Cửa mở và Jamie bước vào.

Anh lơ đãng mỉm cười rồi dừng khựng lại bên cạnh chiếc bàn, gương mặt đăm chiêu như đang cố gắng nhớ ra điều gì đó. Anh cởi chiếc áo choàng tay ngắn ra, gấp lại và vắt gọn gàng lên thành giường, rồi đứng thẳng người, bước đến chiếc ghế đẩu kia, ngồi xuống và nhắm mắt lại.

Tôi vẫn ngồi im, bỏ quên công việc may vá để trên đùi mình, thích thú quan sát màn hành động của anh. Sau một lúc, anh mở mắt ra và mỉm cười với tôi, nhưng chẳng nói gì. Anh nghiêng người tới trước, ngắm nghía

gương mặt tôi với vẻ cực kỳ chăm chú, như thể anh đã không thấy tôi hàng tuần lễ rồi. Cuối cùng, một biểu cảm sâu xa lướt qua gương mặt anh, và anh thả lỏng, bờ vai rũ xuống khi anh chống hai khuỷu tay lên đầu gối.

"Whisky," anh nói với sự thỏa mãn vô cùng.

"Em hiểu," tôi thận trọng đáp. "Thật nhiều phải không?"

Anh chầm chậm lắc đầu, như thể cái đầu trở nên rất nặng. Tôi gần như có thể nghe thấy tiếng óc ách bên trong đó.

"Không phải anh," anh nói, rất rõ ràng. "Là em."

"Em?" Tôi phẫn nộ nói.

"Đôi mắt em," anh nói, mỉm cười sung sướng. Đôi mắt anh êm ái và mơ màng, phủ nét u ám giống như một suối cá hồi dưới trời mưa.

"Mắt em ư? Mắt em thì có liên quan gì…"

"Chúng có màu của rượu whisky ngon, với ánh mặt trời chiếu xuyên qua chúng từ phía sau. Anh đã nghĩ sáng nay chúng trông giống rượu sherry, nhưng anh đã nhầm. Không phải rượu sherry. Không phải brandy. Nó là whisky. Chính là thế." Anh trông có vẻ rất hài lòng khi nói điều này khiến tôi không thể nín cười.

"Jamie, anh say quá rồi. Anh đã làm gì thế?"

Vẻ mặt của anh trở nên hơi cau có.

"Anh không say."

"Ôi, không ư?" Tôi đặt công việc may vá sang một bên, đi đến sờ trán anh. Nó mát lạnh và ẩm ướt, dù mặt anh đang đỏ bừng. Anh lập tức vòng tay ôm lấy eo tôi và kéo tôi lại gần, quyến luyến vùi mặt vào ngực tôi. Mùi rượu mạnh váng vất bốc lên từ người anh giống một màn sương mù, đậm đặc đến nỗi gần như có thể nhìn thấy được.

"Lại đây với anh nào, Sassenach," anh lầm bầm. "Cô nàng có đôi mắt whisky của anh, tình yêu của anh. Để anh đưa em vào giường nào."

Tôi nghĩ đó đúng là một điểm có thể tranh luận, không biết ai mới là người đưa ai vào giường, nhưng thôi, không tranh cãi làm gì! Lý do tại sao anh nghĩ mình sắp đi ngủ không phải là vấn đề, miễn là anh lên giường được. Tôi cúi xuống, kề vai dưới cánh tay anh để đỡ anh lên, nhưng anh

nhoài người đi, từ từ đứng lên một cách đường bệ bằng chính sức lực của mình.

"Anh không cần giúp đỡ," anh nói, đưa tay lên sợi dây buộc nơi cổ áo sơ mi. "Anh đã bảo em rồi mà, anh không say."

"Anh nói đúng," tôi đáp. ""Say" không đủ để miêu tả tình trạng của anh lúc này. Jamie, anh hoàn toàn bí tỉ rồi."

Ánh mắt anh di chuyển xuống phía trước chiếc váy truyền thống đang mặc trên người, băng qua sàn phòng, lướt lên chiếc váy dài của tôi.

"Không, anh không say bí tỉ," anh nói với dáng vẻ hết sức đường hoàng. "Anh đã làm thế ở ngoài kia." Anh bước về phía tôi một bước, rạng rỡ đầy khí thế. "Lại đây với anh, Sassenach; anh sẵn sàng rồi."

Tôi nghĩ "sẵn sàng" có hơi quá mức trong tình huống này; anh đã tháo một nửa khuy váy, chiếc áo sơ mi treo xộc xệch trên hai bờ vai anh, nhưng đó là mức tối đa anh có thể tự làm mà không cần giúp đỡ.

Mặc khác, vòm ngực nở nang của anh đã bị phô bày, lộ ra cái hõm nhỏ ở chính giữa nơi tôi đã quen tì cằm mình lên, và mấy sợi lông nhỏ loăn xoăn nhô lên hết sức vui mắt quanh hai đầu ngực. Anh nhìn tôi quan sát anh, và với tay cầm lấy một bàn tay của tôi, kéo nó áp lên ngực anh. Anh ấm áp đến đáng kinh ngạc, tôi di chuyển về phía anh theo bản năng. Cánh tay kia vòng ra ôm lấy người tôi, rồi anh cúi xuống hôn tôi. Anh hôn một cách triệt để như thế khiến tôi cảm thấy hơi say theo, chỉ vì cùng chia sẻ hơi thở đầy cồn với anh.

"Được rồi," tôi cười nói. "Nếu anh đã sẵn sàng thì em cũng vậy. Để em cởi quần áo cho anh trước đã, dù sao em đã làm đủ công việc may vá trong ngày hôm nay rồi."

Anh đứng im khi tôi cởi đồ cho anh, chỉ hơi nhúc nhích một chút. Anh cũng không cử động khi tôi chuyển sang cởi váy áo của mình và quay về chiếc giường.

Tôi trèo lên giường và quay sang nhìn anh, hồng hào và tuyệt đẹp trong ánh hoàng hôn rạng rỡ. Anh được tạo ra đẹp đẽ như một bức tượng Hy Lạp, sống mũi dài và gò má cao y như hình in nghiêng trên đồng tiền xu La Mã. Khuôn miệng rộng mềm mại nhếch lên trong một nụ cười mơ màng, và đôi mắt xếch nhìn xa xăm. Anh hoàn toàn đứng bất động.

Tôi ngắm nghía anh với đôi chút lo lắng.

"Jamie," tôi nói, "làm thế nào mà anh có thể khẳng định chính xác liệu anh có say rượu hay không?"

Bị đánh thức bởi giọng nói của tôi, anh cảnh giác xoay lưng về một bên, nhưng lại đụng phải thành lò sưởi. Ánh mắt anh lơ đãng nhìn quanh khắp căn phòng, rồi dừng lại trên gương mặt tôi. Trong một khoảnh khắc, chúng sáng rực lên vẻ sạch sẽ, sáng suốt và thông thái.

"À, dễ lắm, Sassenach ạ. Nếu em có thể đứng thẳng, nghĩa là em không say." Anh rời khỏi bệ lò sưởi, bước về phía tôi một bước, và từ từ đổ người xuống khoảng sàn lát đá trước lò sưởi, đôi mắt đờ đẫn, nụ cười ngọt ngào trên khuôn mặt mơ màng.

"Ồ," tôi thốt lên.

•••

Tiếng những con gà trống từ trầm thấp chuyển sang lanh lảnh bên ngoài và âm thanh loảng xoảng của nồi xoong bên dưới nhà đánh thức tôi ngay sau bình minh vào sáng hôm sau. Người bên cạnh tôi giật mình, bật dậy, rồi đông cứng lại khi cử động đột ngột vừa rồi làm đầu anh choáng váng.

Tôi nhổm dậy, chống người trên một khuỷu tay để kiểm tra hiện trạng. Không quá tệ, tôi thầm chế giễu. Mắt anh đang nhắm tịt lại vì những tia nắng mặt trời chói lóa, mái tóc dựng lên chĩa ra các hướng y như lông nhím, nhưng làn da thì tái xanh và nhợt nhạt, hai tay đang siết chặt chiếc chăn phủ giường thì vững vàng bình tĩnh.

Tôi mở hé một bên mắt, ngó sát vào mặt anh, nghịch ngợm hỏi: "Có ai ở nhà không?"

Đôi con mắt tôi đang nhìn kia từ từ mở hẳn ra, rồi trừng mắt hiểm ác. Tôi thả bàn tay xuống, cười một cách quyến rũ với anh.

"Buổi sáng tốt lành."

"Cái đó, Sassenach ạ, hoàn toàn là vấn đề có thể gây tranh cãi đấy," anh nói, rồi lại nhắm cả hai mắt lại.

“Anh có biết mình nặng bao nhiêu không hả?” Tôi hỏi với vẻ sẵn sàng tranh luận.

“Không.”

Câu trả lời ngay tắp lự cho thấy anh không chỉ không biết, mà còn không bu`ôn quan tâm, nhưng tôi vẫn khăng khăng.

“Ước chừng g`ần một tạ đấy. Nặng ngang một con lợn lòi đực cỡ lớn. Không may là em không có thanh đòn nào để treo ngược anh lên trên một mũi giáo và mang anh v`ênhà để làm thịt hun khói.”

Một mắt lại mở ra, nhìn tôi chăm chú, sau đó nhìn n`ền đá lát trước lò sưởi tít phía bên kia phòng. Khóe miệng anh nhếch lên trong một nụ cười bất đắc dĩ.

“Làm thế nào em đưa anh lên giường được?”

“Em không làm được. Em không thể làm anh nhúc nhích được, nên chỉ đắp cho anh tấm chăn và để anh nằm trên n`ền đá trước lò sưởi thôi. Anh tỉnh dậy và tự bò lên, chắc là vào lúc nửa đêm.”

Anh có vẻ ngạc nhiên, lại mở nốt mắt bên kia.

“Anh ư?”

Tôi gật đ`ầu, cố vuốt lọn tóc lộn xộn bên vành tai trái của anh.

“Ồ, đúng thế. Rất chuyên tâm, chính là anh đó.”

“Chuyên tâm?” Anh cau mày, ngẫm nghĩ, duỗi người, vươn hai cánh tay qua đ`ầu. Sau đó anh có vẻ giật mình kinh ngạc.

“Không. Anh không thể làm thế.”

“Có đấy, anh có thể. Hai l`ần.”

Anh liếc nhìn xuống ngực mình, như để xác nhận tình trạng không chắc có thực này, r`ồi nhìn lại tôi.

“Thực sự? Chà, thật vừa khéo; anh chẳng nhớ gì v`ề chuyện đó cả.” Anh ngập ngừng một lát, vẻ hơi ngượng ngùng. “Vậy ổn cả chứ? Anh không làm đi`ều gì ngu ngốc chứ?”

Tôi ng`ồi xuống cạnh anh và rúc đ`ầu vào hõm vai anh.

“Không, em sẽ không gọi đó là ngu ngốc. Dù vậy, anh không phải là người hay chuyện.”

“Cảm ơn Chúa vì ân huệ nhỏ bé này,” anh nói, tiếng cười nén lại rung lên trong lồng ngực.

“Ừm. Anh quên cách nói bất cứ thứ gì khác ngoại trừ câu “anh yêu em” rồi, nhưng anh đã nói thế rất nhiều lần.”

Tiếng cười khúc khích lại phát ra, lần này càng lớn hơn. “Ồ, thế ư? Có thể tệ hơn nữa không, anh lo lắm.”

Anh hít vào một hơi, rồi ngừng lại. Anh quay đầu khịt mũi vẻ hoài nghi trước mùi hương quế nhè nhẹ bên dưới cánh tay mình.

“Chúa ơi!” Anh thốt lên. Cố gắng đẩy tôi ra. “Không phải em muốn rúc đầu vào nách anh chứ, Sassenach. Anh có mùi như một con lợi lòi đã chết cả tuần ấy.”

“Và sau đó say khướt vì rượu brandy,” tôi tán đồng, nhích vào gần anh hơn. “Thế quái nào mà anh lại có được - e hèm - cái dáng vẻ say khướt đó hả?”

“Lòng hiếu khách của Jared.” Anh thở dài nhẹ nhõm, đặt mình xuống gối, cánh tay vòng qua vai tôi.

“Ông ấy đưa anh đi xem kho hàng của ông ấy ở bến tàu. Và buồng kho nơi ông ấy giữ những chai rượu nho quý hiếm và rượu brandy Bồ Đào Nha, rum Jamaica.” Anh hơi nhăn nhó, hồi tưởng. “Rượu vang cũng không quá tệ, dù cái đó em chỉ vừa mới thử một ngụm là sẽ nhổ ra sàn ngay. Nhưng không ai trong chúng ta có thể nhìn rượu brandy bị lãng phí như thế. Hơn nữa, Jared nói em cần phải để rượu từ từ đi xuống cổ họng mới đánh giá được nó một cách đầy đủ nhất.”

“Anh đã đánh giá chất lượng của bao nhiêu chai rượu hả?” Tôi tò mò hỏi.

“Từ chai thứ hai là anh không đếm được nữa.” Ngay lúc đó, một hồi chuông nhà thờ vang lên; tập trung mọi người đến làm lễ Misa. Jamie ngồi bật dậy, chăm chú nhìn ra ô cửa sổ sáng sủa dưới ánh nắng sớm.

“Chúa ơi, Sassenach! Mấy giờ rồi?”

“Em nghĩ khoảng sáu giờ,” tôi đoán. “Sao thế?”

Anh hơi thả lỏng dù vẫn ngồi thẳng tắp.

"Ồ, thế thì được. Anh sợ nó là chuông cầu kinh Đức Bà. Anh mất hết khái niệm về thời gian rồi."

"Em cũng thấy vậy. Có vấn đề gì?"

Trong cơn bùng nổ năng lượng, anh hất tung chăn ra, đứng dậy, hơi lảo đảo, nhưng anh nhanh chóng lấy lại thăng bằng, mặc dù cả hai tay đã đưa lên ôm đầu, hẳn là để chắc chắn nó vẫn còn gắn ở trên đó.

"Ai ui," anh bật thốt lên, hít vào một hơi. "Bọn anh đã hẹn sáng nay gặp nhau ở bến tàu, chỗ kho hàng của Jared. Hai người bọn anh."

"Thế à?" Tôi trèo ra khỏi giường, mò mẫm tìm cái bô dưới gầm. "Nếu ông ta định hoàn thành công việc, em không nghĩ là ông ta muốn có nhân chứng."

Đầu Jamie nhô ra từ cổ chiếc áo sơ mi đang mặc, mày nhướng cao.

"Hoàn thành công việc?"

"À, hầu hết những người họ hàng khác của anh có vẻ đều muốn giết anh hoặc em; tại sao Jared lại không? Ông ta đã có một khởi đầu tốt đẹp trong việc đầu độc anh, đối với em thì có vẻ là vậy đấy."

"Thật nực cười, Sassenach," anh thờ ơ nói. "Em có thứ gì trông tươm tất lịch sự để mặc không?"

Tôi vẫn mặc chiếc váy dài bằng vải xẹc kiếm được từ phòng phát chẩn của tu viện Ste. Anne, rất thoải mái và thuận tiện cho việc di chuyển. Nhưng tôi cũng có một bộ váy mang theo trong khi trốn khỏi Scotland, đó là món quà của phu nhân Annabelle MacRannoch, một chiếc váy nhung màu xanh lá cây tuyệt đẹp. Mặc dù nó khiến cho tôi trông khá là xanh xao, nhưng cũng đủ thời trang.

"Em nghĩ là có đấy, nếu chiếc váy không bị nước biển làm bẩn quá nhiều."

Tôi quỳ gối bên cạnh cái rương đựng đồ nhỏ mang theo suốt chuyến đi, lấy ra chiếc váy nhung xanh. Jamie cũng quỳ xuống cạnh tôi, mở nắp hộp thuốc, ngắm nghía những cái lọ và hộp nhỏ, cùng với mớ dược thảo được bọc trong băng gạc.

"Em có thứ gì ở đây để trị đau đầu nặng không, Sassenach?"

Tôi nhòm qua vai anh rồi với tay chạm vào một cái lọ.

"Bạc hà đắng có thể giúp đỡ đau, nhưng cũng không phải là thứ tốt nhất. Trà vỏ cây liễu cùng với một ít thì là sẽ có hiệu quả khá tốt, nhưng nó mất thời gian pha chế. Nói cho anh thứ này - à, mà sao em không làm cho anh một công thức phòng bệnh xơ gan nhỉ? Phương thuốc tuyệt vời chữa choáng váng khó chịu sau khi say rượu."

Anh cúi xuống nhìn tôi bằng đôi mắt xanh đầy nghi hoặc.

"Cái đó nghe có vẻ khiến người ta buồn nôn."

"Đúng thế," tôi hớn hở nói. "Nhưng anh sẽ cảm thấy tốt hơn rất nhiều sau khi nôn hết ra."

"Hừm." Anh đứng dậy, đẩy cái bô về phía tôi bằng một ngón chân.

"Nôn mửa vào buổi sáng là công việc *của em,* Sassenach," anh nói. "Làm cho xong việc đó đi rồi mặc váy áo vào. Anh sẽ chiến đấu với cơn đau đầu này."

•••

Jared Munro Fraser là một người đàn ông nhỏ con, gầy gò, mắt đen. Ông ta có nét hao hao giống với người họ hàng xa Murtagh, một thành viên khác trong nhà Fraser, người đã đồng hành cùng chúng tôi tới Le Havre. Khi tôi nhìn thấy Jared lần đầu tiên, ông ta đang đường hoàng oai vệ đứng trước mấy cánh cửa mở toang hoác của kho hàng, khiến cho đám người hành nghề bốc vác ở bến tàu đang khuân vác những thùng tô nô buộc phải đi vòng qua ông ta. Trông ông ta giống Murtagh đến nỗi tôi phải chớp chớp, dụi mắt mình mấy lần. Murtagh, theo như những gì tôi biết, vẫn đang ở quán trọ và chăm sóc một con ngựa què cơ mà.

Jared cũng có mái tóc đen, thẳng và đôi mắt sắc sảo; cũng vóc người gân guốc, giống như khỉ. Nhưng những nét giống nhau chỉ dừng ở đó, khi chúng tôi tới gần, Jamie lịch lãm dùng khuỷu tay và vai để mở một con đường quang cho tôi đi xuyên qua nhóm người kia, lúc đó tôi cũng có thể thấy được những điểm khác biệt ở ông ta. Khuôn mặt Jared thuôn thuôn, gần giống kiểu mặt lưỡi cày, cùng với cái mũi hếch vui vẻ đã thành công hủy đi dáng vẻ cao quý, trang trọng mà bộ đồ cắt may khéo léo và chiếc xe ngựa của ông ta tạo ra từ khoảng cách xa.

Một thương gia thành công còn hơn là một tên săn trộm gia súc, ông ta cũng biết cách mỉm cười như thế nào - không giống Murtagh, người có vẻ mặt tự nhiên lúc nào cũng khắc khổ - và một nụ cười tươi rói chào đón vỡ òa trên gương mặt Jared khi chúng tôi chen lấn đi lên đoạn đường dốc thoai thoải đến trước mặt ông ta.

"Cô gái thân mến!" Jared thốt lên, giữ chặt cánh tay tôi và khéo léo kéo tôi ra khỏi lối đi của hai công nhân bốc vác to con lực lưỡng đang lăn một chiếc thùng tô nô khổng lồ đi qua cửa lớn. "Thật vui vì cuối cùng cũng được gặp cô!" Chiếc thùng tô nô lăn ầm ĩ trên những tấm ván của con đường dốc, và tôi có thể nghe rõ tiếng ùng ục bên trong khi nó lăn ngang qua chỗ tôi.

"Các vị có thể đối xử với rượu rum như thế," Jared nhận xét, quan sát quá trình thùng rượu khổng lồ lóng ngóng đi xuyên qua kho hàng bề bộn đầy vật cản, "nhưng không phải ở cảng. Tôi luôn bán được thứ đó cùng với rượu vang đóng chai. Thực ra, tôi đang định lên đường đi xem một chuyến hàng mới cập cảng Belle Rouge đây. Hai người có lẽ có hứng thú đồng hành cùng tôi chứ?"

Tôi liếc nhìn Jamie, anh gật đầu, thế là chúng tôi lập tức theo chân Jared, vừa đi vừa tránh đường cho những chiếc thùng tô nô và thùng rượu cỡ lớn rầm rầm di chuyển, xe ngựa, xe ba gác chở hàng, đàn ông và các cậu choai choai đủ các dạng người mang vác những súc vải, thùng ngũ cốc, thực phẩm, những cuộn dây đồng, những bao tải bột mỳ và bất cứ thứ gì có thể vận chuyển được bằng tàu thuyền.

Le Havre là trung tâm giao thông đường thủy quan trọng, và các bến thuyền chính là trái tim của thành phố này. Một cầu tàu vững chãi chạy dài gần một phần tư dặm quanh rìa bến cảng, với những vũng đậu nhỏ nhô ra từ đó, những chiếc thuyền buồm ba cột và các thuyền nhỏ hơn, thuyền đánh cá và thuyền ga lê[26] bỏ neo dọc theo bến đậu, đủ loại thuyền để cung cấp lương thực, thực phẩm cho nước Pháp.

Jamie nắm chặt khuỷu tay tôi, sẵn sàng kéo tôi tránh khỏi đường đi của những chiếc xe cút kít sắp đến gần, những thùng tô nô lăn trên đường, các thương lái và các thủy thủ bất cẩn - những người này có vẻ chẳng thèm nhìn xem mình đang đi đâu mà chỉ phó mặc hoàn toàn cho lực đẩy quán tính để xuyên qua đám đông hỗn độn nơi bến thuyền.

Khi chúng tôi ra đến bến cảng, Jared nói như thét vào tai tôi từ phía bên kia, chỉ ra những thứ thú vị khi chúng tôi đi ngang qua, giải thích về lịch sử và quyền sở hữu của nhiều con thuyền khác nhau bằng cử chỉ ngắt quãng, rời rạc. Arianna, con thuyền mà chúng tôi đang trên đường đi xem, thực ra là một trong số những con thuyền do Jared sở hữu. Những con thuyền, tôi kết luận, có thể thuộc về một người chủ sở hữu, hình thức ấy thường thấy hơn là thuộc về một công ty của các thương lái sở hữu tập thể, hoặc đôi khi thuộc về một thuyền trưởng có hợp đồng với thuyền lớn, thủy thủ đoàn và các dịch vụ cần thiết cho một chuyến hải trình. Trông thấy số lượng thuyền lớn của một công ty sở hữu, so sánh tương đối với một số thuyền do các cá nhân sở hữu, tôi bắt đầu mường tượng được khối tài sản rất đáng nể của Jared.

Thuyền Arianna nằm ở giữa hàng thuyền đang neo đậu, gần một nhà kho lớn có cái tên FRASER - những con chữ dốc nghiêng được vẽ lên bằng vôi trắng. Nhìn thấy cái tên ấy khiến tôi hơi rùng mình một cách kỳ quái, cảm giác về một sự liên kết và ý thức rằng mình thuộc về nó bất chợt ập đến, cùng với việc nhận ra rằng tôi cũng đã chia sẻ cái tên ấy và thừa nhận mối quan hệ họ hàng cùng với những người mang cái tên ấy.

Arianna là một chiếc thuyền buồm ba cột, có lẽ dài tới hơn mười tám mét, với mũi thuyền rộng, có hai khẩu đại bác ở bên mạn thuyền đối diện với bến đậu; phòng trường hợp bị cướp trên biển, tôi cho là vậy. Những người đàn ông di chuyển thành đoàn trên khắp boong thuyền, tôi đoán là để làm chuyện gì đó, mặc dù trông có vẻ chẳng khác gì một bầy kiến vỡ tổ.

Tất cả buồm đều được cuốn lên và buộc lại, nhưng thủy triều lên khiến con thuyền hơi lay động, đung đưa đẩy mũi thuyền về phía chúng tôi. Nó được trang trí bằng một bức tượng chạm ở mũi thuyền có bộ mặt dữ tợn, bộ ngực trần khủng khiếp và những lọn tóc quăn rối bời, tất cả đều bị phủ đầy muối biển, trông quý bà này có vẻ hoàn toàn chẳng thích thú hưởng thụ bầu không khí biển cả gì sất.

"Người đẹp nhỏ bé ngọt ngào, đúng không?" Jared hỏi, khoát tay một cách cởi mở. Tôi cho rằng ông ta ám chỉ con thuyền chứ không phải bức tượng chạm ở mũi thuyền.

"Rất đẹp." Jamie lịch sự đáp. Tôi bắt gặp ánh mắt anh liếc nhanh nhìn mực nước của con thuyền vẻ băn khoăn lo lắng. Ở chỗ đó, những con sóng

nhỏ xám đen đang táp vào thân thuyền. Tôi có thể nhận ra anh đang thầm hy vọng rằng chúng tôi sẽ không được phép lên boong thuyền. Một chiến binh dũng cảm, hào hiệp, xuất sắc, gan dạ và quả cảm trên chiến trường, Jamie Fraser, lại đồng thời là kẻ sợ đi biển.

Rõ ràng không phải là vấn đề dũng cảm hay gan dạ ở đây, đã từng có những người Scot chuyên đi biển săn bắt cá voi từ Tarwathie hay du hành trên biển đi khắp thế giới để tìm kiếm sự giàu có, còn anh lại phải chịu đựng cơn say sóng kịch liệt đến nỗi chuyến hành trình băng qua eo biển Anh của chúng tôi đã gần như giết chết anh, làm anh suy yếu ngang với khi bị tra tấn và giam cầm, nó chẳng giúp anh tăng thêm được khả năng chịu đựng sóng biển một chút nào.

Tôi có thể thấy những ký ức đen tối ấy đang lướt qua trên gương mặt anh khi anh lắng nghe người họ hàng của mình tán dương sự vững chắc và tốc độ của Arianna. Tôi liền thu hẹp khoảng cách đủ gần để có thể thì thầm với anh.

"Chắc sẽ không sao chứ? Nó đã được neo đậu rồi mà."

'Anh không biết, Sassenach," anh đáp, kèm theo một cái nhìn về phía con thuyền, bao hàm trong đó sự ghê tởm và cam chịu được trộn lẫn một cách vừa khéo. "Nhưng anh cho là chúng ta sẽ khám phá ra sớm thôi." Jared đã đi được nửa đường lên ván cầu, chào hỏi thuyền trưởng bằng những tiếng hò hét hồ hởi oang oang. "Nếu anh trở nên tái xanh, em có thể giả vờ chóng mặt hay đại loại thế không? Sẽ là một ấn tượng tồi tệ nếu anh nôn mửa lên đôi giày của Jared."

Tôi vỗ nhẹ lên cánh tay anh, đảm bảo. "Đừng lo! Em tin tưởng anh."

"Không phải là *anh,"* anh nói, kèm theo cái liếc mắt nấn ná lần cuối về phía mặt đất vững vàng dưới chân, "mà là cái dạ dày của anh."

Dưới chân chúng tôi, con thuyền đứng yên ở một mức độ tương đối dễ chịu, cả Jamie lẫn cái dạ dày của anh đã hành xử rất tốt - có lẽ được trợ giúp bởi cốc brandy mà vị thuyền trưởng kia rót ra mời chúng tôi.

"Ngon đấy," Jamie nói, đưa cái cốc lướt qua dưới mũi và nhắm mắt lại cảm nhận mùi hương nồng nàn của nó. "Của Bồ Đào Nha, đúng không?"

Jared cười vui vẻ và huých vị thuyền trưởng.

"Ông thấy sao, Portis? Tôi đã bảo ông là cậu ấy rất sành mà. Cậu ấy mới chỉ nếm qua nó có một lần thôi đấy!"

Tôi cắn vào bên trong má và tránh ánh mắt của Jamie. Viên thuyền trưởng, một mẫu người cao lớn, lôi thôi lếch thếch, trông có vẻ chán nản, nhưng vẫn lịch sự nhăn nhó hướng về phía Jamie, trưng ra ba cái răng vàng. Một người đàn ông thích mang theo sự giàu có của mình đi khắp nơi.

"Này," ông ta nói. "Đây là anh chàng sắp làm phụ tá cho ông, đúng không?"

Jared đột nhiên trông có vẻ ngượng ngùng, một màu ửng hồng nổi lên dưới lớp da mặt dày của ông ta. Tôi để ý thấy một bên tai ông ta đeo khuyên, trông thật quyến rũ, và tôi thắc mắc không biết từ xuất phát điểm như thế nào đã dẫn dắt ông ta tới được thành công ngày nay.

"Ây, à thì," ông ta ậm ừ thốt ra, lần đầu tiên trong giọng nói để lộ trọng âm của người Scot, "cái đó để còn xem đã. Nhưng tôi nghĩ…" Ông ta liếc nhanh xuyên qua bến cảng đến chỗ vũng đậu đang hết sức nhộn nhịp, rồi quay lại với cốc rượu của thuyền trưởng mời, uống cạn nó bằng ba hớp lớn trong khi những người còn lại đều đang nhấm nháp từng ngụm. "Ừm, tôi bảo này, Portis, ông để tôi mượn dùng ca bin một lát nhé? Tôi cần hội ý với cháu trai tôi và vợ của nó - và tôi thấy là ở đuôi thuyền có vẻ như hơi gặp rắc rối với mấy cái lưới hàng đấy, nghe âm thanh là biết." Lời nhận xét láu cá bổ sung thêm này đủ để tống thuyền trưởng Portis ra khỏi ca bin nhanh như một chú lợn lòi được nạp nhiên liệu, chất giọng của ông ta khàn khàn cao vút tuôn ra một loại thổ ngữ pha trộn Tây Ban Nha - Pháp khiến tôi thấy may mắn vì mình không hiểu gì.

Jared tế nhị bước tới bên cánh cửa và đóng nó lại cẩn thận sau khi bóng dáng lực lưỡng của viên thuyền trưởng rời khỏi, chặn lại âm thanh huyên náo bên ngoài. Ông ta quay lại bên chiếc bàn bé tẹo của viên thuyền trưởng và khách sáo rót đầy lại mấy cốc rượu trước khi nói. Sau đó, ông ta nhìn từ Jamie sang tôi và mỉm cười một lần nữa, dáng vẻ khẩn nài quyến rũ.

"Chuyện này có hơi đường đột hơn ta định đề nghị một chút," ông ta nói. "Nhưng ta thấy là vị thuyền trưởng tốt bụng này đã bán đứng ta rồi. Sự thật là" - ông ta nâng cốc rượu lên nên những hình ảnh phản chiếu từ mặt nước của bến cảng rung rung xuyên qua chất lỏng của rượu brandy,

đập vào những mảng sáng lượn sóng của các món đồ làm bằng đồng thau trong ca bin - "ta cần một người." Ông ta nghiêng cái cốc về phía Jamie, rồi lại đưa nó lên môi và uống.

"Một người tốt," ông ta nói thêm, hạ cốc rượu xuống. "Cháu thấy đấy, cậu cháu yêu quý của ta," ông ta cúi đầu với tôi, "ta có cơ hội tiến hành một cuộc đầu tư hiếm cho một nhà máy rượu vang mới ở vùng Moselle. Nhưng ta không thấy thoải mái nếu ủy quyền cho một thuộc cấp đi đánh giá nó; ta cần phải thân chinh xem xét các điều kiện và đưa ra lời khuyên cho sự phát triển của nhà máy. Việc đó sẽ đòi hỏi một khoảng thời gian tới vài tháng."

Ông ta nhìn vào cốc rượu của mình vẻ đăm chiêu suy nghĩ, khẽ lắc thứ chất lỏng màu nâu thơm phức đó khiến mùi hương của nó ngập tràn ca bin nhỏ. Tôi chỉ nhấp vài hớp trong cốc rượu của mình, nhưng đã bắt đầu cảm thấy hơi chếnh choáng, đa phần là vì cảm giác phấn khích đang dâng lên hơn là do uống rượu.

"Đó là một cơ hội quá tốt không thể bỏ lỡ," Jared nói. "Và cơ hội để ký kết vài hợp đồng béo bở với các nhà máy rượu vang dọc theo sông Rhône; hàng ở đó rất tuyệt, nhưng lại tương đối hiếm ở Paris. Chúa ơi, số lượng bọn chúng bán cho giới quý tộc như tuyết giữa mùa hè vậy!" Đôi mắt đen sắc sảo của ông ta thoáng ánh lên vẻ hám lợi, rồi chuyển sang long lanh hài hước khi nhìn tôi.

"Nhưng..." Ông ta nói.

"Nhưng," tôi hoàn thành nốt câu nói cho ông ta, "ông không thể bỏ công việc kinh doanh ở đây mà không có bàn tay chèo chống chứ gì?"

"Thông minh lại còn xinh đẹp và quyến rũ nữa. Chúc mừng cháu, người họ hàng của ta." Ông ta nghiêng cái đầu được chải chuốt bóng mượt về phía Jamie, một bên lông mày nhướng lên trong một biểu hiện hài hước tán thành.

"Ta thú nhận rằng ta đã chuẩn bị tinh thần chịu tổn thất," ông ta nói, đặt cốc rượu xuống chiếc bàn nhỏ với khí thế của một người đàn ông gạt sang lề hành vi phù phiếm mang tính xã giao để bàn tới lợi ích kinh doanh nghiêm túc. "Nhưng khi cháu viết thư từ Ste. Anne tới, nói rằng cháu dự định đến thăm Paris…" Ông ta ngập ngừng giây lát rồi mỉm cười với Jamie, hai bàn tay hơi run rẩy một cách kỳ lạ.

“Biết rằng cháu, chàng trai của ta” - ông ta gật đầu với Jamie - “có một cái đầu giỏi tính toán, ta vô cùng tin tưởng rằng việc cháu đến chính là đáp án cho lời cầu nguyện của ta. Nhưng ta đã nghĩ là có lẽ chúng ta nên gặp mặt và bắt đầu làm quen lại trước khi ta đưa ra một lời đề nghị chắc chắn với cháu.”

Ý ông là ông nghĩ mình nên xem xem chúng tôi hiện giờ là “mặt hàng” thế nào hả, tôi bất mãn nghĩ, tuy thế vẫn mỉm cười với ông ta. Tôi bắt được ánh mắt Jamie và một bên mày anh giật giật nhướng cao lên. Rõ ràng tuần lễ này của chúng tôi là dành cho những lời đề nghị. Với một người bị tước quyền thừa kế phải sống ngoài vòng pháp luật và một người bị nghi ngờ là gián điệp của nước Anh, sự phục vụ của chúng tôi có vẻ như khá là được chào đón.

Lời đề nghị của Jared còn hơn cả hào phóng; để đổi lấy việc Jamie điều hành công việc kinh doanh tại Pháp trong suốt sáu tháng sắp tới, Jared sẽ không chỉ trả lương hằng tháng cho anh mà còn để cho chúng tôi tùy ý sử dụng một ngôi nhà trong khu phố lớn của Paris cùng với toàn bộ người làm ở đó.

“Không có gì đâu, không có gì đâu,” ông ta nói khi Jamie cố khước từ việc cho mượn nhà này. Ông ta ép một ngón tay lên chóp mũi, cười toe toét với tôi một cách quyến rũ. “Một phụ nữ xinh đẹp tổ chức những bữa tiệc tối là một sắp đặt tuyệt vời trong việc kinh doanh rượu vang, người họ hàng của ta ạ. Cháu sẽ không biết được mình có thể bán bao nhiêu rượu vang đâu, nếu cháu để cho các khách hàng nếm thử chúng trước.” Ông ta lắc đầu vẻ kiên quyết. “Không, đó sẽ là một sự giúp đỡ to lớn đối với ta nếu vợ cháu cũng đồng ý dính vào phiền phức này bằng cách tiêu khiển nói trên.”

Ý nghĩ làm chủ những bữa tiệc tối xã giao của người Paris khiến tôi hơi e ngại. Jamie nhìn sang tôi, cặp lông mày nhướng lên vẻ dò hỏi, nhưng tôi nuốt khan và mỉm cười, gật đầu. Đó là một lời chào mời hay ho, nếu anh cảm thấy có thể đảm đương việc điều hành một công việc kinh doanh quan trọng thì việc tối thiểu tôi có thể làm là ra lệnh nấu bữa tối và trau chuốt vốn giao tiếp tiếng Pháp của mình.

“Không có gì,” tôi lầm bầm, nhưng Jared đã cho rằng sự đồng ý của tôi là điều đương nhiên và tiếp tục gắn chặt cặp mắt đen láy vào Jamie.

"Và sau cùng, ta nghĩ có lẽ cháu đang cần một sự chính thức hóa cho lợi ích có được từ những món lợi khác đã khiến cháu đến Paris."

Jamie cười lấp lửng. Thấy thế, Jared bật ra một tiếng cười ngắn và nâng cốc brandy lên. Chúng tôi mỗi người đồng thời được phục vụ một cốc nước để tráng miệng giữa những lần nhấm nháp và ông ta dùng tay còn lại kéo một ly nước lại gần.

"Nào, hãy nâng cốc!" Ông ta hô lên. "Vì sự liên kết của chúng ta, người họ hàng ạ - và vì Bệ hạ!" Ông ta nâng ly brandy lên chào, rồi chuyển nó qua phía trên ly nước một cách phô trương và đưa lên môi.

Tôi ngạc nhiên quan sát cử chỉ kỳ quái này, nhưng nó hiển nhiên có ý nghĩa nào đó đối với Jamie, vì anh mỉm cười với Jared, cũng nâng ly của mình lên và đưa nó qua phía trên cốc nước kia.

"Vì Bệ hạ," anh lặp lại. Sau đó, thấy tôi nhìn anh chằm chằm vẻ ngơ ngác, anh cười và giải thích: "Vì Bệ hạ - vượt biển, Sassenach."

"Ồ?" Tôi thốt ra, sau đó chợt hiểu rõ. "Ồ!" Vị vua vượt biển - Vua James. Điều này lý giải được phần nào thái độ thúc giục đột ngột của mọi người muốn thấy Jamie và tôi nhanh chóng ổn định vững vàng ở Paris, hơn nữa điều này dường như là một sự trùng hợp có thể chấp nhận được.

Nếu Jared cũng là một Jacobite, vậy thì quan hệ thư từ qua lại với Đức cha Tu viện trưởng Alexander rất có thể còn hơn cả tình cờ; có thể lá thư của Jamie thông báo việc chúng tôi tới đây đã đến cùng với một lá thư của Alexander, giải thích nhiệm vụ từ Đức vua James. Và nếu sự hiện diện của chúng tôi ở Paris vừa khít với những kế hoạch của Jared, vậy thì không còn gì tốt hơn. Cùng với một thoáng cảm khái ngưỡng mộ đối với mạng lưới phức tạp của Jacobite, tôi nâng ly của mình lên uống vì cuộc vượt biển của Bệ hạ và sự cộng tác mới của chúng tôi với Jared.

Sau đó, Jared và Jamie quay ra bàn bạc về công việc rồi nhanh chóng chụm đầu, cúi người trên những giấy tờ dây đầy mực, rõ ràng là các bảng kê khai hàng hóa trên thuyền và vận đơn. Căn ca bin nhỏ xíu nồng nặc khói thuốc lá, mùi rượu mạnh và mùi thủy thủ không tắm rửa, tôi lại bắt đầu cảm thấy hơi buồn nôn. Thấy mình nhất thời không cần thiết có mặt ở đây nên tôi lặng lẽ đứng dậy và tìm đường đi lên boong thuyền.

Tôi thận trọng tránh những cuộc cãi lộn vẫn đang diễn ra xung quanh chỗ cửa hầm chứa hàng phía đuôi thuyền, tìm đường đi qua những cuộn

dây thừng, các đồ vật mà tôi cho là những cái cọc để cắm thuyền và những đống vải bùm lộn xộn, để đến một chỗ yên tĩnh ở mũi thuyền. Từ đây, tôi có được một tầm nhìn xuyên suốt bao quát cả cảng biển.

Tôi ngồi trên một cái rương tựa vào lan can, tận hưởng làn gió biển mặn mòi hiu hiu thổi tới và mùi hắc ín, mùi cá trên các con thuyền và bến cảng. Trời vẫn còn lạnh, nhưng với chiếc áo choàng không tay quấn chặt quanh người, tôi đã thấy đủ ấm rồi. Con thuyền chầm chậm lắc lư dâng lên theo dòng thủy triều đang lên; tôi có thể thấy những dải tảo gần cầu tàu đang bập bềnh dềnh lên và xoáy lộn, làm tối đi những vệt đen bóng của những con trai xen giữa chúng.

Những con trai gợi cho tôi nhớ đến món trai hấp bơ mà tôi đã ăn vào tối hôm trước, và tôi đột nhiên cảm thấy đói ngấu. Sự tương phản vô lý khi mang thai khiến tôi luôn thấy nghi ngờ hệ tiêu hóa của mình; nếu tôi không phải đang nôn mửa thì là đang đói cồn cào. Ý nghĩ về đồ ăn dẫn dắt tôi liên tưởng tới các thực đơn, rồi lại dẫn dắt tôi trầm ngâm suy tính về thú tiêu khiển mà Jared đề cập. Những bữa tiệc tối ư? Có vẻ như là một phương thức lạ lùng để bắt đầu công việc giải cứu Scotland, nhưng tôi thực sự không nghĩ ra được điều gì tốt hơn.

Ít nhất nếu tôi mời được Charles Stuart tham dự một bữa tối do mình chủ trì, tôi có thể để mắt trông chừng ông ta. Nghĩ đến đây, tôi tủm tỉm cười một mình trước sự hài hước này. Nếu ông ta bày tỏ những dấu hiệu về việc đáp thuyền đi Scotland, tôi có thể thả thứ gì đó vào món xúp của ông ta.

Dù sao có lẽ điều đó không quá buồn cười. Ý nghĩ này nhắc tôi nhớ đến Geillis Duncan, và nụ cười của tôi nhạt dần. Vợ của viên biện lý tại Cranesmuir, cô ta đã giết chồng mình bằng cách cho bột xyanua vào đồ ăn của ông ta tại một buổi yến tiệc. Ngay sau đó, cô ta nhanh chóng bị kết tội là phù thủy, bị bắt trong khi tôi đang ở cùng với cô ta, và chính tôi cũng đã bị liên lụy; Jamie đã giải cứu tôi. Những ký ức về mấy ngày bị giam trong cái hố giam trộm tối tăm, lạnh lẽo ở Cranesmuir vẫn còn y như mới khiến cơn gió thổi đến bỗng trở nên lạnh buốt.

Tôi rùng mình nhưng không hoàn toàn vì cảm giác lạnh buốt đó. Tôi không thể nghĩ tới Geillis Duncan mà không cảm thấy lạnh sống lưng. Không hẳn vì những gì cô ta đã làm mà vì việc cô ta là ai. Cũng là một

Jacobite; một trong những kẻ ủng hộ nhà Stuart còn hơn cả điên cuồng. Tồi tệ hơn thế, cô ta giống tôi - một kẻ du hành xuyên thời gian qua những tảng đá dựng đứng.

Tôi không biết cô ta đi đến quá khứ một cách tình cờ giống như tôi hay chuyến du hành của cô ta là có chủ đích. Tôi cũng không biết chính xác cô ta *từ đâu* đến. Nhưng hình ảnh cuối cùng của cô ta, đang gào thét kháng cự trước các quan tòa kết tội cô ta phải chịu hỏa thiêu, là một người phụ nữ đẹp, cao lớn, hai cánh tay dang rộng, phô ra vết sẹo tiêm chủng hình tròn trên một cánh tay. Tôi vô thức lần tìm bên dưới những nếp gấp của chiếc áo choàng vết sẹo nhỏ trên làn da đã trở nên thô ráp nơi cánh tay và rùng mình khi tìm thấy nó.

Những ký ức không vui này bị cắt ngang bởi một trận ồn ào ngày càng lớn ở bến cảng. Một nhóm lớn những người đàn ông đã tụ tập lại bên một cầu tàu, có tiếng la ó và xô đẩy. Không phải là một trận đánh nhau; tôi ngó sang nhìn cuộc cãi vã đó, đưa tay lên che mắt cho khỏi chói, nhưng nhanh chóng nhận thấy là họ không hề sử dụng vũ lực. Thay vào đó, một nỗ lực dường như đã ngầm mở ra một lối đi xuyên qua đám đông hỗn độn đó để tới cánh cửa của một nhà kho lớn ở mạn cuối bến cảng. Đám đông đang bướng bỉnh kháng cự lại tất cả những nỗ lực như thế, lùi xuống như thủy triều sau mỗi lần xô lên.

Jamie đột ngột xuất hiện đằng sau tôi, theo sát là Jared, ông ta nheo mắt nhìn cảnh tượng đám đông bên dưới. Bị tiếng la ó át đi, tôi không nghe rõ họ nói gì.

"Chuyện gì thế?" Tôi đứng lên và tựa vào Jamie ở phía sau, gắng hết sức chống lại sự đu đưa ngày càng tăng của con thuyền dưới chân. Tôi ý thức được sự gần gũi đến từ mùi hương của anh; anh đã tắm lúc ở quán trọ nên có mùi sạch sẽ và ấm áp, cùng với mùi thoang thoảng của mặt trời và bụi đường. Khứu giác trở nên sắc bén là một hiệu ứng khác của việc mang thai, rõ ràng là vậy; tôi có thể ngửi thấy anh giữa vô số mùi khó chịu và mùi cảng biển, cũng như bạn có thể nghe thấy một giọng nói trầm khẽ ngay sát bên mình giữa một đám đông ồn ào ầm ĩ.

"Anh không biết. Có vài rắc rối nào đó xảy ra với con thuyền kia, hình như thế." Anh đưa tay đỡ lấy khuỷu tay tôi để giúp tôi đứng vững. Jared quay ra và khàn khàn xổ một mệnh lệnh bằng tiếng Pháp với một viên thủy

thủ ở gần đó. Người đàn ông này lập tức nhảy qua lan can và đu xuống cầu tàu bằng một sợi dây thừng, bím tóc tết đen như hắc ín lủng lẳng trên mặt nước. Chúng tôi quan sát từ trên boong thuyền, thấy anh ta gia nhập đám đông, gợi chuyện với một thủy thủ khác trong đám người và nhận được một câu trả lời, hoàn tất bằng những cử chỉ khoa tay múa chân ấn tượng.

Jared đang cau mày, cùng lúc đó người đàn ông tóc đuôi sam chen ngược lên ván cầu đông nghịt người. Viên thủy thủ nói điều gì đó với ông ta cũng bằng một thứ tiếng Pháp khàn khàn như thế, quá nhanh nên tôi không thể nghe kịp. Sau vài từ trao đổi thêm, Jared quay ngoắt lại, đi tới đứng cạnh tôi, hai bàn tay nắm lấy thành lan can.

"Cậu ta nói có người ốm ở trên chiếc Patagonia."

"Ốm thế nào cơ?" Tôi không nghĩ đến việc mang hộp thuốc theo người, cho nên tôi chẳng làm được gì trong trường hợp này, nhưng tôi vẫn tò mò. Jared trông có vẻ lo lắng và không vui.

"Họ sợ nó có thể là bệnh đậu mùa, nhưng họ không biết rõ. Thanh tra và ông trưởng cảng đã được gọi đến."

"Ông có muốn tôi qua xem không?" Tôi đề nghị. "Ít nhất tôi có thể nói cho ông biết liệu nó có phải là bệnh truyền nhiễm hay không."

Hai hàng lông mày của Jared nhướng cao lên, biến mất dưới mái tóc bằng đen nhánh rủ xuống. Jamie trông hơi lúng túng.

"Vợ cháu có thể chữa được bệnh, bác ạ," anh giải thích, nhưng sau đó lại quay sang lắc đầu với tôi.

"Không, Sassenach ạ! Không an toàn."

Tôi có thể dễ dàng trông rõ ván cầu của chiếc Patagonia; lúc này đám đông tụ tập đột nhiên lùi lại, xô đẩy, giẫm cả lên chân nhau. Hai thủy thủ bước xuống từ boong thuyền, một tấm vải bạt dài lủng lẳng giữa họ như một cái cáng. Tấm vải buồm trắng võng xuống nặng nề dưới trọng lượng của người đàn ông họ khiêng, một cánh tay trần rám nắng thõng xuống từ cái võng tạm.

Những người thủy thủ đeo một mảnh vải buộc quanh mũi và miệng, ngoảnh mặt khỏi cái võng, đầu nghiêng nghiêng né đi mỗi khi cằn nhằn nói với nhau. Hai người khiêng võng khéo léo di chuyển gánh nặng của họ qua

những tấm ván rời rạc bắc làm cầu, đi qua dưới những cái mũi khó chịu của đám đông và biến mất vào một nhà kho gần đấy.

Tôi nhanh chóng đưa ra một quyết định, quay sang hướng về phía tấm ván cầu của chiếc Arianna.

"Đừng lo," tôi nói với lại qua vai, "nếu đó là bệnh đậu mùa, em sẽ không bị nhiễm đâu." Một trong số các thủy thủ nghe thấy tôi nói, liền dừng khựng lại và há hốc miệng, nhưng tôi chỉ mỉm cười với anh ta và đi lướt qua.

Đám đông giờ đã yên tĩnh, không còn chen lấn xô đẩy nữa, nên không quá khó để mở đường đi qua giữa những đám thủy thủ đang xì xào bàn tán, nhiều người cau có hoặc có vẻ giật mình khi tôi cúi người đi ngang qua họ. Cái nhà kho đã bị bỏ hoang; không có các kiện hàng hay những thùng tô nô chất đầy trong bóng tối âm u của gian phòng rộng lớn, nhưng mùi mùn cưa, mùi thịt hun khói và mùi cá vẫn còn phảng phất ở đó, có thể dễ dàng phân biệt với các mùi khác.

Người đàn ông mắc bệnh bị vứt xuống vội vàng ở gần cửa, trên một đống rơm bỏ đi dùng để nhồi hàng. Những người theo phục vụ anh ta dạt sang bên, hăm hở tránh ra xa khi tôi bước vào.

Tôi thận trọng tiến đến gần anh ta, còn cách vài bước chân thì dừng lại. Anh ta đỏ bừng vì sốt, sắc da mang một màu đỏ sậm đáng ngờ, những nốt mụn trắng đã đóng vảy dày. Anh ta rên rỉ và đầu vật vã liên tục hết bên này tới bên kia, miệng lảm nhảm hình như đòi nước.

"Lấy cho tôi ít nước," tôi nói với một thủy thủ đang đứng gần đó. Người đàn ông này lùn tịt, cơ bắp, với bộ râu thủy thủ chia thành hai chỏm nhọn, chỉ nhìn chằm chằm như thể gã bỗng nhiên nhận ra mình bị một con cá điểm danh.

Nóng nảy quay lưng về phía gã, tôi quỳ xuống bên cạnh người bệnh và cởi chiếc áo sơ mi bẩn thỉu của anh ta ra. Anh ta bốc mùi hôi thối ghê tởm; có lẽ bình thường anh ta cũng không quá sạch sẽ, lại còn bị bỏ mặc nằm trong đống rác bẩn của mình, những gã bạn sợ chạm vào anh ta. Hai cánh tay anh ta tương đối nhẵn nhụi, những nốt mủ tập trung dày đặc trên ngực và bụng anh ta, da anh ta nóng như thiêu khi chạm vào.

Jamie đã bước vào nhà kho trong khi tôi kiểm tra người bệnh, Jared đi theo sau. Cùng với họ là một người đàn ông nhỏ con, dáng người như quả

lê, mặc một chiếc áo khoác công vụ dập họa tiết vàng và hai người đàn ông khác, một người quý tộc hoặc thuộc giai cấp tư sản giàu có, căn cứ vào trang phục của ông ta; người kia cao lớn, vóc dáng gầy gò, nhìn vào nước da thì rõ ràng ông ta là một người đi biển, có lẽ là viên thuyền trưởng của con thuyền có bệnh dịch, nếu đây đúng là bệnh đậu mùa.

Và có vẻ đúng thế thật. Tôi đã trông thấy bệnh đậu mùa nhiều lần trước đây, ở những vùng chưa được khai hóa văn minh trên thế giới do ông bác Lamb, một nhà khảo cổ học xuất chúng, đã đưa tôi đi cùng trong suốt những năm tháng thơ bé của tôi. Người đàn ông này không đi tiểu ra máu như đôi khi có trường hợp bệnh chạy vào thận, nhưng dù sao anh ta cũng có mọi triệu chứng điển hình của bệnh đậu mùa.

"Tôi e rằng đây là bệnh đậu mùa," tôi nói.

Viên thuyền trưởng của con thuyền Patagonia đột nhiên rú lên một tiếng đau đớn, bước về phía tôi, khuôn mặt nhăn nhó, giơ một bàn tay lên như thể định đánh tôi.

"Không!" Ông ta quát lên. "Đồ đàn bà ngu ngốc! *Salope! Femme sans cervelle!*[27] Cô muốn hủy hoại ta à?"

Lời cuối cùng bị tắc nghẹn thành tiếng ằng ặc khi bàn tay Jamie tóm siết lấy cổ họng ông ta, tay kia vặn xoắn ngực áo, nâng ông ta lên đến khi chỉ còn đầu mũi chân chạm đất.

"Tôi nên nhắc nhở ông cư xử tôn trọng với vợ tôi, thưa ông," Jamie nói, giọng khá là hòa ái. Viên thuyền trưởng, đỏ mặt tía tai, cố gắng gật đầu một cái, và Jamie thả ông ta xuống. Ông ta lùi lại một bước, thở khò khè, tay xoa xoa cổ họng, khép nép lánh vào sau người đi cùng ông ta như thể tìm một chỗ ẩn náu.

Viên thanh tra công vụ béo phệ, lùn tịt đang thận trọng cúi xuống quan sát người bệnh, tay cầm một quả cầu sáp lớn bằng bạc có dây xích đưa lên sát mũi. Bên ngoài, tiếng ồn ào bỗng đột ngột lắng xuống khi đám đông lùi ra sau, cách xa cánh cửa nhà kho để cho một cái võng bạt khác đi vào.

Người đàn ông trước mặt chúng tôi ngồi bật dậy, làm viên thanh tra giật nẩy mình, gần như ngã ngửa. Anh ta nhìn chòng chọc quanh nhà kho một cách điên dại, rồi trợn ngược mắt và ngã phịch trở lại đống rơm như

thể vừa bị đánh bằng một cái búa tạ. Dù không phải thế nhưng kết quả cuối cùng cũng giống nhau.

"Anh ta chết rồi," tôi nói một cách không cần thiết.

Viên thanh tra công vụ, lấy lại dáng vẻ đường hoàng, đưa quả cầu sáp hương lên gần mũi rồi bước tới lần nữa, quan sát kĩ càng xác nạn nhân, sau đó đứng thẳng dậy và tuyên bố: "Bệnh đậu mùa. Phu nhân đây đã đúng. Tôi rất lấy làm tiếc, thưa ông Bá tước, nhưng ông biết rõ luật lệ như bất cứ ai."

Người đàn ông mà ông thanh tra nhắc đến thở dài nôn nóng. Ông ta trừng mắt nhìn tôi, rồi gật mạnh đầu với viên thanh tra.

"Tôi chắc chắn chuyện này có thể dàn xếp được, thưa ông Pamplemousse. Làm ơn cho tôi được trao đổi riêng vài câu…" Ông ta ra hiệu về phía căn lều tạm bị bỏ không của người đốc công cách đó một khoảng xa, một khối kiến trúc nhỏ bé vô chủ bên trong khu nhà kho lớn. Nhà quý tộc, căn cứ theo cách thức ăn mặc cũng như tước vị của ông ta, là kiểu người lịch lãm, dong dỏng cao, với hai hàng lông mày rậm rạp và cặp môi mỏng. Toàn bộ phong thái của ông ta cho thấy ông ta đã quen xử lý sự việc theo cách thức của mình.

Nhưng viên thanh tra đã lùi ra xa, giơ hai tay về phía trước như để tự vệ.

"Non[28], ông Bá tước," ông ta nói, *"Je le regrette, mais c'est impossible*[29]… Điều đó không thể được đâu. Quá nhiều người biết chuyện rồi. Tin tức hẳn đã lan truyền khắp bến cảng." Ông ta liếc ánh mắt vô vọng về phía Jamie và Jared, rồi vẫy tay về phía cửa nhà kho, nơi những cái đầu lố nhố của đám khán giả hắt bóng vào, mặt trời chiều muộn bao bọc bọn họ bằng những quầng sáng vàng rực.

"Không," ông ta nhắc lại, dáng người mập lùn trở nên cứng rắn, cương quyết. "Xin thứ lỗi cho tôi, thưa các ông - và bà nữa," ông ta muộn màng bổ sung thêm, như thể lần đầu tiên nhận thấy sự có mặt của tôi. "Tôi phải đi để bắt đầu các quy trình tiêu hủy con thuyền kia."

Gã thuyền trưởng phát ra một âm thanh tức tối, chán nản và tóm chặt ống tay áo của viên thanh tra, nhưng viên thanh tra giật tay ra, vội vã rời khỏi nhà kho.

Bầu không khí sau khi ông ta rời đi có hơi căng thẳng, cả Bá tước và viên thuyền trưởng đều trừng mắt với tôi, Jamie gầm gừ với họ vẻ đe dọa, và người đàn ông đã chết vẫn nhìn chăm chăm vô hồn lên cái trần kho cao tới hơn mười hai mét.

Ông Bá tước bước một bước về phía tôi, ánh mắt lóe lên. "Bà có ý thức được mình đã làm gì không hả?" Ông ta gầm lên. "Coi chừng đó, thưa bà; bà sẽ phải trả giá cho việc làm ngày hôm nay!"

Jamie đột ngột di chuyển về phía Bá tước, nhưng Jared còn nhanh hơn, tóm lấy cổ tay Jamie, khẽ đẩy tôi về phía cửa ra vào và lẩm bẩm điều gì đó khó hiểu với viên thuyền trưởng, người này chỉ lắc đầu đáp lại.

"Chó chết," Jared nói khi ra ngoài, lắc lắc đầu. "Gớm!" Ngoài bến cảng, trời lúc này đã rét buốt, một cơn gió lạnh xám xịt làm lắc lư những con thuyền đang thả neo, nhưng Jared lại lau mặt và cổ bằng một chiếc khăn tay lớn bằng vải bumbum đỏ chóe đến phi lý, rút từ trong túi áo khoác ra. "Đi nào, chúng ta đi tìm một quán rượu. Ta cần uống một ly."

An toàn ngồi gọn lỏn trên chiếc ghế bành trong căn phòng ở tầng trên của một trong những quán rượu cạnh bến cảng, với một bình rượu vang trên bàn, Jared tự quạt cho mình và thở phì phò.

"Chúa ơi, may thế!" Ông ta rót đầy rượu vang vào cốc của mình, nốc cạn nó và lại rót một cốc khác. Thấy tôi nhìn chằm chằm, ông ta ngoác miệng cười và đẩy bình rượu về phía tôi.

"À, rượu vang đó, cô gái," ông ta giải thích, "đó là thứ cô uống để quét sạch bụi bặm. Nốc nó thật nhanh, trước khi cô có thời gian nếm nó, và nó mang lại hiệu quả tốt lắm." Làm theo đúng lời khuyên của mình, ông ta uống cạn cốc rượu và lại với đến cái bình lần nữa. Tôi bắt đầu mường tượng được chính xác điều gì đã xảy ra với Jamie ngày hôm trước.

"Hên hay xui?" Tôi tò mò hỏi Jared. Tôi đã cho rằng câu trả lời là "xui", nhưng dường như không khí vui vẻ hồ hởi trên người vị thương gia bé nhỏ này quá dễ nhận thấy để có thể quy công cho món rượu vang đỏ, thứ chẳng khác gì acid mạnh. Tôi đặt cốc của mình xuống, hy vọng men răng của mình còn nguyên vẹn.

"Xui cho St. Germain, may mắn cho tôi," ông ta nói một cách súc tích, ngắn gọn, nhổm dậy khỏi ghế và ngó ra ngoài cửa sổ.

"Tốt lắm," ông ta nói, ngồi trở lại với vẻ thỏa thuê. "Bọn chúng sẽ đưa rượu vang xuống và cho vào kho hàng lúc mặt trời lặn. An toàn và kín tiếng."

Jamie ngả người trên ghế nhướng mày dò xét người họ hàng của mình, nụ cười treo trên môi.

"Có phải thuyền của Bá tước St. Germain cũng chở rượu mạnh không, thưa bác?"

Một nụ cười rộng ngoác tới tận mang tai đáp lại câu hỏi này, phô ra hai cái răng vàng ở hàm dưới, chúng làm cho Jared trông càng giống cướp biển hơn.

"Một chuyến hàng tốt nhất từ Pinhão," ông ta vui vẻ nói. "Tiêu tốn của hắn cả một gia tài đấy. Một nửa rượu vang từ các vườn nho xứ Noval và trong một năm sẽ chẳng còn hàng."

"Và tôi đồ là nửa còn lại đang được bốc dỡ đưa vào kho hàng của ông?" Tôi bắt đầu hiểu nỗi niềm vui sướng của ông ta.

"Đúng thế, cô gái ạ, trúng phóc!" Jared cười như nắc nẻ, hầu như chìm đắm trong ý nghĩ đó. "Cô có biết điều gì sẽ đến khi thứ đó được bán ra ở Paris không?" Ông ta hỏi, rồi ngả người về đằng trước, dằn mạnh cốc rượu lên bàn. "Cung cấp có giới hạn và tôi được độc quyền kiểm soát! Chúa ơi, lợi nhuận cả năm của tôi!"

Tôi đứng dậy, nhìn ra ngoài cửa sổ. Con thuyền Arianna nổi bập bềnh ở chỗ neo đậu, rõ ràng đã cao hơn mặt nước, khi những lưới hàng khổng lồ đung đưa hạ xuống từ cần cẩu đặt trên boong sau, được cẩn thận dỡ xuống, chai nọ san sát chai kia, và được đặt vào những chiếc xe kéo tay để chở tới nhà kho.

"Tôi không muốn làm ông cụt hứng," tôi nói, có hơi rụt rè, "nhưng có phải ông nói rằng lô hàng của ông và lô hàng của St. Germain đến từ cùng một nơi?"

"Phải, đúng thế!" Jared đi tới đứng cạnh tôi, nheo mắt nhìn quá trình bốc dỡ bên dưới. "Noval làm ra thứ hàng thượng hạng trên toàn Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha; tôi vốn muốn lấy tất cả số rượu nhưng không đủ vốn. Sao thế?"

"Chỉ là nếu những con thuyền cùng đến từ một bến cảng, vậy thì có khả năng một số thủy thủ của ông cũng mắc bệnh đậu mùa," tôi nói.

Ý nghĩ này làm hai gò má ửng hồng vì rượu của Jared tái nhợt đi, ông ta với tay lấy cốc rượu để uống một ngụm lớn hòng lấy lại tinh thần.

"Chúa ơi, cái ý nghĩ gì thế!" Ông ta thốt lên, hổn hển thở khi đặt cốc xuống. "Nhưng tôi nghĩ sẽ ổn thôi," ông ta nói, tự trấn an. "Hàng đã bốc dỡ được một nửa rồi. Nhưng dù sao tốt hơn hết là tôi nên nói chuyện với thuyền trưởng," ông ta cau mày, nói thêm. "Tôi sẽ bảo ông ta trả lương cho đám thủy thủ ngay khi dỡ hàng xong - và nếu có ai trông có vẻ bị ốm, họ có thể cầm tiền công và rời đi ngay lập tức." Ông ta quay người lại một cách quả quyết và lao bắn ra khỏi phòng, dừng lại ở cửa vừa đủ lâu để ngoái đầu lại nói: "Cứ gọi bữa tối đi nhé!" Sau đó, ông ta biến mất xuống lầu với tiếng ồn ào huyên náo như của một bầy voi nhỏ.

Tôi quay sang Jamie, anh đang sửng sốt nhìn chằm chằm vào cốc rượu vang chưa uống của mình.

"Ông ta không nên làm thế!" Tôi thảng thốt kêu lên. "Nếu ông ta có thủy thủ bị bệnh đậu mùa trên thuyền thật thì rất có thể sẽ khiến căn bệnh lây lan ra cả thành phố bằng việc để các thủy thủ lên bờ."

Jamie chậm chạp gật đầu.

"Vì vậy anh cho rằng chúng ta sẽ phải hy vọng trên thuyền ông ấy không có thứ đó," anh bình thản nêu ý kiến.

Tôi quay ra phía cửa trong dáng vẻ không chắc chắn. "Nhưng… không phải chúng ta nên làm gì đó sao? Ít nhất em có thể đi kiểm tra các thủy thủ của ông ta. Và nói với họ phải làm gì với thi thể của những người trên con thuyền kia…"

"Sassenach." Giọng nói trầm ấm vẫn ôn hòa nhẹ nhàng, nhưng mang theo một dấu hiệu cảnh cáo không thể nhầm lẫn.

"Gì?" Tôi quay lại, thấy anh đã nghiêng người tới trước, nhìn tôi qua thành miệng cốc. Anh suy tư nhìn tôi một phút trước khi nói:

"Em có nghĩ những gì chúng ta quyết tâm làm là quan trọng không, Sassenach?"

Bàn tay tôi rời khỏi tay cầm của cánh cửa.

"Ngăn người nhà Stuart khơi lên cuộc nổi dậy ở Scotland ư? Có, dĩ nhiên rồi. Tại sao anh hỏi vậy?"

Anh gật đầu, kiên nhẫn như một người thầy với đứa học trò chậm hiểu.

"Vậy thì đúng rồi. Nếu em thấy nó quan trọng, thế thì em hãy đến đây, ngồi xuống và uống rượu vang của mình cho tới khi Jared quay lại. Và nếu em không..." Anh ngừng ngang và thổi ra một hơi dài làm lay động phần tóc mái trước trán.

"Nếu em không uống, vậy thì em sẽ xuống dưới lầu, tới chỗ cầu tàu đầy nhóc đám thủy thủ và thương nhân, những người nghĩ rằng phụ nữ ở gần tàu thuyền là rất xui xẻo, họ đang truyền đi lời đồn nhảm rằng em đã nguyền rủa con thuyền của St. Germain, vậy mà em còn định nói với họ những gì họ phải làm ư? Nếu may mắn, họ sẽ quá sợ hãi mà không cưỡng hiếp em trước khi cắt cổ và ném em ở bến cảng, sau đó là đến lượt anh. Nếu chính St. Germain không siết cổ em trước. Em không nhìn thấy vẻ mặt của hắn ta à?"

Tôi quay trở lại bàn và ngồi xuống, có hơi đột ngột. Hai đầu gối run run.

"Em đã trông thấy nó," tôi nói. "Nhưng ông ta có thể nào… ông ta sẽ không…"

Jamie nhướng mày và đẩy một cốc rượu vang tới chỗ tôi.

"Hắn ta có thể, và hắn ta sẽ làm thế nếu hắn ta nghĩ điều đó có thể thực hiện một cách kín đáo. Vì Chúa, Sassenach, em đã làm người đàn ông đó thiệt hại một năm thu nhập! Và hắn ta không phải là loại người bình thản cam chịu một tổn thất như thế. Không phải chính em đã bảo với viên thanh tra cảng rằng đó là bệnh đậu mùa sao? Lại còn dõng dạc lớn tiếng nói ra trước mặt các nhân chứng, trong khi mấy món hối lộ kín đáo vốn dĩ sẽ giải quyết được vấn đề này. Em nghĩ tại sao Jared lại phải nhanh chóng mang chúng ta lên đây như thế? Vì rượu ở đây ngon hay sao?"

Đôi môi tôi cứng đờ, như thể vừa uống phải acid sulfuric vậy.

"Ý anh là… chúng ta đang gặp nguy hiểm à?"

Anh ngả người ra sau, gật đầu.

"Giờ em đã hiểu rồi chứ?" Anh chân thành nói. "Anh cho là Jared không muốn làm em hoảng sợ. Anh nghĩ ông ấy đã đi dàn xếp cho chúng

ta một người hộ vệ, đại loại thế, đồng thời xem xét đoàn thủy thủ của mình. Ông ấy có thể đủ an toàn - mọi người đều biết ông ấy và đoàn thủy thủ của ông ấy cùng những người bốc dỡ đang ở ngay ngoài kia."

Tôi xoa xoa hai cánh tay đang nổi hết da gà. Trong lò sưởi là một ngọn lửa cháy đượm, căn phòng ấm áp và đầy mùi khói, nhưng tôi vẫn thấy lạnh.

"Sao anh biết được Bá tước St. Germain có thể làm quá mức như thế?" Tôi không hề nghi ngờ Jamie. Tôi nhớ như in ánh nhìn trừng trừng tăm tối đầy ác ý mà Bá tước phóng vào tôi lúc ở nhà kho, nhưng tôi cũng thắc mắc làm thế nào anh biết về người đàn ông đó.

Jamie nhấp một ngụm nhỏ rượu vang, nhăn mặt và để cốc xuống.

"Vì một điều, hắn ta có tiếng là tàn nhẫn, độc ác - và cả những chuyện khác nữa. Anh đã nghe nói đôi chút về hắn ta khi sống ở Paris trước đây, mặc dù anh may mắn chưa bao giờ va chạm với người đàn ông đó. Mặt khác, ngày hôm qua Jared cũng đã cảnh báo anh về hắn ta; hắn chính là ông chủ doanh nghiệp đối thủ của Jared ở Paris."

Tôi tỳ hai khuỷu tay lên chiếc bàn mòn vẹt, hai nắm tay chống dưới cằm.

"Em đã gây ra một mớ rắc rối rồi phải không?" Tôi ảo não nói. "Làm anh trượt chân ngay bước khởi đầu tốt đẹp trong công việc."

Anh cười, rồi đứng lên đi đến sau tôi, cúi người, vòng hai tay ôm lấy tôi. Tôi vẫn còn mất bình tĩnh vì những tiết lộ bất ngờ của anh, nhưng thấy khá hơn nhiều khi cảm nhận được sức mạnh và thân thể cao lớn của anh ở phía sau mình. Anh hôn nhẹ lên đỉnh đầu tôi.

•••

Gần một tiếng sau, Jared mới quay lại, hai tai đỏ ửng vì lạnh, nhưng cổ họng còn nguyên không bị cắt thủng, và nhìn bề ngoài không có gì tệ hơn. Tôi mừng vì được thấy ông ta.

"Ổn cả rồi," ông ta tuyên bố, vẻ mặt rạng ngời. "Không có gì khác ngoài bệnh scorbut[30], kiết lỵ thông thường và cảm lạnh ở trên thuyền.

Không có đậu mùa." Ông ta nhìn quanh căn phòng, xoa hai bàn tay vào nhau. "Bữa tối đâu rồi?"

Hai má ông ta bị gió thổi đỏ ửng, trông ông ta phấn khởi và đầy năng lực. Có vẻ việc giải quyết các đối thủ kinh doanh chuyên dàn xếp những bất đồng bằng cách ám sát là tất cả công việc trong một ngày làm việc của vị thương gia này. Và sao lại không chứ? Tôi mỉa mai nghĩ. Xét cho cùng thì ông ta là một người Scot khát máu mà.

Như để khẳng định cho quan điểm này, Jared gọi phục vụ bữa tối, kiếm về loại rượu vang tuyệt hảo đi kèm với bữa ăn bằng cách đơn giản là sai người đến nhà kho của chính ông ta để mang nó về, rồi ngồi xuống và bắt đầu cuộc thảo luận thân ái, ấm áp với Jamie ngay trên bàn ăn về các phương thức và phương tiện làm việc với giới thương nhân Pháp.

"Quân ăn cướp," ông ta nói. "Những gã đó sẽ đâm dao vào lưng cháu ngay khi trông thấy cháu. Năm mươi tên trộm. Không có tin cha con thằng nào sất. Đặt cọc một nửa, giao hàng một nửa, và đừng bao giờ bán chịu cho một gã quý tộc."

Mặc dù Jared đảm bảo rằng ông ta đã cắt cử hai người đứng canh chừng bên dưới, nhưng tôi vẫn thấy lo lắng bất an, và sau bữa tối, tôi thân chinh án ngữ cạnh cửa sổ, từ chỗ đó có thể nhìn thấy rõ kẻ đến người đi dọc theo cầu tàu. Việc tôi tự canh chừng bên ngoài cũng không mang lại hiệu quả mấy, tôi nghĩ thầm; đối với tôi, mọi gã lảng vảng ở cầu cảng này trông đều giống kẻ sát nhân.

Mây đang kéo về trên bến cảng; đêm nay sẽ lại có tuyết rơi. Những cánh buồm đã được cuốn lại vẫn vỗ đập điên cuồng trong cơn gió nổi, cọ vào cột buồm, kêu kẽo kẹt, ồn ào đến mức gần như lấn át cả những tiếng hò hét của đám cửu vạn. Bến cảng sáng lóa lên trong chốc lát với ánh sáng xanh lục đục mờ khi mặt trời bị những đám mây ép tới đang lặn xuống mặt biển.

Khi trời mỗi lúc một tối hơn, âm thanh hối hả rộn ràng đi qua đi lại dần lắng xuống, những người bốc xếp hàng hóa cùng với những chiếc xe cút kít của họ biến mất ngược lên các con phố dẫn vào thị trấn, đám thủy thủ biến mất sau những cánh cửa sáng đèn của các quán rượu giống nơi tôi đang ngồi lúc này. Thế nhưng vẫn còn có chỗ không hề vắng vẻ; cụ thể là có một nhóm nhỏ vẫn tụ tập gần con thuyền Patagonia bất hạnh. Những

người đàn ông mặc cùng một kiểu đồng phục tạo thành một hàng rào ở chân ván cầu; không nghi ngờ gì nữa, đó là để ngăn chặn bất cứ ai định lên thuyền đưa hàng hóa xuống. Jared đã giải thích rằng các thành viên khỏe mạnh của thủy thủ đoàn sẽ được phép lên bờ, nhưng không được mang bất cứ thứ gì xuống thuyền ngoại trừ quần áo họ mặc trên người.

"Còn tốt hơn những gì họ làm nếu ở Hà Lan," ông ta nói, đưa tay gãi hàm râu đen lởm chởm đang bắt đầu lún phún mọc lên dọc theo quai hàm. "Nếu một con thuyền xuất phát từ một cảng biển có bệnh dịch thì những tên người Hà Lan trời đánh đó sẽ bắt các thủy thủ trần truồng bơi vào bờ."

"Bọn họ mặc gì khi lên được bờ?" Tôi tò mò hỏi.

"Tôi không biết," Jared lơ đãng nói, "nhưng vì bọn họ sẽ tìm ngay một nhà chứa sau khi bước chân lên đất liền nên tôi cho là bọn họ sẽ chẳng cần bất cứ - ôi xin thứ lỗi, cô gái thân yêu," ông ta vội vàng bổ sung vì đột nhiên nhớ ra rằng mình đang nói chuyện với một quý bà.

Lấp liếm sự bối rối thoáng qua bằng sự vui vẻ nồng nhiệt, ông ta đứng lên, đi tới cạnh tôi và cùng ngó ra ngoài cửa sổ.

"A," ông ta thót lên. "Bọn họ đang chuẩn bị thiêu con thuyền rồi. Căn cứ vào những gì "cô nàng" đang chở, bọn họ tốt nhất phải kéo nó ra xa bến cảng trước đã."

Những sợi dây thừng để kéo đã được gắn vào chiếc Patagonia bất hạnh, và nhiều thuyền nhỏ đã vào vị trí với các tay chèo đang đứng sẵn sàng, chờ đợi hiệu lệnh. Công việc này được trao cho ông trưởng cảng, người có sợi dây tết bằng vàng trên trang phục có thể nhìn rõ khi ánh hoàng hôn rực lên trước lúc lịm tắt sau một ngày. Ông ta hò hét, chầm chậm vẫy cả hai tay qua lại trên đầu như tín hiệu *semaphore*[31].

Tiếng hét của ông ta vang vọng tới chỗ thuyền trưởng của những con thuyền chèo tay và các thuyền ga lê, rồi những sợi thừng kéo từ từ nâng lên khỏi mặt nước khi chúng căng ra, nước rào rào chảy xuống từ các đường xoắn của sợi gai dầu nặng nề, tiếng nước bắn tung tóe nghe thấy rõ trong sự yên tĩnh đột ngột của bến tàu. Những tiếng quát thét từ các con thuyền kéo là âm thanh duy nhất khi hình thù nặng nề tối om của con thuyền bị kết án kêu kẽo kẹt, rùng rùng chuyển mình trong gió, dây chằng cột buồm rên rỉ kêu khi cô nàng ra khơi trong chuyến hành trình ngắn ngủi cuối cùng của mình.

Họ để cô nàng ở giữa vịnh cảng, cách những con thuyền khác một khoảng an toàn. Trên boong của cô nàng bị tưới đẫm dầu, khi những sợi thừng kéo bị quăng đi và các thuyền ga lê đã rút lui, bóng dáng tròn vo lùn tịt của ông trưởng cảng đứng lên khỏi chỗ ngồi của chiếc xuồng chèo tay đã đưa ông ta ra khơi. Ông ta cúi xuống, đầu gần sát với một người cũng ngồi trên đó, rồi lại bất ngờ đứng lên cùng một ngọn lửa sáng rực trên cây đuốc trong tay.

Người chèo thuyền phía sau ông ta ngửa người ra xa khi ông ta vung cánh tay về phía sau để lấy đà ném ngọn đuốc. Đó là một cây gậy nặng quấn giẻ tẩm dầu, nó xoay tròn, ngọn lửa co lại thành một đốm lửa sáng màu xanh lam và đáp xuống chỗ khuất tầm nhìn phía sau lan can thuyền. Ông trưởng cảng không đợi để xem kết quả hành động của mình; ông ta ngồi xuống ngay lập tức, điên cuồng ra hiệu với người chèo thuyền, anh này ra sức vung hai mái chèo, con thuyền nhỏ phóng đi băng băng qua mặt nước đen ngòm.

Một lúc lâu chẳng có gì xảy ra, nhưng đám đông trên cầu cảng vẫn đứng im, lặng lẽ rì rầm nói chuyện. Tôi có thể thấy hình ảnh phản chiếu nhợt nhạt của gương mặt Jamie lơ lửng phía trên mặt tôi trong tấm kính cửa sổ tối đen. Tấm kính lạnh lẽo, nhanh chóng mờ hơi nước vì hơi thở của chúng tôi; tôi cọ sạch nó bằng vạt chiếc áo khoác tay ngắn của mình.

"Trông kìa," Jamie khẽ nói. Ngọn lửa đột nhiên lan ra từ phía sau lan can thuyền thành một đường sáng nhỏ màu xanh lam. Sau đó, một ánh lửa bập bùng và các dây thừng chằng cột buồm phía trước bật ra, những đường thẳng màu đỏ cam nổi bật trên nền trời. Một sự bùng lên lặng lẽ, những lưỡi lửa nhảy múa dọc theo các thành lan can ướt đẫm dầu và một cánh buồm cuộn bén lửa bùng cháy.

Trong chưa đầy một phút, những sợi dây chằng cột buồm đã bắt lửa và cánh buồm chính bung xổ ra, dây chão của nó cháy hết, một tấm vải cháy rơi xuống. Đám cháy lan ra quá nhanh nên người ta không kịp xem hết quá trình của nó; mọi thứ dường như bốc cháy cùng một lúc.

"Giờ thì," Jared đột nhiên nói. "Xuống lầu thôi. Khoang thuyền sẽ bắt lửa trong vòng một phút nữa, đó là thời điểm tốt nhất để chúng ta đi ra. Sẽ không ai để ý đến chúng ta."

Ông ta nói đúng; khi chúng tôi thận trọng lẻn ra khỏi quán rượu, hai người đàn ông xuất hiện bên cạnh Jared - đó là các thủy thủ của ông ta, được trang bị súng lục và mũi tách tao để xoắn chập[32] - nhưng không có ai khác để ý đến sự xuất hiện của chúng tôi. Mọi người đều hướng về phía bến đậu nơi tầng trên của con thuyền Patagonia lúc này đã trông y như một bộ xương đen bên trong cơ thể bị ngọn lửa rì rầm thiêu cháy. Một loạt tiếng nổ lốp bốp liên tiếp vang lên như tiếng súng máy, rồi một vụ nổ dữ dội bùng lên từ trung tâm của con thuyền làm bắn tung tóe những tia lửa và gỗ cháy.

"Đi thôi!" Jamie nắm chắc cánh tay tôi, tôi không hề phản đối. Bám theo sau Jared, được các thủy thủ bảo vệ, chúng tôi lẻn ra khỏi bến cảng, lén lút như thể chúng tôi đã châm lửa đốt con thuyền.

7
Cuộc yết kiến

Ngôi nhà của Jared ở Paris nằm trên đường Tremoulins. Đó là một quận giàu có với những ngôi nhà mặt tiền bằng đá cao ba, bốn, năm tầng tụ lại nằm kề sát nhau. Thỉnh thoảng lại có một ngôi nhà rất lớn đứng độc lập một mình trong khuôn viên của nó, nhưng hầu hết các ngôi nhà ở đây chỉ cần có một kẻ đột nhập lực lưỡng khỏe mạnh là có thể nhảy từ mái nhà này sang mái nhà khác mà không gặp khó khăn gì.

"Ừmmm" là tiếng nhận xét duy nhất của Murtagh trong khi nhìn ngắm ngôi nhà của Jared. "Bác sẽ tự tìm chỗ ăn ngủ của mình."

"Và bác đang lo lắng vì có một mái nhà tử tế che trên đầu mình, đúng không ông bạn già, bác có thể ngủ ở chuồng ngựa mà," Jamie gợi ý. Anh ngoác miệng cười với ông bố đỡ đầu nhỏ con, khắc khổ của mình. "Chúng cháu sẽ nhờ một người hầu đưa món cháo yến mạch tới cho bác trên một cái khay bạc."

Bên trong ngôi nhà được trang trí nội thất trang nhã dễ chịu, mặc dù về sau tôi nhận ra nó mang phong cách Sparta[33] khi so sánh với đa số các ngôi nhà của tầng lớp quý tộc và giai cấp tư sản giàu có. Tôi cho rằng điều này một phần là vì ngôi nhà không có đàn bà, con gái; Jared chưa bao giờ kết hôn, mặc dù ông không có vẻ gì là cảm thấy thiếu thốn một người vợ cả.

"À, dĩ nhiên ông ấy có một nhân tình," Jamie giải thích khi tôi suy diễn về đời sống riêng tư của người họ hàng của anh.

"Ồ, dĩ nhiên là thế," tôi lẩm bẩm.

"Nhưng bà ta đã kết hôn. Jared đã có lần nói với anh rằng một doanh nhân không bao giờ nên dây dưa với những quý cô chưa chồng. Ông ấy nói họ đòi hỏi quá nhiều chi phí và thời gian. Nếu cưới họ, sẽ bị họ quản lý hết tiền bạc và em sẽ có kết cục là một kẻ nghèo túng."

"Lựa chọn thật hay ho, thế nên ông ấy đi dan díu với những bà vợ của người khác," tôi nói. "Ông ấy nghĩ gì về việc kết hôn của anh, bất chấp lời khuyên hữu ích này?"

Jamie cười vang. "À, vì anh không có một xu dính túi cho nên anh chẳng thể khổ sở hơn được nữa. Ông ấy nghĩ em rất tốt để dùng làm cảnh đấy; ông ấy nói anh phải mua cho em một chiếc váy mới."

Tôi xòe cái váy nhàu nát màu xanh táo ra, nhìn có vẻ hơi tệ thật.

"Em cũng cho là vậy," tôi tán thành. "Nếu không, sắp tới em sẽ phải đi ra đường trong một chiếc chăn quấn quanh người, cái váy này đã bắt đầu chật eo rồi."

"Còn cả chỗ khác nữa," anh nói, cười toe toét khi nhìn lướt khắp người tôi. "Đã lấy lại khẩu vị rồi phải không, Sassenach?"

"Đồ ngốc," tôi lạnh lùng nói. "Anh biết rõ Annabelle MacRannoch có vóc người trung bình và dáng người hình cái cán xẻng mà. Ngược lại, em thì không như thế."

"Em không thế," anh tán đồng, đưa mắt nhìn tôi với vẻ đánh giá. "Tạ ơn Chúa." Anh quen tay vỗ mông tôi một cái.

"Anh chuẩn bị đến gặp Jared ở nhà kho vào sáng nay để xem qua sổ sách, sau đó bọn anh sẽ ghé thăm vài khách hàng để ông ấy giới thiệu anh. Em ở một mình ổn chứ?"

"Vâng, tất nhiên rồi," tôi nói. "Em sẽ khám phá ngôi nhà một chút và làm quen với các gia nhân." Tôi đã gặp toàn thể người hầu khi chúng tôi đến nơi vào chiều tối hôm trước, nhưng vì chúng tôi chỉ dùng bữa tối đơn giản trong phòng mình nên tôi chưa nhìn thấy ai kể từ lúc đó ngoại trừ người hầu mang đồ ăn lên và cô hầu gái đến vào sáng sớm nay để kéo rèm cửa, đốt lò sưởi, mang cái bô nước tiểu đi. Tôi hơi nao núng trước ý nghĩ đột nhiên phải quản lý một đám "nhân viên", nhưng tự trấn an bản thân bằng cách nghĩ rằng nó chẳng khác mấy so với việc hướng dẫn các hộ lý và y tá cấp dưới, trước đây tôi đã làm công việc đó với tư cách là một y tá có thâm niên ở một trạm quân y của Pháp năm 1943.

Sau khi Jamie rời đi, tôi dành thời gian tìm hiểu xem có thể trang điểm như thế nào với một cái lược và nước, đó là những đồ dùng duy nhất có

sẵn để chỉnh trang chải chuốt. Nếu Jared nghiêm túc về việc để tôi chủ trì những bữa tiệc tối thì một chiếc váy dài mới chỉ là sự mở đầu thôi.

Trong ngăn bên cạnh của hộp đựng thuốc có mấy cành liễu tước xơ mà tôi dùng để làm sạch răng miệng, tôi liền lấy ra một cành để dùng, vừa làm vừa suy ngẫm về vận may đáng kinh ngạc đã mang chúng tôi tới đây.

Buộc lòng phải rời khỏi Scotland, chúng tôi đã phải tìm một nơi để xây dựng tương lai cho mình, ở châu Âu hoặc di cư đến Mỹ. Căn cứ vào những gì tôi biết về thái độ của Jamie đối với những con thuyền, tôi không hề ngạc nhiên khi anh có ý định đến Pháp ngay từ đầu.

Người nhà Fraser có những mối liên hệ vững chắc với nước Pháp; nhiều người trong số họ, như Đức cha Tu viện trưởng Alexander và Jared Fraser, đã sinh sống ở đây và hiếm có khả năng trở về quê hương Scotland. Cũng có nhiều người theo phái Jacobite, Jamie đã từng kể với tôi rằng những người đó đã đi theo vị vua bị lưu vong của họ và giờ đây đang cố gắng sống tốt nhất có thể ở Pháp hay Ý, trong khi chờ đợi ông ta quay trở về phục vị.

"Họ luôn nói về nó," anh đã kể. "Trong các ngôi nhà, hầu hết là thế chứ không phải trong quán rượu. Đó là lý do vì sao không có gì xảy đến. Khi chuyện bị mang ra nói ở các quán rượu, em sẽ biết khi đó mọi thứ đã nghiêm trọng rồi."

"Nói cho em biết đi," tôi nói, nhìn anh phủi bụi trên áo khoác của mình, "có phải tất cả người Scot sinh ra là đã hiểu biết về chính trị không, hay chỉ có anh là thế thôi?"

Anh cười lớn, nhưng nhanh chóng trở nên nghiêm túc khi mở chiếc tủ trong phòng ngủ và treo áo khoác lên. Trông chiếc áo đã sờn cũ và khá thảm hại, một mình nó được treo trong một khoảng không gian rộng rãi, sực mùi cây tuyết tùng.

"À, anh sẽ nói cho em biết, Sassenach, anh không muốn biết về chính trị đâu, nhưng được sinh ra với tư cách là một kẻ mang huyết thống của nhà MacKenzie và nhà Fraser, anh có rất ít sự lựa chọn trong vấn đề này. Và em không thể nào tiêu phí thời gian một năm ở giới xã giao Pháp và hai năm trong quân đội mà lại không học cách lắng nghe những gì họ nói và ý nghĩa của nó, cũng như cách nói ra được sự khác nhau giữa hai thứ đó. Mặc dù trong những quãng thời gian này, không chỉ mình anh mà cả lãnh chúa

hay nông dân trên vùng cao nguyên Scotland đều không thể không dính dáng gì với những điều sắp xảy đến."

"Điều sắp xảy đến." Điều gì *sắp* xảy đến? Tôi thắc mắc. Điều *sẽ* đến, nếu những nỗ lực của chúng tôi ở đây không thành công, là một cuộc nổi dậy có vũ trang, là sự cố gắng quay trở về phục vị của vương triều Stuart, được dẫn dắt bởi người con trai của ông vua lưu vong, Hoàng tử Charles Edward (Casimir Maria Sylvester) Stuart.

"Hoàng tử Charlie Xinh đẹp," tôi khẽ nói với bản thân, nhìn hình ảnh của mình trong tấm gương lớn có giá đỡ. Ông ta đang ở đây, ngay lúc này, trong cùng một thành phố và có lẽ không quá xa đây. Ông ta trông như thế nào? Tôi có thể nghĩ đến ông ta chỉ trong giới hạn bức chân dung lịch sử thường thấy, đại khái vẽ một thiếu niên mười sáu tuổi, đẹp trai, hơi nữ tính, với cặp môi phớt hồng, mái tóc rắc phấn, mặc bộ đồ thời trang của thời trước. Hoặc những bức tranh tưởng tượng, bày ra một phiên bản trông giống thế nhưng có vẻ cường tráng hơn, vung một thanh gươm tuốt trần khi ông ta bước ra khỏi con thuyền nhỏ, đặt chân lên bờ biển Scotland.

Một đất nước Scotland mà ông ta sẽ hủy hoại và làm lãng phí khi nỗ lực giành lại nó cho người cha của mình và cho chính bản thân ông ta. Đã bị định trước là thất bại, ông ta sẽ kêu gọi được đủ sự ủng hộ để chia rẽ đất nước này, để dẫn dắt những người đi theo ông ta trải qua một cuộc nội chiến tới một kết cục đẫm máu trên chiến trường Culloden. Rồi sau đó ông ta cao chạy xa bay an toàn trở lại nước Pháp, nhưng sự trừng phạt đến từ kẻ thù của ông ta sẽ đổ ập xuống đầu những con người mà ông ta bỏ lại phía sau.

Để ngăn chặn một thảm kịch như thế nên chúng tôi mới tới đây. Nghĩ về những chuyện này trong ngôi nhà bình yên, xa hoa của Jared có vẻ là điều lạ thường không thể tin nổi. Làm sao một người có thể ngăn lại cả một cuộc nổi dậy? À, nếu những cuộc nổi loạn bị xúi bẩy, kích động trong các quán rượu thì có lẽ họ có thể kết thúc nó trên bàn ăn bữa tối. Tôi nhún vai với mình trong gương, thổi một lọn tóc quăn lang thang lầm chỗ đang cản trở mắt mình và đi xuống dưới lầu để dụ dỗ người đầu bếp.

•••

Đội ngũ gia nhân ban đầu có xu hướng nhìn tôi với vẻ hoài nghi sợ hãi, rồi nhanh chóng nhận ra rằng tôi không có ý định can thiệp vào công việc của họ, liền thả lỏng, chuyển sang trạng thái ân cần giúp đỡ nhưng đầy cảnh giác. Lúc đầu, trong tình trạng lờ đờ vì mệt mỏi, tôi đã nghĩ rằng ít nhất có một tá người hầu xếp hàng trong tiền sảnh để ra mắt tôi. Thực tế, có mười sáu người, tính cả người giữ ngựa, người phụ việc trong chuồng ngựa và cậu bé rửa dao, những người tôi không để ý trong khi tập hợp chung tất cả gia nhân. Tôi vẫn rất ấn tượng với thành công của Jared trong kinh doanh, cho tới lúc nhận ra những người hầu được trả tiền công ít đến mức nào: một đôi giày mới và hai đồng *livre*[34] mỗi năm cho người hầu, hầu gái và phụ bếp còn được trả ít hơn thế, những người có vai vế hơn, chẳng hạn như thợ may, đầu bếp, quản gia, vệ sĩ thì nhiều hơn một chút.

Trong khi tôi khám phá cơ chế hoạt động của ngôi nhà và tích lũy những thông tin mà tôi có thể lượm lặt được từ lời bàn tán của các cô hầu thì Jamie ra ngoài với Jared mỗi ngày, thăm các khách hàng, gặp gỡ mọi người, tự chuẩn bị cho mình để "phụ giúp Điện hạ" bằng cách tạo ra các mối quan hệ xã hội có thể chứng minh được giá trị của bản thân anh với vị hoàng tử lưu vong kia. Chính từ trong số những vị khách đến ăn tối mà chúng tôi có thể tìm thấy đồng minh - hoặc kẻ thù.

"St. Germain ư?" Tôi hỏi, đột nhiên bắt được một cái tên quen thuộc giữa cuộc nói chuyện huyên thuyên của Marguerite khi cô này đánh bóng sàn phòng lát gỗ. "Ngài Bá tước St. Germain ư?"

"Vâng, thưa bà." Đó là một cô gái béo, thấp bé với gương mặt bèn bẹt lạ lùng và đôi mắt lồi khiến cô ta trông giống một con cá thờn bơn, nhưng cô gái này khá thân thiện và nhiệt tình vui vẻ. Giờ cô ta đang chu môi thành một vòng tròn nhỏ, điều này báo hiệu trước cô ta sắp kể về một tin đồn thực sự thú vị. Tôi nhìn cô ta bằng ánh mắt đầy vẻ khuyến khích cổ vũ.

"Ông Bá tước, thưa bà, có tai tiếng rất xấu," cô ta nói, ra vẻ quan trọng.

Vì đây là sự thật - theo như Marguerite - đối với hầu hết tất cả mọi người đến dự bữa tối, nên tôi nhướng mày và chờ đợi các chi tiết sâu xa hơn.

"Ông ta đã bán linh hồn cho quỷ dữ, bà biết đấy," cô ta giãi bày, hạ giọng và liếc nhìn xung quanh như thể quý ông kia có khả năng ẩn núp

đằng sau ống khói để nghe trộm. "Ông ta tổ chức Dạ Tiệc Đen, ở đó máu và thịt của những đứa trẻ vô tội được chia cho những kẻ xấu xa độc ác!"

Thật là một hình mẫu hay ho về cách gây thù chuốc oán, tôi thầm nghĩ.

"Ồ, mọi người đều biết cả, thưa bà," Marguerite cam đoan với tôi. "Nhưng chuyện đó không thành vấn đề; đàn bà vẫn phát cuồng vì ông ta; bất cứ nơi nào ông ta tới, họ đều quăng mình ra trước mặt ông ta. Nhưng mà ông ta giàu có." Phẩm chất cuối cùng này ít nhất đã đủ cân bằng mọi thứ, nếu không nói là rất nặng ký, khi đem so với chuyện uống máu và ăn thịt người.

"Thật thú vị làm sao," tôi nói. "Nhưng tôi tưởng Bá tước là đối thủ của ông Jared; không phải ông ta cũng nhập khẩu rượu vang à? Vậy vì sao ông Jared lại mời ông ta tới đây?"

Marguerite ngước nhìn lên từ cái sàn nhà bóng loáng mà cô ta đang đánh và cười lớn.

"Tại sao á, thưa bà! Là để cho ông Jared có thể phục vụ thứ rượu Beaune thượng hạng trên bàn ăn bữa tối, nói với ông Bá tước rằng mình vừa kiếm được mười thùng và đến cuối bữa ăn thì hào phóng tặng ông Bá tước một chai mang về nhà!"

"Tôi hiểu rồi," tôi cười hết cỡ, đáp. "Và có phải ông Jared cũng được mời tới ăn tối cùng Bá tước tương tự thế không?"

Cô ta gật đầu, chiếc khăn trùm đầu màu trắng đung đưa trên chai dầu và mớ giẻ của cô ta. "Ồ, đúng thế thưa bà. Nhưng không thường xuyên!"

May mắn là Bá tước St. Germain không được mời tới ăn tối hôm nay. Chúng tôi chỉ đơn giản dùng bữa tối trong gia đình để Jared có thể nhắc nhở Jamie vài chi tiết còn lại cần được sắp xếp trước khi ông ta lên đường. Lẽ dĩ nhiên, chuyện quan trọng nhất là *lễ thức dậy* của Đức vua ở Versailles.

Để được mời tham dự *lễ thức dậy* của Đức vua là một dấu hiệu cho thấy ân sủng to lớn, Jared đã giải thích như thế trên bàn ăn tối.

"Không phải là đối với cháu, chàng trai ạ," ông ta hiền từ nói, hất hất chiếc dĩa về phía Jamie. "Mà là dành cho ta. Đức vua muốn chắc chắn là ta sẽ quay về từ Đức - hoặc ít nhất là Duverney, Bộ trưởng Tài chính muốn thế. Làn sóng thuế má cuối cùng đánh vào các thương nhân quá mạnh nên

nhiều thương nhân nước ngoài đã rời đi - kèm theo đó là những ảnh hưởng xấu đến quốc khố mà các vị có thể tưởng tượng được." Ông ta nhăn nhó khi nghĩ đến thuế má, quắc mắt với con lươn nhỏ trên dĩa của mình.

"Ta dự định sẽ lên đường trong tuần tới. Ta chỉ đợi một thông báo để biết chiếc Wilhelmina đã đến Calais an toàn là ta đi ngay." Jared lại cắn một miếng lươn khác và gật đầu với Jamie, mồm nhồm nhoàm vừa nhai vừa nói: "Ta sẽ giao công việc kinh doanh vào những bàn tay giỏi giang, chàng trai ạ; ta không có gì lo lắng về món tiền đó cả. Dù vậy, chúng ta có thể nói chuyện đôi chút trước khi ta đi vào những vấn đề khác nữa. Ta đã dàn xếp với Bá tước Marischal rằng chúng ta sẽ đi cùng với ngài ấy tới Montmartre trong hai ngày nữa để cháu bày tỏ lòng kính trọng với Điện hạ, Hoàng tử Charles Edward."

Tôi cảm thấy một sự kích động như cú đấm giáng thẳng vào bụng mình và trao đổi nhanh một ánh nhìn với Jamie. Anh gật đầu với Jared, như thể điều này chẳng có gì đáng giật mình, nhưng trong mắt lại lóe lên một tia đề phòng khi nhìn tôi. Vậy đây chính là sự khởi đầu.

"Điện hạ sống một cuộc đời ẩn dật ở Paris," Jared nói trong khi đuổi theo những con lươn cuối cùng xung quanh mép đĩa, trơn mượt vì phủ bơ. "Sẽ không hay ho cho cậu ta nếu công khai xuất hiện trong đời sống xã giao ở đây, cho tới khi và trừ khi Đức vua tiếp nhận cậu ta một cách chính thức. Vì vậy Điện hạ rất hiếm khi ra khỏi nhà, chỉ gặp gỡ một vài người, trừ những người ủng hộ cha cậu ta đến để bày tỏ lòng kính trọng."

"Đó không phải là những gì tôi nghe nói," tôi xen ngang.

"Gì cơ?" Hai cặp mắt kinh ngạc cùng lúc hướng sang phía tôi và Jared đặt dĩa của mình xuống, bỏ mặc con lươn cuối cùng kia.

Jamie nhướng mày với tôi. "Em đã nghe được gì hả, Sassenach, và từ ai?"

"Từ những người hầu," tôi nói, tập trung vào mấy con lươn của mình. Nhìn thấy vẻ cau có của Jared, lần đầu tiên tôi thấy rõ rằng việc một bà chủ nhà tán gẫu với những cô hầu gái có vẻ như không được họ cân nhắc tới. Thế thì cũng mặc xác, tôi nổi loạn nghĩ. Cũng chẳng còn mấy việc cho tôi làm.

"Các cô hầu nói rằng Hoàng tử Điện hạ Charles đang có những chuyến viếng thăm Công nương Louise de La Tour de Rohan," tôi nói, cắn đứt một

con lươn ra khỏi dĩa và từ từ nhai. Quả là ngon thật, nhưng tôi cảm thấy khá bối rối nếu nuốt cả con, như thể sinh vật này vẫn còn đang sống. Tôi cẩn thận nuốt xuống. Tới bây giờ mọi việc đều tốt lành.

"Trong khi vắng mặt chồng của quý bà đó," tôi cố ý nói thêm.

Jamie có vẻ thích thú, còn Jared thì kinh hãi.

"Công nương de Rohan?" Jared hỏi. "Marie-Louise-Henriette-Jeanne de La Tour d'Auvergne? Nhà chồng của bà ta rất thân cận với Đức vua." Ông ta chà mấy ngón tay lên môi, để lại một vệt bơ quanh miệng. "Điều đó có thể rất nguy hiểm," ông ta lẩm bẩm, như thể nói với chính mình. "Ta tự hỏi nếu tên ngốc nhỏ bé đó… nhưng không. Rõ ràng cậu ta khôn ngoan hơn thế. Điều đó chỉ có thể là do thiếu kinh nghiệm; cậu ta không xã giao nhiều lắm, và nhiều điều rất khác với ở Rome. Tuy thế..." Ông ta ngừng lẩm bẩm và quay sang Jamie với vẻ quyết đoán.

"Đó sẽ là nhiệm vụ đầu tiên của cháu đó, chàng trai, trong công việc phục vụ Điện hạ. Tuổi tác của cháu tương đương với Điện hạ, nhưng cháu đã có trải nghiệm và óc xét đoán trong thời gian sống ở Paris trước đây cùng với sự rèn giũa của ta, ta lại tự thổi phồng bản thân rồi." Ông ta thoáng cười với Jamie. "Cháu có thể làm bạn với Điện hạ; làm con đường cậu ta đi bằng phẳng dễ dàng hết mức có thể cùng với những người đàn ông đó, như thế sẽ rất hữu dụng với cậu ta; đến giờ cháu đã gặp hầu hết bọn họ rồi đấy. Và hãy giải thích cho Điện hạ - một cách khéo léo nhất có thể - rằng chuyện tán tỉnh yêu đương lẩm đường lạc lối có thể tạo nên tổn hại đáng kể đối với những mục tiêu của phụ thân cậu ta."

Jamie lơ đãng gật đầu, rõ ràng đang nghĩ đến một chuyện gì đó khác.

"Làm thế nào mà cô hầu của chúng ta lại biết về những chuyến viếng thăm của Điện hạ vậy, Sassenach?" Anh hỏi. "Cô ta không rời khỏi ngôi nhà này nhiều hơn một lần mỗi tuần, để đi dự lễ Misa, đúng vậy không?"

Tôi lắc đầu, nuốt một miệng đầy thức ăn để trả lời:

"Theo những gì em khai thác được, chị phụ bếp của chúng ta nghe được chuyện đó từ cậu bé rửa dao, cậu bé này lại nghe được nó từ anh chàng làm việc trong chuồng ngựa, người này lại biết được từ cậu giữ ngựa nhà bên. Em không biết có bao nhiêu người ở giữa nữa, nhưng nhà Rohan cách đây có ba ngôi nhà. Em đoán Công nương cũng biết về chúng

ta theo cách đó," tôi vui vẻ bổ sung thêm. "Ít nhất bà ấy sẽ biết nếu nói chuyện với chị phụ bếp của mình."

"Các quý bà *không* tán gẫu với phụ bếp của họ," Jared lạnh lùng nói. Ông ta nheo mắt nhìn Jamie trong sự khẩn cầu lặng lẽ ý bảo anh phải quản thúc vợ mình tốt hơn.

Tôi thấy khóe miệng Jamie giần giật, nhưng anh chỉ nhấp món rượu Montrachet của mình và chuyển chủ đề sang thảo luận về vụ đầu tư gần đây nhất của Jared; một chuyến hàng rượu rum, đang trên đường đến từ Jamaica.

Khi Jared rung chuông để dọn bàn đi và rượu brandy được mang ra, tôi liền lấy cớ cáo lui. Một trong những sở thích của Jared là tận hưởng những điếu xì gà dài màu đen đã được cắt xén gọn cùng với rượu brandy, còn tôi đang cảm giác rõ ràng rằng dù có cẩn thận nhai kĩ hay không, những con lươn tôi đã ăn cũng sẽ không mang lại ích lợi gì nếu tôi còn hít vào khói thuốc.

Tôi nằm trên giường mình và cố gắng, tuy chẳng mấy thành công, để không nghĩ về những con lươn ấy. Tôi nhắm mắt và thử nghĩ đến Jamaica - những bãi cát trắng dễ chịu dưới ánh mặt trời nhiệt đới. Nhưng ý nghĩ về Jamaica lại dẫn tới ý nghĩ về Wilhelmina và rồi lại khiến tôi nghĩ đến biển, thứ này trực tiếp dẫn tôi quay trở lại hình ảnh tưởng tượng về những con lươn khổng lồ đang cuộn mình, quằn quại giữa những con sóng xanh nhấp nhô. Tôi vui mừng chào đón sự xuất hiện của Jamie để làm mình sao nhãng đi và thấy nhẹ nhõm hẳn, liền ngồi dậy khi anh bước vào phòng.

"Kinh quá!" Anh dựa người vào cánh cửa đóng chặt, tự quạt cho mình bằng vạt ren trên chiếc áo sơ mi đã nới lỏng trước ngực. "Anh cảm thấy mình như một cái xúc xích hun khói ấy. Anh thích Jared thật đấy, nhưng anh sẽ rất vui mừng khi ông ấy mang mớ xì gà xén hai đầu chết tiệt ấy tới Đức."

"Thế thì đừng có đến gần em nếu anh có mùi như một điếu xì gà," tôi nói. "Mấy con lươn không thích khói thuốc."

"Anh không trách chúng đâu." Anh cởi áo khoác và mở cúc áo sơ mi. "Anh nghĩ nó là một kế hoạch, em biết đấy," anh giãi bày, hất đầu về phía cánh cửa khi anh cởi sơ mi ra. "Giống những con ong ấy."

"Ong ư?"

"Cách em làm để di chuyển một cái tổ ong," anh giải thích, mở cửa sổ và treo chiếc sơ mi ra ngoài trên cái khung xộc xệch của nó. "Em lấy một cái ống tẩu nhồi đầy loại thuốc lá nặng nhất có thể tìm được, hướng về phía tổ ong và thổi khói vào những cái lỗ trên tổ. Tất cả lũ ong đều rơi xuống bất tỉnh, và thế là em có thể mang chúng đến nơi nào em muốn. Anh nghĩ đó là điều Jared làm với các khách hàng của mình; ông ấy hun khói họ đến mức lú lẫn, và họ ký các đơn đặt hàng gấp ba lần số rượu mà họ định mua trước khi tỉnh táo trở lại."

Tôi cười như nắc nẻ và anh cười toe toét, đặt một ngón tay lên môi ra hiệu khi tiếng bước chân nhẹ nhàng của Jared vọng đến dọc hành lang, đi ngang qua cửa phòng chúng tôi trên đường về phòng ông ta.

Nguy cơ bị phát hiện qua đi, anh tiến đến, nằm duỗi dài bên cạnh tôi, chỉ mặc mỗi chiếc váy len truyền thống và đi tất chân.

"Không quá tệ chứ?" Anh cất tiếng hỏi. "Anh có thể ngủ trong phòng thay quần áo, nếu vẫn còn ám mùi. Hoặc thò đầu ra ngoài cửa sổ để cho thoát mùi."

Tôi ngửi tóc anh, mùi thuốc lá vẫn còn vảng vất giữa những nếp gợn sóng màu hung đỏ. Ánh nến hắt lên màu đỏ ấy, biến những sợi tóc thành vàng kim, tôi luồn những ngón tay mình vào đó khiến chúng lộn xộn, tận hưởng sự mềm mại dày dặn của nó và cảm giác cứng rắn của khung xương sọ bên dưới các ngón tay tôi.

"Không, không tệ quá mức. Anh không lo lắng chuyện Jared rời đi quá sớm sao?"

Anh hôn lên trán tôi và nằm xuống, gối đầu lên cái gối ôm. Anh mỉm cười với tôi, lắc đầu.

"Không. Anh đã gặp tất cả các khách hàng lớn và các thuyền trưởng, anh biết tất cả nhân viên kho hàng và văn phòng, anh đã ghi nhớ các bảng giá và bảng kiểm kê. Những thứ còn lại phải học trong kinh doanh, anh phải học bằng cách tự mình cố gắng; Jared không thể dạy anh thêm nữa."

"Còn Hoàng tử Charles?"

Anh khép hờ mắt và phát ra một tiếng cằn nhằn cam chịu. "Ây dà. Về chuyện đó, anh phải trông cậy vào ơn Chúa thôi, không phải Jared. Và anh

dám nói nó sẽ dễ dàng hơn nhiều nếu Jared không ở đây để xem anh đang làm gì."

Tôi nằm xuống, anh liền quay sang phía tôi, luồn một cánh tay vòng qua eo tôi để chúng tôi có thể nằm sát cạnh nhau.

"Chúng ta *sẽ* làm gì?" Tôi hỏi. "Anh có ý tưởng gì không, Jamie?"

Hơi thở của anh âm ấm phả vào mặt tôi, cùng với mùi brandy, tôi nghiêng đầu hôn anh. Khuôn miệng rộng mềm mại của anh mở ra và anh nấn ná trong nụ hôn một lúc lâu trước khi trả lời.

"Ồ, anh có dự tính chứ," anh nói, chấm dứt nụ hôn kèm theo một tiếng thở dài. "Chúa biết rằng rốt cuộc họ sẽ ra sao, nhưng anh đã có ý tưởng rồi."

"Nói cho em biết đi!"

"Ừm." Anh ổn định tư thế cho thoải mái hơn, nằm ngửa người ra và một tay ôm tôi lại gần để đầu tôi đặt trên hõm vai anh.

"Thế này," anh bắt đầu, "như anh thấy, nó là vấn đề tiền bạc, Sassenach ạ."

"Tiền bạc? Em lại nghĩ nó là vấn đề chính trị chứ. Không phải người Pháp muốn James phục vị bởi vì đó sẽ là nguyên nhân khiến người Anh gặp rắc rối à? Từ những gì ít ỏi em nhớ được, Louis đã muốn - *sẽ* muốn" - tôi tự sửa lại - "Charles Stuart làm sao nhãng sự chú ý của Vua George vào những gì Louis sắp làm với Bỉ."

"Anh dám chắc ông ta định làm thế đây," anh nói, "nhưng việc đưa các ông vua trở lại phục vị rất tốn kém. Và bản thân Louis cũng chẳng có nhiều tiền bạc trong tay để dùng cho cuộc chiến tranh ở Bỉ, và mặt khác, để đối phó với sự xâm lược tài chính của nước Anh. Em đã nghe Jared nói gì về quốc khố và vấn đề thuế má rồi đúng không?"

"Rồi, nhưng…"

"Không, Louis sẽ không để chuyện đó xảy ra đâu," anh nói, chỉ dẫn cho tôi. "Mặc dù ông ta cũng có vài điều để nói về nó, dĩ nhiên là thế. Không, còn có những nguồn tiền khác mà James và Charles sẽ cố gắng thử lôi kéo nữa, đó chính là những gia tộc kinh doanh ngân hàng của Pháp, Vatican và triều đình Tây Ban Nha."

“James làm việc với Vatican và Tây Ban Nha, còn Charles lôi kéo các chủ ngân hàng Pháp, anh nghĩ sao?” Tôi hỏi, cảm thấy thú vị.

Anh gật đầu, đăm chiêu nhìn lên những tấm ván chạm khắc ốp trên trần. Ván làm từ gỗ óc chó có màu nâu nhạt mềm mại dưới ánh nến sáng lung linh, những hình chạm hoa hồng tối màu và ruy băng vặn xoắn lại ở mỗi góc trần.

“Ừ, anh cũng nghĩ thế. Bác Alex đã cho anh xem thư tín do Vua James gửi, và anh thấy Tây Ban Nha chính là cơ hội tốt nhất của ông ta, căn cứ theo những gì anh đọc được trong đó. Đức Giáo hoàng bị buộc phải ủng hộ ông ta, em biết đấy, với tư cách là một vị vua theo Thiên Chúa giáo; Giáo hoàng Clement đã ủng hộ James nhiều năm và giờ Clement đã chết, Benedict tiếp tục làm việc đó, nhưng không phải ở mức độ cao như trước đây. Tuy thế, cả Philip của Tây Ban Nha và Louis đều là họ hàng của James; đó là bổn phận của dòng máu Bourbon mà ông ta kêu gọi.” Anh mỉm cười giễu cợt với tôi, bóng gió nói. “Và từ những gì anh đã thấy, anh có thể nói với em rằng dòng máu hoàng gia chảy rất mong manh khốn nạn khi nó có liên quan tới vấn đề tiền bạc, Sassenach ạ.”

Cùng lúc nâng một bàn chân lên, anh cởi đôi bít tất dài bằng một tay và ném nó lên chiếc ghế đẩu trong phòng ngủ.

“Ba mươi năm trước, James đã lấy được một ít tiền từ Tây Ban Nha,” anh nhận xét. “Một hạm đội nhỏ và vài người nữa. Đó là cuộc nổi dậy năm 1715. Nhưng ông ta đã không gặp may, quân của James bị đánh bại ở Sheriffsmuir trước khi bản thân James kịp đến nơi. Nên anh mới nói người Tây Ban Nha có lẽ không quá hào hứng rót tài chính lần thứ hai cho sự nghiệp phục vị của người nhà Stuart, trừ phi có một ý tưởng cực kỳ hay ho khả dĩ thành công.”

“Vậy nên Charles đến Pháp để vận động Louis và các chủ ngân hàng,” tôi trầm ngâm nói. “Và theo những gì em biết từ lịch sử, ông ta sẽ thành công. Còn có chỗ nào cho chúng ta ra tay chứ?”

Cánh tay Jamie rời khỏi bờ vai tôi khi anh duỗi người, trọng lượng cơ thể anh làm nghiêng tấm đệm bên dưới.

“Còn, ở chỗ anh bán rượu vang cho các chủ ngân hàng, Sassenach ạ,” anh vừa ngáp vừa nói. “Và em thì nói chuyện với mấy cô hầu. Và nếu thổi đủ khói, có lẽ chúng ta sẽ khiến lũ ong choáng váng bất tỉnh đấy.”

•••

Ngay trước khi Jared lên đường, ông ta đưa Jamie tới một ngôi nhà nhỏ ở Montmartre nơi Điện hạ, Hoàng tử Charles Edward Louis Philip Casimir vân vân và vân vân Stuart đang cư ngụ, chờ thời cơ trong khi đợi xem những gì Louis sẽ làm hoặc không làm cho một người họ hàng túng quẫn có khát vọng mạnh mẽ với một ngai vàng.

Tôi nhìn họ đi xa dần, cả hai đều ăn vận đẹp đẽ nhất. Trong khi họ đi, tôi dành thời gian để hình dung về cuộc chạm trán đó, rồi băn khoăn không biết nó sẽ trôi qua như thế nào.

"Nó thế nào?" Tôi hỏi Jamie, ngay giây phút được ở một mình với anh khi anh quay lại. "Charles Stuart trông thế nào?"

Anh cào cào tóc, suy tư.

"À thì," cuối cùng anh nói, "cậu ta bị đau răng."

"Gì cơ?"

"Cậu ta nói vậy và trông có vẻ rất đau đớn; cậu ta cứ nhăn một bên mặt với cái hàm hơi sưng phồng lên. Anh không biết được là có phải lúc nào cậu ta cũng có thái độ cứng nhắc thế, hay chỉ vì chỗ sưng đó làm cậu ta bị đau khi nói chuyện, nhưng cậu ta không nói nhiều lắm."

Thực tế là, sau màn giới thiệu chính thức, quý ông lớn tuổi, Jared, Bá tước Marischal và một kẻ trông xác xơ được tùy tiện nhắc tới với cái tên "Balhaldy" đã tụ lại cùng nhau và bắt đầu trò chuyện về các vấn đề chính trị của Scotland, hầu như bỏ mặc Jamie và vị Điện hạ kia.

"Bọn anh mỗi người có một cốc brandy," Jamie ngoan ngoãn báo cáo, dưới sự thúc giục của tôi. "Và anh hỏi cậu ta cảm thấy Paris thế nào, cậu ta nói đang thấy nó khá là tù túng, buồn chán, vì cậu ta không thể kiếm được một cuộc đi săn nào. Và thế là bọn anh nói về săn bắn. Cậu ta thích săn với chó hơn là săn với người xua thú, và anh nói anh cũng vậy. Sau đó, cậu ta kể cho anh nghe đã bắn được bao nhiêu con chim trĩ trong một chuyến đi săn ở Ý. Cậu ta kể về nước Ý cho tới khi nói rằng không khí lạnh đang lùa vào qua cửa sổ làm cổ họng cậu ta bị đau - nó không phải là một ngôi nhà được xây dựng rất tốt; chỉ là một biệt thự nhỏ. Rồi cậu ta uống thêm rượu brandy cho cái răng đỡ đau, và anh kể cho cậu ta nghe về chuyện săn hươu

trên cao nguyên, cậu ta nói một lúc nào đấy cũng muốn thử đi săn và hỏi anh có giỏi bắn cung không. Anh nói mình giỏi món đó, và cậu ta bảo hy vọng sẽ có cơ hội được mời anh đi săn cùng cậu ta ở Scotland. Rồi sau đó Jared nói ông ấy cần ghé qua kho hàng trên đường trở về nên Điện hạ đưa tay cho anh hôn và bọn anh rời đi."

"Hừm," tôi lẩm bẩm. Mặc dù hiển nhiên là người nổi tiếng - hoặc sắp nổi tiếng, hoặc có thể nổi tiếng, ở bất kỳ mức độ nào - thì trong cách hành xử hằng ngày họ đều giống với mọi người khác, nhưng tôi phải thừa nhận rằng tôi thấy báo cáo về vị Hoàng tử Xinh đẹp này có hơi khiến tôi thất vọng. Nhưng dù sao Jamie đã được mời quay trở lại. Điều quan trọng, như anh đã nêu rõ, là đã làm quen được với Điện hạ, để có thể để mắt đến những kế hoạch của Điện hạ khi có bất cứ sự tiến triển nào. Tôi băn khoăn không biết liệu Đức vua Pháp sẽ là một nhân vật gây ấn tượng hơn hay không.

•••

Không lâu sau, chúng tôi đã khám phá được điều băn khoăn này. Một tuần lễ sau, Jamie dấn thân mình vào trong giá lạnh và màn đêm đen kịt, ăn vận đàng hoàng cho một chuyến cưỡi ngựa đường dài tới Versailles để tham dự *lễ thức dậy* của Đức vua. Louis thức dậy vào đúng sáu giờ hằng sáng. Vào giờ này, vài nhân vật được ban ân chọn là người tham dự vào việc vệ sinh trang điểm của Đức vua sẽ tập hợp trong phòng chờ để hầu ông ta chào đón một ngày mới.

Bị quản gia Magnus đánh thức dậy từ lúc còn sớm tinh mơ, Jamie ngái ngủ va chỗ này vấp chỗ kia rời khỏi giường và sửa soạn ăn mặc, vừa ngáp vừa lẩm bẩm. Vào giờ này, bụng dạ tôi vẫn chưa bị quấy đảo và tôi hưởng thụ cảm giác sung sướng đó trong khi quan sát ai đấy phải làm một việc không thoải mái còn bản thân mình lại không bắt buộc phải làm điều đó.

"Cẩn thận quan sát nhé," tôi nói, giọng khàn khàn vì ngái ngủ. "Để sau đó anh có thể kể lại cho em mọi chuyện."

Với một tiếng càu nhàu đồng ý đầy vẻ ngái ngủ, anh cúi xuống hôn tôi, rồi lê bước, nến cầm trên tay, để đi giám sát việc đóng yên cương cho con ngựa của anh. Âm thanh cuối cùng tôi nghe thấy trước khi chìm lại vào

giấc ngủ là tiếng Jamie ở dưới lầu, đột nhiên rõ ràng và biến thành khô khốc trong không khí ban đêm, anh đang trao đổi mấy lời tạm biệt với người giữ ngựa ở ngoài phố.

Căn cứ vào khoảng cách tới Versailles, và cơ hội - mà Jared đã báo trước - là sẽ được mời ăn bữa trưa, tôi không ngạc nhiên khi tới buổi trưa anh vẫn chưa quay trở về, nhưng tôi không thể ngăn được sự tò mò, và phải chờ đợi trong khi sự nôn nóng càng lúc càng tăng thêm cho tới khi cuối cùng anh cũng về vào lúc gần tới giờ trà chiều.

"Vậy lễ thức dậy của Đức vua ra sao?" Tôi hỏi, đi tới để giúp Jamie cởi áo choàng. Vì bắt buộc phải đeo đôi găng tay bó chặt bằng da lợn khi vào cung điện nên anh không thể xoay xở được với mấy cái khuy bằng bạc mang gia huy trên chất vải nhưng trơn tuột.

"Ồ, cảm giác tốt hơn rồi," anh nói, cử động bờ vai rộng trong sự nhẹ nhõm khi những chiếc khuy áo đã được giải phóng. Chiếc áo khoác bó quá chặt ở hai vai; cởi nó ra đối với anh giống y như bóc vỏ một quả trứng vậy.

"Thú vị lắm, Sassenach," anh nói, trả lời câu hỏi của tôi, "ít nhất là khoảng một tiếng đồng hồ đầu tiên."

Khi đoàn quý tộc đi vào phòng ngủ hoàng gia, mỗi người mang một vật dụng theo nghi thức - khăn tắm, dao cạo, cốc rượu, con dấu hoàng gia, v.v… - các quý ông hầu ngủ[35] kéo mở những tấm rèm cửa nặng nề ngăn ánh bình minh ở bên ngoài, rồi vén màn xếp của chiếc giường lớn để lộ ra khuôn mặt của Louis mặt trời[36] trước con mắt hứng thú của vầng thái dương mới mọc.

Được giúp đỡ ngồi vững trên mép giường, Đức vua ngáp và gãi cái cằm lởm chởm râu trong khi những người tham gia nghi thức choàng một chiếc áo choàng bằng lụa nặng nề với họa tiết thêu bằng bạc và vàng lên bờ vai vương giả của ông ta, rồi quỳ xuống để cởi đôi bít tất nặng nề mà Đức vua mang khi đi ngủ, thay thế bằng đôi bít tất dài làm bằng lụa nhẹ hơn và đi vào chân ông ta đôi dép mềm được viền bằng lông thỏ.

Các quý tộc trong triều lần lượt đến quỳ trước chân vương thượng của họ để kính cẩn chào và hỏi xem Bệ hạ đã trải qua một đêm như thế nào.

"Không phải rất tốt, anh nên nói thế," Jamie ngắt ngang lời kể để đưa ra nhận xét. "Ông ta trông giống như là ngủ ít hơn một, hai tiếng và cùng

với nó là những giấc mơ tồi tệ."

Mặc dù mắt đỏ vằn và cằm chảy xệ, Bệ hạ vẫn gật đầu một cách hòa nhã với các cận thần của mình, rồi từ từ đứng dậy, cúi chào các vị khách được ban ân đang đứng quanh quất ở phía cuối buồng ngủ. Một cái vẫy tay uể oải gọi tới một quý ông hầu ngủ, người này dẫn Bệ hạ tới ghế đợi, nơi ông ta ngồi đó và nhắm mắt, tận hưởng sự chăm sóc của những người tham dự lễ, trong khi các vị khách được Công tước d'Orléans dẫn tới quỳ gối trước Đức vua và dâng lên những lời chào mừng chúc tụng. Những lời thỉnh cầu chính thức sẽ được đưa ra muộn hơn một chút, vào thời điểm Louis đủ tỉnh táo để nghe họ trình bày.

"Anh không đến đó để thỉnh cầu gì cả mà chỉ để bày tỏ thiện ý," Jamie giải thích, "vậy nên anh chỉ quỳ xuống và nói: "Chúc người buổi sáng tốt lành, thưa Bệ hạ," trong khi ngài Công tước nói với Đức vua anh là ai."

"Đức vua có nói gì với anh không?" Tôi hỏi.

Jamie nhăn răng cười, hai bàn tay đan vào nhau đặt sau đầu khi anh duỗi thẳng người nằm. "Ồ, có. Ông ta mở một con mắt và nhìn anh như thể không tin vào điều đó."

Mở một mắt, Louis quan sát người khách đến thăm mình với vẻ hơi hứng thú, rồi nhận xét: "To con nhỉ?"

"Anh nói: "Vâng, thưa Bệ hạ"," Jamie nói. "Sau đó, ông ta bảo: "Ngươi có thể khiêu vũ không?" và anh nói anh có thể. Thế rồi ông ta nhắm mắt lại lần nữa và ngài Công tước ra hiệu cho anh lui."

Việc giới thiệu hoàn tất, các quý ông hầu ngủ, được các quý tộc đứng đầu dẫn dắt theo đúng nghi thức, bắt đầu giúp Đức vua trang điểm ăn mặc. Trong khi họ làm công việc đó, những người tới thỉnh cầu đủ thứ tiến lên khi có sự ra hiệu của Công tước d'Orléans, để thì thầm vào tai Đức vua trong khi ông ta xoay đầu theo con dao cạo râu, hoặc cúi xuống để người ta chỉnh bộ tóc giả cho ngay ngắn.

"Ồ! Và anh có vinh dự là người được phép hỉ mũi cho Bệ hạ hử?" Tôi hỏi.

Anh cười toe toét, duỗi hai bàn tay đan vào nhau cho tới khi các khớp tay kêu lục khục.

"Không, ơn Chúa! Anh lẩn ra đứng ở bên cạnh cái tủ, cố ẩn mình đi giống như các món đồ gỗ ở đó, những ngài bá tước và công tước nhỏ thó ấy tất cả đều liếc nhìn anh từ khóe mắt như thể chất Scot trong con người anh sắp sửa chộp lấy bọn họ vậy."

"À, ít nhất là anh đủ cao để có thể nhìn được hết mọi thứ đúng không?"

"Ồ, đúng thế! Anh quan sát được hết, thậm chí khi ông ta thả lỏng trên chiếc ghế thư giãn[37] của mình."

"Ông ta thực sự làm chuyện đó á? Ngay trước mặt mọi người?" Tôi ngớ người. Dĩ nhiên, tôi đã đọc thấy nó trong sách nhưng thấy thật khó mà tin được.

"Ồ, đúng mà, và mọi người hành xử như họ vẫn làm khi ông ta rửa mặt hay hỉ mũi thôi. Ngài Công tước de Neve có vinh hạnh không thể nói nổi thành lời," anh mỉa mai thêm, "đó là chùi đít cho Bệ hạ. Anh không để ý họ làm gì với cái khăn tắm; nó được đưa ra ngoài và có mạ vàng nữa, không nghi ngờ gì cả."

"Một công việc vô cùng chán ngắt," anh bổ sung thêm, cúi người đặt hai tay chống xuống sàn nhà và duỗi các cơ ở hai chân. "Ông ta cứ ngồi thế mãi, cái vẻ cau có của người đàn ông đó y như một con cú vậy."

"Cau có như con cú?" Tôi hỏi, hứng thú trước sự ví von này. "Bị táo bón, ý anh là thế đúng không?"

"Phải rồi, táo bón. Không nghi ngờ gì, căn cứ vào những thứ bọn họ ăn trong cung điện," anh nghiêm nghị nói thêm, tiếp tục duỗi người tới trước. "Chế độ ăn uống ấy thật kinh khủng, toàn kem và bơ. Ông ta nên ăn ngũ cốc vào bữa sáng hằng ngày - cái đó sẽ giải quyết được vấn đề. Rất tốt cho hệ tiêu hóa, em biết rồi đấy."

Nếu người Scot có ngoan cố về bất cứ điều gì - và trong thực tế, họ có xu hướng ngoan cố với khá nhiều thứ, sự thật là thế - thì đó chính là thói quen tốt ăn cháo yến mạch vào bữa sáng. Qua bao nhiêu đời, sống trên một mảnh đất quá nghèo nàn, chẳng có gì ăn ngoài yến mạch, họ luôn luôn biến hoàn cảnh bị bắt buộc này thành một thói quen tốt và khăng khăng rằng họ thích thứ đó.

Jamie lúc này đã quăng mình xuống sàn nhà và đang tập những bài thể dục của Không lực Hoàng gia mà tôi đã gợi ý cho anh tập để làm tăng sức mạnh cho các cơ ở lưng.

Trở lại với lời bình luận lúc trước của anh, tôi nói: "Tại sao anh lại nói "cau có như con cú" chứ? Trước đây em đã nghe nói về nó nhưng để ám chỉ việc uống say, chứ không phải là táo bón. Chẳng lẽ những con cú cũng bị táo bón à?"

Hoàn thành xong bài tập của mình, anh lật người nằm trên tấm thảm trải sàn dày dặn, thở hổn hển.

"Ồ, đúng thế." Anh thổi ra một hơi dài và lại hít vào. Anh ngồi dậy và gạt mớ tóc lòa xòa ra khỏi mắt. "Hoặc không hẳn thế nhưng đó là câu chuyện mà anh đã được nghe. Dân gian thường nói rằng những con cú không có hậu môn, cho nên chúng không thể chuyển những thứ chúng đã ăn ra ngoài - giống chuột vậy, hiểu không? Bởi thế xương, lông và những thứ đại loại thế, tất cả đều biến thành một trái cầu và con cú nôn chúng ra chứ không thể thải ra ngoài theo đường kia."

"Thật á?"

"Đúng thế, đó là sự thật mà. Lúc nào thấy một cái cây có cú, em hãy nhìn xuống mặt đất bên dưới, sẽ thấy ngay những viên tròn tròn như thế. Cả một đống kinh khủng lộn xộn, cú là thế mà," anh nói thêm, kéo nới cổ áo ra cho không khí lùa vào.

"Nhưng chúng có lỗ hậu môn," anh cho tôi biết. "Có lần anh đã bắn hạ một con cú khỏi cái cây nó đang đậu bằng một phát súng cao su và kiểm tra chỗ đó."

"Một cậu bé tò mò nhỉ?" Tôi nói và cười to.

"Hẳn rồi, Sassenach." Anh nhe răng cười. "Và chúng cũng bài tiết ra theo cái lỗ đó. Anh đã dành cả một ngày ngồi dưới cái cây đó với Ian, một lần, chỉ để chắc chắn điều đó."

"Chúa ơi, chắc anh *phải* tò mò ghê lắm." Tôi nhận xét.

"À thì anh muốn biết mà. Ian không muốn ngồi bất động quá lâu, anh đã phải thụi cho anh ấy một cú để bắt anh ấy không sốt ruột nhấp nhổm nữa." Jamie cười vang, nhớ lại. "Thế cho nên anh ấy đã ngồi im thin thít cùng anh cho tới khi chuyện đó xảy ra, rồi anh ấy chộp lấy một vốc đầy

những viên tròn tròn của cú, nhét chúng vào cổ áo sơ mi của anh và phóng đi như tên bắn. Chúa ơi, anh ấy có thể chạy nhanh như gió ấy." Một thoáng đau buồn lướt qua mặt anh, kỷ niệm về người bạn chạy nhanh như gió trong thời trẻ đang va chạm với những ký ức gần đây hơn về người anh rể đôn hậu, có dáng đi tập tễnh cứng nhắc trên chiếc chân gỗ do trúng đạn đại bác trong một trận chiến ở nước ngoài.

"Nghe có vẻ là một lối sống khủng khiếp nhỉ," tôi bình luận, muốn đánh lạc hướng anh khỏi những ý nghĩ không vui. "Không phải việc quan sát lũ cú, em không ám chỉ chúng - mà là Đức vua. Không có sự riêng tư, ngay cả trong lúc đi vệ sinh."

"Anh sẽ chẳng thích chuyện đó đâu," Jamie đồng ý. "Nhưng dù sao thì ông ta cũng là vua mà."

"Hừm. Còn em thì cho rằng tất cả quyền lực, sự xa hoa và những thứ tương tự như thế đã bù đắp cho điều đó."

Anh nhún vai. "À, cái đó có thể có mà cũng có thể không, đó là cuộc mặc cả mà Chúa Trời dành cho ông ta, và ông ta có rất ít lựa chọn nhưng đã làm được điều tốt nhất." Anh nhặt chiếc áo choàng len của mình lên và kéo đuôi áo xuyên qua thắt lưng lên tới vai.

"Đây, để em!" Tôi lấy chiếc ghim tròn bằng bạc từ tay anh và đính chặt lớp vải lồng phồng ấy vào cầu vai của anh. Anh sắp xếp lại nếp áo, vuốt ve chất len sặc sỡ ấy giữa những đầu ngón tay.

"Bản thân anh đã có một cuộc mặc cả như thế, Sassenach ạ," anh khẽ nói, nhìn xuống tôi. Anh thoáng mỉm cười. "Mặc dù tạ ơn Chúa, điều đó không có nghĩa là anh sẽ mời Ian tới chùi đít cho anh. Nhưng anh được sinh ra để làm lãnh chúa. Anh là người cai quản đất đai và những người sống ở trên đó, và anh phải làm điều tốt nhất cho cuộc mua bán của mình với họ."

Anh đưa tay khẽ chạm vào tóc tôi.

"Đó là lý do vì sao anh thấy mừng khi em nói chúng ta đến đây để cố gắng xem xem liệu chúng ta có thể làm gì. Vì một phần trong anh sẽ không mong gì hơn là đưa em và đứa bé này đi thật xa, để dành phần đời còn lại làm lụng đồng áng và chăn nuôi gia súc, để đến nằm bên cạnh em vào những buổi tối, lặng im trải qua một đêm dài."

Cặp mắt xanh sâu thẳm đắm chìm trong suy nghĩ, trong khi bàn tay anh lại lần lên những nếp gấp trên tấm áo choàng len, vuốt ve những ô kẻ sáng màu đan chéo là biểu trưng của nhà Fraser, với sọc trắng nhạt để phân biệt Lallybroch với những bộ lạc và gia tộc khác.

"Nhưng nếu anh làm thế," anh tiếp tục, như thể nói với chính bản thân hơn là nói với tôi, "thì một phần trong tâm hồn anh sẽ cảm thấy mình là kẻ bội thề, và anh nghĩ… anh nghĩ mình sẽ luôn nghe thấy giọng nói của những người đồng tộc gọi với theo sau anh."

Tôi đặt một bàn tay lên vai anh, và anh ngước lên nhìn, một nụ cười nửa miệng yếu ớt nở trên môi.

"Em cũng nghĩ anh sẽ như vậy," tôi nói. "Jamie… cho dù điều gì xảy ra đi nữa, cho dù chúng ta có thể làm gì…" Tôi dừng lại, tìm kiếm từ ngữ. Và như thường lệ, sự tàn khốc tuyệt đối của nhiệm vụ mà chúng tôi đang theo đuổi lại khiến tôi do dự và không thốt nên lời. Chúng tôi là ai mà lại đi thay đổi dòng chảy của lịch sử, thay đổi các tiến trình sự kiện không vì bản thân mình mà vì những vị hoàng thân và tá điền, vì toàn bộ đất nước Scotland?

Jamie đặt tay lên vai tôi và siết lấy nó, tỏ vẻ trấn an.

"Không ai có thể đòi hỏi ở chúng ta nhiều hơn những gì tốt nhất mà chúng ta có thể làm được, Sassenach ạ! Không, nếu có đổ máu, tối thiểu nó sẽ không phải do chúng ta gây nên, và hãy cầu Chúa để nó đừng đi đến nước đó."

Tôi nghĩ đến những tấm bia mộ gia tộc xám xịt cô độc trên bãi hoang Culloden, và những người đàn ông vùng cao nguyên có thể phải nằm bên dưới mặt đất nơi đó nếu chúng tôi không thành công.

"Hãy cầu nguyện Chúa," tôi lặp lại lời anh nói.

8
Những bóng ma không yên nghỉ và những con cá sấu

Giữa các cuộc vào cung yết kiến nhà vua và những yêu cầu hằng ngày của công việc kinh doanh của Jared, Jamie dường như đang tìm thấy cuộc sống trọn vẹn. Ngay sau bữa sáng mỗi ngày, anh biến mất cùng với Murtagh để kiểm tra các chuyến giao hàng mới vào kho, kiểm kê tồn kho, đi thăm bến tàu trên sông Seine và thực hiện các cuộc kinh lý ở những nơi mà nghe từ lời miêu tả của anh có vẻ là các quán rượu cực kỳ bại hoại, nhếch nhác.

"À, ít nhất thì anh còn có Murtagh đi cùng," tôi bình luận, cảm thấy an ủi trước thực tế đó, "và hai người bọn anh không thể dính vào quá nhiều rắc rối vào giữa ban ngày ban mặt được." Người đàn ông đồng tộc dẻo dai nhỏ con nhìn không mấy gây ấn tượng, quần áo của ông biến tấu từ cái mà những người vô công rồi nghề trên các bến tàu hay mặc, chỉ có điều là nó ngắn hơn một nửa so với chiếc váy len kẻ truyền thống của người Scot, nhưng tôi đã cưỡi ngựa qua một nửa xứ Scotland cùng với Murtagh để cứu Jamie khỏi nhà ngục Wentworth, và không một ai trên thế giới này khiến tôi tin cậy hơn là người đàn ông khỏe mạnh đó.

Sau bữa trưa, Jamie sẽ tiến hành một vòng đi thăm hỏi - xã giao và công việc, cả hai đều ngày càng nhiều hơn - và sau đó sẽ rút lui vào phòng làm việc của anh khoảng một tới hai giờ với những quyển sổ cái và sổ kế toán cho tới giờ ăn tối. Anh thực sự bận rộn.

Tôi thì không. Vài ngày va chạm lịch sự với bà Vionnet, đầu bếp trưởng, đã cho thấy rõ ai mới là người nắm quyền quản gia trong nhà, và người đó không phải là tôi. Bà ta đến phòng khách của tôi mỗi sáng để tư vấn cho tôi thực đơn trong ngày và đưa cho tôi xem danh sách các món chi tiêu được cho là cần thiết để cung cấp cho phòng bếp - hoa quả, rau dưa, bơ và sữa từ một nông trại ngay ngoài thành phố, giao hàng tươi vào mỗi buổi sáng, cá bắt từ sông Seine và được bán từ một chiếc xe ba gác đẩy đi trên phố, cùng với những con trai còn tươi mà những cái vỏ đen khép chặt của chúng mắc vào đống rong tảo héo rũ. Tôi nhìn lướt qua danh sách lấy

lệ, phê chuẩn mọi thứ, tán dương bữa tối đêm hôm trước, và đại loại chỉ có thế. Ngoài việc thỉnh thoảng ghé qua để mở tủ đựng đồ vải lanh, hầm rượu, tầng hầm hoặc phòng chứa đồ ăn bằng một chiếc chìa trong chùm chìa khóa của tôi, thời gian còn lại sau đó hoàn toàn thuộc về tôi cho tới lúc đến giờ sửa soạn xuống ăn tối.

Đời sống xã giao mà Jared thiết lập vẫn tiếp tục như khi ông ta còn ở đây. Tôi vẫn chú ý các cuộc vui chơi giải trí trên diện rộng, nhưng chúng tôi cũng tổ chức những bữa tối nhỏ hằng đêm cho các quý tộc, hiệp sĩ, phu nhân, các Jacobite nghèo lưu vong, các thương nhân giàu có và vợ của họ.

Tuy nhiên, tôi thấy chuyện ăn uống và chuyện chuẩn bị để ăn uống thực sự vô cùng nhàm chán. Tôi sốt ruột chỉ ra điểm ấy nên cuối cùng Jamie gợi ý cho tôi đến sao chép sổ liệu nhập sổ cái cho anh.

"Làm việc đó còn tốt hơn là em tự giày vò bản thân mình," anh nói, nhìn bộ móng tay bị gặm cắn của tôi với vẻ phê phán. "Ngoài ra, em viết chữ đẹp hơn mấy tay thư ký kho kia."

Thế là tôi ở trong phòng làm việc, cắm cúi chăm chỉ trên mấy quyển sổ cái khổng lồ, khi ông Silas Hawkins đến vào cuối giờ chiều ngày hôm ấy với một đơn đặt hàng cho hai thùng tô nô rượu brandy Flemish. Ông Hawkins dáng người chắc và bệ vệ; là một người di cư giống như Jared, ông là người Anh chuyên xuất khẩu các loại brandy Pháp tới quê hương mình.

Tôi cho rằng một thương nhân trông giống như một người hoàn toàn kiêng rượu sẽ khó lòng mà bán rượu vang và rượu mạnh với số lượng lớn được. Nhưng ông Hawkins đã gặp may mắn trong lĩnh vực này, ông ta có đôi má lúc nào cũng hồng hào và nụ cười tươi vui của một người ưa rượu chè đình đám, mặc dù Jamie đã kể với tôi rằng người đàn ông này không bao giờ nếm rượu trong kho của ông ta, và trên thực tế là hiếm khi uống bất cứ thứ gì ngoại trừ bia mới lên men, mặc dù sự háu ăn của ông ta đã trở thành huyền thoại trong các quán rượu mà ông ta ghé thăm. Một biểu hiện của sự tính toán lanh lợi và tính cảnh giác ẩn đằng sau đôi mắt màu nâu sáng của ông ta, phía sau tính cách thân thiện mềm mại đó là khả năng bôi trơn các thương vụ.

"Những nhà cung cấp tốt nhất của tôi, tôi có thể tuyên bố như thế," ông ta vừa nói vừa ký một đơn hàng lớn bằng một chữ ký bay bướm.

“Luôn luôn đáng tin cậy, luôn luôn có chất lượng hàng đầu. Tôi sẽ nhớ người họ hàng đi vắng của ông rất nhiều đấy,” ông ta nói, cúi chào Jamie, “nhưng ông ấy đã làm rất tốt trong việc lựa chọn một người thay thế. Hãy tin tưởng một người Scot để giữ gìn việc kinh doanh trong gia đình.”

Đôi mắt nhỏ tinh anh nấn ná trên chiếc váy len truyền thống của Jamie, sắc đỏ của nhà Fraser sáng bật trên nền ván gỗ ốp tối màu của căn phòng khách.

“Vừa từ Scotland tới hả?” Ông Hawkins suồng sã hỏi, sờ soạng bên trong chiếc áo khoác của mình.

“Không, tôi đến Pháp được một thời gian rồi.” Jamie cười, chuyển hướng câu hỏi. Anh đón lấy cây bút lông từ ông Hawkins, nhưng thấy nó mòn quá liền ném sang một bên, rồi lôi ra một cây mới từ bó lông ngỗng cắm trong một cái cốc thủy tinh nhỏ ở bên cạnh bàn.

“A, từ cách ăn mặc, tôi nhận ra ông là người Scot ở vùng cao; tôi đã nghĩ có lẽ ông có thể cho tôi lời khuyên về quan điểm hiện nay đang phổ biến ở vùng đó. Người ta nghe nói nhiều lời đồn đại, ông biết đấy.” Ông Hawkins ngồi phịch xuống một chiếc ghế khi Jamie vẫy tay ra hiệu, khuôn mặt tròn xoe hồng hào của ông ta rõ ràng nhìn chăm chú vào cái hầu bao bằng da căng phồng mà ông ta rút ra từ túi áo.

“Về lời đồn đại, à, đó là tình trạng thường thấy của những sự vụ xảy ra ở Scotland, không phải sao?” Jamie nói, chăm chú gọt nhọn đầu bút lông mới. “Nhưng về quan điểm? Không, nếu ông muốn nói đến chính trị, tôi e là bản thân tôi rất ít để ý đến những thứ như thế.” Con dao nhíp phát ra một âm thanh sắc lẻm khi những vụn sừng bị cạo xuống khỏi thân bút.

Ông Hawkins lấy ra vài đồng bạc từ trong cái hầu bao, đặt chúng nằm ngay ngắn thành một cột gọn ghẽ giữa hai người.

“Ôi trời!” Ông ta nói, gần như lơ đãng. “Nếu vậy thì ông là người vùng cao đầu tiên mà tôi gặp không quan tâm tới chính trị đấy.”

Jamie hoàn thành việc đẽo gọt và dựng đầu cây bút lên, nheo nheo mắt để đánh giá góc độ của nó.

“Hửm?” Anh lơ đãng ậm ừ. “Nhất trí, ái chà, tôi có nhiều vấn đề khác cần quan tâm hơn; điều hành công việc kinh doanh chẳng hạn, chuyện này rất tốn thời gian, như chính ông cũng biết đấy.”

"Đúng thế thật." Ông Hawkins đếm các đồng tiền trong cái cột của mình một lần nữa và bỏ đi một đồng, thay thế nó bằng hai đồng nhỏ hơn. "Tôi nghe nói Charles Stuart mới đến Paris," ông ta nói. Khuôn mặt tròn như của người thích rượu không biểu hiện gì nhiều hơn ngoài một sự hứng thú nhè nhẹ, nhưng con mắt thì tinh tường nhìn vào những cái túi căng phồng.

"Ồ, phải," Jamie lầm bầm đáp, ngữ điệu hờ hững bỏ lửng, không rõ vấn đề này được đương nhiên thừa nhận hay chỉ là một biểu cảm lịch sự lãnh đạm. Anh đã lấy đơn đặt hàng để trước mặt và đang ký từng trang một với sự cẩn thận quá mức, nắn nót các con chữ hơn là ký ngoáy chúng như thói quen thường thấy của anh. Là một người thuận tay trái bị buộc phải viết tay phải từ khi còn nhỏ, anh thường gặp khó khăn với các con chữ, nhưng hiếm khi lẫn lộn chúng.

"Vậy ông không cùng chia sẻ sự đồng cảm với người họ hàng của mình theo hướng đó nhỉ?" Hawkins ngồi lui ra sau một chút, vô thưởng vô phạt quan sát mái đầu cắm cúi của Jamie.

"Đó là điều ông quan tâm ư?" Jamie ngẩng đầu, găm vào ông Hawkins một cái nhìn chằm chằm màu xanh êm dịu. Người thương gia béo tốt nhìn đáp trả trong một lúc, rồi vẫy vẫy bàn tay chuối mắn trong không trung tỏ vẻ cho qua đi.

"Không hẳn thế," ông ta nói một cách trơn tru. "Nhưng tôi khá quen thuộc với những bài thuyết giáo về Jacobite từ người họ hàng của ông - ông ấy không hề giữ bí mật gì về chuyện đó cả. Tôi chỉ thắc mắc là liệu có phải tất cả người Scot đều đồng lòng trong vấn đề liên quan đến việc đòi lại ngai vàng của nhà Stuart?"

"Nếu ông có mối liên hệ với những người Scot ở vùng cao," Jamie lạnh nhạt nói, đưa lại một bản hợp đồng đặt hàng, "thì ông sẽ biết rằng rất hiếm khi tìm thấy được hai người trong số họ thống nhất ý kiến trong bất cứ chuyện gì xa hơn là chủ đề về màu sắc của bầu trời và thậm chí đó cũng vẫn là một vấn đề mang tính thảo luận mở hết thời này tới thời khác."

Ông Hawkins cười ra tiếng, cái bụng phệ rung rung dưới lớp áo gi lê, và ông ta nhét tờ giấy được gấp nhỏ vào trong áo khoác. Nhìn thấy thế Jamie cũng không hào hứng để truy vấn chuyện này. Tôi bước vào đúng

lúc đó cùng với lời mời hiếu khách gồm có rượu Madeira và bánh bích quy.

Ông Hawkins trông có vẻ như bị cám dỗ trong chốc lát, nhưng sau đó lại tiếc nuối lắc đầu, đẩy ghế ra sau để đứng dậy.

"Không, không, tôi cám ơn phu nhân, nhưng không được rồi. Chiếc Arabella cập bến vào thứ Ba này và tôi phải có mặt ở Calais để gặp cô nàng. Và có hằng hà sa số chuyện quỷ quái cần làm trước khi tôi đặt chân lên xe ngựa rời đi." Ông ta nhăn nhó trước một tập đơn hàng lớn và các hóa đơn lôi ra từ trong túi áo, bỏ thêm hóa đơn của Jamie vào chồng đó, rồi nhồi chúng vào một chiếc cặp da du lịch lớn.

"Tuy thế," ông ta nói, vẻ rạng rỡ hơn, "trên đường đi, tôi có thể làm vài việc; tôi sẽ ghé qua các nhà trọ và quán rượu trên hành trình từ đây đến Calais."

"Nếu ông ghé vào *tất cả* các quán rượu nằm trên đường từ đây tới bờ biển thì tới tận tháng sau ông mới đến được Calais mất," Jamie bình luận. Anh moi hầu bao của mình từ trong chiếc túi da đeo trước người và vun chồng bạc nhỏ cho vào đó.

"Quá đúng, thưa quý ông," ông Hawkins cau mày vẻ rầu rĩ, nói. "Tôi cho là mình phải bỏ qua một, hai chỗ và sẽ ghé thăm trên đường tôi quay trở lại."

"Chắc chắn ông có thể cử ai đó tới Calais để thay mặt mình, nếu thời giờ của ông quá cấp bách chứ?" Tôi gợi ý.

Ông ta đảo mắt đầy cảm khái, bĩu cái miệng nhỏ vui vẻ của mình, tạo thành một nét mặt gần với vẻ khổ sở nhất có thể trong cái giới hạn hình dạng vốn có mà nó cho phép.

"Ước gì tôi có thể làm thế bà ạ! Nhưng chuyến hàng mà Arabella chở đến này, hỡi ôi, tôi chẳng thể ủy thác cho nhân viên của văn phòng. Cô cháu gái Mary của tôi đang ở trên đó," ông ta kể lể, "mặc dù chúng tôi nói tiếng Pháp, nhưng con bé mới mười lăm và nó chưa bao giờ xa nhà cả. Tôi sợ là mình chẳng dám để mặc con bé tự lần mò đến Paris một mình."

"Tôi đồng ý với ông," tôi lịch sự bày tỏ sự tán thành. Cái tên dường như khá quen thuộc, nhưng tôi không thể nghĩ ra vì sao thấy quen. Mary Hawkins. Đủ bình thường, không có gì nổi bật; tôi không thể kết nối nó

với bất cứ điều gì cụ thể. Tôi vẫn còn đang nhẩm đi nhẩm lại cái tên đó khi Jamie đứng dậy tiễn ông Hawkins ra cửa.

"Tôi tin là chuyến đi của cháu gái ông sẽ hết sức vui vẻ và dễ chịu," anh lịch sự nói. "Cô ấy tới để học hành ư? Hay tới thăm họ hàng?"

"Để kết hôn," ông chú của cô ta nói với vẻ thỏa mãn. "Anh trai tôi đã may mắn trong việc bảo đảm được một mối hôn sự có lợi nhất cho con bé với một thành viên quý tộc Pháp." Ông ta dường như dãn nở thêm ra trước niềm tự hào này những chiếc cúc áo phẳng bằng vàng kéo căng lớp vải của áo gi lê. "Anh trai tôi là một tòng nam tước, ông biết đấy."

"Cô bé mười lăm ư?" Tôi nói, không mấy thoải mái. Tôi biết rằng việc kết hôn sớm không hiếm lạ gì, nhưng mười lăm tuổi ư? Ngay tôi đây, kết hôn khi mười chín và cưới lần nữa ở tuổi hai mươi bảy. Tôi đã biết thêm rất nhiều thứ khi ở tuổi hai mươi bảy.

"Vậy cháu gái ông đã quen biết vị hôn phu của cô ấy từ rất lâu rồi à?" Tôi thận trọng hỏi.

"Thực ra là chưa bao giờ gặp anh ta cả." Ông Hawkins nghiêng người tới gần hơn, đặt một ngón tay bên môi và hạ giọng: "Con bé chưa biết gì về chuyện cưới xin này. Các cuộc thương lượng vẫn chưa hoàn tất, bà biết đấy."

Tôi kinh hãi, mở miệng định nói một điều gì đó nhưng Jamie đã siết chặt khuỷu tay tôi cảnh cáo.

"Tốt quá, nếu quý ông đó là một nhà quý tộc, vậy có lẽ chúng tôi sẽ được gặp cháu gái ông trong cung điện," anh gợi chuyện, đẩy tôi hướng về phía cửa giống như gí dao đe dọa. Ông Hawkins vô thức giật lùi di chuyển theo để tránh bị tôi giẫm vào chân và vẫn tiếp tục nói.

"Quả là thế, ông Broch Tuarach. Tôi sẽ rất lấy làm vinh hạnh nếu ông và phu nhân gặp gỡ cháu gái tôi. Tôi chắc chắn con bé sẽ tìm thấy sự an ủi to lớn từ mối giao tế với một phụ nữ đồng hương," ông ta bổ sung, kèm theo một nụ cười nịnh nọt dành cho tôi. "Không phải tôi tranh thủ chỉ vì mối quan hệ kinh doanh thôi đâu, chắc chắn đấy."

Cái quái gì mà ông không lợi dụng, tôi phẫn nộ nghĩ. Ông sẽ làm bất cứ điều gì có thể để nhét gia đình ông vào tầng lớp quý tộc Pháp, bao gồm cả việc gả cháu gái mình cho… cho…

"À, ai *là* vị hôn phu của cháu gái ông thế?" Tôi hỏi thẳng thừng.

Mặt ông Hawkins chuyển sang vẻ láu cá, ông ta nghiêng người tới đủ gần để khàn khàn thì thầm vào tai tôi.

"Tôi thực sự không nên nói ra cho tới khi các hợp đồng được ký kết, nhưng vì là phu nhân đây… tôi có thể nói với bà rằng đó là một thành viên của nhà Gascogne. Và là một vị có địa vị rất cao, đúng thế!"

"Quả là thế," tôi đáp.

Ông Hawkins vừa đi ra vừa chà hai bàn tay vào nhau trong trạng thái đề phòng vô thức và tôi quay ngay sang Jamie.

"Gascogne! Ý ông ta hẳn muốn nói… nhưng ông ta không thể làm thế, đúng không? Lão già cầm thú đáng ghê tởm với những vết thuốc hít dây bẩn trên cằm đã đến ăn tối vào tuần trước ư?"

"Tử tước Marigny ư?" Jamie nói, cười tủm tỉm trước lời mô tả của tôi. "Anh cũng cho là vậy; hắn góa vợ và là nam nhân độc thân duy nhất trong nhà đó, theo như anh biết. Dù thế, anh không nghĩ thứ đó là thuốc hít đâu; nó chỉ là dấu vết của bộ râu đang mọc ra mà thôi. Hơi lâu một tí," anh nói thêm, "nhưng chắc chắn là việc cạo râu rất khủng khiếp, với tất cả đám mụn cóc đó."

"Ông ta không thể gả một cô bé mười lăm tuổi cho… cho… thứ đó! Mà thậm chí còn không hỏi ý của cô bé nữa chứ!"

"Ồ, anh nghĩ là ông ta có thể đấy," Jamie nói, với vẻ điềm tĩnh làm người ta điên tiết. "Dù sao thì, Sassenach ạ, đó cũng không phải việc của em." Anh nắm chặt lấy cả hai cánh tay tôi và khẽ lắc.

"Em nghe anh nói chứ? Anh biết điều đó là rất kỳ lạ đối với em, nhưng đó không phải là vấn đề. Sau rốt" - một bên khóe miệng cong lên - "em cũng đã làm đám cưới trái với mong muốn của mình còn gì! Em đã tự điều chỉnh để thích nghi được còn gì!"

"Đôi khi em cũng thắc mắc đấy!" Tôi vùng vằng, cố giật hai cánh tay để thoát ra, nhưng anh chỉ kéo tôi lại, cười lớn và hôn tôi. Sau một lúc, tôi đành từ bỏ việc kháng cự. Tôi thả lỏng trong sự âu yếm của anh, chấp nhận đầu hàng, chỉ tạm thời thôi. Tôi sẽ gặp Mary Hawkins, và xem xem cô ấy nghĩ gì về cuộc hôn nhân sắp đặt này. Nếu cô ấy không muốn thấy tên

mình trên bản hợp đồng hôn nhân có liên hệ với Tử tước Marigny thì... Đột nhiên tôi cứng đờ, đẩy người ra khỏi vòng ôm ấp của Jamie.

"Gì thế?" Anh có vẻ khẩn trương. "Em ốm à, cô bé? Trông em trắng bệch ra ý!"

Tôi chẳng thèm quan tâm liệu tôi có trắng bệch thật không, vì tôi đột nhiên nhớ ra mình đã nhìn thấy cái tên Mary Hawkins ở đâu. Jamie đã sai. Đây là chuyện của tôi. Vì tôi đã nhìn thấy cái tên đó nằm ngay trên đầu một bảng phả hệ viết tay để khắc đồng đem in, nét mực cũ và đã mờ đi theo thời gian thành màu mực nâu. Mary Hawkins không phải là vợ của lão Tử tước Marigny già yếu. Cô ta sẽ kết hôn với Jonathan Randall vào cái năm lịch sử 1745.

"Cô ta không thể nào lấy hắn, phải vậy không?" Jamie nói, "Jack Randall đã chết rồi." Anh rót một cốc brandy và đưa nó cho tôi. Bàn tay anh vững vàng cầm chiếc bình cổ cao bằng pha lê, nhưng môi mím chặt và giọng nói đọc nuốt không rõ từ "chết", khiến cho lời cuối cùng hằn học dữ dội.

"Đặt chân lên trên đi, Sassenach," anh nói. "Em vẫn còn xanh lắm! Làm theo đề nghị của anh, tôi ngoan ngoãn nhấc hai chân lên và duỗi dài trên xô pha. Jamie ngồi xuống cạnh đầu tôi và lơ đãng đặt một bàn tay lên vai tôi. Những ngón tay của anh ấm áp và mạnh mẽ, dịu dàng xoa bóp hõm xương quai xanh.

"Marcus MacRannoch đã bảo với anh là ông ta nhìn thấy Randall bị đàn gia súc giẫm đạp cho tới chết ở trong hầm ngục Wentworth," anh lại nói, mặc dù như để kiếm tìm điều gì đó để trấn an bản thân mình một lần nữa. "Một "con búp bê rách nát, cuộn tròn trong vũng máu". Đó là điều Ngài Marcus nói. Ông ta rất chắc chắn về điều đó."

"Vâng." Tôi nhấm nháp cốc brandy của mình, cảm nhận hơi ấm quay trở lại trên hai gò má. "Ông ta cũng nói với em như thế. Anh nói đúng, Đại úy Randall đã chết rồi. Chỉ là do em bất chợt nhớ ra Mary Hawkins thôi. Bởi vì Frank." Tôi liếc xuống bàn tay trái của mình, đang đặt nằm trên bụng. Một ngọn lửa nhỏ cháy trong lò sưởi, ánh sáng của nó lấp lánh trên bề mặt trơn nhẵn của chiếc nhẫn cưới bằng vàng trong cuộc hôn nhân đầu tiên của tôi. Chiếc nhẫn của Jamie, làm từ bạc Scotland, vòng quanh ngón thứ tư trên bàn tay còn lại.

“A!” Bàn tay đang mơn trớn của Jamie dừng khựng lại trên vai tôi. Anh cúi đầu, nhưng liếc lên bắt gặp ánh mắt tôi. Chúng tôi đã không nói về Frank kể từ khi tôi cứu Jamie ra khỏi Wentworth, cũng không nhắc đến cái chết của Jonathan Randall. Vào thời điểm đó, nó dường như không mấy quan trọng, ngoại trừ nó có ý nghĩa rằng không còn nguy hiểm nào uy hiếp chúng tôi từ phía hắn nữa. Và vì thế tôi không sẵn lòng gợi lại bất cứ hồi ức nào về Wentworth với Jamie.

“Em biết anh ta đã chết rồi mà, phải không, *mo duinne*[38]?” Jamie khe khẽ nói, các ngón tay anh nắm lấy eo tôi, và tôi biết anh nói về Frank, chứ không phải Jonathan.

“Có thể là không,” tôi nói, mắt vẫn không rời chiếc nhẫn. Tôi nâng bàn tay lên, khiến cho ánh kim loại lấp lánh trong ánh sáng ảm đạm của buổi chiều. “Nếu anh ấy chết, Jamie - nếu anh ấy không tồn tại, bởi vì Jonathan đã chết - thì tại sao em vẫn còn có chiếc nhẫn anh ấy trao cho em?”

Anh nhìn chằm chằm vào chiếc nhẫn và tôi thấy khóe miệng anh giật giật. Gương mặt anh cũng tái nhợt đi. Tôi không biết liệu nghĩ đến Jonathan Randall vào lúc này sẽ có hại cho anh hay không, nhưng có quá ít sự lựa chọn.

“Em chắc chắn rằng Randall không có đứa con nào trước khi hắn chết ư?” Anh hỏi. “Đó có thể là đáp án.”

“Có thể lắm,” tôi nói, “nhưng em không chắc chắn. Frank” - giọng tôi run run khi nhắc tới cái tên này, và nắm tay của Jamie trên eo tôi siết chặt hơn - “Frank đặt ra những tình huống khá là bi kịch cho cái chết của Jonathan Randall. Anh ấy nói rằng hắn - Jack Randall - chết tại chiến trường Culloden, trong trận chiến cuối cùng của cuộc nổi dậy, và con trai của hắn - sẽ là cụ cố năm đời của Frank - được sinh ra vài tháng sau khi cha chết. Vài năm sau đó, người vợ góa của hắn tái giá. Ngay cả khi nếu hắn có một đứa con ngoài giá thú thì đó cũng sẽ không phải là tổ tiên trực hệ của Frank.”

Trán Jamie nhăn lại, một đường thẳng đứng mảnh mai chạy giữa hai hàng lông mày của anh. “Có thể nhầm lẫn chăng, đứa trẻ đó rốt cuộc không phải con của Randall thì sao? Frank có thể chỉ mang dòng máu của Mary Hawkins thôi - vì chúng ta biết là cô ta vẫn sống.”

Tôi lắc đầu bất lực.

"Em không thấy có khả năng đó. Nếu anh biết Frank - nhưng không, em đã định là sẽ không bao giờ nói cho anh biết. Khi lần đầu tiên em gặp Jonathan Randall, thoạt tiên em đã nghĩ hắn ta *là* Frank - họ không giống y hệt, dĩ nhiên là thế, nhưng những nét tương tự thì… rất đáng kinh ngạc. Không, Jack Randall là tổ tiên của Frank, chính xác."

"Anh hiểu." Các ngón tay của Jamie đã trở nên ẩm ướt; anh rút tay về và lơ đãng lau chúng lên váy len.

"Vậy thì… có lẽ chiếc nhẫn này không có ý nghĩa gì, *mo duinne,*" anh dịu dàng gợi ý.

"Có lẽ không." Tôi chạm vào chất kim loại ấm áp trên da thịt mình, rồi buông thõng bàn tay xuống. "Ôi, Jamie, em không biết nữa! Em không biết gì hết!"

Anh mệt mỏi chà khớp ngón tay lên nếp nhăn nằm giữa hai mắt mình. "Anh cũng vậy, Sassenach." Anh hạ tay xuống và cố mỉm cười với tôi.

"Có điều," anh nói. "Em đã nói rằng Frank kể cho em là Jonathan Randall sẽ chết ở Culloden à?"

"Vâng. Trên thực tế chính em đã nói cho Jack Randall điều đó, để dọa hắn - ở Wentworth, khi hắn đẩy em ra ngoài trời tuyết, trước khi… trước khi quay trở lại với anh." Hai mắt và miệng anh bất chợt giần giật, nhắm chặt lại, tôi vùng dậy, hoảng sợ.

"Jamie! Anh ổn cả chứ?" Tôi cố đặt một bàn tay lên đầu anh, nhưng anh lánh người tránh khỏi sự đụng chạm của tôi, đứng dậy và đi ra cửa sổ.

"Không. Phải. Ổn cả, Sassenach. Anh đã viết thư suốt cả buổi sáng và đầu anh như muốn vỡ ra. Đừng lo lắng!" Anh xua tôi đi, tì trán lên ô kính lạnh của cửa sổ, hai mắt nhắm chặt. Anh tiếp tục nói, như để đánh lạc hướng bản thân thôi không nghĩ đến nỗi đau kia.

"Vậy, nếu em - và Frank - biết rằng Jack Randall sẽ chết ở Culloden, nhưng chúng ta biết hắn sẽ không… thì việc đó có thể xong rồi, Claire."

"Cái gì có thể xong cơ?" Tôi hoang mang đi loanh quanh, muốn giúp nhưng chẳng biết làm gì. Rõ ràng anh không muốn bị chạm vào.

"Những gì em biết là sẽ xảy ra có thể thay đổi được." Anh nhấc đầu lên khỏi ô cửa sổ và mỉm cười với tôi một cách mệt mỏi. Mặt vẫn trắng bệch, nhưng trạng thái ngây dại của cơn co giật ngắn ngủi đã biến mất.

“Jack Randall đã chết trước thời điểm hắn đáng lẽ sẽ chết và Mary Hawkins sẽ cưới người khác. Ngay cả nếu điều đó có nghĩa là Frank của em sẽ không được sinh ra - hoặc có thể sẽ được sinh ra theo một cách khác,” anh nói thêm, để an ủi, “điều đó cũng có nghĩa là chúng ta có cơ hội thành công với những gì chúng ta định làm. Có lẽ Jack Randall không chết ở chiến trường Culloden, bởi vì trận chiến đó sẽ không bao giờ xảy ra.”

Tôi có thể thấy anh nỗ lực khiến bản thân mình di chuyển để tiến đến chỗ tôi và vòng hai cánh tay quanh người tôi. Tôi ôm lấy eo anh, nhẹ nhàng, không nhúc nhích. Anh cúi đầu, tì trán lên mái tóc tôi.

“Anh biết điều đó hẳn phải khiến em đau khổ, *mo duinne*. Nhưng nếu biết chuyện đó có thể có kết quả tốt đẹp thì có làm em thấy dễ chịu hơn không?”

“Có,” cuối cùng, tôi thì thầm đáp lời, úp mặt vào những nếp áo sơ mi của anh. Tôi nhẹ nhàng rời khỏi vòng tay anh và đặt tay lên má anh. Nếp nhăn giữa hai hàng lông mày của anh càng sâu hơn, ánh mắt anh hơi rã rời, nhưng anh cười với tôi.

“Jamie,” tôi nói, “đi nằm đi! Em sẽ gửi lời nhắn cho nhà d’Arbanville để báo rằng chúng ta không thể đến tối nay.”

“Ồ, không,” anh phản đối. “Anh sẽ khỏe mà. Anh biết kiểu đau đầu này, Sassenach; nó chỉ là vì chuyện viết lách thôi và một giờ nằm ngủ sẽ chữa được nó ngay. Anh sẽ đi lên lầu ngay bây giờ.” Anh quay người đi ra cửa, sau đó lưỡng lự và quay trở lại, cười nửa miệng.

“Và nếu anh cần được đánh thức dậy khỏi giấc ngủ của mình thì Sassenach, em hãy đặt tay lên người anh và nói với anh rằng: “Jack Randall chết rồi.” Điều đó sẽ rất hiệu quả đối với anh.”

•••

Cả đồ ăn và những người bầu bạn ở nhà d’Arbanville đều tuyệt cả. Chúng tôi về nhà muộn, và tôi ngủ ngay khi đầu vừa chạm gối. Tôi ngủ không mộng mị nhưng đột nhiên tỉnh dậy giữa đêm khuya và nhận ra có điều gì đó không ổn.

Đêm lạnh buốt, chiếc chăn bông đã trượt xuống sàn nhà như thể đó là thói quen vụng trộm của nó, chỉ để lại một chiếc chăn len mỏng phủ trên người tôi. Tôi cuộn tròn, nửa tỉnh nửa ngủ, vươn tay tìm kiếm hơi ấm của Jamie. Anh đã đi đâu mất.

Tôi ngồi dậy, tìm kiếm anh và gần như ngay lập tức trông thấy anh đang ngồi trên bệ cửa sổ, đầu gục vào hai bàn tay.

"Jamie! Chuyện gì thế? Anh lại bị đau đầu nữa à?" Tôi dò dẫm tìm một cây nến, định lục lọi trong chiếc hòm đựng thuốc của tôi, nhưng có điều gì đó trong dáng ngồi của anh khiến tôi từ bỏ ý định này và đi thẳng tới chỗ anh luôn.

Anh đang thở nặng nhọc như thể vừa chạy bộ về và người cũng lạnh ngắt, toàn thân ướt sũng mồ hôi. Tôi chạm vào vai anh, thấy nó cứng ngắc và lạnh như một bức tượng kim loại.

Anh giật phắt ra khỏi sự đụng chạm của tôi và đứng bật dậy như lò xo, hai mắt mở trừng trừng, đen sẫm trong căn phòng đầy ắp bóng tối.

"Em không định làm anh giật mình," tôi nói. "Anh vẫn ổn chứ?"

Tôi thoáng tự hỏi liệu có phải anh đang bị mộng du không, vì nét mặt anh không hề biến đổi; anh cứ nhìn thẳng về phía trước như xuyên qua người tôi, và cho dù anh nhìn thấy gì thì đó cũng là điều anh không thích.

"Jamie!" Tôi gọi giật. "Jamie, tỉnh dậy đi!"

Thế rồi anh chớp mắt và nhìn tôi, mặc dù vậy nét mặt của anh vẫn hằn sâu những nếp tuyệt vọng của một con thú bị săn đuổi.

"Anh ổn cả," anh nói. "Anh tỉnh rồi." Anh nói như thể muốn thuyết phục chính bản thân mình về hiện thực này.

"Chuyện gì thế? Anh mơ thấy ác mộng ư?"

"Một giấc mơ. Phải. Nó là một giấc mơ."

Tôi bước tới trước, đặt tay lên cánh tay anh.

"Kể cho em nghe đi! Nó sẽ trôi qua nếu anh kể cho em về nó."

Anh tóm chặt lấy cẳng tay tôi, như muốn giữ tôi cứ chạm vào anh như thế để làm chỗ dựa cho anh. Mặt trăng tròn đầy, tôi có thể thấy mọi cơ bắp trên người anh đều căng cứng, bất động như một tảng đá, nhưng mạch đập với sức sống điên cuồng sẵn sàng nổ tung bất cứ lúc nào.

“Không,” anh nói, nghe vẫn có vẻ bàng hoàng mụ mẫm.

“Có,” tôi nói. “Jamie, nói chuyện với em đi! Kể với em đi! Kể cho em biết anh trông thấy gì.”

“Anh không thể… thấy bất cứ thứ gì. Không gì cả. Anh không thể nhìn thấy.”

Tôi xoay người anh từ trong bóng tối của căn phòng hướng ra đối diện với ánh trăng sáng ngoài cửa sổ. Ánh sáng ấy dường như mang lại hiệu quả, vì hơi thở của anh chậm lại, và trong sự ngập ngừng, đau đớn, lời lẽ bật ra.

Anh mơ thấy những phiến đá của ngục Wentworth. Và theo lời anh nói, hình dáng của Jonathan Randall bước vào phòng, trần truồng nằm trên giường của tôi, phía trên chiếc chăn len.

Tiếng thở dốc vang lên sát ngay phía sau anh, cảm giác về một làn da ướt rượt mồ hôi áp vào da thịt anh. Anh nghiến răng kèn kẹt trong cơn đau đớn tột cùng của tuyệt vọng. Gã đàn ông phía sau anh cảm thấy cử động nhỏ ấy và cười váng lên.

“Ồ, chúng ta còn có vài lần nữa trước khi bọn họ treo cổ mày lên, cậu nhỏ của ta,” hắn thì thầm. “Rất nhiều lần để tận hưởng nó.” Randall đột ngột chuyển động, mạnh và bất ngờ, rồi hắn bật ra một âm thanh nhỏ trong vô thức.

Bàn tay Randall vuốt ngược mái tóc từ trán anh ra phía sau và mơn trớn quanh tai anh. Hơi thở nóng hổi gần sát bên tai anh và anh cố quay đầu lại để thoát ra, nhưng nó vẫn bám theo, những lời lẽ xen lẫn trong hơi thở ấy.

“Mày đã bao giờ trông thấy một người bị treo cổ chưa, Fraser?” Lời nói ấy tiếp tục, không đợi anh đáp lời, một bàn tay thon dài trượt xuống vòng quanh eo lưng của anh, nhẹ nhàng vuốt ve đường dốc dưới bụng anh, lần xuống trêu chọc thấp hơn nữa theo từng lời hắn nói.

“Phải, dĩ nhiên mày đã thấy rồi; mày đã ở Pháp, thi thoảng mày sẽ thấy những kẻ đào ngũ bị treo cổ. Một kẻ bị treo cổ sẽ tháo hết cứt đái ra, đúng không? Khi sợi dây thừng nhanh chóng siết chặt quanh cổ hắn.” Bàn tay đang kẹp chặt lấy anh, nhẹ nhàng, chắc chắn, chà xát, vuốt ve. Anh siết

chặt tay bám lấy mép giường và quay mặt thật mạnh, vùi vào chiếc chăn xơ rặm, nhưng những lời lẽ đó vẫn bám đuổi anh.

"Đó là điều sẽ xảy đến với mày, Fraser. Chỉ vài giờ nữa thôi, mày sẽ được cảm nhận cái thòng lọng." Giọng nói đó phá lên cười tự mãn. "Mày sẽ đi tới chỗ Thần Chết với cái hậu môn toang hoác từ khoái lạc của ta, và khi mày tháo những thứ bẩn thỉu trong bụng mày ra, tinh dịch của ta sẽ chảy xuống giữa hai chân mày và nhỏ giọt trên nền đất bên dưới giá treo cổ."

Anh không thốt ra tiếng được. Anh có thể ngửi thấy mùi của chính mình, trơ cứng trước những lời lẽ tục tĩu từ kẻ cầm tù mình, cay gắt cùng với mồ hôi của sợ hãi và giận dữ. Còn người đàn ông phía sau anh, có mùi hôi thối của động vật xuyên qua hương thơm tinh tế của dầu thơm mùi hoa oải hương.

"Cái chăn," anh nói. Mắt anh nhắm lại, gương mặt căng thẳng dưới ánh trăng. "Nó thô ráp dưới mặt anh và tất cả những gì anh có thể nhìn thấy là những phiến đá trên bức tường trước mặt mình. Không có gì ở đó để lưu lại trong tâm trí anh… anh không nhìn thấy gì. Vậy nên anh giữ cho mắt mình nhắm chặt và nghĩ về cái chăn dưới má mình. Đó là tất cả những gì anh có thể cảm nhận được bên cạnh sự đau đớn… và hắn. Anh… nắm lấy nó."

"Jamie! Để em ôm anh." Tôi lặng lẽ nói, cố gắng trấn tĩnh sự điên cuồng mà tôi cảm thấy đang chạy xuyên suốt trong huyết mạch của anh. Anh ghì chặt hai cánh tay tôi, đủ để làm chúng tê liệt. Nhưng anh sẽ không để tôi đến gần hơn; anh giữ tôi cách xa ngang với việc anh giữ chặt lấy tôi.

Đột nhiên anh thả tôi ra, tránh ra xa và quay về phía cửa sổ ngập tràn ánh trăng. Anh đứng căng thẳng và run lẩy bẩy như một sợi dây cung vừa bắn mũi tên đi, nhưng giọng nói của anh lại bình tĩnh.

"Không. Anh sẽ không sử dụng em theo cách ấy. Em không phải là một phần của chuyện đó."

Tôi bước một bước về phía anh, nhưng anh ngăn tôi lại bằng một cử động rất nhanh. Anh quay mặt lại, hướng về phía cửa sổ, lúc này đã bình tĩnh, trống rỗng y như tấm kính anh đang nhìn xuyên qua.

"Quay về giường đi! Hãy để anh một mình; hiện giờ anh đã đủ khỏe rồi. Bây giờ không có gì làm em lo lắng cả."

Anh dang rộng hai cánh tay, bám lấy khung cửa sổ, che khuất đi ánh sáng ngoài kia bằng thân hình của anh. Hai bờ vai anh gồng lên, và tôi có thể thấy rằng anh đang đẩy vào khung gỗ đó bằng tất cả sức lực của mình.

"Chỉ là một giấc mơ mà thôi. Jack Randall chết rồi."

•••

Mất một lúc lâu tôi mới ngủ thiếp đi, Jamie vẫn đứng bên cửa sổ, nhìn chằm chằm ra ngoài, đối diện với mặt trăng. Khi tôi thức dậy vào lúc bình minh, anh đã ngủ, nhưng lại cuộn người trên bệ cửa sổ, quấn mình trong chiếc áo choàng len của anh, chiếc áo choàng ngắn tay của tôi đắp trên chân anh để giữ ấm.

Anh tỉnh dậy khi bị tôi đánh động và dường như bản tính vui vẻ vào buổi sáng thường thấy của anh cũng trở lại. Nhưng tôi không thể quên những gì đã xảy ra trong đêm, nên sau bữa sáng bèn đi tới chỗ hòm đựng thuốc của mình.

Thật bực mình, tôi còn thiếu vài vị thảo dược cần cho loại thuốc ngủ mà tôi đã hình dung trong đầu. Nhưng rồi tôi nhớ ra người đàn ông mà Marguerite đã kể cho tôi. Raymond, người bán thảo dược, trên đường Varennes. Một pháp sư, cô ta đã nói như thế. Một nơi đáng để đến xem. Jamie sẽ đến nhà kho suốt buổi sáng. Tôi có một cỗ xe ngựa và một người hầu để tùy ý sử dụng; tôi sẽ đi đến đó xem sao.

Một quầy hàng bằng gỗ sạch sẽ chạy dọc theo hai bên chiều dài cửa hiệu, với những giá hàng cao gấp đôi chiều cao của một người trải dài từ sàn cho tới trần nhà phía sau nó. Một vài giá hàng bị đóng kín bằng cửa kính gấp, tôi cho là để bảo vệ những món quý hiếm và đắt tiền. Mấy thần tình yêu mạ vàng béo tốt nằm ườn ra chỏng chơ phía trên giá tủ, thổi tù và, vẫy những nếp vải gấp trên quần áo, nhìn tổng quan như thể bọn họ đã hít phải một loại rượu cồn nào đó của cửa hàng.

"Ông Raymond?" Tôi lịch sự hỏi một phụ nữ trẻ đứng sau quầy bán hàng.

"Maître Raymond," cô ta sửa lại. Cô ta chùi cái mũi đỏ của mình vào ống tay áo một cách thiếu tế nhị và ra hiệu về phía cuối cửa hàng, nơi

những đám mây khói màu nâu hung hiểm đang lững lờ tỏa ra trên thanh ngang của một cánh cửa lửng[39].

Dù có là pháp sư hay không, Raymond cũng có quyền lắp đặt thứ đó. Khói bay lên từ một cái bếp lò bằng đá phiến đen để rồi cuộn vòng lại bên dưới những thanh rầm thấp màu đen của mái nhà. Phía trên ngọn lửa là một cái bàn đá có nhiều lỗ để giữ những chiếc nồi chưng cất bằng thủy tinh, "những con bồ nông" bằng đồng - những chiếc can kim loại với vòi dài từ đó thứ vật chất quái gở kia nhỏ giọt vào những cái cốc - và thứ nhìn bề ngoài thì nhỏ nhưng vẫn là một món đồ chưng cất tiện lợi. Tôi thận trọng khịt mũi. Giữa các mùi hương nồng đậm khác trong cửa hàng, một mùi cồn bốc lên khiến người ta dễ say, rõ ràng bay đến từ phía bếp lửa kia. Một hàng chai lọ sạch xếp ngay hàng thẳng lối dọc theo chiếc bàn kê sát tường càng tăng thêm những nghi ngờ ban đầu của tôi. Bất kể những thứ ông ta bán trong đó là bùa mê hay thuốc độc, ông chủ Raymond này hiển nhiên đang kinh doanh món rượu brandy anh đào chất lượng cao.

Người chưng cất rượu đang lom khom bên bếp lửa, gạt những mẩu than củi tán loạn trở vào trong vỉ lò. Nghe tiếng tôi đi tới, ông ta đứng thẳng người lên và quay ra chào đón với một nụ cười vui vẻ.

"Xin chào!" Tôi lịch sự lên tiếng với cái đỉnh đầu của ông ta. Quá ấn tượng khi bước vào một sào huyệt lụp xụp làm người ta mê mẩn nên tôi không hề ngạc nhiên khi nghe thấy một con ếch ộp đáp lời lại.

Bởi vì ông Raymond có bộ dạng chẳng khác gì một con ếch lớn thông thái. Chiều cao chừng một mét hai, lồng ngực tròn như cái trống và cặp chân vòng kiềng, ông ta có làn da dày, dính nhớp của người sống ở vùng đầm lầy và đôi mắt đen thân thiện, hơi lồi. Ngoài một thực tế nhỏ là ông ta không có màu xanh lá cây, tất cả những gì ông ta thiếu là những nốt mụn cóc.

"Madonna[40]!" Ông ta cất lời, cười cởi mở. "Tôi có thể có vinh hạnh giúp gì cho cô?" Ông ta hoàn toàn không có răng, càng làm nổi bật hơn nét mặt giống như ếch và tôi cứ thế chằm chằm nhìn ông ta.

"Madonna?" Ông ta nói, ngước lên săm soi tôi vẻ dò hỏi.

Đột ngột bị cắt ngang và nhận ra mình đang thô lỗ nhìn chằm chằm vào người khác, tôi đỏ mặt, nói mà không kịp nghĩ ngợi gì: "Tôi chỉ đang băn khoăn liệu ông đã bao giờ được một cô gái trẻ đẹp hôn chưa."

Mặt tôi càng đỏ bừng hơn khi ông ta cười phá lên. Với một nụ cười rộng ngoác tới tận mang tai, ông ta nói: "Nhiều lần lắm, madonna ạ! Nhưng hỡi ôi, nó cũng chẳng giúp được gì. Như cô thấy đấy. *Ộp ộp.*"

Chúng tôi cùng cười rũ rượi, thu hút sự chú ý của một cô bán hàng khiến cô ta căng thẳng ló đầu lên nhìn từ sau một cánh cửa lửng. Ông Raymond vẫy tay ra hiệu cho cô ta không cần để ý, rồi tập tễnh đi tới cửa sổ, vừa ho vừa siết chặt hai bên mạn sườn, để mở những ô cửa sổ bọc chì cho một ít khói thoát ra.

"Ồ, thế tốt hơn rồi!" Ông ta nói, hít vào một hơi thật sâu khi làn không khí mùa xuân lạnh lẽo tràn vào. Ông ta quay sang tôi, vuốt ngược mái tóc bạc dài chấm vai. "Giờ thì, madonna, vì chúng ta là bạn bè, có lẽ cô sẽ đợi chốc lát trong khi tôi chú tâm vào thứ gì đó chứ?"

Mặt mũi vẫn đỏ hồng, tôi đồng ý ngay lập tức, và ông ta quay sang cái giá đang đốt trên bếp, tiếp tục cười nấc lên trong khi làm đầy lại cái khoang đựng của chiếc máy chưng cất rượu. Tranh thủ cơ hội đó để lấy lại bình tĩnh, tôi thơ thẩn dạo quanh căn phòng làm việc, nhìn thấy một bố cục lộn xộn đáng kinh ngạc.

Một con cá sấu có kích cỡ khá lớn, đoán chừng là được nhồi tiêu bản, treo lủng lẳng từ trên trần nhà xuống. Tôi ngửa đầu nhìn chằm chằm vào lớp da bụng màu vàng, cứng và sang bóng như được đánh xi.

"Cái đó là thật à?" Tôi hỏi, ngồi xuống cạnh một chiếc bàn bằng gỗ sồi sứt sẹo.

Ông chủ Raymond liếc lên nhìn, mỉm cười.

"Con cá sấu của tôi hả? Ồ, chắc chắn rồi, madonna. Để cho khách hàng thêm tin tưởng." Ông ta hất đầu về phía cái giá chạy dọc theo bức tường ngay phía trên tầm mắt. Nó có một hàng lọ sứ trắng, mỗi lọ được trang trí bằng những vòng xoắn mạ vàng, vẽ những bông hoa và con thú, một cái nhãn viết bằng thứ mực đen cẩn thận, tỉ mỉ. Ba trong số những lọ ở gần tôi nhất có nhãn viết bằng tiếng Latin, tôi khó khăn dịch ra được là máu cá sấu, gan và mật của chính con vật đó, có lẽ chính là con đang bị treo lủng lẳng hung ác trên đầu đây, trong không khí khô nóng của cửa hiệu.

Tôi cầm lên một cái lọ, bỏ nắp và cẩn thận hít ngửi.

“Mù tạt,” tôi nói, chun mũi lại, “và húng tây. Trong đầu óc chó, tôi nghĩ thế, nhưng ông dùng cái gì làm cho nó có mùi gắt vậy?” Tôi nghiêng cái lọ, xem xét bình phẩm về thứ chất lỏng màu đen đặc quánh bên trong.

“À, như vậy là mũi của cô không chỉ đơn thuần là để trang trí, madonna!” Một nụ cười rộng ngoác nở toác ra trên khuôn mặt như con ếch, để lộ hai hàng lợi thâm tím, cứng rắn.

“Cái thứ màu đen là ruột bí thôi,” ông ta nói, nghiêng người tới gần hơn và hạ giọng. “Về phần cái mùi đó… thì thật ra đó là máu.”

“Không phải là máu cá sấu,” tôi nói, liếc nhanh lên phía trên.

“Một con người trẻ trung mà lại đa nghi quá đỗi,” Raymond than thở. “Thật may mắn là các quý bà, quý ông trong triều có bản tính cả tin hơn, không phải sự tin tưởng chính là cảm xúc nảy ra nhất thời trong đầu khi người ta nghĩ tới một nhà quý tộc sao? Không, thực tế nó là máu lợn, madonna ạ! Lợn có sẵn hơn là cá sấu.”

“Hừm, đúng thế,” tôi tán đồng. “Cái đó chắc phải tiêu tốn của ông kha khá penny.”

“May là tôi được thừa hưởng nó, cùng với rất nhiều thứ hiện có trong kho của tôi, từ người chủ trước đây.” Tôi nghĩ mình đã trông thấy một thoáng căng thẳng tận sâu trong đôi mắt đen dịu dàng kia, nhưng tôi đã trở nên quá nhạy cảm với các sắc thái biểu cảm, vì phải quan sát các gương mặt trong những bữa tiệc để tìm thấy những manh mối nhỏ bé có thể giúp ích cho Jamie trong việc vận động lôi kéo của anh.

Người chủ sở hữu to bè, thấp lùn vẫn nghiêng người sát gần, tin cẩn đặt một bàn tay lên tay tôi.

“Cô là chuyên gia hả?” Ông ta hỏi. “Phải nói rằng nhìn cô không giống như vậy.”

Thôi thúc đầu tiên của tôi là muốn giật tay mình ra, nhưng sự tiếp xúc của ông ta lại dễ chịu một cách kỳ lạ; khá là không liên quan, nhưng nó cho tôi cảm giác ấm áp và dịu dàng đến kinh ngạc. Tôi liếc nhìn cái mép mờ sương của những ô cửa kính bọc chì, thầm nghĩ hẳn chính là nó; hai bàn tay không đeo găng của ông ta thật ấm áp, một điều cực kỳ khác thường đối với bàn tay của bất cứ người nào vào thời điểm này trong năm.

"Cái đó còn tùy thuộc vào ý nghĩa của từ "chuyên gia" mà ông vừa nói đến," tôi nghiêm túc nói. "Tôi là một thầy thuốc."

"A, một thầy thuốc?" Ông ta ngả người ra sau trên chiếc ghế đang ngồi, nhìn bao quát cả người tôi với vẻ hứng thú. "Phải, tôi cũng nghĩ vậy. Còn gì nữa không? Không bói toán, không thuốc kích tình chứ?"

Tôi cảm thấy lương tâm nhức nhối, nhớ lại những ngày đi trên đường cùng với Murtagh, khi chúng tôi phải tìm kiếm Jamie xuyên qua cả vùng cao nguyên Scotland, hành nghề bói toán và hát rong kiếm bữa tối giống như một cặp vợ chồng du mục.

"Không có gì giống thế cả," tôi nói, chỉ hơi đỏ mặt.

"Dù sao đi nữa thì cũng không phải là một chuyên gia nói dối," ông ta nói, mắt nhìn tôi vẻ vui thích. "Khá là đáng tiếc. Tuy nhiên, tôi có thể có vinh dự phục vụ cô như thế nào đây, madonna?"

Tôi giải thích những thứ mình cần và ông ta gật đầu trong lúc lắng nghe, mái tóc muối tiêu dày dặn đung đưa trên hai bờ vai. Ông ta không đội tóc giả trong phòng làm việc, cũng không rắc phấn lên tóc. Nó được chải ngược ra sau từ vầng trán cao rộng và buông thẳng xuống như một que củi, vừa đúng chấm vai, như thể được cắt bằng một cái kéo cùn.

Ông ta dễ nói chuyện, rất am tường về các cách sử dụng thảo dược và các loài thực vật. Ông ta lấy xuống một cái lọ nhỏ ở chỗ này, chỗ kia, lắc ra một ít lá trong lòng bàn tay để tôi ngửi và nếm thử.

Cuộc trò chuyện của chúng tôi bị cắt ngang bởi âm thanh ồn ào của nhiều giọng nói trong cửa hàng. Một người hầu ăn mặc đỏm dáng đang tựa người vào quầy, nói gì đó với cô bán hàng. Hoặc là cố nói gì đó. Những cố gắng yếu ớt của anh ta đang bị đáp trả bởi một cơn bão khinh thường bằng tiếng Provençale ập đến từ phía kia của quầy hàng. Có quá nhiều thành ngữ nên tôi không thể bắt kịp hoàn toàn ý người nói, nhưng nắm được đại khái những chỗ cô ta nhấn giọng. Thứ gì đó liên quan tới bắp cải và xúc xích, chẳng có gì trong đó mang tính chất khen ngợi cả.

Tôi đang mơ màng vì bị cuốn theo khuynh hướng nói chuyện kỳ quái của cô gái người Pháp kia - mang thức ăn vào bất kỳ cuộc thảo luận nào - thì cánh cửa của cửa hiệu đột ngột bật mở. Đội quân tăng viện ào vào phía sau anh chàng người hầu kia trong lốt một nhân vật có địa vị mặt mày tô son trát phấn và khoa tay múa chân điệu đà.

"A," Raymond lẩm bẩm, ngó nhìn từ bên dưới cánh tay tôi một cách thích thú tấn kịch đang mở màn ngay trong cửa hiệu của ông ta. "Nữ tử tước Rambeau."

"Ông biết bà ta?" Cô bán hàng hiển nhiên là biết vị khách này, vì cô ta bỏ qua cuộc công kích tên hầu và co rụt lại sát rạt cái tủ để các loại thuốc xổ.

"Phải, madonna," Raymond gật đầu, nói. "Bà ta khá là đắt giá đấy!"

Tôi hiểu ý ông ta ám chỉ, vì quý bà được nhắc tới này đã cầm lên nguồn gốc của cuộc cãi vã - một chiếc lọ nhỏ chứa một loại thực vật gây say nào đó - nhắm đích và quăng nó đi bằng một lực thật mạnh và chính xác trúng vào mặt kính trước của chiếc tủ bày hàng.

Tiếng đổ vỡ loảng xoảng làm trận cãi lộn lắng xuống ngay lập tức. Nữ tử tước chỉ một ngón tay dài, xương xương vào cô gái.

"Mày," bà ta nói bằng giọng nghe như tiếng kim loại cọ vào nhau, "tìm cho ta thuốc độc đen. Ngay lập tức."

Cô gái mở miệng như định phản đối, nhưng rồi nhìn Nữ tử tước lại đang với lấy một món đồ khác để chuẩn bị ném, liền im bặt và lẩn vào trong buồng sau.

Đoán biết trước đường đi của cô ta, Raymond, dáng vẻ cam chịu, với tay lên phía trên đầu và dúi một cái chai vào tay cô bán hàng khi cô nàng đi qua cánh cửa.

"Đưa nó cho bà ta," ông ta nhún vai, nói. "Trước khi bà ta làm vỡ thêm cái gì khác."

Khi cô bán hàng rụt rè quay lại giao cái chai ra, ông ta quay sang phía tôi, làm bộ nhăn nhó khổ sở.

"Thuốc độc dành cho tình địch," ông ta nói. "Hay ít nhất bà ta nghĩ vậy."

"Ồ?" Tôi thốt ra. "Vậy thật ra nó là cái gì? Cây *cascara* đắng?"

Ông nhìn tôi, dáng vẻ kinh ngạc lẫn vui thích.

"Cô rất giỏi trong lĩnh vực này đấy," ông nói. "Một tài năng thiên phú, hay cô đã được dạy cho? À mà, không thành vấn đề." Ông vẫy bàn tay xòe rộng, gạt qua một bên vấn đề đó. "Phải, đúng thế, *cascara*. Địch thủ kia sẽ

ốm ngay ngày mai thôi, đau khổ thấy rõ để thỏa mãn mong muốn trả thù của Nữ tử tước nọ và làm cho bà ta tin rằng mình đã mua được một món hàng tốt, sau đó đối thủ kia sẽ bình phục lại, không có sự tổn hại lâu dài nào cả, và Nữ tử tước sẽ cho là do cha xứ can thiệp hay một phép phản bùa do một thầy phù thủy mà nạn nhân mời đến thực hiện."

"Hừm," tôi ậm ừ. "Và thảm họa đối với cửa hiệu của ông?" Mặt trời chiếu chiếu ánh vàng lấp lánh lên những mảnh kính vỡ trên quầy hàng và trên đồng *écu* mà Nữ tử tước kia ném xuống trả tiền.

Raymond lật qua lật lại lòng bàn tay, một thói quen từ thời thượng cổ của nam giới biểu hiện sự lập lờ nước đôi.

"Như nó phải xảy ra thôi," ông ta bình tĩnh nói. "Khi bà ta đến vào tháng sau để mua thuốc phá thai, tôi sẽ tính cho bà ta một mức tiền không chỉ đủ để sửa chữa các tổn hại này mà còn có thể xây thêm ba căn phòng nữa. Và bà ta sẽ trả mà không hề cự nự gì." Ông ta thoáng mỉm cười, nhưng không hề hài hước như dáng vẻ ông ta biểu hiện ra trước đó. "Tất cả chỉ là vấn đề thời gian mà thôi, cô biết đấy."

Tôi cảm giác đôi mắt đen láy ấy rõ ràng thoáng lướt qua ngón tay mình. Tôi không để lộ ra *tất cả* các ngón, nhưng tôi khá chắc chắn là ông ta biết.

"Và thứ thuốc mà ông sẽ đưa cho Nữ tử tước vào tháng sau có hiệu quả chứ?" Tôi hỏi.

"Tất cả chỉ là vấn đề thời gian mà thôi," ông ta lại đáp, nghiêng đầu sang một bên vẻ giễu cợt. "Đủ sớm, và tất cả đều tốt đẹp. Nhưng nếu đợi quá lâu thì nó sẽ nguy hiểm."

Ý cảnh cáo trong giọng ông ta rất rõ ràng và tôi mỉm cười với ông ta.

"Không phải dành cho tôi," tôi nói. "Chỉ để tham khảo thôi."

Ông ta lại thả lỏng tinh thần.

"À. Tôi không nghĩ vậy đâu."

Tiếng rầm rầm từ ngoài phố vọng vào tuyên bố rằng chiếc xe ngựa màu xanh da trời ánh bạc của Nữ tử tước đã đi qua. Tên hầu vẫy tay và hét lên từ phía sau xe trong khi khách bộ hành buộc phải dạt ra, tránh vào các cánh cửa và ngõ hẻm để khỏi bị đâm phải.

"À la lanterns[41]*,"* tôi thì thầm khe khẽ. Hiếm khi nào khả năng nhìn thấu sự việc lại có thể khiến tôi thỏa mãn đến thế, nhưng đây rõ ràng chính là dịp đó.

"Đừng hỏi chiếc xe bò không mui kia vẫy gọi ai[42]," tôi thốt lên, quay sang Raymond. "Nó vẫy gọi ông đấy."

Ông ta nhìn có vẻ hơi hoang mang.

"Ồ? Có phải cô đang nói rằng cô dùng cây hoắc hương đen để tẩy ruột? Nếu là tôi, tôi sẽ dùng hoắc hương trắng."

"Thật sao? Tại sao lại là cái đó?"

Và không đả động gì tới vị Nữ tử tước vừa rồi, chúng tôi ngồi xuống để hoàn thành nốt vụ mua bán của mình.

9
Sự tráng lệ của Versailles

Tôi lặng lẽ đóng cánh cửa phòng khách nhỏ và đứng im trong chốc lát, thu thập can đảm. Tôi cố thử hít một hơi thật sâu để làm mình tỉnh táo hơn nhưng chiếc coóc xê khung xương cá voi bó siết khiến cho khí nhả ra nghe như một tiếng thở gấp vì bị bóp cổ. Jamie, bị chôn vùi trong một chồng đơn hàng, liếc mắt lên khi nghe thấy âm thanh tôi phát ra và như đông cứng lại, mắt mở lớn. Miệng anh há to nhưng chẳng thốt ra được tiếng nào.

"Anh thấy thích nó không?" Vén tà váy một cách thận trọng, tôi tiến vào phòng, đung đưa nhẹ nhàng như cô thợ may đã hướng dẫn, để khoe lớp lót mỏng bằng lụa xếp nếp trên chiếc váy ngoài.

Jamie ngậm miệng lại và chớp mắt vài lần.

"Nó… à… màu đỏ, đúng không?" Anh nhận xét.

"Hơi hơi." *Sang-du-Christ,* chính xác là thế. Máu của Chúa, màu thời trang của mùa này, hoặc như tôi được cho biết thế.

"Không phải mọi phụ nữ đều có thể mặc nó đâu, thưa bà," cô thợ may tuyên bố, phát âm không rõ lắm bởi miệng ngậm đầy ghim. "Nhưng bà thì rất hợp, với làn da đó! Chúa Mẫu ơi, đàn ông sẽ quỳ rạp dưới váy bà cả đêm!"

"Nếu có kẻ cố thử làm thế, tôi sẽ giẫm lên ngón tay anh ta mất," tôi nói. Cái đó, rốt cuộc, không phải là hiệu quả mà tôi chủ định nhắm tới. Nhưng tôi lại đang ám chỉ rõ ràng bằng thị giác như thế này. Jamie đã thúc giục tôi làm điều gì đó để khiến mình nổi bật trong đám đông. Bất kể sương mù sáng sớm, Đức vua rõ ràng đã nhớ đến anh kể từ lần anh xuất hiện tại buổi lễ thức dậy kia, và chúng tôi đã được mời tới dự một buổi vũ hội ở Versailles.

"Anh sẽ cần sự lắng nghe của cánh đàn ông cùng với tiền bạc của họ," Jamie nói, lên kế hoạch với tôi từ sớm. "Và vì anh không có cả địa vị lẫn quyền lực nên sẽ phải xoay xở bằng cách khiến họ tìm kiếm sự bầu bạn

của anh." Anh thở dài nặng nề, nhìn tôi, rõ ràng không hề quyến rũ trong chiếc váy ngủ bằng len.

"Và anh e là ở Paris thì chúng ta sẽ phải ra ngoài xã giao đôi chút; hiện diện trong triều, nếu có thể được. Bọn họ sẽ biết anh là người Scot; lẽ tự nhiên công chúng sẽ hỏi anh về Hoàng tử Charles và liệu Scotland có phải đang chờ đợi sự trở về của dòng họ Stuart không. Khi đó, anh có thể dè dặt cam đoan với họ rằng hầu hết người Scot sẽ chịu trả một cái giá hời *để không* cho nhà Stuart trở lại lần nữa - mặc dù nói vậy có trái với mong muốn đôi chút."

"Đúng thế, anh nên dè dặt thận trọng," tôi tán thành. "Nếu không, Hoàng tử Xinh đẹp có thể sẽ thả chó xua anh vào lần ghé thăm tới đấy." Căn cứ theo kế hoạch của anh để theo kịp các hoạt động của Charles, Jamie vẫn đang đều đặn thực hiện bổn phận ghé thăm ngôi nhà nhỏ ở Montmartre hằng tuần.

Jamie thoáng mỉm cười. "Được. Miễn là Điện hạ và những người ủng hộ phái Jacobite được người ta quan tâm, anh là một người ủng hộ trung thành của nhà Stuart mà. Và chừng nào Charles Stuart còn chưa được đón nhận tại hoàng cung thì anh còn nói vậy, vì cơ hội cậu ta phát hiện ra những gì anh nói không nhiều. Những người theo phái Jacobite ở Paris bo bo giữ mình, như là một nguyên tắc vậy. Vì điều đó, nên họ không có tiền bạc để xuất hiện ở nơi giao tế thời thượng. Nhưng chúng ta thì có, điều đó phải cám ơn Jared."

Jared đã bày tỏ sự đồng tình - vì những lý do hoàn toàn khác - với đề xuất của Jamie rằng chúng tôi sẽ mở rộng phạm vi giải trí - kinh doanh thường lệ của Jared, để thế giới quý tộc Pháp và những người đứng đầu các gia tộc kinh doanh ngân hàng giàu có có thể thường xuyên lui tới cửa nhà chúng tôi, ở đó, họ sẽ bị cám dỗ và lừa gạt bởi rượu Rhenish, những cuộc chuyện trò thú vị, những trò giải trí vui vẻ và một lượng lớn rượu whisky Scotch hảo hạng mà Murtagh đã dành hai tuần lễ băng qua eo biển Anh và đi đường bộ để đưa tới hầm rượu của chúng tôi.

"Họ bị lôi kéo bởi những trò giải trí, em biết đấy," Jamie đã nói vậy, phác thảo ra những kế hoạch trên mặt sau của một bài thơ viết trên giấy khổ lớn miêu tả cuộc tằng tịu giữa Bá tước de Sévigny và vợ của ngài Bộ

trưởng Nông nghiệp. "Tất cả quý tộc đều quan tâm tới vẻ bề ngoài. Bởi vậy, để bắt đầu, chúng ta phải mời chào họ bằng thứ gì đó trông thú vị."

Căn cứ từ vẻ mặt sửng sốt của anh lúc này, tôi hẳn đã có được một sự khởi đầu tốt đẹp. Tôi đi hơi khệnh khạng một chút, khiến cho phần chân váy to đùng đung đưa như một chiếc chuông.

"Không tồi, đúng không?" Tôi hỏi. "Rất bắt mắt, trong bất cứ trường hợp nào."

Cuối cùng anh cũng tìm lại được giọng nói của mình.

"Bắt mắt ư?" Anh rền rĩ thốt lên. *"Bắt mắt ư?* Chúa ơi, anh có thể nhìn thấy từng centimet trên người em, xuống tới tận cái xương sườn thứ ba đấy!"

Tôi ngó xuống phía dưới.

"Không thể nào. Dưới lớp đăng ten không phải là người em mà là một lớp vải lót bằng xa tanh trắng."

"Được rồi, *trông* có vẻ giống em!" Anh đến gần hơn, cúi xuống xem xét kĩ phần thân áo chẽn bó sát của chiếc váy. Anh ngó vào cái rãnh xẻ sâu của tôi.

"Chúa ơi, anh có thể nhìn xuống tới tận rốn em! Chắc chắn em không định mặc thế này để đi ra nơi công cộng chứ!"

Tôi nổi giận trước câu nói này. Tự bản thân tôi vốn đang cảm thấy bồn chồn lo lắng vì sự hở hang của chiếc váy, mặc dù còn có các mẫu thiết kế thời thượng khác mà cô thợ may đã cho tôi xem. Nhưng phản ứng của Jamie khiến tôi cảm thấy muốn phòng bị và theo đó mà có ý chống đối.

"Anh đã nói với em là cần bắt mắt," tôi nhắc anh nhớ. "Và đây tuyệt đối không là gì so với những mẫu thời trang mới nhất trong triều. Tin em đi, em sẽ là hiện thân của sự e lệ nếu đem so sánh với bà de Pérignon và Nữ bá tước de Rouen." Tôi chống nạnh và lạnh lùng dò xét anh. "Hay là anh muốn em xuất hiện tại lâu đài trong bộ váy nhung màu xanh lá cây?"

Jamie ngoảnh mặt đi trước cái khe ngực của tôi và mím chặt môi.

"Hừm," anh làu bàu trong miệng, trông giống dân Scot hết mức.

Cố gắng hòa giải, tôi tiến đến gần hơn và đặt bàn tay lên cánh tay anh.

“Thôi nào,” tôi nói. “Anh đã vào cung điện rồi đấy; chắc chắn anh biết các quý bà ăn mặc ra sao. Anh biết cái váy này cũng không khủng khiếp quá mức nếu xét trên các tiêu chuẩn đó còn gì.”

Anh liếc xuống nhìn tôi và mỉm cười, gương mặt có phần ngượng ngùng.

“Phải,” anh nói. “Phải, quả thật là thế. Chỉ là… à, em là vợ anh, Sassenach ạ! Anh không muốn những gã đàn ông khác nhìn em theo cái cách mà anh nhìn các quý bà đó.”

Tôi cười vang và vòng tay qua cổ, kéo anh xuống hôn tôi. Anh ôm lấy eo tôi, hai ngón tay cái vô thức vuốt ve lớp lụa đỏ mềm mại bao bọc bên ngoài thân hình tôi. Bàn tay anh hướng dần lên phía trên, trượt qua nếp vải trơn trượt hướng tới phần gáy trần trụi. Bàn tay còn lại nắm lấy bầu ngực tròn trịa mềm mại của tôi đã bị chiếc coóc xê đẩy vun cao lên hết mức, phóng khoáng một cách khêu gợi bên dưới lớp vải lụa che phủ duy nhất. Cuối cùng, anh cũng thả tay ra và đứng thẳng lên, lắc lắc đầu vẻ nghi ngại.

“Anh cho là em sẽ phải mặc nó, Sassenach ạ, nhưng vì Chúa, hãy cẩn thận nhé!”

“Cẩn thận? Về cái gì?”

Miệng anh nhếch lên trong một nụ cười thiểu não.

“Chúa ơi, đúng là đàn bà, em không ý thức được là mình trông như thế nào trong bộ váy đó ư? Nó làm anh muốn phạm tội cưỡng bức ngay tại chỗ. Và mấy cái khung lồng chết tiệt này chẳng thể kiềm giữ anh được đâu.” Anh hơi cau mày. “Em không thể… phủ cái đó lên trên à?” Anh vẫy bàn tay to về phía phần ngực áo đăng ten của mình, được siết chặt bằng một chiếc ghim cài áo ruby. “Một… diềm đăng ten hay thứ gì đó đại loại thế. Một chiếc khăn tay chẳng hạn.”

“Đàn ông,” tôi thốt lên, “chẳng có tí tẹo nhận thức nào về thời trang cả. Nhưng đừng lo! Cô thợ may nói chiếc quạt là để làm công việc đó.” Tôi mở cây quạt đăng ten ra bằng một động tác mà tôi đã phải mất mười lăm phút mới thực hành hoàn hảo được và phe phẩy quyến rũ phía trên bộ ngực của mình.

Jamie chớp chớp mắt ngẩn ngơ trước màn trình diễn này, rồi quay sang lấy chiếc áo choàng không tay của tôi từ trong tủ áo.

“Xin ban cho anh một ân huệ, Sassenach,” anh nói, khoác chiếc áo nhung nặng nề lên vai tôi. “Hãy lấy một cây quạt lớn hơn.”

•••

Xét trên phương diện hấp dẫn sự chú ý, chiếc váy này quả là không đủ thành công. Xét trên phương diện tác động hiệu quả đến huyết áp của Jamie, nó có phần còn thiếu chắc chắn hơn.

Anh nắm hờ khuỷu tay tôi một cách che chở, hung tợn trừng mắt với bất cứ giống đực nào liếc nhìn về phía tôi, cho tới khi Annalise de Marillac phát hiện ra chúng tôi từ phía bên kia phòng, thướt tha tiến về phía chúng tôi, nét mặt thanh tú của cô ta ôm ấp một nụ cười niềm nở chào đón. Tôi cảm thấy nụ cười đó cũng đang đóng băng trên gương mặt mình. Annalise de Marillac là một “người quen” - anh đã nói thế - của người quen của Jamie, từ hồi anh cư trú ở Paris những ngày trước. Cô ta cũng xinh đẹp, quyến rũ và nhỏ bé, thanh tú.

“Mon petit sauvage![43]*”* Cô ta chào đón Jamie. “Có một người anh nhất định phải gặp. Thật ra là vài người.” Cô ta nghiêng nghiêng mái đầu như một con búp bê Trung Hoa hướng về phía một nhóm đàn ông tụ tập quanh một bàn cờ ở góc phòng, đang nhiệt tình tranh cãi về điều gì đó. Tôi nhận ra Công tước d’Orléans và Gérard Gobelm, một chủ ngân hàng xuất chúng. Vậy là một nhóm người có sức ảnh hưởng.

“Đến và chơi cờ với họ đi,” Annalise thúc giục, đặt một bàn tay nuột nà lên cánh tay Jamie. “Đây sẽ là một nơi rất tốt để lát nữa Bệ hạ gặp anh.”

Đức vua được chờ đợi sẽ xuất hiện sau bữa tối, chừng một hoặc hai giờ nữa. Trong khi đó, khách khứa lang thang chỗ này chỗ kia, trò chuyện, thưởng thức các bức tranh trên tường, tán tỉnh nhau đằng sau những chiếc quạt, tiêu thụ đồ ăn thức uống và rượu vang, bí mật biến mất vào trong những hốc tường nhỏ bé kỳ quặc có màn rủ che kín. Những chỗ đó rõ ràng là vừa khít với những tấm ván tường của các căn phòng, cho nên bạn khó mà phát hiện ra bọn họ, trừ phi bạn ở đủ gần để nghe thấy âm thanh từ bên trong.

Jamie còn do dự, Annalise lại kéo mạnh hơn.

"Đến đi," cô ta thúc. "Không có gì phải lo sợ cho phu nhân của anh cả" - cô ta ném một cái liếc nhìn tán thưởng về phía chiếc váy của tôi - "cô ấy sẽ không đơn độc một mình đâu."

"Đó chính là điều tôi sợ đấy," Jamie lầm bầm trong miệng. "Được rồi, thế thì chỉ một lát thôi." Anh giải thoát bản thân khỏi cái nắm siết của Annalise trong giây lát và cúi xuống thì thầm vào tai tôi:

"Nếu anh tìm thấy em trong một cái hốc tường nào đó, Sassenach, thì người đàn ông ở cùng em sẽ chết đấy. Còn về phần em..." Hai bàn tay anh vô thức nhích về phía cái đai đeo kiếm.

"Ồ không, anh không làm vậy đâu," tôi nói. "Anh đã thề trên lưỡi dao găm của mình là không bao giờ đánh em nữa. Thanh sắt Thiêng có giá trị ra sao, hử?"

Một nụ cười bất đắc dĩ nở rộng trên môi anh.

"Không, anh sẽ không đánh em, dù anh rất thích điều đó."

"Tốt. Vậy anh định làm gì nào?" Tôi khiêu khích hỏi.

"Anh sẽ nghĩ đến thứ gì đó," anh đáp với một sự dứt khoát chắc chắn không lay chuyển. "Anh chưa nghĩ ra là gì, nhưng em sẽ không thích nó đâu."

Và với một cái trừng mắt cuối cùng nhìn quanh, kèm theo cái ghì siết vai tôi đầy tính chiếm hữu, anh để Annalise dẫn mình đi, giống như một chiếc thuyền bất đắc dĩ bị sự dẫn đường nhiệt tình kéo giật đi.

Annalise đã đúng. Không còn bị cản trở bởi sự hiện diện cau có của Jamie, các quý ông trong cung điện ồạt tấn công tôi như một bầy vẹt xúm vào một quả chanh leo chín.

Bàn tay tôi được hôn đi hôn lại và cầm nắm một cách quyến luyến, hàng tá những lời tán dương hoa mỹ được dành cho tôi, những cốc rượu cay nồng được mang tới cho tôi liên miên không dứt. Sau khoảng một tiếng rưỡi đồng hồ, hai chân tôi bắt đầu đau. Cả cơ mặt tôi cũng thế vì phải mỉm cười mãi. Và bàn tay tôi mỏi nhừ vì phải cầm quạt.

Tôi phải thừa nhận mình có phần biết ơn Jamie vì sự thiếu khoan nhượng của anh liên quan đến chiếc quạt. Cúi đầu trước sự nhạy cảm của anh, tôi đã mang theo chiếc quạt lớn nhất mình có, một chiếc có nan dài và to khác thường được sơn vẽ hình những con hươu Scotland đang nhảy

xuyên qua đám cây thạch nam. Jamie đã chê bai tính nghệ thuật nhưng phê chuẩn kích cỡ của nó. Hòa nhã quạt đi sự chú ý của một chàng thanh niên nồng nhiệt trong bộ đồ màu đỏ tía, tôi kín đáo xòe rộng nó bên dưới cằm mình để phủi đi các mảnh vụn bánh do đã gặm một miếng bánh mỳ với cá hồi.

Và không chỉ có vụn bánh mỳ thôi đâu. Trong khi Jamie, từ ưu thế chiều cao hơn tôi tới ba mươi phân, đã tuyên bố là có thể trông thấy được cả rốn của tôi, thì cái rốn ấy lại hết sức an toàn trước sự săm soi kĩ càng của các cận thần nước Pháp, vì hầu hết bọn họ đều lùn hơn tôi. Mặt khác…

Tôi thường thích rúc vào ngực Jamie, mũi tôi vừa vặn một cách thoải mái trong cái hõm nhỏ bé ở ngực anh. Một vài linh hồn thấp bé và liều lĩnh trong số những kẻ ngưỡng mộ tôi dường như cũng đang cúi xuống thưởng thức một trải nghiệm tương tự, nên tôi liên tục bận rộn, quạt phành phạch cây quạt của mình mạnh đến nỗi thổi bay những lọn tóc xoăn ra khỏi mặt họ, hoặc nếu điều đó chưa đủ để làm bọn họ nhụt chí, tôi liền sập cây quạt lại và tao nhã gõ nhẹ lên cái đầu của họ.

Thật là một cảm giác nhẹ nhõm vô cùng khi nghe thấy tiếng người hầu ở cửa đột nhiên cao giọng hô: *"Sa Majesté, Le Roi Louis!*[44]*"*

Trong khi Đức vua có lẽ thức dậy[45] vào lúc bình minh thì rõ ràng ông ta "trổ hoa" vào buổi tối. Không cao hơn mấy so với chiều cao gần một mét bảy của tôi, Louis bước vào với dáng đi của một người đàn ông cao lớn, liếc nhìn trái phải, gật đầu hòa nhã với các thần tử đang cúi chào mình.

Lúc này đây, tôi nghĩ, nhìn lướt qua ông ta, quả là một món hời so với tưởng tượng của tôi, nếu xét về dáng vẻ mà một ông vua đáng ra *nên* có. Không đặc biệt đẹp trai, ông ta lại hành động như thể mình rất đẹp; ấn tượng nổi bật đó không chỉ bởi sự giàu có phô ra trên bộ trang phục của ông ta mà còn bởi thái độ của mọi người xung quanh. Ông ta đội bộ tóc giả hơi ngửa ra sau, chiếc áo khoác được cắt may bằng vải nhung, thêu hàng trăm con bướm phù phiếm bằng lụa. Nó được cắt đi phần giữa để khoe ra một cái áo gi lê bằng lụa màu kem gợi cảm với hàng khuy kim cương, đồng bộ với cái khóa lớn hình con bướm trên đôi giày của ông ta.

Đôi mắt hùm hụp màu đen liên tục quét qua khắp đám đông và cái mũi kiêu kỳ của dòng họ Bourbon hếch lên như thể đang đánh hơi bất kỳ thứ gì

hay ho, thú vị.

Trong bộ trang phục váy dạ và áo choàng len, nhưng đi kèm một chiếc áo khoác và gi lê bằng lụa màu vàng, cùng với mái tóc như ngọn lửa buông xõa xuống bờ vai, một sợi dây tết nhỏ buông xuống một bên theo đúng mốt của người Scot cổ xưa, Jamie rõ ràng trông thật chỉnh tề. Ít nhất tôi nghĩ chính Jamie là người đã thu hút sự chú ý của Đức vua, khi *Le Roi Louis*[46] chủ định thay đổi hướng đi và rẽ về phía chúng tôi, tách đám đông trước mặt ông ta ra giống như những làn sóng trên Biển Đỏ. Bà Nesle de La Tourelle, người mà tôi đã nhận biết từ một buổi tiệc trước đó, bám theo sau Đức vua như một cái xu ồng hơi.

Tôi quên bẵng mất chiếc váy đỏ; Bệ hạ dừng lại ngay trước mặt tôi và cúi chào một cách khoa trương, tay để bên eo.

"Chère Madame![47]*"* Ông ta nói. "Chúng tôi đã bị mê hoặc rồi!"

Tôi nghe thấy một tiếng hít vào thật mạnh từ phía Jamie, rồi anh bước lên trước và cúi chào Đức vua.

"Xin cho phép tôi được giới thiệu vợ mình, thưa Bệ hạ - phu nhân Broch Tuarach." Anh đứng thẳng lên và bước lùi lại. Bị thu hút bởi một cử động thật nhanh của các ngón tay Jamie, tôi nhìn chằm chằm vào anh mất một lúc mà không hiểu gì, rồi đột nhiên hiểu ra anh đang ra hiệu cho tôi nhún gối chào.

Tôi máy móc hạ thấp người, chật vật để giữ cho mắt mình nhìn xuống sàn nhà và tự hỏi mình sẽ phải nhìn vào chỗ nào khi đứng thẳng trở lại. Bà Nesle de la Tourelle đang đứng ngay sau Louis, quan sát màn giới thiệu bằng một vẻ mặt hơi tẻ nhạt. Nghe đồn Nesle là người tình hiện giờ Louis đang sủng ái. Bà ta, trong bộ cánh đang thịnh hành, mặc một chiếc váy dài được khoét cổ *thấp* xuống tới cả hai bầu ngực, may từ thứ vải sa mỏng như sương khói rõ ràng là nhằm mục đích thời trang, vì nó không thể có chức năng giữ ấm hay che đậy gì hết.

Mặc dù vậy, không phải là cái váy mà chính cảnh tượng nó hé lộ mới khiến tôi bối rối. Hai bầu ngực của "Nesle", trong khi có kích thước tương xứng thích hợp, tỷ lệ cân đối hài hòa, quầng vú lớn màu nâu được tô điểm bằng một cặp núm vú trang sức là nguyên nhân khiến chúng trông thật tầm thường. Một cặp chim thiên nga vỏ ngoài đính kim cương và mắt làm bằng ruby vươn cái cổ dài về phía trước, chụm vào nhau, đung đưa chênh vênh

trên chỗ đậu bằng móc vàng. Tay nghề của người thợ làm ra nó thật siêu phàm và đáng kinh ngạc, nhưng thực tế là mỗi cái móc vàng đi xuyên qua núm vú của bà ta khiến tôi thấy muốn xỉu. Bản thân mấy núm vú đó đã bị xệ xuống khá là nghiêm trọng, nhưng thực tế đó được che đậy bằng một viên ngọc trai cỡ lớn chụp lên mỗi bên, lủng lẳng trên một sợi xích vàng móc từ bên này sang bên kia cái móc chính.

Tôi đứng thẳng lên, đỏ mặt và húng hắng ho, xoay xở lấy cớ để mình lịch sự ho khan vào một chiếc khăn tay trong khi quay lưng đi. Tôi cảm thấy một sự hiện diện phía sau mình và dừng lại kịp thời để tránh lùi vào người Jamie. Anh đang quan sát tình nhân của nhà vua mà chẳng buồn giả vờ che giấu.

"Bà ta bảo Marie d' Arbanville rằng ông chủ Raymond đã làm cái khuyên đó cho bà ta," tôi thì thầm. Ánh nhìn đăm đăm như bị thôi miên của anh không hề gợn sóng.

"Em sẽ đặt một cuộc hẹn nhé?" Tôi hỏi. "Em hình dung ông ta sẽ giúp em làm chuyện đó nếu em cho ông ta công thức của thuốc bổ làm từ cây *caraway.*"

Cuối cùng, Jamie cũng liếc xuống nhìn tôi. Nắm lấy khuỷu tay tôi, anh kéo tôi về phía một cái hốc tường không người.

"Nếu em mong muốn nói chuyện với ông chủ Raymond lần nữa nhiều đến thế," anh nói bằng khóe miệng, "anh sẽ tự mình xuyên chúng cho em đấy - bằng răng của anh."

Nhà vua lúc này đã thong thả đi về phía phòng khách Apollo, khoảng trống ngài đi qua nhanh chóng được lấp đầy bởi những người đến từ phòng ăn tối. Thấy Jamie đã chìm đắm vào cuộc chuyện trò với ông Genet, người đứng đầu của một gia tộc giàu có chuyên ngành vận tải đường thủy, tôi len lén tìm chỗ để cởi giày ra một lúc.

Một cái hốc tường ở ngay trước mặt, căn cứ vào tiếng động cho thấy chỗ đó không có người. Tôi đuổi khéo một người ngưỡng mộ vẫn đang nấn ná bên cạnh đi lấy rượu vang, rồi liếc quanh thật nhanh, lẻn vào hốc tường đó.

Chỗ đó được trang bị đồ đạc rất mang tính khêu gợi, với một chiếc xô pha, một cái bàn nhỏ và hai cái ghế bành - thích hợp để nằm không quần áo

hơn là ngồi trò chuyện - tôi mỉa mai thầm nghĩ. Tôi ngồi xuống, tháo giày và thở dài nhẹ nhõm, gác bàn chân lên chiếc ghế đối diện.

Một tiếng leng keng yếu ớt của những chiếc chuông gắn trên tấm rèm che đằng sau báo cho tôi biết sự rời đi của mình rốt cuộc vẫn bị phát hiện.

"Thưa bà! Cuối cùng chúng ta cũng được ở một mình rồi!"

"Vâng, còn hơn cả đáng tiếc nữa," tôi nói, thở dài. Lại là một trong vô số những vị bá tước, tôi nghĩ. Hoặc không, vị này là một tử tước; ai đó đã giới thiệu hắn với tôi lúc nãy, là Tử tước de Rambeau. Một trong số những anh lùn. Tôi nhớ là hai con mắt bé tẹo lấp lóe sáng của hắn vẫn luôn long lanh nhìn về phía dưới vành chiếc quạt của tôi với vẻ tán thưởng.

Không lãng phí thời gian, hắn khéo léo ngồi tọt vào chiếc ghế kia, nâng hai bàn chân tôi lên đùi mình. Hắn nắm siết lấy mấy ngón chân bọc trong chiếc tất lụa của tôi một cách nôn nóng, áp chặt vào đũng quần của hắn.

"A, *ma petite!*[48] Thật duyên dáng làm sao! sắc đẹp của em làm ta mê mẩn!"

Tôi nghĩ, hẳn rồi, nếu hắn đang ảo tưởng rằng bàn chân của tôi đặc biệt duyên dáng. Nâng một bàn chân lên tới môi, hắn gặm rỉa các ngón chân tôi.

"C' est un cochon qui vit dans la ville, c' est un cochon qui vít…"[49]

Tôi giật bàn chân mình khỏi cái nắm siết của hắn và hối hả đứng dậy, bị cái váy lót lùng bùng làm cản trở vướng víu.

"Nói về những *con lợn* sống ở thành phố," tôi nói một cách lo lắng, "tôi không nghĩ là chồng tôi sẽ hài lòng khi thấy ông ở đây đâu."

"Chồng em? Hừ!" Hắn gạt Jamie đi bằng một cái phẩy tay duyên dáng. "Hắn sẽ bận rộn một lúc đấy, ta chắc chắn thế. Và trong khi con mèo đi vắng… đến đây với ta nào, *ma petite souris*[50]*;* hãy cho ta nghe em kêu rít lên đi nào!"

Đoán chừng là định làm cho mình mạnh mẽ thêm, ngài Tử tước này lôi từ túi áo ra một cái hộp tráng men, khéo léo rải một đường thứ bột màu đen dọc theo mu bàn tay và đưa nó áp lên hai lỗ mũi.

Hắn hít vào một hơi thật sâu, mắt sáng lên vẻ hưởng thụ, rồi giật mình khi tấm rèm đột ngột bị gạt phăng sang một bên cùng với âm thanh chói tai

của những chiếc chuông bằng đồng thau. Bị sao nhãng khỏi mục tiêu của mình bởi sự xâm nhập này, gã Tử tước hắt hơi thẳng vào ngực tôi với một khí lực mạnh mẽ.

Tôi kêu ré lên.

"Ông, đồ đàn ông *kinh tởm!*" Tôi nói và vụt cái quạt đã xếp lại của mình vào mặt hắn ta.

Gã Tử tước lảo đảo lùi ra sau, mắt chảy nước. Hắn vướng chân vào đôi giày cỡ số chín của tôi đang nằm trên sàn nhà và ngã chúi nhủi, lao đúng vào hai cánh tay Jamie đang đứng ở lối vào.

•••

"Vậy là anh đã thu hút được một lượng lớn sự chú ý rồi đấy," cuối cùng tôi nói.

Anh "hừ" một tiếng. "Tên *salaud*[51] đó gặp may đấy, anh đã không vặn cổ hắn để bắt hắn tự nuốt cái đầu của mình."

"Thế thì chuyện đó sẽ mang tới một cảnh tượng thú vị đấy," tôi lạnh nhạt tán thành. "Mặc dù, nhấn chìm hắn ta trong đài phun nước gần nhất cũng hay."

Anh ngước lên nhìn, vẻ mặt cau có thay thế bằng một nụ cười miễn cưỡng.

"Phải nhỉ. Rốt cuộc anh đã không dìm chết gã đàn ông đó."

"Em tin là ngài Tử tước đánh giá cao sự kiềm chế của anh."

Anh lại hừ mũi khinh thường. Anh đang đứng giữa phòng khách, một phần của *appartement*[52] nhỏ trong lâu đài, vì Đức vua, sau khi ngưng cười, đã ban đặc ân cho chúng tôi ở đây, khăng khăng rằng chúng tôi không nên trở về Paris vào đêm nay.

"Sau cùng, *mon chevalier*[53] ạ," Đức vua nói, đưa mắt nhìn thân hình to lớn của Jamie, đang nhỏ giọt nước lên nền đất, "chúng ta cực kỳ không thích thấy ngài bị chết cóng đâu. Ta cảm thấy trong trường hợp này, triều đình sẽ bị tước đi một trò tiêu khiển vô cùng thú vị, và bà đây sẽ không bao

giờ tha thứ cho ta mất. Phải thế không, em yêu quý?" Ông ta chìa tay ra và nghịch ngợm véo một bên núm vú của bà de La Tourelle.

Người tình của ông ta tỏ vẻ hơi hờn dỗi nhưng vẫn mỉm cười một cách ngoan ngoãn. Mặc dù tôi để ý thấy rằng một lần nữa Đức vua đã sao nhãng không chú ý, vì chính Jamie mới là người bà ta đang vương vấn nhìn đăm đăm. Ừ thì, anh gây ấn tượng thật, tôi phải công nhận thế, đứng đấy với thân hình đẫm nước dưới ánh đuốc cùng bộ quần áo dán sát vào cơ thể. Nhưng không có nghĩa là tôi thích cái kiểu nhìn đó của bà ta.

Anh lột chiếc sơ mi ướt sũng ra và thả nó vào đống đồ đẫm nước. Anh trông còn tuyệt hơn khi không mặc nó.

"Về phần em," anh nói, hằm hằm đưa mắt nhìn tôi, "không phải anh đã nói với em là tránh xa mấy cái hốc tường đó ra à?"

"Phải. Nhưng ngoài chuyện đó ra, bà Lincoln, anh đã hưởng thụ cuộc vui đó thế nào rồi hả[54]?" Tôi lịch sự hỏi lại.

"Gì?" Anh trừng mắt nhìn như thể tôi đã mất trí.

"Đừng bận tâm; chỉ hơi vượt ra ngoài khuôn khổ của anh một chút thôi mà. Em chỉ có ý là anh có gặp được người nào hữu ích không, trước khi anh đến để bảo vệ quyền lợi hôn nhân của mình ấy?"

Anh lau mái tóc thật mạnh bằng chiếc khăn tắm lôi ra từ chỗ giá rửa mặt. "Ồ, phải rồi. Anh đã chơi một ván cờ vua với ông Duverney, đánh bại ông ta và khiến ông ta tức giận."

"Ồ, nghe có vẻ hứa hẹn đấy. Mà ông Duverney là ai vậy?"

Anh ném chiếc khăn vào tôi, nhoẻn miệng cười toe toét. "Ngài Bộ trưởng Tài chính Pháp, Sassenach ạ!"

"Ồ. Và anh vui mừng vì đã khiến ông ta tức giận à?"

"Ông ta tức giận với bản thân mình vì đã để thua, Sassenach," Jamie giải thích. "Bây giờ ông ta sẽ không ngừng lại cho tới khi đánh bại được anh. Ông ta sẽ đến chỗ chúng ta vào Chủ nhật để chơi lại ván nữa."

"Ồ, làm tốt lắm!" Tôi nói. "Cứ đà này anh có thể đảm bảo với ông ta rằng viễn cảnh của nhà Stuart là cực kỳ u ám và thuyết phục ông ta rằng Louis không muốn trợ giúp về tài chính cho bọn họ, dù có máu mủ họ hàng hay không."

Anh gật đầu, quay lại với mái tóc ướt. Lò sưởi vẫn chưa được nhóm nên anh hơi run rẩy.

"Anh học chơi cờ ở đâu thế?" Tôi tò mò hỏi. "Em không biết anh biết chơi thứ đó."

"Colum MacKenzie dạy anh," anh nói. "Hồi anh mười sáu tuổi và ở lâu đài Leoch một năm. Anh có các gia sư dạy tiếng Pháp, tiếng Đức, toán học, vân vân… nhưng anh đến phòng Colum mỗi tối một giờ để chơi cờ. Mặc dù không phải là lúc nào ông ấy cũng mất một giờ để thắng anh," anh ảo não bổ sung.

"Thảo nào anh lại chơi giỏi," tôi nói. Colum là cậu của Jamie, nạn nhân của một căn bệnh quái ác hầu như đã cướp đi của ông ta khả năng di chuyển, nhưng bù vào đó ông ta có một trí tuệ có thể khiến Machiavelli[55] phải hổ thẹn.

Jamie đứng dậy và tháo khóa đai đeo gươm, nheo mắt nhìn tôi. "Đừng nghĩ là anh không biết em đang có ý định gì nhé, Sassenach. Thay đổi chủ đề và tâng bốc xu nịnh anh như một gái bao cao cấp. Không phải anh đã cảnh cáo em về những cái hốc tường đó rồi à?"

"Anh đã nói là anh không định đánh em mà," tôi nhắc nhở anh, ngồi lùi sâu hơn vào trong ghế để lánh vào phía an toàn.

Anh lại "hừ" một tiếng, ném cái đai đeo kiếm lên chiếc tủ búp phê có nhiều ngăn kéo và thả chiếc váy truyền thống xuống cạnh cái áo sơ mi ướt đẫm.

"Trông anh giống loại đàn ông sẽ đánh phụ nữ mang thai à?" Anh hỏi.

Tôi nhìn anh một cách hoài nghi. Hoàn toàn trần trụi, với mái tóc ẩm ướt màu đỏ rối bù và những vết sẹo trắng vẫn còn thấy rõ trên cơ thể, anh trông như vừa nhảy xuống từ một chiếc thuyền cướp biển Viking, trong đầu chỉ có cưỡng hiếp và cướp phá.

"Thực ra, trông anh có thể làm bất cứ điều gì," tôi đáp. "Về chuyện những cái hốc tường, đúng là anh đã nói với em. Em nghĩ là mình nên ở ngay bên ngoài để cởi giày, nhưng làm sao em biết được gã ngốc đó sẽ bám theo em vào bên trong và bắt đầu gặm cắn ngón chân em chứ? Mà nếu anh không định đánh em thì anh định làm gì hả?" Tôi bấu chặt vào hai tay vịn của chiếc ghế.

Anh nằm lên giường và toét miệng cười với tôi.

"Cởi cái váy đứng đường đó ra, Sassenach, và lại đây!"

"Vì sao?"

"A, anh không thể đánh đòn em hay cho em uống no nước ở đài phun." Anh nhún vai. "Thế nên anh định quở mắng em một trận thật kinh khủng, nhưng anh không nghĩ là mình còn có thể giữ cho mắt mở đủ lâu." Anh ngáp một cái rõ to, rồi chớp chớp mắt và lại nhăn nhở cười. "Nhớ nhắc anh làm việc đó vào sáng mai nhé!"

•••

"Khá hơn chưa?" Đôi mắt màu lam sẫm của Jamie phủ đầy vẻ lo lắng. "Em ốm nhiều như thế này có ổn không, Sassenach?"

Tôi gạt mái tóc dính nhớp mồ hôi ở hai bên thái dương ra và đắp một chiếc khăn ẩm lên mặt.

"Em không biết liệu nó có ổn hay không," tôi trả lời yếu ớt, "nhưng ít nhất em tin là nó bình thường. Một vài phụ nữ còn ốm nghén suốt thời gian mang thai." Lúc này, nghĩ đến điều đó đã thấy không thoải mái.

Jamie liếc mắt nhìn, không phải về phía cái đồng hồ được sơn vẽ màu sắc tươi vui ở trên bàn, mà là mặt trời bên ngoài cửa sổ, theo thói quen.

"Em có thấy đủ khỏe để xuống dưới ăn sáng không, Sassenach, hay anh bảo hầu phòng mang thứ gì đó lên đây cho em?"

"Không. Giờ em khá ổn rồi." Và quả tôi thấy thế thật. Sự ốm nghén thật kỳ lạ, một khi cơn buồn nôn không tránh khỏi đã qua, tôi lại cảm thấy hoàn toàn khỏe khoắn chỉ trong chốc lát. "Để em súc miệng đã."

Khi tôi đang cúi người trên chiếc chậu rửa mặt, vục dòng nước mát mẻ lên mặt thì có tiếng gõ cửa khe khẽ. Có lẽ là người hầu đã nhận được đồ từ nhà ở Paris chuyển đến và mang quần áo sạch đến cho chúng tôi.

Trước sự ngạc nhiên của tôi, đó là một cận thần, với một lời mời đến bữa ăn trưa.

"Bệ hạ sẽ dùng bữa với một nhà quý tộc người Anh," viên cận thần giải thích, "mới tới Paris. Bệ hạ đã cho triệu vài thương nhân Anh nổi bật

từ Cité tới để cùng dùng bữa trưa, nhằm mục đích cung cấp cho Đức ngài Công tước sự bầu bạn của những người đồng hương. Và ai đó đã chỉ ra cho Bệ hạ thấy rằng vợ của ngài cũng là một phu nhân người Anh, vậy nên ngài và phu nhân được mời tới tham dự."

"Được thôi," Jamie nói, sau khi liếc nhanh về phía tôi. "Ngài có thể nói với Bệ hạ rằng chúng tôi rất vinh hạnh được ở lại."

Rất nhanh sau đó, Murtagh đã đến, khắc khổ hơn bao giờ hết, mang tới một bọc lớn trang phục sạch và cái hòm thuốc mà tôi yêu cầu. Jamie mang ông vào phòng khách để giao những chỉ thị trong ngày, trong khi tôi hối hả vật lộn mặc vào chiếc váy dài sạch sẽ, lần đầu tiên thấy hối hận vì đã từ chối không thuê một cô hầu gái riêng. Vốn luôn bất kham, đầu tóc tôi thường xuyên lộn xộn sau khi ngủ dậy trong vòng tay âu yếm gần gũi của một chàng Scot to lớn, ẩm ướt; những mớ rối bù hoang dã tủa ra khắp các hướng, kháng cự lại mọi nỗ lực thuần phục chúng bằng bàn chải tóc và lược.

Mất thời gian rất lâu tôi mới xuất hiện, hồng hào và bực bội vì mất bao công sức sửa soạn, nhưng mái tóc có vẻ đã nằm trật tự. Jamie nhìn tôi và lẩm bẩm khe khẽ điều gì đó về những con nhím, nhưng bắt gặp cái liếc mắt hung hãn đáp trả, anh liền khôn ngoan ngậm ngay miệng lại.

Một chuyến tản bộ giữa khu trồng hoa và đài phun nước của các khu vườn trong lâu đài đã có tác dụng tốt làm tôi lấy lại cân bằng. Hầu hết cây cối vẫn còn trụi lá, nhưng ngày hôm đó, thời tiết ấm áp ngoài mong đợi vào dịp cuối tháng Ba, mùi hương hăng hăng tỏa ra từ những chồi non trên các nhành cây xanh mướt. Bạn hầu như có thể cảm nhận được sự trỗi dậy của nhựa sống trong những thân cây dẻ và cây bạch dương lừng lững dọc bên lề các con đường mòn, che chở cho hàng trăm bức tượng cẩm thạch trắng.

Tôi dừng lại giữa chừng bên một bức tượng người đàn ông che đậy nửa người với những trái nho trên tóc và một cây sáo trên môi. Một con dê to lớn lông mượt như lụa đang đói khát gặm những trái nho rủ xuống từ những nếp gấp cẩm thạch của vải áo.

"Ai đây?" Tôi hỏi. "Thần Pan à?"

Jamie lắc đầu, tủm tỉm cười. Anh đã mặc vào chiếc váy cũ và một chiếc áo khoác thoải mái, nhưng đối với tôi anh trông còn đẹp hơn nhiều

so với những cận thần ăn vận xa xỉ đang đi ngang qua trước mặt chúng tôi thành từng nhóm, vừa đi vừa tán gẫu trò chuyện.

"Không, anh nghĩ kia mới là tượng Thần Pan, còn đây thì không phải. Đó là một trong Bốn Thể Dịch[56] Của Loài Người."

"Vậy à, anh ta trông khá là vui nhộn," tôi nói, liếc nhìn lên con dê đang mỉm cười thân thiện.

Jamie phá lên cười.

"Này, em là thầy thuốc cơ mà, Sassenach! Không phải là hài hước đâu[57]. Em không biết bốn loại thể dịch cấu thành nên cơ thể người à? Đó là Máu" - anh ra hiệu về phía bức tượng người thổi sáo, rồi chỉ xuôi con đường - "còn kia là Mật Đen." Đây là một người đàn ông trong trang phục áo choàng La Mã, đang cầm một cuốn sách để mở.

Jamie chỉ sang bên kia đường. "Và đằng kia là Mật Vàng" - một thanh niên khỏa thân và cơ bắp cuồn cuộn, người này rõ ràng là đang cau có hung tợn, chưa kể đến con sư tử bằng cẩm thạch đang chực cắn vào chân anh ta - "và kia là Niêm Dịch."

"Là nó ư, ôi trời ơi!" Niêm Dịch, một người hào hoa phong nhã, râu ria xồm xoàm với một chiếc mũ gấp nếp đội trên đầu, hai tay khoanh trước ngực và một con rùa ở bên cạnh bàn chân.

"Hừm," tôi ậm ừ.

"Các thầy thuốc ở thời của em không được học về các thể dịch à?" Jamie tò mò hỏi.

"Không," tôi nói. "Thay vào đó bọn em có vi trùng."

"Thật à? Vi trùng," anh tự nói một mình, nhắc đi nhắc lại từ đó, uốn lưỡi với âm "r" trong cổ họng theo kiểu tiếng Scot, khiến nó nghe có vẻ quái gở vô cùng. "Vi tr-r-ù-ng. Vi trùng trông như thế nào?"

Tôi liếc nhìn lên bức tượng đại diện của "Nước Mỹ", một trinh nữ gợi tình trong chiếc váy bằng lông chim và khăn trùm đầu, cùng với một con cá sấu ở dưới chân.

"Chà, họ sẽ không làm những bức tượng sinh động như thế này," tôi nói.

Con cá sấu bên bàn chân Nước Mỹ gợi cho tôi nhớ tới cửa hiệu của ông chủ Raymond.

"Có phải ý của anh là không muốn em đi tới cửa hiệu của ông Raymond nữa?" Tôi hỏi. "Hay anh chỉ không muốn em đeo khuyên lên ngực mình?"

"Anh chắc chắn không muốn em xâu khuyên ngực," anh kiên quyết nói, nắm lấy khuỷu tay tôi và hối thúc tôi tiến lên trước, vì sợ rằng tôi tìm thấy bất kỳ cảm hứng không hay ho nào từ hai bầu ngực trần của Nước Mỹ. "Nhưng không, anh cũng không muốn em tới cửa hiệu của ông chủ Raymond đó. Có nhiều lời đồn đại về người đàn ông này."

"Mọi người ở Paris đều bị đồn đại cả," tôi nhận xét, "và em sẵn sàng đánh cược là ông Raymond biết tất cả bọn họ."

Jamie gật đầu, mái tóc lấp lánh dưới ánh mặt trời mùa xuân nhợt nhạt.

"Ồ, đúng thế, anh mong là vậy. Nhưng anh nghĩ anh có thể biết được những gì cần thiết trong các quán rượu và phòng khách. Người ta nói ông chủ Raymond đó là trung tâm của một vòng quan hệ đặc biệt, nhưng đó không phải là những người có cảm tình với phái Jacobite."

"Thật không? Vậy là ai?"

"Người theo giáo phái bí truyền và nghiên cứu những thứ huyền bí. Phù thủy, có lẽ thế."

"Jamie, anh không lo lắng nghiêm trọng quá về các phù thủy và yêu tinh đấy chứ?"

Chúng tôi đã đi tới phần vườn được biết đến với danh xưng "Tấm Thảm Xanh". Vào lúc chớm xuân này, màu xanh bạt ngàn của bãi cỏ mới chỉ nhàn nhạt, nhưng mọi người đang đi thơ thẩn trên đó, tận hưởng một ngày dễ chịu hiếm hoi.

"Không phải phù thủy, không," cuối cùng, anh nói khi đã kiếm được một chỗ gần hàng rào cây đầu xuân và ngồi xuống cỏ. "Có lẽ là Bá tước St. Germain."

Tôi nhớ tới cái nhìn trong đôi mắt đen tối của Bá tước St. Germain ở Le Havre mà rùng mình, bất chấp ánh mặt trời và chiếc khăn choàng bằng len tôi đang quàng.

"Anh nghĩ ông ta có mối liên hệ với Raymond?"

Jamie nhún vai. "Anh không biết. Nhưng chính em đã kể cho anh những lời đồn đại về St. Germain, không phải sao? Và nếu ông Raymond là một phần của vòng tròn ấy thì anh nghĩ em nên tránh xa người đàn ông quỷ quái đó, Sassenach." Anh tặng tôi một nụ cười nửa miệng giễu cợt. "Miễn là anh không phải cứu em khỏi bị thiêu sống lần nữa là được."

Những bóng cây gợi tôi nhớ đến sự âm u lạnh lẽo của cái hố giam trộm ở Cranesmuir, tôi rùng mình nhích tới gần Jamie, tiến xa hơn vào dưới ánh mặt trời.

"Em cũng không muốn anh làm thế nữa đâu."

Những chú bồ câu ve vãn tình tứ trên bãi cỏ dưới một bụi cây đầu xuân đang nở hoa. Các quý ông, quý bà đang trình diễn những hoạt động tương tự trên những đường mòn dẫn xuyên qua các khu vườn đầy những tác phẩm điêu khắc. Sự khác biệt chủ yếu là ở chỗ những con bồ câu làm chuyện đó lặng lẽ hơn.

Một hình ảnh trong chất vải lụa bóng như nước phập phồng di động phía sau chỗ chúng tôi nghỉ ngơi, trong những tiếng trò chuyện phấn khích ồn ào về sự thần thánh của trò chơi đêm hôm trước. Có ba phu nhân đang ở cùng ông ta, trong khi những ý kiến của ông ta vọng lại nghe không có vẻ gì quá hấp dẫn.

"Tráng lệ! Khá tráng lệ, giọng nói của La Couelle!"

"Ồ, tráng lệ! Phải rồi, tuyệt vời!"

"Thật thú vị, thú vị! Tráng lệ là từ duy nhất dành cho nó!"

"Ồ, vâng, tráng lệ!"

Những giọng nói - của cả bốn người bọn họ - chói tai nhức óc như lũ ốc sên đang kéo gỗ. Trái ngược với bọn họ, quý ông chim câu đang làm công việc của nó, cách mũi tôi vài mét có tiếng chim gù trầm thấp ngọt ngào như mật nổi lên từ âm thanh ồn ã yêu đương sâu sắc cho tới tiếng huýt sáo bằng hơi khi nó phồng ngực và cúi chào lặp đi lặp lại động tác đó, đặt cả trái tim mình dưới chân cô bạn tình, nhưng nàng ta trông chẳng có vẻ gì bị ấn tượng trước màn biểu diễn này cả.

Tôi nhìn xa hơn, qua cả chỗ chú chim câu, về phía một viên cận thần mặc đồ xa tanh bóng, người này vội vàng lùi lại để nhặt lên chiếc khăn tay

viền đăng ten đã bị một trong những bạn đồng hành của ông ta bẽn lẽn thả rơi làm mồi nhử.

"Các quý bà gọi người kia là "L'Andouille"," tôi nhấn mạnh. "Em thắc mắc là vì sao?"

Jamie cằn nhằn có vẻ buồn ngủ, anh mở một con mắt để nhìn theo sau viên cận thần đang rời đi.

"Hừm? Ồ, "Cái Xúc Xích". Thế có nghĩa là hắn ta không thể giữ cho "cậu em" của hắn ở yên trong quần chứ sao. Em biết loại… quý bà, người hầu, gái điếm cao cap, tiểu đồng đó đấy! Những con chó cảnh cũng thế nếu lời đồn là đúng," anh thêm, nheo mắt nhìn về hướng vạt lụa bóng biến mất, nơi lúc này một mệnh phụ phu nhân đang tiến tới, ôm một cái bọc trắng mềm mại như tơ phía trước che cho khoảng ngực thừa thãi ngồn ngộn của bà ta. "Thật khinh suất! Anh sẽ không mạo hiểm cái của mình ở gần một trong những quả cầu lông biết sủa đó dù ở bất cứ đâu."

""Cậu em" của anh á?" Tôi vui thích hỏi. "Thỉnh thoảng, em nghe người ta gọi nó là "thằng nhỏ". Và những người Mỹ, vì một lý do dị thường nào đó, từng gọi cái của họ là "mật thám". Có lần em gọi một bệnh nhân chòng ghẹo em là "Tay Mật Thám Thông Minh", và anh ta đã gần như bị bục chỉ vết thương vì cười."

Jamie cũng cười phá lên, duỗi dài người một cách thoải mái dưới ánh mặt trời mùa xuân ấm áp. Anh chớp mắt mấy cái và đảo mắt, ngoác miệng cười với tôi.

"Em cũng đã ảnh hưởng tới anh rất nhiều đấy, Sassenach," anh nói. Tôi vuốt tóc anh từ trước trán ra phía sau, hôn lên ấn đường của anh.

"Tại sao đàn ông lại đặt tên cho nó?" Tôi hỏi. "John Thomas, ý em là thế. Hay Roger, đại loại thế. Phụ nữ chẳng hề làm vậy."

"Họ không đặt tên à?" Jamie thích thú hỏi.

"Không, dĩ nhiên là không. Em gần đây gọi cái mũi của mình là Jane."

Lồng ngực anh rung lên khi cười. Tôi xoay người nằm lên trên anh, tận hưởng cảm giác rắn chắc của anh bên dưới mình. Tôi ấn hông xuống, nhưng những lớp váy lót chen ngang khiến cho nó có vẻ khiêu khích hơn bất cứ hành động nào khác.

"À," Jamie nói đầy vẻ hợp tình hợp lý, "cái của em không tự đứng lên nằm xuống được, sau rốt, nó cũng không điều khiển theo ý em muốn trong vấn đề này. Dù sao đó là những gì theo như anh biết," anh bổ sung, nhướng một bên lông mày vẻ dò hỏi.

"Không, nó không làm được, tạ ơn Chúa. Em thắc mắc liệu người Pháp có gọi cái của họ là "Pierre" không," tôi nói, liếc nhìn một gã ăn diện diêm dúa trong bộ đồ nhung xếp nếp màu xanh lá cây đi ngang qua.

Jamie phá lên cười làm những con bồ câu giật mình lao ra khỏi bụi cây đầu xuân. Chúng đập cánh trong sự xao động căm phẫn, những con chim xám bị đánh thức bay tán loạn. Con chó cưng màu trắng có bộ lông mềm mại, cho đến lúc này đang thè lưỡi trong vòng ôm của chủ nó giống như một mớ giẻ rách, tỉnh dậy ngay lập tức và ý thức được trách nhiệm của mình, nó nhảy phốc ra khỏi cái ổ tay ấm áp y như một quả bóng bàn và phóng nước đại vào một cuộc truy đuổi nhiệt tình những con bồ câu, vừa chạy vừa điên cuồng sủa váng lên, bà chủ của nó thì gần như phát khóc chạy theo phía sau.

"Anh không biết, Sassenach," anh nói, vừa nén cười vừa lau đi những giọt nước mắt chảy ra vì cười nhiều. "Anh từng nghe thấy duy nhất một người đàn ông Pháp gọi tên cái của mình là "Georges"."

"Georges!" Tôi thốt lên, lớn tiếng đến nỗi thu hút sự chú ý của một đám nhỏ cận thần đi ngang qua. Một người trong đó, anh chàng lùn nhưng là mẫu người sôi nổi hoạt bát trong bộ đồ xẻ vạt màu đen với xa tanh trắng, vội dừng lại và cúi chào thật sâu, một lần sưng thâm tím vắt ngang sống mũi anh ta, nhưng phong thái của anh ta không hề suy suyển tẹo nào.

"A votre service[58], thưa bà," anh ta nói.

•••

Có lẽ tôi đã xoay xở được nếu không vì những con chim sơn ca chết tiệt đó. Phòng ăn nóng và đông đúc, toàn các cận thần và người chiêm quan, cái coóc xê của tôi bị lỏng ra và đang đâm vào dưới thận trái của tôi mỗi khi tôi hít vào, tôi còn phải chịu đựng sự khó chịu thường thấy do mang thai, mót đi tiểu từng phút một. Nhưng tôi vẫn có thể xoay xở được. Dù sao việc rời khỏi bàn ăn trước nhà vua cũng là một sự vi phạm nghiêm

trọng quy tắc ứng xử, mặc dù bữa trưa là một sự kiện không mấy trang trọng so với những bữa tối chính thức thịnh soạn quen thuộc ở Versailles - hoặc do chính tôi hiểu như thế. Tuy nhiên, "không trang trọng" chỉ là một cụm từ mang tính tương đối.

Thật vậy, chỉ có ba món rau củ ngâm nêm gia vị, không phải tám. Và một món xúp trong, không béo. Thịt thú rừng săn chỉ được nướng, không phải thái miếng rồi xiên lên nướng, còn cá thì được kho trong rượu vang thơm ngon, được phục vụ cắt lát mỏng và ăn cùng nước xốt thịt đông với tôm.

Như thể nhàm chán bởi quá nhiều sự mộc mạc đơn giản, một trong các đầu bếp đã cung cấp món đồnguội khai vị thật quyến rũ - một cái tổ, được khéo léo xây từ những mảnh bột nhão, trang trí bằng các nhánh chồi non của cành táo đang trổ hoa, trên thành tổ đậu hai con chim sơn ca, đã làm lông và được nướng chín, nhồi táo và quế sau đó được khôi phục lại trong bộ lông của chúng. Và trong tổ là toàn bộ gia đình gồm những con chim non, những mẩu cánh dang ra màu nâu bé xíu và giòn rụm, lớp da trần mềm mại được phủ mật ong, những cái miệng đen ngòm há ra để lộ dấu vết của thứ bột làm từ hạnh nhân nghiền nhỏ nhồi bên trong.

Sau một vòng trưng diễu hoành tráng quanh bàn ăn - kèm theo đó là những tiếng rì rầm tán thưởng xung quanh - món ăn cầu kỳ này được đặt trước mặt nhà vua, ông ta quay lại từ cuộc trò chuyện với bà de La Tourelle, vừa đủ thời gian để giật một con chim non ra khỏi tổ và cho tọt vào miệng.

"Rốp, rốp, rốp," âm thanh ấy phát ra từ hai hàm răng của Louis. Như bị thôi miên, tôi nhìn chằm chằm, quan sát các cơ trên cổ họng ông ta chuyển động và cảm thấy sự nát vụn của những cái xương nhỏ trượt xuống thực quản của mình. Những ngón tay màu nâu lại ngẫu nhiên với tới, nhón một con chim nhỏ khác.

Đến lúc này, tôi kết luận là còn có nhiều thứ có thể tồi tệ hơn cả việc xúc phạm Bệ hạ bằng cách rời khỏi bàn và chạy bổ nhào đi.

Vài phút sau, nhổm người dậy trên hai đầu gối ở giữa một nơi có nhiều cây bụi, tôi nghe thấy một tiếng động phía đằng sau. Đinh ninh sẽ bắt gặp cái nhìn của một người làm vườn đang giận dữ một cách chính đáng,

tôi quay lại đầy vẻ tội lỗi để rồi bắt gặp ánh mắt của một ông chồng giận dữ.

"Chết tiệt, Claire, lúc nào em cũng phải làm thế sao?" Anh hỏi.

"Chỉ một từ - đúng," tôi nói, mệt lả tì vào thành bể đài phun nước trang trí. Hai bàn tay tôi ướt rượt và tôi chùi chúng lên váy mình. "Anh nghĩ là em làm thế để cho vui à?" Cảm thấy đầu choáng váng, tôi bèn nhắm hai mắt lại, cố gắng lấy lại cân bằng để khỏi ngã nhào vào đài phun nước.

Đột nhiên một bàn tay đặt lên thắt lưng, tôi nửa dựa, nửa ngã nhào vào vòng tay anh khi anh ngồi xuống bên cạnh và kéo tôi lại gần.

"Ôi, Chúa ơi! Anh rất tiếc, *mo duinne*. Em ổn cả chứ, Claire?"

Tôi đẩy người ra đủ để ngước lên nhìn anh và mỉm cười.

"Em ổn. Chỉ hơi váng đầu thôi." Tôi đưa tay lên, cố vuốt đi những nếp nhăn do quan tâm lo lắng hằn sâu trên trán anh. Anh cười đáp lại, nhưng nếp nhăn vẫn còn nguyên, một đường mảnh thẳng đứng nằm giữa đôi lông mày rậm cong cong màu hung đỏ. Anh cho tay vào đài phun nước và đưa lên vuốt ve hai má tôi. Tôi hẳn phải xanh xao lắm.

"Em xin lỗi," tôi nói thêm. "Thật đấy, Jamie, em không thể nhịn nổi."

Bàn tay ẩm ướt nắm siết gáy tôi một cách trấn an, mạnh mẽ và trầm ổn. Dòng nước đẹp đẽ phun từ miệng của một con cá heo mắt lồi làm mái tóc tôi ẩm ướt.

"Ôi, đừng lo cho anh, Sassenach! Anh không có ý trách em. Chỉ là…" Anh làm một cử chỉ tỏ vẻ bất lực bằng một bàn tay. "… Chỉ là anh cảm thấy mình thật ngu ngốc đần độn. Anh nhìn thấy em khổ sở và anh biết anh đã gây ra điều đó cho em, anh không thể làm được điều tối thiểu nhất để giúp em, vậy nên thay vào đó anh lại đổ lỗi cho em, cáu kỉnh và cằn nhằn với em… Tại sao em không bảo thẳng với anh là hãy cút về với quỷ đi, hả Sassenach?" Anh nói, giọng như vỡ òa.

Tôi cười thành tiếng cho tới khi hai bên mạn sườn đau nhói vì bị chiếc coóc xê thít chặt, phải bám vào cánh tay anh.

"Cút xuống địa ngục đi, Jamie," cuối cùng tôi nói, đưa tay lau nước mắt. "Cút thẳng xuống địa ngục đi! Đừng có tạt ngang. Đừng có nhặt nhạnh hai trăm đô la. Ở đó đi! Giờ anh cảm thấy dễ chịu hơn chưa?"

"Rồi, tốt hơn rồi," anh nói, vẻ mặt nhẹ nhõm. "Khi em bắt đầu nói nhảm là anh biết em ổn rồi. *Em* cảm thấy khỏe hơn rồi chứ, Sassenach?"

"Vâng," tôi đáp, ngồi thẳng dậy và bắt đầu để ý mọi thứ xung quanh. Các khu vực của Versailles đều mở cửa cho công chúng, những nhóm nhỏ các thương nhân và người lao động hòa vào nhau một cách kỳ lạ giữa những quý tộc ăn mặc sặc sỡ tươi sáng, tất cả cùng tận hưởng một ngày thời tiết tốt.

Đột nhiên cánh cửa hướng ra gò đất gần đó mở bung, những vị khách của Đức vua đổ ra vườn giữa một đợt thủy triều những tiếng chuyện trò huyên náo. Cuộc di tản sau bữa ăn trưa càng tăng lên thêm bởi một phái đoàn mới đến, hiển nhiên là từ hai chiếc xe ngựa bốn bánh lớn mà tôi trông thấy lái ngang qua rìa khu vườn hướng về phía tàu ngựa đằng xa.

Đó là một nhóm lớn đàn ông và đàn bà, trang phục tao nhã hơn so với những sắc màu rực rỡ của các cận thần đi dạo xung quanh họ. Chính tiếng họ trò chuyện, chứ không phải diện mạo của họ, đã thu hút sự chú ý của tôi. Tiếng Pháp được nói bởi số lượng lớn người ở một khoảng cách xa, có sức mạnh tương đương với cuộc chuyện trò quàng quạc của vịt và ngỗng, do cách phát âm mũi của nó. Ngược lại, tiếng Anh, được nói ở một khoảng cách mà các giọng nói của từng cá nhân có thể phân biệt rõ, nó có sự cộc cằn, thô lỗ, giống trạng thái đầu đầu buồn tẻ thân thiện của tiếng chó chăn cừu sủa. Và ấn tượng chung của cuộc di tản số lượng lớn đang tiến về phía chúng tôi lúc này chẳng khác gì một bầy ngỗng đang bị một đàn chó lùa ra chợ.

Đám người Anh đã đến rồi, không hiểu sao có phần hơi chậm trễ. Không nghi ngờ gì là họ bị xua vào vườn một cách lịch thiệp trong khi người làm ở nhà bếp đang hối hả chuẩn bị một bữa ăn khác và sắp đặt chiếc bàn khổng lồ dành cho họ.

Tôi quét mắt nhìn đám người này một cách tò mò. Công tước Sandringham thì tôi biết, dĩ nhiên rồi, trước đây tôi đã gặp ông ta một lần ở Scotland, tại lâu đài Leoch. Dáng người có vòm ngực vạm vỡ như ông ta rất dễ dàng nhận ra, đang đi sóng vai cạnh Louis, bộ tóc giả hợp thời trang hơi nghiêng nghiêng tỏ vẻ chú ý lịch sự.

Hầu hết những người khác đều lạ mặt, mặc dù tôi nghĩ vị phu nhân trung niên có phong thái nhất vừa đi qua cánh cửa hẳn là Nữ công tước

Claymore, người mà tôi từng nghe nói đến. Hoàng hậu, bình thường hay bỏ lại đằng sau mọi thứ để lui về ngôi nhà nào đó ở nông thôn và tự làm mình vui thú nhất có thể, dịp này cũng đã đi ra ngoài. Nữ công tước đang trò chuyện với một vị khách đến thăm, gương mặt xinh xắn, lo âu của bà ta ửng hồng vì sự phấn khích khác thường trong dịp này.

Cô gái trẻ đi ngay phía sau Nữ công tước bắt gặp ánh mắt của tôi. Ăn vận khá giản dị, cô gái có một vẻ xinh đẹp nổi bật hơn bất cứ ai trong đám đông. Cô có vóc người nhỏ nhắn nhưng tròn lẳn, với mái tóc đen sáng bóng, không rắc phấn và làn da trắng lạ thường, vẻ ửng hồng trên hai gò má cùng với sắc hồng hào tinh khiết khiến cô trông y như một cánh hoa.

Màu da của cô gợi cho tôi nhớ tới một chiếc váy tôi từng có ở thời hiện đại, một chiếc váy dài bằng vải cotton nhẹ nhàng được trang trí hình những cây anh túc đỏ. Ý nghĩ này, vì một lý do nào đó, đột ngột khơi dậy trong lòng tôi một cơn sóng nhớ nhà, tay tôi siết chặt lấy mép chiếc ghế băng bằng đá cẩm thạch, mí mắt nhoi nhói với nỗi khát khao mãnh liệt. Hẳn là vì nghe thấy thứ tiếng Anh chất phác, mộc mạc đang được người ta nói, tôi nghĩ, sau bao nhiêu tháng ròng ở giữa tiếng nói du dương của người Scot và rồi tiếng quang quác của người Pháp. Những vị khách đến thăm nghe thật giống như đang ở quê nhà.

Thế rồi tôi nhìn thấy hắn. Tôi có thể cảm thấy tất cả máu như rút sạch khỏi đầu mình khi mắt tôi lần theo đường cong thanh tú không thể tin nổi của cái đầu tóc đen đậm giữa những nhành cây khô bao quanh nó. Một hồi chuông báo động vang lên trong đầu tôi như còi báo động không kích, trong khi tôi đấu tranh để chấp nhận và đẩy lùi ấn tượng đó. Tiềm thức của tôi trông thấy đường nét của cái mũi đó, ý nghĩ về Frank khiến người tôi xoay qua định bay về phía anh để đón chào. "Không phải Frank", ý nghĩ đó dâng lên cao hơn, lan tỏa từ trung tâm não bộ, khiến tôi lạnh cứng người ngay tại chỗ trong khi nhìn chằm chằm vào đường cong quen thuộc của nụ cười nửa miệng kia, nó lặp đi lặp lại: "Mày *biết* đó không phải là Frank mà", các thớ thịt trên bắp chân tôi như thắt lại. Và rồi cơn choáng váng đổ ập xuống, hoang mang, hoảng sợ, hai bàn tay và dạ dày co siết lại, vì quá trình suy nghĩ logic chậm hơn đã đến một cách kiên cường theo dấu vết bản năng và trí tuệ, nhìn thấy cặp lông mày cao và mái đầu nhìn nghiêng kiêu ngạo đó, cam đoan với tôi một ý nghĩ không thể có. Đó không phải là Frank. Và nếu không phải, vậy thì đó chỉ có thể là…

“Jack Randall.” Đó không phải giọng của tôi mà là giọng của Jamie, âm thanh nghe bình tĩnh và thản nhiên một cách lạ lùng. Sự chú ý khiến ánh mắt tôi bị thu hút về phía đó, anh đã nhìn vào nơi tôi đang nhìn và đã thấy điều tôi thấy.

Anh không nhúc nhích. Thế nhưng tôi có thể nói rằng một sự hoảng sợ mơ hồ đang dâng lên, anh không hề hít thở. Tôi lờ mờ nhận thấy một người hầu gần đó đang tò mò ngó nhìn thân hình lừng lững như tòa tháp của người chiến binh Scotland đã đông cứng lại bên cạnh tôi, im lìm như một pho tượng Thần Chiến Tranh. Nhưng tất cả sự quan tâm của tôi là vì Jamie.

Anh đã hoàn toàn chết lặng. Im lìm như một con sư tử im lìm, là một phần của đồng cỏ bằng phẳng, cái nhìn chằm chằm của nó nóng bỏng và không chớp mắt như mặt trời thiêu đốt thảo nguyên. Và tôi thấy thứ gì đó chuyển động trong đáy mắt anh. Hé lộ sự truy đuổi của loài mèo, túm lông đuôi thình lình giật mạnh một cái, điềm báo trước cho một cuộc tàn sát.

Ra tay trước mặt Đức vua là chết chắc. Murtagh thì ở tít phía bên kia vườn, quá xa để có thể trợ giúp. Chỉ hai bước chân nữa thôi sẽ mang Randall vào trong tầm nghe. Trong tầm kiếm với tới được. Tôi đặt tay lên cánh tay anh. Nó cứng như thép, giống như thanh kiếm trong tay anh. Máu như gầm lên trong tai tôi.

“Jamie,” tôi gọi. “Jamie!” Và ngất đi.

10
Một phu nhân với mái tóc nâu xoăn tít

Tôi bơi ngoi lên khỏi ánh sáng lung linh mơ hồ màu vàng của vầng mặt trời, bụi và những hồi ức vỡ vụn, cảm thấy hoàn toàn mất phương hướng.

Frank đang cúi xuống phía trên tôi, gương mặt hằn nếp nhăn vì lo lắng. Anh đang nắm bàn tay tôi, nhưng đó không phải là anh. Bàn tay tôi đang cầm lớn hơn nhiều so với bàn tay của Frank, ngón tay tôi cọ vào những sợi lông cứng trên cổ tay của bàn tay ấy. Tay của Frank vốn mềm mại như tay một cô gái cơ mà.

"Bà ổn cả chứ?" Giọng nói không phải của Frank, trầm thấp và có văn hóa.

"Claire!" Giọng nói đó, trầm và thô hơn, cũng không phải của Frank. Nó cũng không có văn hóa. Nó đầy sợ hãi và đau khổ.

"Jamie." Cuối cùng tôi đã tìm thấy cái tên đó để kết nối với hình ảnh tinh thần mà tôi vẫn đang tìm kiếm. "Jamie! Đừng…" Tôi ngồi thẳng dậy, điên cuồng nhìn đăm đăm từ khuôn mặt này tới khuôn mặt khác. Tôi đang bị vây quanh bởi một vòng tròn những khuôn mặt hiếu kỳ, hai, ba vị cận thần, một khoảng không nhỏ quang đãng dành cho Bệ hạ, người cũng đang cúi xuống nhìn tôi với vẻ mặt cảm thông.

Hai người đàn ông quỳ trên bụi đất bên cạnh tôi. Jamie ở bên phải, mắt mở lớn, gương mặt tái nhợt y như những bông hoa táo gai phía trên đầu anh. Và bên trái tôi…

"Bà thấy ổn chứ, thưa bà?" Đôi mắt màu lục nhạt chỉ có duy nhất sự quan tâm kính trọng, đôi lông mày sẫm màu rất đẹp cong cong phía bên trên chúng trong dáng vẻ dò hỏi. Đó không phải là Frank, tất nhiên là thế. Cũng không phải Jonathan Randall. Người đàn ông này phải trẻ hơn gã Đại úy kia tới cả chục tuổi, có lẽ trạc tuổi tôi, gương mặt anh ta tai tái và không có nếp nhăn do phơi ngoài nắng gió. Môi anh ta có đường nét rõ ràng,

nhưng thiếu đi những dấu ấn của sự độc ác, tàn nhẫn hằn rõ trên miệng gã Đại úy.

"Ông…" Tôi khàn khàn thốt lên, nghiêng người tránh xa khỏi anh ta. "Ông là..."

"Alexander Randall, *Esquire*[59], thưa bà," anh ta nhanh nhẹn trả lời, định đưa tay về phía đầu, như thể định bỏ ra chiếc mũ lúc này không hề đội trên đầu. "Tôi không tin là chúng ta đã gặp nhau?" Anh ta nói với vẻ hơi nghi hoặc.

"Tôi, à, cái đó, không, chúng ta chưa gặp," tôi nói, lại tựa cả người vào cánh tay Jamie. Cánh tay ấy vững vàng như một thanh rào chắn bằng sắt, nhưng bàn tay nắm tay tôi thì đang run lên. Tôi bèn kéo nắm tay của cả hai chúng tôi vào dưới nếp váy của mình để giấu nó đi.

"Một lời giới thiệu không chính thức lắm, cô… ờ… là phu nhân Broch Tuarach có phải không?" Giọng nói the thé kéo sự chú ý của tôi trở lại phía sau, ngay ở trên đầu, tới vẻ mặt ửng hồng, hiền hậu của Công tước Sandringham đang thích thú ngó qua vai Bá tước de Sévigny và Công tước d'Orléans, ông ta len thân hình vụng về của mình qua cái khoảng hẹp vừa đủ đó và chìa bàn tay ra để giúp tôi đứng lên. Vẫn giữ lấy bàn tay ẩm mồ hôi của tôi, ông ta cúi chào về phía Alexander Randall, Esquire, người đang cau mày có vẻ rối rắm khó nghĩ.

"Anh Randall là người tôi thuê làm thư ký, thưa phu nhân Broch Tuarach. Các giáo sĩ Cơ Đốc là một nghề cao quý, nhưng thật không may, sự thanh cao không thanh toán hóa đơn cho anh thợ sửa giày được, đúng vậy không, Alex?" Chàng thanh niên hơi đỏ mặt trước lời châm chọc này, nhưng anh ta vẫn nghiêng đầu về phía tôi một cách nhã nhặn, công nhận lời giới thiệu của ông chủ mình. Chỉ sau đó, tôi mới để ý thấy bộ vét đen cắt may và chiếc cổ cồn trắng cao chứng tỏ anh ta là một tu sĩ cấp bậc thấp.

"Đức ngài nói đúng, thưa phu nhân! Và vì lẽ đó, tôi phải nắm lấy lời mời của ngài ấy bằng lòng biết ơn sâu sắc nhất." Đôi môi hơi mím lại khi nói lời này, cho thấy lòng biết ơn đó có phần không được sâu sắc đến thế, tuy nhiên, đó là những lời dễ chịu vui vẻ. Tôi liếc nhìn ngài Công tước, thấy đôi mắt xanh lam nhỏ tí của ông ta nheo lại vì ánh nắng, biếu cảm ơn tồn không thể dò được.

Hoạt cảnh nhỏ này bị phá vỡ bởi tiếng vỗ tay của Đức vua triệu gọi hai người hầu, những người này, theo lệnh của Louis, tóm lấy hai cánh tay tôi và dùng sức dìu tôi vào một chiếc ghế kiệu, bất chấp sự phản đối của tôi.

"Tất nhiên là không được rồi, thưa bà," ông ta nói một cách hòa nhã, bác bỏ cả những lời phản đối và tạ ơn của tôi. "Hãy về nhà và nghỉ ngơi đi; chúng tôi không mong bà bị khó ở vào vũ hội tối mai đâu, *non*[60]*?*" Đôi mắt to màu nâu của ông ta vui vẻ nháy với tôi trong khi nâng tay tôi lên môi hôn. Không dời mắt khỏi tôi, ông ta cúi đầu chào Jamie một cách trịnh trọng, còn anh thì đã cố gom hết những lời hóm hỉnh vừa đủ để làm một bài diễn văn bày tỏ lòng biết ơn. Bệ hạ nói: "Ta sẽ chấp nhận lời cảm ơn của ngài, thưa ngài, nếu ngài cho phép ta được khiêu vũ một điệu với phu nhân xinh đẹp đáng yêu của ngài."

Môi Jamie mím chặt lại trước câu nói này, nhưng anh vẫn cúi chào đáp lại: "Vợ thần cùng chia sẻ niềm vinh hạnh với thần trước sự quan tâm của Bệ hạ." Anh liếc nhìn về phía tôi. "Nếu cô ấy đủ khỏe để tham dự vũ hội tối mai, thần chắc chắn cô ấy sẽ rất mong đợi được khiêu vũ với Bệ hạ." Đức vua không hề chờ đợi một lời từ chối chính thức, hất đầu về phía chiếc ghế kiệu.

"Về nhà đi," ông ta nói.

•••

Cuối cùng cũng về tới nhà sau một chuyến xe xóc nẩy và nóng bức, xuyên qua những con phố thơm mùi hoa và những cái cổng mở, tôi ném đi chiếc váy nặng nề và cái khung khó chịu của nó để mặc vào một chiếc váy dài bằng lụa.

Tôi tìm thấy Jamie đang ngồi bên cạnh cái lò sưởi trống không, mắt nhắm, hai bàn tay đặt trên đầu gối như thể đang suy nghĩ. Anh tái nhợt trong chiếc sơ mi vải lanh lờ mờ sáng trước mặt lò sưởi, trông giống như một bóng ma.

"Lạy Đức Mẹ Đồng Trinh," anh lẩm bẩm, lắc đầu. "Chúa Trời và các thánh thần, chỉ một chút nữa thôi. Chỉ trong đường tơ kẽ tóc là anh đã giết người đàn ông đó. Em có nhận ra không, Claire, nếu em không ngất xỉu…

Chúa ơi, *anh đã định giết hắn ta,* đánh đổi tất cả những gì anh có." Giọng anh vỡ òa, rùng mình khi nghĩ đến chuyện đó.

"Đây, anh nên gác chân lên," tôi thúc giục, kéo một cái ghế kê chân được chạm khắc nặng nề đến.

"Không, giờ anh ổn rồi," anh nói, phẩy tay ra hiệu không cần. "Vậy, hắn ta là… em trai của Jack Randall?"

"Đáng ra em nên nghĩ đến khả năng đó từ đầu," tôi nhàn nhạt nói. "Rốt cuộc, anh ta khó có thể là một ai khác."

"Hừm. Em đã biết là hắn ta làm việc cho Sandringham à?"

Tôi lắc đầu. "Em không biết điều gì về anh ta cả ngoại trừ cái tên và thực tế anh ta là một cha phó. F… Frank không đặc biệt hứng thú về anh ta, vì anh ta không phải là tổ tiên trực hệ của anh ấy." Giọng nói hơi run run của tôi khi nói đến cái tên Frank đã tố giác tôi.

Jamie đặt bình rượu xuống và đi về phía tôi, chủ động khom người, bế tôi lên và ôm tôi vào ngực như bế em bé. Mùi hương của khu vườn hồng Versailles nồng nàn và tươi mát tỏa ra từ những nếp gấp trên áo anh. Anh hôn lên tóc tôi và đi về phía giường.

"Hãy để cho cái đầu của em nằm nghỉ nào, Claire," anh nói khẽ. "Thật là một ngày dài đối với cả hai đứa mình."

•••

Tôi sợ rằng cuộc chạm trán với Alexander Randall sẽ khiến Jamie lại mơ thấy ác mộng. Nó không còn thường xuyên xảy ra nữa, nhưng giờ sẽ lặp lại, tôi sẽ thấy anh thức giấc trong đêm, thân mình căng thẳng như trong một trận đánh đột ngột. Và rồi anh sẽ lảo đảo ra khỏi giường, dành cả đêm ở bên cửa sổ như thể nơi đó cho anh một lối thoát, và sẽ từ chối bất cứ hình thức an ủi hay can thiệp nào. Tới khi trời sáng, Jack Randall và những lũ quỷ trong đêm tối sẽ bị buộc trở về cái hộp của chúng, bị ép xuống và buộc chặt bằng những dải băng thép theo ý nguyện của Jamie, tất cả sẽ lại tốt đẹp.

Nhưng Jamie nhanh chóng chìm vào giấc ngủ, những căng thẳng trong ngày đã bị quét khỏi gương mặt anh, chỉ để lại sự yên bình và êm ái ngay

lúc tôi thổi tắt nến.

Thật sung sướng khi được nằm yên không nhúc nhích với tứ chi lạnh giá ngày càng ấm dần lên, vô số cơn đau nhức nhỏ ở lưng, cổ và đầu gối cứ dịu dần đi thành một sự êm ái khi giấc ngủ lấn dần đến. Nhưng tâm trí tôi, thoát khỏi sự cảnh giác đề phòng, lại lặp đi lặp lại hàng ngàn lần cái cảnh tượng bên ngoài lâu đài lúc đó - một cái nhìn thoáng qua mái đầu đen và đôi lông mày cao, hai cái tai sát gần và quai hàm có đường nét đẹp đẽ - đó là ánh chớp khắc nghiệt đầu tiên của việc nhận lầm, nó giáng vào trái tim tôi một cơn gió vui mừng và đau khổ. Frank, tôi đã nghĩ thế. Frank. Và đó là gương mặt của Frank mà tôi thấy khi chìm vào giấc ngủ.

Giảng đường này là một trong số các giảng đường tại trường Đại học London; trần nhà bằng gỗ cổ còn sàn nhà thì lát đá theo kiến trúc hiện đại, miếng vải sơn lót sàn đã trơ ra vì những bàn chân liên tục giẫm lên. Các chỗ ngồi là những băng ghế cũ kỹ trơn bóng; những chiếc bàn mới được để dành cho những bài giảng khoa học. Lịch sử có thể hòa hợp được với thứ gỗ sứt sẹo sáu mươi năm tuổi; rốt cuộc thì môn học là cố định và sẽ không thay đổi, nhưng tại sao cơ sở vật chất của nó lại khác nhau?

"Đồ vật *mỹ nghệ*[61]," giọng Frank nói, "và đồ để sử dụng." Những ngón tay thon dài của anh chạm vào vành của chiếc giá nến bằng bạc, mặt trời từ cửa sổ hắt sáng lên chất kim loại làm nó ánh lên, như thể sự đụng chạm của anh mang điện tích.

Những đồ vật đó, tất cả đều được mượn từ bộ sưu tập của Viện bảo tàng Anh Quốc, được xếp thành hàng dọc theo mép bàn, đủ gần để các sinh viên ngồi hàng phía trước có thể trông thấy được cả những vết rạn li ti trên chất liệu bằng ngà voi màu vàng của chiếc hộp đựng đồ nhiều ngăn, vết ố của khói thuốc lá lâu năm làm nâu sạm cả thành chiếc tẩu hút thuốc bằng đất sét trắng. Một chiếc lọ đựng dầu thơm có hình khắc mạ vàng của Anh, một cái giá để bút mực bằng đồng mạ vàng với nắp trang trí nổi, một cái thìa bằng sừng hươu đã bị nứt, một chiếc đồng hồ nhỏ bằng đá cẩm thạch trên đỉnh có hai con thiên nga đang uống nước.

Và đằng sau hàng đồ vật này là một hàng tranh tiểu họa, nằm trên mặt bàn, các đường nét không thấy rõ vì bị ánh sáng phản chiếu trên bề mặt của chúng.

Mái đầu đen của Frank cúi xuống trên những món đồ đó, bị chúng thu hút hoàn toàn. Mặt trời chiều gợi lên ráng đỏ tản mạn trên mái tóc anh. Anh nâng cái tẩu thuốc bằng đất sét lên, khum khum cầm bằng một tay, gượng nhẹ như nâng trứng.

"Với một vài thời kỳ lịch sử," anh nói, "chúng ta có lịch sử của chính nó; bản chứng nhận được viết tay của những con người đã sống ở thời kỳ đó. Với nhiều thời kỳ khác, chúng ta chỉ có những món đồ của giai đoạn đó để chỉ ra cho chúng ta thấy những người xưa đã sống như thế nào."

Anh đặt cái tẩu lên miệng và ngậm lấy ống tẩu, phồng má ra, lông mày nhướng lên một cách hài hước. Có tiếng cười khúc khích bị nén lại từ dưới các khán giả, và anh cười, đặt chiếc tẩu xuống.

"Nghệ thuật, và những món đồ *mỹ nghệ"* - anh vẫy tay về phía một dàn đồ vật lấp lánh. - "Ở đây có những thứ chúng ta thường hay thấy, đồ trang trí của một xã hội. Và tại sao không chứ?" Anh chỉ định một cậu bé có mái tóc nâu và khuôn mặt thông minh. Một mánh khóe để đánh bóng bài giảng; chọn ra một trong số người nghe để trò chuyện như thể bạn đang ở một mình với cậu ta. Một lát sau lại chuyển sang người khác. Và mọi người trong phòng sẽ cảm thấy được trọng tâm của những điều bạn muốn nhấn mạnh.

"Ở đây có khá nhiều thứ xinh đẹp." Một ngón tay chạm vào mấy con thiên nga trên chiếc đồng hồ khiến chúng quay tròn, những cái cổ cong cong đầu đặn chuyển động gấp đôi. "Rất đáng để bảo quản! Nhưng ai thèm quan tâm giữ một cái ấm ủ trà cũ đã chắp vá, hay một cái lốp ô tô cũ mòn chứ?" Lần này là một người đẹp tóc vàng đeo kính, mỉm cười khúc khích đáp lại.

"Nhưng chúng là những món đồ hữu ích, những thứ không được ghi chép thành văn bản, được sử dụng, bị làm hỏng và bị vứt bỏ mà không cần suy nghĩ đến lần thứ hai, cái đó nói cho bạn biết một người bình thường sống như thế nào. Số lượng của những cái tẩu này chẳng hạn, nói cho chúng ta biết đôi điều về mức độ thường xuyên và loại thuốc lá được dùng trong các tầng lớp xã hội, từ cao" - một ngón tay anh gõ vào cái nắp được tráng men của chiếc hộp đựng thuốc lá - "tới thấp." Ngón tay đó tiếp tục di chuyển, vuốt ve dọc theo cán tẩu với một sự thân thuộc quyến luyến.

Lúc này, một phụ nữ trung niên, đang nguệch ngoạc điên cuồng ghi chép từng lời giảng, vừa vặn nhận thấy sự quan tâm khác thường từ phía trên. Các nếp nhăn nhíu lại bên đôi mắt màu lục nhạt đang cười.

"Cô không cần phải ghi chép *mọi thứ* đâu, cô Smith," anh khiển trách. "Dù sao đây là một giờ đồng hồ giảng bài, chiếc bút chì của cô sẽ không thể nào không mòn đi được."

Người phụ nữ đỏ mặt và thả cây bút chì xuống, nhưng mỉm cười ngượng ngùng đáp lại nụ cười tươi rói thân thiện trên gương mặt Frank. Giờ anh đã có được bọn họ, mọi người đều được sưởi ấm trong bầu không khí hài hước vui vẻ, sự chú ý bị thu hút bởi những ánh sáng lóe lên của lớp mạ vàng và ánh sáng lấp lánh. Giờ đây họ sẽ bám theo anh mà không ồn ào hay than phiền, dọc theo con đường mòn của logic và đi sâu vào những bụi cây của thảo luận. Một sự căng thẳng tất yếu để lại dấu vết trên cổ anh khi anh cảm thấy sự chú ý của sinh viên gắn chặt vào mình.

"Nhân chứng tốt nhất của lịch sử là đàn ông hoặc đàn bà" - một cái gật đầu về phía cô bé xinh xắn tóc vàng - "những người đã sống trong lịch sử, đúng không?" Anh mỉm cười và cầm chiếc thìa bằng sừng hươu bị nứt lên. "À, có lẽ. Rốt cuộc, đó là bản tính của con người khi trưng ra mặt tốt đẹp của sự vật, sự việc khi bạn biết ai đó sẽ đọc những gì bạn viết. Người ta có xu hướng tập trung vào những gì họ cho là quan trọng, và thường là vừa đủ, họ sắp xếp nó gọn gàng để cho công chúng thưởng thức. Thật hiếm khi tìm được một Pepys là người ghi chép lại các chi tiết về một đám rước hoàng gia, với một sự hứng thú ngang với việc ghi lại số lần mỗi đêm ông sử dụng bô đi tiểu."

Lần này, tiếng cười tác động đến tất cả mọi người và anh thả lỏng, ngẫu nhiên ngả người ra sau, dựa vào chiếc bàn, ra hiệu bằng chiếc thìa.

"Tương tự như thế, những đồ vật đáng yêu, những vật do con người làm ra đầy tính nghệ thuật là những thứ thường hay được lưu giữ nhất. Nhưng những cái bô, thìa và những chiếc tẩu thuốc bằng đất sét rẻ tiền này có thể kể cho chúng ta thậm chí còn nhiều hơn về những người đã sử dụng chúng."

"Còn những con người đó thì sao? Chúng ta nghĩ về những nhân vật lịch sử như thứ gì đó khác biệt so với chúng ta, đôi khi có nửa phần như thần thoại. Nhưng có người đã chơi đùa với thói quen nhận định đó" -

ngón trỏ mảnh khảnh của anh vuốt ve chiếc hộp nhiều ngăn - "một phu nhân đã dùng thứ này" - đẩy nhẹ cái lọ đựng dầu thơm - "chấm nhẹ dầu thơm phía sau tai, trên cổ tay của bà ta… các quý cô còn xức nước hoa vào chỗ nào khác nữa nhỉ?" Anh đột nhiên ngẩng đầu, mỉm cười với cô gái tóc vàng bụ bẫm ngồi hàng đầu tiên, cô gái đỏ mặt, cười khúc khích và e dè chạm vào ngay phía trên cổ áo chữ V của mình.

"À, phải rồi. Ngay chỗ đó. Vậy thì quý bà đã sở hữu thứ này cũng đã làm như vậy."

Vẫn mỉm cười với cô gái, anh mở nút chai dầu thơm và nhè nhẹ đưa nó ngang qua dưới mũi.

"Nó là gì thế, thưa giáo sư? Arpège[62] à?" Sinh viên này không quá dè dặt; cũng có mái tóc đen giống Frank, với đôi mắt màu xám mang ẩn ý tán tỉnh.

Anh nhắm mắt lại và hít thở thật sâu, hai cánh mũi phập phồng bên trên chiếc lọ.

"Không. Nó là L'Heure Bleu. Mùi hương yêu thích của tôi."

Anh quay về phía chiếc bàn, mái tóc rủ xuống lông mày trong khi bàn tay anh lướt qua phía trên hàng tranh tiểu họa.

"Và còn có những món đồ thuộc một đẳng cấp đặc biệt nữa - những bức chân dung. Một chút nghệ thuật, và cùng lúc, chúng ta có thể nhìn thấy chính bản thân những con người đó. Nhưng họ có bao nhiêu chân thật đối với chúng ta?"

Anh cầm lên một hình ô van nhỏ xíu và xoay mặt của nó ra trước lớp học, đọc cái nhãn phụ nhỏ dính phía sau nó.

"Một tiểu thư, tác phẩm của Nathaniel Plimer, được ký bằng chữ cái in hoa đầu tên và đề năm 1786, với mái tóc nâu uốn quăn thành búi cao, mặc một chiếc váy hồng và áo lót cổ phồng, phần nền bức tranh có cảnh trời mây." Anh giơ lên một hình vuông nhỏ bên cạnh bức họa cô gái.

"Một quý ông, tác phẩm của Horace Hone, được ký tên bằng chữ viết lồng nhau và đề năm 1780, với mái tóc rắc phấn kiểu *en queue,* mặc một chiếc áo khoác nâu, áo chẽn màu xanh lam, ren vải ba tít và một tấm huân chương, có lẽ là Huân chương Danh dự Cao quý của Bath."

Bức tiểu họa miêu tả một người đàn ông có khuôn mặt tròn trịa, cái miệng hồng mím lại đúng dáng vẻ trịnh trọng của những bức chân dung thế kỷ mười tám.

"Các họa sĩ, chúng ta biết đấy," anh nói, đặt bức chân dung xuống. "Họ ký tên lên tác phẩm của mình, hoặc để lại manh mối nhận diện bằng những phương pháp và chủ đề họ sử dụng. Nhưng những người họ vẽ thì sao? Chúng ta trông thấy họ, nhưng chúng ta không biết gì về họ cả. Những kiểu tóc lạ lùng, những bộ trang phục kỳ quái - họ dường như không phải là những người bạn biết, đúng không? Và cái cách nhiều họa sĩ vẽ họ, gương mặt tất cả đều giống nhau; gương mặt đần đần và tái nhợt, hầu hết chúng đều như vậy, chẳng có gì nhiều nhặn hơn cho bạn biết về họ cả. Thỉnh thoảng có một bức nổi bật…" Bàn tay lơ lửng phía trên hàng tranh tiểu họa, anh chọn ra một hình bầu dục khác.

"Một quý ông…"

Anh cầm lên bức tiểu họa đó, và đôi mắt màu xanh lam của Jamie sáng rực dưới mái tóc bờm xờm của anh, được chải một lần, tết đuôi sam và thắt ruy băng gọn gàng theo đúng dáng vẻ trang trọng khác thường. Chiếc mũi sắc cạnh rõ nét ngay phía trên phần cổ áo đăng ten của anh, cái miệng rộng dường như đang chuẩn bị nói, khóe miệng hơi cong lên.

"Nhưng họ đã là những con người có thực," giọng Frank khẳng định. "Họ cũng giống như các bạn - chỉ khác biệt một vài chi tiết nhỏ như họ không đi xem phim hay lái xe trên đường cao tốc" - có những tiếng cười khúc khích hưởng ứng trong lớp - "nhưng họ quan tâm tới con cái, họ yêu chồng, yêu vợ mình… à, đôi khi họ làm…" Tiếng cười lại to hơn.

"Một phu nhân," anh khẽ nói, nâng bức chân dung cuối cùng trong lòng bàn tay, che nó đi một lát. "Với mái tóc nâu xoăn tít tới tận vai, và cổ đeo một chuỗi vòng ngọc trai. Không ghi ngày tháng. Họa sĩ vô danh."

Đó là một tấm gương, không phải một bức tiểu họa. Hai má tôi ửng hồng, môi tôi run run khi ngón tay Frank nhẹ nhàng lần theo đường nét quai hàm tôi và chiếc cổ duyên dáng. Những giọt lệ trào lên nơi khóe mắt và tràn xuống hai gò má khi tôi nghe giọng anh tiếp tục giảng bài, đặt bức tiểu họa xuống, và tôi chăm chăm nhìn lên cái trần nhà bằng gỗ.

"Không ghi ngày tháng. Vô danh. Nhưng cô ấy đã từng… đã từng có thực."

Tôi thấy khó chịu không thở nổi, đầu tiên nghĩ rằng tôi đang bị ngộp thở vì tấm kính phía trên bức tiểu họa. Nhưng thứ đang áp vào mũi tôi lại mềm mềm và ẩm ướt, nên tôi xoay đầu đi và tỉnh dậy, cảm thấy chiếc gối vải lanh ướt đẫm nước mắt bên dưới má mình. Bàn tay Jamie to lớn và ấm áp đặt trên vai tôi, đang nhẹ nhàng lay tôi tỉnh.

"Suỵt, cô bé! Suỵt! Em đang mơ thôi. Anh ở ngay đây."

Tôi quay mặt, rúc vào bờ vai trần ấm áp của anh, cảm thấy những giọt nước mắt trơn trượt giữa má tôi và da thịt anh. Tôi ôm siết lấy sự rắn chắc vững vàng của anh, những âm thanh trong đêm tối của ngôi nhà Paris từ từ lọt vào tai, mang tôi trở lại với cuộc sống của chính tôi lúc này.

"Em xin lỗi," tôi thì thầm. "Em đang mơ về… về…"

Anh vỗ lưng tôi nhè nhẹ, với tay vào dưới gối tìm một chiếc khăn tay.

"Anh biết. Em đang gọi tên anh ta." Anh nói, giọng nhẫn nại.

Tôi gối đầu lên vai anh. Anh có mùi ấm áp và lộn xộn, mùi cơn ngái ngủ của anh pha trộn với mùi của chiếc chăn bông đã xẹp và mùi khăn trải giường vải lanh sạch sẽ.

"Em xin lỗi," tôi nhắc lại lần nữa.

Anh cười khẩy, không hẳn là cười.

"Chà, anh sẽ không nói rằng anh không ghen với người đàn ông đó," anh cục cằn bảo, "bởi vì anh đang ghen thật. Nhưng anh khó có thể phẫn nộ với anh ta vì giấc mơ của em. Hay những giọt nước mắt của em." Ngón tay anh dịu dàng lần theo dấu vết ẩm ướt ở một bên má tôi, rồi lau nó đi bằng chiếc khăn mùi soa.

"Không phải thế chứ?"

Anh nở nụ cười nửa miệng trong ánh sáng lờ mờ.

"Không. Em đã yêu anh ta. Anh không trách em cả việc em khóc vì anh ta. Và anh phần nào được an ủi khi biết…" Anh ngập ngừng, tôi đưa tay lên vuốt mái tóc bờm xờm ra khỏi mặt anh.

"Biết gì cơ?"

"Rằng khi cần thiết, em cũng có thể khóc thương anh như thế," anh dịu dàng nói.

Tôi áp chặt mặt mình vào lồng ngực anh, cho nên những lời tôi nói cũng trở nên nghèn nghẹn.

"Em sẽ không khóc vì anh đâu, bởi vì em sẽ không phải làm như thế. Em sẽ không để mất anh, sẽ không!"

Một ý nghĩ đột nhiên nảy ra, tôi ngước lên nhìn anh, vòng râu quai nón lởm chởm làm mặt anh tối đi một mảng.

"Anh không sợ em sẽ quay trở về à? Anh không nghĩ rằng bởi vì em… nghĩ tới Frank…"

"Không." Giọng anh vội vàng và êm ái, một câu đáp lời nhanh chóng ngang với vòng tay siết chặt đầy sở hữu của anh quanh người tôi.

"Không," anh nhắc lại lần nữa, còn dịu dàng hơn. "Chúng mình đã ràng buộc chặt chẽ, em và anh, không điều gì trên trái đất này có thể chia rẽ anh khỏi em." Một bàn tay to lớn đưa lên vuốt ve mái tóc tôi. "Em còn nhớ lời thề máu mà anh đã tuyên thệ với em khi chúng ta làm đám cưới không?"

"Có, em nhớ. *"Em là máu của anh, là xương của anh…".*"

"Anh trao em thân thể anh, để hai ta có thể trở thành một," anh nói nốt. "Đúng thế, và anh đã giữ lời thề đó, Sassenach ạ, em cũng vậy nhé!" Anh xoay người tôi, một bàn tay khum lại nhẹ nhàng phủ lên phần bụng đã hơi nhô lên của tôi.

"Máu của anh," anh thì thầm, "và xương của anh. Em đang mang anh bên trong em, Claire ạ, và bây giờ em không thể rời khỏi anh được, cho dù có bất cứ điều gì xảy ra. Em là của anh, luôn luôn thế, dù em có muốn hay không. Em là của anh, và anh sẽ không để em đi đâu cả."

Tôi đặt tay lên tay anh, ép sát nó vào người mình.

"Không," tôi nói khẽ, "cả anh cũng không được rời khỏi em."

"Không," anh nói, nhếch miệng cười. "Vì anh sẽ giữ lời thề cho tới tận hơi thở cuối cùng." Anh siết chặt cả hai tay quanh người tôi, cúi đầu lên vai tôi, vì thế tôi có thể cảm nhận được hơi thở ấm áp khi những lời ấy thì thầm bên tai mình, trong bóng tối.

"Vì anh đã trao em linh hồn của mình, cho đến trọn đời."

11
Những công việc hữu ích

"Người đàn ông nhỏ thó kỳ dị đó là ai?" Tôi tò mò hỏi Jamie. Người đàn ông được hỏi đến đó đang chậm chạp đi xuyên qua một nhóm khách khứa tụ tập trong phòng khách chính của nhà de Rohan. Ông ta dừng lại trong chốc lát, quét mắt nhìn nhóm người bằng con mắt phê bình đánh giá, rồi nhún đôi vai xương xẩu và đi qua, hoặc đột nhiên bước lại gần một người, giơ thứ gì đó ra trước mặt họ và đưa ra một dạng mệnh lệnh nào đó. Cho dù người này đang làm gì thì hành động của ông ta bề ngoài có vẻ thật buồn cười.

Trước khi Jamie kịp trả lời, người đàn ông đó, một mẫu vật khô đét, nhỏ bé trong bộ đồ may bằng vải xẹc, đã phát hiện ra chúng tôi, gương mặt ông ta sáng bừng lên. Ông ta nhào tới chỗ Jamie như một chú chim nhỏ săn mồi đột nhiên sà xuống một con thỏ to lớn làm nó bị giật mình.

"Hát đi," ông ta ra lệnh.

"Hả?" Jamie chớp chớp mắt nhìn xuống con người bé nhỏ trong sự kinh ngạc.

"Tôi nói "Hát đi"," người đàn ông kiên nhẫn đáp lời. Ông ta chọc chọc vào ngực Jamie vẻ ngưỡng mộ. "Với một cái khoang vang dội như thế này, anh hẳn phải có một âm lượng tuyệt vời."

"Ồ, anh ấy có âm lượng lớn lắm," tôi vui thích nói. "Ông có thể nghe thấy tiếng anh ấy từ cách đây ba cái quảng trường thành phố khi anh ấy bị chọc tức."

Jamie bắn sang tôi một cái nhìn hắc ám. Người đàn ông đi vòng tròn quanh anh, đo bề ngang lưng anh và vỗ vỗ lên người anh như một con chim gõ kiến đang thử một cái cây tốt nhất.

"Tôi không biết hát," anh phản đối.

"Vô lý, vô lý. Dĩ nhiên là anh có thể. Một giọng nam trung trầm ấm, tuyệt đẹp nữa là đằng khác," người đàn ông nhỏ bé lẩm bẩm ra vẻ hài lòng.

“Tuyệt vời. Đúng thứ chúng ta cần. Đây, một chút trợ giúp cho anh. Cố hát theo âm thanh này xem sao.”

Khéo léo rút ra một chiếc âm thoa nhỏ từ trong túi, ông ta gõ mạnh nó vào một cây cột trụ và giữ nó gần tai trái của Jamie.

Jamie đảo mắt nhìn lên trần, nhưng vẫn nhún vai và hát lên một nốt nhạc. Người đàn ông nhỏ con giật bắn ra sau như thể vừa bị trúng đạn.

“Không,” ông ta thốt lên vẻ không tin nổi.

“Tôi e là vậy đấy,” tôi nói vẻ cảm thông. “Anh ấy đã đúng, ông biết mà. Anh ấy thực sự *không thể hát.*”

Người đàn ông nhỏ con nheo mắt nhìn Jamie với vẻ oán trách, sau đó gõ cây âm thoa của ông ta lần nữa và giơ nó ra vẻ mời gọi.

“Thêm lần nữa đi,” ông ta dỗ. “Chỉ cần lắng nghe rồi phát ra cùng một âm thanh như thế.”

Kiên nhẫn hơn bao giờ hết, Jamie cẩn thận lắng nghe nốt La của cây âm thoa, và hát lại, tạo ra một âm thanh nằm đâu đó giữa nốt Mi giáng và Rê thăng.

“Không thể nào,” người đàn ông thốt lên, trông có vẻ hoàn toàn vỡ mộng. “Không ai có thể hát kém tới mức đó, ngay cả là cố ý.”

“Tôi có thể,” Jamie hớn hở nói và lịch sự cúi chào người đàn ông bé nhỏ. Đến lúc này, chúng tôi đã bắt đầu thu hút một đám đông nhỏ những người hứng thú quan sát. Louise de Rohan là một nữ chủ nhân tuyệt vời, các phòng khách của cô thu hút tinh hoa của xã hội Paris.

“Phải, anh ấy có thể,” tôi cam đoan với vị khách. “Anh ấy bị điếc âm, ông thấy đó.”

“Phải, tôi thấy rồi,” người đàn ông nói, tỏ vẻ hoàn toàn chán nản. Sau đó, ông ta bắt đầu đưa mắt nhìn tôi vẻ suy đoán.

“Không phải tôi!” Tôi bật cười, nói.

“Bà chắc chắn không bị điếc âm chứ, thưa bà?” Đôi mắt lóe sáng giống như một con rắn đang trườn về phía một chú chim bị làm cho tê liệt, người đàn ông nhỏ con bắt đầu di chuyển về phía tôi, chiếc âm thoa rung lên giống như cái lưỡi thò ra thụt vào của một con hổ mang.

“Đợi một phút,” tôi nói, đưa tay ra ngăn lại. “Ông *là* ai đã?”

“Đây là Herr[63] Johannes Gerstmann, Sassenach ạ.” Tỏ ra vui mừng khi thấy tôi gặp họa, Jamie cúi chào người đàn ông lần nữa. “Thầy dạy nhạc của Đức vua. Cho phép tôi giới thiệu với ngài, vợ của tôi, phu nhân Broch Tuarach, ngài Gerstmann.” Tôi tin rằng Jamie biết mọi nhân vật trong vương triều này, cho dù người đó có không quan trọng đi nữa.

Johannes Gerstmann. À, điều đó lý giải cho trọng âm yếu ớt của ông ta mà tôi đã nhận thấy rằng khác với cách phát âm trang trọng của triều đình Pháp. Tôi thắc mắc, người Đức, hay người Áo nhỉ?

“Tôi đang soạn một khúc túc hứng nhỏ,” ông thầy giáo bé nhỏ giải thích. “Những giọng ca không cần phải điêu luyện, nhưng phải khỏe và chân thật.” Ông ta ném về phía Jamie một ánh mắt chán chường vỡ mộng, anh chàng chỉ nhăn nhở cười đáp lại. Anh lấy cây âm thoa từ ngài Gerstmann và giơ nó về phía tôi vẻ dò hỏi.

“Ồ, được rồi,” tôi kêu lên và hát.

Bất kể ngài Gerstmann nghe thấy gì, có vẻ nó cũng an ủi ông ta rất nhiều, vì ông ta đã bỏ cây âm thoa xuống và nhìn tôi chằm chằm một cách thích thú. Bộ tóc giả của ông ta có vẻ quá to và có xu hướng trượt về phía trước mỗi khi ông ta gật gù hứng thú. Lúc này, ông ta gật đầu, tùy tiện đẩy bộ tóc về phía sau rồi nói: “Một chất giọng tuyệt hảo, thưa bà! Thực sự rất hay, quả là rất rất hay. Bà có biết bài *Le Papillon* không?” Ông ta ngâm nga vài nốt bắt nhịp.

“À, tôi ít nghe thấy bài đó,” tôi thận trọng trả lời. “Ừm. Ý tôi là giai điệu đó; tôi không biết lời.”

“À! Không có gì khó đâu, thưa bà. Điệp khúc của nó đơn giản lắm; như thế này này…”

Cánh tay tôi bị ông thầy nắm chặt, tôi thấy mình đang bị kiên quyết kéo tới hướng có tiếng đàn cla-vơ-xanh vẳng đến từ căn phòng xa xa, ngài Gerstmann ư ử bên tai tôi như một chú ong vo ve điên loạn.

Tôi ném một ánh mắt bất lực về phía Jamie, anh chỉ cười nhe nhởn và nâng cốc nước hoa quả lên trong dáng điệu chào từ biệt trước khi quay sang trò chuyện với ông Duverney trẻ, con trai của ngài Bộ trưởng Tài chính.

Ngôi nhà của gia tộc Rohan - nếu bạn có thể dùng từ "nhà" để miêu tả một nơi như thế - sáng bừng bởi những chiếc đèn lồng đung đưa treo khắp vườn sau và bên rìa mái hiên. Khi ngài Gerstmann kéo tôi đi xuyên qua dãy hành lang, tôi trông thấy đám người hầu đang vội vã ra vào phòng ăn, bày biện những chiếc khăn vải lanh và đồ bạc để chuẩn bị cho bữa tối một lát nữa sẽ diễn ra ở đó. Hầu hết "các phòng khách" đều là nơi diễn ra những chuyện yêu đương thân mật nho nhỏ, nhưng Công nương Louise de La Tour de Rohan là một con người có tính cách cởi mở, phóng khoáng.

Tôi đã gặp vị công nương này một tuần trước, trong một bữa tiệc tối khác, và thấy ở cô một vài điều thật đáng ngạc nhiên. Đẫy đà và khá mộc mạc, cô có khuôn mặt tròn với cái cằm nhỏ ngấn thịt, đôi mắt xanh lam không có lông mi và một cái nốt ruồi giả hình ngôi sao chẳng để làm gì cho đời. Đây chính là quý bà đã lôi kéo Hoàng tử Charles phớt lờ tiếng gọi của sự đúng mực ư? Tôi nghĩ và khẽ nhún gối chào ở hàng tiếp đón khách.

Nhưng ở con người cô có một bầu không khí sống động và khá là hấp dẫn, cùng với một khuôn miệng mềm mại dễ thương màu hồng tươi. Trên thực tế, cái miệng là phần sinh động nhất trên khắp cả người cô.

"Nhưng tôi đã bị quyến rũ mất rồi!" Cô cảm thán, nắm lấy bàn tay tôi khi đến lượt tôi được diện kiến. "Thật tuyệt khi cuối cùng đã được gặp bà! Chồng và cha tôi, cả hai đều ca ngợi mãi về ngài Broch Tuarach, nhưng về người vợ thú vị của ngài ấy thì họ lại chẳng nói gì. Ngay từ xa, tôi đã bị mê hoặc bởi cách bà tiến tới, bạn thân yêu của tôi, một quý bà ngọt ngào - hẳn tôi phải gọi là Broch Tuarach, hay chỉ là phu nhân Tuarach thôi nhỉ? Tôi không chắc là mình có thể nhớ được toàn bộ cái tên ấy, nhưng một từ, chắc hẳn rồi, dù là một từ nghe lạ lùng - nó là tiếng Scotland phải không? Thật quyến rũ làm sao!"

Thực ra, Broch Tuarach có nghĩa là "tòa tháp quay mặt về hướng bắc", nhưng nếu cô muốn gọi tôi là "phu nhân quay mặt về hướng bắc" thì tôi thấy cũng được thôi. Nhưng cô nhanh chóng từ bỏ việc ghi nhớ "Tuarach", và từ đó chỉ gọi tôi là *"ma chère Claire*[64]*"*.

Bản thân Louise đang ở cùng với một nhóm nhỏ các ca sĩ tại phòng nhạc, cô xôn xao trò chuyện và cười đùa với hết người này tới người khác. Khi trông thấy tôi, cô lao qua căn phòng, xông tới nhanh hết mức những

vạt váy rườm rà trên người cho phép, khuôn mặt mộc mạc sáng lên vẻ sinh động.

"Ma chère Claire!" Cô thốt lên, tàn nhẫn tước đoạt tôi từ tay ngài Gerstmann. "Bà đến vừa đúng lúc! Lại đây, bà phải trò chuyện với đứa trẻ người Anh ngờ nghệch này cho tôi."

"Đứa trẻ người Anh ngờ nghệch" thực ra là một thiếu nữ; một cô gái chưa quá mười lăm, với mái tóc quăn đen bóng, hai má ửng hồng vẻ ngượng nghịu gợi cho tôi nhớ đến một cây anh túc sáng chói. Thực ra, chính đôi má hồng của cô bé khiến tôi nhớ ra; cô gái mà tôi đã thoáng gặp trong khu vườn ở Versailles, ngay trước sự xuất hiện làm đảo lộn mọi thứ của Alexander Randall.

"Bà Fraser cũng là người Anh," Louise đang giải thích với cô gái. "Bà ấy sẽ nhanh chóng khiến cô cảm thấy như đang ở nhà. Cô bé đang ngượng ngùng này," Louise vừa giải thích vừa quay sang phía tôi mà không buồn ngừng lại để lấy hơi. "Hãy trò chuyện với cô bé; thuyết phục cô ấy hát cùng chúng tôi. Cô bé có một chất giọng đáng say mê, tôi cam đoan là thế. Đó, *mes enfants*[65], hãy vui vẻ tận hưởng nhé!" Và khẽ vỗ nhẹ vào người cô bé vẻ chúc phúc, cô rời đi sang phía bên kia căn phòng, cảm thán, phỉnh phờ, bày tỏ sự ngạc nhiên với một chiếc váy dài nữa mới đến, ngừng lại để vuốt ve một người trẻ tuổi quá cận đang ngồi cạnh chiếc đàn cla-vơ-xanh trong khi cô tán chuyện với Công tước di Castellotti.

"Chỉ nhìn bà ấy thôi cũng khiến em thấy mệt rồi, phải không?" Tôi nói bằng tiếng Anh, mỉm cười với cô gái. Một nụ cười dè dặt hiện ra trên môi và cô khẽ gật đầu, nhưng không nói gì. Tôi nghĩ đây chắc hẳn là do bị choáng ngợp quá, các bữa tiệc của Louise đều có khuynh hướng làm đầu óc tôi quay cuồng và cô gái nhỏ như cây anh túc này có lẽ hiếm khi bước chân ra khỏi trường học.

"Tôi là Claire Fraser," tôi nói, "nhưng Louise không nhớ để bảo cho tôi biết tên em." Tôi ngừng lại vẻ khích lệ, nhưng cô bé không đáp lời. Gương mặt cô càng lúc càng đỏ hơn, môi mím chặt vào nhau, hai nắm tay siết chặt để xuôi hai bên người. Tôi có hơi hoảng trước dáng vẻ của cô ấy, nhưng cuối cùng cô bé cũng thu đủ dũng khí để nói. Hít vào một hơi thật sâu, cô bé nâng cằm lên như chuẩn bị đi lên đoạn đầu đài.

"T-t-tên-tôi là… M-M-M," cô bắt đầu, ngay lập tức tôi hiểu sự im lặng và vẻ bẽn lẽn đau đớn của cô bé. Cô nhắm mắt, cắn môi vẻ khổ sở, rồi mở mắt và đánh liều cố gắng một lần nữa. "M-M-Mary Hawkins," cuối cùng cô bé cũng xoay xở thốt ra được. "Tôi k-kh-không biết hát," cô bướng bỉnh bổ sung.

Nếu trước đó tôi thấy cô bé thật thú vị thì giờ đây tôi bị quyến rũ rồi. Vậy đây chính là cháu gái của Silas Hawkins, con gái một vị tòng nam tước và là hôn thê dự định của Tử tước Marigny! Có vẻ như những người đàn ông đã đặt lên người cô gái trẻ này một gánh nặng kỳ vọng quá lớn. Tôi liếc nhìn quanh để xem vị Tử tước kia có đang chứng kiến vụ việc này không và nhẹ nhõm khi không thấy ông ta.

"Đừng lo về chuyện đó," tôi nói, bước tới trước mặt cô bé để che chắn cho cô khỏi làn sóng người lúc này đang đổ dồn vào phòng âm nhạc. "Em không cần phải nói chuyện nếu em không muốn. Dù vậy, có lẽ em nên cố gắng hát thử xem," tôi nói, một ý nghĩ lóe lên trong đầu. "Tôi biết một bác sĩ từng là chuyên gia chữa trị chứng nói lắp; ông ta bảo rằng những người nói lắp không mắc phải tật đó khi họ hát."

Đôi mắt Mary Hawkins mở lớn vẻ ngạc nhiên trước câu nói này. Tôi nhìn quanh và thấy một hốc tường gần đó, rèm được kéo vào để che đi một chiếc ghế băng ấm cúng.

"Đây," tôi nói, cầm lấy tay cô bé. "Em có thể ngồi ở đây, vậy là không cần phải nói chuyện với mọi người nữa. Nếu em muốn hát, em có thể bước ra khi chúng tôi bắt đầu; nếu không, chỉ cần ở yên đây cho tới khi bữa tiệc này kết thúc." Cô bé nhìn tôi chằm chằm một phút, rồi đột nhiên tặng cho tôi một nụ cười chói lòa đầy lòng biết ơn và chui tọt vào sau tấm rèm che hốc tường.

Tôi tha thẩn đi bên ngoài, ngăn cản bất cứ tên gia nhân ồn ào nào có thể đến quấy rầy chỗ ẩn nấp của cô bé, chuyện phiếm với những người đi ngang qua.

"Tối nay trông bà mới đáng yêu làm sao, *ma chère!*" Đó là bà de Ramage, một trong những thị nữ của hoàng hậu. Một người phụ nữ lớn tuổi và đức hạnh, bà đã đến dự bữa tối ở đường Tremoulins một, hai lần. Bà nồng nhiệt ôm tôi rồi nhìn quanh để chắc chắn rằng chúng tôi không bị quan sát.

“Tôi đã hy vọng có thể gặp bà ở đây, bạn thân yêu ạ,” bà nói, ghé lại gần hơn và hạ thấp giọng. “Tôi đã ước gì có thể khuyên bà hãy cẩn thận với Bá tước St. Germain.”

Tôi quay sang hướng bà đang nhìn chằm chằm, tôi trông thấy một người đàn ông đã gặp ở cảng Le Havre, đang bước vào phòng nhạc với một phụ nữ trẻ trung ăn vận trang nhã khoác tay ông ta. Ông ta không nhìn thấy tôi, bề ngoài có vẻ là thế, tôi vội vàng quay trở lại với bà de Ramage.

“Ông ta… ý tôi là… cái gì…” Tôi có thể cảm thấy người mình ửng hồng, trở nên lập cập, lúng túng trước sự xuất hiện của gã Bá tước ủ rũ đó.

“À, đúng vậy, ông ta đã nghe nói về bà,” bà de Ramage nói, tốt bụng giúp tôi thoát khỏi lúng túng. “Tôi đồ là đã có rắc rối nho nhỏ nào đó ở Le Havre hả?”

“Đại loại là thế,” tôi nói. “Chuyện là tôi đã nhận ra một ca nhiễm bệnh đậu mùa, nhưng hậu quả là khiến cho chiếc thuyền của ông ta bị phá hủy, và… ông ta không vui vẻ gì về chuyện đó,” tôi ủ rũ kết luận.

“À, ra là vậy.” Bà de Ramage trông có vẻ vui mừng. Tôi hình dung nội dung bên trong câu chuyện này, xem có gì để cung cấp cho bà ấy một ít thông tin nóng hổi làm lợi thế trong các cuộc tán gẫu của đời sống xã giao ở Paris.

“Ông ta đang nói với mọi người rằng ông ta tin bà là một phù thủy,” bà de Ramage nói, mỉm cười và vẫy tay với một người bạn ở phía bên kia phòng. “Một câu chuyện mới hay ho làm sao! Ồ, không ai tin nó cả,” bà ấy cam đoan với tôi. “Mọi người đều biết rằng nếu có kẻ nào dính dáng tới chuyện phù thủy này kia thì đó chính là bản thân ông Bá tước!”

“Thật ư?” Tôi muốn hỏi bà ấy có ý gì, nhưng ngay lúc đó ngài Gerstmann đã thúc giục, vỗ tay như thể đang xua một đàn gà mái.

“Nào, nào, các quý bà!” Ông ta nói. “Chúng ta đã xong cả rồi; bắt đầu hát nào!”

Trong khi đội hợp xướng hối hả tập trung lại bên cạnh chiếc đàn clavơ-xanh, tôi nhìn về phía hốc tường đằng sau nơi giấu Mary Hawkins. Tôi nghĩ là mình đã thấy tấm rèm hơi nhăn lại, nhưng không chắc chắn. Âm nhạc bắt đầu, những giọng hát cùng hòa vào nhau vang lên, tôi nghĩ mình

đã nghe thấy một giọng nữ cao vút trong trẻo cất lên từ phía hốc tường - nhưng một lần nữa tôi không dám chắc chắn.

•••

"Rất hay, Sassenach," Jamie nói khi tôi gặp lại anh, mặt đỏ bừng và nghẹt thở sau khi hát xong. Anh cười toe toét và vỗ nhẹ lên vai tôi.

"Làm sao anh biết được?" Tôi nói, nhận lấy một ly rượu pân từ một người phục vụ đi ngang qua. "Anh còn không thể phân biệt được bài hát này với bài hát khác."

"Ồ, nhưng dù sao em hát rất to," anh nói, hết sức bình thản. "Anh có thể nghe rõ từng từ." Tôi cảm thấy anh hơi cứng người lại ngay bên cạnh mình, bèn quay ra xem xem thứ gì - hay người nào - mà anh đang nhìn.

Một phụ nữ vừa mới bước vào, vóc người bé nhỏ, chỉ cao tới ngang bụng Jamie, tay chân trông như búp bê, hai hàng lông mày thanh thanh như hóa trang theo kiểu Trung Quốc bên trên đôi mắt đen sẫm như những trái mận gai. Cô ta tiến về phía trước bằng bước đi nhẹ bẫng, trông như thể đang lướt đi trên mặt đất.

"Đó là Annalise de Marillac," tôi nói, vẻ ngưỡng mộ. "Trông cô ấy không đáng yêu sao?"

"Ồ, có chứ!" Điều gì đó trong giọng anh khiến tôi phải lập tức liếc mắt nhìn lên. Một thoáng ửng hồng yếu ớt hiện ra trên vành tai anh.

"Mà này, em đã nghĩ anh dành những năm tháng sống ở Pháp để đánh nhau chứ không phải để tạo ra những cuộc chiếm đoạt mang màu sắc lãng mạn," tôi nói một cách chua ngoa.

Trước sự ngạc nhiên của tôi, lần này anh cười vang. Nghe thấy tiếng cười, người phụ nữ kia liền quay về phía chúng tôi. Một nụ cười chói lóa thắp sáng cả khuôn mặt cô ta khi trông thấy Jamie hiện ra to lớn giữa đám đông. Cô ta rẽ sang như định tiến về phía chúng tôi, nhưng lại bị một quý ông, đầu đội tóc giả rực rỡ, mặc bộ đồ xa tanh màu oải hương, cắt ngang, kẻ này đặt một bàn tay gạ gẫm lên cánh tay mong manh dễ vỡ của Annalise de Marillac. Cô ta khẽ phất cây quạt một cách quyến rũ về phía Jamie trong

một cử chỉ đỏm dáng tỏ ý lấy làm tiếc trước khi dâng hiến sự chú ý của mình cho người bầu bạn mới.

"Gì mà vui thế?" Tôi hỏi, thấy anh vẫn đang toe toét cười nhìn theo tà váy ren đung đưa nhẹ nhàng của cô ta.

Anh đột ngột tỉnh trí, ý thức được sự hiện diện của tôi, liền cúi xuống cười.

"Ồ, không có gì, Sassenach ạ. Chỉ là điều em nói về chuyện đánh đấm thôi. Anh đã thực hiện trận đấu tay đôi đầu tiên của mình - à, thực ra là trận duy nhất - vì Annalise de Marillac. Hồi anh mười tám."

Giọng anh hơi mơ màng, mắt dõi theo mái đầu đen bóng mượt kia đi xa dần xuyên qua đám đông, bị vây quanh bởi cơ man những mái tóc giả màu trắng và tóc rắc phấn, lác đác có một bộ tóc giả màu hồng nhạt nổi bật khác lạ.

"Một trận đấu tay đôi? Với ai?" Tôi hỏi, cảnh giác nhìn bất cứ cái đuôi giống đực nào tiếp cận cô nàng búp bê Trung Quốc kia, kẻ có khả năng dính líu đến cuộc tranh chấp năm xưa.

"Ấy, hắn ta không có ở đây," Jamie nói, trực tiếp cắt ngang tầm mắt tôi. "Hắn chết rồi."

"Anh đã giết hắn?" Bị kích động, tôi buột miệng nói to. Vài cái đầu ở gần tò mò quay về phía chúng tôi, Jamie nắm lấy khuỷu tay tôi và hối hả hướng tôi tiến về phía cánh cửa ra vào gần nhất.

"Cẩn thận với cái giọng của em đấy, Sassenach," anh nói, đủ ôn tồn. "Không, anh không giết hắn. Dù đã muốn thế lắm," anh rầu rĩ nói thêm, "nhưng không được. Hắn chết hai năm sau đó, bị sưng họng mà chết. Jared kể với anh thế."

Anh dẫn tôi đi xuống một lối mòn trong vườn, được chiếu sáng bởi những gia nhân cầm đèn lồng đứng như những cây cột cách nhau khoảng năm mét một người suốt từ hiên nhà cho tới đài phun nước cuối con đường. Giữa một cái bể nước lớn, bốn con cá heo phun ra những màn nước trước cái nhìn khó chịu của Thần biển Triton ở trung tâm bể, vị thần này vung một cây đinh ba về phía chúng chẳng để làm gì.

"Vậy thì đừng có làm cho em phải nghi ngờ," tôi thúc giục khi chúng tôi đi ra xa khỏi tầm nghe của những nhóm người quanh quẩn dưới hàng

hiên. “Chuyện gì đã xảy ra?”

“Được rồi, thế này,” anh nói, vẻ cam chịu. “À thì, em thấy là Annalise khá là xinh đẹp, đúng không?”

“Ồ, thật thế à? Có lẽ, lúc này anh nhắc tới em mới nhận ra có vẻ là thế thật,” tôi ngọt ngào trả lời, lườm một cái vẻ khiêu khích và theo sau là một nụ cười nửa miệng.

“Đúng vậy. Hồi đó, anh không phải là chàng trai trẻ ga lăng duy nhất ở Paris có quan điểm như thế, cũng không phải là người duy nhất mất trí vì cô ta. Trong tình trạng mụ mị mê mẩn, anh đã sa chân. Chờ đợi trên đường với hy vọng được nhìn thấy cô ta đi ra khỏi nhà và lên xe ngựa. Thậm chí quên cả ăn; Jared đã nói rằng cái áo khoác treo trên người anh trông như áo của một thằng bù nhìn, và tình trạng tóc tai của anh cũng tương tự.” Bàn tay anh lơ đãng đưa lên đầu, vỗ nhẹ lên bím tóc tết đuôi sam hoàn hảo không chê vào đâu được nằm sát sau gáy, được buộc lại bằng một sợi ruy băng xanh.

“Quên cả ăn? Chúa ơi, anh *đã* tệ đến mức đó cơ à?” Tôi bình luận.

Anh cười lặng lẽ. “Đúng thế! Và còn tệ hơn nữa khi cô ta bắt đầu đùa bỡn với Charles Gauloise. Em hãy nhớ là,” anh thẳng thắn nói thêm, “cô ta tán tỉnh đùa giỡn với tất cả mọi người - chuyện đó cũng ổn cả thôi - nhưng cô ta lại chọn hắn làm bạn cùng ăn tối và nhảy với hắn quá nhiều trong các bữa tiệc, và… kết cục là, Sassenach, anh đã bắt gặp hắn đang hôn cô ta dưới ánh trăng trên hiên nhà cha cô ta vào một đêm nọ và anh đã thách đấu hắn.”

Lúc này, chúng tôi đã đi dạo đến đài phun nước. Jamie kéo tôi tới chỗ nghỉ và ngồi xuống thành đài phun, xuôi hướng gió với đám bụi nước phun ra từ miệng những con cá heo. Jamie cho một bàn tay xuống làn nước tối đen và nâng tay lên để nước nhỏ giọt xuống, lơ đãng ngắm nhìn những giọt nước lóng lánh màu bạc chảy xuống theo các ngón tay anh.

“Hồi đó ở Paris, đấu kiếm là phạm pháp, cũng giống như bây giờ. Nhưng vẫn có chỗ, luôn luôn có. Hắn ta chọn địa điểm, một nơi ở trong rừng Boulogne[66], gần đường Thất Thánh, nhưng được che khuất bằng một tấm bình phong thiên nhiên của những cây sồi. Chọn vũ khí cũng là hắn ta. Anh đã kỳ vọng là súng lục cơ, nhưng hắn đã chọn kiếm.”

"Tại sao hắn lại làm thế? Anh hắn phải cao hơn hắn ta ít nhất là mười lăm phân." Tôi không thông thạo nhưng tất nhiên là tôi đã học được đôi chút về chiến lược và chiến thuật đấu kiếm; Cứ hai, ba ngày, Jamie và Murtagh lại luyện tập một lần: xông vào, gạt đỡ, đâm thọc lên xuống khắp khu vườn, không bị ngăn trở nên đám gia nhân, nam và nữ đều như nhau, vui thích đổ xô ra các ban công để xem hai người đấu kiếm.

"Tại sao hắn lại chọn đoản kiếm ư? Bởi vì hắn là một tay cừ trong môn này. Đồng thời, anh nghi ngờ là hắn nghĩ anh có thể ngẫu nhiên giết chết hắn nếu đấu súng, trong khi anh sẽ thỏa mãn nếu chỉ cần rút ít máu của hắn bằng một lưỡi kiếm. Anh không có ý định giết hắn, em biết đấy," anh giải thích, "chỉ muốn làm bẽ mặt hắn thôi. Và hắn biết điều đó. Hắn không hề ngu ngốc, Charles của chúng ta là thế," anh nói, buồn bã lắc đầu.

Màn sương từ đài phun nước đang làm cho tóc của tôi tuột mất nếp, loăn xoăn phủ xuống quanh mặt. Tôi gạt một mớ tóc ra sau và hỏi: "Vậy anh có làm cho hắn bẽ mặt được không?"

"À, anh đã làm hắn bị thương, ít nhất là thế." Tôi ngạc nhiên khi nghe thấy một nốt thỏa mãn trong giọng anh, liền nhướng mày nhìn anh. "Hắn đã học ngón đấu kiếm từ Lejeune, một trong những thầy dạy kiếm giỏi nhất nước Pháp." Jamie giải thích. "Giống như đánh nhau với một con bọ chét chết tiệt ấy, y như thế, và anh cũng đã đấu với hắn bằng tay phải." Anh đưa tay vuốt tóc lần nữa, như để kiểm tra phần tóc buộc có được chặt không.

"Giữa chừng tóc anh bị tuột ra," anh nói. "Sợi dây buộc bị đứt và cơn gió thổi tóc bay vào mắt anh, vậy nên tất cả những gì anh có thể trông thấy chỉ là hình dáng màu trắng của Charles trong chiếc áo sơ mi, phóng ra và lùi lại như một con cá tuế. Và cuối cùng, đó chính là cách anh đánh hắn, cách mà em đâm một con cá bằng dao găm ấy." Anh cười khẩy.

"Hắn bật ra một tiếng gào như bị anh đâm trúng, mặc dù anh biết là mình đã đánh trúng thật nhưng chỉ là xiên vào cánh tay hắn thôi. Cuối cùng, anh gạt tóc ra khỏi mặt, nhìn qua người hắn ra phía xa và thấy Annalise đang đứng bên rìa khu đất trống, với đôi mắt mở to và đen như cái bể nước đằng kia kìa." Anh ra hiệu về phía mặt nước màu đen ánh bạc bên cạnh chúng tôi.

"Thế là anh tra kiếm của mình vào bao, vuốt tóc ra sau, đứng đó, khấp khởi hy vọng cô ta sẽ tiến đến và lao vào vòng tay anh."

"Ừm," tôi ậm ừ. "Em đoán là cô ta đã không làm thế?"

"Phải, anh chẳng hiểu tí gì về phụ nữ cả, đúng không?" Anh hỏi. "Không, cô ta đã đi đến và lao vào lòng *hắn,* dĩ nhiên là thế." Anh thốt ra một âm thanh trong cổ họng đúng kiểu người Scot, một kiểu tự giễu và chán ghét rất khôi hài. "Và kết hôn với hắn ta một tháng sau đó, anh nghe nói thế."

"Vậy đấy!" Anh đột nhiên nhún vai với một nụ cười buồn bã. "Vậy là trái tim anh tan nát. Anh trở về quê nhà Scotland và thẫn thờ suốt nhiều tuần lễ, cho tới khi cha anh mất hết kiên nhẫn với anh." Anh bật cười. "Anh thậm chí đã nghĩ đến việc phải đi tu. Anh đã nói với cha vào bữa tối một ngày nọ rằng anh nghĩ có lẽ vào mùa xuân anh sẽ tới tu viện và trở thành một tu sĩ tập sự."

Tôi phá lên cười trước ý nghĩ này. "Vậy thì chắc anh không gặp khó khăn gì với lời thề sống trong cảnh nghèo nàn thiếu thốn; nhưng sự trinh bạch và phục tùng thì có lẽ khó khăn hơn một chút. Cha anh đã nói gì?"

Anh cười toe toét, hàm răng trắng bóc trên khuôn mặt tối đen. "Ông đang ăn bột yến mạch[67]. Ông đặt thìa xuống và nhìn anh một lúc. Sau đó, ông thở dài và lắc đầu, nói: "Đó sẽ là một ngày dài đấy, Jamie." Rồi ông cầm thìa lên lần nữa và quay lại với bữa tối của mình, còn anh thì không bao giờ nói một lời nào về chuyện đó nữa."

Anh ngẩng lên nhìn con dốc dẫn tới hiên nhà, nơi những người không khiêu vũ đang đi tha thẩn tới lui, họ hóng gió mát giữa các điệu nhảy, nhấm nháp rượu vang và tán tỉnh nhau sau những chiếc quạt. Anh thở dài lưu luyến.

"Phải, một thiếu nữ rất xinh xắn, Annalise de Marillac. Duyên dáng như làn gió, nhỏ bé đến mức em muốn nhét cô ta vào trong áo sơ mi và mang cô ta theo như một chú mèo con."

Tôi lặng im, lắng nghe tiếng nhạc văng vẳng thoát ra từ những cánh cửa để mở phía trên kia, trong khi thưởng ngoạn đôi giày mềm bằng vải xa tanh lóng lánh bao quanh bàn chân cỡ số chín của mình.

Sau một lúc, Jamie bắt đầu ý thức được sự im lặng của tôi.

"Gì thế, Sassenach?" Anh hỏi, đặt tay lên cánh tay tôi.

"Ồ, không có gì," tôi nói, kèm theo một tiếng thở dài. "Em chỉ đang nghĩ là liệu có ai sẽ miêu tả em "duyên dáng như một làn gió" không thôi."

"A." Đầu anh hơi xoay nghiêng, sống mũi cao thẳng và chiếc cằm cương nghị được chiếu sáng từ phía sau bởi ngọn đèn lồng gần nhất. Tôi có thể trông thấy nụ cười nửa miệng của anh khi anh quay về phía tôi.

"Vậy thì anh sẽ nói, Sassenach ạ, "duyên dáng" có thể không phải là từ đầu tiên bật ra trong đầu khi anh nghĩ về em." Anh luồn một cánh tay ra sau lưng tôi, bàn tay to và ấm áp bao quanh bờ vai được bọc trong lớp vải lụa của tôi.

"Nhưng anh trò chuyện với em như anh trò chuyện với chính linh hồn mình," anh nói, xoay mặt tôi đối diện với anh. Anh đưa tay lên ôm lấy má tôi, những ngón tay mơn trớn bên thái dương của tôi.

"Và Sassenach ạ," anh thì thầm, "khuôn mặt em chính là trái tim anh."

Gió đang đổi hướng, vài phút sau, nó tạt một màn bụi nước rõ đẹp từ đài phun vào chúng tôi. Chúng tôi vội vàng tách ra và đứng dậy, bật cười to vì cơn lạnh đột ngột từ làn nước. Jamie nghiêng đầu về phía hàng hiên vẻ dò hỏi, tôi khoác lên cánh tay anh và gật đầu.

"Vậy," tôi nhận xét khi chúng tôi chầm chậm đi ngược lên những bậc thang rộng rãi dẫn tới phòng khiêu vũ, "bây giờ em thấy là anh đã học được nhiều hơn một chút về phụ nữ rồi."

Anh bật cười, cúi xuống thật thấp, siết lấy eo tôi.

"Điều quan trọng nhất anh học được về phụ nữ, Sassenach ạ, là phải chọn ai." Anh bước lùi ra xa, cúi chào tôi và ra hiệu về phía cánh cửa mở dẫn đến quang cảnh lộng lẫy bên trong. "Anh có thể mời em điệu nhảy này chứ, thưa phu nhân?"

•••

Tôi dành cả buổi chiều ngày hôm sau ở nhà d'Arbanville, nơi tôi gặp lại vị thầy giáo dạy nhạc của Đức vua. Lần này, chúng tôi đã có thời gian để trò chuyện nhiều hơn, sau đó tôi kể lại chi tiết cho Jamie sau bữa tối.

“Em nói cái gì cơ?” Jamie nheo mắt nhìn tôi như thể anh nghi ngờ tôi đang nói đùa.

“Em nói, ngài Gerstmann đã gợi ý rằng em có thể thích gặp gỡ một người bạn của ngài ấy. Mẹ Hildegarde chịu trách nhiệm quản lý nhà thương Des Anges - anh biết đấy, một bệnh viện từ thiện ngay gần nhà thờ lớn.”

“Anh biết chỗ đó ở đâu.” Giọng anh chứng tỏ anh không mấy hào hứng với chủ đề này.

“Ông ấy bị đau họng nên em nói cho ông ấy biết cần phải chăm sóc nó thế nào, dùng thuốc gì, và việc em quan tâm như thế nào tới các căn bệnh, anh biết đấy, cứ con cà ra con kê, chuyện này dẫn đến chuyện khác.”

“Với em thì như thế là bình thường,” anh tán thành, rõ ràng đang giễu cợt. Tôi phớt lờ giọng điệu của anh và tiếp tục.

“Vậy nên em sẽ đi đến bệnh viện đó vào ngày mai.” Tôi kiễng chân để với lấy hộp thuốc của mình từ trên giá. “Có lẽ em sẽ không mang nó đi cùng vào lần đầu tiên,” tôi nói, trầm ngâm kiểm tra những thứ có trong hộp. “Như thế có vẻ hăng hái quá nhỉ! Anh nghĩ sao?”

“Hăng hái?” Anh thốt lên vẻ sửng sốt. “Em đang ám chỉ việc đến thăm một địa điểm, hay chuyển vào đó vậy?”

“À, thì là,” tôi ậm ừ, hít vào một hơi thật sâu. “Em, ờ, đã nghĩ có lẽ em có thể làm việc ở đó thường xuyên. Ngài Gerstmann nói rằng tất cả bác sĩ và thầy thuốc đều đến đó làm từ thiện khi có thời gian. Hầu hết bọn họ không đến được hằng ngày, nhưng em có rất nhiều thời gian và em có thể...”

“Rất nhiều thời gian?”

“Đừng có lặp lại mọi lời em nói nữa đi,” tôi nói. “Phải, rất nhiều thời gian. Em biết việc đi tới các phòng khách và tham dự những bữa tiệc tối là rất quan trọng, nhưng nó không mất cả ngày - ít nhất là không cần thiết phải làm thế. Em có thể…”

“Sassenach, em đang mang thai! Em không định đi ra ngoài chăm sóc cho những tên ăn mày và tội phạm đấy chứ?” Giờ thì giọng anh nghe thật bất lực, như thể đang băn khoăn không biết phải xử lý thế nào với một kẻ bỗng nhiên lên cơn điên trước mặt anh.

“Em không quên,” tôi cam đoan với anh, áp hai bàn tay vào bụng mình, liếc nhìn xuống.

“Nó còn chưa lộ rõ đâu; với một chiếc váy rộng rãi, em có thể xoay xở được trong một thời gian nữa. Em chẳng sao cả ngoại trừ mấy cơn nôn ọe vào buổi sáng; nên không có lý do gì để em không thể làm việc thêm vài tháng nữa.”

“Không có lý do gì, ngoại trừ việc anh sẽ không để em làm thế!” Vì tối nay không có khách nên anh đã cởi tất và mở cổ áo khi về nhà. Tôi có thể trông thấy màu đỏ sậm đang lan lên cổ họng anh.

“Jamie,” tôi nói, cố gắng tìm kiếm lý lẽ. “Anh biết em là ai mà.”

“Em là vợ anh!”

“À, cái đó, cũng đúng.” Tôi búng mấy ngón tay gạt ý tưởng đó sang một bên. “Em là một y tá, Jamie ạ. Một thầy thuốc. Anh có lý do để biết rõ điều đó mà.”

Anh đỏ mặt tía tai. “Ừ, anh biết. Và bởi vì em đã khâu vết thương cho anh nên anh phải nghĩ em đi chăm sóc cho bọn ăn xin và đĩ điếm cũng là đúng đắn à? Sassenach, em có biết loại người nào được nhà thương Des Anges đó đón vào không?” Anh nhìn tôi với vẻ khẩn nài, như thể mong chờ lý trí của tôi quay trở lại.

“Có gì khác nhau đâu?”

Anh điên cuồng nhìn xung quanh phòng, cầu xin bức chân dung phía trên mặt lò sưởi làm chứng cho sự vô lý quá đáng của tôi.

“Em có thể bị lây một căn bệnh bẩn thỉu nào đó, ôi vì Chúa! Em không quan tâm đến con của mình sao, cho dù em không buồn quan tâm đến anh đi nữa?”

Đến lúc này thì chẳng cần lý lẽ gì nữa.

“Dĩ nhiên là có chứ! Anh nghĩ em là loại người khinh suất, không có trách nhiệm nào sao?”

“Là loại bỏ rơi chồng để chạy đi chơi trò hớt váng trong rãnh nước!” Anh bật lại. “Bởi vì em đã hỏi.” Anh luồn bàn tay to vào mái tóc mình và làm cho nó xù lên như một cái mũ miện.

"Bỏ rơi anh? Từ khi nào việc thực sự làm một điều gì đó thay vì ngồi mốc meo trong phòng khách nhà d'Arbanville, ngắm Louise de Rohan tự nhồi nhét bản thân bằng bột nhão, lắng nghe những bài thơ dở tệ và âm nhạc còn tệ hơn lại là bỏ rơi anh hả? Em muốn là người có ích!"

"Công việc chăm lo gia đình của em không có ích sao? Việc kết hôn với anh không phải là có ích à?" Cái túm tóc buộc của anh tuột ra dưới cơn căng thẳng, mớ tóc dày bị giũ tung ra giống như một vầng hào quang rực lửa. Anh trừng mắt nhìn xuống tôi y như một thiên thần báo thù.

"Nói người phải nghĩ đến mình," tôi lạnh lùng vặn lại. "Việc cưới *em* có đủ thỏa mãn *anh* không? Sao em không thấy anh quanh quẩn trong nhà cả ngày, không thấy anh tôn sùng, kính yêu em? Và về chuyện nội trợ, tào lao!"

"Tào lao ư? Cái gì tào lao?" Anh hỏi.

"Linh tinh và vô nghĩa! Vớ vẩn! Vô lý! Nói cách khác, đừng có làm trò nực cười! Bà Vionnet làm mọi việc rồi và còn làm tốt hơn em cả chục lần."

Điều này quá hiển nhiên đến nỗi làm anh dừng khựng lại mất một lúc. Anh trợn mắt nhìn tôi, quai hàm nghiến trèo trẹo.

"Ồ, phải! Vậy nếu anh cấm em đi thì sao?"

Đến lượt tôi đứng hình mất một lúc. Tôi vươn thẳng người, ngẩng lên nhìn anh từ trên xuống dưới, rồi lại từ dưới lên trên. Mắt anh có màu của đá đen lạnh lẽo, cái miệng rộng mím chặt thành một đường thẳng. Hai vai bạnh ra cứng ngắc, hai tay khoanh trước ngực như một bức tượng bằng đá lạnh lùng, "nguy hiểm chớ lại gần" chính xác là cụm từ hay nhất để miêu tả anh lúc này.

"Anh *cấm* em à?" Bầu không khí căng thẳng tóe lửa giữa hai chúng tôi. Tôi muốn chớp mắt, nhưng sẽ không cho anh cảm thấy thỏa mãn khi bẻ gãy được ánh mắt đanh thép của tôi. Tôi sẽ làm gì nếu anh ngăn cấm tôi đi? Các phương án lựa chọn chạy lướt qua trong đầu tôi, từ việc cắm một con dao mở thư bằng ngà voi vào giữa đám xương sườn của anh tới việc phóng hỏa đốt nhà kèm theo cả anh ở trong đó. Ý tưởng duy nhất tôi tuyệt đối loại bỏ là lùi bước nhượng bộ.

Anh ngừng lại, hít vào một hơi thật sâu trước khi nói. Hai tay anh siết chặt thành nắm đấm áp sát hai bên sườn, anh đã cố thả lỏng chúng ra bằng một nỗ lực thấy rõ.

"Không," anh nói. "Không, anh không cấm em." Giọng anh hơi run run vì cố gắng kiềm chế bản thân. "Nhưng nếu anh yêu cầu em thì sao?"

Tôi nhìn xuống, mắt đăm đăm dán vào hình phản chiếu của anh trên mặt bàn bóng loáng. Ban đầu, ý nghĩ đến thăm nhà thương Des Anges có vẻ như chỉ là một ý tưởng thú vị, một lựa chọn hấp dẫn thay thế cho trò tán gẫu bất tận và những âm mưu ngấm ngầm vặt vãnh của xã hội Paris. Nhưng bây giờ… tôi có thể cảm thấy các thớ thịt trên hai cánh tay mình đang căng cứng khi tôi siết chặt nắm đấm. Tôi không phải chỉ *muốn* lại được làm việc; tôi *cần* làm việc.

"Em không biết," cuối cùng, tôi nói.

Anh hít vào một hơi thật sâu rồi từ từ thở ra.

"Em sẽ suy nghĩ về chuyện đó chứ, Claire?" Tôi có thể cảm thấy ánh mắt anh dán chặt vào người mình. Sau một khoảng thời gian suy nghĩ dường như rất dài, tôi gật đầu.

"Em sẽ suy nghĩ về nó."

"Tốt." Sự căng thẳng tan vỡ, anh bồn chồn quay đi. Anh quanh quẩn đi lại trong phòng khách, cầm thứ này thứ kia lên xem rồi lại để xuống, cuối cùng đi đến bên giá sách, dựa vào đó và thất thần nhìn chằm chằm những tựa sách bọc bìa da. Tôi ngập ngừng bước tới bên cạnh anh và đặt một bàn tay lên cánh tay anh.

"Jamie, em không định làm anh buồn đâu."

Anh liếc nhìn tôi và nhếch miệng cười.

"Phải, đúng thế! Anh cũng không định cãi cọ với em đâu, Sassenach ạ! Anh nóng tính và dễ tự ái, anh nghĩ thế." Anh vỗ nhẹ lên tay tôi tỏ ý xin lỗi, rồi đi qua một bên, đứng nhìn xuống bàn làm việc của anh.

"Anh vẫn đang làm việc chăm chỉ," tôi nói vẻ xoa dịu và bám theo anh.

"Không phải thế!" Anh lắc đầu, với tay lật giở mấy trang cuốn sổ cái lớn đặt ở giữa bàn làm việc.

"Chuyện kinh doanh rượu; cái đó thì ổn cả. Đó là một công việc tuyệt vời, đúng vậy, nhưng anh không quan tâm đến nó. Là thứ khác kia." Anh ra hiệu về phía một chồng thư nhỏ, được một cái chặn giấy bằng thạch cao tuyết hoa đè lên. Một trong số đó là thư của Jared, nó được khắc một hình hoa hồng trắng - vật tượng trưng của nhà Stuart. Những lá thư kia không nghi ngờ gì là đến từ Tu viện trưởng Alexander, Bá tước Mar và các thành viên Jacobite cốt cán khác. Tất cả đều đầy những lời hỏi han úp mở, những hứa hẹn mịt mờ, những kỳ vọng mâu thuẫn.

"Anh cảm thấy mình như đang đánh nhau với một đám lông vũ!" Jamie nói vẻ phẫn nộ. "Một trận đánh thực sự thì anh còn có thể chạm tay vào được, nhưng chuyện này..." Anh nắm cả một vốc thư từ dưới bàn lên và quăng chúng lên không trung. Căn phòng giá lạnh, giấy tờ lả tả rơi liệng theo đường chữ chi, lướt xuống dưới đám đồ đạc bằng gỗ và đáp xuống thảm trải sàn.

"Chẳng được gì cả," anh nói một cách bất lực. "Anh có thể nói với hàng nghìn người, viết hàng trăm lá thư, uống rượu với Charles cho tới khi mù mắt và không bao giờ biết liệu mình còn đứng lên được nữa hay không."

Tôi để mặc những lá thư rải rác nằm ở đó; một cô hầu gái có thể thu nhặt chúng sau.

"Jamie," tôi khẽ nói. "Chúng ta chẳng thể làm gì khác ngoài việc cố gắng."

Anh cười yếu ớt, chống hai tay lên bàn. "Phải. Anh mừng là em đã nói "chúng ta", Sassenach ạ! Đôi lúc, anh thực sự cảm thấy rất cô đơn với tất cả những gánh nặng này."

Tôi vòng hai tay ôm eo anh và áp mặt lên lưng anh.

"Anh biết là em sẽ không bỏ lại anh một mình với nó mà," tôi nói. "Xét cho cùng, em chính là người đã kéo anh vào chuyện này ngay từ đầu."

Tôi cảm thấy một sự rung động nhỏ dưới má mình khi anh cười.

"Phải, chính là em. Anh sẽ không dùng nó để chống lại em đâu, Sassenach." Anh quay người lại, cúi xuống và hôn lên trán tôi. "Em trông có vẻ mệt rồi, *mo duinne*. Giờ thì lên giường đi! Anh làm việc thêm một lúc nữa nhưng sẽ đến với em nhanh thôi."

"Được rồi." Tối nay tôi mệt mỏi thật, dù cơn buồn ngủ thường thấy trong thời kỳ đầu có thai đang mang tới năng lượng mới; tôi đang bắt đầu cảm thấy tỉnh táo hơn vào ban ngày, lúc nào cũng có cảm giác thúc giục muốn được hoạt động.

Tôi dừng lại trước cánh cửa trên đường đi ra. Anh vẫn đang đứng cạnh bàn, chăm chú nhìn xuống quyển sổ cái để mở.

"Jamie?" Tôi gọi.

"Ừ?"

"Chuyện bệnh viện - em đã nói là sẽ suy nghĩ. Cả anh cũng vậy nhé!"

Anh quay đầu lại, một bên lông mày nhướng cao như cánh cung. Rồi anh mỉm cười và hơi gật đầu.

"Anh sẽ đến với em nhanh thôi, Sassenach," anh nói.

•••

Trời vẫn mưa tuyết, những mảnh li ti của trận mưa đông lạnh ấy rơi lộp bộp táp vào cửa sổ và rít lên trong lò sưởi khi trận gió đêm hắt chúng rơi xuống qua ống khói. Cơn gió ở trên cao rền rĩ và gầm gào trong các ống khói, làm cho căn phòng ngủ dường như càng ấm cúng hơn bởi sự đối lập với thời tiết bên ngoài. Bản thân chiếc giường đã là một ốc đảo của sự ấm áp và thoải mái, được trang bị những chiếc chăn lông ngỗng, những chiếc gối lớn mềm mại, và Jamie - thủy chung phát ra nhiệt lượng như một chiếc lò sưởi điện.

Bàn tay to lớn của anh nhẹ nhàng vuốt ve bụng tôi, hơi ấm xuyên qua lớp lụa mỏng của chiếc váy ngủ tôi đang mặc.

"Không, ở chỗ kia cơ. Anh phải ấn mạnh hơn một chút." Tôi nắm tay anh và ấn các ngón tay xuống phía dưới, ngay trên xương mu của tôi, nơi tử cung đã bắt đầu nhô lên rõ ràng, một khối tròn, cứng và chỉ lớn hơn quả nho một chút.

"Phải, anh cảm thấy nó rồi," anh thì thầm. "Anh chàng thực sự ở đó." Một nụ cười tủm tỉm vui sướng đầy vẻ tôn sùng nhếch lên trên khóe miệng anh. Anh ngước nhìn tôi, đôi mắt sáng lấp lánh. "Em có thể cảm thấy nó động đậy không?"

Tôi lắc đầu. "Chưa đâu. Khoảng một tháng nữa cơ, em nghĩ vậy, theo như chị Jenny của anh nói."

"Ừm," anh đáp, hôn lên chỗ bụng đã phình ra của tôi. "Em nghĩ "Dalhousie" thì thế nào, Sassenach?"

"Em nghĩ gì về "Dalhousie" nghĩa là *gì?"* Tôi hỏi lại.

"À, một cái tên," anh nói. Anh nhè nhẹ vỗ về bụng tôi. "Cậu nhóc cần một cái tên chứ."

"Thật vậy," tôi nói. "Nhưng điều gì khiến anh nghĩ đó là một cậu nhóc? Nó có thể là một cô bé."

"Ồ? Đúng nhỉ," anh công nhận, như thể khả năng đó chỉ vừa mới xuất hiện đối với anh. "Nhưng tại sao không bắt đầu với tên của các cậu bé trước nhỉ? Chúng mình có thể đặt tên cho nó theo tên ông bác đã nuôi lớn em."

"Ừmm." Tôi nhíu mày. Mặc dù vô cùng yêu quý bác Lamb, tôi không biết mình có muốn giáng cái tên "Lambert" hay "Quentin" lên một đứa bé còn ẵm ngửa không nữa. "Không, em không nghĩ vậy. Em cũng không muốn đặt tên con theo tên một trong những ông cậu *của anh* đâu."

Jamie lơ đãng vuốt ve bụng tôi, nghĩ ngợi.

"Thế tên cha em thì sao, Sassenach?" Anh hỏi.

Tôi đã phải nghĩ mất một lúc mới nhớ ra.

"Henry," tôi nói. "Henry Montmorency Beauchamp. Jamie, em sẽ *không* có một đứa con nào tên là "Montmorency Fraser" đâu nhé, dù thế nào cũng không. Em cũng không thích cái tên Henry lắm, mặc dù nó còn hay hơn Lambert. Thế William thì sao?" Tôi gợi ý. "Theo tên anh trai anh?" Anh trai của Jamie, William, đã mất từ khi còn nhỏ, nhưng anh đã sống đủ lâu để khiến Jamie nhớ về anh với tình yêu thương sâu sắc.

Anh nhíu mày ngẫm nghĩ. "Hừm," anh nói, "được, có thể. Hoặc chúng ta có thể gọi nó là…"

"James," một giọng nói sầu thảm, trống rỗng vọng ra từ ống khói.

"Gì cơ?" tôi thốt lên, ngồi thẳng dậy trên giường.

"James," cái lò sưởi lại nói, vẻ nôn nóng. "James, James!"

"Ôi thánh thần ơi," Jamie thốt lên, nhìn chằm chằm vào ngọn lửa bập bùng trên vỉ lò sưởi. Tôi cảm thấy lông tơ dựng đứng lên trên cánh tay anh, cứng lại như dây thép. Anh ngồi đông cứng trong một lúc; sau đó, một ý nghĩ nảy ra, anh nhảy xuống giường, đi tới cửa sổ mái nhà, không bận tâm khoác thêm thứ gì ngoài chiếc áo sơ mi đang mặc trên người.

Anh đẩy khung cửa kính lên, đón nhận luồng không khí buốt giá để thò đầu ra ngoài nhìn. Tôi nghe thấy một tiếng thét nghèn nghẹn và rồi một âm thanh bò trườn qua mái nhà lợp đá đen, ướt đẫm nước mưa, vừa nỗ lực vừa cằn nhằn. Anh kéo người đó vào, có hai cánh tay ôm siết cổ anh, thân hình của một chàng trai xinh đẹp trong bộ quần áo tối màu, mặc dù ướt sũng, với một mảnh vải dính máu bọc quanh một bàn tay.

Vị khách bám hai bàn chân lên bậu cửa sổ và vụng về tiếp đất, nằm lăn ra sàn nhà. Cậu ta bò lên ngay lập tức và cúi chào tôi, bỏ chiếc mũ ướt trên đầu xuống.

"Chào bà," cậu ta nói bằng một thứ tiếng đặc trọng âm Pháp. "Tôi xin bà thứ lỗi vì đã đến rất không đúng lễ nghi như thế này. Tôi không mời mà đến, nhưng vì là chuyện cấp thiết nên tôi mới ghé thăm người bạn James của mình vào một giờ không thích hợp như vậy."

Cậu ta là một chàng trai ưa nhìn và cứng cáp, với mái tóc dày màu nâu nhạt loăn xoăn xõa trên vai và một khuôn mặt đẹp, hai má đỏ hồng vì lạnh và ráng sức. Cậu ta bị sổ mũi, bèn dùng mu bàn tay băng bó quệt đi, mặt hơi cau lại khi làm thế.

Jamie, cả hai lông mày nhướng lên, lịch sự cúi chào vị khách.

"Ngôi nhà của tôi xin sẵn sàng phục vụ ngài, thưa Điện hạ," anh nói, mắt liếc nhìn tổng thể bộ đồ nhếch nhác của vị khách. Chiếc khăn cà vạt của cậu ta còn chưa đeo vào vẫn đang treo lủng lẳng quanh cổ, khuy áo cài lệch một nửa phía trên, khóa quần vẫn chưa đóng hoàn chỉnh. Tôi thấy Jamie hơi cau mày khi nhìn chỗ đó, và anh kín đáo di chuyển đến trước mặt chàng thanh niên để chắn tầm nhìn của tôi khỏi hình ảnh bất nhã ấy.

"Tôi xin được giới thiệu vợ của mình, thưa Điện hạ." Anh nói. "Claire, phu nhân Broch Tuarach. Claire, đây là Điện hạ, Hoàng tử Charles, con trai của Vua James của Scotland."

"Vâng," tôi nói, "tôi đã được nghe nói về người. À, buổi tối tốt lành, thưa Điện hạ." Tôi hòa nhã gật đầu chào, kéo chiếc chăn quấn quanh người

mình. Tôi cho rằng trong tình huống này, tôi có thể bỏ qua việc nhún gối cúi chào như bình thường.

Hoàng tử đã tranh thủ bài giới thiệu dài của Jamie để lần mò chỉnh lại chiếc quần của mình cho chỉnh tề hơn và lúc này gật đầu đáp lại tôi, đầy phong thái hoàng gia.

"Tôi rất lấy làm vinh hạnh, thưa bà," cậu ta nói, một lần nữa cúi chào, trong tư thế cao nhã hơn nhiều. Cậu ta đứng thẳng lại và chuyển chiếc mũ từ tay này sang tay kia, rõ ràng là đang cố nghĩ xem nên nói gì tiếp theo. Jamie đang đi chân trần, mặc độc một chiếc áo sơ mi, liếc nhìn từ tôi sang Charles, có vẻ như anh cũng đang trong tình trạng tạm thời mất khả năng ngôn ngữ.

"À..." Tôi cất lời, phá tan sự im lặng. "Ngài đã gặp tai nạn ư, thưa Điện hạ?" Tôi ra dấu về phía chiếc khăn tay quấn quanh bàn tay của cậu ta, Hoàng tử liếc nhìn xuống như thể lần đầu tiên nhận ra nó.

"Phải," cậu ta nói, "à… không. Ý tôi là… không có chuyện gì cả, thưa phu nhân." Mặt cậu ta đỏ hơn, nhìn chằm chằm vào bàn tay mình. Cách hành xử của cậu ta thật kỳ quái; có điều gì đó giữa ngượng ngùng và tức giận. Tôi thấy vết bẩn trên mảnh vải kia đang lan rộng ra, bèn bước xuống giường, mò mẫm tìm cái áo choàng mặc nhà.

"Ngài nên để tôi kiểm tra một chút," tôi nói.

Vết thương này, căn cứ theo dáng vẻ miễn cưỡng của Hoàng tử, có vẻ không nghiêm trọng lắm, nhưng chắc chắn nó cũng không bình thường.

"Trông giống vết cắn của động vật," tôi nói vẻ hoài nghi, tay vỗ nhẹ lên vết thương nhỏ hình bán nguyệt nằm giữa ngón cái và ngón trỏ. Hoàng tử Charles nhăn mặt khi tôi nặn máu để thanh tẩy vết thương trước khi băng nó lại.

"Phải," cậu ta nói. "Một con khỉ cắn. Con quái thú rận rệp, đáng ghê tởm!" Cậu ta buột miệng thốt lên. "Tôi đã bảo cô ấy là phải tống khứ nó đi. Không nghi ngờ gì, con vật ấy là điều không lành!"

Tôi tìm hộp thuốc của mình và bôi một lớp mỏng thuốc mỡ được chế ra từ cây long đởm lên vết thương. "Tôi nghĩ ngài không cần phải lo lắng đâu," tôi nói, mải mê với việc của mình. "Miễn là nó không bị dại."

“Dại?” Hoàng tử trở nên tái xanh. “Bà nghĩ là nó có thể ư?” Rõ ràng cậu ta không hiểu “dại” có nghĩa là gì, nhưng vẫn không muốn bị dính dáng đến nó.

“Bất cứ điều gì đều có thể xảy ra,” tôi vui vẻ nói. Bị sự xuất hiện của cậu ta làm cho kinh ngạc, tôi chợt có một ý nghĩ rằng nếu chàng trai trẻ này không kháng cự nổi một căn bệnh nào đó và nhanh chóng bị mất mạng thì sau này mọi người sẽ được giải thoát khỏi rắc rối to lớn kia. Nhưng trái tim tôi không đành lòng cầu cho cậu ta bị chứng hoại tử hay bệnh dại, tôi băng bó bàn tay cậu ta bằng băng vải lanh mới tinh một cách gọn gàng.

Cậu ta cười, cúi đầu chào lần nữa và cảm ơn tôi rất nhiều một cách vô cùng duyên dáng bằng một thứ hỗn hợp cả tiếng Pháp lẫn tiếng Ý. Vẫn còn xin lỗi hết lời vì sự viếng thăm đường đột của mình, Hoàng tử đã bị Jamie - giờ anh đã mặc váy đàng hoàng - dắt xuống nhà để uống một ly.

Cảm thấy sự lạnh giá của căn phòng thấm qua chiếc váy dài, tôi bò trở vào giường và kéo chăn lông lên đến tận cằm. Vậy đây chính là Hoàng tử Charles! Đủ xinh đẹp, chắc chắn thế; ít nhất là nhìn bề ngoài. Cậu ta dường như còn rất trẻ - trẻ hơn Jamie rất nhiều, mặc dù tôi biết Jamie chỉ lớn hơn cậu ta một, hai tuổi là cùng. Vị Điện hạ này quả là có phong thái quyến rũ, dù khá là tự cao, bất chấp việc ăn mặc lôi thôi. Liệu điều đó đã thực sự đủ để đưa cậu ta tới Scotland, trong vai trò đứng đầu của một đội quân để giành lại vương quyền? Trong khi thả hồn lơ đãng, tôi tự hỏi chính xác thì người thừa kế ngai vàng Scotland này đã làm gì mà lang thang trên các mái nhà Paris giữa đêm hôm khuya khoắt với một vết thương do khỉ cắn trên tay như thế.

Câu hỏi này vẫn còn trong đầu tôi khi Jamie đánh thức tôi sau đó, lúc anh lẻn trở lại giường và áp bàn chân to lớn lạnh như đá vào ngay khuỷu chân tôi.

“Đừng có gào lên như thế,” anh nói, “em sẽ đánh thức người hầu dậy bây giờ.”

“Thế quái nào mà Charles Stuart lại chạy rông trên mái nhà với khỉ hả?” Tôi hỏi, đánh trống lảng. “Bỏ mấy cục đá chết tiệt đó ra khỏi người em ngay.”

“Đi thăm tình nhân của cậu ta,” Jamie đáp ngắn gọn. “Được rồi, thế; đừng có đá anh nữa.” Anh bỏ bàn chân ra và ôm lấy tôi, rùng mình, trong

khi đó tôi quay mặt về phía anh.

"Cậu ta có tình nhân? Ai?" Bị kích thích bởi hơi lạnh và vụ xì căng đan, tôi nhanh chóng tỉnh hẳn.

"Là Louise de La Tour," Jamie miễn cưỡng giải thích, để đáp lại cú thúc của tôi. Mũi anh trông dài và sắc cạnh hơn bình thường với hàng lông mày rậm kéo lại gần nhau phía trên. Theo quan điểm Công giáo của người Scotland, có tình nhân là đủ tồi tệ rồi, nhưng mọi người đều biết rằng hoàng gia có những đặc quyền hiển nhiên trong vấn đề này. Tuy thế, Công nương Louise de La Tour đã kết hôn. Và dù hoàng gia hay không hoàng gia, thì việc biến một người phụ nữ đã kết hôn thành nhân tình hiển nhiên là hành vi vô đạo đức, người họ hàng Jared chính là một ví dụ.

"Ha," tôi thốt lên với vẻ thỏa mãn. "Em biết mà!"

"Cậu ta nói cậu ta yêu cô ấy," anh báo cáo gọn lỏn, kéo chiếc chăn lông lên qua vai. "Cậu ta khăng khăng cô ấy cũng yêu mình; nói rằng cô ấy đã chỉ chung thủy với cậu ta suốt ba tháng vừa qua. Trời ạ!"

"Thế à, cần phải biết chuyện đã xảy ra chứ," tôi thích thú nói. "Vậy cậu ta đang đi thăm cô ấy ư? Làm thế nào mà cậu ta lại lên trên mái nhà được? Cậu ta có kể với anh chuyện đó không?"

"Ồ, có. Cậu ta đã kể."

Charles, sau khi được củng cố tinh thần để chống chọi với đêm nay bằng vài cốc rượu vang đỏ lâu năm thượng hảo hạng của Jared, đã sẵn sàng kể rõ mọi chuyện. Sức mạnh của một tình yêu chân chính đã bị thử thách trong đêm nay, theo lời Charles, vì người tình của cậu ta rất cưng chiều con thú cưng của mình, một con khỉ khá là xấu tính đã dám đáp trả sự chán ghét của cậu ta bằng cách làm nhiều trò ám chỉ để bày tỏ thái độ của nó. Khi búng ngón tay vào mũi con khỉ để trêu chọc nhạo báng, Hoàng tử Điện hạ đã phải hứng chịu một cú cắn vào tay, rồi sau đó là một cú cắn còn đau đớn hơn từ miệng lưỡi người tình của mình, cậu ta bị chỉ trích cay đắng. Cặp đôi này đã nóng nảy cãi vã, đến mức Công nương de Rohan đã ra lệnh cho Charles biến đi cho khuất mắt. Cậu ta đã buộc bản thân mình phải đi và không bao giờ - cậu ta đã kịch liệt nhấn mạnh thế - quay trở lại.

Tuy nhiên, việc rời đi của Hoàng tử đã gặp phải một sự ngăn trở to lớn bởi phát hiện ra chồng của Công nương đã trở về nhà sớm hơn sau buổi

chơi bài của ông ta tối hôm nay và đang ngồi thoải mái trong phòng chờ cùng với một chai rượu brandy.

"Vậy là," Jamie cười nói bất chấp bản thân mình nghĩ gì, "cậu ta không ở lại chỗ người phụ nữ đó được nữa, nhưng lại không thể đi ra cửa, cho nên đành ném khăn thắt lưng và trèo lên mái nhà. Cậu ta nói cậu ta gần như đã trèo được xuống đường, theo những đường ống máng dẫn nước; nhưng rồi cảnh vệ thành phố đi tuần và cậu ta lại phải bò ngược trở lên để tránh bị họ phát hiện. Cậu ta nói có rất ít thời gian để hành động, phải lẩn tránh sau các ống khói và trượt xuống mái đá ướt nước, cho tới khi cậu ta phát hiện ra rằng nhà của chúng ta chỉ cách đó có ba nhà trong cùng dãy và mái các nhà lại đủ gần để có thể nhảy qua một cách khẽ khàng."

"Hừm," tôi nói, cảm thấy sự ấm áp đã quay trở lại với mấy ngón chân mình. "Anh đã tống cậu ta về nhà bằng xe ngựa thuê hả?"

"Không, Hoàng tử lấy một con ngựa trong chuồng."

"Nếu cậu ta đã uống rượu mạnh của Jared, em hy vọng cả người và ngựa sẽ tới được Montmartre," tôi bình luận. "Đó là một đoạn đường dài."

"À, đó sẽ là một hành trình lạnh giá và ẩm ướt, không nghi ngờ gì cả," Jamie nói với vẻ tự mãn của một người đàn ông đoan chính được nhét vào một chiếc giường ấm áp với bà vợ hợp pháp cưới hỏi đàng hoàng. Anh thổi tắt nến và kéo tôi vào ngực mình, theo kiểu úp thìa thịnh hành.

"Đáng đời," anh lầm bầm. "Một người đàn ông thì nên cưới vợ."

•••

Người hầu đã thức dậy từ trước lúc bình minh, đánh bóng và lau dọn để chuẩn bị cho buổi tiêu khiển với ngài Duverney sau bữa tối riêng tư tối nay.

"Em không hiểu tại sao bọn họ lại phải phiền hà thế," tôi bảo Jamie trong khi vẫn nằm dài trên giường, hai mắt nhắm chặt, lắng nghe tiếng ồn ào ở nhà dưới. "Tất cả những gì cần làm là lau bụi khỏi bàn cờ và lấy một chai rượu brandy ra; ông ta sẽ không phát hiện ra điều gì khác cả."

Anh bật cười và cúi xuống hôn chào tạm biệt tôi. "Thế cũng ổn thôi; anh sẽ cần một bữa tối ngon lành nếu anh sắp sửa lại đánh bại ông ta." Anh

vỗ vỗ lên vai tôi để tạm biệt. "Anh sẽ đến nhà kho, Sassenach ạ; anh sẽ về nhà đúng giờ để thay quần áo."

Để kiếm việc gì đó giúp mình khỏi phải lảng vảng vướng chân đám gia nhân, cuối cùng tôi quyết định gọi một người hầu hộ tống mình đến nhà Rohan. Có lẽ Louise đang cần giải khuây, tôi nghĩ thế, sau trận cãi vã của cô với người tình tối hôm trước. Sự tò mò thiếu tế nhị, tôi đứng đắn tự nhủ, không liên quan gì tới quyết định này của tôi cả.

Khi quay trở về vào cuối buổi chiều, tôi thấy Jamie ngồi thõng thượt trên chiếc ghế gần cửa sổ phòng ngủ, hai chân gác lên bàn, cổ áo để mở và mái tóc rối bù trong khi miệt mài nghiên cứu một thếp giấy viết nguệch ngoạc. Anh ngước lên nhìn khi nghe thấy tiếng cửa đóng và nét mặt nhu hòa liền tan chảy thành một nụ cười toe toét.

"Sassenach! Em đây rồi!" Anh vung đôi chân dài và đứng dậy, băng qua phòng, đi tới ôm lấy tôi. Anh vùi mặt mình vào tóc tôi, hít ngửi rồi lùi lại và hắt hơi. Anh lại hắt hơi cái nữa và thả tôi ra để lục tìm trong ống tay áo chiếc khăn mùi soa anh vẫn mang theo ở đó, đúng phong cách nhà binh.

"Em có mùi gì thế; Sassenach?" Anh hỏi, ấn chiếc khăn lanh vuông vắn lên mũi ngay khi lại sắp sửa hắt xì một cái khác.

Tôi thò tay vào ngực váy, lôi ra cái túi ướp nước hoa nho nhỏ.

"Hoa nhài, hoa hồng, hoa dạ hương và hoa ly… cả cỏ lưỡi chó nữa, hình như thế," tôi bổ sung thêm khi anh xì mũi và thở khò khè vào chiếc khăn tay to tướng kia. "Anh ổn chứ?" Tôi tìm quanh để kiếm thứ gì đó đựng rác và quyết định thả cái túi hương vào một chiếc hộp văn phòng phẩm trên bàn viết của tôi ở góc xa trong phòng.

"Ừ, anh ổn. Cái dạ… hư… hương, ắt x…ì… ì!"

"Trời ơi!" Tôi hấp tấp mở tung cánh cửa sổ và ra hiệu cho anh. Anh làm theo, thò đầu và vai ra ngoài trời ẩm ướt mưa phùn, hổn hển hít vào bầu không khí trong lành không có mùi dạ hương.

"Ôi trời, tốt hơn rồi," anh nói vẻ nhẹ nhõm, ít phút sau thì rụt đầu vào, hai mắt mở to. "Em đang làm cái gì thế, Sassenach?"

"Tắm," tôi vừa giải thích vừa đánh vật để cởi dây buộc sau lưng chiếc váy dài. "Hoặc ít nhất là rửa ráy tạm. Cả người em toàn mùi dầu dạ hương

thôi," tôi nói, khi anh chớp chớp mắt nhìn. "Nếu em không tắm sạch nó, anh sẽ lại hắt xì hơi mất."

Anh lơ đãng xoa mũi và gật đầu.

"Em ở yên đó đi, Sassenach. Anh sẽ bảo người hầu mang lên một ít nước nóng nhé?"

"Không, không cần phiền thế đâu. Lau rửa qua một cái là có thể loại bỏ gần hết mùi của nó rồi," tôi đảm bảo với anh, cởi khuy và dây buộc nhanh nhất có thể. Tôi lau rửa hai cánh tay, với ra sau gáy để túm tóc lại thành một búi. Đột nhiên Jamie cúi người tới trước và tóm lấy cổ tay tôi, kéo lên cao.

"Anh đang làm gì thế này?" Tôi giật mình, nói.

"*Em* đã làm gì thế, Sassenach?" Anh hỏi, nhìn chằm chằm vào dưới cánh tay tôi.

"Cạo," tôi kiêu ngạo nói. "Hoặc còn gọi là tẩy sáp. Louise có *servants aux petits soins*[68] của cô ấy - anh biết người hầu riêng của cô ấy không? - ở đó sáng nay, cô ấy tẩy lông và em cũng làm."

"Tẩy sáp?" Jamie trông khá dữ dằn dưới ánh nến trên cái giá nến cạnh bình đựng nước phía sau tôi. "Em cho sáp vào nách à?"

"Không phải loại sáp đó," tôi trấn an anh. "Sáp ong có mùi thơm cơ. Người hầu đã đun nóng sáp, rồi trải sáp ấm lên chỗ đó. Khi nó nguội rồi, anh chỉ cần giật nó ra," tôi nhăn mặt trong giây lát hồi tưởng lại, "và Bob là chú của anh[69]."

"Chú Bob của anh sẽ không ủng hộ bất cứ chuyện gì như thế," Jamie gay gắt nói. "Em làm cái trò quỷ quái này để làm gì hả?" Anh nhìn gần hơn vào "thực địa", vẫn nắm cổ tay tôi giơ lên. "Nó không đa… đau… ắt x… ì…ì!" Anh thả tay tôi ra và nhanh chóng lùi lại.

"Nó không đau chứ?" Anh hỏi, đưa khăn tay lên mũi lần nữa.

"À, một chút," tôi thừa nhận. "Dù vậy cũng đáng mà, anh không nghĩ vậy à?" Tôi hỏi, giơ hai cánh tay lên giống một vũ công ba lê và hơi quay tới quay lui. "Lần đầu tiên trong nhiều tháng qua, em cảm thấy hoàn toàn sạch sẽ."

"Đáng giá á?" Anh hỏi, giọng nghe có vẻ hơi sửng sốt. "Cái đó thì có liên quan gì tới chuyện sạch sẽ, sao phải nhổ đi tất cả lông dưới cánh tay em?"

Có phần hơi trễ, tôi nhận ra rằng mình chưa từng bắt gặp một người phụ nữ Scotland nào sử dụng bất cứ hình thức nhổ hay tẩy lông nào. Hơn nữa, hiển nhiên là Jamie gần như chưa bao giờ có mối quan hệ đủ thân thiết với tầng lớp thượng lưu ở Paris để biết rằng có rất nhiều người trong số họ *làm chuyện đó*. "À," tôi ậm ừ, đột nhiên nhận ra sự khó khăn của một nhà nhân loại học khi phải cố gắng can thiệp vào một số tập quán của những bộ lạc nguyên thủy. "Nó ít mùi hơn," tôi đáp.

"Có gì không ổn với việc em có mùi như thế nào?" Anh nóng nảy nói. "Ít nhất em có mùi giống một người đàn bà, chứ không phải một cái vườn hoa chết tiệt. Em nghĩ anh là ai, một người đàn ông hay một con ong nghệ? Em sẽ tắm chứ, Sassenach, anh không thể đến gần em trong vòng ba mét."

Tôi lấy một miếng vải và bắt đầu chà cần cổ của mình. Bà Laserre, người hầu riêng của Louise, đã đắp một thứ dầu thơm lên khắp người tôi; tôi hy vọng là nó sẽ dễ dàng lau đi được. Thật bối rối khi anh cứ lảng vảng ở bên ngoài, mũi đánh hơi, trừng trừng nhìn tôi y như chó sói đang rình mồi.

Tôi quay lưng lại để nhúng miếng vải vào bát nước, nói với qua vai một cách thoải mái: "À, em cũng làm cả ở hai chân nữa."

Tôi trộm liếc nhanh qua vai. Cơn sốc ban đầu đang nhạt dần đi thành một cái nhìn hoàn toàn hoang mang bối rối trên mặt anh.

"Chân em không có mùi giống bất cứ thứ gì," anh nói. "Trừ phi em lội vào chuồng bò đến tận đầu gối."

Tôi quay lại và kéo váy lên quá đầu gối, chĩa mũi chân ra phía trước, trưng ra những đường cong tinh tế của bắp và cẳng chân.

"Nhưng trông chúng đẹp hơn nhiều," tôi nhấn mạnh. "Tất cả đều đẹp và mịn màng; không giống như Harry đười ươi."

Anh liếc mắt nhìn xuống hai đầu gối bờm xờm của mình, cảm thấy bị xúc phạm.

"Đười ươi, anh á?"

"Không phải anh, là em!" Tôi nói, bắt đầu cáu tiết.

"Hai chân anh còn nhiều lông hơn chân em trước kia!"

"À, người ta không *nghĩ* thế; anh là đàn ông mà!"

Anh hít vào một hơi như chuẩn bị đáp trả, rồi lại thở ra, lắc đầu và lẩm bẩm một mình bằng tiếng Gaelic. Anh quăng người vào chiếc ghế bành và ngả ra sau, quan sát tôi qua đôi mắt nheo lại thành hai khe hẹp, thỉnh thoảng lại lẩm bẩm một mình. Tôi quyết định không đòi anh dịch nghĩa làm gì.

Sau khi gần như đã lau rửa xong xuôi trong bầu không khí có thể miêu tả là căng thẳng, tôi quyết định thử giảng hòa.

"Anh biết đấy, nó có thể còn tối tệ hơn cơ," tôi nói, cọ miếng bọt biển vào bên trong bắp đùi. "Louise đã tẩy lông *toàn thân*."

Điều đó làm anh giật mình, quay trở lại với tiếng Anh, ít nhất là tạm thời.

"Cái gì, cả ở chỗ đó hả?" Anh thốt lên, kinh hãi sa vào thói thô tục vốn không phải tính cách vốn có của anh.

"Hừ… ừm," tôi ậm ừ đáp, hài lòng thấy cảnh tượng này ít nhất đã đánh lạc hướng anh khỏi chú ý đến tình trạng của tôi. "Tất cả. Bà Laserre đã nhổ hết."

"Mary, Michael và Bride!" Anh nhắm tịt mắt, lảng tránh còn tốt hơn là suy tưởng về cảnh tượng tôi miêu tả.

Rõ ràng chỉ một lát thôi, vì anh mở mắt trở lại và trừng trừng nhìn tôi, hỏi: "Cô ta giờ trần trụi y như một cô gái nhỏ à?"

"Cô ấy nói," tôi thận trọng đáp, "rằng đàn ông thấy điều đó rất gợi tình."

Cặp lông mày của anh gần như sắp chạm cả vào chân tóc, một thói quen đặc trưng của những người có lông mày cao kinh điển.

"Em ước gì anh thôi ngay cái trò lẩm bẩm ấy đi," tôi phê phán, vắt miếng vải lên lưng ghế cho khô. "Em không thể hiểu một từ nào anh nói."

"Toàn bộ, Sassenach ạ," anh đáp, "thế càng tốt."

12
Nhà thương Des Agnes

"Được rồi," Jamie nói với vẻ cam chịu trên bàn ăn sáng. Anh chỉ cái thìa vào tôi vẻ cảnh cáo. "Cứ đi đi! Nhưng ngoài người hầu kia, em sẽ phải mang Murtagh theo để hộ tống; đó là một khu nghèo khổ gần nhà thờ lớn."

"Hộ tống?" Tôi ngồi thẳng dậy, đẩy cái bát sứ yến mạch mà tôi vốn đang nhìn với vẻ kém hào hứng ra. "Jamie! Ý anh là anh không phiền chuyện em đến nhà thương Des Anges nữa à?"

"Anh không biết là mình có ý như thế không," anh nói, múc thìa cháo yến mạch và ăn rất gọn gàng. "Nhưng anh nghĩ là mình sẽ phải lo lắng nhiều hơn nếu em không đi. Vì nếu em làm việc ở nhà thương đó, ít nhất nó sẽ giúp em khỏi tiêu tốn thời gian với Louise de Rohan. Anh thấy là còn có nhiều chuyện tồi tệ hơn cả việc dính líu với bọn ăn xin và tội phạm," anh u ám nói. "Ít nhất anh không phải lo em sẽ về nhà từ bệnh viện với mấy chỗ riêng tư bị vặt trụi hết."

"Em sẽ cố không làm thế," tôi cam đoan với anh.

•••

Tôi đã gặp rất nhiều nữ y tá trưởng giỏi giang ở thời đại của mình, một số còn thực sự xuất sắc, họ đã nâng tầm một việc làm lên thành một thiên hướng sống. Với Mẹ Hildegarde, quá trình đó là phụng sự, với những kết quả rất ấn tượng.

Hildegarde de Gascogne là người thích hợp nhất mà tôi có thể hình dung ra để gánh vác việc quản lý một nơi như nhà thương Des Anges. Cao khoảng một mét tám mươi, thân hình gầy gò, hom hem quấn trong hàng mét vải len đen, bà hiện ra phía trên những người chị em làm công việc y tá giống như một con bù nhìn vác chổi đứng gác cho cánh đồng bí ngô. Những người gác cổng, bệnh nhân, các bà xơ, hộ lý, người học việc, khách đến thăm, người bào chế thuốc, tất cả đều bị quét phăng đi trước sức ép

hiện diện của bà, và dạt ra thành từng nhóm ngăn nắp bất cứ nơi nào Hildegarde có thể ra lệnh.

Với chiều cao đó, cộng thêm khuôn mặt xấu xí tột bậc, đó rõ ràng là lý do vì sao bà bám riết lấy một cuộc đời phụng sự vì đạo - Chúa là người đàn ông duy nhất mà bà có thể mong đợi được quay trở về với Người.

Giọng nói của bà trầm trầm và rền vang; với trọng âm Gascony phát âm qua mũi, nó oang oang xuyên qua các hành lang bệnh viện giống như tiếng vang của chuông nhà thờ bên cạnh. Tôi nghe thấy tiếng bà trước cả khi trông thấy người, giọng nói uy phong ấy có âm lượng dâng dần lên khi bà đi xuôi tiền sảnh hướng về phía văn phòng nơi sáu phu nhân trong triều và tôi đứng túm tụm vào nhau phía sau ngài Gerstmann, giống những cư dân trên hòn đảo đang chờ đợi cơn bão lớn ập đến phía sau một tấm chắn mỏng manh.

Bà lấp đầy lối cửa vào chật hẹp cùng tiếng sột soạt của mớ vải áo như cánh dơi và hạ thấp người trước ngài Gerstmann với một tiếng kêu vui sướng, hôn hai má ông ta rất kêu.

"Mon cher ami[70]*!* Thật là một niềm vui sướng ngoài mong đợi - và quá nhiều điều ngọt ngào từ sự bất ngờ của nó. Ông mang thứ gì đến cho tôi thế?"

Đứng thẳng người lại, bà quay sang mỉm cười với tất cả chúng tôi. Nụ cười đó vẫn giữ nguyên độ rộng khi ngài Gerstmann giải thích mục đích của chúng tôi, mặc dù là một thầy bói ít kinh nghiệm nhưng tôi có thể thấy những cơ má căng cứng đó đã biến nó từ một vẻ duyên dáng xã giao thành một nụ cười cần thiết.

"Chúng tôi đánh giá cao những suy nghĩ và lòng tốt của các bà." Giọng nói trầm vang như tiếng chuông tiếp tục nói bài diễn văn lịch sự về lòng biết ơn. Trong khi đó, tôi có thể thấy đôi mắt nhỏ thông minh, nằm sâu bên dưới hàng lông mày nhô cao, liếc qua liếc lại, quyết định xem làm cách nào để loại bỏ mối phiền toái này trong thời gian ngắn nhất, trong khi vẫn rút được tiền vì những phu nhân ngoan đạo này có thể bị thuyết phục hành động vì sự tốt lành cho linh hồn họ.

Khi đã có quyết định, bà ta vỗ tay một cái rất dứt khoát. Một bà xơ thấp lùn hiện ra trên ngưỡng cửa y như một cái hộp hình nộm[71].

“Người chị em Angelique, vui lòng đưa các phu nhân tới khu khám bệnh và phát thuốc,” bà ra lệnh. “Hãy đưa cho các bà những bộ đồ phù hợp và sau đó chỉ cho họ các khu vực. Họ có thể trợ giúp việc phân phát đồ ăn cho bệnh nhân - nếu họ sẵn lòng.” Một nếp nhăn mỏng manh nơi khóe miệng rộng và mỏng là bằng chứng cho thấy Mẹ Hildegarde không kỳ vọng tinh thần ngoan đạo của các quý bà có thể chịu đựng nổi một vòng tham quan các khu vực trong nhà thương này.

Mẹ Hildegarde là một người am hiểu sâu sắc bản tính con người. Ba trong số các phu nhân sau khi thăm khu vực đầu tiên, với các ca nhiễm bệnh tràng nhạc, ghẻ, chàm bội nhiễm và nhiễm trùng máu, đã quyết định rằng khuynh hướng từ thiện của họ có lẽ hoàn toàn thỏa mãn với việc quyên góp tiền cho nhà thương, rồi bỏ chạy trở về khu khám và phát thuốc để ném đi những chiếc váy dài vải thô mà chúng tôi đã được trang bị.

Tại trung tâm khu vực kế tiếp, một người đàn ông gầy và cao lêu nghêu trong chiếc áo choàng thầy tu màu đen đang tiến hành phẫu thuật cắt cụt chân một cách khéo léo; sự khéo léo đặc biệt thể hiện trong việc người bệnh không hề được dùng thuốc an thần theo bất cứ phương pháp hiện hữu nào, lúc này người đó đang bị kiềm giữ bởi nỗ lực của hai người hộ lý vạm vỡ và một bà xơ có thân hình rắn chắc đang ngồi trên ngực người bệnh, váy áo của bà ta may thay đang che khuất cả mặt người đàn ông đó.

Một trong số các phu nhân phía sau tôi phát ra một tiếng nôn ọe nhỏ; khi tôi nhìn quanh, tất cả những gì tôi thấy là khoảng trống rộng rãi phía sau mình và thân người trông nghiêng của hai trong số những người đến giúp đỡ từ thiện đang chen lấn qua khung cửa nhỏ hẹp dẫn về phía khu khám phát thuốc và sự tự do. Với một cú thúc mạnh tuyệt vọng cuối cùng và tiếng rách của vải lụa, họ đã bứt qua được khung cửa và chạy trối chết dọc theo hành lang tranh tối tranh sáng, gần như hất ngã nhào một người hộ lý đang chạy tới với một chiếc khay đầy vải lanh và dụng cụ phẫu thuật.

Tôi liếc sang bên cạnh và vui mừng khi thấy Mary Hawkins vẫn còn ở đó. Cô bé có phần trắng bệch còn hơn cả mớ vải lanh để dùng trong ca mổ - thứ này, nói thật là, đã hơi ngả màu xám - và đôi chút xanh xao vàng vọt, nhưng vẫn ở đó.

“Vite! Depechez-vous![72]” Từ chỗ phẫu thuật phát ra một tiếng thét gọi khẩn thiết, đoán chừng là nhằm về phía người hộ lý bị làm cho bàng

hoàng kia, người này hối hả thu gom lại cái khay của anh ta và lao vội tới vị trí nơi người đàn ông cao lớn mặc đồ đen điềm tĩnh đứng với cái cưa xương cầm trên tay, sẵn sàng cưa xương đùi. Người hộ lý cúi xuống thắt một cái ga rô phía trên vị trí sẽ phẫu thuật, cái cưa hạ xuống với một tiếng rít chói tai khó tả, tôi nắm lấy Mary Hawkins và xoay người cô bé sang một hướng khác. Cánh tay cô run lẩy bẩy dưới tay tôi, đôi môi hồng như hoa mẫu đơn trắng bệch và tái đi như một đóa hoa bị sương giá làm tê cóng.

"Em có muốn rời khỏi đây không?" Tôi lịch sự hỏi. "Tôi chắc chắn là Mẹ Hildegarde có thể gọi một chiếc xe ngựa cho em." Tôi liếc nhìn qua vai tới khoảng không tối đen trống vắng trong hành lang. "Tôi e là Nữ bá tước và bà Lambert đã rời đi rồi."

Mary thở hổn hển nhưng vẫn nghiến chặt quai hàm với vẻ quyết tâm.

"Kh-không," cô bé nói. "Nếu bà ở lại, em sẽ ở lại."

Tôi rõ ràng định nói; nhưng sự tò mò và thúc giục lôi kéo tôi đến với ca phẫu thuật của nhà thương Des Anges dường như quá mạnh mẽ, áp đảo bất cứ lòng thương cảm nào của tôi đối với Mary.

Xơ Angelique đã đi đến một đoạn khá xa rồi mới phát hiện ra chúng tôi đã dừng lại ở đây. Bà quay lại, kiên nhẫn đứng đợi với một nụ cười mỉm trên khuôn mặt phúng phính, như thể hy vọng chúng tôi cũng nhanh chóng quay đầu chạy mất. Tôi cúi xuống một cái cáng để bên mép sàn phòng. Một người phụ nữ gầy gò nằm bơ phờ dưới một tấm chăn đơn, hai mắt lờ đờ nhìn chúng tôi chẳng hề hứng thú. Không phải người phụ nữ đó thu hút sự chú ý của tôi mà là cái bình thủy tinh có hình dạng kỳ quái để trên sàn nhà dọc theo cái cáng của cô ta.

Chiếc bình đầy ắp một thứ nước tiểu màu vàng, không nghi ngờ gì nữa. Tôi hơi ngạc nhiên; không có các xét nghiệm hóa học, hay thậm chí là giấy quỳ, vậy mẫu nước tiểu được chứa lại đó có thể dùng để làm gì? Nghĩ lướt qua rất nhiều thứ dùng để xét nghiệm nước tiểu, tôi nảy ra một ý tưởng.

Tôi cẩn thận cầm cái bình lên, lờ đi tiếng cảm thán phản đối của xơ Angelique. Tôi thận trọng hít ngửi. Chắc chắn rồi; một phần là mùi chua gắt của hơi a-mô-ni-ắc bốc lên, thứ chất lỏng này có mùi ngọt bệnh tật - khá giống với mùi mật ong chua. Tôi hơi do dự nhưng chỉ có một cách để

chắc chắn. Với vẻ chán ghét, tôi rón rén nhúng một đầu ngón tay vào chất lỏng đó rồi đưa lên lưỡi.

Mary, ở bên cạnh tôi, trợn mắt nhìn, hơi lặng người đi, nhưng xơ Angelique thì lại đang quan sát với vẻ hứng thú bất ngờ. Tôi đặt tay lên trán người phụ nữ; nó mát lạnh - không sốt, điều đó lý giải cho sự lãng phí này.

"Cô có khát không?" Tôi hỏi người bệnh. Tôi biết câu trả lời trước khi cô ta lên tiếng vì nhìn thấy bình nước trống rỗng gần đầu cô ta.

"Lúc nào cũng khát, thưa bà," cô ta đáp. "Và thường xuyên đói nữa. Cho dù tôi ăn nhiều tới mức nào đi nữa, trên người lúc nào cũng như không có thịt." Cô ta nâng cánh tay gầy guộc lên, trưng ra một cái cổ tay xương xẩu, sau đó buông thõng xuống như thể nỗ lực vừa rồi đã rút kiệt sức của cô ta.

Tôi vỗ nhẹ lên bàn tay chỉ còn da bọc xương đó, thì thầm nói tạm biệt, sự vui mừng của tôi khi có được một sự chẩn đoán chính xác về căn bản đã bị dập tắt bởi ý thức rằng không có một phương pháp chữa trị khả dụng nào dành cho chứng đái tháo đường ở thời đại này; người phụ nữ trước mặt tôi đây đã bị phán quyết chờ chết.

Trong tâm trạng ảm đạm, tôi đứng dậy đi theo xơ Angelique, bà đã đi chậm lại để bước song song cạnh tôi.

"Bà có thể biết cô ta bị bệnh gì ư?" Nữ tu sĩ tò mò hỏi. "Chỉ từ nước tiểu thôi sao?"

"Không chỉ từ thứ đó thôi," tôi trả lời. "Nhưng phải, tôi biết. Cô ấy bị…" Khỉ thật! Thời này người ta gọi nó là bệnh gì nhỉ? "Cô ấy bị… ừm, ốm đường. Cô ấy không hấp thu được chất dinh dưỡng từ thức ăn và bị đói khủng khiếp. Kết quả là cô ấy thải ra một lượng lớn nước tiểu."

Xơ Angelique gật đầu, dáng vẻ tò mò mãnh liệt biểu hiện ra trên thân hình béo lùn của bà.

"Và bà có thể nói được khi nào thì cô ấy bình phục không?"

"Không, cô ấy sẽ không khỏe lại," tôi thẳng thừng trả lời. "Cô ấy bị bệnh nặng lắm rồi, có lẽ không kéo dài tới một tháng."

"A." Đôi lông mày nhạt màu nhướng lên, và cái nhìn tò mò bị thay thế bằng một vẻ kính trọng. "Đó chính là điều ông Parnelle đã nói."

"Ông ấy là ai khi ông ấy ở nhà?" Tôi hỏi một cách hơi khiếm nhã.

Nữ tu sĩ mập mạp nhăn mặt bối rối. "À, ở trụ sở của ông ấy, tôi tin ông ấy là một nhà làm giàn, kèo và đồ trang sức. Mặc dù vậy, khi đến đây ông ấy thường làm việc với tư cách là một chuyên gia xét nghiệm nước tiểu."

Đến lượt lông mày tôi nhướng lên. "Một chuyên gia xét nghiệm nước tiểu?" Tôi nói vẻ không tin. "Thực sự có người đó sao?"

"Oui, thưa bà. Và ông ấy đã nói y như bà nói về người phụ nữ gầy gò tội nghiệp kia. Tôi chưa bao giờ gặp một phụ nữ nào biết về khoa học xét nghiệm nước tiểu," xơ Angelique nói, nhìn tôi chằm chằm trong vẻ say mê ngay thật.

"À, có rất nhiều thứ trên đời này hơn là mơ mộng trong triết lý của xơ, thưa xơ," tôi nói vẻ khoan dung hòa nhã. Bà ta nghiêm túc gật đầu làm tôi thấy xấu hổ vì sự bông đùa của mình.

"Điều đó là sự thật, thưa bà! Bà sẽ kiểm tra cho quý ông ở chiếc giường phía cuối kia chứ? Ông ấy than phiền về lá gan của mình."

Chúng tôi tiếp tục, hết giường bệnh này tới giường bệnh khác, hết một vòng đại sảnh rộng lớn. Chúng tôi đã thấy các ca bệnh mà tôi vốn chỉ thấy trên giáo trình học và từng loại chấn thương, từ vết thương trên đầu do bị đánh khi say rượu cãi lộn, tới người đánh xe bò bị một thùng rượu vang lăn xuống đè lên lồng ngực.

Tôi dừng lại bên vài giường bệnh, hỏi han những bệnh nhân có thể trả lời. Tôi có thể nghe thấy tiếng Mary hít thở ở ngay sau vai tôi, nhưng không quay lại kiểm tra xem liệu cô bé có phải đang bịt mũi không.

Kết thúc chuyến đi thăm, xơ Angelique quay sang tôi với một nụ cười mỉa mai.

"Thế nào, thưa bà? Bà vẫn khao khát phục vụ Chúa bằng việc giúp đỡ những con chiên không may mắn của Người chứ?"

Tôi đang xắn ống tay áo dài.

"Mang cho tôi một chậu nước nóng, thưa xơ," tôi nói, "và một ít xà phòng nữa."

•••

"Nó thế nào, Sassenach?" Jamie hỏi.

"Kinh khủng!" Tôi đáp, cười tươi rói.

Anh nhướng một bên lông mày, cười cười nhìn tôi nằm ườn ra trên ghế dài.

"Ồ, em đã hưởng thụ hết mình đúng không?"

"Ồ, Jamie, thật tuyệt vời khi một lần nữa lại được là người có ích! Em lau sàn nhà, em bón cháo cho người ốm và khi xơ Angelique không nhìn thấy, em xoay xở để thay một vài chiếc váy dơ bẩn và trích một cái áp-xe."

"Ồ, tốt," anh nói. "Em có nhớ để ăn không đấy, giữa tất cả những công việc phù phiếm ấy?"

"À, không, cũng bình thường thôi, em đã không nhớ," tôi nói vẻ hối lỗi. "Mặt khác, em cũng quên cả ốm mệt." Như thể nhớ ra chuyện lơ là nhiệm vụ, dạ dày của tôi đột nhiên nôn nao. Tôi ấn nắm tay vào dưới xương ức. "Có lẽ em nên ăn thứ gì đó."

"Em nên làm thế," anh đồng ý, dứt khoát với tay lấy cái chuông.

Anh ngắm nhìn trong khi tôi nghe lời ngồi xuống, vừa ăn bánh pho mát vừa miêu tả nhà thương Des Anges và những người ở trong đó một cách chi tiết giữa mỗi lần nhai nuốt.

"Trong một vài khu, bệnh nhân rất đông - có khi hai, ba người nằm chung một giường, thật khủng khiếp, nhưng - anh không muốn ăn một chút à?" Tôi ngừng lại, hỏi. "Nó rất ngon."

Anh nhìn mẩu bánh ngọt tôi đang chìa ra.

"Nếu em nghĩ anh có thể tiếp tục nghe em kể về những cái móng chân thối hoại mà vẫn nuốt được miếng bánh xuống dạ dày thì em nghĩ sai rồi đấy."

Tôi muộn màng nhận ra vẻ xanh xao tái nhợt trên má và cánh mũi hơi nhăn lại của anh. Tôi rót một cốc rượu vang và đưa nó cho anh trước khi cầm lại đĩa đồ ăn của mình.

"Còn ngày hôm nay *của anh* thế nào, anh yêu?" Tôi từ tốn hỏi.

•••

Nhà thương Des Anges trở thành nơi ẩn náu của tôi. Sự bộc trực, chất phác của các xơ và bệnh nhân như một tấm màn thanh lọc tuyệt vời so với những mưu đồ dan díu huênh hoang liên miên không dứt của các quý ông, quý bà trong triều đình. Tôi cũng khẳng định rằng nếu không có sự nhẹ nhõm cho phép cơ mặt tôi được thư giãn về trạng thái bình thường khi ở nhà thương, chắc hẳn mặt tôi sẽ nhanh chóng bị đông cứng thành một biểu cảm cười điệu nhạt nhẽo thường trực mất.

Bởi vì tôi có vẻ biết mình đang làm gì và không đòi hỏi gì ở họ ngoài băng gạc và vải lanh nên các xơ nhanh chóng chấp nhận sự có mặt của tôi. Sau lần đầu tiên bị sốc vì giọng nói và tước vị của tôi, các bệnh nhân cũng vậy. Sức ép của định kiến xã hội rất mạnh mẽ, nhưng nó không bằng sự đòi hỏi cấp thiết về năng lực cá nhân khi cần được cung cấp tức thời.

Mẹ Hildegarde bận rộn là thế mà vẫn dành ra thời gian để đánh giá tôi. Bà không bao giờ nói chuyện với tôi trước, chỉ nói một câu đơn giản *"Bonjour, Madame"* khi đi ngang qua, nhưng tôi thường cảm thấy sức nặng của đôi mắt nhỏ và sắc sảo đó dán vào lưng mình khi tôi dừng lại bên giường của một người đàn ông lớn tuổi bị chứng zô-na, hay khi tôi bôi thuốc mỡ chiết xuất từ cây lô hội lên vết phồng rộp của một đứa bé bị bỏng trong một đám cháy nhà, điều thường xuyên xảy ra ở những khu vực nghèo khổ hơn trong thành phố.

Bà không bao giờ mang dáng vẻ vội vàng, nhưng lại bao quát được công việc ở khắp nơi trong nhà thương suốt cả ngày. Bà sải bước đều đều trên nền đá xám bằng phẳng của các khu vực trong nhà thương với sải chân dài tới cả mét, con chó trắng nhỏ của bà, Bouton, hối hả chạy theo sát gót.

Khác xa với những con chó cưng có bộ lông mềm mại mà các quý bà trong vương triều rất yêu thích, chú chó này trông có vẻ là con lai giữa giống chó xù và chó mình dài của Đức, nó có một chiếc áo khoác bằng bộ lông thô loăn xoăn có những tua lông rũ xuống rung rung hai bên thành cái bụng rộng bè bè, bốn chân cong cong. Bàn chân nó, ngón tõe ra và móng màu đen, gõ lách cách ồn ào xuống sàn lát đá khi phi theo sau Mẹ Hildegarde, cái mõm chúi xuống gần chạm vào những nếp gấp kéo lê của bộ váy màu đen mà bà chủ nó mặc.

"Đó là một *con chó à?"* Tôi đã ngạc nhiên hỏi một người hộ lý khi lần đầu tiên trông thấy Bouton, đang đi xuyên qua các khu vực trong nhà

thương theo sát gót bà chủ của nó.

Nó dừng lại một lát, nằm xoài ra trên sàn để chăm sóc cho cái đuôi xù lông xoăn tít của mình, rồi biến mất vào khu bệnh kế bên.

"À," anh ta nghi hoặc nói, "Mẹ Hildegarde nói nó là một con chó. Tôi sẽ không muốn là người nói điều ngược lại đâu."

Khi đã bắt đầu thân thiết hơn với các xơ, hộ lý và bác sĩ đến thăm khám của nhà thương này, tôi nghe được rất nhiều ý kiến khác về Bouton, từ sự khoan dung cho tới những điều mê tín. Không ai biết từ đâu mà Mẹ Hildegarde có được nó, hay tại sao lại có. Nó đã là một thành viên trong đội ngũ những người làm việc ở nhà thương này từ vài năm nay, với một cấp bậc - mà theo ý kiến của Mẹ Hildegarde, một ý kiến duy nhất được tính - còn xếp phía trên các xơ và ngang hàng với hầu hết các bác sĩ tới thăm khám và những người bào chế thuốc.

Một số người nhắc đến nó với sự ác cảm nghi ngờ, số khác thì với vẻ lịch sự hài hước. Một nhà phẫu thuật thường nhắc tới nó - bên ngoài tầm tai nghe của Mẹ - là "đồ gặm nhấm ghê tởm", "đồ thỏ bốc mùi", và một người chuyên làm giàn giáo lùn tịt, béo phệ công khai chào đón chú chó là "Ông Giẻ Rửa Bát". Các xơ coi nó là thứ gì đó giữa con vật mang lại phước lành và vật tổ, trong khi vị tu sĩ cấp thấp từ nhà thờ lớn kế bên, người đã bị con chó cắn vào chân khi đến làm lễ ban phước cho các bệnh nhân, bí mật kể với tôi rằng theo ý kiến của anh ta thì Bouton là một trong những con quỷ thấp kém, đáng ghê tởm hơn cả chó.

Bất chấp những lời nhận xét thiếu khách quan ấy, tôi nghĩ rằng có lẽ anh ta đã đến sát với sự thật nhất. Sau vài tuần lễ quan sát cặp đôi này, tôi đã rút ra kết luận rằng Bouton thực ra chính là người thân của Mẹ Hildegarde.

Bà ấy thường trò chuyện với nó, không phải bằng cái giọng người ta hay dùng để nói với chó, mà như đang thảo luận một vấn đề quan trọng với một người ngang hàng với mình. Khi bà dừng lại bên cạnh một giường bệnh, thường thì Bouton sẽ nhảy lên nệm, đánh hơi và hít ngửi người bệnh nhân bị giật mình hốt hoảng đó. Nó sẽ ngồi xuống, thường là trên chân bệnh nhân, sủa một lần và liếc lên nhìn Mẹ vẻ dò hỏi, vẫy vẫy cái đuôi xù lông mềm như lụa như thể đang hỏi ý kiến của bà về sự chẩn đoán của nó - điều mà nó thường xuyên làm.

Mặc dù tôi khá tò mò về hành vi đó nhưng vẫn không có cơ hội để quan sát tỉ mỉ cặp đôi kỳ lạ này làm việc cho tới một buổi sáng âm u mưa gió tháng Ba. Tôi đang đứng bên giường bệnh của một người đánh xe bò trung niên, trò chuyện vu vơ với ông ta trong khi cố gắng khám phá xem có vấn đề quái quỷ gì không ổn với người đàn ông này.

Đây là một ca bệnh đến vào tuần trước. Ông ta bị kẹp cẳng chân vào bánh xe bò khi bất cẩn nhảy xuống xe trước khi nó dừng lại hẳn. Đó là một ca gãy xương, không có gì phức tạp. Tôi đã cố định xương và vết thương có vẻ đang lành lại thuận lợi. Vấn đề là mặc dù tình trạng sức khỏe tốt, không có mùi hôi, không có những vệt đỏ khả nghi, không phải cực kỳ dễ tổn thương, chẳng có gì giải thích được lý do người đàn ông này vẫn âm ỉ sốt và đi tiểu có mùi lạ, nước tiểu màu đen là hiện tượng nhiễm trùng còn rơi rớt lại.

"Bonjour, thưa bà!" Giọng nói sang sảng cất lên phía trên đầu tôi. Tôi liếc nhìn lên thân hình cao lêu nghêu của Mẹ Hildegarde. Có một tiếng rít ở bên khuỷu tay tôi và Bouton đã đáp lên tấm nệm đánh phịch một cái làm cho người bệnh khẽ rên lên.

"Quý vị thấy sao?" Mẹ Hildegarde nói. Tôi không chắc liệu bà ấy đang hỏi tôi hay Bouton, nhưng tôi vẫn nắm lấy cơ hội mập mờ này và giải thích các nhận xét của mình.

"Vậy là hẳn phải có một nguồn nhiễm trùng thứ cấp," tôi kết luận, "nhưng tôi không thể tìm ra nó. Tôi đang băn khoăn liệu ông ấy có thể bị nhiễm trùng bên trong mà không liên quan tới chỗ chấn thương ở chân hay không. Có lẽ là viêm ruột thừa nhẹ, hoặc một dạng nhiễm trùng đường ruột, mặc dù tôi cũng không thấy có bất kỳ tổn thương nào ở bụng."

Mẹ Hildegarde gật đầu. "Một khả năng, tất nhiên rồi. Bouton!" Con chó nghếch cái đầu về hướng bà chủ - người vừa hất cái cằm dài về phía bệnh nhân. *"A la bouche*[73]*,* Bouton," bà ra lệnh. Bằng một bước chân điệu đà, con chó gí cái mũi tròn màu đen, mà đoán chừng đã mang lại cái tên cho nó, vào mặt người đánh xe. Mắt người đàn ông, hai mí vốn trĩu nặng vì cơn sốt, bật mở trước sự xâm phạm này, nhưng liếc mắt thấy sự hiện diện của Mẹ Hildegarde, ông ta liền kìm lại bất kỳ lời phàn nàn nào mình đang định thốt ra.

“Mở miệng ra,” Mẹ Hildegarde chỉ dẫn, như thể sức ép cá tính của bà đã khiến ông ta làm theo, mặc dù môi ông ta giật giật trước cái mõm gần sát của con Bouton. Hôn chó đơn giản không nằm trong danh sách những hoạt động đáng ao ước của ông ta.

“Không,” Mẹ Hildegarde trầm ngâm nói, quan sát Bouton. “Cái đó không phải. Nhìn xem chỗ khác đi, Bouton, nhưng cẩn thận đấy. Người đàn ông này bị gãy chân, nhớ nhé!”

Như thể hiểu từng lời nói đó, con chó bắt đầu tò mò đánh hơi người bệnh, ồn ào hít ngửi dưới nách của ông ta, đặt hai cái chân mập mạp lên ngực ông ta để kiểm tra, nhẹ nhàng thúc dọc theo nếp gấp dưới háng. Khi đi đến cái chân bị thương, nó cẩn thận bước qua trước khi gí mũi đánh hơi bề mặt phần băng bó quanh chân.

Bouton quay trở lại vùng háng - chà, có gì khác đâu chứ, tôi nôn nóng nghĩ, rốt cuộc, nó chỉ là một con chó - thúc lên phần đỉnh đùi non, rồi ngồi xuống và sủa một tiếng, vẫy đuôi vẻ đắc thắng.

“Ở đó đấy,” Mẹ Hildegarde nói, chỉ vào một vết thương nhỏ đã đóng vảy màu nâu ngay bên dưới nếp gấp ở bẹn.

“Nhưng chỗ đó gần như đã lành lại rồi mà,” tôi phản đối. “Nó không bị nhiễm trùng.”

“Không ư?” Bà xơ cao lớn đặt một bàn tay lên đùi người đàn ông và ấn mạnh. Các ngón tay rắn chắc nổi gân xanh và ẩm ướt, người đàn ông đánh xe gào lên như một nữ thần báo tử.

“A,” bà thốt lên vẻ hài lòng, quan sát dấu tay bà để lại từ cú chạm vừa rồi. “Một túi mủ.”

Đúng thế thật; phần da đóng vảy đó bị nứt ra ở một bên mép, mủ vàng nhầy đặc rỉ ra bên dưới. Với một cuộc tìm kiếm nhỏ, có Mẹ Hildegarde giúp giữ chân và vai người đàn ông, vấn đề đã được hé lộ. Một mảnh gỗ dài bay ra từ chiếc bánh xe bò gãy vụn đã đâm sâu vào đùi ông ta. Nó không được phát hiện ra vì bên ngoài miệng vết thương có vẻ không nghiêm trọng, chính bản thân người bệnh cũng không để ý, đối với ông ta, cả cái chân đều đau nhức. Trong khi miệng vết thương bé xíu đó rõ ràng đã lành lại, nhưng vết thương sâu hơn đã mưng mủ và hình thành một túi mủ xung quanh vật xâm nhập kia, vùi nó vào cơ thịt nên không nhìn thấy triệu

chứng nào ở bề mặt bên ngoài - ít nhất căn cứ vào giác quan của con người.

Một con dao mổ nhỏ để mở rộng miệng vết thương, một dụng cụ gắp nhanh với một chiếc kìm mũi dài, một cú kéo ra có lực và êm ái, và thế là tôi giơ lên một cái rầm gỗ dài gần tám phân, dính đầy máu và chất mủ nhầy.

"Không tồi, Bouton ạ," tôi nói, gật đầu công nhận. Một cái lưỡi dài hồng hồng thè ra vẻ vui sướng, hai cánh mũi đen đánh hơi về phía tôi.

"Phải, bà ấy cừ lắm," Mẹ Hildegarde nói và lần này không ai trong chúng tôi nghi ngờ việc bà đang nói với ai, Bouton là con đực. Bouton nhoài người tới trước và lịch sự hít ngửi tay tôi, sau đó liếm liếm các khớp ngón tay một lần, tỏ vẻ công nhận đồng sự mới. Tôi kìm lại thôi thúc muốn lau tay vào váy.

"Thật đáng kinh ngạc," tôi khen, ám chỉ con chó.

"Phải," Mẹ Hildegarde đáp một cách ngẫu nhiên nhưng với một âm sắc tự hào không thể nào nhầm lẫn được. "Cậu bé rất giỏi trong việc xác định vị trí những khối u, bướu dưới da. Tôi không thể chắc nó tìm thấy gì trong mùi hơi thở và nước tiểu, nhưng nó cứ sủa một tiếng chắc chắn là không lầm lẫn chỉ ra được dạ dày có vấn đề."

Trong tình huống này, tôi thấy không có lý do gì để nghi ngờ cả. Tôi cúi chào Bouton và nhặt lên một cái lọ nhỏ đựng thuốc bột chế từ cây ban Âu để trị nhiễm trùng.

"Rất vui vì được mày trợ giúp, Bouton ạ! Mày có thể làm việc với ta bất cứ lúc nào."

"Bà rất nhạy bén đấy," Mẹ Hildegarde nói, khoe hàm răng khỏe khoắn sáng bóng. "Nhiều bác sĩ và *chirurgien*[74] làm việc ở đây ít có khuynh hướng tận dụng khả năng của nó."

"À, vậy sao..." Tôi không muốn làm mất uy tín của bất cứ ai, nhưng ánh mắt liếc nhìn qua sảnh tới chỗ ông Voleru chắc hẳn quá rõ ràng không che giấu được.

Mẹ Hildegarde bật cười. "Chà, chúng ta nhận những gì Chúa gửi tới cho chúng ta, mặc dù thi thoảng tôi tự hỏi liệu có phải Người gửi họ tới cho chúng ta chỉ là để giữ họ tránh xa khỏi rắc rối ở đâu đó không. Nhưng thà

có đám bác sĩ ấy còn hơn là không có gì - cho dù chỉ là một số ít không đáng kể. Bà..." - và hàm răng sáng bóng lại lóe lên lần nữa, gợi cho tôi nghĩ đến một con ngựa thồ vui vẻ - "là một trường hợp còn tốt hơn rất nhiều, bà thân mến ạ!"

"Cảm ơn."

"Dù vậy, tôi đã thắc mắc," Mẹ Hildegarde tiếp tục, quan sát tôi bôi thuốc vào vết thương, "tại sao bà chỉ chăm chăm khám cho các bệnh nhân bị thương và gãy xương? Bà tránh những người bị ho và ốm sốt, nhưng đó là chuyện bình thường đối với các *les maîtresses* mà. Tôi không nghĩ là mình từng thấy một nữ *chirurgien* trước đây." *Les maîtresses* là những người chữa bệnh không có bằng cấp, hầu hết đến từ các tỉnh, là người buôn bán thảo dược, thuốc đắp và bùa mê. *Les maîtresses sage-femme* là những bà đỡ, bà mụ, đứng đầu trong cộng đồng những người hành nghề thuốc được quan tâm nhất. Nhiều người được kính trọng còn hơn cả các bác sĩ có bằng cấp, và được người bệnh ở tầng lớp dưới ưa thích hơn cả, vì họ vừa có khả năng chữa bệnh lại không mất nhiều phí tổn tốn kém.

Tôi không ngạc nhiên khi bà nhận thấy thiên hướng của tôi; từ lâu tôi đã suy luận ra rằng rất ít thứ ở nhà thương này thoát khỏi mắt Mẹ Hildegarde.

"Nó không hề thiếu những điều thú vị," tôi cam đoan với bà. "Chỉ có điều tôi đang có mang, cho nên tôi không thể ở gần bất cứ nguồn dễ lây nhiễm nào, vì đứa bé. Những ca gãy xương thì không lo."

"Đôi khi tôi thắc mắc vậy đấy," Mẹ Hildegarde nói, mắt liếc nhìn một cái cáng đang được đưa đến. "Tuần này chúng ta đang có bệnh dịch. Không, đừng đi!" Bà ra hiệu cho tôi lùi lại. "Xơ Cecile sẽ kiểm tra trường hợp này. Bà ấy sẽ gọi bà nếu cần."

Đôi mắt nhỏ màu xám của bà xơ quan sát tôi với sự tò mò lẫn đánh giá.

"Vậy, bà không chỉ là một quý bà mà còn đang mang thai, nhưng chồng bà không phản đối việc bà đến đây ư? Ông ấy hẳn là một người đàn ông phi thường nhất."

"À, anh ấy là người Scot," tôi nói, bằng cách giải thích đó, tôi không định đi sâu hơn về chủ đề chồng mình phản đối ra sao.

"Ồ, người Scot." Mẹ Hildegarde gật đầu vẻ đã hiểu. "Chỉ vậy thôi."

Giường bệnh rung lên khi Bouton nhảy xuống và phi về phía cửa.

"Nó ngửi thấy mùi người lạ," Mẹ Hildegarde nhận xét. "Bouton còn làm trợ thủ cho người gác cổng cũng như là cho các bác sĩ - nhưng chẳng nhận được sự biết ơn nào cho những nỗ lực của nó, tôi e là vậy." Những tiếng sủa dứt khoát và một giọng nói cao vút sợ hãi vẳng đến xuyên qua cánh cửa đôi của lối vào.

"Ồ, lại là Cha Balmain! Người đàn ông đáng nguyền rủa, ông ta không thể đứng im để Bouton đánh hơi được sao?" Mẹ Hildegarde đi cứu viện cho người bạn đồng hành của mình, rồi thoáng cái bà quay lại, mỉm cười với tôi vẻ thích thú. "Có lẽ tôi sẽ để nó đến hỗ trợ bà làm việc, thưa bà, trong khi tôi xoa dịu Cha Balmain. Dù không nghi ngờ gì ông ta là một người đàn ông mộ đạo, nhưng quả là ông ta rất thiếu năng lực đánh giá công việc của một nghệ sĩ."

Bà sải bước về phía cửa với những sải chân dài, không vội vã. Dặn dò lần cuối người đánh xe, tôi quay sang chỗ xơ Cecile và cái cáng bệnh mới được đưa tới.

•••

Jamie đang nằm trên tấm thảm trong phòng khách khi tôi về nhà, với một cậu nhóc ngồi khoanh chân trên sàn bên cạnh anh. Jamie đang cầm trò chơi bóng gỗ[75] bằng một tay, còn tay kia thì che một mắt.

"Dĩ nhiên ta có thể làm được," anh đang nói. "Mỗi ngày và hai lần vào Chủ nhật. Xem đây!"

Giơ một tay che mắt, anh gắn chặt mắt kia vào quả bóng gỗ và hất cái cốc ngà một cái. Quả bóng nẩy từ trong hốc vào chỗ đường cong, và rơi xuống như được dẫn đường bằng ra đa, đáp trở lại vào cốc một cách gọn gàng.

"Thấy không?" Anh nói, bỏ tay che mắt ra. Anh ngồi dậy và đưa cái cốc cho chú nhóc. "Đây, cháu thử đi!" Anh cười toe toét với tôi, luồn một bàn tay vào dưới viền váy, vô vào mắt cá chân đi tất lụa xanh của tôi tỏ vẻ chào đón.

"Vui nhỉ?" Tôi hỏi.

"Không hẳn thế," anh đáp, nắm siết mắt cá chân một cái. "Anh đang chờ em, Sassenach ạ!" Những ngón tay dài, ấm áp quấn quanh mắt cá chân tôi trượt lên cao hơn, nghịch ngợm vuốt ve đường cong ở bắp chân, trong khi đôi mắt xanh lam trong trẻo ngước nhìn tôi đắm đuối bằng tất cả vẻ thơ ngây. Một bên mặt anh dính một vết bùn đã khô, có vết bẩn trên áo sơ mi và váy của anh.

"Vậy sao?" Tôi hỏi, cố kéo chân mình thoát khỏi bàn tay anh một cách kín đáo. "Đáng ra em nên nghĩ đến người bạn chơi cùng bé nhỏ của anh sẽ là người bạn đồng hành mọi lúc khi anh cần."

Cậu nhóc, chẳng hiểu tiếng Anh và những gì đang được trao đổi, vẫn phớt lờ mọi chuyện, chỉ chăm chú nhắm một mắt và chơi bóng gỗ. Hai lần cố gắng đầu tiên thất bại, cậu bé mở cả hai mắt và nhìn trừng trừng món đồ chơi, như thể dọa dẫm nó còn dám không theo ý. Rồi cậu lại nhắm một mắt, nhưng không nhắm chặt hẳn; vẫn ti hí một bên, ánh mắt lanh lợi bên dưới hàng mi dày rậm.

Jamie tặc lưỡi tỏ vẻ không tán thành và con mắt kia vội vàng nhắm chặt lại.

"Không được rồi, Fergus, chúng ta không chơi ăn gian nhé!" Anh nói. "Phải chơi đẹp." Cậu nhóc rõ ràng đã hiểu ý, nếu không phải hiểu từng từ; cậu nhoẻn cười đầy ngượng ngùng, khoe ra hai cái răng cửa lớn trắng tinh, sáng bóng hoàn hảo, vuông vắn y như răng sóc.

Bàn tay Jamie vận một lực kéo vô hình, buộc tôi di chuyển đến gần anh hơn để tránh khỏi ngã nhào.

"A," anh kêu lên. "Fergus đây là một con người đa tài đó, và là một người bầu bạn vui tính trong những giờ đồng hồ tẻ ngắt khi vợ một người đàn ông bỏ mặc anh ta bươn chải giữa sự xấu xa của thành phố này" - những ngón tay thon dài tinh tế quấn vào khoeo chân tôi, làm nó buồn buồn - "nhưng cậu nhóc không đủ tư cách là một người bạn tình trong tâm trí anh."

"Fergus?" Tôi hỏi, đưa mắt nhìn cậu nhóc, cố phớt lờ đi những gì đang diễn ra bên dưới. Cậu bé có lẽ khoảng chừng chín, mười tuổi, nhưng nhỏ con hơn so với tuổi của cậu, xương nhỏ như một con chồn sương. Ăn mặc sạch sẽ, quần áo đã sờn cũ, có phần hơi rộng, nó cũng giống những người

Pháp khác, có làn da tai tái vàng vọt và đôi mắt lớn màu đen đặc trưng của một đứa trẻ đường phố ở Paris.

"À, tên thật của nó là Claudel, nhưng bọn anh quyết định là nó nghe không đàn ông lắm, cho nên cậu nhóc muốn được gọi là Fergus. Một cái tên thích hợp dành cho một chiến binh, thế đó." Nghe thấy người ta nhắc đến tên cậu - hay là những cái tên của cậu - chú nhóc ngẩng lên nhìn và toét miệng cười với tôi vẻ thẹn thùng.

"Đây là bà chủ," Jamie giải thích với cậu nhóc, ra dấu về phía tôi bằng bàn tay rảnh rỗi. "Cháu có thể gọi là phu nhân. Anh không nghĩ cậu nhóc có thể xoay xở với cách gọi "Broch Tuarach"," anh nói thêm với tôi, "hoặc thậm chí là Fraser, đó cũng là vấn đề."

""Phu nhân" sẽ tốt hơn," tôi nói, mỉm cười. Tôi vặn vẹo chân mạnh hơn, cố gắng thoát khỏi cái nắm tay bám chặt như đỉa. "À mà *tại sao,* nếu em có thể hỏi?"

"Tại sao cái gì? Ồ, tại sao là Fergus ư, ý em là thế hả?"

"Đó đúng là ý em định hỏi." Tôi không chắc cánh tay của anh ấy có thể với xa tới đâu, nhưng bàn tay kia cứ chầm chậm lần lên trên bắp đùi tôi. "Jamie, bỏ tay ra ngay lập tức!"

Các ngón tay kia phóng tới một bên đùi, khéo léo kéo lỏng một dải ruy băng nịt tất. Chiếc tất tuột xuống chân tôi thành một vũng tròn quanh mắt cá chân.

"Anh, đồ quỷ quái!" Tôi đá anh, nhưng anh né sang một bên và cười ầm ĩ.

"Ồ, quỷ quái ư? Loại nào?"

"Mắc dịch!" Tôi bật lại, cố cúi người để kéo chiếc tất lên mà không bị ngã vì cái gót giày của mình. Cậu nhóc Fergus, sau một cái liếc mắt thờ ơ nhìn chúng tôi, lại cắm cúi với trò bóng gỗ.

"Về phần chú nhóc này," anh bình thản tiếp tục, "Fergus giờ là người làm thuê của anh."

"Để làm gì?" Tôi hỏi. "Chúng ta đã có cậu bé cọ rửa dao và ủng, và một người làm ở chuồng ngựa."

Jamie gật đầu. "Phải, đúng thế! Nhưng chúng ta chưa có một kẻ móc túi. Hoặc đúng hơn là trước đây chúng ta không có; giờ ta đã có rồi."

Tôi hít vào và thở ra lần nữa thật chậm.

"Ra thế! Em cho rằng mình có hơi chậm hiểu khi hỏi tại sao chúng ta cần bổ sung thêm một kẻ móc túi vào đội ngũ gia nhân?"

"Để đánh cắp những lá thư, Sassenach ạ," Jamie bình thản đáp.

"Ồ," tôi thốt lên, ánh sáng bắt đầu bừng lên.

"Anh không thể moi được tin tức gì từ Điện hạ; khi cậu ta ở cùng anh, cậu ta sẽ chẳng làm gì khác ngoài việc than vãn về Louise de La Tour, hoặc nghiến răng nghiến lợi nguyền rủa bởi vì bọn họ lại đang cãi nhau. Nếu không thế thì tất cả những gì cậu ta muốn làm là uống say mềm nhanh nhất có thể. Mar đang dần mất kiên nhẫn với cậu ta, vì cậu ta hay ngạo mạn và sưng sỉa. Và anh cũng không thể thu được gì từ chỗ Sheridan."

Bá tước Mar là thành viên được kính trọng nhất trong số những người Jacobite Scotland bị lưu vong xa xứ ở Paris. Một người đàn ông có phẩm đức xuất chúng và nổi tiếng, giờ chỉ mới bắt đầu mấp mé cao niên, ông ta là người ủng hộ đầu tiên của Vua James trong cuộc khởi nghĩa chết yểu năm 1715, và đã theo Đức vua của ông ta đi lưu vong sau thất bại ở Sheriffsmuir. Tôi đã gặp vị Bá tước này và rất thích ông ta; một người đàn ông đứng tuổi phong nhã với một nhân cách ngay thẳng y như cái sống lưng của ông ta. Giờ đây, ông ta đang cố gắng hết sức mình - dường như với rất ít sự tưởng thưởng - cho con trai vị chúa công của mình. Tôi cũng đã gặp Thomas Sheridan; vị gia sư của Hoàng tử - một người đàn ông lớn tuổi chịu trách nhiệm xử lý thư tín cho Điện hạ, chuyển ngữ sự thiếu kiên nhẫn và thất học thành tiếng Pháp và tiếng Anh một cách nhã nhặn.

Tôi ngồi xuống và kéo chiếc tất của mình lên. Fergus, rõ ràng điếng người khi nhìn thấy chân của phái nữ, liền phớt lờ tôi luôn, chuyên tâm tập trung vào trò chơi bóng gỗ của nó.

"Những lá thư, Sassenach ạ," anh nói. "Anh cần những lá thư. Thư tín từ Rome có dấu niêm phong của nhà Stuart. Thư từ Pháp, thư từ Anh, thư từ Tây Ban Nha. Chúng ta có thể lấy chúng từ nhà Hoàng tử - Fergus có thể đi cùng anh, với tư cách một tiểu đồng - hoặc có thể lấy từ người đưa tin của Giáo hoàng; như thế sẽ tốt hơn vì chúng ta có được thông tin trước nhất."

"Vậy là chúng ta đã kiếm được món hời này," Jamie nói, gật đầu ra hiệu về phía người hầu mới của anh. "Fergus sẽ cố gắng hết sức để lấy

những thứ anh cần, và anh sẽ cung cấp cho nó quần áo, nơi ăn ở và ba mươi *écu* một năm. Nếu nó bị bắt trong khi đang làm việc cho anh, anh sẽ cố gắng để chuộc lại nó. Nếu không được, và thằng bé bị mất một bàn tay hay một cái tai, thì sau đó anh sẽ nuôi nó suốt phần đời còn lại, vì nó sẽ không thể theo đuổi sự nghiệp của nó được nữa. Và nếu thằng bé bị treo cổ, anh đảm bảo sẽ làm lễ cầu kinh cho linh hồn nó trong khoảng thời gian suốt một năm. Anh nghĩ thế là công bằng, đúng không?"

Tôi thấy một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng.

"Chúa Jesus, Jamie!" Đó là tất cả những gì tôi có thể thốt ra được.

Anh lắc đầu, với tay lấy trò bóng gỗ. "Không phải Chúa của bọn anh, Sassenach ạ! Hãy cầu nguyện Thánh Dismas. Vị thánh lang thang của lũ trộm đạo và quân phản trắc."

Jamie vòng tay qua để lấy trò bóng gỗ từ tay thằng bé. Anh búng mạnh và nhanh vào cổ tay cậu nhóc, trái bóng liền bay một đường vòng cung hoàn hảo, rơi vào cái chén lõm một cách chắc chắn.

"Em hiểu rồi," tôi nói. Tôi nhìn kẻ làm thuê mới với sự hứng thú khi thằng bé đón lấy món đồ chơi Jamie đưa cho và bắt đầu mò mẫm chơi lần nữa, đôi mắt đen lấp lánh vẻ tập trung. "Anh kiếm được thằng bé từ đâu thế?" Tôi tò mò hỏi.

"Anh tìm thấy nó trong một nhà thổ."

"Ồ, tất nhiên rồi," tôi nói. "Chắc chắn là thế." Tôi đưa mắt nhìn những vết bẩn trên quần áo anh. "Em hy vọng anh ghé thăm cái nhà thổ đó vì một lý do tuyệt hảo nào đấy chứ?"

"Ồ, đúng thế," anh đáp. Anh ngồi ngả ra sau, hai cánh tay ôm lấy đầu gối, toe toét cười khi quan sát tôi sửa lại cái nịt tất. "Anh nghĩ em thích anh bị tìm thấy trong một chỗ như thế, hơn là bị tìm thấy trong một con hẻm tối tăm với cái đầu bể sọ chứ!"

Tôi thấy mắt cậu nhóc Fergus tập trung vào một điểm nào đó phía sau món đồ chơi bóng gỗ kia, chỗ một cái khay bánh kem được đặt trên chiếc bàn cạnh tường. Đầu chiếc lưỡi hồng hồng đang lướt qua bờ môi dưới của cậu.

"Em nghĩ cậu nhóc được anh đỡ đầu đang đói đấy," tôi nói. "Tại sao anh không cho nó ăn và sau đó kể cho em chuyện quái quỷ gì đã xảy ra vào

chiều hôm nay nhỉ?"

"À được, anh đang trên đường tới bến cảng," anh bắt đầu kể rất biết tiếp thu, đứng dậy đi lấy bánh, "và chỉ vừa mới đi qua phố Eglantine, anh bắt đầu có cảm giác quái gở rợn lên sau gáy."

Jamie Fraser đã có hai năm phục vụ trong quân đội Pháp, chiến đấu và ăn trộm cùng với một nhóm "tứ cố vô thân" người Scot, và bị săn lùng như một kẻ sống ngoài vòng pháp luật trên khắp các bãi hoang và rừng núi nơi quê hương anh. Tất cả những trải nghiệm đó đã để lại cho anh một linh tính cực kỳ nhạy bén trước cảm giác bị đeo bám.

Anh không thể nói rõ đó là tiếng bước chân đi gần đằng sau, hay hình ảnh một bóng đen đáng lẽ không nên có ở đó, hoặc thứ gì đấy ít hữu hình hơn - thứ mùi tội ác ở trong không khí chẳng hạn - nhưng anh đã học được rằng cảm giác dựng tóc gáy báo cho anh biết có thứ gì đó nguy hiểm đang bị bỏ qua.

Lập tức tuân theo linh cảm đó, anh rẽ sang trái thay vì sang phải ở góc phố tiếp theo, vòng qua một quầy bán sò ốc, cắt ngang giữa một cái xe đẩy đầy bánh pudding và một chiếc khác đầy bầu bí tươi ngon, đi vào một cửa hàng bán thịt lợn ướp lạnh.

Ép sát người vào bức tường cạnh lối cửa ra vào, anh nhìn ra qua một tấm kính treo lủng lẳng mấy con vịt đã được làm sạch. Ngay giây sau, hai người đàn ông rẽ vào phố, đi sát nhau, mắt láo liên nhìn hai bên đường.

Mọi công nhân ở Paris đều mang theo trên người dấu hiệu của người làm công ăn lương, cho nên chẳng mất mấy công sức để đánh hơi được mùi muối biển bốc ra trên người hai gã này. Nếu cái khuyên tai nhỏ bằng vàng của gã lùn hơn không phải là manh mối chắc chắn thì màu da mặt nâu đỏ của chúng cũng cho thấy rõ chúng là thủy thủ.

Quen với thói ăn ở co cụm trên thuyền và các quán rượu ở cảng, dân đi biển hiếm khi đi theo một đường thẳng. Hai gã này len lỏi qua đám đông trong ngõ hẻm như những con cá chình lạng lách qua những tảng đá, mắt quét qua đám ăn mày, hầu gái, các bà nội trợ, con buôn; như những con sói biển đang ước lượng con mồi.

"Anh để chúng đi qua cửa hiệu," Jamie giải thích, "rồi anh bước ra và đi về theo một đường khác, khi anh trông thấy một tên khác đã ở đầu con hẻm."

Gã này mặc đồng phục giống như hai gã kia; khẩu súng săn hai nòng nặng trịch đã được lau dầu, một con dao giết cá ở bên sườn, một mũi tách tao để xoắn chập dài bằng một cẳng tay người giắt ở thắt lưng. Thấp lùn, người chắc nịch, gã đàn ông này đứng im ở cuối con hẻm, trấn giữ chỗ đó, bất chấp làn sóng người buôn bán đi qua đi lại cái lối chật hẹp ấy. Rõ ràng hắn được cắt cử đứng gác ở đó, trong khi đồng bọn đi lùng sục đằng trước.

"Thế là anh tự hỏi phải làm gì là tối ưu nhất," Jamie nói, đưa tay xoa mũi. "Chỗ anh đứng nấp đủ an toàn, nhưng cửa hiệu đó không có lối cửa hậu, nên ngay giây phút bước ra khỏi cánh cửa đó, anh sẽ bị nhìn thấy." Anh nhìn xuống vẻ nghĩ ngợi, tay xoa vuốt chất vải đỏ thẫm của chiếc váy dạ phủ trên đùi. Một màu đỏ đậm rất dễ dàng bị nhận diện, cho dù ở giữa đám người đông đúc như thế nào đi nữa.

"Vậy anh đã làm gì?" Tôi hỏi. Fergus, vẫn phớt lờ cuộc trò chuyện, đang khéo léo nhét vào túi nó những chiếc bánh ngọt, thỉnh thoảng lại dừng lại để cắn vội cắn vàng một miếng. Jamie bắt gặp ánh nhìn của tôi hướng về phía cậu nhóc, bèn nhún vai.

"Thằng bé không có thói quen ăn uống bình thường," anh nói. "Mặc nó đi!"

"Được rồi," tôi nói. "Nhưng tiếp đi - anh đã làm gì?"

"Mua xúc xích," anh đáp nhanh gọn.

Chính xác là một cái xúc xích Dunedin. Được làm từ thịt vịt ướp cay, giăm bông và thịt thú rừng, luộc lên, nhồi ruột và phơi khô ngoài nắng, một cái xúc xích Dunedin dài gần nửa mét và cứng như gỗ sồi.

"Anh không thể bước ra với thanh kiếm tuốt trần," Jamie giải thích, "nhưng anh không thích ý nghĩ bước ngang qua gã đó trong cái hẻm ấy mà chỉ có tay không chắp sau lưng."

Mang một cái xúc xích Dunedin trong tư thế chuẩn bị khám súng, mắt thì luôn quét qua đám đông đi ngang, Jamie đã đi dọc con hẻm, tiến về phía gã canh gác ở đầu lối ra.

Gã đàn ông này đón ánh mắt trừng trừng của anh với vẻ khá bình tĩnh, không có dấu hiệu ác ý nào. Jamie có thể đã nghĩ rằng linh cảm ban đầu của mình là nhầm lẫn và không nhìn vào mắt gã đứng canh đó trong một thoáng khi đi qua hắn. Nhưng tuân theo những bản năng đã giữ cho anh

sống sót cho tới ngày nay, anh nhào tới, quật ngã, gí mặt gã xuống mặt đường rải sỏi bẩn thiu.

Đám đông tan tác trước mặt anh cùng với những tiếng kêu thét chói tai, anh xoay lại và trông thấy con dao đã được phi ra nhưng không trúng anh, đang ghim vào cái quầy bán ruy băng và rung lên bần bật.

"Nếu trước đó anh có hơi nghi ngờ việc mình là mục tiêu mà chúng muốn nhắm tới thì bấy giờ anh không phải băn khoăn lâu hơn nữa," anh nói cộc lốc.

Anh vẫn nắm thanh xúc xích và lúc này đã tìm được chỗ hữu dụng cho nó, anh quật thẳng nó vào mặt một kẻ tấn công.

"Anh nghĩ anh đã đập vỡ mũi hắn," anh nói vẻ trầm ngâm. "Dù sao hắn cũng lảo đảo lùi lại và anh đã tranh thủ xông qua để chạy thoát, theo phố Pelletier."

Các cư dân trên con phố đó nháo nhác tán loạn như vịt tránh khỏi đường của anh, bị giật mình vì trông thấy một gã Scot xô chạy trên đường, chiếc váy tung bay xung quanh đầu gối. Anh không dừng lại để nhìn về phía sau; bằng vào những tiếng la hét căm phẫn của người đi đường, anh biết rằng những kẻ tấn công vẫn đang truy đuổi.

Khu vực này của thành phố hiếm có cảnh binh hoàng gia đi tuần tra, và bản thân đám đông cũng chẳng gây tắc nghẽn mấy cho những kẻ truy đuổi để làm chậm lại bước chân chúng. Không ai có khả năng can thiệp vào một vụ bạo lực có yếu tố nước ngoài thế này.

"Đường Pelletier không có ngõ hẻm. Ít nhất anh cần kiếm một chỗ để có thể rút kiếm và có một bức tường phía sau làm điểm tựa phòng vệ," Jamie giải thích. "Vì thế anh đã xô vào các cánh cửa khi chạy ngang, cho tới khi đẩy mở được một cánh."

Xông vào một hành lang tối âm u, chạy qua một người gác cổng đang sững sờ, xuyên qua một tấm màn treo, anh đã lao vọt vào một căn phòng lớn sáng sủa, và phanh kít lại giữa phòng khách của bà Elise, mùi nước hoa nồng nặc xộc vào cánh mũi anh.

"Em hiểu," tôi cắn môi, nói. "Em, ừm, tin là anh không rút kiếm ở đó chứ?"

Jamie nheo mắt nhìn tôi, nhưng không buồn hạ cố trả lời thẳng thắn.

"Anh sẽ để phần đó lại cho em, Sassenach ạ," anh nhàn nhạt nói, "để tưởng tượng xem cảm giác bất ngờ lọt vào giữa một cái nhà thổ là như thế nào, trong khi vẫn đang cầm một cái xúc xích cực kỳ lớn trên tay."

Trí tưởng tượng của tôi chứng minh đầy đủ khả năng của nó trước nhiệm vụ này, và tôi lập tức phá lên cười.

"Chúa ơi, em ước gì có thể trông thấy anh lúc đó!" Tôi nói.

"Ơn Chúa là em không thấy được!" Anh bực bội nói. Màu ửng hồng giận dữ bừng lên trên gò má anh.

Lờ đi những lời bình luận từ những người bạn cùng phòng đang thích thú, Jamie lúng túng len lỏi qua những gì mà anh rùng mình miêu tả là "mớ bòng bong những tay và chân", cho tới lúc phát hiện ra Fergus đang tựa vào một bức tường, kinh ngạc trợn tròn mắt nhìn người vừa xâm nhập.

Tóm lấy thằng nhóc xuất hiện ngoài ý muốn này, Jamie vác nó trên vai và hùng hục tìm được lối ra gần nhất mà không mất tẹo thời gian nào.

"Anh nghe thấy tiếng náo động trên hành lang," anh giải thích, "và anh biết chúng ở ngay sau anh. Anh không muốn phải sống chết đánh nhau giữa đám phụ nữ trần truồng vướng đường đó."

"Em hiểu, cảnh tượng đó có thể làm người ta nhụt chí," tôi tán đồng, xoa xoa môi trên. "Nhưng rõ ràng là thằng bé đã đưa anh ra khỏi đó."

"Đúng thế! Cậu nhóc không hề chần chừ một giây nào. "Lối này, thưa ông!" Thằng bé nói và dẫn đường lên một cái cầu thang, xuyên qua căn phòng ra một cái cửa sổ ở trên mái, và cả hai bọn anh cùng chạy đi." Jamie ném một cái liếc nhìn trìu mến về phía người làm thuê mới của mình.

"Anh biết không," tôi nhận xét, "có một số bà vợ sẽ không tin một lời nào khi nghe một câu chuyện như thế đâu."

Mắt anh mở to kinh ngạc.

"Họ không tin ư? Bất kể lý do gì cũng không à?"

"Có lẽ," tôi lạnh lùng nói, "bởi vì họ không kết hôn với *anh*. Em mừng rằng anh đã thoát khỏi đó, lông tóc nguyên vẹn, nhưng mà em thấy hiếu kỳ về những kẻ đuổi theo anh."

"Lúc đó anh đâu có rảnh mà nghĩ về chuyện ấy," Jamie đáp. "Và giờ nghĩ lại, anh vẫn không biết bọn chúng là ai, hay lý do gì khiến chúng săn

đuổi anh."

"Cướp của, anh nghĩ sao?" Những hóa đơn tiền mặt bán rượu được vận chuyển qua lại giữa nhà kho Fraser, phố Tremoulins và ngân hàng của Jared bằng két an toàn, dưới sự canh giữ nghiêm ngặt. Nhưng Jamie rất hay xuất hiện giữa đám đông gần bến thuyền ở bờ sông, và không nghi ngờ gì anh được biết đến như là một thương nhân nước ngoài giàu có - theo một mức độ nào đó, sự giàu có đối lập với hầu hết những cư dân ở khu vực lân cận.

Anh lắc đầu, đập những mảnh bùn khô dính trước váy.

"Anh cho là cũng có thể. Nhưng bọn chúng không cố sán đến để bắt chuyện với anh; chúng định giết anh thẳng cánh."

Giọng anh khá bình thản, nhưng nó khiến tôi bủn rủn cả hai đầu gối và phải ngồi thụp xuống chiếc xô pha. Tôi liếm đôi môi đột nhiên khô khốc.

"Ai - anh nghĩ là ai…?"

Anh nhún vai, nhíu mày khi dùng ngón tay quệt một chút kem từ đĩa đồ ăn và nhấm nháp liếm sạch nó.

"Anh chỉ có thể nghĩ đến một gã, đó là người đã đe dọa anh, Bá tước St. Germain. Nhưng anh không thể nghĩ ra hắn được lợi gì khi giết anh."

"Anh đã nói hắn là đối thủ kinh doanh của Jared mà."

"Ồ, đúng thế! Nhưng gã Bá tước không có hứng thú với rượu vang Đức, và anh không nghĩ hắn mạo hiểm gặp rắc rối để giết anh, chỉ hòng khiến Jared quay trở lại Paris nhằm phá hoại một nhà máy sản xuất mới của ông ấy. Điều đó dường như là một hành động hơi cực đoan," anh nói, "cho dù là với một người đàn ông có tính khí như gã Bá tước này."

"À, anh có nghĩ…" Ý nghĩ đó khiến tôi phát ốm và tôi nuốt khan hai lần trước khi tiếp tục. "Anh có nghĩ có thể nào là… trả thù không? Vì chiếc Patagonia bị đốt?"

Jamie lắc đầu ngăn tôi lại.

"Anh cho là có thể, nhưng dường như thời gian chờ đợi để trả thù hơi dài. Và tại sao lại là anh, để làm gì?" Anh nói thêm. "Chính em mới khiến hắn bực tức kia mà, Sassenach. Tại sao hắn không giết em, nếu đó là điều hắn định làm?"

Cảm giác phát ốm trở nên tồi tệ hơn.

"Anh có cần phải suy nghĩ logic đến thế không?" Tôi nói.

Anh nhìn vẻ mặt tôi và đột nhiên bật cười, vòng một tay ôm lấy tôi an ủi.

"Không, *mo duinne*. Gã Bá tước này có tính tình nóng vội, nhưng anh không cho là hắn sẽ liều gặp rắc rối và trả giá đắt cho việc giết ai trong hai chúng ta, chỉ để trả thù. Nếu việc đó có thể kiếm về cho hắn con thuyền thì còn có thể," anh nói thêm, "nhưng vì thế, anh hy vọng hắn chỉ nghĩ đến cái giá để thuê ba tên ám sát đã xôi hỏng bỏng không."

Anh vỗ nhẹ lên vai tôi và đứng dậy.

"Không, dù sao anh mong đó chỉ là một vụ cướp của. Đừng tự làm khổ mình vì chuyện này. Từ bây giờ anh sẽ mang Murtagh đi cùng anh tới bến tàu, để cho an toàn."

Anh vươn người, phẩy đi mảnh bùn bẩn cuối cùng trên váy. "Xuống ăn tối chứ?" Anh hỏi, nhìn xuống ngực mình với vẻ khó chịu. "Lúc này chắc nó đã sẵn sàng rồi."

"Cái gì sẵn sàng cơ?"

Anh mở cửa, một mùi cay cay, béo ngậy từ phòng ăn dưới nhà lập tức xộc vào phòng.

"Dĩ nhiên là món xúc xích," anh nói, ngoái lại, cười toe toét. "Em không nghĩ anh sẽ lãng phí nó chứ?"

13
Những dối lừa

"Lá cây hoàng liên gai, ba vốc đầy sắc một lần, để qua đêm, cho thêm nửa vốc cây lê lư đen." Tôi đặt danh sách liệt kê thành phần thuốc xuống chiếc bàn được khảm các họa tiết hoa văn, nó hơi nhớt khi chạm vào. "Tôi lấy được nó từ chỗ bà Rouleaux. Bà ấy là người giỏi nhất trong số những người-tạo-ra-thiên-thần, nhưng dù vậy bà ấy nói nó rất nguy hiểm. Louise, cô chắc chắn mình muốn làm điều này chứ?"

Gương mặt tròn trịa hồng hào của cô sưng tấy và môi dưới đầy đặn hơi run run.

"Tôi còn có lựa chọn nào nữa?" Cô cầm tờ công thức thuốc phá thai lên và nhìn chằm chằm vào nó vẻ ghê tởm.

"Cây lê lư đen," cô nói và rùng mình. "Cái tên nghe thật hiểm độc!"

"À, nó là một thứ dơ dáy kinh khủng," tôi thẳng thừng nói. "Nó sẽ khiến cô cảm thấy như mọi thứ bên trong mình đang chảy ra ngoài. Nhưng đứa bé cũng có thể không ra. Nó không phải lúc nào cũng hiệu quả." Tôi nhớ lời cảnh báo của ông chủ Raymond - *Nó nguy hiểm khi cái thai đã quá lớn* - và băn khăn không biết cô ấy có mang bao lâu rồi. Chắc chắn không quá sáu tuần; cô ấy đã kể với tôi ngay khi thấy nghi ngờ.

Louise liếc nhìn tôi, sững sờ, đôi mắt đỏ hoe.

"Cô đã dùng nó rồi à?"

"Chúa ơi, không!" Tôi giật mình vì tiếng kêu lớn của chính mình và hít vào một hơi thật sâu.

"Tôi chưa dùng. Dù vậy, tôi đã trông thấy những người phụ nữ khác dùng nó - ở nhà thương Des Anges." Những người phá thai - những người-tạo-ra-thiên-thần - đa phần thực hiện việc này ở nhà trong sự riêng tư, tự làm hoặc với các khách hàng của họ. Những người được đưa đến nhà thương thường không phải là những ca phá thai thành công. Tôi đặt tay lên bụng mình, như để che chở cho sinh linh yếu ớt trong đó. Louise bắt gặp

cử chỉ ấy, liền buông mình nhào xuống chiếc xô pha, vùi đầu vào hai bàn tay.

"Ôi, ước gì tôi chết đi!" Cô ấy rên rỉ. "Tại sao, tại sao tôi không thể may mắn như cô - được mang thai đứa con của người chồng mà tôi yêu?" Cô ấy siết chặt lấy cái bụng núng nính bằng hai bàn tay mình, nhìn chằm chằm vào nó như thể mong chờ đứa bé sẽ ló ra giữa những kẽ tay.

Có vô số đáp án cho câu hỏi cụ thể này, nhưng tôi không nghĩ là cô ấy thực sự muốn nghe bất cứ cái nào trong số đó. Tôi hít sâu và ngồi xuống cạnh cô, vỗ nhè nhẹ lên bờ vai bọc trong lớp vải gấm *damask* nặng nề.

"Louise," tôi nói. "Cô có muốn đứa bé này không?"

Cô ấy ngẩng đầu lên, nhìn tôi đăm đăm vẻ kinh ngạc.

"Dĩ nhiên là tôi muốn nó!" Cô ấy thốt lên. "Nó là của anh ấy - nó là của Charles! Nó là…" Cô ấy nhăn nhó, cúi đầu một lần nữa, nhìn hai bàn tay siết chặt trên bụng mình. "Nó là của tôi," cô ấy thì thầm. Sau một lúc lâu, cô ấy ngẩng khuôn mặt giàn giụa nước mắt lên, với một nỗ lực thảm hại để cố gắng bình thường trở lại, cô ấy quệt ngang mũi bằng cổ tay áo dài thậm thượt.

"Nhưng nó không tốt," cô ấy nói. "Nếu tôi không…" Cô ấy liếc nhìn cái đơn thuốc trên bàn và nặng nề nuốt khan. "Thì Jules sẽ ly hôn với tôi - anh ta sẽ ném tôi ra ngoài đường. Sẽ là một vụ tai tiếng kinh khủng nhất. Tôi có thể bị rút phép thông công! Thậm chí ngay cả Cha cũng không thể bảo vệ tôi."

"Phải," tôi nói. "Nhưng…" Tôi ngập ngừng, rồi ném sự thận trọng theo gió. "Có cơ hội nào để Jules công nhận đứa bé là con anh ta không?" Tôi hỏi thẳng.

Cô ấy nhìn thẫn thờ một lúc, tôi những muốn lắc mạnh cho cô ấy tỉnh lại.

"Tôi không thấy có cách nào, trừ phi - ồ!" Ánh sáng bừng lên, cô ấy nhìn tôi, kinh hãi.

"Ngủ với Jules, ý cô là thế ư? Nhưng Charles sẽ tức giận!"

"Charles," tôi nói qua kẽ răng, "không mang thai!"

"À, nhưng anh ấy… cái đó… tôi không thể!" Mặc dù vậy, vẻ hãi hùng đang nhạt dần, và được chậm rãi thay thế bằng sự nhận thức đang ngày

càng rõ nét về cái khả năng kia.

Tôi không muốn thúc ép cô ấy, nhưng tôi thấy không có lý do gì để cô ấy mạo hiểm mạng sống của mình vì lòng kiêu hãnh của Charles Stuart.

"Cô cho rằng Charles sẽ muốn cô mạo hiểm chính bản thân mình sao?" Tôi nói. "Mà nói đến vấn đề đó - anh ta có biết về đứa bé không?"

Cô ấy gật đầu, miệng hơi hé mở khi suy nghĩ điều tôi nói, hai bàn tay vẫn siết chặt nhau áp trên bụng.

"Có. Đó là chuyện khiến chúng tôi cãi vã lần cuối cùng." Cô ấy sụt sịt. "Anh ấy đã nổi giận; anh ấy nói tất cả là lỗi của tôi, rằng đáng lẽ tôi phải đợi cho tới khi anh ấy giành lại được ngai vàng của cha mình đã. Rồi một ngày nào đó, anh ấy sẽ là vua, anh ấy có thể đến đưa tôi đi khỏi Jules, nhờ Giáo hoàng hủy bỏ cuộc hôn nhân của tôi, và những đứa con trai của anh ấy có thể là người thừa kế nước Anh và Scotland…" Một lần nữa, cô ấy lặng đi, nức nở than khóc gì đó nghe không rõ trong nếp gấp của chiếc váy.

Tôi đảo mắt giận dữ.

"Ôi thôi, im đi nào, Louise!" Tôi nạt khiến cô ấy sốc đến nỗi dừng ngay việc than khóc lại, ít nhất là tạm thời, và tôi tận dụng sự gián đoạn đó để nhấn mạnh ý mình.

"Nghe này," tôi nói một cách thuyết phục hết mức có thể, "cô không cho là Charles sẽ muốn cô hy sinh con trai anh ta chứ? Dù là trong hay ngoài giá thú?" Thực ra, tôi nghĩ rằng Charles sẽ không ngần ngại loại bỏ sự bất tiện này trên con đường của anh ta, chưa nói đến những hậu quả đối với Louise hay đứa con giả định của anh ta. Mặt khác, vị Hoàng tử này quả là có thiên hướng theo chủ nghĩa lãng mạn; có lẽ anh ta có thể bị thuyết phục để nhìn vấn đề này như là một hoàn cảnh bất lợi tạm thời đối với những quý tộc lưu vong. Hiển nhiên, tôi sẽ cần đến sự giúp đỡ của Jamie nữa. Tôi nhăn nhó khi nghĩ đến những gì anh có thể nói về chuyện nhờ vả này.

"À…" Louise đang dao động, muốn được thuyết phục một cách tuyệt vọng. Tôi đã có một thoáng thương xót cho Jules, Hoàng thân de Rohan, nhưng hình ảnh một người hầu gái trẻ, chết dần chết mòn trong đau đớn máu me trên một cái cáng ở hành lang đá của nhà thương Des Anges hiển hiện trong tâm trí tôi một cách tàn nhẫn.

Mặt trời đã sắp lặn khi tôi rời khỏi nhà Rohan, lê bước về nhà. Louise, đang run rẩy vì lo lắng hồi hộp, ở trên gác trong khuê phòng của mình, cô hầu gái đang làm tóc và giúp cô ấy diện bộ váy táo bạo nhất trước khi xuống ăn tối riêng cùng với chồng cô ấy. Tôi cảm thấy kiệt sức và hy vọng Jamie không mang theo ai về nhà ăn tối; tôi cũng có thể tranh thủ một sự riêng tư như thế.

Anh không mang khách về; khi tôi bước vào thư phòng, anh đang ngồi bên bàn làm việc, miệt mài với ba, bốn tờ giấy viết dày rịt chữ.

"Em có nghĩ "thương nhân buôn bán lông thú" có thể là Louis của nước Pháp, hay ông Bộ trưởng Duverney của ông ta không?" Anh hỏi mà không ngẩng đầu lên.

"Tốt, cảm ơn anh, anh yêu, *anh* thì sao?" Tôi nói.

"Ổn cả," anh lơ đãng đáp. Những vạt tóc bò liếm trên đỉnh đầu anh đang chĩa ngược lên; trong khi tôi quan sát, anh xoa đầu thật mạnh, cau mày nhìn xuống tờ giấy kia.

"Anh chắc chắn "tay thợ may từ Vendôme" phải là ông Geyer," anh nói, lướt ngón tay theo những dòng chữ trên lá thư, "và "người bạn chung của chúng ta" - có lẽ là Bá tước Mar, hoặc có khả năng là đặc phái viên của Giáo hoàng. Anh nghĩ là ngài Bá tước, từ phần còn lại, nhưng…"

"Thứ đó là cái quái gì thế?" Tôi ngó qua vai anh, và thở gấp khi trông thấy chữ ký ở cuối lá thư. James Stuart, nhờ hồng ân của Chúa, Vua của Anh và Scotland.

"Chết tiệt! Vậy là nó đã làm việc rồi!" Quay ngoắt lại, tôi phát hiện Fergus ngồi chồm hỗm trên một cái ghế đẩu trước lò sưởi, mải miết nhét những cái bánh ngọt vào miệng. "Cậu nhóc ngoan," tôi nói, mỉm cười với nó. Thằng bé nhe răng cười đáp lại tôi, hai má phồng lên y như một chú sóc chuột ăn bánh tạc hạt dẻ.

"Chúng ta lấy được nó từ người đưa tin của Giáo hoàng," Jamie giải thích, nhận ra tôi đang đứng đằng sau. "Fergus đã lấy nó từ túi xách của hắn ta trong khi hắn ta đang ăn tối ở một quán rượu. Hắn ta sẽ nghỉ đêm ở đó, vậy nên chúng ta sẽ phải đặt thư này trở về chỗ cũ trước sáng mai. Không có gì khó khăn chứ, Fergus?"

Cậu bé nuốt miếng bánh trong miệng và lắc đầu. "Không, thưa ngài. Ông ta ngủ một mình vì tin là người cùng giường cũng có thể ăn trộm những thứ trong túi của ông ta." Nó cười nhe nhởn nhạo báng điều này. "Ô cửa sổ thứ hai nằm bên trái ở ngay phía trên tàu ngựa." Thằng bé phe phẩy bàn tay duyên dáng, những ngón tay khéo léo, cáu bẩn lại với lấy một miếng bánh khác. "Không có chuyện gì đâu, thưa ngài!"

Tôi bỗng như trông thấy cảnh bàn tay thon dài đó bị đặt trên một khối gỗ, với lưỡi dao của đao phủ giơ lên phía trên cổ tay. Tôi nuốt vào, cố nén xuống cảm giác nôn nao đột nhiên xuất hiện trong dạ dày. Fergus đeo một chiếc mề đay nhỏ bằng đồng xanh trên một sợi dây treo ở cổ; hình của Thánh Dismas, tôi hy vọng thế.

"À mà," tôi lên tiếng, hít vào thật sâu để ổn định lại, "chuyện về những thương nhân buôn bán lông thú là thế nào vậy?"

•••

Không có thời gian để thư thả xem xét kĩ. Cuối cùng, tôi nhanh chóng tạo một bản sao của lá thư, bức thư gốc được cẩn thận gấp lại và dấu niêm phong ban đầu được đặt vào chỗ cũ nhờ sự trợ giúp của một con dao nung trên lửa nến.

Nhìn cả quá trình một cách nghiêm túc, Fergus lắc đầu với Jamie. "Ngài có tài đấy, thưa ngài! Thật đáng tiếc là bàn tay đó bị tàn tật."

Jamie bình thản liếc nhìn bàn tay phải của anh. Nó thực sự không quá tệ; chỉ có hai ngón tay là hơi bị lệch thôi, một vết sẹo chạy dài dọc theo ngón giữa. Tổn hại nghiêm trọng duy nhất là ở ngón thứ tư, nó nhô lên cứng ngắc, khớp thứ hai của nó bị nghiền nát quá mức nên đã nối liền xương hai đốt ngón tay vào nhau. Bàn tay đó đã bị bẻ gãy ở trong ngục Wentworth, chưa đầy bốn tháng trước, bởi Jack Randall.

"Đừng bận tâm," anh cười, nói. Jamie cử động bàn tay và búng mấy ngón tay trêu chọc Fergus. "Dù vậy, bàn tay của ta cũng quá lớn để có thể kiếm sống bằng nghề móc túi." Anh đã bình phục đến mức có thể cử động một cách cứng ngắc. Anh vẫn mang theo quả bóng mềm bằng vải vụn mà tôi làm cho anh, kín đáo nắm bóp nó hàng trăm lần mỗi ngày trong khi đi ra

ngoài buôn bán. Và nếu những cái xương đang liền ấy có làm anh đau thì anh cũng chẳng bao giờ than phiền cả.

"Nào, tẩu đi thôi," anh bảo Fergus. "Hãy đến tìm ta khi nhóc trở về an toàn, để ta biết nhóc không bị cảnh sát hay chủ quán rượu tóm được."

Fergus chun mũi lại tỏ vẻ khinh bỉ ý tưởng đó, nhưng vẫn gật đầu, cẩn thận đút lá thư vào trong áo khoác trước khi biến mất xuống cầu thang sau, hướng vào đêm tối - vừa là yếu tố tự nhiên vừa là màn che chở bảo vệ cho nó.

Jamie nhìn theo Fergus một lúc lâu rồi quay sang tôi. Lần đầu tiên trong buổi tối hôm nay, anh nhìn tôi với vẻ chân thành, đôi lông mày nhướng lên.

"Chúa ơi, Sassenach!" Anh nói. "Em xanh xao y như cái áo sơ mi của anh! Em thấy ổn cả chứ?"

"Chỉ đói thôi mà," tôi nói.

Anh rung chuông, lập tức cho dọn bữa tối, và chúng tôi ăn trước lò sưởi trong khi tôi kể cho anh về chuyện của Louise. Khá ngạc nhiên là mặc dù anh nhướng cặp lông mày rõ cao và lầm bầm không vui bằng tiếng Gaelic về cả Louise lẫn Charles Stuart nhưng anh lại đồng ý với giải pháp của tôi trong vấn đề này.

"Em đã nghĩ là anh sẽ cảm thấy khó chịu cơ," tôi nói, xúc lên một thìa đầy món ra gu thịt và đậu với một chút bánh mỳ. Những hạt đậu có vị thịt lợn muối cay nóng đã xoa dịu và lấp đầy tôi bằng cảm giác tồn tại yên bình. Ngoài trời tối tăm và lạnh lẽo, tiếng gió rít xô đến, nhưng ở trong này, chúng tôi đang cùng nhau tận hưởng sự ấm áp và yên tĩnh bên lò sưởi.

"Ồ, về chuyện Louise de La Tour gán đứa con hoang cho chồng cô ta ư?" Jamie cau có với đĩa đồ ăn của anh, quệt ngón tay quanh thành đĩa để vét nốt chỗ nước thịt cuối cùng.

"Thú thực với em, anh không thích ý tưởng đó lắm, Sassenach ạ! Đấy là một trò lừa gạt bẩn thỉu đối với một người đàn ông, nhưng mặt khác, người phụ nữ tội nghiệp chết tiệt đó còn biết làm gì chứ?" Anh lắc đầu rồi liếc sang chiếc bàn làm việc ở phía bên kia phòng và cười lạnh.

"Vả lại, anh không phải là người có chuẩn mực đạo đức cao cả để đánh giá hành vi của người khác. Đánh cắp thư từ và do thám, cố gắng lật đổ

một người đàn ông mà gia tộc của anh coi là vua ư? Anh cũng không thích ai phán xét mình về những điều mà anh đang làm, Sassenach ạ!"

"Anh có lý do chính đáng cho những gì anh đang làm!" Tôi phản đối.

Anh nhún vai. Ánh lửa bập bùng trên gương mặt anh làm hai má anh như hõm vào và hai hốc mắt tối đen. Nó khiến anh trông già hơn tuổi; tôi gần như quên mất rằng anh mới chưa đầy hai mươi tư.

"Đúng thế thật. Và Louise de La Tour cũng có lý do như thế," anh nói. "Cô ta muốn cứu một mạng người, anh thì muốn cứu mười nghìn mạng. Chẳng lẽ vì lý do đó anh được mạo hiểm Fergus, việc kinh doanh của Jared - và em ư?" Anh quay đầu lại và cười với tôi, ánh sáng chiếu dọc theo sống mũi thẳng tắp của anh, rực lên như xa phia trong con mắt hướng về phía lò sưởi.

"Không, anh nghĩ mình sẽ mất ngủ vì nhu cầu cấp thiết cần mở những lá thư khác," anh nói. "Chuyện có thể còn tồi tệ hơn thế trước khi chúng ta xong việc, Claire ạ, và anh không thể nói trước được là lương tâm mình sẽ trụ vững bao lâu; tốt nhất là không thử nghiệm nó quá sớm."

Chẳng có gì để nói nữa; tất cả đều là sự thật. Tôi với sang, đặt tay mình lên má anh. Anh nắm lấy tay tôi một lát rồi dịu dàng hôn vào lòng bàn tay.

"Nào," anh nói, hít vào một hơi thật sâu và quay trở lại với công việc. "Giờ đã ăn xong rồi, chúng ta sẽ xem lá thư này chứ?"

Lá thư được mã hóa; cái đó quá rõ ràng rồi. Để đối phó với những kẻ chặn thư giữa đường nếu có, Jamie giải thích.

"Ai muốn chặn thư từ của Điện hạ?" Tôi hỏi. "Ý em là ngoài chúng ta ra."

Jamie khịt mũi thích thú trước sự ngây thơ của tôi.

"Bất cứ người nào, Sassenach ạ! Các gián điệp của Louis, gián điệp của Duverney, gián điệp của Philip Tây Ban Nha. Các lãnh chúa Jacobite và những người nghĩ họ có thể xoay chiều sang Jacobite nếu hướng gió thuận. Những kẻ buôn bán thông tin, gió chiều nào che chiều đó. Bản thân Đức Giáo hoàng; Người vẫn đang ủng hộ nhà Stuart bị lưu vong suốt bốn mươi năm nay - anh cho là ông ta vẫn để mắt đến những gì họ đang làm." Anh

búng một ngón tay lên bản sao tôi đã chép từ bức thư của James gửi cho con trai.

"Dấu xi trên lá thư này đã bị gỡ bỏ khoảng ba lần trước khi đến tay anh," anh nói.

"Em hiểu," tôi đáp. "Chả trách James phải mã hóa thư từ của mình. Anh có thể đoán ra được những gì ông ta nói không?"

Jamie cầm mấy tờ giấy lên rồi cau mày.

"Anh không biết; vài cái thì có thể. Những cái khác thì không. Mặc dù vậy, anh nghĩ có lẽ sẽ giải mã được, nếu anh có thể xem những thư khác Vua James đã gửi. Anh sẽ xem Fergus có thể làm gì cho anh trong việc này." Anh gấp bản sao lá thư lại và cẩn thận cất nó vào trong một ngăn kéo bàn rồi khóa lại.

"Em không thể tin tưởng bất kỳ ai, Sassenach," anh giải thích, nhìn thấy mắt tôi đang mở to. "Chúng ta có lẽ cũng có gián điệp trong số những người hầu." Anh thả chiếc chìa khóa nhỏ vào túi áo khoác và duỗi tay về phía tôi.

Một tay tôi cầm lấy cây nến và tay kia vịn vào cánh tay anh, đi về phía cầu thang. Phần còn lại của ngôi nhà đang chìm trong bóng tối, đám người hầu - tất cả ngoại trừ Fergus - đều đã ngủ. Tôi cảm thấy hơi sởn gai ốc khi nhận ra rằng một hoặc hơn một người đang lặng im ngủ ở dưới hay ở trên kia có thể không phải giống như vẻ ngoài họ vẫn luôn tỏ ra.

"Chuyện đó không khiến anh cảm thấy lo lắng ư?" Tôi hỏi khi chúng tôi đi lên gác. "Sống mà không bao giờ có thể tin tưởng một ai ấy?"

Anh khẽ cười. "Thôi nào, anh sẽ không nói *bất cứ ai,* Sassenach. Còn có em và Murtagh kia mà, cả chị Jenny của anh và Ian, chồng chị ấy nữa. Anh tin tưởng bốn người bọn em bằng cả mạng sống mà anh có, hơn một lần."

Tôi rùng mình khi anh kéo đám chăn ga trên chiếc giường lớn. Lửa trong lò sưởi đã được giữ âm ỉ cho ban đêm và căn phòng đang càng lúc càng lạnh hơn.

"Bốn người anh có thể tin tưởng dường như không phải là nhiều," tôi nói, cởi váy ra.

Anh kéo áo sơ mi qua đầu và ném nó lên chiếc ghế bành. Những vết sẹo trên lưng anh phát ra ánh bạc dưới ánh sáng yếu ớt từ bầu trời đêm bên ngoài.

"Phải, đúng thế thật," anh thản nhiên nói. "Có bốn còn nhiều hơn là Charles Stuart có."

•••

Có tiếng chim hót ở bên ngoài, mặc dù vẫn sớm tinh mơ. Một con chim nhại, đang luyện âm rung và lặp đi lặp lại, đậu trên một cái máng dẫn nước mưa đâu đó gần đây trong bóng tối.

Cựa mình vẻ ngái ngủ, Jamie cọ cọ má vào làn da mịn màng mới tẩy lông dưới cánh tay tôi, sau đó quay đầu và đặt một nụ hôn dịu dàng lên cái hõm ấm áp ấy khiến nó truyền đi một cơn rùng mình khoan khoái nho nhỏ xuống một bên sườn tôi.

"Ưm," anh lầm bầm, nhè nhẹ lướt bàn tay ngược lên trên ngực tôi. "Anh thích khi em dựng hết da gà lên như thế này, Sassenach."

"Thích thế này à?" Tôi trả lời, nhè nhẹ cà móng tay phải lên da lưng anh, làm cho gai ốc gợn lên.

"A."

"A, bản thân anh đấy," tôi khẽ nói, tiếp tục làm thế nhiều lần hơn.

"Ưm." Với một tiếng rên khoái lạc, anh lăn người sang bên cạnh, quấn hai cánh tay quanh người tôi khi tôi lăn theo, tận hưởng sự tiếp xúc đột ngột đến từng centimet trên da thịt trần trụi của nhau. Anh ấm áp hệt như một cái lò sưởi âm ỉ cháy, nhiệt lượng của anh giữ ấm cho cả đêm, nhen lại ngọn lửa rực cháy trong bóng tối lạnh giá lúc hừng đông.

14
Ngẫm suy về xác thịt

Fergus còn hơn cả tinh thông lão luyện trong lĩnh vực chuyên môn của nó và gần như mỗi ngày đều mang về một lựa chọn mới trong số thư tín của Hoàng tử Điện hạ; thỉnh thoảng tôi bị thúc bách gắt gao để sao chép kịp mọi thứ trước lần thám hiểm kế tiếp của Fergus, khi nó đặt lại chỗ cũ những thứ đã bị lấy trộm trước khi đánh cắp những lá thư mới.

Một vài lá trong số thư từ này được mã hóa kín đáo hơn cả những thông tin truyền đạt từ Đức vua James ở Rome; Jamie để riêng những bức thư này để giải khi rảnh rỗi. Một lượng lớn thư từ của Điện hạ thuộc dạng vô thưởng vô phạt - là những lời nhắn gửi từ bạn bè ở Ý, một số lượng hóa đơn ngày càng tăng từ các thương gia địa phương - Charles có sở thích diện quần áo lòe loẹt và những đôi giày đẹp, cũng như thích uống rượu brandy - và thi thoảng cũng có thư từ Louise de La Tour de Rohan. Những thư này khá dễ nhận ra; ngoài việc đó là những lá thư viết tay cầu kỳ chữ nhỏ xíu, khiến thư của cô ta y như một con chim nhỏ đang để lại dấu vết để người ta lần theo nó, cô ta lúc nào cũng làm tờ giấy viết thư thấm đẫm mùi huệ dạ hương rất dễ phân biệt. Jamie kiên quyết từ chối đọc những thư này.

"Anh sẽ không đọc thư tình của một gã đàn ông," anh thẳng thừng nói. "Ngay cả một kẻ đang có âm mưu cũng phải ngại ngùng trước một *thứ gì đó*." Anh hắt hơi và thả lá thư cuối cùng trở vào túi của Fergus. "Ngoài ra," anh bổ sung thêm một cách thực tế hơn, "Louise kể cho em nghe mọi chuyện rồi còn gì."

Quả đúng là vậy; Louise đã trở thành một người bạn thân thiết và gần như dành rất nhiều thời gian ở trong phòng khách nhỏ nhà tôi y như trong nhà cô ấy, để vò đầu bứt tóc nói về Charles, rồi sau đó lại quên bẵng luôn cậu ta để say sưa thảo luận về điều kỳ diệu của việc mang thai - *cô ấy* chẳng hề bị ốm nghén vào buổi sáng, thật đáng nguyền rủa! Đãng trí và mau quên, đó chính là cô, dù tôi rất thích cô nhưng vẫn thấy nhẹ nhõm cả

người khi được thoát khỏi sự bầu bạn của cô để tới nhà thương Des Anges vào mỗi buổi chiều.

Vì Louise không bao giờ có thể đặt chân tới khu vực nhà thương Des Anges nên khi tôi đến đó, không có ai đồng hành cả. Không nản lòng sau lần đầu tiên đến nhà thương, Mary Hawkins gom hết lòng can đảm để tháp tùng tôi lần nữa. Và rồi lại lần nữa. Dù cô bé không dám nhìn thẳng vào một vết thương nhưng rất chăm chỉ khi bón cháo cho người bệnh và quét dọn sàn nhà. Hình như cô bé coi những hoạt động này là một sự thay đổi mang đến niềm vui khác với những cuộc tụ hội trong triều đình hoặc cuộc sống mới ở nhà chú cô.

Cho dù Mary thường xuyên bị sốc trước một vài hành vi cô thấy trong cung điện - dù đã gặp quá nhiều lần nhưng cô bé vẫn dễ dàng bị sốc - cô bé không để lộ bất cứ sự chán ghét hay kinh hãi nào trước sự có mặt của Tử tước Marigny, điều đó dẫn tôi tới kết luận rằng gia đình khốn khổ của cô còn chưa hoàn thành việc đàm phán cho cuộc hôn nhân của cô - vì thế mà không nói cho cô biết chuyện đó.

Kết luận này nảy ra vào một ngày cuối tháng Tư, khi trên đường tới nhà thương Des Anges, cô bé đã đỏ mặt kể với tôi rằng mình đang yêu.

"Ồ, anh ấy đẹp trai lắm!" Cô nồng nhiệt nói, tật nói lắp đã hoàn toàn bị lãng quên. "Và quá… ờ, quá *phi thường* nữa."

"Phi thường?" Tôi nói. "Ừm, phải, rất tốt." Cá nhân tôi nghĩ rằng phẩm chất cụ thể đó không phải là thứ đứng đầu trong danh sách những đức tính đáng khao khát ở một người tình, nhưng sở thích mỗi người mỗi khác.

"Và ai là quý ông đáng quý đó vậy?" Tôi nhẹ nhàng trêu ghẹo. "Có phải là người tôi biết không?"

Màu ửng hồng trên má cô bé càng đậm hơn. "Không, em không nghĩ vậy." Rồi cô bé ngước nhìn lên, hai mắt long lanh. "Ồ, đáng lẽ em không nên kể với bà chuyện này, nhưng em không thể cầm lòng được. Ông ấy đã viết thư cho cha em. Ông ấy sẽ quay lại Paris vào tuần tới!"

"Thật sao?" Đây là một tin tức thú vị. "Tôi nghe nói rằng Bá tước de Palles được kỳ vọng sẽ tới cung điện vào tuần tới," tôi nói. "Có phải người đó của em, ừm, là một người trong nhóm của ngài ấy không?"

Mary trông có vẻ kinh ngạc tột cùng trước lời gợi ý này.

"Một người Pháp! Ồ, không, Claire; thật thế, làm sao em có thể kết hôn với một người Pháp chứ?"

"Có gì không ổn với đàn ông Pháp sao?" Tôi hỏi, khá là ngạc nhiên trước phản ứng kịch liệt của cô ấy. "Dù sao em cũng nói được tiếng Pháp mà." Có lẽ đó chính là rắc rối; vì mặc dù Mary nói tiếng Pháp rất hay nhưng tính e thẹn của cô lại khiến tật nói lắp càng tệ hơn mỗi khi dùng ngôn ngữ này. Chỉ mới ngày hôm trước, tôi tình cờ đi ngang qua hai thằng bé phụ bếp đang trêu đùa nhau bằng cách mô phỏng độc ác *"la petite Anglaise maladroite*[76]*"*.

"Bà không biết về đàn ông Pháp ư?" Cô bé thì thầm, hai mắt mở lớn kinh hãi. "Ồ, nhưng dĩ nhiên rồi, bà sẽ không biết. Chồng của bà là một người quá dịu dàng, quá tử tế… Ông ấy sẽ không, ý-ý em là em không biết ông ấy c-có làm phiền bà theo cách đó…" Gương mặt cô tràn ngập đủ màu sắc như một bông hoa mẫu đơn, ửng đỏ tới tận chân tóc và tật nói lắp lộ ra không khống chế được.

"Ý em là…" Tôi mở đầu, cố nghĩ ra một phương thức khéo léo để tháo gỡ cho cô bé mà không để bản thân dính vào chuyện phải bàn luận về những thói quen của đàn ông Pháp. Tuy nhiên, xét đến những gì ông Hawkins đã nói với tôi về cha của Mary và các kế hoạch của ông ta đối với cuộc hôn nhân của cô bé, tôi nghĩ có lẽ mình nên cố thử làm tiêu tan những ý niệm của cô ấy vì rằng cô rõ ràng đã góp nhặt chúng từ những cuộc tán gẫu trong các phòng khách và phòng thay quần áo. Tôi không muốn cô bé sợ chết khiếp nếu cô *quả thật* kết hôn với một người đàn ông Pháp.

"Điều bọn họ làm… ở… trên giường ấy!" Cô bé khàn giọng thì thào.

"À," tôi bình thản nói, "chỉ là có rất nhiều điều em *có thể* làm với một người đàn ông khi ở trên giường. Và vì tôi thấy một số lượng lớn trẻ em ở thành phố này nên tôi cho rằng ngay cả đàn ông Pháp cũng khá thông thạo các phương thức chính thống ấy."

"Ôi! Trẻ con… À, phải rồi, dĩ nhiên rồi," cô bé lơ đãng nói, có vẻ không thấy có quá nhiều liên quan. "N-nh-nhưng bọn họ nói" - cô nhìn xuống, ngượng ngùng và giọng nói càng nhỏ hơn -"rằ-rằng anh ta… *cái thứ* của người đàn ông Pháp, bà biết đấy…"

"Phải, tôi biết," tôi nói, cố kiên nhẫn. "Theo những gì tôi biết, chúng cũng giống như của bất cứ người đàn ông nào khác thôi. Đàn ông Anh và đàn ông Scotland cũng được ban cho tương tự như thế thôi."

"Phải, nhưng họ, họ… ch-cho nó vào giữa h-hai ch-chân của phụ nữ! Ý em là, ngay *bên trong* cô ấy!"

Đây rồi! Tin giờ chót cuối cùng đã lộ ra! Cô bé hít vào một hơi thật sâu, điều đó dường như khiến cô bình tĩnh lại, vì màu đỏ lựng trên gương mặt đã hơi nhạt bớt đi. "Một người đàn ông Anh, hay thậm chí là Scot… Ồ, em không có ý nói rằng cái cách đó…" Cô bé vội đưa tay lên bịt miệng vẻ ngại ngùng. "Nhưng một người đàn ông tao nhã như chồng bà, chắc chắn ông ấy sẽ không bao giờ mơ tưởng đến việc ép buộc vợ mình chịu đựng th-thứ gì đó như thế!"

Tôi để một tay lên cái bụng đã hơi phình ra và để ý thấy cô bé đăm chiêu suy nghĩ. Tôi bắt đầu hiểu tại sao tính chất tinh thần lại xếp ở thứ hạng cao đến thế trong thang điểm đức hạnh đàn ông của Mary Hawkins.

"Mary," tôi nói, "tôi nghĩ chúng ta phải có một cuộc trò chuyện nho nhỏ."

•••

Tôi vẫn đang cười thầm khi bước vào sảnh lớn của nhà thương, chiếc váy mặc trên người được làm từ chất vải bền chắc và có màu sắc tẻ nhạt của trang phục người tập sự.

Một đội ngũ giỏi những bác sĩ phẫu thuật, người làm xét nghiệm nước tiểu, thầy lang chuyên chỉnh xương khớp, y sĩ và các thầy thuốc chữa bệnh khác đang đóng góp thời gian và sự phục vụ của họ ở đây như là một hình thức từ thiện; những người khác đến để học hỏi hoặc để nâng cao kỹ năng của họ. Những bệnh nhân xui xẻo của nhà thương Des Anges ở vào tình cảnh không thể phản đối và trở thành những đối tượng của các thí nghiệm y học.

Ngoài bản thân các nữ tu sĩ, đội ngũ nhân viên y tế hầu như thay đổi hằng ngày, tùy thuộc vào việc họ tự nhận thấy bản thân có kiên nhẫn với các bệnh nhân vào ngày hôm đó hay không, hoặc họ có kỹ thuật mới muốn

tới đây để luyện tập. Nhưng hầu hết các bác sĩ mổ miễn phí thường đến đủ nên tôi có thể nhanh chóng nhận ra những người hay đến.

Một trong số những người thú vị nhất là người đàn ông cao kều, hốc hác mà tôi đã thấy đang cưa chân vào lần đầu tiên đến thăm nhà thương. Vì thắc mắc, tôi đã tìm hiểu được tên của ông ta là ông Forez. Vốn là một thầy lang chuyên trị xương khớp, đôi khi ông ta sẽ thử thực hiện các thủ thuật cắt cụt đòi hỏi sự khéo léo tinh tế, cụ thể là khi có một cái chi khó liền chẳng hạn. Các bà xơ và hộ lý dường như có phần tôn sùng ông Forez; họ không bao giờ trêu chọc ông ta hoặc trao đổi những lời đùa cợt thô lỗ như hay làm với hầu hết những người tình nguyện trợ giúp y tế khác.

Ông Forez cũng làm việc hôm nay. Tôi lặng lẽ đến gần để xem ông ta đang làm gì. Người bệnh là một công nhân trẻ đang nằm trên cáng, mặt trắng bệch và thở gấp. Anh ta bị ngã từ trên giàn giáo nhà thờ lớn xuống - nơi đó thường xuyên được tu sửa - và bị gãy cả tay lẫn chân. Tôi nhận thấy cánh tay ấy không gây khó khăn gì cho một ông thầy lang chuyên trị xương khớp - nó chỉ có một vết rạn bằng nửa đường kính xương. Tuy thế cái chân gãy kia thì khác; một vết nứt kép nghiêm trọng, liên quan đến cả xương đùi và xương ống chân. Những mảnh xương gãy đột ngột bị lòi ra đâm xuyên qua cả đùi và cẳng chân, phần thịt bị cứa rách mang màu xanh tái, bầm tím vì chấn thương khắp cả bề mặt đùi.

Tôi không muốn làm vị bác sĩ chỉnh nắn xương này sao nhãng khỏi ca bệnh của ông ta, nhưng ông Forez rõ ràng đã đắm chìm vào suy nghĩ, chậm chạp xoay quanh người bệnh, nhìn bên này ngó bên kia giống như một con quạ ăn xác thối to lớn, thận trọng vì sợ nạn nhân của nó chưa thực sự chết hẳn. Ông ta trông khá giống một con quạ, tôi nghĩ vậy, với cái mũi hơi gồ lên và mái tóc đen mượt mà không rắc phấn, chải ngược ra sau lên cái gáy lưa thưa tóc. Quần áo ông ta cũng vậy, màu đen ảm đạm, dù là chất vải tốt - rõ ràng ông ta có một khoản thực lợi ngoài công việc ở nhà thương.

Cuối cùng, đã quyết định xong trình tự hành động, ông Forez ngẩng đầu lên, liếc nhìn xung quanh để tìm sự trợ giúp. Mắt ông ta sáng lên khi trông thấy tôi, ông ta vẫy tay ra hiệu cho tôi tiến tới. Tôi đang mặc một chiếc váy dài bằng vải lanh thô dành cho người tập sự và mải mê theo dõi dáng vẻ tập trung làm việc của ông ta, có vẻ ông ta không nhận ra rằng tôi không đội khăn trùm đầu của nữ tu cũng như khăn trùm của y tá.

"Ở đây, *ma soeur*[77]," ông ta hướng dẫn, tay cầm lên mắt cá chân của người bệnh. "Cầm chặt nó phía sau gót chân. Đừng dùng lực cho tới khi tôi bảo xơ, nhưng khi tôi nói thì kéo thẳng bàn chân về phía xơ nhé! Kéo thật chậm thôi, nhưng phải dùng lực - sẽ cần dùng đến sức mạnh đây, xơ hiểu chứ?"

"Tôi hiểu rồi." Tôi nắm chặt lấy bàn chân đó như được chỉ dẫn, trong khi ông Forez chầm chậm lênh khênh đi về đầu kia của cáng, liếc nhìn cái chân gãy với vẻ suy tư.

"Tôi có một liều thuốc kích thích ở đây," ông ta nói, lôi ra một lọ nhỏ từ trong túi áo khoác và đặt nó xuống bên đầu bệnh nhân. "Nó làm đông máu trên bề mặt da và khiến máu không chảy ra nữa, có lẽ nó sẽ hữu dụng hơn đối với người bạn trẻ của chúng ta." Nói rồi, ông ta tóm lấy tóc người bệnh và đút cái lọ vào miệng chàng thanh niên, khéo léo gạn thuốc xuống cổ họng anh ta chỉ bằng một lần rót.

"À," ông ta thốt lên hài lòng khi chàng trai nuốt xuống và hít vào thật sâu. "Thế sẽ giúp ích đấy. Giờ thì, về sự đau đớn - phải, sẽ tốt hơn nếu chúng ta có thể gây tê cái chân, như thế anh ta sẽ ít có khả năng kháng cự lại khi chúng ta nắn thẳng nó."

Ông ta lại thò tay vào trong cái túi lớn kia, lấy ra một cái ghim nhỏ bằng đồng thau, dài gần tám phân, rộng bản và bẹt ở đầu. Một bàn tay gầy guộc nhẹ nhàng thăm dò bên trong bắp đùi người bệnh, ngay gần háng, lần theo đường gân xanh của một mạch máu lớn nằm bên dưới da. Những ngón tay lần mò ngập ngừng, dừng lại, rồi bắt mạch theo một vòng tròn nhỏ, sau đó xác định một điểm. Ấn ngón tay trỏ vào phần da như để đánh dấu vị trí đó, ông Forez đưa đầu mũi ghim vào đúng vị trí ấy. Một lần nữa, ông ta nhanh tay luồn vào cái túi kỳ diệu kia và lấy ra một chiếc búa đồng, ông ta dùng nó đóng cái ghim thẳng vào chân người bệnh chỉ bằng một nhát gõ.

Cái chân co rút dữ dội, sau đó dường như thả lỏng sang trạng thái mềm oặt. Đồng thời loại thuốc làm co tĩnh mạch được dùng lúc trước dường như đã mang lại hiệu quả; máu rỉ ra từ miệng vết thương đã ít đi trông thấy.

"Thật đáng kinh ngạc!" Tôi thốt lên. "Ông đã làm như thế nào vậy?"

Ông Forez cười bẽn lẽn, một ráng hồng yếu ớt ửng lên trên hai gò má tai tái, ông ta có vẻ hài lòng với sự thán phục của tôi.

"À, không phải lúc nào nó cũng suôn sẻ như thế," ông ta khiêm tốn thừa nhận. "Lần này, may mắn đã ủng hộ tôi." Ông ta chỉ vào cái ghim đồng và giải thích: "Ở đó có một bó lớn đầu các dây thần kinh, thưa xơ, tôi đã nghe nhà giải phẫu gọi chúng là *đám rối*. Nếu xơ may mắn ghim trúng nó, nó sẽ gây ra hiện tượng tê liệt đến toàn bộ xúc giác bên dưới." Ông ta đột nhiên đứng thẳng lên, nhận ra mình đang lãng phí thời gian nói chuyện trong khi tốt hơn hết là nên tiến hành nắn chân ngay.

"Đến đây nào, *ma soeur,*" ông ta ra lệnh. "Quay trở về nhiệm vụ nào! Hiệu quả của chất kích thích ấy không kéo dài đâu; chúng ta phải làm ngay bây giờ, trong khi hiện tượng rỉ máu bị chặn lại."

Vì gần như mềm oặt nên cái chân dễ dàng thẳng ra, đầu chóp xương gãy rút lại, không còn thòi ra nữa. Theo hiệu lệnh của ông Forez, tôi giữ chặt thân trên của người thanh niên trong khi ông ta khéo léo nắn bàn chân và cẳng chân, rồi chúng tôi liên tục kéo cái chân ấy để thực hiện những điều chỉnh nhỏ cuối cùng.

"Thế được rồi, thưa xơ! Giờ, nếu xơ sẵn lòng giữ bàn chân này ổn định một lúc." Ông ta thét gọi một hộ lý mang đến vài cái que cứng cáp và một ít vải để băng bó, chẳng bao lâu chúng tôi đã nẹp gọn gàng cái chân và những vết thương hở cũng được băng bó lại.

Ông Forez và tôi đứng hai bên thân người bệnh nhân, trao nhau một nụ cười tươi tắn để chúc mừng.

"Làm tốt lắm!" Tôi khen, đưa tay lên nhét lại mớ tóc bị xổ ra trong lúc đang ráng sức làm việc. Tôi thấy gương mặt ông Forez đột nhiên thay đổi khi ông ta nhận ra tôi không mang khăn trùm, ngay sau đó tiếng chuông binh boong ngân nga báo buổi cầu kinh chiều vang lên từ nhà thờ kế bên. Tôi liếc nhìn ra ô cửa sổ lớn trống hoác ở cuối khu vực phòng bệnh, nó không được lắp kính để cho các loại hơi độc có thể thoát ra ngoài. Bầu trời trong khung hình chữ nhật đó đã xanh thẫm lại báo hiệu thời điểm sẩm tối.

"Xin phép," tôi nói, bắt đầu lách người ra khỏi chiếc áo dài mặc phủ bên ngoài khi làm việc. "Tôi phải đi ngay thôi; chồng tôi sẽ lo lắng nếu tôi về nhà muộn quá. Tôi rất vui được có cơ hội làm phụ tá cho ông, thưa ông Forez!" Người thầy thuốc cao lớn chuyên trị xương khớp nhìn hành động cởi áo dài này trong vẻ kinh ngạc thấy rõ.

"Nhưng xơ… à, không, dĩ nhiên bà không phải là xơ rồi, đáng lẽ tôi phải nhận ra điều đó trước… Nhưng bà… là ai vậy?" Ông ta tò mò hỏi.

"Tên tôi là Fraser," tôi nói ngắn gọn. "Xem này, tôi *phải* đi đây, nếu không chồng tôi…"

Ông ta vươn người đứng thẳng hết mức cái chiều cao lóng ngóng vụng về của mình, cúi chào thật sâu với dáng vẻ hết sức nghiêm túc.

"Tôi coi đó là một đặc ân nếu bà cho phép tôi đưa bà về nhà, thưa bà Fraser!"

"Ồ… tại sao, cảm ơn ông," tôi nói, thoáng mềm lòng trước vẻ đăm chiêu của ông ta. "Tôi có một người tháp tùng rồi," tôi nói, lơ đãng nhìn quanh sảnh tìm kiếm Fergus, người đã tranh nhiệm vụ tháp tùng từ Murtagh mỗi khi nó không cần phải đi đánh cắp thứ gì. Thằng bé ở kia, đang tựa người vào khung cửa, mặt nhăn nhó vẻ sốt ruột. Tôi thắc mắc không biết nó đã ở đó bao lâu rồi - các xơ không cho phép nó đi vào sảnh chính hoặc các khu vực bệnh nhân nằm, họ khăng khăng rằng thằng bé phải chờ tôi ở cạnh cửa.

Ông Forez đưa mắt nhìn người tháp tùng của tôi vẻ hồ nghi, sau đó quả quyết đỡ lấy khuỷu tay tôi.

"Tôi sẽ đưa bà tới cửa nhà bà, thưa bà," ông ta tuyên bố. "Khu vực này của thành phố quá nguy hiểm khi trời tối mà bà lại chỉ có sự bảo vệ của một đứa trẻ không hơn."

Tôi có thể thấy Fergus sưng sỉa phẫn nộ khi bị gọi là một đứa trẻ, và nó gấp gáp để chứng minh rằng mình là một người tháp tùng tuyệt vời bằng việc thường xuyên săn sóc hướng dẫn tôi đi vào những con phố an toàn nhất. Ông Forez không quá chú ý vào ai trong hai người chúng tôi, chỉ gật đầu một cách nhã nhặn với xơ Angelique khi đi theo tôi qua cánh cửa đôi cao lớn của nhà thương.

Fergus chạy theo tôi sát gót, chọc chọc vào tay áo tôi. "Thưa bà!" Cậu nhóc thì thào kích động. "Thưa bà! Cháu đã hứa với ông chủ là sẽ đưa bà về nhà an toàn mỗi ngày, cháu sẽ không để cho bà dính líu với..."

"À, đây rồi! Thưa bà, bà ngồi đây đi; cậu nhóc của bà có thể ngồi chỗ khác." Phớt lờ tiếng cự cãi của Fergus, ông Forez nhấc cậu nhóc lên và ném nó vào một chiếc xe ngựa đang đợi sẵn.

Chiếc xe đó là một chiếc xe nhỏ mui trần, nhưng được trang bị tao nhã, với chỗ ngồi bọc nhung xanh sẫm và một cái vòm che nhỏ để che chở các hành khách khỏi thời tiết khắc nghiệt thất thường hay khỏi bị bùn tuyết bắn lên người. Nó không có vải bọc trên thành vịn hay các trang trí khác trên cửa xe; ông Forez không phải là quý tộc - nhưng hẳn là một nhà tư sản giàu có.

Chúng tôi lịch sự chuyện trò trên đường về nhà, bàn luận về các vấn đề y học, trong khi Fergus hờn dỗi trong góc xe, mắt sáng rực dưới mái tóc bờm xờm. Khi chúng tôi dừng lại ở đường Tremoulins, thằng nhóc nhảy qua thành xe mà không đợi người đánh xe mở cửa và chạy biến vào trong nhà. Tôi chằm chằm nhìn theo nó, tự hỏi nó khó chịu vì điều gì, sau đó quay ra chào tạm biệt ông Forez.

"Thực sự, không có gì đâu," ông ta hòa nhã cam đoan với tôi để đáp lại những câu cảm ơn hết lời của tôi. "Dù sao nhà bà cũng nằm ngay trên đường tôi đi về. Và tôi không thể tin tưởng để cho một phu nhân tao nhã đi lại trên đường phố Paris vào giờ này." Ông ta đỡ tôi xuống xe và mở miệng định nói thêm, đúng lúc cánh cổng bật mở đánh rầm một cái phía sau chúng tôi.

Tôi quay người lại, vừa kịp trông thấy vẻ mặt Jamie thay đổi từ hơi giận dữ thành giật mình kinh ngạc.

"Ồ!" Anh nói. "Chào buổi tối, thưa ông!" Anh cúi chào ông Forez, người đã quay lại chào hỏi với vẻ long trọng nhất.

"Vợ của ngài đã cho phép tôi vinh dự to lớn được đưa bà về cửa nhà một cách an toàn, thưa ngài! Về phần sự chậm trễ của bà ấy, tôi xin ngài đặt hết lỗi lầm đó lên vai tôi đây; bà nhà đã hào hiệp trợ giúp tôi trong một ca bệnh nhỏ ở nhà thương Des Anges."

"Tôi mong là cô ấy đã làm vậy," Jamie nói bằng một giọng nhẫn nại. "Dù sao," anh nói thêm bằng tiếng Anh, nhướng một bên lông mày nhìn tôi, "em không thể mong chờ một người chồng cũng hấp dẫn như một ca đau ruột thừa hay một ca nôn mửa, phải không?" Khóe miệng anh giật giật, và tôi biết anh không phải thực sự tức giận, chỉ là anh để tâm việc tôi chưa về nhà đúng giờ thôi; tôi cảm thấy xót xa hối hận vì đã làm anh lo lắng.

Cúi chào ông Forez một lần nữa, anh nắm lấy cánh tay tôi và đẩy tôi đi qua cổng.

“Fergus đâu?” Tôi hỏi ngay khi cánh cổng khép lại phía sau chúng tôi. Jamie cười khẩy.

“Ở trong bếp, đang chờ bị trừng phạt, anh hy vọng thế.”

“Trừng phạt? Ý anh là gì?” Tôi hỏi.

Anh bất ngờ cười to.

“À thì,” anh nói, “anh đang ở trong phòng làm việc, tự hỏi em đang ở nơi quái quỷ nào, và suýt nữa tự mình đi tới nhà thương thì cửa phòng bật mở, và nhóc Fergus lao vào, phủ phục trên sàn nhà cạnh chân anh, cầu xin anh giết nó ngay lập tức.”

“Giết nó ư? Vì cái gì chứ?”

“À, đó cũng là điều anh hỏi nó, Sassenach. Anh nghĩ có lẽ em và nó đã bị bọn cướp đường phục kích - có nhiều băng nhóm nguy hiểm của lũ côn đồ vô lại trên khắp đường phố, em biết đấy, và anh đã nghĩ vì đánh mất em như thế nên thằng nhóc mới cư xử như vậy. Nhưng thằng bé nói em đang ở ngoài cổng, vì vậy anh chạy vội ra đây để xem em có ổn không, cùng với Fergus bám theo sát gót, lảm nhảm gì đó về việc đã phản bội lòng tin của anh, không xứng đáng được gọi anh là ông chủ, và cầu xin anh đánh chết nó. Anh thấy hơi khó nghĩ, nó cứ tiếp tục như thế mãi nên anh bảo sẽ đến gặp nó sau và đuổi nó vào trong bếp.”

“Ồ, quái quỷ thật!” Tôi nói. “Thằng bé thực sự nghĩ là nó đã phản bội lòng tin của anh chỉ vì em về nhà muộn một chút à?”

Jamie liếc xéo sang tôi.

“Đúng thế! Và nó đã làm như vậy thật, vì đã để em đi xe ngựa về nhà cùng với một người lạ. Thằng bé thề rằng nó sẵn sàng lao mình ra chắn trước lũ ngựa trước khi để em bước lên chiếc xe đó, nhưng mà *em,”* anh cố ý bổ sung, “dường như rất hòa hợp với người đàn ông kia.”

“À, dĩ nhiên là em có quan hệ tốt với ông ta rồi,” tôi phẫn nộ nói. “Em vừa mới giúp ông ta cố định một cái chân mà.”

“Hửm.” Lý lẽ này rõ ràng không có sức thuyết phục đối với anh.

“Ồ, được rồi,” tôi miễn cưỡng đồng ý. “Có lẽ hơi thiếu thận trọng. Nhưng ông ta thực sự có vẻ hoàn toàn đáng kính, và em *đã* vội vã muốn về nhà - em biết anh sẽ lo lắng.” Nhưng giờ tôi ước gì mình để ý nhiều hơn tới những tiếng lẩm bẩm điên cuồng của Fergus và những cú chọc vào ống

tay áo tôi lúc trước. Khi ấy, tôi chỉ quan tâm tới việc về nhà càng nhanh càng tốt.

"Anh sẽ không thực sự đánh thằng bé chứ, phải không?" Tôi hỏi, có phần hoảng hốt. "Đó hoàn toàn không phải lỗi của nó - em đã khăng khăng đi cùng với ông Forez. Ý em muốn nói, nếu có ai đó đáng bị đánh đòn thì người đó chính là em."

Rẽ về phía nhà bếp, Jamie nhướng lông mày nhạo báng, nhìn tôi.

"Phải, đúng thế còn gì," anh tỏ vẻ tán đồng. "Dù vậy, vì đã thề là sẽ kiềm chế không làm những hành động như thế nên có lẽ anh đành phải xử lý Fergus thôi."

"Jamie! Không!" Tôi dừng khựng lại, kéo giật cánh tay anh. "Jamie! Làm ơn!" Sau đó, tôi phát hiện nụ cười cố giấu nơi khóe môi anh và thở phào nhẹ nhõm.

"Không," anh nói, để nụ cười hiện rõ ra. "Anh không định giết cậu nhóc hay thậm chí đánh nó vì chuyện đó. Mặc dù vậy, có lẽ anh phải đi tát tai cậu nhóc một, hai cái để cứu vãn danh dự của cậu ta," anh nói thêm. "Cậu nhóc nghĩ mình đã phạm phải một tội ác tày trời bởi không theo sát mệnh lệnh của anh là bảo vệ em - anh thấy khó mà cho qua nếu không có dấu hiệu nào đó bày tỏ sự bất mãn một cách chính thức."

Anh dừng lại bên ngoài cánh cửa màu xanh lá dẫn vào khu bếp để cài lại tay áo và thắt lại khăn cà vạt.

"Trông anh tươm tất chứ?" Anh hỏi, vuốt ngược mái tóc dày phóng túng ra sau. "Có lẽ anh nên đi lấy cái áo khoác - anh không chắc dáng vẻ khiển trách thế nào mới là hợp cách."

"Trông anh tuyệt lắm," tôi nói, cố nén cười. "Rất khắt khe."

"Ồ, thế thì tốt," anh nói, bạnh vai ra và mím chặt môi. "Anh hy vọng mình không cười ra tiếng, sẽ hỏng hết việc mất," anh lẩm bẩm, đẩy cánh cửa dẫn tới cầu thang đi vào phòng bếp.

Bầu không khí trong bếp không hề vui vẻ, nhộn nhịp. Khi chúng tôi bước vào, tiếng nói chuyện lập tức lắng xuống, người làm vội vàng rút lui, đứng sang một bên. Mọi người đứng bất động một lúc, rồi có một chuyển động nhỏ giữa hai cô phụ bếp, Fergus bước ra khoảng trống trước mặt chúng tôi.

Gương mặt cậu nhóc trắng bệch, giàn giụa nước mắt, nhưng lúc này cậu không lau đi. Với thái độ đường hoàng, cậu cúi chào, đầu tiên là với tôi, sau đó là với Jamie.

"Thưa bà, thưa ông, cháu thật hổ thẹn," cậu nói, hạ thấp giọng nhưng vẫn nghe thấy rõ. "Cháu không xứng đáng là người làm của ông bà, nhưng cháu vẫn cầu xin ông bà đừng vứt bỏ cháu." Giọng cậu cao vút lên, run rẩy một chút trước ý nghĩ đó. Tôi vội cắn môi mình. Fergus liếc nhìn sang hai hàng người hầu bên cạnh như thể tìm một sự ủng hộ tinh thần và nhận được cái gật đầu cổ vũ từ Fernand, người đánh xe. Hít vào một hơi thật sâu để lấy can đảm, cậu đứng thẳng người lên và trực tiếp hướng về phía Jamie.

"Giờ cháu sẵn sàng nhận sự trừng phạt, thưa ngài!" Fergus nói. Như thể một tín hiệu được phát ra, một người hầu bước ra khỏi đám người cứng nhắc, dắt cậu bé đến một chiếc bàn bằng gỗ ván đầy bụi bặm, rồi đi qua phía bên kia bàn, nắm lấy hai tay cậu nhóc, kéo nó nằm vắt ngang qua mặt bàn và giữ cho nó nằm duỗi thẳng ra.

"Nhưng…" Jamie định lên tiếng nhưng không theo kịp diễn biến sự việc. Anh chưa kịp nói gì thì Magnus, người quản gia lớn tuổi, đã âm trầm bước lên và trình ra cái dây da dùng để mài dao trong bếp, trang trọng đặt nó lên trên cái thớt thái thịt.

"Ơ," Jamie thốt lên, nhìn tôi vẻ bất lực.

"Ừm," tôi ậm ừ, lùi ra sau một bước. Mắt nheo lại, anh tóm lấy tay tôi, siết nó thật chặt.

"Không, em không được trốn, Sassenach," anh thì thào bằng tiếng Anh. "Nếu anh phải làm việc đó thì em cũng phải đứng xem!"

Tuyệt vọng liếc qua lại giữa nạn nhân sắp tới và dụng cụ được dâng lên dùng cho việc trừng phạt, anh lưỡng lự thêm một lúc rồi từ bỏ.

"Ôi, âm tào địa ngục chết tiệt," anh cằn nhằn khe khẽ bằng tiếng Anh, tóm lấy cái dây da từ tay Magnus. Anh uốn cong cái dây da trong hai bàn tay; rộng gần tám phân và dày nửa phân, nó là một món vũ khí ghê gớm. Rõ ràng bàn thân anh đang ước gì mình ở bất kỳ nơi nào khác chứ không phải ở đây, anh tiến tới trước thân mình nằm sấp của Fergus.

"Được rồi," anh nói, trừng mắt hung tợn nhìn quanh phòng. "Mười roi, và ta không muốn nghe tiếng ồn ào nhặng xị đâu." Vài cô hầu gái sợ tái người, bám chặt lấy nhau để giữ vững tinh thần, một sự im lặng chết chóc trải khắp căn phòng lớn khi anh giơ cái dây da lên cao.

Tiếng roi quất vào da thịt chát chúa vang lên khiến tôi giật nẩy mình, những tiếng kêu sợ hãi nho nhỏ phát ra từ đám phụ bếp, nhưng không thấy tiếng kêu của Fergus. Thân mình bé nhỏ run rẩy, và Jamie nhắm mắt, mắm môi tiếp tục giáng xuống đòn trừng phạt, tiếng quật đều đều vang lên. Tôi thấy mình như phát ốm, lén lút chùi hai lòng bàn tay toát mồ hôi lạnh vào váy. Cùng lúc đó, tôi cảm thấy một thôi thúc muốn cười thành tiếng trước tình huống trớ trêu kinh khủng này.

Fergus chịu đựng, không hề phát ra tiếng rên nào. Khi Jamie đánh xong và bước lùi lại, gương mặt tái xanh và nhễ nhại mồ hôi, thân hình bé nhỏ kia vẫn nằm im lìm khiến tôi thoáng lo sợ rằng thằng bé đã chết - vì sốc, nếu không phải do hậu quả của trận đòn. Nhưng rồi một cơn rùng mình dường như chạy khắp thân thể bé nhỏ, thằng bé trượt ra sau, cứng ngắc đứng dậy khỏi cái bàn.

Jamie nhảy tới tóm lấy cánh tay nó, lo lắng vuốt mái tóc ướt đẫm ra khỏi vầng trán nó.

"Nhóc ổn không?" Anh hỏi. "Chúa ơi, Fergus, nói với ta rằng cháu ổn đi!"

Thằng bé trắng bệch tới tận môi, hai mắt trợn trừng, nhưng nó mỉm cười trước bằng chứng rõ ràng thể hiện thiện ý của chủ nhân, cu cậu phấn khích khoe hàm răng sáng lóng lánh dưới ánh đèn.

"Ồ vâng, thưa ngài," cậu nhóc thở hổn hển. "Cháu đã được tha thứ rồi ạ?"

"Chúa Jesus ơi," Jamie lẩm bẩm và siết chặt cậu bé vào lòng. "Rồi, dĩ nhiên là rồi, đồ ngốc ạ!" Rồi anh đẩy thằng bé ra, giữ nó trong khoảng một cánh tay và khẽ lắc người nó. "Ta không muốn làm như vậy một lần nữa đâu, nghe rõ chưa?"

Fergus gật đầu, mắt sáng long lanh, rồi bứt người ra và quỳ gối trước mặt tôi.

“Bà cũng tha thứ cho cháu chứ, thưa bà?” Cậu nhóc hỏi, trịnh trọng khoanh hai tay trước ngực và chân thành ngước nhìn, giống như một chú sóc chuột đang xin xỏ quả hạch.

Tôi nghĩ mình sẽ trút hơi thở cuối cùng vì xấu hổ mất, nhưng vẫn thu đủ bình tĩnh để cúi xuống nâng cậu bé đứng dậy.

“Không có gì để phải tha thứ cả,” tôi khẳng định với cậu nhóc, hai má nóng bừng. “Cháu là một chàng trai dũng cảm, Fergus ạ! Tại sao… ờ, tại sao cháu không đi kiếm chút gì để ăn tối nhỉ?”

Lúc đó, bầu không khí trong gian bếp mới thả lỏng, như thể mọi người thở phào nhẹ nhõm cùng một lúc. Những người hầu khác xô tới, ồn ào thể hiện sự quan tâm và chúc mừng, còn Fergus thì bị mang đi để nhận sự chào đón dành cho một vị anh hùng, trong khi Jamie và tôi rút lui trở về khu vực tầng trên của mình.

“Ôi, Chúa ơi,” Jamie thốt lên, đổ người xuống chiếc ghế bành của anh như thể đã hoàn toàn cạn kiệt sức lực. “Lạy Chúa lòng lành, Mary, Michael và Bride! Thánh thần ơi, anh cần một ly rượu. Đừng rung chuông!” Anh hô lên hoảng hốt mặc dù tôi còn chưa di chuyển về phía cái dây chuông. “Anh không thể chịu nổi phải nhìn mặt ai trong đám người hầu ngay lúc này.”

Anh đứng dậy lục lọi trong cái tủ ly. “Anh nghĩ mình có một chai ở đây.”

Anh quả thật có một chai Scotch lâu năm. Không hề kiểu cách, anh mở cái nút chai bằng răng, tu cả chai rượu mạnh, làm vơi đi mất khoảng gần ba phân rồi mới đưa nó cho tôi. Tôi làm theo anh không chút ngần ngại.

“Chúa Jesus ơi,” tôi nói khi hồi lại hơi đủ để nói chuyện.

“Đúng đấy,” anh nói, lấy lại chai rượu và làm một ngụm lớn nữa. Đặt chai xuống, anh ôm siết lấy đầu, luồn những ngón tay vào tóc cho tới khi nó dựng đứng hết cả lên, lộn xộn man dại. Anh bật cười yếu ớt.

“Anh chưa bao giờ cảm thấy mình ngốc nghếch như vậy trong đời. Chúa ơi, anh cảm thấy mình như một thằng đần!”

“Em cũng vậy,” tôi nói, đến lượt tôi cầm lấy chai rượu. “Thậm chí còn tệ hơn anh cơ. Rốt cuộc thì chuyện này chính là lỗi của em. Jamie, em không thể nói nổi mình cảm thấy đáng tiếc đến mức nào, em chưa bao giờ hình dung ra…”

"À, đừng bận tâm nữa!" Sự căng thẳng trong nửa tiếng đồng hồ vừa qua được giải phóng, anh ôm siết vai tôi một cách trìu mến. "Em đâu có ngờ được. Thực ra, cả anh cũng vậy," anh trầm ngâm nói thêm. "Anh cho rằng cậu nhóc nghĩ anh sẽ vứt bỏ nó, và nó sẽ bị đưa trở về với đường phố… Tội nghiệp thằng nhỏ! Chả trách nó nghĩ bản thân mình may mắn vì được nhận đòn thay vì bị đuổi."

Tôi thoáng rùng mình, nhớ tới những đường phố mà xe ngựa của ông Forez đã đi qua. Những kẻ ăn xin mặc mớ đồ giẻ rách và bám riết lấy lãnh địa của họ, ngủ trên mặt đất ngay cả trong những đêm lạnh giá nhất vì sợ rằng đối thủ nào đó sẽ chiếm mất một cái góc sinh lợi của mình. Những đứa trẻ nhỏ hơn Fergus rất nhiều lao qua những đám đông trong chợ như những con chuột đói, mắt luôn dáo dác tìm kiếm những mẩu bánh bị đánh rơi, những cái túi hớ hênh không được canh giữ. Và vì chúng quá yếu ớt để có thể làm việc, quá kém hấp dẫn để có thể bán vào các nhà thổ, hay đơn giản là quá kém may mắn - nên đó sẽ là một cuộc đời thật ngắn ngủi, xa rời niềm vui thú. Chẳng có gì phải thắc mắc nếu so với viễn cảnh bị giằng ra khỏi sự xa hoa được ăn ba bữa một ngày và quần áo mặc sạch sẽ để quay trở lại cái nhà thổ nhớp nhúa đó, chỉ điều ấy thôi đã đủ khiến Fergus cảm thấy tội lỗi vì là kẻ thừa thãi vô ích.

"Em cũng cho là vậy," tôi nói. Lần này cách thức uống của tôi có khuynh hướng chuyển từ những ngụm lớn sang nhấm nháp một cách tinh tế hơn. Tôi nhấp từng ngụm một vẻ kiểu cách, sau đó trả chai rượu lại, nhận ra nó đã vơi hơn một nửa. "Nhưng em vẫn hy vọng anh đừng làm đau thằng bé."

"Ừ, chắc thằng bé sẽ bị đau một chút." Chất giọng Scot của anh bình thường không rõ mấy, nhưng hễ uống nhiều là nó càng lúc càng lộ rõ. Anh lắc đầu, nhíu mày nhìn cái chai để phán đoán lượng rượu còn lại bên trong. "Sassenach, em có biết rằng anh chưa bao giờ, cho tới tối hôm nay, nhận ra rằng cha anh đã cảm thấy khó khăn thế nào khi phải đánh anh không? Vậy mà anh đã luôn nghĩ mình mới phải chịu phần khổ sở nhất cơ đấy." Anh ngả đầu ra sau và lại uống, rồi đặt cái chai xuống và nhìn đăm đăm vào lò lửa. "Là một người cha có lẽ phức tạp hơn anh tưởng. Anh sẽ phải suy nghĩ về điều đó."

"Đừng suy nghĩ quá khó khăn," tôi nói. "Anh đã uống nhiều rồi."

“Ôi, đừng lo!” Anh vui vẻ nói. “Vẫn còn một chai nữa trong tủ cơ.”

15
Ở nơi đó âm nhạc đóng một vai

Chúng tôi thức khuya với chai rượu thứ hai, xem đi xem lại bức thư mới nhất trong số những lá thư của Hiệp sĩ de St. George - còn được biết đến với tư cách Đức bệ hạ, James III - và những lá thư người ủng hộ phái Jacobite gửi tới cho Hoàng tử Charles.

"Fergus đã lấy được một bưu kiện lớn, sắp gửi tới cho Điện hạ," Jamie giải thích. "Có rất nhiều thứ trong đó và chúng ta không thể sao chép tất cả một cách nhanh chóng, vậy nên anh để lại một vài lá cho lần sau."

"Xem này," anh nói, rút ra một tờ từ đống giấy nằm trên đầu gối tôi, "phần chính yếu của những lá thư này đã được mã hóa, giống như cái này - "cha nghe nói rằng cảnh tượng lũ gà gô trắng dường như được yêu thích nhất năm nay ở những ngọn đồi phía trên Salerno; các thợ săn ở vùng đó sẽ thấy mình rất thành công." Cái đó thì dễ rồi; nó nhắc tới Manzetti, chủ ngân hàng người Ý; ông ta đến từ Salerno. Anh đã thấy Charles đang ăn tối với ông ta và đã xoay xở để mượn được mười lăm nghìn *livre* - lời khuyên của James thật hay. Nhưng ở đây…" Anh xáo lộn cả chồng thư, lôi ra một tờ khác.

"Xem cái này này," Jamie nói, đưa cho tôi tờ giấy dày rịt những nét chữ nguệch ngoạc nghiêng nghiêng của anh.

Tôi ngoan ngoãn liếc qua tờ giấy, từ trong đó tôi có thể nhận ra những chữ cái đơn lẻ được nối với nhau bằng một mạng lưới những mũi tên và các dấu hỏi.

"Đó là ngôn ngữ gì vậy?" Tôi hỏi, chăm chú nhìn kĩ. "Ba Lan?" Dù sao mẹ của Charles Stuart, Clementina Sobieski quá cố, cũng là người Ba Lan.

"Không, nó là tiếng Anh," Jamie toe toét cười, nói. "Em không thể đọc được nó à?"

"Anh có thể sao?"

"Ồ, đúng vậy," anh tự mãn nói. "Nó là một loại mật mã, Sassenach ạ, và không phải là loại cực kỳ phức tạp. Thấy không, tất cả những gì em phải làm là tách riêng từng cụm năm chữ cái thành một nhóm, để bắt đầu - chỉ là em đừng đếm cả chữ Q hay X. Những chữ X nghĩa là những đoạn ngắt giữa các câu, còn các chữ Q chỉ là được nhét vào chỗ này chỗ kia để khiến cho nó rắc rối hơn thôi."

"Nếu anh nói vậy," tôi nhìn từ bức thư trông cực kỳ rối rắm, bắt đầu bằng *"Mrti ocruti dlopro qahstmin…"* đến trang giấy trong tay Jamie, với một loạt những nhóm năm chữ cái được viết thành một hàng, những chữ đơn lẻ được in cẩn thận phía trên chúng, cùng một lúc.

"Vậy, một chữ cái chỉ được thay thế cho một chữ cái khác, nhưng theo cùng một trật tự," Jamie giải thích, "nên nếu em có một đoạn văn bản tương đối để từ đó giải mã, em có thể đoán ra một từ ở chỗ này hay chỗ khác, sau đó tất cả những gì em cần làm là dịch nó từ một bảng chữ cái thành một bảng khác - thấy không?" Anh ve vẩy một tờ giấy dài trước mặt tôi, với hai bảng chữ cái in, bảng này phía trên bảng kia, hơi so le nhau.

"Được rồi, dù ít dù nhiều," tôi nói. "Em hiểu những gì anh làm rồi, bảng chữ cái nào thì có gì quan trọng. Nó nói gì thế?"

Biểu cảm hứng thú sống động của Jamie về cách giải mã nhạt đi một chút, anh thả rơi tờ giấy xuống đầu gối, nhìn tôi, cắn môi vẻ trầm tư.

"Cái đó," anh nói, "chính là điều kỳ quái. Nhưng anh không thấy mình làm sai chỗ nào. Giọng điệu trong các lá thư của James về tổng thể đều theo một hướng, và lá thư được mã hóa này càng nói rõ ràng hơn."

Đôi mắt xanh lam dưới hàng lông mày rậm hung đỏ bắt gặp ánh mắt tôi.

"James muốn Charles cầu xin ân huệ của Louis," anh chậm rãi nói, "nhưng ông ta không tìm kiếm sự ủng hộ để xâm lược Scotland. James không có hứng thú với việc giành lại ngai vàng."

"Cái gì cơ?" Tôi vồ lấy tệp thư từ tay anh, luống cuống nhìn lướt qua đoạn văn bản nguệch ngoạc.

Jamie nói đúng; trong khi các lá thư từ những người ủng hộ bày tỏ hy vọng tràn trề về sự phục vị sắp đến thì thư từ của James gửi cho con trai lại chẳng đề cập tới những điều ấy, mà tất cả những gì ông ta quan tâm là

Charles tạo được một ấn tượng tốt với Louis. Thậm chí khoản vay từ Manzetti ở Salerno cũng nhằm mục đích giúp cho Charles có cuộc sống bề ngoài như một quý ông ở Paris; chứ không phải để hỗ trợ cho bất kỳ lực lượng quân đội nào.

"Thật ra, anh đang nghĩ James là một người đàn ông bé nhỏ khôn ngoan," Jamie nói, búng lên một lá thư trong số đó. "Vì cái này, Sassenach ạ, ông ta có rất ít tiền bạc riêng; vợ ông ta có một món lớn, nhưng bác Alex đã nói với anh rằng bà ta đã để lại tất cả cho nhà thờ khi qua đời. Giáo hoàng vẫn đang trợ giúp về tài chính cho James - rốt cuộc ông ta cũng là một quốc vương theo Công giáo và Giáo hoàng dự định ủng hộ lợi ích của ông ta chống lại Tuyển hầu tước Hanover."

Anh vòng hai bàn tay ôm lấy một đầu gối, trầm tư nhìn đăm đăm vào đống giấy tờ nằm trên xô pha giữa hai chúng tôi.

"Philip của Tây Ban Nha và Louis - ý anh là Tiên Vương - đã cho ông ta một vài binh đoàn và mấy con thuyền, ba mươi năm trước, cùng với chúng, ông ta đã cố giành lại ngai vàng của mình. Nhưng tất cả đều xôi hỏng bỏng không; thời tiết xấu làm nhiều chiếc thuyền bị đắm, số còn lại thì không có hoa tiêu và đổ bộ lên nhầm địa điểm - mọi chuyện không như mong đợi, và cuối cùng, người Pháp chỉ đơn giản là lại ra khơi, cùng với James thậm chí còn chưa đặt chân lên đất Scotland. Bởi vậy, có lẽ từ nhiều năm trước, ông ta đã từ bỏ ý định giành lại ngai vàng. Nhưng ông ta có hai người con trai đang trưởng thành và không còn con đường nào khả dĩ cho bọn họ đặt chân trên cuộc đời này.

"Vậy nên anh tự hỏi, Sassenach ạ" - anh ngửa người ra sau một chút - "anh sẽ làm gì nếu ở vào tình huống như thế này? Câu trả lời có ở đó, rằng anh sẽ thử gặp mặt nếu người họ hàng tốt của anh, Louis - Đức vua nước Pháp - có thể xem xét sắp xếp cho một đứa con trai của anh một vị trí hứa hẹn trong quân đội cùng với những người dưới quyền. Một tướng quân của nước Pháp là một vị trí không tồi trong cuộc đời này."

"Ừm." Tôi suy nghĩ, gật đầu. "Đúng vậy, nhưng nếu em là một người đàn ông thông minh, có lẽ em không chỉ đến gặp Louis và cầu xin thôi, vì mối quan hệ họ hàng xa quá. Có lẽ em sẽ gửi con trai tới Paris và cố gắng làm cho Louis cảm thấy xấu hổ để phải đón nhận nó tại cung điện, và trong

khi đó vẫn tiếp tục sống như thể em đang tích cực tìm cách giành lại ngai vàng."

"Chỉ một lần này thôi, James đã công khai thừa nhận rằng người nhà Stuart sẽ không bao giờ cai trị Scotland nữa," Jamie khẽ bổ sung, "rồi ông ta sẽ không còn giá trị gì đối với Louis."

Và nếu không có khả năng phái Jacobite được trang bị vũ khí xâm chiếm nước Anh thì Louis sẽ ít có lý do để ban cho người họ hàng trẻ tuổi của mình, Charles, bất cứ thứ gì nhiều hơn số tiền thù lao còm cõi theo đúng khuôn phép lễ nghi mà ý kiến công chúng buộc ông ta phải cung cấp.

Đó không phải điều chắc chắn; những lá thư Jamie có thể lấy được, vài lá một lần, chỉ từ tháng Một trở lại đây, khi Charles đã tới Pháp và đều được mã hóa, viết bằng mật mã, nói chung là ngôn ngữ thận trọng, tình huống còn chưa rõ ràng. Nhưng tổng hợp tất cả bằng chứng đều chỉ về một hướng.

Nếu những điều Jamie phán đoán về động tĩnh của James là đúng thì nhiệm vụ của chúng tôi đã hoàn thành; thực tế kia sẽ không bao giờ xảy ra.

•••

Mải suy nghĩ về tất cả các sự kiện của đêm hôm trước, tôi mất tập trung suốt cả ngày hôm sau, dù là đến thăm nhà Marie d'Arbanville vào buổi sáng để nghe một nhà thơ Hungary biểu diễn, hay đến thăm một nhà chuyên nghiên cứu thảo dược ở khu vực lân cận để hái một ít cây nữ lang và rễ cây *orris*, rồi đến làm công việc của mình ở nhà thương Des Anges vào buổi chiều.

Cuối cùng, tôi bỏ ngang công việc, vì sợ rằng mình có thể vô ý gây ra thương tổn cho ai đó trong khi thiếu tập trung. Cả Murtagh lẫn Fergus đều chưa đến tháp tùng tôi về nhà, thế nên tôi thay ra chiếc váy dài mặc ngoài khi làm việc và ngồi trong văn phòng của Mẹ Hildegarde ngay bên trong tiền sảnh của nhà thương để đợi.

Tôi ở đó được khoảng một tiếng đồng hồ, lười nhác dùng các ngón tay chơi trò xếp nếp trên chiếc váy dài của mình thì nghe thấy tiếng chó sủa ở bên ngoài.

Người gác cổng đi vắng, như ông ta vẫn thường hay thế. Chắc là đi mua thức ăn hoặc là chạy việc lặt vặt cho một bà xơ nào đó. Và như thường lệ, khi ông ta vắng mặt, nhiệm vụ gác cổng nhà thương được giao cho anh chàng bốn chân có năng lực và hàm răng sắc nhọn - Bouton.

Tràng sủa cảnh cáo đầu tiên được nối tiếp bằng một tiếng gầm gừ trầm thấp cảnh báo kẻ xâm nhập đứng yên ở chỗ của hắn, nếu không sẽ có nguy cơ bị cắn đứt chân tức thì. Tôi nhổm người lên, thò đầu ra ngoài cửa văn phòng xem liệu có phải Cha Balmain đang dũng cảm mạo hiểm với con ác quỷ lần nữa để theo đuổi nhiệm vụ ban phước thánh của ông ta không. Nhưng hình dáng người đang tựa vào cái cửa sổ lớn có ô kính bị dây bẩn ở lối vào sảnh kia không phải là khổ người thừa thãi của vị linh mục mới vào nghề ấy. Đó là một người cao lớn, có chiếc váy kẻ ô duyên dáng rủ xuống quanh hai chân khi anh lùi lại phía sau trước con vật nhỏ bé đang nhe răng dưới chân mình.

Jamie chớp chớp mắt, hơi khựng lại bởi cuộc đột kích của chú chó. Đôi mắt anh sẫm lại khi nhìn thấy bóng dáng lờ mờ bên cửa sổ, anh chăm chú nhìn vào cái bóng đen ấy.

"Ồ, xin chào, con chó nhỏ," anh lịch sự nói, bước tới một bước, đưa bàn tay ra. Bouton gầm gừ to hơn vài đêxi ben, anh liền lùi lại một bước.

"Ồ, như thế đúng không?" Jamie nói, nheo mắt nhìn con chó.

"Nghĩ lại đi, cậu nhóc," anh khuyên, khinh khỉnh liếc nhìn xuống. "Ta lớn xác hơn mi nhiều lắm đấy! Ta sẽ không hành động hấp tấp vội vàng, nếu ta là mi."

Bouton hơi nhúc nhích tại chỗ, vẫn tiếp tục ồn ào ở một khoảng cách xa.

"Nhanh hơn nữa," Jamie nói, làm động tác giả như nó về một bên. Hàm răng Bouton táp đến cách bắp chân Jamie có vài phân, anh vội vàng rụt lại. Tựa người vào bức tường phía sau, anh khoanh hai tay trước ngực và gật gật đầu với con chó.

"Chà, anh bạn được đấy, ta công nhận. Khi đến lúc dùng răng, anh bạn đã tiến sát rạt ta, không hề sai lầm." Bouton vểnh một bên tai lên vẻ hồ nghi trước bài diễn văn tử tế lịch sự này, nhưng lại quay trở về với tiếng gầm gừ gần giọng.

Jamie đứng, một chân móc vào chân kia, giống như một người chuẩn bị dành thời gian đứng đó cả ngày. Ánh sáng nhiều màu sắc từ cửa sổ hắt qua mặt anh một màu xanh lơ, khiến anh trông giống như một bức tượng cẩm thạch lạnh lùng trong nhà thờ lớn bên cạnh.

"Chắc chắn mi nên làm gì đó hơn là làm phiền những vị khách viếng thăm vô tội chứ?" Anh hỏi, rất có dáng vẻ đàm đạo. "Ta đã nghe nói về mi - mi là anh chàng nổi tiếng với tài đánh hơi ra bệnh, đúng không? Vậy thì, tại sao bọn họ lại lãng phí mi vào những việc ngu ngốc như canh cửa nhỉ, trong khi mi có thể giúp ích trong việc đánh hơi những ngón chân bị bệnh gút và những lỗ hậu môn mưng mủ? Trả lời ta đi, nếu mi sẵn lòng!"

Một tiếng sủa đanh gọn đáp lại hai bàn chân đứng bắt tréo của anh, đó là câu trả lời duy nhất.

Có tiếng áo thụng dài chuyên động phía sau tôi khi Mẹ Hildegarde bước vào văn phòng.

"Cái gì thế?" Bà hỏi, nhìn thấy tôi đang chăm chú ngó ra góc tường kia. "Chúng ta có khách đến thăm à?"

"Bouton có vẻ như đang có ý kiến khác với chồng tôi," tôi nói.

"Ta không cần phải kiên nhẫn chịu đựng chuyện này, mi biết đấy," Jamie đang đe dọa. Một bàn tay lén lút hướng về phía cái ghim cài trên vai áo choàng của anh. "Một cú bung trùm thật nhanh bằng áo choàng của ta, và ta sẽ trói gô mi lại như một - ồ, *bonjour, Madame*." Anh lập tức đổi giọng sang tiếng Pháp ngay khi trông thấy Mẹ Hildegarde.

"Xin chào, ông Fraser." Bà nghiêng nghiêng cái khăn trùm đầu một cách duyên dáng, như thể che giấu nụ cười rộng ngoác trên khuôn mặt hơn là để tỏ vẻ chào đón. "Tôi thấy ông đã làm quen với Bouton rồi. Có phải ông đang tìm bà nhà không?"

Đây dường như là lời báo hiệu dành cho tôi, tôi len lén đi ra khỏi văn phòng phía sau bà. Ông chồng nhiệt tình của tôi liếc nhìn từ Bouton cho tới cửa văn phòng, rõ ràng đã rút ra kết luận.

"Em đã đứng ở đó bao lâu rồi hả, Sassenach?" Anh lành lạnh hỏi.

"Đủ lâu," tôi đáp, với lòng tự tin đến mức tự mãn vì là một trong những người được Bouton yêu quý. "Anh định làm gì với nó, khi anh đã cuộn được nó vào trong áo choàng của mình?"

"Ném nó qua cửa sổ và chạy trối chết chứ sao," anh đáp, kèm một cái liếc nhanh vẻ kính sợ trước thân hình áp đảo của Mẹ Hildegarde. "Bà ấy có biết tiếng Anh không vậy?"

"May cho anh là không," tôi đáp. Rồi chuyển sang nói tiếng Pháp để giới thiệu. "*Ma mére, je vous présente mon mari, le seigneur de Broch Tuarach.*[78]"

"Chào ông." Mẹ Hildegarde lúc này đã nắm chắc khiếu hài hước của mình, bà chào đón anh với nét mặt vui vẻ thường lệ. "Chúng tôi sẽ nhớ bà nhà lắm đây, nhưng nếu ông đến đòi bà ấy, dĩ nhiên rồi."

"Tôi không đến vì vợ của tôi đâu," Jamie chen lời. "Tôi đến để gặp Mẹ, thưa Mẹ."

•••

Ngồi trong văn phòng của Mẹ Hildegarde, Jamie đặt bó giấy tờ anh mang theo lên mặt bàn gỗ bóng loáng của bà. Bouton, vẫn tiếp tục chăm chăm đề phòng kẻ xâm nhập, nằm cạnh chân bà chủ của nó. Nó gối cái mõm trên hai chân trước, nhưng hai tai vẫn vểnh lên, môi vén lên để lộ ra một chiếc răng nanh phòng trường hợp nó được triệu gọi để cắn xé ngay tứ chi của vị khách.

Jamie nheo mắt nhìn Bouton, cố ý kéo bàn chân tránh xa cái mõm đen đang nhe nanh kia. "Ngài Gerstmann đã gợi ý rằng tôi có thể đến xin lời khuyên của Mẹ, thưa Mẹ, về những văn bản này," anh nói, mở một thếp giấy dày và trải phẳng nó ra, chặn dưới hai bàn tay.

Mẹ Hildegarde nhìn Jamie một lát, rồi một bên lông mày nặng nề nhướng lên vẻ dò hỏi. Sau đó, bà chuyển sự chú ý sang thếp giấy, và rồi dường như hoàn toàn tập trung vào vấn đề trước mắt, trong khi vẫn nắm bắt được thông tin về một ca cấp cứu vừa mới được đưa đến nhà thương.

"Phải rồi!" Bà nói. Một ngón tay duỗi thẳng nhẹ nhàng lướt trên những đường kẻ của bản nhạc nguệch ngoạc, hết dòng này đến dòng khác, như thể bà nghe được các nốt nhạc bằng việc chạm vào chúng. Bà búng ngón tay một cái, gạt tờ giấy sang một bên, để lộ ra nửa tờ tiếp theo.

"Ông Fraser, ông muốn biết điều gì?" Bà hỏi.

“Tôi không biết, thưa Mẹ.” Jamie đang cúi người tới trước. Anh chạm vào những dòng kẻ màu đen, vỗ nhẹ lên vết bẩn do bàn tay của người viết bất cẩn quệt lên khuôn nhạc trước khi mực khô.

“Có điều gì đó kỳ lạ ở bản nhạc này, thưa Mẹ.”

Khuôn miệng rộng của xơ hơi nhếch lên trong dáng vẻ có phần giống một nụ cười.

“Thật ư, ông Fraser? Nhưng tôi hiểu - tôi tin ông sẽ không thấy bị xúc phạm - rằng đối với ông, bản nhạc này là… một cái ổ khóa mà ông không có chìa?”

Jamie cười thành tiếng, một bà xơ đi ngang qua hành lang giật mình vì âm thanh đó xuất hiện trong phạm vi nhà thương. Nó vốn là một nơi ồn ào, nhưng tiếng cười thì hiếm thấy.

“Đó là một cách mô tả lịch thiệp về sự bất lực của tôi, thưa Mẹ. Và cũng là sự thật. Mẹ có thể hát một trong số những đoạn nhạc này không?” - Ngón tay anh, dài hơn và mảnh khảnh hơn, nhưng gần như có cùng kích thước với ngón tay Mẹ Hildegarde, gõ nhẹ lên tấm giấy da, tạo ra tiếng lạo xạo khe khẽ - “Tôi không thể nói chắc nó xuất xứ từ *Kyrie Eleison* hay từ *La Dame fait bien* - ngoại trừ bằng từ ngữ,” anh nói thêm, toe toét cười.

Giờ đến lượt Mẹ Hildegarde bật cười.

“Quả thế, ông Fraser,” bà nói. “Chà chà, ít nhất ông cũng lắng nghe những từ ngữ!” Bà cầm tệp giấy lên, lật các trang phía trên cùng. Tôi có thể nhìn thấy thanh quản của bà rung lên yếu ớt trên cái vòng thít chặt của chiếc khăn trùm đầu khi bà đọc chúng, như thể bà đang thầm hát, và một bàn chân to đánh nhịp liên tục.

Jamie ngồi im lặng trên chiếc ghế đẩu, một bàn tay nắm lại đặt trên đầu gối, chăm chú quan sát bà xơ. Đôi mắt màu xanh chuyên chú, anh không mảy may chú ý đến những tiếng ồn đang diễn ra từ phần còn lại của nhà thương phía sau anh. Những bệnh nhân kêu thét, các hộ lý và các xơ đang quát tháo tới lui, gia đình bệnh nhân kêu la đau khổ hay tuyệt vọng và tiếng dụng cụ kim loại va chạm vọng lại qua các bức tường đá cổ xưa của tòa nhà, nhưng cả Jamie lẫn Mẹ Hildegarde đều không nhúc nhích.

Cuối cùng, Mẹ Hildegarde hạ các trang giấy xuống, nhìn anh chăm chú. Đôi mắt bà long lanh rạng rỡ và đột nhiên trông bà như một cô gái trẻ.

“Tôi nghĩ ông đã đúng!” Bà nói. “Ngay lúc này, tôi không có đủ thời gian để suy ngẫm nó một cách cẩn thận” - bà liếc nhìn về phía cửa, chỗ đó đang tối lại vì thân hình của một hộ lý chạy ngang qua với một bao tải lớn băng vải dùng để băng bó vết thương - “nhưng có thứ gì đó kỳ quái ở đây.” Bà gõ gõ lên những trang giấy trên bàn, xếp chúng thành một chồng gọn gàng.

“Thật phi thường!” Bà nói.

“Quả thế thật, thưa Mẹ! Mẹ có thể, bằng thiên bẩm của mình, nhận thức cụ thể nó là cái gì không? Sẽ rất khó khăn, nhưng tôi có lý do để cho rằng nó là một loại mật mã, và ngôn ngữ của tin nhắn này là tiếng Anh, mặc dù phần văn bản của các bài hát viết bằng tiếng Đức.”

Mẹ Hildegarde thốt ra một tiếng càu nhàu kinh ngạc.

“Tiếng Anh ư? Ông chắc chắn?”

Jamie lắc đầu. “Không chắc, nhưng tôi nghĩ vậy. Nguyên do là vì quốc gia nơi nó xuất xứ; các bài hát này được gửi từ nước Anh tới.”

“Được rồi, thưa ông,” bà nói, nhướng cong một bên lông mày. “Vợ ông nói tiếng Anh, đúng vậy không? Và tôi hình dung rằng ông sẽ sẵn lòng hy sinh để bà ấy đồng hành trợ giúp tôi trong việc cố gắng giải mã cho ông?”

Jamie nhìn bà, nụ cười nửa miệng trên mặt anh như là hình ảnh phản chiếu nụ cười của bà xơ. Anh cụp mắt liếc nhìn xuống chân, nơi Bouton đang kề sát, khe khẽ gầm gừ.

“Tôi sẽ làm một cuộc mặc cả, thưa Mẹ,” anh nói. “Nếu con chó nhỏ của mẹ không cắn vào mông tôi trên đường đi ra thì Mẹ có thể có vợ tôi.”

•••

Vì vậy, tối hôm đó, thay vì quay trở về nhà của Jared trên đường Tremoulins, tôi dùng bữa tối với các xơ trên chiếc bàn dài trong nhà ăn ở nhà thương Des Anges, rồi lui về để làm việc buổi tối cho Mẹ Hildegarde trong khu phòng riêng.

Có ba căn phòng trong khu phòng của Mẹ bề trên. Phòng phía ngoài được bày biện như một căn phòng khách, với một mức độ tương đối về sự

giàu có. Đây hẳn là nơi bà thường tiếp đón các vị khách đến thăm chính thức. Căn phòng thứ hai là một thứ gì đó gây sốc, đơn giản vì tôi không ngờ tới. Ban đầu tôi có ấn tượng rằng căn phòng nhỏ này không có gì ngoại trừ một chiếc đàn cla-vơ-xanh lớn được làm từ gỗ óc chó sáng bóng và trang trí bằng những bông hoa vẽ tay đang đơm hoa từ một cành nho xoắn xuýt chạy dọc theo màn hướng âm phía trên những phím đàn bằng gỗ mun sáng loáng.

Nhìn kĩ lại, tôi thấy có vài món đồ nội thất khác trong phòng, bao gồm giá sách chạy dọc theo chiều dài của một bức tường, nhét đầy những tác phẩm âm nhạc và các bản thảo đóng quyển khâu tay giống như một cuốn Mẹ Hildegarde đang đặt trên giá chiếc cla-vơ-xanh.

Bà ra hiệu cho tôi tới ngồi trên một chiếc ghế bành đặt trước một cái bàn viết văn phòng nhỏ tựa vào tường.

"Bà sẽ tìm thấy giấy trắng và mực ở đó, thưa bà! Giờ, chúng ta hãy xem đoạn nhạc nhỏ này có thể nói với chúng ta điều gì."

Bản nhạc được viết trên giấy da nặng, các dòng kẻ của khuôn nhạc thống trị cả trang giấy. Bản thân các nốt nhạc, các khóa son, dấu nghỉ và dấu thăng, tất cả đều được vẽ một cách vô cùng cẩn thận; đây đơn giản là một bản sao sạch sẽ cuối cùng, không phải là bản nháp hay một bản sáng tác nguệch ngoạc vội vàng. Nằm ngang phía trên trang giấy là tiêu đề *Lied des Landes*. Một bài hát đồng quê.

"Tiêu đề này, bà thấy không, nó gợi ý một thứ gì đó đơn giản, như một *volkslied*[79]," Mẹ Hildegarde nói, chỉ một ngón tay dài xương xẩu vào trang giấy. "Nhưng hình thức sáng tác thì có hơi khác lạ. Bà có thể đọc nhạc chứ?" Bàn tay to, khớp xương lớn và móng tay ngắn, hạ xuống các phím đàn bằng một cái chạm tinh tế không ngờ.

Ngó qua bờ vai dưới lớp áo trùm đen của bà Hildegarde, tôi hát ba dòng đầu của đoạn nhạc, và cố hết khả năng có thể để phát âm tiếng Đức. Rồi bà dừng chơi, xoay đầu lại ngước nhìn tôi.

"Đó là giai điệu cơ bản. Sau đó, nó lặp đi lặp lại theo nhiều cách biến tấu khác nữa - nhưng những biến tấu *như thế này!* Bà biết đấy, tôi đã thấy vài thứ gợi nhớ lại điều này. Do một ông lão người Đức nhỏ bé tên là Bach sáng tác; thỉnh thoảng ông ấy lại gửi cho tôi mấy thứ..." Bà vẫy tay về phía giá đựng các bản thảo viết tay. "Ông ấy gọi chúng là "Sự phát minh", và

chúng thực sự khá thông minh, có thể bộc lộ ra những biến tấu đó trong hai hay ba dòng giai điệu cùng một lúc. *Cái này…"* Bà bĩu môi về phía bản nhạc *Lied*[80] trước mặt chúng tôi, "giống một sự bắt chước vụng về những sáng tác của ông ấy. Thực tế, tôi thề rằng…" Bà bỗng lặng im, đứng dậy khỏi chiếc ghế băng bằng gỗ óc chó và đi đến giá sách, lướt một ngón tay dọc theo các dãy bản thảo.

Bà tìm thấy thứ mình muốn và quay trở lại cùng với ba đoạn nhạc.

"Đây là các đoạn nhạc của Bach. Chúng khá cũ rồi, tôi đã không xem chúng trong nhiều năm. Nhưng tôi gần như chắc chắn…" Bà sa vào im lặng, lật nhanh các trang bản thảo của Bach đặt trên đầu gối mình, cùng lúc đó, thi thoảng lại liếc nhìn bản *Lied* trên giá gác bản nhạc.

"Ha!" Bà reo lên đắc thắng và chìa ra một trong những bản nhạc của Bach cho tôi xem. "Nhìn thấy không?"

Trên tờ giấy có tiêu đề *Biến tấu Goldberg* bằng nét chữ viết tay loằng ngoằng, lem nhem. Tôi chạm vào tờ giấy với vài phần kính sợ khó nén và lại nhìn về phía bản *Lied*. Chỉ mất một thoáng so sánh là có thể nhìn ra ý bà muốn nói gì.

"Xơ nói đúng, chính là nó!" Tôi nói. "Có đôi chỗ nốt nhạc khác đi, nhưng về cơ bản chính là từ nguyên bản của Bach. Thật dị thường!"

"Vậy ư?" Bà nói, giọng điệu vô cùng thỏa mãn. "Giờ thì tại sao nhà soạn nhạc nặc danh này lại đánh cắp giai điệu và xử lý chúng theo một lối kỳ quái như vậy?"

Đây rõ ràng là một câu hỏi tu từ và tôi không buồn trả lời nhưng lại đưa ra một câu hỏi của chính mình.

"Ngày nay nhạc của Bach đang rất được ưa chuộng ư, thưa Mẹ?" Tôi tất nhiên chưa được nghe bất cứ bản nào tại các phòng khách hay chơi nhạc mà tôi từng tham dự.

"Không," bà nói, lắc đầu trong khi chăm chú nhìn vào bản nhạc. "Ngài Bach không nổi tiếng ở Pháp; tôi tin ông ấy đã có một chút danh tiếng ở Đức và Áo vào mười lăm hay hai mươi năm trước, nhưng ngay cả hồi đó, nhạc của ông ấy cũng không được trình diễn nhiều lắm trước công chúng. Tôi e là nhạc của ông ấy là loại nhạc sẽ trường tồn, thông thái, nhưng

không đi vào lòng người. Hừm. Giờ, có thấy chỗ này không?" Ngón tay to bè của bà gõ nhẹ vào chỗ này, chỗ kia và lật sang các trang khác rất nhanh.

"Hắn ta đã lặp lại cùng một giai điệu - gần như thế - nhưng thay đổi khóa mỗi lần. Tôi nghĩ có lẽ đây là điều hấp dẫn sự chú ý của chồng bà; nó rõ ràng ngay cả đối với một người không biết đọc bản nhạc, bởi vì các bộ khóa thay đổi - *note tonique*[81]."

Chính thế; mỗi lần đổi khóa được đánh dấu bằng một dòng kẻ sọc đôi, theo sau là một ký hiệu khóa son mới và bộ khóa của các nốt thăng hoặc giáng.

"Năm lần đổi khóa trong một đoạn nhạc ngắn như thế," bà nói, gõ nhẹ lên đoạn nhạc cuối cùng lần nữa để nhấn mạnh. "Và những thay đổi này đều không có ý nghĩa gì cả đối với bản nhạc. Xem này, dòng nhạc cơ bản chính xác y hệt, nhưng chúng ta chuyển từ khóa nhạc có hai nốt giáng, là Si giáng trưởng, tới La trưởng, với ba nốt thăng. Điều lạ lùng hãy còn, giờ hắn đi tới một bộ khóa gồm hai nốt thăng, nhưng lại dùng nốt Sol thăng có dấu hóa!"

"Thật là khác thường," tôi nói. Bổ sung một nốt Sol thăng có dấu hóa vào khu vực Rê trưởng có hiệu quả làm cho dòng nhạc giống hệt với khu vực La trưởng. Nói cách khác, không có bất kỳ lý do nào để thay đổi bộ khóa cả.

"Tôi không biết tiếng Đức," tôi nói. "Mẹ có thể đọc phần lời không?"

Bà gật đầu, những nếp gấp của chiếc khăn trùm đầu màu đen sột soạt trong thoáng chốc, đôi mắt nhỏ hướng vào bản chép tay.

"Thật là một lời nhạc dở tệ!" Bà tự lẩm bẩm với chính mình. "Mặc dù người ta không mong đợi lời của các bài hát tiếng Đức nói chung giàu chất thơ, nhưng thực sự… vẫn..." Bà dừng khựng lại kèm theo một cái lắc đầu. "Chúng ta phải thừa nhận rằng giả thiết của chồng bà có thể đúng, thứ này là một loại mật mã, thông điệp nằm ẩn dưới những từ ngữ này. Vì thế ý nghĩa của chúng không phải nằm trên mặt chữ bề nổi."

"Nó nói gì thế?" Tôi hỏi.

"Cô gái chăn cừu của tôi nô đùa với những con cừu của cô giữa vùng đồi núi xanh tươi," bà đọc. "Ngữ pháp thật kinh khủng, mặc dù dĩ nhiên quyền tự do thường được người ta mang vào trong những bài hát, nếu

người nhạc sĩ này khăng khăng viết những dòng giai điệu đó, thứ mà họ gần như thường xuyên làm nếu nó là một bài tình ca."

"Mẹ biết nhiều bài tình ca ư?" Tôi tò mò hỏi. Tối nay là một buổi tối đầy những sự ngạc nhiên về Mẹ Hildegarde.

"Bất cứ bản nhạc hay nào về cơ bản đều là một bản tình ca," bà thản nhiên đáp. "Nhưng về phần ý bà muốn nói - phải, tôi đã xem rất nhiều bản. Khi tôi còn trẻ" - bà khoe ra hàm răng lớn trắng tinh khi cười, thừa nhận điều khó tưởng tượng nổi về mình khi còn bé - "Tôi là một kẻ có phần khác thường, bà hiểu chứ. Tôi có thể ghi nhớ bất cứ thứ gì mình nghe thấy và tôi viết sáng tác đầu tiên của mình ở tuổi lên bảy." Bà ra hiệu về phía cây đàn cla-vơ-xanh, bề mặt gỗ véc ni sáng bóng.

"Gia đình tôi giàu có; nếu là đàn ông, không nghi ngờ gì tôi sẽ trở thành một nhạc sĩ." Bà nói một cách đơn giản mà không hề thấy một sự nuối tiếc nào.

"Chắc chắn bà vẫn có thể sáng tác nhạc nếu bà kết hôn chứ?" Tôi tò mò hỏi.

Mẹ Hildegarde xòe hai bàn tay ra, trông chúng thật thô kệch dưới ánh đèn. Tôi đã nhìn thấy hai bàn tay đó giật ra một con dao găm cắm sâu vào xương, nắn những khớp lệch trở về thẳng hàng đúng lối, kẹp và kéo cái đầu lấm lem máu của một đứa trẻ nhô ra giữa hai chân mẹ nó. Và tôi đã trông thấy những ngón tay kia nấn ná trên những phím đàn gỗ mun với sự tinh tế nhẹ nhàng như bước chân của một con bướm đêm.

"Thôi nào," bà nói, sau một thoáng trầm tư, "đó là lỗi của Thánh Anselm."

"Nó là?"

Bà nhe răng cười toe toét trước biểu cảm của tôi, khuôn mặt không hề xinh đẹp của bà biến đổi hẳn đi so với vẻ ngoài nghiêm nghị lạnh lùng thường thấy.

"Ồ, phải. Cha đỡ đầu của tôi - Tiên Vương Mặt Trời[82]," bà bình thản bổ sung thêm, "đã tặng cho tôi một cuốn sách về cuộc sống của các vị thánh trong ngày lễ Thánh của tôi khi tôi lên tám. Đó là một cuốn sách rất đẹp," bà hồi tưởng, "với những trang sách mạ vàng và một cái bìa sách nạm đá quý; nó có phần giống một tác phẩm nghệ thuật hơn là một tác

phẩm văn chương. Thế nhưng tôi đã đọc nó. Và trong khi tôi say mê tất cả các câu chuyện trong đó - cụ thể là những người tử vì đạo ấy - có một thành ngữ về Thánh Anselm dường như đã giáng một đòn đánh sâu vào linh hồn tôi."

Bà nhắm mắt lại và ngả đầu ra sau, hồi tưởng.

"Thánh Anselm là một người đàn ông vô cùng thông thái và bác học, một vị tiến sĩ của nhà thờ, đồng thời cũng là một giám mục, một người đàn ông quan tâm tới những người được mình che chở, dẫn dắt và chăm nom đến những nhu cầu thiết yếu của họ cũng như đời sống tinh thần. Truyện mô tả lại tất cả mọi việc ngài làm và rồi tóm tắt lại trong những từ này: *Vậy là ngài đã chết, cái kết của một cuộc đời minh bạch hữu ích, vì lẽ đó nó mang đến cho ngài vương miện trên cõi thiên đường.*" Bà dừng lại, nhẹ nhàng co duỗi hai bàn tay đặt trên đầu gối.

"Có điều gì đó trong câu nói ấy đã thu hút tôi mạnh mẽ. *Một cuộc đời minh bạch hữu ích.*" Bà mỉm cười với tôi. "Tôi có thể nghĩ đến nhiều văn bia còn tồi tệ hơn cái đó, thưa bà." Mẹ Hildegarde đột nhiên xòe hai bàn tay và nhún vai, một cử chỉ duyên dáng lạ kỳ.

"Tôi đã ước mong mình có ích," bà nói. Sau đó, gạt đi cuộc chuyện trò vu vơ, bà đột ngột quay lại với bản nhạc trên giá đàn.

"Vậy," bà nói. "Đơn giản sự thay đổi trong các bộ khóa đó - *note tonique* đó - cái đó thật là kỳ quặc. Chúng ta có thể đi đến đâu với nó?"

Miệng tôi há hốc kèm theo một tiếng reo kinh ngạc nho nhỏ. Tôi không để ý rằng chúng tôi vẫn đang nói chuyện bằng tiếng Pháp. Nhưng nhận ra lúc Mẹ Hildegarde kể câu chuyện của bà, tôi vẫn đang suy nghĩ bằng tiếng Anh, nên khi liếc nhìn lại bản nhạc, nó khiến tôi sửng sốt.

"Cái gì thế?" Mẹ Hildegarde hỏi. "Bà nghĩ ra điều gì ư?"

"Cái khóa nhạc!" Tôi nói, bật cười. "Trong tiếng Pháp, cái khóa nhạc là *note tonique,* nhưng từ để gọi một đồ vật mà mở…" Tôi chỉ vào chùm chìa khóa - bình thường được mang theo trên thắt lưng của bà - mà Mẹ Hildegarde đã để sang bên cạnh giá sách khi chúng tôi đi vào phòng này. "Đó là một *passe-partout*[83], đúng không?"

"Đúng thế," bà đáp, nhìn tôi vẻ bối rối khó hiểu. Bà chạm vào chiếc chìa khóa vạn năng. *"Une passe-partout*[84]. Cái này," bà nói, chỉ vào một

cái chìa dạng ống có nhiều rãnh, "có thể gọi là *clef*[85] thì thích hợp hơn."

"Clef!" Tôi reo lên sung sướng. "Hoàn hảo!" Tôi chỉ tay vào tờ giấy chép bản nhạc trước mặt. "Thấy không, *ma mère,* trong tiếng Anh, nó cũng được gọi như thế. "Khóa" vừa là nền tảng căn bản của đoạn nhạc, vừa là một "cái chìa khóa" dùng để mở ổ khóa. Trong tiếng Pháp, *clef* là một cái chìa khóa, trong tiếng Anh, *clef* cũng là một phần của bộ khóa nhạc. Và khóa nhạc này cũng chính là chìa khóa của mật mã. Jamie *đã nói* anh ấy nghĩ nó là một mật mã bằng tiếng Anh! Được tạo ra bởi một người Anh có khiếu hài hước hiểm hóc," tôi bổ sung.

Với sự hé lộ đó, mật mã này được chứng minh là không quá khó để giải đoán. Nếu người tạo ra nó là người Anh, tin nhắn được mã hóa này cũng có thể là tiếng Anh, điều đó có nghĩa là những lời hát bằng tiếng Đức này chỉ được cung cấp như là nguồn chữ cái. Và theo những gì đã thấy lúc trước khi Jamie cố gắng giải mã với bảng chữ cái và việc thay đổi thứ tự các chữ, chỉ mất một vài lần thử là có thể xác định được nguyên mẫu của mật mã này.

"Hai nốt giáng có nghĩa là Mẹ phải lấy mỗi chữ cái thứ hai, tính từ đầu mỗi đoạn," tôi nói, cuống cuồng viết nguệch ngoạc kết quả xuống. "Và ba nốt thăng nghĩa là lấy mỗi chữ cái thứ ba, tính từ cuối mỗi đoạn. Tôi cho là người này đã dùng tiếng Đức để che giấu bởi vì nó quá dài dòng; mất gần gấp đôi số từ cần có để nói cùng một vấn đề nếu dùng tiếng Anh."

"Bà bị dây mực trên mũi kìa," Mẹ Hildegarde nhắc. Bà chăm chú nhìn qua vai tôi. "Nó có nghĩa không?"

"Có," tôi nói, miệng đột nhiên khô khốc. "Có, nó có nghĩa."

Được mã hóa, thông điệp đó ngắn gọn và đơn giản. Đồng thời cũng vô cùng phiền phức.

"Các thần dân trung thành của Đức bệ hạ ở nước Anh đang đợi sự trở lại danh chính ngôn thuận của Người. Tổng số tiền năm mươi nghìn bảng sẵn sàng dành để phục vụ Người. Vì để bày tỏ lòng trung thành, món tiền này sẽ chỉ được trao trực tiếp khi Điện hạ đến đất Anh," tôi đọc. "Và kết thúc bức thư có một chữ "S". Tôi không biết liệu đó là một dạng chữ ký hay chỉ là thứ gì đó mà người tạo ra bức thư này dùng để khiến từ tiếng Đức có vẻ đúng nghĩa."

“Hừm.” Mẹ Hildegarde tò mò liếc nhìn lời nhắn được giải mã, rồi lại liếc sang tôi. “Tất nhiên, bà sẽ biết được thôi,” bà gật đầu, nói, “nhưng bà có thể đảm bảo với chồng bà rằng tôi sẽ giữ bí mật chuyện này.”

“Anh ấy sẽ không yêu cầu xơ giúp đỡ nếu anh ấy không tin tưởng xơ,” tôi nói.

Cặp lông mày nhướng lên tới tận vành khăn trùm đầu, bà gõ lên tờ giấy viết nháp vẻ khẳng định.

“Nếu đây là những nỗ lực mà chồng bà đang dính líu đến thì ông ấy sẽ vô cùng mạo hiểm khi tin tưởng bất kỳ ai. Hãy trấn an ông ấy rằng tôi là người rất trọng danh dự,” bà lạnh lùng nói thêm.

“Tôi sẽ làm thế,” tôi mỉm cười, đáp.

“Tại sao, *chère Madame,*” bà thoáng nhìn tôi, nói, “bà trông hơi xanh xao đấy! Bản thân tôi thường thức khuya khi làm việc nên tôi ít chú ý tới thời gian, nhưng hẳn là đã hơi muộn đối với bà rồi.” Bà liếc nhìn chiếc đồng hồ nến đang cháy trên cái bàn nhỏ cạnh cửa.

“Chao ôi! Muộn quá rồi. Tôi sẽ gọi xơ Madeleine đưa bà tới phòng ngủ của bà nhé?” Jamie đã đồng ý, một cách miễn cưỡng, với gợi ý của Mẹ Hildegarde rằng tôi sẽ ngủ đêm ở tu viện Des Anges tối nay để khỏi phải quay về nhà qua những đường phố tối tăm vào ban đêm.

Tôi lắc đầu, dù đã thấy mệt và hơi đau lưng vì ngồi trên ghế đẩu, nhưng tôi không muốn đi ngủ. Những hàm ý của thông điệp bằng âm nhạc này khiến người ta quá lo lắng, không cho phép tôi ngủ ngay bây giờ, trong bất kỳ trường hợp nào.

“Vậy thì chúng ta hãy nghỉ giải lao một chút, để chúc mừng công việc đã hoàn thành của bà.” Mẹ Hildegarde đứng dậy và đi ra phòng ngoài, tôi nghe có tiếng rung chuông. Ngay sau đó, một bà xơ phục vụ đi đến, mang theo một khay đựng sữa nóng và mấy chiếc bánh kem nhỏ, theo sau là Bouton. Bà xơ phục vụ đặt một chiếc bánh lên cái đĩa sứ nhỏ và để nó xuống sàn nhà trước mặt chú chó như một điều hiển nhiên, rồi để bên cạnh đó một bát sữa.

Trong khi tôi nhấm nháp sữa nóng của mình, Mẹ Hildegarde sắp xếp thành quả lao động của chúng tôi và để nó lên chiếc bàn văn thư, thay vào giá nhạc của chiếc cla-vanh-xơ một tập bản nhạc chép tay.

“Tôi sẽ chơi nhạc cho bà nghe,” Mẹ Hildegarde tuyên bố. “Nó sẽ giúp thần trí bà thanh tĩnh lại và ngủ ngon.”

Bản nhạc đó nhẹ nhàng và êm ái, giai điệu bài hát như nhịp sóng vỗ trở đi trở lại từ giọng kim xuống giọng trầm trên một khuôn nhạc rắc rối thú vị, nhưng không có áp lực như nhạc của Bach.

“Đó là bản nhạc của xơ ư?” Tôi hỏi, chọn lúc bà ngừng lại, nhấc tay lên sau đoạn kết của bản nhạc.

Mẹ Hildegarde lắc đầu mà không quay người lại.

“Không. Một người bạn của tôi, Jean Philippe Rameau. Một nhà lý luận tài ba, nhưng ông ấy không đam mê viết nhạc lắm.”

Tôi chắc hẳn đã mơ màng ngủ, bản nhạc này ru ngủ các giác quan của tôi, vì tôi đột ngột tỉnh dậy khi nghe thấy tiếng thì thào của xơ Madeleine bên tai mình, và nắm tay vững vàng, ấm áp của bà đang đỡ dưới cánh tay nâng tôi dậy, dẫn tôi đi.

Ngoái nhìn lại, tôi trông thấy tấm lưng rộng trùm kín dưới lớp áo chùng đen của Mẹ Hildegarde, và bờ vai mạnh mẽ bên dưới chiếc khăn trùm đầu của bà đang chuyển động khi bà chơi đàn, lúc này bà đã chìm vào thế giới linh thiêng trong căn phòng nhỏ. Trên ván sàn cạnh chân bà, Bouton nằm đó, mõm tì lên hai chân trước, thân hình bé nhỏ nằm thẳng như một mũi com-pa.

•••

“Vậy,” Jamie nói, “nó đi xa hơn là một cuộc trò chuyện - có lẽ thế.”

“Có lẽ ư?” Tôi nhắc lại. “Một lời đề nghị năm mươi nghìn bảng nghe rõ rành rành ra đấy.” Năm mươi nghìn bảng, theo chuẩn tiền tệ bây giờ là thu nhập một năm của một đại công tước.

Anh nhướng mày vẻ châm biếm trước bản nhạc viết tay mà tôi mang về từ chỗ tu viện.

“Phải nhỉ! Một lời mời chào giống như thế khá là an toàn, nó phụ thuộc vào việc Charles hoặc James có đặt chân lên đất Anh hay không. Nếu Charles ở Anh, điều đó có nghĩa là cậu ta đã có đủ chỗ dựa từ những nơi khác để đưa cậu ta tới Scotland trước. Không,” anh nói, đưa tay xoa cằm vẻ

nghĩ ngợi, "lời mời chào này thú vị ở chỗ nó là dấu hiệu khẳng định đầu tiên cho chúng ta thấy rằng những người nhà Stuart - hoặc ít nhất một trong số họ - thực tế đang thúc đẩy một nỗ lực để trở về phục vị."

"Một trong số họ ư?" Tôi bắt được điểm nhấn mạnh trong đó. "Ý anh là anh nghĩ James không có mặt trong chuyện này?" Tôi nhìn vào thông điệp được mã hóa kia với sự hứng thú tăng lên.

"Thông điệp này được dành cho Charles," Jamie nhắc tôi nhớ, "và nó đến từ nước Anh - không qua Rome. Fergus không lấy nó từ một người đưa tin cụ thể, mà trong một bưu kiện có những dấu niêm phong của Anh; không phải từ người đưa tin của Giáo hoàng. Và mọi điều anh đã thấy trong những bức thư của James…" Anh lắc đầu, cau mày. Anh chưa cạo râu và ánh ban mai ngẫu nhiên bắt lấy những tia lấp lánh màu đồng quanh bộ râu lởm chởm màu nâu vàng của anh.

"Bưu kiện đó đã được mở ra; Charles đã xem bản chép tay này. Không có ngày tháng ghi trên đó nên anh không biết nó đến tay cậu ta bao lâu rồi. Và dĩ nhiên, chúng ta không có những bức thư Charles gửi cho cha mình. Nhưng trong bất kỳ bức thư nào của James không thấy nhắc đến ai có khả năng là một nhạc sĩ, chưa kể tới những lời hứa hẹn rõ ràng về sự hỗ trợ đến từ nước Anh."

Tôi có thể nhận ra phương hướng anh đang nhắm tới.

"Và Louise de La Tour đang lảm nhảm mãi về việc Charles có ý định nhờ hủy bỏ cuộc hôn nhân của cô ấy như thế nào và tuyên bố cưới cô ấy làm vợ ra sao một khi cậu ta lên làm vua. Vậy anh nghĩ Charles không phải chỉ đang khoác lác để gây ấn tượng với cô ấy thôi ư?"

"Có lẽ không," anh nói. Anh rót nước từ cái bình cạnh giường vào chiếc chậu và vục nước lên rửa mặt, chuẩn bị cạo râu.

"Vậy có thể nào Charles đang tự ý hành động không?" Tôi hỏi, bị khả năng này làm cho sợ hãi và kích thích. "James đã sắp đặt cho cậu ta giả vờ như bắt đầu một nỗ lực để trở về giành ngai vàng, nhằm khiến Louis bị ấn tượng bởi giá trị tiềm tàng của người nhà Stuart, nhưng…"

"Nhưng Charles không giả vờ?" Jamie cắt ngang. "Phải, trông có vẻ như thế đấy. Có khăn lông ở đó không, Sassenach?" Hai mắt nhắm tịt lại và mặt tong tỏng nước, anh đang gõ nhẹ lên mặt bàn. Tôi cất bản chép tay

kia đi để tránh bị nước dây vào và tìm thấy chiếc khăn lông vắt phía cuối thành giường.

Anh kiểm tra con dao cạo với vẻ bất mãn, quyết định sẽ dùng nó, cúi xuống bàn trang điểm của tôi để soi gương và bắt đầu cạo bọt trên hai má.

"Tại sao việc em tẩy lông chân và lông nách bị coi là man rợ, còn anh cạo râu trên mặt thì lại không?" Tôi hỏi, quan sát anh bặm môi trên xuống để cạo phần râu dưới mũi với những nhát cạo tinh tế.

"Đúng thế," anh đáp, nghiêng mặt nhìn xéo vào gương. "Nhưng nó ngứa ngáy khó chịu như ma hành nếu anh không cạo đi."

"Anh đã bao giờ để râu chưa?" Tôi tò mò hỏi.

"Không chủ ý để," anh đáp, cười nửa miệng khi cạo một bên má, "nhưng thi thoảng anh có để khi không thể ngăn nó mọc - khi anh sống như một kẻ ngoài vòng pháp luật ở Scotland. Khi phải lựa chọn giữa việc cạo râu trong tiết trời giá lạnh với một con dao cùn vào mỗi buổi sáng hay là bị ngứa ngáy, anh đã chọn chịu ngứa."

Tôi cười to, nhìn anh kéo con dao cạo dọc theo đường quai hàm bằng một nhát kéo dài.

"Em không tưởng tượng nổi trông anh như thế nào với một bộ râu rậm. Em chỉ mới nhìn thấy anh ở giai đoạn râu lởm chởm thôi."

Anh nhếch mép cười, lại cạo ngược một đường ở phía quai hàm bên kia khi loại bỏ đám râu ở phần dưới gò má.

"Lần tới chúng ta được mời tới Versailles, Sassenach ạ, anh sẽ hỏi xem liệu chúng ta có thể đến thăm sở thú hoàng gia không. Louis nuôi một con vật gọi là đười ươi ở đó, một trong những vị thuyền trưởng đã mang nó từ Borneo về. Em đã thấy nó bao giờ chưa?"

"Rồi," tôi đáp, "sở thú ở London có một cặp đười ươi hồi trước chiến tranh."

"Vậy em sẽ biết trông anh như thế nào lúc có râu," anh nói, mỉm cười với tôi khi đã hoàn thành việc cạo râu với một đường cạo cẩn thận dưới cằm. "Lôi thôi và xốc xếch. Khá giống Tử tước Marigny," anh bổ sung, "chỉ có điều nó màu đỏ."

Dường như cái tên này gợi cho anh nhớ ra điều gì, anh quay trở lại chủ đề đang thảo luận dở, lau sạch hết bọt còn sót lại trên mặt bằng khăn vải

lanh.

"Vậy nên anh cho rằng điều chúng ta phải làm bây giờ, Sassenach ạ," anh nói, "là sát sao để mắt tới những người Anh ở Paris." Anh cầm lên bản chép tay ở trên giường và lật giở các trang với vẻ trầm ngâm. "Nếu có bất kỳ ai thực sự sẵn lòng hỗ trợ trên quy mô lớn thế này, anh nghĩ có lẽ bọn họ sẽ cử một phái viên đến gặp Charles. Nếu anh định mạo hiểm năm mươi nghìn bảng thì có lẽ anh muốn thấy mình sẽ kiếm về được thứ gì từ số tiền đó, đúng không?"

"Phải, đúng thế," tôi trả lời. "Và nhân thể nói tới những người Anh, không biết Hoàng tử Điện hạ yêu nước định mua rượu brandy từ anh và Jared, hay là cậu ta tình cờ hạ cố bảo trợ cho sự phục vụ của ông Silas Hawkins nhỉ?"

"Ông Silas Hawkins, người quá mức hào hứng muốn biết về xu thế chính trị ở Scotland ư?" Jamie lắc đầu với tôi vẻ thán phục. "Và tiện đây, anh đã nghĩ mình cưới em là bởi vì em có một khuôn mặt xinh đẹp và một vòng ba ngon lành. Nhưng không ngờ em cũng có đầu óc nữa!" Anh gọn gàng né được cú bạt tai của tôi và ngoác miệng cười.

"Anh không biết, Sassenach ạ, nhưng anh sẽ biết trước khi ngày hôm nay kết thúc."

16
Bản chất của lưu huỳnh

Hoàng tử Charles *quả là đã* mua rượu brandy từ ông Hawkins. Ngoài phát hiện đó, chúng tôi tiếp tục trải qua bốn tuần lễ tiếp theo mà chẳng có gì tiến triển. Mọi sự vẫn tiếp diễn như trước. Louis của Pháp tiếp tục phớt lờ Charles Stuart. Jamie tiếp tục điều hành việc kinh doanh rượu vang và đến thăm Hoàng tử Charles. Fergus tiếp tục ăn trộm thư. Louise, Công nương de Rohan, xuất hiện công khai trong khi khoác tay chồng mình, trông đau khổ nhưng hồng hào khỏe mạnh. Tôi tiếp tục nôn ọe vào các buổi sáng, làm việc ở nhà thương vào các buổi chiều và mỉm cười hòa nhã trên bàn ăn vào các buổi tối.

Có hai chuyện đã xảy ra, có vẻ diễn biến đang đi theo đúng mục đích của chúng tôi. Charles, chán chường vì bị cầm chân, bắt đầu mời Jamie đến các quán rượu với cậu ta vào buổi tối - thường không có sự hiện diện của người giám hộ, ông Sheridan, người tự tuyên bố là đã quá già đối với những cuộc chè chén ồn ào như thế này.

"Chúa ơi, anh chàng đó uống như một con cá vậy!" Jamie cảm thán sau khi trở về từ một trong những cuộc đi chơi như thế, người nồng nặc mùi rượu rẻ tiền. Anh kiểm tra một vết bẩn lớn dây ở mặt trước áo sơ mi, vẻ bất bình.

"Anh sẽ phải đặt may một cái áo sơ mi mới," anh nói.

"Đáng giá mà," tôi nói, "nếu cậu ta chịu kể với anh bất kỳ chuyện gì trong khi đang uống rượu. Cậu ta nói gì?"

"Săn bắn và phụ nữ," Jamie nói một cách súc tích, và khẳng khái từ chối việc kể tỉ mỉ hơn. Trong đầu Charles, vấn đề chính trị không được đặt nặng bằng Louise de La Tour, hoặc là cậu ta có khả năng suy xét thận trọng, ngay cả khi vắng mặt người giám hộ của mình - ông Sheridan.

Việc thứ hai xảy ra là ông Duverney, Bộ trưởng Bộ Tài chính, đã thua cờ Jamie. Không chỉ một lần mà thua đi thua lại. Y như Jamie đã tiên đoán, hậu quả của việc thua cuộc chỉ càng khiến ông ta thêm quyết tâm chiến

thắng, và chúng tôi thường xuyên được mời tới Versailles, nơi tôi đi loanh quanh thu thập những mẩu chuyện tán gẫu và tránh các hốc tường kín, còn Jamie thì chơi cờ và thu hút một nhóm đông thán phục tới quan sát, mặc dù bản thân tôi không coi nó là một trò giải trí đáng để xem.

Jamie và Bộ trưởng Bộ Tài chính, một người đàn ông lùn tịt tròn xoe với hai bờ vai khòng khòng, cắm cúi trên bàn cờ, cả hai đều có vẻ rất chú tâm vào ván cờ như lãng quên hết đám người đang vây xung quanh, bất chấp những tiếng rì rầm và tiếng ly cốc lanh canh chạm nhau ngay phía trên vai họ.

"Tôi hiếm khi thấy thứ gì chán ngắt như cờ vua," một phu nhân thì thào với một vị khác. "Thật buồn cười, họ bảo thế! Tôi thà xem con hầu của mình đuổi theo mấy thằng tiểu đồng da đen còn vui hơn. Ít nhất chúng còn kêu ré lên và cười khúc khích một chút."

"Tôi sẽ không phiền đâu nếu làm anh chàng tóc đỏ kia kêu ré lên và cười khúc khích," bạn bà ta nói, mỉm cười quyến rũ với Jamie, người vừa ngẩng đầu lên và lơ đãng nhìn đăm đăm qua vai ông Duverney. Bạn bà ta bắt gặp cái nhìn của tôi và thúc vào sườn phu nhân tóc vàng khêu gợi kia một cái.

Tôi vui vẻ mỉm cười với bà ta, xấu xa thưởng thức màu ửng hồng đang dâng lên từ dưới cổ bà ta, khiến sắc da bà ta loang lổ màu hoa hồng. Về phần Jamie, bà ta có thể phải xoắn những ngón tay múp míp vào tóc anh mới nhận được sự chú ý, vì anh có vẻ quá mức lơ đãng.

Tôi thắc mắc điều gì đang chiếm lĩnh sự tập trung của anh. Chắc chắn không phải là ván cờ này; ông Duverney chơi một ván cờ kiên cường với tính cách thận trọng, nhưng liên tục sử dụng cách thí quân y như cũ. Hai ngón giữa trên bàn tay phải của Jamie khẽ cử động trên đùi anh, một biểu hiện của sự thiếu kiên nhẫn được che giấu, và tôi biết rằng cho dù anh đang suy nghĩ điều gì đi nữa thì nó cũng không phải về ván cờ này. Có lẽ phải mất thêm nửa tiếng đồng hồ nữa nhưng anh đã nắm được quân vua của ông Duverney trong lòng bàn tay rồi.

Công tước de Neve đang đứng cạnh tôi. Tôi trông thấy đôi mắt đen tí hí của ông ta dán chặt vào mấy ngón tay của Jamie, rồi chớp mắt quay đi. Ông ta ngừng lại, trầm ngâm một lát, quan sát kĩ bàn cờ rồi lướt đi để tăng thêm tiền đặt cược.

Một người hầu dừng lại bên cạnh tôi và khúm núm mời tôi một ly rượu khác. Tôi vẫy lui anh ta; tôi đã dùng đủ rượu trong suốt buổi tối hôm nay nên đầu hơi chếnh choáng và hai chân lâng lâng một cách nguy hiểm.

Quay người đi tìm một chỗ để ngồi xuống, tôi bắt gặp hình ảnh Bá tước St. Germain đang băng qua phòng. Có lẽ ông ta chính là thứ mà Jamie nhìn lúc nãy. Đến lượt Bá tước nhìn tôi; thực ra là nhìn chằm chằm vào tôi kèm theo một nụ cười. Đó không phải vẻ mặt bình thường của ông ta và chẳng hề phù hợp với ông ta. Tôi không quan tâm, nhưng vẫn cúi chào một cách tao nhã vì tôi đang ở đúng hướng ông ta đi tới, sau đó lẩn vào trong đám các quý bà, tán chuyện này, chuyện kia, nhưng bất cứ khi nào có thể là tôi đều cố dẫn dắt cuộc trò chuyện về hướng Scotland và vị vua đang lưu vong của nó.

Nhìn chung, viễn cảnh về sự phục vị của một người nhà Stuart dường như không làm tầng lớp quý tộc Pháp bận tâm. Khi thi thoảng tôi nhắc tới Charles Stuart, lời hồi đáp thường xuyên là đảo mắt hoặc một cái nhún vai bác bỏ. Bất chấp sự giúp đỡ ân cần của Bá tước Mar và những người theo phái Jacobite khác ở Paris, Louis vẫn bướng bỉnh từ chối tiếp Charles ở cung điện. Và một kẻ lưu vong không xu dính túi lại không nhận được ân huệ của nhà vua sẽ không được mời gia nhập đời sống xã hội để làm quen với những chủ ngân hàng giàu có.

"Đức vua không đặc biệt vui mừng với việc người họ hàng của ngài đến Pháp mà không được sự cho phép của ngài," Nữ bá tước de Brabant nói với tôi khi tôi mở đầu chủ đề này. "Người ta nghe ngài nói rằng theo quan điểm của ngài, nước Anh cứ việc theo đạo Tin Lành," bà ta kể. "Và nếu người Anh bị hỏa thiêu dưới địa ngục cùng với George của Hanover thì càng tốt." Bà ta bặm môi vẻ cảm thông; bà ta là một người tử tế. "Tôi lấy làm tiếc," bà ta nói. "Tôi biết điều đó chắc hẳn khiến bà và chồng bà thất vọng lắm, nhưng thực sự..." Bà ta nhún vai.

Tôi đã nghĩ chúng tôi có thể thích ứng được với kiểu thất vọng như thế này và háo hức theo dõi những câu chuyện đàm tiếu khác, nhưng tối nay không mấy thành công. Phái Jacobite, tôi đã hiểu ra, thật chán ngắt.

"Xe ăn năm tốt của hậu," Jamie lầm bầm nói vào lúc tối muộn khi chúng tôi chuẩn bị đi ngủ. Chúng tôi lại được làm khách ngủ lại lâu đài một lần nữa. Vì ván cờ kéo dài đến quá nửa đêm và ngài Bộ trưởng không để

chúng tôi trở về Paris vào giờ đó nên chúng tôi được thu xếp ở lại trong một căn hộ nhỏ - tôi nhận thấy nó nằm ở một góc trên tầng một. Nó có một cái giường đệm nhồi lông chim và một cửa sổ nhìn ra khu vực sân phía nam.

"Xe ư?" Tôi nói, trườn lên giường và duỗi người ra kèm theo một tiếng rên thỏa mãn. "Có phải đêm nay anh sẽ mơ về cờ vua không?"

Jamie gật đầu, một cú ngáp muốn sái quai hàm khiến mắt anh long lanh ánh nước.

"Phải, anh chắc chắn mình sẽ mơ thấy nó. Anh hy vọng em sẽ không phiền, Sassenach, nếu anh mơ viển vông trong giấc ngủ."

Bàn chân tôi cong lên dưới lớp chăn, sung sướng vì được giải phóng khỏi trọng lượng cơ thể đang ngày một tăng thêm, phần xương sống phía thắt lưng phát ra tiếng khục khục của cảm giác đau nhẹ dễ chịu khi nó tự điều chỉnh lại lúc tôi nằm xuống.

"Anh có thể đứng bằng đầu trong giấc ngủ của mình nếu anh muốn," tôi nói, miệng ngáp. "Không có gì làm phiền em đêm nay cả."

Tôi hiếm khi nào sai lầm như thế.

Tôi đang mơ thấy đứa bé. Nó đã lớn gần đến lúc sắp sinh, nó đá và thúc vào cái bụng căng phồng của tôi. Hai bàn tay tôi đưa tới bụng, xoa lên làn da căng phồng đó, cố làm yên sự náo động ở bên trong. Nhưng những cú quẫy đạp vẫn tiếp tục và không hề kích động như trong các giấc mơ, tôi nhận ra nó không chỉ là một đứa bé, mà là một con rắn đang quằn quại trong bụng tôi. Tôi nghi ngờ, co hai đầu gối lên trong khi vật lộn với con mãng xà ấy, hai bàn tay lần mò và đấm túi bụi, tìm kiếm đầu của con quái vật đang thúc vào dưới da tôi. Da tôi nóng bỏng khi chạm vào, và ruột gan như xoắn lại, biến thành chính những con rắn, cắn xé và quẫy đập khi chúng cuộn xoắn vào nhau.

"Claire! Tỉnh dậy đi! Có chuyện gì thế?" Cuối cùng, những cú lay mạnh và tiếng gọi đánh thức tôi nhận ra hoàn cảnh xung quanh. Tôi đang nằm trên giường, một bàn tay của Jamie đặt trên vai tôi, và những tấm chăn vải lanh phủ trên người. Nhưng những con rắn vẫn tiếp tục quẫy đập trong bụng tôi, tôi rên thành tiếng, âm thanh đó làm cả tôi lẫn Jamie vô cùng sợ hãi.

Anh hất tung chăn lên và lật người tôi nằm ngửa ra, cố kéo thẳng hai đầu gối tôi. Tôi vẫn bướng bỉnh cuộn tròn lại như một trái bóng, ôm siết lấy bụng mình, cố chịu đựng những cơn đau nhói dữ dội đâm thúc xuyên qua mình.

Anh kéo chiếc chăn lông phủ lại lên người tôi và lao ra khỏi phòng, chỉ dừng lại để tóm lấy cái váy của anh từ trên ghế đẩu.

Tôi không rảnh để chú ý đến bất cứ thứ gì ngoài cái bụng của mình. Hai tai tôi ong ong và mồ hôi lạnh ướt đẫm mặt.

"Thưa bà! Thưa bà!"

Tôi mở hé mắt, đủ để trông thấy cô hầu gái được phân công tới căn hộ của chúng tôi, mắt sợ hãi điên cuồng và mái tóc xô lệch, đang cúi xuống giường. Jamie, nửa người ở trần và còn điên cuồng hơn, đang ở phía sau cô ta. Tôi nhắm nghiền mắt, rên rỉ nhưng vẫn kịp trông thấy anh tóm lấy vai cô hầu, lắc mạnh khiến cho những lọn tóc của cô ta xổ tuột ra khỏi cái mũ ngủ.

"Cô ấy sắp mất đứa bé ư? Đúng vậy không?"

Điều đó dường như cực kỳ có khả năng. Tôi vật vã trên giường, rền rĩ và co gập người, như để bảo vệ cái gánh nặng đau đớn mà tôi đang mang trong mình.

Những tiếng nói chuyện lầm rầm trong phòng tăng thêm, hầu hết là phụ nữ, và nhiều bàn tay chạm vào tôi thăm dò. Tôi mơ hồ nghe thấy một giọng đàn ông giữa những tiếng rì rầm ấy; không phải Jamie, một người Pháp nào đó. Theo sự chỉ dẫn của giọng nói ấy, nhiều bàn tay tóm lấy mắt cá chân và vai tôi rồi kéo tôi nằm thẳng ra trên giường.

Một bàn tay luồn vào dưới áo ngủ của tôi và thăm dò bụng tôi. Tôi mở mắt, thở hổn hển, và thấy ông Flèche, bác sĩ của hoàng gia, đang quỳ bên cạnh giường, cau mày tập trung. Đáng lẽ tôi phải cảm thấy hãnh diện trước bằng chứng về sự ân sủng của nhà vua, nhưng chẳng có lòng dạ nào mà để ý đến điều đó. Cơn đau dường như đang thay đổi; mặc dù càng lúc càng dữ dội hơn nhưng tần suất lại ít đi, song dường như nó *đang di chuyển,* từ chỗ vùng bụng trên xuống tới vùng bụng dưới.

"Không phải một ca sẩy thai," ông Flèche cam đoan với Jamie, lúc này anh đang lo lắng ngó qua vai ông ta. "Không bị ra máu." Tôi thấy một

trong các phu nhân đến xem đang nhìn chằm chằm vào những vết sẹo trên lưng Jamie với vẻ chăm chú sợ hãi. Bà ta tóm chặt lấy cổ tay áo của người bạn đi cùng, chỉ cho người đó xem chúng.

"Có lẽ là chứng viêm túi mật," ông Flèche nói. "Hoặc gan bị lạnh đột ngột."

"Ngu ngốc," tôi nói qua hai hàm răng nghiến chặt.

Ông Flèche nhìn chằm chằm xuống tôi qua cái mũi to đùng vẻ kiêu căng ngạo mạn, cái gọng kính vàng kẹp mũi càng làm tăng thêm ấn tượng này. Ông ta đặt bàn tay lên vầng trán lạnh và ẩm ướt của tôi, ngẫu nhiên che đi hai mắt khiến tôi không thể trừng mắt nhìn ông ta nữa.

"Khả năng là bị gan," ông ta nói với Jamie. "Sự chèn ép túi mật là nguyên nhân tích tụ dịch thể do mật tiết ra ở trong máu, dẫn tới đau đớn - và tình trạng loạn trí tạm thời," ông ta hách dịch bổ sung, ép tay xuống mạnh hơn khi tôi vùng vẫy xoay qua xoay lại. "Bà ấy nên được trích máu một lần. Plato, cái chậu!"

Tôi giật được một bàn tay ra và đánh vào cái tay đang giữ đầu mình.

"Tránh xa tôi ra, đồ lang băm chết tiệt! Jamie! Đừng để bọn họ chạm vào em bằng cái đó!" Plato, trợ tá của Flèche, đang tiến tới gần tôi cùng với con dao trích và cái chậu, trong khi các phu nhân làm nền phía sau thở hổn hển và quạt phành phạch cho nhau, sợ rằng bọn họ trở nên kích động quá mức trước cảnh tượng kịch tính này.

Mặt Jamie trắng bệch, ánh mắt anh bất lực hết nhìn tôi lại nhìn ông Flèche. Rồi đi đến một quyết định đột ngột, anh chộp lấy Plato không may mắn và kéo giật anh ta ra khỏi giường, xoay người anh ta lại và đẩy về phía cửa, con dao trích rạch vào không khí. Mấy cô hầu và các phu nhân ngã ngửa ra sau, kêu ré lên trước mặt anh ta.

"Thưa ngài! Ngài *le chevalier*[86]*!*" Viên bác sĩ đang phê phán. Ông ta đã tóm được mái tóc giả trên đầu khi nó rơi, nhưng không có thời gian để đội lại, và hai ống tay áo của cái áo ngủ bay phất phơ như hai cái cánh khi ông ta bám theo Jamie băng qua phòng, phe phẩy hai cánh tay như một con bù nhìn tả tơi loạn trí.

Cơn đau một lần nữa lại tăng thêm, siết chặt lấy nội tạng, tôi thở gấp và lại cong gập người. Khi cơn đau dịu đi một chút, tôi mở mắt ra và thấy

một trong số các phu nhân, mắt bà ta lo lắng gắn chặt lên mặt tôi. Một cái nhìn có vẻ vỡ lẽ vấn đề thoáng qua nét mặt bà ta, và vẫn nhìn tôi, bà ta nghiêng người thì thầm với một người bạn đi cùng. Căn phòng quá ồn ào không nghe rõ được, nhưng tôi đọc được khẩu hình của bà ta.

"Trúng độc," bà ta nói vậy.

Cơn đau đột ngột giảm đi với một tiếng ùng ục đáng lo ngại vang lên từ trong bụng, và cuối cùng tôi cũng nhận ra nó là cái gì. Không phải là sẩy thai. Không phải viêm ruột thừa, cũng không phải gan lạnh. Cũng không chính xác là trúng độc. Nó là *cascara* đắng.

•••

"Ông," tôi nói, tiến tới chỗ ông chủ Raymond vẻ hăm dọa, ông ta đang khom người phòng vệ phía sau cái bàn làm việc của mình, bên dưới sự bảo hộ của con cá sấu bị nhồi tiêu bản. "Ông! Ông! Cái đồ giun dế mặt ếch chết tiệt!"

"Tôi ư, madonna? Tôi không làm gì có hại cho cô mà, đúng không?"

"Ngoài việc gây ra cho tôi một trận tiêu chảy dữ dội trước sự có mặt của hơn ba mươi người, làm tôi nghĩ mình đang bị sẩy thai, và khiến chồng tôi sợ khiếp vía, còn thì không có hại gì sất!"

"Ồ, chồng cô đã có mặt ư?" Ông Raymond trông không dễ chịu gì.

"Đúng thế," tôi quả quyết. Trên thực tế, khó khăn lắm tôi mới ngăn chặn được Jamie không đến hiệu bào chế thuốc này và moi thông tin, bằng vũ lực, từ ông chủ Raymond. Tôi cuối cùng đã thuyết phục được anh đợi trong xe ngựa ở bên ngoài, trong khi tôi nói chuyện với ông chủ lưỡng cư này.

"Nhưng cô không chết, madonna," chuyên gia thảo dược nhỏ con chỉ ra điểm quan trọng. Ông ta không có lông mày, nhưng một bên cái trán rộng và nặng nề vẫn nhăn nhíu nhướng lên. "Cô biết cô có thể đã chết mà."

Trong sự căng thẳng tối hôm đó và theo sau là sự chấn động về thể xác, tôi đã bỏ qua thực tế này.

"Vậy nó không đơn thuần là một trò đùa ư?" Tôi yếu ớt nói. "Ai đó thực sự có ý định đầu độc tôi, và tôi không chết chỉ vì ông có tính nhân đạo

à?"

"Có lẽ không hoàn toàn vì tính nhân đạo của tôi, madonna ạ; có thể đó chỉ là một trò đùa thôi - tôi cho rằng người kia có thể kiếm được *cascara* đắng từ những cửa hàng khác. Nhưng trong tháng vừa rồi tôi đã bán thứ đó cho hai người - và không ai trong bọn họ đòi có nó cả."

"Tôi hiểu." Tôi hít vào một hơi dài và lau đi mồ hôi trên trán bằng găng tay. Vậy là chúng tôi có *hai* kẻ đầu độc "tiềm năng"; đó chính là điều tôi cần biết.

"Ông sẽ nói cho tôi biết họ là ai chứ?" Tôi hỏi thẳng. "Họ có thể mua từ ai đó khác vào lần tới. Người nào đó sẽ không có tính nhân đạo như ông."

Ông ta gật đầu, cái miệng rộng như miệng ếch giần giật trong lúc suy nghĩ.

"Điều đó cũng có khả năng, madonna. Về phần những người mua thực sự, tôi nghi ngờ thông tin đó có thể giúp ích gì cho cô. Họ là người hầu; chỉ làm theo sự sai khiến của chủ. Một người là hầu gái của Nữ tử tước de Rambeau; người kia là một người đàn ông tôi không biết là ai."

Tôi gõ gõ ngón tay lên quầy hàng. Người duy nhất đã đe dọa tôi là Bá tước St. Germain. Có thể ông ta đã thuê một tên người hầu nặc danh để kiếm về thứ mà ông ta nghĩ là độc dược, sau đó đích thân thả nó vào trong ly rượu của tôi? Dồn tâm trí nghĩ về lần tụ hội vừa rồi ở Versailles, tôi nghĩ việc đó chắc chắn có thể xảy ra. Những ly rượu vang lớn được người hầu phục vụ trên những cái khay; mặc dù bản thân Bá tước không hề đến gần tôi trong phạm vi một cánh tay, nhưng việc ông ta mua chuộc một tên người hầu để mang cho tôi một ly rượu đặc biệt vốn chẳng phải vấn đề to tát gì.

Raymond hiếu kỳ theo dõi tôi. "Tôi sẽ hỏi cô điều này, madonna, cô có làm điều gì đó chống lại Nữ tử tước không? Bà ta là một phụ nữ rất ghen tuông; đây không phải là lần đầu tiên bà ta tìm kiếm sự trợ giúp của tôi để loại bỏ đối thủ của mình, mặc dù may mắn là những cơn ghen tuông của bà ta chỉ kéo dài trong một thời gian ngắn. Hầu tước là một người lăng nhăng, cô hiểu không, cho nên luôn có địch thủ mới xuất hiện để giúp di dời sự chú ý của bà ta với kẻ địch trước đó."

Tôi ngồi xuống mà không cần được mời.

“Rambeau à?” Tôi nói, cố kết nối cái tên này với một gương mặt. Thế rồi đám sương mờ mịt của ký ức rõ dần, hé lộ một thân hình ăn vận hợp thời trang và một khuôn mặt tròn trịa vô duyên, cả hai đều dây đầy thứ thuốc lá hít.

“Rambeau!” Tôi reo lên. “À, phải rồi, tôi đã gặp người đàn ông đó, nhưng tất cả những gì tôi làm là đập cái quạt vào mặt hắn khi hắn cắn ngón chân tôi.”

“Vì là một người có tâm tính đặc biệt, chỉ điều đó thôi cũng đủ chọc tức Nữ tử tước rồi,” ông Raymond nhận xét. “Và nếu đúng là vậy thì tôi tin cô có thể an toàn thoát khỏi những cuộc tấn công sắp tới.”

“Cảm ơn,” tôi đáp cộc lốc. “Và nếu không phải là Nữ tử tước thì sao?”

Nhà bào chế thuốc bé nhỏ ngập ngừng một lát, hai mắt nheo lại trước ánh mặt trời buổi sáng rực rỡ chiếu xuyên qua những ô cửa hình thoi phía sau tôi. Rồi ông ta đưa ra quyết định, quay người hướng về phía cái bàn đá nơi những chiếc nồi chưng cất của ông ta đang sôi ùng ục, ông ta hất đầu ra hiệu cho tôi đi theo.

“Đi cùng tôi, madonna. Tôi có thứ này dành cho cô.”

Trước sự ngạc nhiên của tôi, ông ta khom người xuống bên dưới cái bàn và biến mất. Vì ông ta không quay lại, tôi bèn cúi người, ngó xuống dưới chiếc bàn. Một lớp than đang cháy sáng rực trên lò sưởi, nhưng vẫn chừa một khoảng ở bên cạnh để có thể đi qua. Và trong bức tường bên dưới chiếc bàn, bóng tối ngự trị, một khoảng không gian tối tăm hơn được mở ra.

Thoáng ngập ngừng đôi chút, tôi vén váy và lạch bạch chui vào dưới chiếc bàn theo sau ông ta.

Ở mặt bên kia bức tường, có một căn phòng, dù nó khá nhỏ. Bề ngoài của kiến trúc này được xây khéo léo, không hề để lộ dấu vết nào về sự tồn tại của nó.

Hai bức tường của căn mật thất đó bị những cái giá hình rỗ tổ ong chiếm giữ, các ô đều không có bụi bặm và hoàn hảo không tì vết, mỗi ô bày một hộp xương sọ của một con thú. Sự choáng ngợp của bức tường khiến tôi phải lùi lại một bước; tất cả những hốc mắt trống rỗng dường như đều đổ dồn vào tôi, những hàm răng trắng ởn lóe sáng như chào đón.

Tôi chớp mắt vài lần trước khi có thể xác định vị trí của Raymond, thận trọng cúi người trước một bộ xương giống như một thầy tăng hành lễ. Ông ta lo lắng giơ hai cánh tay ra phía trước, nhìn tôi như thể hy vọng tôi sẽ không hét lên hoặc ngã bổ nhào trước mặt ông ta. Nhưng tôi đã từng trông thấy những thứ còn kinh khủng hơn thế này nhiều, và tôi bình tĩnh tiến tới trước để quan sát chúng kĩ càng hơn.

Ông ta dường như có mọi thứ. Những cái sọ bé xíu của dơi, chuột và chuột chù, những cái xương trong suốt, những chiếc răng nhỏ xíu nhọn hoắt minh chứng cho sự tàn bạo của động vật ăn thịt. Những con ngựa giống Percheron to lớn, với bộ hàm hình thanh mã tấu trông rõ là phù hợp với các trung đội người Philistine[87], cho tới những cái sọ lừa, sự dai sức bướng bỉnh thể hiện trong những đường cong nhỏ y như bản nháp của những con ngựa kia.

Chúng có một sự cuốn hút bền chắc, quá tĩnh lặng và quá đẹp, như thể từng thứ đều giữ lại sự tinh túy của chính nó, vì những đường thẳng của xương đều lưu giữ linh hồn của xác thịt và da lông mà chúng từng mang.

Tôi với tay chạm vào một hộp sọ, chất xương lạnh lẽo y như tôi hình dung, nhưng trơ lì một cách kỳ lạ, như thể sự ấm áp biến mất, từ rất lâu, vẫn đang vất vưởng quanh nó không xa.

Tôi đã từng thấy những di thể của con người bị đối xử kém tôn trọng hơn; hộp sọ của những người tử vì đạo theo Cơ Đốc giáo trước đây bị ép chặt má tới tận xương hàm, ken vào nhau thành chồng trong những hầm mộ, xương đùi bị ném thành đống như rơm bên dưới.

"Gấu ư?" Tôi khẽ hỏi. Một hộp sọ lớn có những chiếc răng nanh cong cong để cắn xé, nhưng răng hàm thì lại phẳng một cách kỳ lạ.

"Đúng vậy, madonna." Thấy tôi không sợ, Raymond thả lỏng hơn. Bàn tay ông ta đưa ra, nhưng chỉ lướt qua những đường cong của cái hộp sọ cứng và đầy góc tù kia. "Cô thấy những cái răng chứ? Một con cá ăn thịt đấy" - một ngón tay nhỏ của ông ta lần dọc theo đường cong của cái răng dùng để cắn xé và đường răng cưa phẳng của răng hàm - "như một cái cối xay nghiền quả mọng và các ấu trùng nhỏ. Chúng hiếm khi bị đói vì chúng sẽ ăn bất cứ thứ gì."

Tôi chậm rãi xoay hết mặt này sang mặt kia, lòng đầy thán phục và chạm tay vào chỗ này chỗ nọ.

“Chúng thật đáng yêu,” tôi nói. Chúng tôi trò chuyện nhỏ giọng, như thể sợ nói lớn có thể đánh thức những kẻ đang lặng lẽ ngủ say kia.

“Đúng thế!” Những ngón tay của Raymond chạm vào chúng giống như tôi đã làm, vuốt ve dọc theo phần xương trán, lần đến những cái xương vảy hình cung tinh tế ở bên má. “Chúng nắm giữ tính cách của động vật, cô thấy đấy. Cô có thể nói được rất nhiều điều về một thứ, chỉ từ những gì nó để lại.”

Ông ta lật ngược một cái sọ nhỏ hơn, chỉ vào những chỗ phình ra ở mặt bên dưới, giống như những quả bóng nhỏ mỏng manh.

“Đây - ống tai dẫn vào chỗ này, âm thanh sẽ vang vọng trong hộp sọ. Do đó loài gặm nhấm mới có đôi tai thính, madonna ạ.”

“Bao màng nhĩ[88],” tôi gật đầu, nói.

“A? Tôi biết rất ít tiếng Latin. Những cái tên của tôi dành cho những thứ như thế là… của riêng tôi thôi.”

“Những cái đó…” Tôi ra hiệu về phía trên. “Những cái đó là đặc biệt, đúng không?”

“À, phải, madonna. Chúng là sói. Những con sói rất cổ.” Ông ta nhấc xuống một hộp sọ, cầm nó với sự cẩn thận cung kính. Cái mõm dài đặc hữu của họ nhà chó, với những chiếc răng nanh nặng nề và răng hàm to bè. Cái đỉnh đầu thẳng đứng nhô lên mạnh mẽ và uy quyền từ phía sau hộp sọ, bằng chứng cho phần cơ nặng nề của cái cổ rắn chắc nở nang từng có thời chống trụ vào nó.

Không phải kiểu màu trắng lờ nhờ như những hộp sọ khác, xương sọ của lũ sói có vết bẩn, sọc nâu và sáng loáng như được đánh bóng.

“Những con quái vật này đã không còn tồn tại nữa, madonna.”

“Không còn nữa ư? Ý ông là tuyệt chủng?” Tôi mê mẩn chạm vào nó một lần nữa. “Ông kiếm được những thứ này từ đâu thế?”

“Không phải *trên* mặt đất, madonna. Mà là ở bên dưới. Chúng nằm trong một đầm lầy than bùn, bị chôn vùi rất sâu.”

Nhìn kĩ hơn, tôi thấy sự khác biệt giữa những hộp sọ này và những hộp sọ mới hơn, trắng hơn trên bức tường đối diện. Những con thú này còn to lớn hơn sói thường, với những quai hàm có thể bẻ gãy xương chân của

một con nai sừng tấm đang chạy hay xé rách họng của một con hươu bị ngã.

Tôi hơi rùng mình khi chạm vào chúng, chúng gợi tôi nhớ đến con sói mà tôi đã giết bên ngoài nhà ngục Wentworth và lũ bạn cùng bầy của nó đã lén đuổi theo tôi dưới ánh tuyết lung linh, chỉ mới sáu tháng trước.

"Cô không thích lũ sói ư, madonna?" Raymond hỏi. "Nhưng gấu và cáo không làm cô bận tâm, đúng không? Chúng đều là những thợ săn, những kẻ ăn thịt sống."

"Phải, nhưng tôi không phải con mồi của chúng," tôi lạnh nhạt nói, đưa trả ông ta cái sọ đen nhiều năm tuổi. "Tôi cảm thấy một sự đồng cảm lớn lao hơn với những người bạn hươu sừng tấm của chúng ta." Tôi vỗ nhẹ lên cái mũi cao nhô ra với vẻ yêu thương.

"Đồng cảm ư?" Đôi mắt đen dịu dàng nhìn tôi vẻ hiếu kỳ. "Đó là một cảm xúc khác thường trước một bộ xương, madonna."

"À… phải," tôi ngượng ngùng nói, "nhưng chúng thực sự không có vẻ chỉ là những bộ xương, ông biết đấy. Ý tôi là ông có thể nói điều gì đó về chúng, và có tình cảm dành cho những con vật giống thế, nhìn những cái này mà xem. Chúng không chỉ là những đồ vật vô tri vô giác."

Cái miệng móm mém của Raymond ngoác rộng ra, như thể tôi đã tình cờ nói điều gì đó làm ông ta vui sướng, nhưng ông ta không đáp lại.

"Tại sao ông lại có tất cả những thứ này?" Tôi bất chợt hỏi, đột nhiên nhận ra những cái giá để sọ động vật này khó có thể có mặt trong cửa hàng của một người bào chế thuốc thông thường. Mấy con cá sâu nhồi tiêu bản thì có thể, nhưng tất cả những thứ này thì không.

Ông ta nhún vai vẻ hiền hậu.

"À, chúng là bạn đồng hành, kiểu như thế, trong khi tôi theo đuổi công việc của mình." Ông ta ra hiệu về phía một cái bàn gia công để đầy những thứ lộn xộn ở góc phòng. "Và trong khi chúng có thể nói chuyện với tôi về rất nhiều điều, chúng lại không quá ồn ào thu hút sự chú ý của hàng xóm. Lại đây nào," ông ta nói, đột ngột chuyển chủ đề. "Tôi có thứ này cho cô."

Tôi băn khoăn theo ông ta đi về phía một cái tủ cao nhiều ngăn ở cuối phòng.

Ông ta không phải là một nhà vạn vật học, tất nhiên cũng không phải là một nhà khoa học, vì tôi hiểu rõ cụm từ này. Ông ta không có các ghi chép, không làm các bản vẽ, không có thành quả nghiên cứu để người khác có thể tham khảo và học hỏi từ đó. Nhưng tôi có sự tin tưởng kỳ quái là ông ta rất muốn dạy tôi những thứ ông ta biết - sự đồng cảm với những bộ xương chẳng hạn.

Chiếc tủ nhiều ngăn đó được vẽ rất nhiều ký hiệu kỳ quái, có đuôi và vòng xoắn, trong số những cái đó có những hình lục giác và hình tròn; các biểu tượng kỳ bí. Tôi nhận ra một, hai biểu tượng nhờ vào một vài tài liệu tham khảo sử học của bác Lamb.

"Ông có hứng thú với pháp thuật huyền bí ư?" Tôi hỏi, nhìn những biểu tượng đó với vài phần thích thú. Điều đó sẽ giải thích cho căn phòng làm việc bị giấu kín này. Mặc dù tầng lớp trí thức và quý tộc Pháp có một sự hứng thú mạnh mẽ với những vấn đề như thế này, nhưng sự hứng thú ấy cần phải được giấu giếm kĩ vì sợ nhà thờ trừng phạt.

Trước sự ngạc nhiên của tôi, Raymond cười lớn. Những ngón tay thẳng và có móng ngắn ngủn của ông ta ấn vào vài nơi trên mặt trước cái tủ, chạm vào phần giữa của một biểu tượng này, phần đuôi của một biểu tượng khác.

"Không đâu, madonna. Hầu hết những người thích phép thần thông đều có khuynh hướng sống nghèo nàn, bởi vậy tôi không hay tìm kiếm sự bầu bạn của họ. Nhưng các biểu tượng đã giữ cho những người hiếu kỳ không động vào cái tủ của tôi. Nếu cô nghĩ theo chiều hướng đó thì sẽ thấy những hình vẽ ấy có sức mạnh không nhỏ đâu. Bởi vậy, có lẽ những người nghiên cứu pháp thuật huyền bí đã đúng khi nói những ký hiệu này nắm giữ quyền năng sức mạnh chăng?"

Ông ta cười tinh quái với tôi khi cánh cửa tủ mở ra. Tôi thấy thực ra đó là một cái tủ đôi; nếu một kẻ tọc mạch ưa lục lọi phớt lờ lời cảnh cáo của những biểu tượng kia mà mở cửa tủ ra, anh ta hay cô ta không nghi ngờ gì sẽ chỉ trông thấy những thứ vô hại ở bên trong một cái tủ xép của người bào chế thuốc. Nhưng nếu ấn đúng những cái chốt ẩn thích hợp thì những cái giá bên trong sẽ bật mở ra, để lộ các khoang sâu phía sau chúng.

Ông ta kéo ra một trong những ngăn kéo nhỏ nằm thành hàng trong cái khoang đó và lật úp nó vào lòng bàn tay. Làm xáo trộn những thứ trong tay,

ông ta nhấc lên một viên đá pha lê màu trắng và đưa cho tôi.

"Cho cô đấy," ông ta nói. "Để bảo vệ."

"Gì cơ? Phép thuật à?" Tôi trêu, lật nghiêng viên pha lê hết bên này tới bên kia trong lòng bàn tay.

Raymond cười to. Ông ta giơ tay lên bàn làm việc và xòe ra, để một vốc những viên đá nhỏ nhiều màu sắc trượt qua kẽ ngón tay, khiến chúng nẩy bật lên trên tờ giấy thấm bị dây bẩn.

"Tôi cho rằng cô có thể gọi nó như vậy, madonna. Tất nhiên tôi có thể tính thêm phí cho nó." Ông ta dùng đầu ngón tay chọc vào viên pha lê màu xanh lục nhạt rơi ra từ đống đá nhiều màu sắc đó.

"Chúng không có nhiều phép thuật hơn - nhưng chắc chắn cũng không ít hơn - những cái xương sọ kia. Hãy gọi chúng là xương của trái đất. Chúng nắm giữ tinh túy của đất nền ở nơi chúng sinh trưởng, và cô có thể tìm thấy ở đây bất cứ sức mạnh nào." Ông ta búng một viên đá nhỏ màu vàng mơ về phía tôi.

"Lưu huỳnh. Nghiền nó với vài thứ nho nhỏ khác, chạm vào nó bằng một que diêm, nó sẽ nổ. Thuốc súng. Đó có phải phép thuật không? Hay nó chỉ là bản chất của lưu huỳnh?"

"Tôi cho rằng nó còn tùy thuộc vào người ông đang nói chuyện," tôi bình luận và khuôn mặt ông ta dãn ra trong một nụ cười toe toét vui sướng.

"Nếu cô có bao giờ tìm cách rời khỏi chồng của cô, madonna," ông ta cười khùng khục, nói, "cam đoan rằng cô sẽ không chết đói đâu. Tôi *đã nói* cô là một chuyên gia mà, đúng không?"

"Chồng tôi!" Tôi thốt lên, tái người. Tâm trí đột nhiên hiểu ra ý nghĩa của những tiếng ồn loáng thoáng vọng đến từ cửa hàng phía xa. Có tiếng một nắm tay lớn giáng xuống mặt quầy hàng với một sức mạnh kinh khủng và giọng nói trầm thấp có xu hướng áp chế bất cứ sự chen ngang nào khiến cho nó nghe nổi bật giữa những âm thanh lảm nhảm khác.

"Khỉ thật! Tôi quên mất Jamie!"

"Chồng cô đang ở đây ư?" Đôi mắt Raymond trở nên lớn hơn bao giờ hết và ông ta đã không còn tái xanh nữa, tôi hình dung ông ta cũng sẽ thành ra trắng bệch luôn.

"Tôi để anh ấy ở bên ngoài," tôi giải thích, khom lưng đi ngược trở lại xuyên qua lối vào bí mật. "Anh ấy hẳn là đã mệt mỏi vì chờ đợi."

"Đợi đã, madonna!" Raymond nắm lấy khuỷu tay tôi. Ông ta đặt tay kia lên tay tôi, bàn tay nắm viên pha lê trắng.

"Viên pha lê đó, madonna. Tôi đã nói nó là để bảo vệ cô."

"Vâng, vâng," tôi sốt ruột nói, nghe thấy tên mình bị thét gọi ở bên ngoài với âm lượng càng lúc càng to. "Vậy nó làm được gì?"

"Nó nhạy cảm trước độc dược, madonna. Nó sẽ đổi màu khi có sự hiện diện của vài hợp chất độc hại."

Câu nói đó làm tôi dừng khựng lại, đứng thẳng người nhìn ông ta chằm chằm.

"Thuốc độc ư?" Tôi chậm rãi nói. "Vậy…"

"Đúng thế, madonna. Cô có thể vẫn còn gặp nguy hiểm." Khuôn mặt giống ếch của Raymond trở nên nghiêm nghị. "Tôi không thể nói chắc chắn, hoặc nói được mối nguy hiểm đến từ hướng nào vì tôi không biết. Nếu tôi phát hiện ra, chắc chắn tôi sẽ nói với cô." Mắt ông ta chớp chớp vẻ bực bội hướng về phía lối vào qua cái lò sưởi. Một tiếng ầm ầm như sấm vang lên trên bức tường bên ngoài. "Cũng trấn an chồng cô nữa, làm ơn, madonna!"

"Đừng lo," tôi bảo ông ta, cúi người luồn qua thanh rầm thấp. "Jamie không cắn đâu - tôi không nghĩ thế."

Câu "Tôi không lo lắng về *hàm răng* của chồng cô, madonna" vẳng theo phía sau khi tôi bước đi lạch bạch qua đống tro lò sưởi.

Jamie, đang giơ cái chuôi dao găm để nện một lần nữa lên tấm ván ốp, bắt gặp tôi xuất hiện từ trong lò sưởi liền hạ tay xuống.

"Ồ, em ở đó à," anh ôn tồn bình luận, nghiêng đầu sang một bên quan sát tôi phủi bồ hóng và tro bụi khỏi viền váy dài, rồi cau có khi thấy Raymond thận trọng trộm nhìn ra từ dưới cái bàn khô khắn.

"A, và cả con ếch bé nhỏ của chúng ta cũng ở đó nữa. Hắn ta có lời giải thích nào không, Sassenach, hay tốt nhất là anh ghim hắn lên chỗ còn lại kia?" Không dời mắt khỏi Raymond, anh hất đầu về phía bức tường bên ngoài cửa hiệu, nơi có rất nhiều cóc và ếch khô được ghim vào thành một hàng dài treo lên.

"Không, không," tôi vội nói khi Raymond lại khom người chui trở vào thánh địa của mình. "Ông ấy đã nói cho em biết mọi chuyện. Thực ra ông ấy đã giúp ích *rất nhiều*."

Với đôi chút miễn cưỡng, Jamie cất con dao đi và tôi với tay xuống để kéo Raymond ra khỏi chỗ nấp. Ông ta hơi do dự trước sự có mặt của Jamie.

"Người đàn ông này là chồng của cô sao, madonna?" Ông ta hỏi, bằng giọng nói của người đang hy vọng câu trả lời sẽ là "không".

"Đúng vậy, dĩ nhiên là thế," tôi đáp. "Chồng tôi, James Fraser, Lãnh chúa Broch Tuarach," tôi nói, vẫy tay về phía Jamie một cách hời hợt. Tôi lại vẫy tay về phía còn lại. "Ông chủ Raymond."

"Vậy tôi hiểu rồi," Jamie nói cộc lốc. Anh cúi chào và chìa một bàn tay về phía Raymond, người chỉ cao hơn eo lưng của Jamie có vài phân. Raymond thoáng chạm vào bàn tay chìa ra kia rồi rụt tay lại ngay, không thể kìm nén một thoáng hơi run rẩy. Tôi kinh ngạc nhìn ông ta chằm chằm.

Jamie chỉ hơi nhướng mày lên, rồi tựa người vào mép bàn phía sau. Anh khoanh tay trước ngực.

"Được rồi," anh nói. "Chuyện đó là thế nào?"

Tôi bắt đầu giải thích, đôi chỗ Raymond bổ thêm một tiếng để khẳng định. Nhà bào chế thuốc bé nhỏ dường như bị cướp đi tất cả sự hóm hỉnh ranh mãnh thường thấy. Chỉ khi tôi đã giải thích xong về viên pha lê trắng - và sự cần thiết của nó - ông ta mới động đậy và dường như sống lại một lần nữa.

"Nó là sự thật, thưa ngài," ông ta cam đoan với Jamie. "Tôi không biết liệu vợ ngài hay chính bản thân ngài có thể đang gặp nguy hiểm, hoặc có lẽ cả hai người cùng bị cũng nên. Tôi chưa nghe ngóng được điều gì cụ thể; chỉ có cái tên "Fraser" được nói ra ở nơi mà những cái tên hiếm khi được gọi lên để cầu phúc lành."

Jamie liếc nhìn ông ta sắc lẻm. "Vậy ư? Và ông thường xuyên ở những nơi như thế; đúng không ông chủ Raymond? Có phải những người ông nói đến có mối liên hệ với ông không?"

Raymond cười, hơi uể oải. "Tôi nên miêu tả về họ như là những đối thủ kinh doanh thì đúng hơn, thưa ngài."

Jamie càu nhàu. "Hừm. Phải, được rồi, và bất cứ kẻ nào cố thử làm điều gì đó để có nhiều hơn ân phước hắn đáng được nhận xem!" Anh chạm vào con dao ở thắt lưng và đứng thẳng người lên.

"Dù sao tôi cũng cảm ơn về lời cảnh báo, ông chủ Raymond." Anh cúi chào nhà bào chế thuốc, nhưng không đưa tay ra cho ông ta nữa. "Về chuyện kia" - anh nhướng một bên lông mày về phía tôi - "nếu vợ tôi đã định tha thứ cho những hành vi của ông thì tôi không có gì để nói cả. Nhưng," anh bổ sung, "tôi sẽ không khuyên ông nhảy về cái lỗ nhỏ của mình khi lần sau Nữ tử tước tới cửa hàng này. Được rồi, đi thôi nào Sassenach!"

Khi chúng tôi lọc cọc hướng về đường Tremoulins, Jamie yên lặng, nhìn đăm đăm ra cửa sổ xe hòm trong khi những ngón tay cứng đờ của bàn tay phải vỗ nhè nhẹ vào bắp đùi.

"Một nơi mà những cái tên hiếm khi được gọi ra để cầu phước lành," anh lẩm bẩm trong khi xe ngựa rẽ vào phố Gamboge. "Anh tự hỏi nó có thể là gì?"

Tôi nhớ đến những biểu tượng huyền bí trên chiếc tủ nhiều ngăn của Raymond, và một cơn rùng mình thoáng qua khiến tôi sởn cả da gà. Tôi lại nhớ đến lời đàm tiếu của Marguerite về Bá tước St. Germain và lời cảnh báo của bà de Ramage. Tôi kể lại cho Jamie nghe, cả những gì Raymond đã nói nữa.

"Ông ta nhắc tới nó một cách qua loa," tôi nói nốt, "nhưng đơn giản là ông ta biết rõ người nào không làm gì, hoặc người nào ông ta muốn giữ cho tránh xa chiếc tủ của ông ta, đúng không?"

Jamie gật đầu. "Phải. Anh có nghe được đôi chút - chỉ một chút thôi - về những chuyện như thế đang diễn ra trong triều. Lúc đó anh không để tâm vì nghĩ chỉ là chuyện ngớ ngẩn, nhưng giờ thì anh sẽ khám phá thêm về nó." Anh bật cười, đột nhiên kéo tôi lại gần. "Anh sẽ để Murtagh theo dõi Bá tước St. Germain. Thế là ngài Bá tước sẽ được tặng cho một con quỷ *thật* để chơi cùng."

17
Chiếm hữu

Murtagh được sắp xếp một công việc nghiêm túc là theo dõi chuyện đến và đi của Bá tước St. Germain, nhưng ngoài chuyện trở về báo cáo rằng Bá tước vui chơi giải trí với rất nhiều người tại nhà riêng của ông ta - cả hai phái và thuộc mọi tầng lớp - thì chẳng điều tra được điều gì đặc biệt bí ẩn cả. Tuy nhiên Bá tước có một vị khách đáng chú ý - Charles Stuart, đã đến vào một buổi chiều, ở lại khoảng một tiếng đồng hồ rồi rời đi.

Charles đã bắt đầu đòi hỏi Jamie đồng hành thường xuyên hơn trong những "cuộc thám hiểm" tới các quán rượu và những nơi thấp kém trong thành phố. Cá nhân tôi nghĩ chuyện này có liên quan nhiều tới bữa tiệc của Jules de La Tour de Rohan, tổ chức để tuyên bố việc vợ ông ta có thai, hơn là do bất cứ sự ảnh hưởng xấu nào của Bá tước.

Những "chuyến thám hiểm" này đôi khi kéo dài tới tận đêm, và tôi bắt đầu quen với việc lên giường đi ngủ mà không có Jamie, thức dậy khi anh bò lên nằm cạnh tôi, người anh lành lạnh vì đi bộ xuyên qua sương đêm, mùi khói xì gà và rượu ám vào tóc và da thịt anh.

"Cậu ta quá mất trí vì người đàn bà đó đến nỗi anh không nghĩ cậu ta còn nhớ mình là người thừa kế ngai vàng của Scotland và Anh," Jamie nói sau khi quay về từ một chuyến đi như thế.

"Chúa phù hộ, cậu ta *hẳn* là đau khổ lắm," tôi mỉa mai. "Hy vọng là cậu ta cứ thế mãi."

Dù vậy, một tuần sau, tôi thức dậy vì ánh bình minh xám xịt lạnh lẽo chiếu vào, bên cạnh tôi vẫn trống trơn, đệm giường phẳng phiu, chưa hề bị xô lệch.

"Ngài Broch Tuarach ở trong phòng làm việc của ngài phải không?" Tôi cúi người qua lan can trong bộ váy ngủ, làm Magnus giật mình, ông ta đang đi ngang qua để vào hành lang tầng dưới. Có lẽ Jamie đã ngủ trên xô pha trong phòng làm việc để không làm phiền giấc ngủ của tôi.

"Không thưa bà," ông ta trả lời, ngước lên nhìn tôi. "Tôi đã đi mở chốt cửa trước và thấy cái chốt vẫn chưa được gài lại. Đức ngài chưa về nhà."

Tôi nặng nề ngồi xuống bậc thang trên cùng. Hẳn là tôi trông rất hoảng hốt vì người quản gia lớn tuổi gần như phóng lên cầu thang để tới chỗ tôi.

"Thưa bà," ông ta nói, lo lắng chà xát một bàn tay tôi. "Bà ổn cả chứ?"

"Tôi đã khá hơn rồi, nhưng nó không quan trọng. Magnus, hãy cử một người hầu tới nhà Hoàng tử Charles ở Montmartre ngay lập tức. Xem xem chồng tôi có ở đó không."

"Ngay lập tức, thưa bà. Và tôi sẽ bảo Marguerite lên với bà." Ông ta quay người, hối hả đi xuống cầu thang, đôi giày đế mềm ông ta đi để làm nhiệm vụ buổi sáng chỉ tạo ra những âm thanh êm lặng trên sàn gỗ được đánh bóng.

"Và cả Murtagh nữa!" Tôi gọi với theo sau Magnus. "Người bà con của chồng tôi. Mang ông ấy đến gặp tôi, làm ơn!" Ý nghĩ đầu tiên bật ra trong đầu tôi là Jamie có thể qua đêm tại dinh thự của Charles; ý nghĩ thứ hai là có chuyện gì đó đã xảy ra với anh, hoặc là ngẫu nhiên hoặc là do kẻ nào đó chủ định nhắm tới.

"Cậu ấy ở đâu?" Giọng nói ồm ồm của Murtagh vang lên từ dưới chân cầu thang. Ông rõ ràng vừa bị đánh thức; gương mặt ông nhăn lại mỗi khi nằm lâu và có vài sợi rơm dính vào nếp gấp của chiếc sơ mi nhàu nhĩ.

"Làm sao ông biết?" Tôi hỏi đốp lại. Murtagh luôn luôn có vẻ nghi ngờ tất cả mọi người, và việc bị đánh thức một cách thô lỗ không làm cải thiện thói quen cau có của ông. Tuy nhiên, nhìn thấy ông cũng làm người ta an lòng, nếu có chuyện gì không ổn xảy ra thì Murtagh có vẻ là người xử lý được.

"Anh ấy đi ra ngoài với Hoàng tử Charles từ đêm qua và không thấy về. Đó là tất cả những gì tôi biết." Tôi đứng dậy cạnh thành lan can và vuốt xuống những nếp gấp lụa của chiếc váy ngủ. Các lò sưởi đã được đốt nhưng chưa kịp làm ấm căn nhà và tôi đang run lẩy bẩy.

Murtagh xoa bàn tay lên mặt để nghĩ ngợi kĩ càng.

"Ừm. Có ai đến Montmartre chưa?"

"Rồi."

"Vậy thì tôi sẽ đợi cho tới lúc họ trở lại xem có tin tức gì không. Nếu Jamie ở đó thì tốt. Nếu cậu ấy không ở đó, có lẽ họ sẽ biết cậu ấy tách khỏi Điện hạ vào lúc nào và ở đâu."

"Và nếu cả hai người bọn họ đều biến mất thì sao? Sẽ ra sao nếu Hoàng tử cũng không về nhà?" Tôi hỏi. Nếu có những người theo phái Jacobite ở Paris thì cũng có những người phản đối sự trở về của dòng họ Stuart. Và mặc dù việc ám sát Charles Stuart có thể không đảm bảo rằng cuộc nổi dậy tiềm tàng của người Scotland sẽ thất bại - rốt cuộc cậu ta còn có một người em trai Henry nữa - nhưng nó có thể bằng cách nào đó dập tắt lòng nhiệt tình của James đối với "vụ đầu tư" này - nếu ông ta có bất cứ ý niệm rục rịch nào với chuyện này, tôi xuất thần nghĩ.

Tôi nhớ rất rõ câu chuyện mà Jamie đã kể với tôi về lần anh gặp được Fergus, về cố gắng mưu sát anh của đám người lạ mặt. Những cuộc ám sát trên đường phố không phải hiếm gặp, và có rất nhiều băng nhóm lưu manh đi săn mồi trên đường phố Paris khi trời tối.

"Tốt nhất là cô nên mặc đồ vào đi, cô gái," Murtagh nhắc. "Tôi có thể nhìn thấy cả da gà của cô từ dưới này rồi."

"Ồ! Phải, tôi cũng nghĩ vậy." Tôi liếc nhanh xuống hai cánh tay mình; tôi đã vòng tay ôm lấy mình trong khi bao nhiêu giả thiết chạy đua qua đầu, nhưng nó không mang lại hiệu quả giữ ấm; hai hàm răng tôi bắt đầu đánh vào nhau lập cập.

"Thưa bà! Bà sẽ làm mình bị cảm lạnh đấy, chắc chắn thế!" Marguerite ồn ào đâm bổ lên cầu thang, và tôi để cô ta xua trở vào phòng ngủ, liếc mắt lại phía sau nhìn Murtagh ở dưới lầu, ông đang cẩn thận kiểm tra mũi dao găm trước khi nhét nó trở lại trong bao.

"Bà nên nằm lên giường, thưa bà!" Marguerite cằn nhằn. "Chuyện này không tốt cho đứa bé, khi bà để mình bị lạnh như thế. Tôi sẽ kiếm một cái chảo ủ nóng ngay lập tức; áo khoác ngủ của bà đâu rồi? Mặc nó vào ngay, phải rồi, như thế…" Tôi nhún vai, choàng chiếc áo ngủ bằng len nặng nề lên chiếc váy ngủ mỏng manh bằng lụa, lờ đi những tiếng cằn nhằn liên miên của Marguerite trong khi cô ta đi ra chỗ cửa sổ để mở cửa chớp.

Đường phố bên ngoài bắt đầu sáng bừng khi mặt trời lên, chiếu sáng mặt tiền phía trên của những ngôi nhà xây bằng đá dọc con phố Tremoulins. Tuy còn sớm nhưng đường phố đã rất nhộn nhịp; các hầu gái

và hầu trai đang chà các bậc cửa và đánh bóng những cánh cửa bằng đồng thau, những người đẩy xe ba gác bán trái cây, rau xanh và hải sản tươi đang rao bán hàng dọc theo con phố, đầu bếp của các ngôi nhà lớn đang ló ra từ những cánh cửa tầng hầm hệt như các thần đèn bị tiếng rao của những anh đẩy xe ba gác triệu gọi. Một chiếc xe ngựa đưa hàng chở nặng than đá đang lọc cọc đi chầm chậm dọc con phố, được kéo bởi một con ngựa già trông có vẻ như muốn ở trong chuồng của nó hơn là ở đây. Nhưng tuyệt nhiên không có dấu hiệu nào của Jamie.

Cuối cùng, tôi đồng ý để cô nàng Marguerite đang lo âu thuyết phục mình lên giường nằm, để tránh một cơn thịnh nộ, nhưng chẳng thể nào quay trở lại giấc ngủ. Mọi âm thanh từ dưới nhà đều khiến tôi căng thẳng, chờ mong từng tiếng bước chân giẫm trên vỉa hè bên ngoài sẽ có thể được tiếp nối bằng giọng nói của Jamie ở tiền sảnh bên dưới. Gương mặt của Bá tước St. Germain vẫn tiếp tục luẩn quẩn ngăn cách giữa tôi và giấc ngủ. Ông ta, bằng tất cả khả năng có thể, ngay từ đầu chính là kẻ ẩn núp phía sau những âm mưu nhằm vào sinh mạng của Jamie… và cả của tôi nữa. Ông ta nổi tiếng là có những mối liên hệ nhơ nhuốc. Liệu có khả năng ông ta đã sắp xếp để cả Charles lẫn Jamie bị mang đi không? Những mục đích của ông ta mang tính chính trị hay cá nhân cũng chẳng làm nên sự khác biệt là mấy.

Khi cuối cùng tiếng bước chân dưới lầu vang lên, tôi đang bị những hình ảnh tưởng tượng về cảnh Jamie nằm trong một rãnh nước với cổ họng bị cắt toạc lấp đầy đầu óc, khiến tôi không nhận ra là anh đã về nhà cho tới khi cửa phòng ngủ mở ra.

"Jamie!" Tôi ngồi dậy, bật ra một tiếng kêu sung sướng.

Anh cười với tôi rồi ngáp hết cỡ, chẳng buồn che miệng lại. Tôi có thể nhìn thấy rõ tận cuống họng anh và thấy nhẹ nhõm vì nó không bị cắt. Mặc khác, anh ăn mặc trông rõ là lôi thôi. Anh nằm xuống giường cạnh tôi và duỗi dài người ra, kèm theo một tiếng nửa như rên rỉ thỏa mãn.

Tôi hỏi: "Chuyện gì đã xảy ra *với anh* thế?"

Anh mở một con mắt có viền đỏ hoe ra.

"Anh cần tắm," anh nói rồi lại nhắm mắt lại.

Tôi nghiêng người tới gần anh, ngửi thử. Tra ra được mùi khói thuốc như bình thường của những căn phòng khép kín và mùi len ẩm ướt, bên

dưới sự kết hợp ấn tượng đó là mùi khó chịu của cồn - bia đen, rượu vang, whisky và brandy - những thứ ăn khớp với đủ loại vết bẩn trên áo sơ mi của anh. Và rồi nổi bật trên cái nền hỗn hợp đó là một loại nước hoa rẻ tiền kinh khủng có mùi hăng hăng độc hại, sực nức hẳn lên so với những mùi khác.

"Anh nói đúng," tôi tán đồng, lỏm ngỏm bò ra khỏi giường và nhoài người ra hành lang thét gọi Marguerite, sai cô ta mang đến một cái bồn tắm ngồi và đủ nước để đổ đầy nó. Như một món quà chia tay của tu sĩ Ambrose, tôi có được vài bánh xà phòng cứng đóng khuôn, làm từ tinh dầu hoa hồng, nên đã bảo cô ta đi kiếm chúng luôn.

Khi cô hầu gái đã đi làm công việc được giao, mang lên cái chậu tắm bằng đồng to tướng, tôi chuyển sự chú ý của mình trở lại thân hình kềnh càng nằm trên giường.

Tôi tháo giày và tất cho anh, rồi nới lỏng cái thắt lưng của chiếc váy anh mặc. Tôi cởi nó ra. Hai bàn tay anh theo phản xạ đưa xuống chỗ đũng quần, nhưng mắt tôi đang tập trung vào một chỗ khác.

"Chuyện gì," tôi lại hỏi, "đã xảy ra với anh vậy?"

Có vài vết cào xước dọc theo hai bắp đùi của anh, màu đỏ dữ tợn nổi lằn lên trên màu da tai tái. Và phía trên cao ở mặt bên trong của một chân có vết cắn không thể nhầm lẫn được; dấu răng còn rõ mồn một.

Cô hầu đang đổ nước nóng vào bồn, ném ánh mắt thích thú về phía cái bằng chứng kia và thầm nghĩ đến điều hiển nhiên phải nghĩ tới vào khoảnh khắc nhạy cảm này.

"Un petit chien[89]?" Cô ta hỏi. Một con chó nhỏ ư? Hay thứ gì khác. Sau khi thất thần vì cụm từ kia, tôi *đã* hiểu ra rằng *những con chó nhỏ ấy* thường đi trên phố bằng hai chân với những khuôn mặt tô son trát phấn.

"Ra ngoài!" Tôi nói nhanh bằng tiếng Pháp, với ngữ điệu của một bà mệnh phụ đứng đầu. Cô hầu thu nhặt mấy cái chậu và rời khỏi phòng, môi hơi bĩu ra. Tôi quay về phía Jamie, anh mở một con mắt, liếc nhanh qua mặt tôi, rồi lại nhắm lại.

"Thế nào?" Tôi hỏi.

Thay vì trả lời, anh lại rùng mình. Sau một lúc, anh ngồi dậy, chà hai bàn tay xoa mặt, râu mọc lởm chởm nên tạo ra một âm thanh sồn sột. Anh

nhướng một bên lông mày màu hung vẻ dò hỏi. "Anh không cho rằng một phu nhân trẻ tuổi dịu dàng ở hậu trạch như em sẽ thấy quen thuộc với ý nghĩa của cụm từ *soixante-neuf*[901]*?*"

"Em đã nghe nói đến cụm từ ấy," tôi nói, khoanh hai tay trước ngực, nhìn anh với vẻ nghi ngờ. "Và em có thể hỏi là từ đâu mà *anh* đã chạm trán với con số thú vị đó không?"

"Anh được một phu nhân tình cờ gặp mặt tối qua gợi ý về nó - với vài phần ép buộc - như là một hoạt động khêu gợi dục vọng."

"Có phải tình cờ chính vị phu nhân đó đã cắn vào đùi anh không?"

Anh liếc nhìn xuống và lơ đãng chà tay lên dấu vết kia.

"Ừm, không. Thực ra chuyện không phải thế. Phu nhân đó dường như bận tâm với những con số khá thấp. Anh nghĩ ý của bà ấy là sắp đặt cho số sáu, còn số chín thì có thể bỏ lửng."

"Jamie," tôi nói, giậm chân ra vẻ nhấn mạnh, "anh đã *ở đâu* cả đêm?"

Anh vốc một vốc nước từ cái chậu rửa mặt và vã nó lên mặt, để mặc những dòng nước nhỏ chảy xuống chòm lông đỏ sậm trên ngực.

"Hừm," anh nói, chớp mắt để những giọt nước rơi khỏi cặp lông mi dày, "chà, để anh xem. Đầu tiên là ăn tối ở một quán rượu. Bọn anh gặp Glengarry và Millefleurs ở đó." Ông Millefleurs là một chủ ngân hàng người Paris, còn Glengarry là một trong số Jacobite trẻ tuổi hơn, là người đứng đầu của một chi thuộc thị tộc MacDonell. Là một vị khách ở Paris hơn là một cư dân, ông ta thường đồng hành với Charles vào thời gian gần đây, theo báo cáo của Jamie. "Và sau khi ăn tối, bọn anh tới nhà Công tước di Castellotti, vì được mời."

"Và sau đó?" Tôi hỏi.

Hiển nhiên là một quán rượu. Và rồi lại một quán khác. Sau đó là một địa điểm mà bề ngoài giống như một quán rượu được tô điểm thêm bởi một số quý cô có dáng vẻ thú vị và thậm chí tài năng càng thú vị hơn.

"Tài năng, hử?" Tôi nói, kèm theo một cái liếc mắt về phía những dấu vết trên chân anh.

"Chúa ơi, bọn họ làm điều đó ngay trước mặt nhiều người," anh nói, nhún vai nhớ lại. "Hai trong số họ ở trên bàn. Ngay giữa khay thịt cừu và

khoai tây luộc. Với thạch mộc qua."

"Mon dieu[91]*,"* cô hầu mới quay trở lại, đặt xuống một chậu nước sạch mà cô ta có thể bê lên vừa sức mình.

"Cô im đi," tôi quắc mắt với cô ta rồi chuyển sự chú ý về ông chồng. "Và sau đó là gì?"

Sau đó, tất nhiên hoạt động này trở thành một thứ gì đó hơn cả thường thấy, mặc dù vẫn được đánh bóng bằng cái mác mốt thời thượng công khai. Quan ngại cho sự nhạy cảm của Marguerite, Jamie đợi cho tới khi cô ta rời khỏi phòng để đi lấy nước một đợt nữa mới nói chi tiết hơn.

"… Và rồi Castellotti chọn lấy một cô nàng đẫy đà tóc đỏ và một cô nàng nhỏ bé tóc vàng rồi biến vào trong một góc phòng, và…"

"Và *anh* đã làm gì trong suốt thời gian này?" Tôi cắt ngang kiểu nói gián đoạn đầy vẻ say mê ấy.

"Quan sát thôi," anh nói, như thể rất ngạc nhiên. "Chuyện đó dường như không phù hợp với khuôn phép lắm, nhưng lúc ấy, trong tình huống đó, anh chẳng có nhiều sự lựa chọn."

Trong khi anh nói, tôi lục lọi cái túi da của anh, ngoài một cái ví nhỏ còn lôi ra được một chiếc nhẫn kim loại rộng bản được tô điểm bằng một chiếc huy hiệu. Tôi tò mò thử đeo nó vào ngón tay; nó lớn hơn rất nhiều so với bất cứ chiếc nhẫn thông thường nào và được treo trên một chiếc que giống như một cái vòng.

"Thứ này là của ai?" Tôi hỏi, chìa nó ra. "Nó giống như là huy hiệu của Công tước di Castellotti, nhưng cho dù nó thuộc về ai đi nữa thì hẳn người đó phải có những ngón tay to như cái xúc xích." Castellotti là một quả đậu tây héo vàng người Ý, với gương mặt nhăn nhó khó chịu điển hình của một gã đàn ông bị chứng khó tiêu kinh niên - chẳng trách, cứ theo như câu chuyện của Jamie mà phán xét. Thạch mộc qua, không còn nghi ngờ gì nữa!

Tôi ngước lên nhìn, thấy mặt Jamie đang đỏ tới tận mang tai.

"À," anh ậm ừ, tỏ ra hứng thú quá mức với vết bùn bẩn trên đầu gối, "nó… không phải để đeo vào ngón tay của đàn ông."

"Thế thì cái gì… Ôi!" Tôi nhìn thứ hình tròn kia với một sự hứng thú mới mẻ. "Trời ơi! Trước đây em đã từng nghe nói về chúng…"

“Em đã nghe?” Jamie hỏi, hoàn toàn kinh hoảng.

“Nhưng em chưa bao giờ nhìn thấy cả. Nó vừa với anh không?” Tôi với tay ra định thử. Anh theo phản xạ úp hai bàn tay vào vùng kín của mình.

Marguerite, đang đi vào để đổ thêm nước, trấn an anh: *“Ne vous en faîtes pas, Monsieur. J’ en ai déjà vu un*[92]*.”*

Trừng mắt, hết nhìn tôi lại nhìn cô hầu, anh vội kéo cái chăn lông ngang qua đùi.

“Mất cả đêm để vật lộn bảo vệ phẩm giá của mình đã đủ tồi tệ rồi,” anh nhấn mạnh với vẻ cộc cằn khó chịu, “giờ nó lại còn bị mang ra làm đề tài bình luận vào sáng sớm thế này nữa.”

“Bảo vệ phẩm giá của anh, hử?” Tôi uể oải tung hứng, chuyển cái vòng từ tay này sang tay kia, rồi cầm nó bằng hai đầu ngón trỏ. “Một món quà, đúng không?” Tôi hỏi, “hay là một món nợ?”

“Một món quà. Đừng làm thế, Sassenach,” anh cau có nói. “Nó gợi anh nhớ đến nhiều ký ức.”

“À, phải rồi,” tôi nhìn anh, nói. “Giờ *về* những hồi ức đó…”

“Không phải *anh!”* Anh phản bác. “Chắc chắn em không nghĩ là anh đã làm những chuyện như thế chứ? Anh là một người đàn ông đã kết hôn!”

“Ông Millefleurs chưa kết hôn chắc?”

“Ông ta không chỉ kết hôn rồi mà còn có hai tình nhân nữa,” Jamie nói. “Nhưng ông ta là người Pháp - đó là sự khác biệt đấy.”

“Công tước di Castellotti không phải người Pháp - ông ta là người Ý.”

“Nhưng ông ta là một công tước. Đó cũng là sự khác biệt.”

“Ồ, vậy sao? Em thắc mắc liệu Công tước phu nhân có nghĩ như vậy không?”

“Xét từ vài điều mà ông Công tước nói về Công tước phu nhân, anh hình dung ra là như vậy. Đã tắm được chưa?”

Siết chặt cái khăn lông quanh người, anh lê lết từ giường tới chỗ cái bồn nghi ngút khói và bước vào. Anh thả rơi cái chăn và nhanh chóng hạ thấp người ngồi xuống, nhưng vẫn không đủ nhanh.

"Enorme[93]!" Cô hầu nói rồi làm dấu thánh.

"C'est tout[94]," tôi nói át đi. *"Merci bien[95]."* Cô nàng cụp mắt xuống, đỏ mặt và hối hả ra ngoài.

Khi cánh cửa đóng lại sau lưng cô hầu, Jamie nhẹ nhõm thư giãn trong cái bồn tắm có phần thành phía lưng nhô cao, cho phép người ngồi tắm có thể ngả cả người ra sau; mặc dù mỗi lần tắm phải đổ đầy bồn nước rất rắc rối, nhưng việc được tận hưởng nó mang lại cảm giác thật sảng khoái.

Khuôn mặt râu ria lởm chởm của anh thể hiện vẻ vui sướng khi chìm dần người xuống làn nước bốc hơi nghi ngút, làn da anh ửng hồng lên vì nước nóng. Hai mắt nhắm lại, một màn hơi ẩm lấp lánh trên gò má rộng của anh và làm hai cái hõm bên dưới hốc mắt anh sáng lên.

"Có xà phòng không?" Anh hỏi và mở mắt ra.

"Có đây." Tôi tìm một bánh và đưa cho anh, rồi ngồi xuống cái ghế đẩu đặt cạnh thành bồn tắm. Tôi nhìn ngắm một lúc trong khi anh mải miết kỳ cọ, sau đó đi kiếm cho anh một mảnh vải và một hòn đá kỳ, với thứ đó anh cặm cụi chà xát mỗi bàn chân và khuỷu tay.

"Jamie," cuối cùng, tôi lên tiếng.

"Hả?"

"Em không có ý tranh cãi với anh về phương thức làm việc," tôi nói, "và chúng ta đã thống nhất rằng anh có thể phải nỗ lực hết sức, nhưng… anh có *thực sự* phải…"

"Làm gì cơ, Sassenach?" Anh dừng việc tắm rửa và chăm chú nhìn tôi, đầu hơi nghiêng về một bên.

"Làm… làm…" Tôi bực bội đỏ mặt y như anh, nhưng không phải vì nước nóng.

Một bàn tay to lớn ướt rượt nhấc lên và đặt lên cánh tay tôi, làm nước nhỏ tong tỏng ra ngoài. Cảm giác nóng rực ướt đẫm xuyên qua lớp vải mỏng trên tay áo tôi.

"Sassenach," anh nói, "em nghĩ anh đang làm gì?"

"À, thì," tôi ấp úng, cố gắng nhưng thất bại trong việc giữ cho mắt mình khỏi nhìn vào những dấu vết trên đùi anh. Anh bật cười, dù nghe có vẻ không thực sự vui vẻ.

"Ồ, em có ít lòng tin quá đấy!" Anh mỉa mai.

Tôi rụt người lại xa khỏi tầm với của anh.

"À," tôi nói, "khi chồng của ai đó về nhà với đầy vết cắn và cào cùng mùi nước hoa và thừa nhận anh ta đã qua đêm ở một ngôi nhà dâm ô tục tĩu thì..."

"Và nói thẳng với em là anh ta đã dành cả đêm đó để quan sát chứ không làm gì cả ư?"

"Anh không thể có những dấu vết đó trên chân nếu chỉ ngồi xem!" Tôi đột nhiên đỏ lại, rồi bặm chặt môi. Tôi cảm thấy mình y như một mụ già ghen tuông, và tôi chẳng thèm quan tâm chuyện đó. Tôi đã thề là sẽ thật bình tĩnh, giống như một người phụ nữ của thế giới này, tự nhủ rằng tôi hoàn toàn tin tưởng Jamie và rằng bạn không thể làm món trứng ốp lết mà không đập vỡ trứng. Ngay cả khi có chuyện gì đó *đã* xảy ra…

Tôi vuốt ve chỗ nước ướt trên tay áo mình, cảm thấy không khí lạnh buốt đâm xuyên qua lớp lụa mát lạnh. Tôi vật lộn đấu tranh, cố lấy lại giọng nói nhẹ nhàng trước đó.

"Hay đó là mấy cái sẹo giành được trong cuộc chiến đấu danh dự, khi anh bảo vệ phẩm giá của mình?" Chẳng hiểu sao giọng điệu nhẹ nhàng kia vẫn chưa hoàn toàn mất đi. Lắng nghe chính mình nói, tôi phải thừa nhận rằng ngữ điệu nhìn chung thật là khó chịu. Tôi nhanh chóng kết thúc sự quan tâm này.

Rất giỏi trong việc đọc ngữ điệu giọng nói, Jamie nheo mắt nhìn tôi và dường như chuẩn bị đáp lời. Anh hít sâu rồi có vẻ như đã suy nghĩ kĩ hơn về những điều mình sắp sửa nói nên lại thở ra.

"Phải," anh điềm tĩnh nói. Anh mò mẫm trong bồn tắm để tìm bánh xà phòng màu trắng hình tròn và có vẻ thô ráp. Anh giơ nó lên trên lòng bàn tay.

"Em giúp anh gội đầu được chứ? Hoàng tử đã nôn vào người anh trong xe ngựa trên đường về nhà và anh hơi nặng mùi, tất cả mọi thứ đều có thể xem xét mà."

Tôi ngập ngừng giây lát nhưng vẫn đồng ý nhận cành ô liu hòa giải này, ít nhất là tạm thời đã.

Tôi cảm nhận rõ đường cong cứng cáp của hộp sọ dưới mái tóc dày đầy bọt xà phòng và đường lằn của vết sẹo đã lành chạy ngang sau đầu anh. Tôi ấn thật mạnh hai ngón tay cái vào các thớ cơ ở cổ anh, và anh hơi thả lỏng ra dưới hai bàn tay tôi.

Bọt xà phòng chảy dọc theo những đường cong ướt át, sáng lóng lánh trên vai anh, hai bàn tay tôi lần theo chúng, trải rộng những chỗ xoa xà phòng khiến cho các ngón tay tôi như bồng bềnh trên bề mặt da anh.

Anh ấy *đúng là* to lớn thật, tôi nghĩ. Ở gần anh quá lâu, tôi có xu hướng quên mất kích thước của anh, cho tới khi đột nhiên trông thấy anh từ phía xa, lừng lững như một tòa tháp giữa những người đàn ông nhỏ bé hơn, thì tôi lại một lần nữa bị làm cho choáng váng trước sự duyên dáng và vẻ đẹp hình thể của anh. Nhưng lúc này, anh đang ngồi, hai đầu gối co lên gần tới tận cằm, bờ vai như lấp đầy cả cái bồn tắm từ thành bên này tới thành bên kia. Anh hơi ngả tới trước để tôi có thể chăm sóc kĩ hơn, lộ ra những vết sẹo gớm ghiếc trên lưng. Các vết lằn đỏ đậm từ món quà Giáng sinh của Jack Randall nặng nề chồng lên những vết màu trắng mỏng mảnh do bị quất bằng roi trước kia.

Tôi dịu dàng chạm vào các vết sẹo ấy, tim như quặn lại khi nhìn thấy chúng. Tôi đã thấy các vết thương đó khi chúng còn mới, nhìn anh bị dồn đến bờ vực điên khùng vì sự tra tấn và bị lạm dụng. Nhưng tôi đã chữa lành cho anh, và anh cũng đã đấu tranh với tất cả sức mạnh của một trái tim quả cảm để lại khỏe mạnh một lần nữa, để trở về với tôi. Nhẹ nhàng di chuyển, tôi chà xát đến tận cuối đuôi tóc rồi cúi xuống hôn lên gáy anh.

Tôi đứng thẳng người dậy rất nhanh. Anh cảm nhận được cử động của tôi nên hơi quay đầu lại.

"Gì thế, Sassenach?" Anh hỏi, giọng chậm rãi trong trạng thái lơ mơ mãn nguyện.

"Không có gì," tôi nói, nhìn chăm chú vào những chỗ tấy đỏ ở một bên cổ anh. Các y tá ở trong những trại lính tại Pembroke từng dùng những chiếc khăn quàng cổ sặc sỡ để che giấu cần cổ của họ vào sáng hôm sau ngày hẹn hò với đám lính tráng ở căn cứ lân cận. Tôi thường nghĩ những chiếc khăn thực sự có ý ám chỉ ngang với một phương tiện quảng cáo hơn là có tác dụng che giấu.

"Không, không có gì," tôi nhắc lại, với tay lấy bình đựng nước trên giá. Bị đặt gần cửa sổ nên nó lạnh buốt. Tôi bước ra phía sau Jamie và đổ ụp cả cái bình lên đầu anh.

Tôi nâng tà váy lụa của chiếc váy ngủ để tránh sóng nước đột ngột trào ra từ thành bồn tắm. Anh đang lắp bắp vì lạnh, nhưng tôi có thể thấy anh quá sốc, chưa kịp định thần để thốt bất cứ lời nào ra khỏi môi. Tôi đánh phủ đầu ngay.

"Chỉ nhìn thôi, phải không?" Tôi lạnh lùng nói. "Em nghĩ là anh không hưởng thụ chút nào, đúng không, đồ đáng khinh?"

Anh ấn người ngồi trở lại bồn tắm mạnh đến mức làm nước văng ra ngoài thành, bắn tung tóe lên sàn nhà đá rồi vặn người lại để ngẩng lên nhìn tôi.

"Em muốn anh nói gì đây?" Anh hỏi. "Anh muốn có phản ứng với bọn họ chắc? Phải rồi, anh muốn đấy! Đủ để khiến "cậu nhỏ" của anh đau nhức vì không làm chuyện đó. Và đủ để khiến anh cảm thấy phát ốm khi nghĩ đến việc chạm vào một ả đàn bà dâm đãng đó."

Anh gạt mạnh để xoa đi phần lớn bọt xà phòng khỏi tóc và mắt, rồi trừng trừng nhìn tôi.

"Đó là điều em muốn biết hả? Giờ em thỏa mãn chưa?"

"Thực sự là chưa," tôi nói. Mặt nóng bừng, tôi áp má vào ô cửa sổ lạnh như băng, hai bàn tay bấu chặt lấy bậu cửa sổ.

"Ai nhìn vào một phụ nữ đang động tình thì trong lòng cũng phạm tội ngoại tình với cô ta. Có phải đó là điều em thấy không?"

"Có phải nó là điều *anh* thấy không?"

"Không," anh đáp cộc lốc. "Anh không thấy thế. Và em sẽ làm gì nếu anh *đã* ăn nằm với một con điếm hả, Sassenach? Tát anh à? Ra lệnh cho anh cút khỏi phòng ngủ của em à? Tránh xa giường của anh à?"

Tôi quay lại nhìn anh.

"Em sẽ giết anh," tôi nói qua kẽ răng.

Cặp lông mày nhướng cao, miệng anh hơi há ra, vẻ ngờ vực.

"Giết *anh* ư? Chúa ơi, nếu anh thấy em với một người đàn ông khác thì anh sẽ giết *hắn ta*." Anh ngừng một chút và một bên khóe miệng nhếch

lên vẻ nhạo báng.

"Xin em nhớ kĩ," anh nói, "anh sẽ không hài lòng với em, nhưng dù vậy, chính hắn ta mới là kẻ anh sẽ giết."

"Đúng là đàn ông," tôi nói. "Lúc nào cũng bỏ qua vấn đề chính."

Anh cười khẩy với vẻ hài hước mỉa mai.

"Anh ư? Vậy là em không tin anh. Muốn anh chứng minh cho em thấy rằng vài giờ trước anh không hề ăn nằm với ai có phải không?" Anh đứng dậy, nước chảy xuống như thác dọc theo thân hình và đôi chân dài của anh. Ánh sáng từ cửa sổ càng làm nổi bật màu lông vàng hung trên người anh và hơi nước bốc ra từ da thịt thành những cuộn khói nhỏ. Trông anh giống một hình người mà da thịt làm từ vàng nâu chảy. Tôi liếc nhanh xuống dưới.

"Ha," tôi bật ra một âm tiết với sự khinh thường được truyền tải cao độ nhất có thể.

"Nước nóng," anh nói gọn lỏn, bước ra khỏi bồn tắm. "Đừng bận tâm, sẽ không mất nhiều thời gian đâu."

"Đó," tôi nói với sự chính xác tinh tế "là điều *anh* nghĩ thôi."

Mặt anh vẫn đang ửng hồng lại càng hồng đậm hơn, hai bàn tay bất giác cuộn lại thành nắm đấm.

"Em đúng là không biết nói lý lẽ nhỉ?" Anh hỏi. "Chúa ơi, cả đêm tôi bị giằng xé giữa sự ghê tởm và nỗi thống khổ, bị những kẻ đồng hành nhạo báng vì thiếu nam tính, rồi sau đó về nhà lại bị giày vò vì tội dâm ô! *Mallaichte bàs*[96]*!*"

Điên cuồng nhìn quanh, anh thấy quần áo của mình cởi ra vứt dưới sàn nhà gần giường, bèn nhào tới.

"Đây, xem đây!" Anh nói, đào bới tìm cái thắt lưng. "Đây! Nếu việc có phản ứng bị coi là ngoại tình và em sẽ giết anh vì tội ngoại tình, thì tốt nhất em nên làm ngay đi!" Anh rút con dao găm ra, một mẩu thép đen dài khoảng hai mươi lăm phân, và dúi cán của nó vào tay tôi. Anh ưỡn ngực ra trước mặt tôi, trừng mắt nhìn như nhìn kẻ thù.

"Cứ tự nhiên đi," anh khăng khăng. "Em không định bội thề đấy chứ? Không phải em vốn vô cùng nhạy cảm với danh dự của mình với tư cách là

một người vợ à?"

Đó quả là một cám dỗ thực sự. Hai bàn tay tôi siết chặt, run rẩy áp sát vào hai bên sườn, khát khao muốn cầm lấy con dao găm và cắm thẳng nó vào giữa các rẻ sườn của anh. Tôi chỉ nghĩ thế thôi, vì tất cả đều do anh biên kịch hết, anh chắc chắn sẽ không để tôi đâm anh và sẽ ngăn tôi lại nếu tôi cố làm thế. Tôi cảm thấy chuyện này đã đủ nực cười và không muốn sĩ nhục bản thân mình thêm nữa. Tôi xoay ngoắt người đi, làm những lớp váy lụa xao động.

Sau một lúc, tôi nghe thấy tiếng leng keng khi con dao rơi xuống sàn nhà. Tôi đứng im không nhúc nhích, nhìn đăm đăm ra ngoài cửa sổ xuống dưới sân sau. Tôi nghe thấy tiếng sột soạt yếu ớt phía đằng sau, nên liếc nhìn vào hình phản chiếu mờ mờ trong kính cửa sổ. Gương mặt tôi hiện ra trong ô cửa sổ như một hình bầu dục đường nét lờ mờ giữa quầng tóc nâu xổ tung vì mới ngủ dậy. Hình ảnh trần trụi của Jamie di chuyển mờ nhạt trong kính giống như khi người ta nhìn vào dưới mặt nước, anh đang tìm một chiếc khăn tắm.

"Khăn tắm ở dưới cùng chỗ cái giá để bình nước," tôi nói, quay người lại.

"Cảm ơn em." Anh buông cái áo sơ mi bẩn đang dùng để thấm bớt nước trên người, rồi với lấy cái khăn tắm mà không buồn nhìn tôi.

Anh lau mặt, sau đấy dường như đã có quyết định nào đó, anh hạ khăn xuống và nhìn thẳng vào tôi. Tôi có thể thấy những cảm xúc đang giằng co để giành quyền làm chủ trên mặt anh, và thấy như thể tôi vẫn đang nhìn vào tấm kính trên cửa sổ. Cảm giác đắc thắng cùng lúc đến với cả hai chúng tôi.

"Em/Anh xin lỗi," chúng tôi nói cùng một lúc và bật cười.

Cảm giác ẩm ướt từ da anh xuyên qua lớp lụa mỏng nhưng tôi không quan tâm.

Vài phút sau, anh lầm bầm điều gì đó vào mái tóc tôi.

"Gì cơ?"

"Quá gần," anh lặp lại, lùi ra sau một chút. "Nó gần sát sạt, Sassenach ạ, làm anh sợ lắm."

Tôi liếc xuống con dao găm đang nằm chỏng chơ dưới sàn nhà.

"Sợ ư? Em chưa bao giờ thấy ai ít sợ hãi hơn trong đời mình. Anh biết thừa là em sẽ không làm thế mà."

"Ồ, đúng đó." Anh nhe nhởn cười. "Không, anh không nghĩ em sẽ giết anh, nhiều ngang với khả năng em có thể làm thế." Rồi anh nhanh chóng trở nên nghiêm túc. "Không, nó là… ờ, những phụ nữ đó. Điều anh cảm thấy với họ… anh không hề muốn họ, thực sự không…"

"Được, em biết rồi," tôi nói, với tay ra chạm vào anh, nhưng anh vẫn không ngừng lại. Anh lùi lại để tránh xa tôi, trông có vẻ phiền muộn.

"Nhưng chuyện… chuyện có cảm giác, anh cho rằng em sẽ gọi nó… cái đó là… quá gần với những gì đôi khi anh cảm thấy về em, và nó… à, nó dường như không đúng đối với anh."

Anh quay đi, chà xát tóc bằng chiếc khăn tắm vải lanh, bởi vậy giọng anh nghe hơi nghèn nghẹn.

"Anh đã luôn nghĩ ăn nằm với một phụ nữ chỉ là vấn đề đơn giản," anh khẽ nói. "Nhưng… anh vừa muốn phủ phục xuống dưới chân em để tôn thờ em" - anh thả cái khăn xuống và với tay ra, nắm lấy hai vai tôi - "lại vừa muốn bắt em quỳ gối trước anh, để hai bàn tay anh lùa rối tung mái tóc của em, để miệng em thỏa mãn anh… và anh muốn cả hai thứ đó *cùng một lúc,* Sassenach ạ." Anh luồn hai bàn tay vào tóc tôi và ôm khít lấy khuôn mặt tôi, thật chặt.

"Anh không hiểu chính mình nữa, Sassenach ạ! Hoặc có lẽ anh hiểu rõ." Anh buông tôi ra và quay đi. Mặt anh đã khô từ lâu, nhưng anh lại nhặt cái khăn rơi dưới đất lên và lau đi lau lại phần da dưới quai hàm. Bộ râu lởm chởm phát ra âm thanh lạo xạo khe khẽ khi lớp vải lanh chà xát vào nó. Giọng anh vẫn rất khẽ, chỉ vừa đủ nghe nếu đứng cách mấy bước chân.

"Những thứ như thế - ý anh là, việc hiểu về chúng - đến với anh ngay sau khi… sau chuyện ở Wentworth." Wentworth. Nơi anh đã cho đi linh hồn của mình để cứu sống tôi và chịu đựng những tra tấn đày đọa để giành lại nó.

"Ban đầu, anh nghĩ rằng Jack Randall đã đánh cắp một phần linh hồn anh, nhưng sau đó, anh biết chuyện xảy ra còn tồi tệ hơn thế. Tất cả cảm xúc đó đều là của anh và nó vẫn luôn đi theo anh, chỉ có điều chính hắn là người đã chỉ ra cho anh thấy ham muốn ấy và khiến anh biết rõ về bản

thân mình. Đó là điều mà anh không thể nào tha thứ. Cầu mong linh hồn hắn thối rữa vì điều đó!"

Anh hạ cái khăn tắm xuống và nhìn tôi, gương mặt tiều tụy vì những căng thẳng trong đêm qua, nhưng đôi mắt thì sáng vô cùng với một vẻ khẩn nài ẩn chứa trong đó.

"Claire. Được cảm nhận đường cong trên cổ em, làn da mỏng manh đẹp đẽ trên ngực và trên cánh tay em dưới bàn tay mình… Chúa ơi, em là vợ anh, người anh ấp ủ và yêu thương suốt cả cuộc đời, nhưng anh vẫn muốn hôn em cuồng bạo đủ để khiến môi em bầm tím và nhìn thấy những dấu ngón tay của anh in hằn trên da thịt em."

Anh buông rơi chiếc khăn, nâng hai bàn tay lên và giữ chúng run run trước mặt, rồi hết sức chậm rãi đặt chúng xuống mái đầu tôi như trong một nghi lễ ban phước.

"Anh muốn giữ em giống như một chú mèo con trong áo mình, *mo duinne,* nhưng vẫn muốn dang rộng đùi em và cày cấy trên người em như một con bò đực phát dục." Những ngón tay anh siết lấy tóc tôi. "Anh không hiểu nổi mình nữa!"

Tôi ngửa đầu ra sau, giải thoát cho mình rồi bước lùi lại một chút. Máu dường như dồn hết lên bề mặt da tôi, một con ớn lạnh chạy khắp toàn thân trước sự ngăn cách trong thoáng chốc ấy.

"Chẳng lẽ anh nghĩ em thì khác ư? Chẳng lẽ anh nghĩ em không cảm thấy điều đó ư?" Tôi hỏi. "Đôi khi em cũng muốn cắn anh thật mạnh để nếm được cả vị máu, hay cào anh cho tới khi anh bật kêu lên thành tiếng."

Tôi đưa tay ra, chầm chậm chạm vào anh. Làn da trên ngực anh ẩm ướt và ấm áp. Khi móng tay ở ngón trỏ của tôi chạm vào anh, ngay bên dưới đầu ngực, nhẹ nhàng vẽ thành một vòng tròn, tôi quan sát cái núm nhỏ xíu ấy dựng đứng lên và cứng lại giữa đám lông loăn xoăn màu hung đỏ.

Móng tay ấn mạnh hơn một chút, trượt xuống dưới, để lại một vệt đỏ mờ trên da ngực anh. Lần này, toàn thân tôi run rẩy nhưng tôi vẫn không quay đi.

"Đôi khi em muốn cưỡi lên anh như cưỡi một con ngựa hoang và thuần phục anh - anh có biết điều đó không? Em có thể làm thế, anh biết em có thể mà. Em muốn kéo lê anh qua ranh giới và hút cạn kiệt anh tới

khi anh chỉ còn là một cái vỏ khô thở hổn hển. Em có thể dẫn dắt anh tới ranh giới của sự sụp đổ và đôi khi em vui thích ở trong đó, Jamie, em muốn thế! Nhưng thường thường em muốn" - giọng tôi đột nhiên như vỡ vụn và tôi phải khó nhọc nuốt khan trước khi tiếp tục - "em muốn… áp mái đầu anh vào ngực mình và nâng niu anh giống như một đứa trẻ, dỗ anh đi vào giấc ngủ."

Đôi mắt tôi ầng ậng nước đến mức không thể nhìn rõ mặt anh; không thể thấy liệu anh có khóc hay không. Hai cánh tay anh siết chặt quanh người tôi và sức nóng ẩm ướt từ anh nhấn chìm tôi như hơi thở của một cơn gió mùa.

"Claire, em giết anh rồi, dù có dao hay không dao," anh thì thầm, vùi mặt vào tóc tôi. Anh cúi xuống và nhấc tôi lên, mang tôi tới giường. Anh khuỵu gối, đặt tôi nằm giữa đám chăn lông lộn xộn.

"Giờ em sẽ nằm với anh," anh lặng lẽ nói. "Và anh sẽ sử dụng em như anh phải làm thế. Và nếu em muốn trả thù vì điều đó, vậy thì hãy làm đi và anh chào đón nó, vì linh hồn anh chính là linh hồn em, cho tới tận cùng mọi ngóc ngách tối tăm của nó."

Làn da dưới bờ vai anh ấm áp vì hơi nóng sau khi tắm, nhưng anh lại đang run rẩy như bị lạnh khi hai tay tôi chu du lướt trên nó, lần ngược lên cổ anh và kéo anh xuống với mình.

Sau khi kết thúc màn trả thù cuối cùng với anh, tôi nựng nịu ôm anh vào ngực, vuốt ve mái tóc mới khô một nửa đã trở nên thô ráp.

"Và đôi khi," tôi thì thầm, "em ước gì anh có thể ở bên trong em. Để em có thể bảo vệ anh an toàn mãi mãi."

Bàn tay to lớn, ấm áp của anh chậm rãi giơ lên và khum lại trên cái bụng hơi gồ lên của tôi, che chở và vuốt ve nó.

"Em đã làm rồi mà, cho con của anh," anh nói. "Em đã làm được rồi!"

•••

Tôi cảm thấy nó lần đầu tiên khi đang nằm trên giường vào sáng sớm hôm sau, ngắm nhìn Jamie mặc quần áo, chuẩn bị cho một ngày làm việc mới. Một cảm giác rung rung nhè nhẹ, vừa thân thuộc vừa hoàn toàn mới

mẻ. Jamie quay lưng về phía tôi khi anh chui vào một chiếc sơ mi dài tới tận đầu gối và duỗi hai tay ra để cho các nếp gấp của vải lanh trắng trải hết bề ngang hai bờ vai anh.

Tôi vẫn nằm im, chờ đợi, hy vọng nó lại đến. Nó đến thật, lần này là hàng loạt các cử động nhanh chóng dù rất nhẹ, giống như những bong bóng vỡ ra, dâng lên tới tận bề mặt của một loại nước ngọt có gas.

Tôi bất chợt nhớ đến Coca-Cola; đó là một thứ đồ uống kỳ quặc, màu đen, có gas của Mỹ. Tôi đã nếm thử nó một lần, trong khi ăn bữa tối với một đại tá Mỹ, người được phục vụ món đồ uống này như là một món cao lương mỹ vị giữa thời buổi chiến tranh. Nó được đựng trong những chai màu xanh, thành dày, nhẵn và có hình thuôn, với một cái cốc eo cao bằng thủy tinh, cái chai có hình dáng phác thô của một người phụ nữ, với một chỗ phình ngay phía dưới cổ chai và một chỗ phình lớn hơn ở tít bên dưới.

Tôi nhớ khi cái chai được mở ra, hàng triệu bọt bong bóng li ti đã xô trào lên chỗ cổ hẹp, chúng nhỏ hơn, đẹp hơn bọt của sâm banh và sung sướng vỡ tung trong không khí. Tôi nhẹ nhàng đặt một bàn tay lên vùng bụng, ngay phía trên dạ con.

Nó ở đó. Không biết là cậu nhóc hay cô nhóc, tôi chỉ chắc chắn rằng mình cảm nhận được sự tồn tại của Một Ai Đó. Tôi thắc mắc liệu có phải những đứa trẻ không phân biệt giới tính - chỉ có cấu tạo cơ thể đặc thù - cho tới khi chào đời mới ấn định mãi mãi là nó mang giới tính này hay giới tính kia hay không.

"Jamie," tôi gọi. Anh đang buộc mái tóc ra đằng sau, gom chúng lại thành một túm dày phía sau gáy và buộc bằng một cái dây da. Đang cúi đầu xuống để buộc, anh ngước lên nhìn tôi qua hai hàng lông mày và cười.

"Dậy rồi à? Vẫn còn sớm, *mo duinne*. Ngủ thêm chút nữa đi!"

Tôi định nói cho anh biết thì điều gì đó khiến tôi khựng lại. Dĩ nhiên anh không thể cảm nhận được nó, vẫn chưa. Không phải tôi nghĩ rằng anh sẽ không quan tâm mà vì lần nhận thức đầu tiên này có điều gì đó thật riêng tư; đây là bí mật thứ hai được chia sẻ giữa tôi và đứa trẻ - bí mật thứ nhất chính là nhận thức của chúng tôi về sự tồn tại của nó, với tôi, đó là ý thức nhận biết, với bào thai này, đó chỉ đơn giản là sự tồn tại. Việc chia sẻ ý thức đó gắn kết chúng tôi với nhau, cũng như dòng máu chảy qua người cả hai chúng tôi.

“Anh có muốn em tết tóc cho không?” Tôi hỏi. Khi đi tới bến thuyền, đôi khi anh sẽ nhờ tôi bện cái bờm tóc màu hung của mình thành một bím thật chặt, để những con gió giật ở bến thuyền và cầu cảng không làm chúng rối tung. Anh luôn đùa rằng anh sẽ nhúng nó vào nhựa đường, vì các thủy thủ thường làm thế để giải quyết vấn đề vĩnh viễn.

Anh lắc đầu và với tay lấy chiếc váy kẻ.

“Không, hôm nay anh sẽ ghé qua chỗ Hoàng tử Điện hạ Charles. Dù căn nhà đó có gió lùa nhưng anh nghĩ tóc mình sẽ không bị thổi bay vào mắt đâu.” Anh cười với tôi, đi tới đứng cạnh giường. Anh nhìn bàn tay tôi đang đặt nằm trên bụng và nhẹ nhàng đặt tay anh lên trên.

“Cảm thấy ổn cả chứ, Sassenach? Thấy đỡ mệt hơn chưa?”

“Đỡ nhiều rồi.” Cơn mệt mỗi buổi sáng thực ra đã dịu đi rồi, mặc dù thỉnh thoảng những cơn buồn nôn kỳ lạ vẫn tấn công tôi. Tôi nhận ra mình không thể chịu nổi mùi lòng bò chiên với hành, và phải loại bỏ món ăn được yêu thích này khỏi thực đơn các món được phục vụ, vì mùi của nó bay ra từ căn bếp dưới tầng hầm giống như một bóng ma mò mẫm lên cầu thang, bất ngờ nhảy vồ lấy tôi mỗi khi mở cánh cửa phòng khách ra.

“Tốt rồi.” Anh cúi xuống hôn lên tay tôi để chào tạm biệt. “Ngủ lại đi, *mo duinne,*” anh nhắc lần nữa.

Anh nhẹ nhàng đóng cánh cửa khi đi ra, như thể tôi vẫn đang say giấc nồng, để lại tôi với sự tĩnh lặng của căn phòng ngủ trong buổi sớm mai, với âm thanh của những việc gia vụ vụn vặt bị chặn lại bên ngoài lớp ván ốp gỗ sồi.

Ánh mặt trời chiếu qua những ô vuông màu xanh của khung cửa sổ rọi sáng rực trên bức tường đối diện. Tôi có thể nói hôm nay sẽ là một ngày đẹp trời, không khí mùa xuân đang bước vào thời kỳ rực rỡ nhất, cùng với sự ấm áp, những đóa hoa mận màu hồng và trắng nở bừng thu hút ong bướm trong những khu vườn của Versailles. Triều thần sẽ ra ngoài vườn ngày hôm nay, vui vẻ tận hưởng tiết trời này chẳng kém gì các anh chàng đẩy xe ba gác đang chở hàng đi khắp các hang cùng ngõ hẻm.

Tôi cũng vui hưởng khoảnh khắc đó, một mình nhưng không hề cô đơn, trong cái tổ kén yên bình, ấm áp và tĩnh lặng của mình.

“Xin chào,” tôi khẽ nói, một bàn tay đưa ra chạm vào đôi cánh bướm đang đập trong lòng mình.

PHẦN BA

BẤT HẠNH

18
Cưỡng hiếp ở Paris

Một vụ nổ đã xảy ra tại kho vũ khí hoàng gia vào đầu tháng Năm. Sau này, tôi nghe kể rằng một viên lính gác đã bất cẩn đặt ngọn đuốc nhầm chỗ và một phút sau, khối tổng hợp thuốc súng cùng súng trường lớn nhất tại Paris nổ tung, tạo nên tiếng ầm chấn động khiến bầy bồ câu ở Notre Dame[97] cũng phải giật mình.

Tôi không nghe thấy tiếng nổ tại nơi làm việc, bên trong nhà thương Des Anges, nhưng chắc chắn tôi có nghe thấy tiếng vang của nó. Mặc dù bệnh viện nằm ở phía bên kia thành phố, nhưng khi những bệnh viện khác đã quá tải thì rất nhiều nạn nhân đã được chuyển đến chỗ chúng tôi. Với vết thương hở hoặc bị bỏng, họ rên rỉ trong lòng những chiếc xe goòng hay trên những cái cáng tạm do bạn bè khiêng đi qua các con phố.

Trời đã tối mịt trước khi nạn nhân cuối cùng được chăm sóc và thi thể quấn băng gạc cuối cùng được nhẹ nhàng đặt xuống giữa dãy xác người vô danh đã sinh dòi trong bệnh viện.

Sau khi thấy lượng công việc đồ sộ đang chờ đợi các xơ tại bệnh viện, tôi phái Fergus chuyển lời nhắn mình sẽ về trễ. Cậu nhóc quay lại cùng với Murtagh, cả hai thơ thẩn trên các bậc thang phía bên ngoài chờ đợi để hộ tống chúng tôi về nhà.

Mary và tôi uể oải bước ra từ sau đôi cánh cửa lớn, thấy Murtagh đang biểu diễn cho Fergus xem thuật phi dao của mình.

"Tiếp theo," ông nói, vẫn đang quay lưng về phía chúng tôi. "Đứng thẳng hết mức có thể, rồi đếm đến ba. Một… hai… ba!" Vào lúc tiếng "ba" vang lên, Fergus ném ra củ hành lớn màu trắng đang cầm trong tay làm nó rơi xuống đất, bật lên và nẩy dài trên mặt đất gồ ghề.

Murtagh đứng thả lỏng, một cánh tay đưa ra sau trông y như một con gà trống còn con dao găm thì được kẹp giữa các đầu ngón tay. Khi củ hành nẩy lên, cổ tay ông phất một cái, nhanh và mạnh mẽ. Ngoài cổ tay, toàn thân ông đều bất động, ngay cả nếp vải trên chiếc váy, nhưng củ hành đã bị

con dao xuyên thủng, nẩy bật lên và rơi xuống một cú trí mạng, khẽ lăn yếu ớt trên lớp đất bụi dưới chân.

"T-tuyệt vời, ông Murtagh!" Mary hô to và mỉm cười. Murtagh bị giật mình, quay lại, tôi có thể thấy đôi má hóp của ông hơi ửng hồng, dưới ánh sáng từ cánh cửa đôi lớn phía sau lưng.

"Ừm," ông đáp.

"Thật xin lỗi vì để hai người phải chờ lâu," tôi nói. "Sắp xếp chu đáo cho mọi người tốn khá nhiều thời gian."

"Ồ, phải," người tộc viên nhỏ bé trả lời cộc lốc. Ông quay sang Fergus. "Này nhóc, tốt nhất chúng ta nên kiếm một cái xe ngựa, giờ này đã quá muộn để các quý cô dạo bộ."

"Chẳng có chiếc nào ở đây đâu," Fergus nhún vai đáp. "Cháu đã đi ngược đi xuôi con phố này cả tiếng qua; mọi xe trống trong thành phố đều tới kho vũ khí cả. Có thể chúng ta sẽ đón được một chiếc trên đường Faubourg St.-Honoré đấy." Cậu nhóc chỉ xuôi theo con phố, lối đi tới con phố kế bên là một khoảng không hẹp tối tăm nằm giữa các tòa nhà. "Đường kia sẽ đi nhanh hơn."

Sau một thoáng ngập ngừng suy nghĩ, Murtagh gật đầu đồng ý. "Được rồi, nhóc. Vậy thì đi thôi."

Bên trong con hẻm, không khí thật lạnh lẽo. Mặc dù đêm không trăng nhưng tôi có thể thấy hơi thở của mình bay lên thành nhiều đám sương nhỏ màu trắng. Dẫu Paris có tối tăm đến mấy thì vẫn luôn tồn tại ánh sáng ở một nơi nào đó, những tia sáng từ đèn hay ánh nến len qua các cánh cửa chớp và khe hở trên các bức tường của tòa nhà bằng gỗ, ánh sáng tụ lại quanh các quầy hàng của những người bán dạo, hay tỏa ra từ những chiếc lồng đèn nhỏ bằng sắt và sừng tấm, được treo nơi đuôi xe kéo hai bánh hoặc trên những cây móc của xe ngựa bốn bánh.

Phố tiếp theo là một khu buôn bán. Dù bên này hay bên kia đường, các ông chủ của dãy sạp hàng phong phú đều treo những chiếc đèn lồng bằng sắt thủng lỗ, ở phía trên cánh cửa cũng như lối vào bãi hàng. Bởi họ không tin lực lượng cảnh vệ có thể bảo đảm an toàn cho tài sản của mình nên vài thương nhân thường cùng nhau thuê chung một người trông nom, chuyên canh giữ tài sản của họ vào ban đêm. Lúc trông thấy bóng dáng của một người gác đêm trước tiệm làm bu ồm, đang ngồi khom lưng trong bóng tối

phía trên đỉnh chồng vải bọc, tôi gật đầu đáp lại lời chào ngắn ngủn của ông ta: *"Bonsoir*[98], ông bà."

Nhưng khi chúng tôi đã đi qua đó, tôi bỗng nghe thấy một tiếng thét cảnh báo từ người bảo vệ ấy.

"Ông! Bà!"

Murtagh quay phắt lại để đối đầu với thách thức, thanh kiếm đã rút ra khỏi vỏ. Phản xạ của tôi chậm hơn, nên xoay được nửa vòng thì đã thấy ông bước tới. Ánh mắt của tôi chỉ kịp bắt lấy một cái bóng lao ra từ khung cửa sau lưng ông. Cú đánh giáng xuống Murtagh từ phía sau, trước khi tôi kịp hét lên cảnh báo thì ông đã nằm dài trên mặt đường, hai cánh tay cùng đôi chân buông thõng, bất lực, còn thanh kiếm và con dao găm bay khỏi tay ông, lách cách trên mặt đá.

Tôi cúi gập người khi con dao trượt qua chân, nhưng một đôi tay đã tóm lấy tôi từ phía sau.

"Xem thằng cha đó thế nào," giọng ra lệnh vang lên đằng sau tôi. "Nhanh lên!"

Tôi giật mạnh người khỏi bàn tay đang siết lấy mình, nhưng đôi tay đó đã nắm cổ tay tôi và vặn xoắn chúng thật chặt, khiến tôi khóc thét lên. Một vệt trắng tựa bóng ma xuất hiện trên con phố mờ ảo, "gã bảo vệ" khom người trên cơ thể sõng soài của Murtagh, hai tay hắn kéo lê dải vải trắng.

"Cứu!" Tôi hét lên. "Để ông ấy yên! Cứu! Bọn cướp! Lũ giết người! CỨU!"

"Yên nào!" Một cái tát đột ngột giáng xuống làm đầu óc tôi quay cuồng trong chốc lát. Khi nước mắt đã ngừng chảy, tôi nhận ra một cái bọc dài màu trắng, có hình dáng tựa thanh xúc xích đang nằm trong rãnh nước; Murtagh bị bọc và trói gọn trong chiếc túi vải buồm. Tên bảo vệ giả cúi lom khom trên người ông, sau đó hắn đứng thẳng dậy, cười ngoác miệng đến tận mang tai. Giờ thì tôi có thể thấy hắn đeo mặt nạ, một mảnh vải tối màu kéo dài từ trán đến môi trên.

Khi hắn nhổm dậy, tia sáng yếu ớt từ chiếc đèn lồng treo gần đó rọi xuống cơ thể hắn. Bất chấp cái lạnh buổi đêm, tên này chỉ mặc độc chiếc áo sơ mi màu xanh ngọc lục bảo, ánh sáng nhập nhoạng phản chiếu từ lớp vải bóng, bên dưới nó là một cái quần lửng cài khóa ở đầu gối, hai chiếc

tất lụa cùng đôi giày da làm tôi kinh ngạc, bởi tôi đã tưởng tượng hắn đi chân trần hay mang guốc. Vậy thì hắn không phải kẻ cướp đơn thuần.

Tôi liếc sang Mary ở bên cạnh. Một kẻ bịt mặt đang kẹp chặt cô ấy từ đằng sau. Một cánh tay ôm ngang bụng, tay kia sục sạo phía dưới những lớp váy như con thú đang đào bới.

Gã ở trước mặt đưa bàn tay ra sau đầu tôi một cách duyên dáng và kéo tôi lại gần. Chiếc mặt nạ che phủ đầu hắn từ trán tới môi trên, chỉ để hở phần miệng bởi một lý do hiển nhiên. Lưỡi của hắn chọc vào miệng tôi, đẫm vị rượu và hành. Tôi thấy buồn nôn, cắn nó và nhổ nước bọt ngay khi cái lưỡi được rút ra. Hắn tát tôi một cái thật mạnh, đánh tôi quỵ gối xuống rãnh nước.

Đôi giày cài khóa bạc của Mary đang tung cước loạn xạ gần mũi tôi, trong lúc tên vô lại giữ cô ấy không màng phép lịch sự, tốc mạnh váy của cô lên trên phần eo. Tiếng vải xa tanh bị xé, rồi một tiếng thét lớn vang lên lúc ngón tay hắn ta thọc vào giữa cặp đùi run rẩy của cô.

"Một trinh nữ! Tôi bắt được một con trinh nữ!" Hắn vui mừng kêu. Một trong số chúng khom người trước Mary với vẻ mỉa mai.

"Thưa quý cô, tôi xin chúc mừng! Chồng của cô sẽ phải cảm ơn chúng tôi trong đêm tân hôn, khi anh ta nhận ra rằng không có vật khó chịu nào cản trở niềm hân hoan của mình. Nhưng chúng tôi là người vị tha - chúng tôi chẳng yêu cầu lời cảm ơn nào cho màn thể hiện bổn phận này. Sự phục vụ này có niềm vinh hạnh riêng của nó."

Nếu tôi cần điều gì khác ngoài một đôi tất lụa, để hiểu ra bọn người tấn công chúng tôi không phải những tên cướp đường, thì đó chính là lời phát biểu này - cùng những tràng cười vang. Nhưng khớp những cái tên với các khuôn mặt đeo mặt nạ lại là một chuyện khác.

Hai bàn tay đang kéo tôi đứng dậy được cắt tỉa móng cẩn thận, với một nốt ruồi nhỏ giữa ngón trỏ và ngón cái. Tôi phải ghi nhớ điều này, dứt khoát phải nhớ. Nếu chúng tôi sống sót sau mọi chuyện, chi tiết đó có thể hữu dụng.

Có kẻ túm lấy cánh tay tôi từ phía sau rồi kéo mạnh làm tôi khóc thét. Tư thế này khiến bộ ngực của tôi nổi rõ qua phần cổ áo khoét sâu như thể chúng được bày ra trên đĩa.

Gã đàn ông có vẻ là kẻ cầm đầu cuộc tấn công mặc một chiếc áo sơ mi rộng thùng thình màu nhạt, được điểm xuyết bằng những đốm tối màu hơn - có lẽ chúng được thêu vào đó. Chiếc áo khiến hình ảnh của hắn mơ hồ trong bóng tối và khó nhìn rõ. Khi hắn khom người, đưa một ngón tay chạy ngang qua hai đầu nhũ hoa của tôi, tôi thấy mái tóc đen bóng nhẫy nằm bẹt trên trán hắn và ngửi được mùi sáp thơm nồng nặc. Hắn có đôi tai lớn nên có thể giữ hai bên dây đeo của chiếc mặt nạ rất chắc chắn.

"Đừng lo cho bản thân, quý bà ạ," Áo Đốm nói. "Chúng tôi không định làm hại bà; chúng tôi chỉ muốn tặng bà một bài tập nhỏ, nhẹ nhàng thôi - phu quân hay chồng sắp cưới của bà sẽ chẳng bao giờ biết - rồi chúng tôi sẽ thả bà ra."

"Trước nhất, bà có thể ban cho chúng tôi được ưu ái bờ môi ngọt ngào kia, thưa quý bà," hắn ta nói, bước lùi ra sau và giật mạnh sợi dây buộc quần.

"Không được đâu," Áo Xanh phản đối, chỉ vào tôi. "Ả cắn đấy."

"Không đâu, nếu ả ta muốn giữ lại răng của mình," bạn hắn đáp. "Quỳ xuống, quý bà, xin vui lòng." Hắn ấn mạnh vai tôi xuống, nhưng tôi lùi bước, lảo đảo trượt chân. Hắn đưa tay ra kéo tôi lại, phần mũ trùm kín đầu trên chiếc áo khoác rơi ra, tóc tôi xõa tung. Các ghim cài đã bị nới lỏng trong lúc giằng co, chiếc mũ rơi xuống hai vai tôi, mấy sợi dây buộc bay phấp phới như những tấm băng rôn trong gió đêm, che mắt tôi mỗi khi chúng quất ngang qua mặt.

Tôi loạng choạng bước xa dần gã tấn công và lắc đầu để hai mắt nhìn rõ. Tuy con phố tối đen nhưng tôi có thể trông thấy một vài thứ dưới ánh sáng mờ nhạt của những chiếc đèn lồng đang lách qua các khe chớp trên những ô cửa sổ của các quầy hàng, hay dưới ánh sao sáng xuyên qua bóng tối chiếu xuống con phố.

Đôi giày cài khóa bạc của Mary bắt sáng khi cô bé đá vung loạn xạ. Cô nằm ngửa, cố gắng chống cự một gã đàn ông đang đè lên người mình, trong khi hắn ta vừa chửi thề vừa tìm cách tụt quần xuống mà vẫn giữ cô trong tầm kiểm soát. Tiếng xé vải vang lên, cái mông của hắn trắng lờ nhờ dưới ánh sáng tỏa ra từ một cổng vườn.

Có hai cánh tay bỗng ôm chầm lấy eo tôi, kéo tôi giật lùi lại, cùng lúc đó, nhấc tôi lên khỏi mặt đất. Tôi đập gót chân vào ống quyển của hắn,

khiến hắn kêu ré lên oán giận.

"Giữ lấy ả!" Áo Đốm ra lệnh, bước ra khỏi bóng tối.

"Mày đi mà làm!" Tên bắt giữ quăng tôi một cách thô lỗ vào vòng tay của gã bạn, ánh sáng từ khu vườn chiếu thẳng vào, khiến tôi nhất thời bị lóa mắt.

"Mẹ kiếp!" Hai bàn tay đang tóm lấy cánh tay tôi buông ra, tôi liền giằng mạnh và thấy Áo Đốm há hốc miệng sửng sốt bên dưới chiếc mặt nạ. Hắn lùi xa dần khỏi tôi, làm dấu thánh giá trong khi di chuyển.

"In nomine Patris, et Filii, et Spiritus Sancti[99]*,"* hắn lắp bắp và làm dấu thánh giá hết lần này tới lần khác. "La Dame Blanche!"

"La Dame Blanche!" Gã phía sau tôi lặp lại tiếng thét đó bằng giọng điệu khiếp đảm.

Áo Đốm vẫn bước giật lùi, lúc này gã làm những biểu tượng mang ít tính chất Công giáo hơn dấu thập tự ở giữa không trung, nhưng có lẽ chúng có cùng một mục đích. Vừa chỉ vào tôi bằng mấy ngón tay theo một biểu tượng cổ xưa tạo nên hình tượng một cái sừng nhằm chống lại loài quỷ dữ, hắn ta vừa liệt kê đầu đầu danh sách các thế lực tâm linh, từ Chúa Ba Ngôi đến các quyền năng có cấp bậc thấp hơn nhiều, hắn lẩm bẩm những cái tên Latin quá nhanh khiến cho các âm tiết líu ríu không rõ ràng.

Tôi đứng trên phố, run rẩy và bàng hoàng, tới khi một tiếng hét kinh hãi từ mặt đường gần đó gọi ý thức của tôi quay trở lại. Bởi quá bận rộn với công việc của bản thân mà gã đàn ông trên người Mary không để tâm đến những chuyện quanh mình, hắn phát ra một tiếng rên từ yết hầu thể hiện sự thỏa mãn và bắt đầu di chuyển hông thật nhịp nhàng, kéo theo đó là những tiếng thét xé họng của Mary.

Tôi hành động hoàn toàn theo bản năng, tiến một bước tới chỗ hai người, đưa chân ra sau và đá mạnh hết mức có thể vào mạng sườn hắn. Hắn giật mình, thở hắt ra "hộc!" một tiếng rồi vật người sang bên.

Một gã bạn lao tới, chộp lấy cánh tay hắn, hét lên giục giã: "Nhanh! Nhanh! Là La Dame Blanche! Chạy thôi!"

Nhưng hắn vẫn còn chìm trong trạng thái mê loạn, đôi mắt đờ đẫn cố gắng quay lại nhìn Mary, cô ấy đang quằn quại, vặn vẹo điên loạn, cố phủi phẳng những nếp nhăn trên chiếc váy bị đè bẹp. Cả Áo Xanh và Áo Đốm

cùng kéo hai cánh tay gã tấn công cô, đỡ hắn đứng dậy. Chiếc quần ống túm bị rách của hắn rũ xuống ngang bắp đùi, còn "cây gậy" vấy máu của hắn đang run rẩy trong niềm say mê vô tri, giữa hai vạt áo dài.

Cuối cùng thì tiếng chân người chạy lộp cộp đã đánh thức được hắn. Hai kẻ giúp đỡ hắn nghe thấy tiếng động liền thả cánh tay của gã bạn ra, hấp tấp chạy trốn, bỏ mặc tên này cho số phận định đoạt. Hắn buông một tiếng chửi thề, cũng tìm đường lẩn vào con ngách gần nhất, vừa tưng tưng vừa tập tễnh[100], cố gắng kéo mạnh chiếc quần ống túm lên quanh eo.

"Au secours! Au secours! Gendarmes![101]" Một giọng thất thanh vang lên từ con ngách nhỏ, kêu gọi sự giúp đỡ, trong khi chủ nhân giọng nói đó dò dẫm tìm đường tới chỗ chúng tôi, rồi vấp ngã trên đống rác. Tôi không nghĩ rằng một tên cướp đường hay một gã vô lại khác sẽ lảo đảo bước ra từ con ngách và hét gọi cảnh binh, dù trong tình trạng chấn động hiện tại thì không một điều gì có thể khiến tôi ngạc nhiên cả.

Nhưng tôi *đã* ngạc nhiên, khi bóng đen lao ra khỏi con ngách dần hiện rõ là Alexander Randall, trong chiếc áo choàng không tay màu đen với chiếc mũ bẻ vành. Anh ta đưa mắt nhìn như điên dại quanh con đường cụt nhỏ, từ Murtagh trông như một túi rác rưởi đến tôi đang tê liệt và thở hổn hển tựa vào tường, rồi đến hình thù co rúm của Mary gần như vô hình giữa những cái bóng xung quanh. Anh ta đứng sững một lúc, lao tới, trèo lên cái cổng sắt mà bọn tấn công hiện ra từ đó. Tại đỉnh cánh cổng, anh ta có thể chạm tới chiếc đèn đường treo ở xà nhà phía trên cao.

Ánh sáng là một nguồn an ủi; cho dù khung cảnh hiện ra thật chua xót, nhưng ít nhất nó đã trục xuất đi thứ bóng tối đang lẩn khuất mà bất cứ lúc nào cũng lăm le trở thành những mối nguy hiểm mới.

Mary đang quỳ gối trên đường và cuộn tròn người lại. Cô vùi đầu vào hai cánh tay, toàn thân run lẩy bẩy và không phát ra âm thanh nào. Trên lớp sỏi bên cạnh, một chiếc giày có khóa bạc lấp lánh dưới ánh sáng đung đưa của chiếc đèn lồng.

Như loài chim báo điềm dữ, Alex sà xuống bên cạnh cô.

"Cô Hawkins! Mary! Cô Hawkins! Cô có sao không?"

"Những câu hỏi ngớ ngẩn chết tiệt," tôi cộc cằn nói. Cô ấy bắt đầu rên rỉ và thu mình lánh xa anh ta. "Tất nhiên là cô ấy có sao. Cô ấy vừa bị

cưỡng hiếp." Cố gắng hết sức mình, tôi buộc bản thân phải rời khỏi bức tường thoải mái đang tựa sau lưng để đi tới chỗ họ, nhưng dù không để tâm thì tôi vẫn nhận thấy hai đầu gối của mình đang chao đảo.

Chúng hoàn toàn khuyu xuống khi một dáng người to lớn tựa loài dơi khổng lồ sà chân xuống lớp sỏi trước mặt tôi, một tiếng uych chắc nịch vang lên.

"Chà, chà, xem ai ghé qua đây!" Tôi nói, bật cười chếnh choáng. Đôi bàn tay to lớn tóm lấy hai vai tôi, lắc mạnh.

"Yên nào, Sassenach," Jamie nói, đôi mắt xanh u ám và dữ tợn hiện ra dưới ánh sáng đèn lồng. Anh đứng thẳng dậy, những nếp vải nhung xanh đổ xuống sau vai khi anh giơ hai cánh tay về phía mái nhà mà anh vừa từ đó nhảy xuống. Nếu kiễng chân thì anh sẽ nắm được gờ của nó.

"Được rồi, xuống đây đi!" Anh sốt ruột gọi và ngước nhìn. "Đặt bàn chân lên hai vai ta và cháu có thể trượt lưng xuống." Tiếng những viên ngói bị long rin rít và dáng người nhỏ bé màu đen vặn vẹo bước thật cẩn thận, trèo xuống thân hình cao lớn của Jamie, tựa như con khỉ trên cành cây.

"Tốt lắm, Fergus!" Jamie thuận tay vỗ lên vai cậu nhóc, dù trong ánh sáng lờ mờ tôi cũng có thể thấy hai má cậu bé bừng sáng bởi hạnh phúc. Jamie xem xét khung cảnh xung quanh bằng ánh mắt của một nhà chiến lược, sau đó sai chú bé chạy ra đầu ngách để tiếp tục chờ cảnh binh đến. Chuyện bọn tấn công đã được giải quyết, anh đến ngồi bên tôi.

"Em ổn chứ, Sassenach?" Anh hỏi.

"Em rất vui vì được anh hỏi thăm," tôi lịch sự đáp. "Em ổn, cảm ơn. Nhưng cô ấy thì không." Tôi hất tay về phía Mary. Cô ấy vẫn cuộn tròn như một quả bóng, rùng mình và run rẩy tựa như miếng thạch đang tan chảy trong khi Alex vụng về cố gắng an ủi cô.

Jamie chỉ liếc mắt nhìn cô ấy một lần. "Anh thấy rồi. Murtagh ở chốn quái quỷ nào thế?"

"Bên đó," tôi đáp. "Giúp em đứng dậy."

Tôi lảo đảo bước đến chỗ rãnh nước mà cái bao đựng Murtagh bị kéo tới, nó đang cựa quậy như một con sâu bướm bị kích động và phát ra một hỗn hợp những tiếng chửi tục tĩu bằng ba thứ ngôn ngữ.

Jamie lôi ra con dao găm, rạch cái bọc từ đầu này tới đầu kia, có vẻ chẳng mấy quan tâm đến sự an toàn của người bên trong. Murtagh bật ra khỏi lỗ hổng như hình nộm bật ra khỏi hộp. Nửa mái tóc đen trên đỉnh đầu của ông đã dính bết thứ chất lỏng hôi thối ở chỗ cống vừa nằm. Phần tóc còn lại dựng đứng lên làm khuôn mặt đã biểu hiện đầy đủ sự hiếu chiến bởi một vết bầm tím lớn trên trán và một con mắt thâm quầng càng tăng thêm phần dữ tợn.

"Ai đánh ta?" Ông ta quát.

"Chà, không phải cháu," Jamie trả lời, nhướng một bên lông mày. "Đến đây, ông bạn già, chúng ta không có cả đêm đâu."

•••

"Chuyện này không thể được," tôi càu nhàu, đâm bừa những chiếc ghim cài đính kim cương lên tóc. "Cô ấy phải được chăm sóc y tế đã. Cô ấy cần một bác sĩ!"

"Cô ấy có mà," Jamie khẳng định, hếch cằm lên, nhìn xuống qua sống mũi trong khi soi gương để thắt khăn cà vạt quanh cổ. "Em." Chiếc khăn được buộc xong, anh cầm lấy lược, vội vã chải mái tóc dày gợn sóng màu hung đỏ của mình.

"Không có thời gian để bện tóc nữa," anh cằn nhằn, túm lấy đuôi tóc dày sau đầu rồi lục lọi trong ngăn kéo. "Em có mảnh ruy băng nào không, Sassenach?"

"Để em." Tôi nhanh chóng đi ra sau lưng anh, gập phần đuôi tóc lại, bọc nó bằng dải ruy băng xanh. "Giữa đêm đẫm máu lại tổ chức một tiệc tối!"

Không chỉ là một bữa tiệc tối thôi đâu. Công tước Sandringham vốn là khách mời danh dự nên bữa tiệc tuy nhỏ nhưng là để dành riêng chào đón ông ta. Ông Duverney đang đến cùng con trai lớn, một chủ ngân hàng nổi tiếng. Louise và Jules de La Tour tới cùng vợ chồng d' Arbanville. Để làm mọi việc thêm phần thú vị, Bá tước St. Germain cũng được mời tới.

"St. Germain!" Tôi đã rất ngạc nhiên khi nghe Jamie thông báo hồi tuần trước. "Để làm gì cơ chứ?"

“Anh có việc với hắn,” Jamie nói. “Hắn từng đến dùng bữa tối với Jared. Nhưng điều anh muốn là có cơ hội quan sát khi hắn nói chuyện với em. Từ những gì anh thấy trong công việc, hắn không phải là người che giấu được suy nghĩ của mình.” Anh nhặt lên viên pha lê trắng mà ông Raymond đã cho tôi, thận trọng xem xét nó trong lòng bàn tay.

“Nó đủ đẹp,” anh nói. “Anh sẽ đặt nó vào một mặt dây chuyền bằng vàng để em có thể đeo trên cổ. Hãy nghịch sợi dây trong bữa tiệc cho tới khi có người hỏi chuyện, Sassenach. Kể với họ công dụng của nó và phải đảm bảo rằng em quan sát được khuôn mặt của St. Germain khi đó. Nếu hắn là người đầu độc em ở Versailles thì anh nghĩ chúng ta sẽ thu được vài biểu hiện nào đó.”

Điều tôi muốn lúc này là được yên tĩnh và cách biệt hoàn toàn, trốn ở một nơi có thể run rẩy như một chú thỏ. Nhưng điều tôi có hiện giờ lại là bữa tiệc tối cùng vị Công tước là người theo phái Jacobite hoặc một mật vụ Anh, một Bá tước có thể là kẻ đầu độc và một nạn nhân bị cưỡng hiếp đang giấu mình trên gác. Hai tay tôi run lẩy bẩy, không thể cài khóa sợi dây có mặt đá pha lê. Jamie bước tới đằng sau và chỉ với một cú gõ nhẹ bằng ngón tay cái, anh đã gài xong.

“Anh không lo sợ chút nào sao?” Tôi gặng hỏi. Anh nhăn nhó với tôi ở trong gương và đặt hai bàn tay lên bụng.

“Có chứ. Nhưng nó ở trong lòng, không phải ở trên tay. Em có thứ gì trị chứng đau bụng không?”

“Bên đó.” Tôi phẩy tay về phía hộp thuốc trên bàn, vẫn để mở từ lúc lấy thuốc cho Mary. “Chai nhỏ màu xanh. Một thìa đầy.”

Anh bỏ qua chiếc thìa, nghiêng chai và uống liền mấy ngụm thuốc, rồi hạ cái chai xuống và hé mắt nhìn vào dung dịch bên trong.

“Chúa ơi, thứ này hôi quá! Em sắp xong chưa, Sassenach? Khách khứa sẽ đến sau ít phút nữa.”

Bây giờ, Mary đang được giấu trong một căn phòng trống trên tầng hai. Tôi đã kiểm tra các vết thương của cô ấy thật cẩn thận, hình như chỉ có những vết thâm tím và cú sốc, tôi cho cô ấy một liều lớn si rô anh túc để có hiệu quả ngay tức thì.

Alex Randall đã từ chối mọi cố gắng của Jamie muốn đưa anh ta về nhà. Thay vào đó, anh ta được cắt cử canh gác Mary với những hướng dẫn chặt chẽ và dặn dò phải tìm tôi khi cô ấy tỉnh dậy.

"Làm thế quái nào mà gã ngốc đó lại tình cờ có mặt nhỉ?" Tôi hỏi, sục sạo trong ngăn kéo để tìm một hộp phấn.

"Anh có hỏi anh ta chuyện đó," Jamie đáp. "Có vẻ chàng ngốc tội nghiệp đã phải lòng Mary Hawkins. Anh ta theo chân cô ấy đi lại khắp thành phố và ủ rũ như một bông hoa héo khi hay tin cô ấy sẽ cưới Marigny."

Tôi làm rơi hộp phấn trang điểm.

"A-a-anh ta phải lòng *cô ấy?"* Tôi khục khặc nói, phe phẩy tay để xua đi đám mây phấn đang lơ lửng bay trong không khí.

"Anh ta nói thế và anh không thấy có lý do nào để nghi ngờ," Jamie đáp, vội vàng phủi lớp bụi trên ngực áo của tôi. "Khi kể với anh, anh ta hơi quẫn trí."

"Đáng lẽ em phải nhận ra điều đó mới phải." Giờ đây, giữa một đám cảm xúc hỗn độn đang lấp đầy tâm trí, tôi còn thêm vào đó lòng thương cảm đối với Alex Randall. Tất nhiên anh ta sẽ không thổ lộ với Mary, hãy nghĩ về sự thành tâm của một viên thư ký bần hàn, chẳng có gì để so sánh với gia sản cũng như địa vị của nhà Gascogne. Vào lúc này, anh ta cảm thấy thế nào khi chứng kiến cô ấy phải chịu sự tấn công hung bạo gần như ngay trước mặt mình?

"Tại sao anh ta không nói ra chứ? Cô ấy sẽ ngay lập tức bỏ trốn cùng anh ta mà." Vị cha phó người Anh nhợt nhạt đó hiển nhiên chính là đối tượng "tinh thần" của lòng sùng kính không lời của Mary.

"Randall là một quý ông," Jamie đáp, trao cho tôi chiếc lông vũ và hộp phấn.

"Anh muốn nói anh ta là một con lừa đần độn?" Tôi nhận xét khắt khe.

Jamie mím môi. "Chà, có thể," anh đồng tình. "Anh ta còn là một người nghèo; chẳng có thu nhập để nuôi vợ, nên gia đình cô ấy sẽ từ cô ấy thôi - họ chắc chắn sẽ làm vậy nếu cô ấy bỏ trốn cùng Alex Randall. Vả lại, sức khỏe của anh ta cũng yếu nên rất khó để kiếm được một công việc

khác, có khả năng ngài Công tước sẽ sa thải anh ta mà không cần suy nghĩ."

"Chắc họ sẽ sai gia nhân đi tìm cô ấy," tôi nói, quay trở lại với nỗi lo ban đầu để tránh phải nghĩ tới tấn bi kịch mới này.

"Không đâu. Tất cả đều đang bận phục vụ và sáng mai cô ấy có thể hồi phục đủ để quay về nhà chú mình. Anh đã gửi tin rồi," anh nói thêm, "thông báo rằng cô ấy đang ở nhà một người bạn và giờ đã trễ nên họ không cần đi tìm cô ấy."

"Vâng, nhưng…"

"Sassenach!" Anh đặt tay lên hai vai để ngăn tôi lại, nhìn thẳng vào mắt tôi trong gương. "Chúng ta không thể để bất kỳ ai phát hiện ra cô ấy trước khi cô ấy có thể nói năng và hành xử như bình thường. Nếu để mọi người biết chuyện đã xảy ra thì thanh danh của cô ấy sẽ bị hủy hoại hoàn toàn."

"Thanh danh của cô ấy! Đó không phải lỗi của Mary khi cô ấy bị cưỡng hiếp!" Giọng tôi khẽ run, hai bàn tay trên vai tôi siết chặt thêm.

"Đúng là thế, Sassenach, nhưng thói thường là vậy. Nếu để người ta biết việc này thì cô ấy cũng không hơn gì một ả hầu gái và sẽ không người đàn ông nào muốn cưới cô ấy. Cô ấy sẽ bị ruồng bỏ và sống như một bà cô tới những ngày cuối đời." Hai bàn tay anh lại siết chặt vai tôi, sau đó chuyển sang giúp tôi gài một cây ghim lên mái tóc đang được giữ nếp tạm thời.

"Đó là tất cả những gì chúng ta có thể làm cho cô ấy, Claire," anh nói. "Giữ cô ấy tránh khỏi tổn thương, chữa trị hết mức có thể và tìm ra tên khốn nạn bẩn thỉu đã gây ra chuyện này." Anh quay đi, bới tìm chiếc ghim cài trong cái tráp nhỏ. "Chúa ơi," anh khẽ nói thêm, "em nghĩ anh không biết chuyện này là thế nào đối với cô ấy sao? Hay đối với anh ta?"

Tôi đặt tay mình lên tay anh và nắm lấy những ngón tay đang dò dẫm tìm kiếm. Anh cũng nắm chặt tay tôi rồi nâng lên, đặt một nụ hôn lên đó.

"Trời ạ, Sassenach! Tay của em lạnh như tuyết vậy." Anh xoay người tôi để nhìn thẳng vào mặt tôi một cách nghiêm túc. *"Em* ổn chứ, em yêu?"

Điều gì đó trên nét mặt tôi khiến anh phải lẩm bẩm "Chúa ơi" lần nữa, rồi khuỵu gối và kéo tôi tựa vào vạt áo xếp nếp trên ngực mình. Tôi từ bỏ

việc giả bộ dũng cảm mà níu chặt lấy anh, vùi mặt vào hơi ấm từ nếp áo hồ bột kia.

"Ôi, Chúa ơi, Jamie. Em sợ. Em *đang* rất sợ. Ôi, Chúa ơi, em ước gì anh có thể yêu em ngay lúc này."

Lồng ngực của anh rung lên bên dưới má tôi bởi một tràng cười lớn, nhưng anh ôm tôi chặt hơn.

"Em nghĩ nó giúp ích được à?"

"Vâng."

Thực ra, tôi cho rằng mình sẽ chẳng thể cảm thấy an toàn lần nữa, cho đến khi được nằm trong sự che chở của chiếc giường, với ngôi nhà yên tĩnh bảo vệ chúng tôi, cảm nhận sức mạnh và hơi nóng của anh bao quanh và ở bên trong người mình, củng cố lòng dũng cảm của bản thân bằng niềm hoan lạc, quét sạch nỗi kinh hãi vì sự bất lực cùng việc suýt bị cưỡng hiếp bằng cảm giác chắc chắn có được khi sở hữu nhau.

Anh ôm lấy khuôn mặt tôi bằng hai tay và hôn lên môi, chỉ trong giây lát, cả nỗi lo sợ tương lai lẫn cảm giác kinh hoàng của đêm nay đã rơi đâu mất. Sau đó, anh thu mình về và mỉm cười. Tôi có thể thấy nỗi lo của chính anh được khắc lên những đường nét khuôn mặt, nhưng chẳng có điều gì vương trong đôi mắt kia ngoài hình ảnh phản chiếu nhỏ bé của tôi.

"Ghi nợ nhé!" Anh khẽ nói.

•••

Chúng tôi dùng đến món thứ hai mà không gặp rắc rối gì. Tôi bắt đầu thư giãn hơn mặc dù bàn tay vẫn run run ngay phía trên bát xúp.

"Hết sức lôi cuốn!" Tôi đáp lại câu chuyện của Duverney con, dù tôi không thực sự lắng nghe, bởi hai tai đang căng lên để phát hiện bất kỳ tiếng động đáng ngờ nào trên gác. "Kể tôi nghe thêm đi!"

Tôi bắt gặp ánh mắt của Magnus, khi ông ta phục vụ Bá tước St. Germain đang ngồi phía đối diện, và tươi cười chúc mừng ông ta trong khi miệng đang ăn đầy cá. Ông ta đã được huấn luyện quá hoàn hảo để mỉm cười giữa đám đông, nên chỉ cúi đầu khoảng nửa phân thật kính cẩn, sau đó tiếp tục công việc. Tôi đưa tay lên viên pha lê trên cổ, vuốt ve nó một cách

phô trương, trong khi gã Bá tước xúc món cá hồi với hạnh nhân và không có lấy một biểu hiện lo lắng nào thoảng qua trên khuôn mặt rầu rĩ ấy.

Jamie cùng ngài Duverney cha đang ghé sát vào nhau để trao đổi gì đó phía cuối bàn bên kia, thức ăn bị phớt lờ trong khi Jamie dùng một mẩu than viết vội những con số lên mảnh giấy bằng tay trái. Đánh cờ hay công việc vậy? Tôi băn khoăn tự hỏi.

Là vị khách danh dự nên Công tước ngồi tại trung tâm bàn tiệc. Ông ta tận hưởng món khai vị với tâm trạng thích thú của một kẻ phàm ăn tự nhiên và giờ bị thu hút vào cuộc đối thoại sôi nổi cùng quý bà d'Arbanville bên tay phải. Công tước hiển nhiên là người Anh nổi bật nhất đất Paris ở thời điểm này, Jamie đã nghĩ bữa tiệc sẽ vun đắp xứng đáng cho các mối quan hệ của anh và hy vọng sẽ phát hiện được bất kỳ lời đồn đại nào dẫn đến người gửi tin nhắn âm nhạc cho Charles Stuart. Dù vậy, sự chú tâm của tôi đi lạc từ Công tước tới quý ông ngồi đối diện ông ta - Silas Hawkins.

Tôi đã nghĩ mình sẽ chết ngay tại chỗ và kéo theo tất cả những rắc rối xung quanh khi ngài Công tước bước qua ngưỡng cửa, bất chợt ra hiệu qua vai và nói: "Ta bảo này, phu nhân Fraser, cô có biết ông Hawkins đây không?"

Đôi mắt bé nhỏ nồng ấm màu xanh của ngài Công tước nhìn vào tôi với niềm tin ngây thơ rằng, ý tưởng bất chợt của mình sẽ được chiếu cố, tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài việc mỉm cười và gật đầu, sau đó sai Magnus sắp xếp một chỗ ngồi mới. Khi Jamie trông thấy ông Hawkins bước qua cửa phòng khách, dường như anh lại cần thêm một liều thuốc đau dạ dày khác, nhưng rồi anh vẫn lấy lại đủ điềm tĩnh để đưa tay ra với ông ta và bắt đầu trao đổi về chất lượng các nhà trọ trên đường tới Calais.

Tôi liếc nhìn chiếc đồng hồ dây cót nhỏ trên bệ lò sưởi. Còn bao lâu nữa họ sẽ về hết? Tôi nhẩm đếm những món ăn đã được phục vụ và những món sắp tới. Tiếp theo là tới món ngọt. Sau đó là sa lát và phô mai. Rượu brandy và cà phê, rượu poóc-tô cho đàn ông, rượu mùi cho các phu nhân. Một hoặc hai tiếng để khuấy động buổi trò chuyện. Đừng quá hào hứng, xin Chúa, không họ sẽ lần lữa đến rạng đông.

Giờ họ đang nói chuyện về mối đe dọa của những kẻ du thủ du thực trên đường phố. Tôi bỏ mặc món cá và nhặt lên một ổ bánh mỳ nhỏ.

“Và tôi nghe nói vài băng nhóm lang bạt này không được thành lập từ dân đen như mọi người nghĩ, mà từ một số thành viên trẻ của giới quý tộc!” Tướng d’Arbanville bĩu môi khi nghe đến điểm vô lý của ý kiến này. “Họ làm thế để giải trí - giải trí! Như thể việc cướp của các quý ông đứng đắn và cưỡng hiếp các quý cô không khác gì một cuộc chọi gà!”

“Thật kỳ lạ,” ngài Công tước lên tiếng, với vẻ lãnh đạm của người không bao giờ ra ngoài nếu thiếu một đội hộ vệ đông đảo. Món mặn cuối cùng đang được bưng tới ngang lưng chừng, ông ta liền xúc nửa tá vào đĩa.

Jamie liếc nhìn tôi và đứng dậy.

“Nếu các vị cho phép, thưa quý bà, quý ông,” anh cúi đầu, nói. “Tôi có thứ này khá đặc biệt trong dòng rượu poóc-tô và tôi rất muốn Đức ngài nếm thử. Tôi sẽ xuống hầm rượu đem nó lên.”

“Chắc là Belle Rouge,” Jules de La Tour nói, liếm môi vẻ thèm thuồng. “Ông có một của báu hiếm có trong kho cá nhân đấy, thưa Đức ông! Tôi chưa từng nếm loại rượu ngon như vậy ở nơi khác.”

“A! Ông sẽ sớm được thưởng thức, thưa Hoàng thân,” Bá tước St. Germain chen vào. “Thậm chí còn ngon hơn.”

“Chắc chắn không có thứ gì ngon hơn Belle Rouge!” Tướng d’Arbanville thốt lên.

“Có đấy,” Bá tước tuyên bố với vẻ tự mãn. “Tôi đã tìm thấy một loại poóc-tô mới, được sản xuất và đóng chai tại hòn đảo vùng Gostos, ngoài khơi Bồ Đào Nha. Màu rượu thì lóng lánh như ruby, còn hương vị của nó khiến Belle Rouge chỉ như một thứ nước màu. Tôi đã có hợp đồng chuyển về toàn bộ rượu vang chính vụ vào tháng Tám.”

“Thật ư, ngài Bá tước?” Silas Hawkins nhướng đôi lông mày rậm màu xám, hướng về phía cuối bàn của chúng tôi. “Ngài đã tìm được đối tác mới cho chuyện đầu tư ư? Theo như tôi biết thì các nguồn tài chính của ngài… nói thế nào nhỉ, đã cạn kiệt. Sau vụ con thuyền Patagonia đáng thương bị phá hủy.” Ông ta đưa miếng pho mát từ đĩa lên và nhét nó vào miệng một cách khéo léo.

Cơ hàm của Bá tước phình lên. Một luồng gió lạnh bỗng thổi xuống đầu bàn phía chúng tôi. Từ cái liếc mắt đầy ẩn ý của ông Hawkins với tôi cho đến nụ cười mỉm náu mình sau khuôn miệng bận rộn nhai thức ăn kia

đều thể hiện rõ rằng, ông ta biết tất cả vai trò của tôi trong chuyện phá hủy con thuyền Patagonia bất hạnh.

Bàn tay của tôi lại chạm vào viên pha lê, nhưng Bá tước không nhìn tôi. Một màu ửng hồng lan dần từ mép cổ cồn viền ren lên mặt hắn, hắn trừng mắt nhìn Hawkins với vẻ khó chịu. Jamie nói đúng; hắn không phải là kẻ biết che giấu cảm xúc.

"Tiếc thay, thưa ông," Bá tước nói, cố gắng thấy rõ để kiểm soát cơn tức giận của bản thân, "tôi *đã* tìm được một đối tác, người đó ao ước được đầu tư vào thương vụ này. Một người đồng hương, thực vậy, của vị chủ nhà lịch thiệp đây." Hắn gật đầu mỉa mai hướng tới lối vào, nơi Jamie vừa xuất hiện, theo sau là Magnus đang mang chiếc bình lớn chứa rượu poóc-tô Belle Rouge.

Hawkins dừng nhai trong chốc lát, miệng ông ta mở to thích thú nhưng kém phần duyên dáng. "Một người Scotland? Ai vậy? Tôi không nghĩ có người Scotland nào trong ngành buôn bán rượu tại Paris ngoài gia đình Fraser."

Cái nhìn thích thú sáng bừng trong mắt Bá tước, hắn liếc từ phía ông Hawkins tới Jamie. "Tôi cho rằng vào thời điểm này, việc nhà đầu tư trong câu hỏi có được coi là một người Scotland hay không là một vấn đề có thể gây tranh cãi, nhưng dù sao ngài ấy cũng là bạn đồng hương của Lãnh chúa Broch Tuarach đây. Charles Stuart là tên của ngài ấy."

Mẩu tin mới này có sức ảnh hưởng tới tất cả mọi người như Bá tước mong đợi. Silas Hawkins ngồi thẳng dậy và kêu lên một tiếng cảm thán, ông ta bị nghẹn chỗ thức ăn còn lại trong miệng. Jamie định lên tiếng nhưng giờ cũng giữ miệng, ngồi xuống, trầm ngâm quan sát Bá tước. Jules de La Tour bắt đầu phun ra những từ ca thán, kèm theo trận mưa nước bọt phì phì và cả hai người nhà d' Arbanville cùng thốt ra tiếng kêu kinh ngạc. Thậm chí Công tước cũng dời mắt khỏi cái đĩa của mình mà chớp chớp nhìn Bá tước với vẻ thích thú.

"Thật sao?" Công tước nói. "Ta thấy người nhà Stuart nghèo rớt như bầy chuột nhà thờ[102] vậy. Ông có chắc người đó không lừa bịp chứ?"

"Tôi không muốn nói lời vu khống, hay khơi gợi lòng nghi kị," Jules de La Tour thêm vào, "nhưng trong triều, nhà Stuart nổi tiếng là tay trắng. Chuyện những kẻ ủng hộ người Jacobite đang cố gắng tìm nguồn tài chính

trong thời gian gần đây là sự thực, tuy nhiên họ không gặp may, theo những gì tôi nghe được."

"Đúng vậy," Duverney con xen vào, nghiêng người tới trước với vẻ hào hứng. "Chính Charles Stuart đã bí mật nói chuyện với hai chủ ngân hàng mà tôi quen biết, nhưng không ai sẵn sàng cho vay một số tiền lớn trong điều kiện hiện tại của cậu ta."

Tôi phóng ánh mắt về phía Jamie và anh đáp trả bằng một cái gật đầu khó nhận thấy. Điều này sẽ được xếp vào dạng tin tức tốt. Nhưng câu chuyện của Bá tước về vụ đầu tư là sao đây?

"Điều đó là sự thật," hắn hùng hổ nói. "Điện hạ được bảo đảm một khoản tiền vay là mười lăm nghìn *livre* từ một ngân hàng Ý và đã giao toàn bộ món tiền cho tôi toàn quyền sử dụng, nó được dùng để đặt hàng một con thuyền và giao dịch việc đóng chai tại vườn nho Gostos. Tôi có bức thư được ký ngay tại đây." Hắn vỗ vào ngực áo khoác với vẻ thỏa mãn, sau đó ngả người ra sau, hân hoan đưa mắt nhìn quanh bàn rồi dừng tại chỗ Jamie.

"Chà, thưa ngài," hắn nói, phẩy tay về phía chiếc bình được đặt trên tấm vải trắng trước mặt Jamie, "ngài sẽ cho phép chúng tôi thưởng thức loại rượu trứ danh này chứ?"

"Vâng, tất nhiên," Jamie lẩm bẩm. Anh máy móc đưa tay ra để lấy chiếc ly đầu tiên.

Louise vốn im lặng dùng món suốt bữa tối, nhưng giờ cô ấy có vẻ nhận ra nỗi lo lắng của Jamie. Bởi là một người bạn tốt, cô ấy bèn quay sang tôi, cố gắng chuyển hướng cuộc trò chuyện sang một đề tài trung lập.

"Viên đá cô mang trên cổ thật đẹp, *ma chère,*" cô ấy nói, ra hiệu về phía viên pha lê của tôi. "Cô có nó từ đâu vậy?"

"Ồ, cái này à?" Tôi nói. "Chà, thực ra…"

Tôi bị ngắt lời bởi một tiếng thét nhức nhối, chấm dứt mọi cuộc đối thoại. Tiếng vang lanh lảnh hòa với âm thanh rung rinh của những viên pha lê trên chiếc đèn chùm.

"Mon Dieu[103]*,"* Bá tước St. Germain thốt lên giữa khoảng không yên lặng. "Điều…"

Tiếng thét lặp lại, rồi lặp lại thêm lần nữa. Âm thanh tràn xuống cầu thang lớn, ùa vào phòng giải lao.

Các vị khách nhổm dậy khỏi bàn ăn tựa như một đàn chim cút xôn xao, họ đổ sang phòng giải lao và trông thấy Mary Hawkins xuất hiện. Cô ấy mang trên người những mảnh vụn còn sót lại của chiếc váy lót, lảo đảo bước vào tầm nhìn trên đầu cầu thang. Ngay tại đó, cô ấy dừng lại, đứng yên như muốn tạo ấn tượng tối đa, miệng mở lớn, hai bàn tay che ngang phần ngực, những mảnh vải rách tả tơi ở nơi này đã phô bày rõ ràng các vết bầm tím còn lưu lại, dấu bàn tay nắm trên bộ ngực và ở cả hai cánh tay cô.

Đôi con ngươi co lại nhỏ xíu dưới ánh sáng từ cây đèn nến, khiến đôi mắt cô tựa như hai hồ nước trống rỗng phản chiếu nỗi kinh hoàng. Cô nhìn xuống, nhưng rõ ràng không trông thấy các bậc thang cũng như đám đông người xem đang kinh ngạc.

"Không!" Cô la hét. "Không! Để tôi đi! Làm ơn, tôi van anh! ĐỪNG CHẠM VÀO TÔI!" Tuy bị lóa mắt bởi chỗ thuốc đã dùng, nhưng qua hành động bên ngoài, có thể thấy cô vẫn cảm nhận được sự chuyển động sau lưng mình, bởi thế cô quay người và đập tay dữ dội, cào lên cơ thể của Alex Randall, trong khi anh ta cố gắng vô ích nhằm níu giữ giúp cô bình tĩnh.

Thật không may, từ góc nhìn bên dưới, những cố gắng này trông giống hành động của một kẻ gạ gẫm bị cự tuyệt nhưng vẫn nhất quyết sàm sỡ.

"Nom de Dieu[104]*,"* Tướng d' Arbanville thốt lên. *"Racaille*[105]*!* Thả cô ấy ra ngay!" Viên lính già nhảy lên bậc thang với vẻ nhanh nhẹn không ngờ ở tuổi của ông, bàn tay chạm vào thanh kiếm theo bản năng - may thay ông đã đặt nó tại cửa.

Tôi vội vàng dùng thân mình cùng những lớp váy đồ sộ chắn ngang phía trước Bá tước và Duverney con khi họ có biểu hiện muốn theo sau vị tướng để giải cứu cô gái, nhưng tôi không thể làm gì hơn với ông chú của Mary, Silas Hawkins. Nhà buôn rượu đứng sững trong chốc lát, hai con mắt như muốn nhảy ra khỏi hốc mắt. Sau đó, ông ta cúi thấp đầu và lao tới như một con bò mộng, đi xuyên qua đám người quan sát.

Tôi đưa mắt khắp nơi tìm kiếm Jamie và thấy anh đang đứng bên rìa đám đông. Tôi bắt gặp ánh mắt của anh, liền nhướng mày, bày tỏ một câu hỏi câm lặng; vào lúc này, bất luận tôi nói gì, anh đều không thể nghe thấy

giữa đám đông ồn ào trong phòng giải lao, đôi lúc nó bị ngắt quãng bởi những tiếng thét như còi hơi của Mary từ trên cao.

Jamie nhún vai đáp trả, rồi đưa mắt nhìn xung quanh. Tôi thấy ánh mắt của anh sáng lên trong giây lát khi dừng lại ở chiếc bàn ba chân gần tường, trên bàn bày một cái bình cao cổ cắm hoa cúc. Anh hơi ngước lên để ước chừng khoảng cách, nhắm hai mắt một chốc như thể phó thác linh hồn mình cho Chúa Trời. Sau đó, anh di chuyển dứt khoát.

Anh bật nhảy từ sàn nhà lên chiếc bàn, nắm lấy thanh rào chắn lan can và đu qua nó để lên cầu thang, đứng chắn vài bậc trên đường đi lên của Tướng quân. Anh di chuyển như đang thực hiện một ngón nghề nhào lộn điêu luyện, khiến mấy vị phu nhân phải há hốc miệng kinh ngạc, một vài âm thanh khe khẽ bày tỏ lòng khâm phục hòa lẫn với những tiếng la lớn xuất phát từ nỗi khiếp sợ.

Những tiếng la hét trở nên to hơn khi Jamie nhảy vọt lên các bậc thang còn lại. Anh hích người vào giữa Mary và Alex, sau đó khống chế người phía sau bằng vai, nhắm đích thật cẩn thận, tung một cú đấm chính xác vào một điểm trên quai hàm của anh ta.

Alex đang há hốc miệng ngạc nhiên và chăm chú nhìn ông chủ ở bên dưới, bỗng nhẹ nhàng khuỵu gối, đổ sụp thành một đống trên sàn, hai mắt của anh ta vẫn mở lớn nhưng đột nhiên trở nên thất thần, trống rỗng như đôi mắt của Mary.

19
Một lời tuyên thệ

Chiếc đồng hồ trên bệ lò sưởi phát ra chuỗi tích tắc lớn tiếng đến mức khó chịu. Đó là âm thanh duy nhất trong căn nhà vào lúc này, ngoài tiếng ván sàn kẽo kẹt, tiếng thùm thụp vọng tới từ khu bếp phía sau, nơi những người phục vụ đang làm việc muộn. Tôi đã phải chịu đủ chuyện ồn ào trong tối nay và giờ chỉ mong được yên tĩnh để chắp vá những mảnh dũng khí tả tơi còn sót lại. Tôi liền mở hộp đồng hồ, tháo quả lắc và tiếng tích tắc dừng lại ngay lập tức.

Không còn nghi ngờ gì nữa, bữa ăn tối nay chính là bữa tiệc của mùa hội. Những kẻ không đủ may mắn để tới tham dự sẽ tuyên bố trong nhiều tháng liền về sự góp mặt của họ tại đây và bào chữa cho cảnh ngộ của mình bằng nhiều mẩu tin đồn lặp đi lặp lại cùng những đoạn miêu tả bị bóp méo.

Tôi giữ Mary đủ lâu để ép cô ấy uống một thìa thuốc nước anh túc liều mạnh. Sau đó, cô ấy đổ sụp xuống giữa đống quần áo vấy máu và tôi thoải mái dồn tâm trí để ý đến cuộc tranh cãi tay ba giữa Jamie, Tướng quân và ông Hawkins. Alex có trực giác khá tốt nên tiếp tục bất tỉnh, tôi liền xếp thân hình ủ rũ của anh ta nằm gọn gàng bên cạnh Mary trên mặt đất, giống y như một đôi cá thu chết. Cả hai trông tựa Romeo và Juliet bị đặt giữa quảng trường công cộng, như một sự sỉ nhục cho mối quan hệ giữa hai người, nhưng so sánh tương đồng này kết thúc ở ông Hawkins.

"Hủy hoại!" Ông ta tiếp tục la hét. "Các người đã hủy hoại cháu gái ta! Giờ ngài Tử tước sẽ chẳng bao giờ lấy nó! Thằng mọi Scotland bẩn thỉu! Ngươi và con điếm của ngươi" - ông ta quay sang tôi - "Đồ đĩ cái! Mụ tú bà! Quyến rũ những cô gái trẻ vào nanh vuốt kinh tởm của mày để mua vui cho bọn cặn bã đốn mạt! Mày…" Jamie, với vẻ mặt thể hiện rõ sự nhẫn nhịn, liền đặt một tay lên vai ông Hawkins, quay người ông ta lại và đấm mạnh vào phần dưới của quai hàm nung núc thịt. Tiếp theo, anh đứng xoa những khớp ngón tay vừa bị hành hạ với vẻ lơ đãng, quan sát đôi mắt trợn ngược của nhà buôn rượu mập mạp. Ông Hawkins ngã vào khoảng tường

phía sau, rồi nhẹ nhàng trượt xuôi theo bức tường đến khi ngồi bệt xuống sàn.

Jamie đưa đôi mắt xanh lạnh lùng, chăm chú nhìn Tướng d'Arbanville đang quan sát số phận của kẻ bại trận. Ông ta tỏ ra khôn ngoan, đặt chai rượu vung vẩy trong tay xuống bàn và lùi bước.

"Ồ, tiến lên đi," một giọng thúc giục vang lên sau vai tôi. "Sao giờ lại dừng thế, Tuarach? Đánh cả ba bọn họ đi! Quét sạch đi!" Tướng quân và Jamie cùng tập trung ánh mắt khó chịu vào bộ dạng bảnh bao của kẻ phía sau tôi.

"Cút đi, St. Germain," Jamie lên tiếng. "Đây không phải việc của ông." Anh nói bằng giọng mệt mỏi, nhưng đủ lớn để có thể nghe thấy rõ giữa tiếng huyên náo xung quanh. Những đường may nối phần vai của chiếc áo khoác dãn rộng và qua các kẽ hở, nếp gấp trên chiếc áo sơ mi màu trắng hiện ra bên dưới.

Đôi môi mỏng của St. Germain cong lên thành một nụ cười duyên dáng. Hiển nhiên, Bá tước đang rất vui vẻ thỏa mãn.

"Không phải việc của tôi ư? Làm sao mà biến cố như vậy không phải việc của những con người có tinh thần cộng đồng chứ?" Ánh mắt chăm chăm thích thú của hắn quét một lượt trên mặt đất rải rác các cơ thể. "Xét cho cùng, nếu một vị khách của Bệ hạ xuyên tạc ý nghĩa lòng mến khách của ngài ấy thành chứa chấp nhà thổ thì chẳng phải… Không, đừng!" Hắn kêu lên khi Jamie tiến tới. Một con dao bất ngờ lóe sáng trong tay hắn, nó xuất hiện từ phần viền đăng ten xếp nếp đổ rủ quanh cổ tay áo, đột ngột như có phép thuật biến ra. Tôi trông thấy bờ môi trên của Jamie hơi cong lên, anh hơi cựa vai trong chiếc áo choàng đã rách để khởi động trước trận chiến.

"Dừng lại ngay!" Giọng nói hống hách vang lên. Hai ngài Duverney, một già một trẻ, gạt đám đông để tiến tới đầu cầu thang đang chật kín người. Duverney con quay sang, khua hai cánh tay chỉ huy đám người trên cầu thang lùi bước, vẻ mặt giận dữ của ông ta đã đủ làm họ sợ hãi.

"Ông," Duverney cha nói và chỉ vào St. Germain. "Nếu ông có chút ý thức của tinh thần cộng đồng như đã nêu thì hãy để bản thân làm việc hữu ích. Đó là giải tán mấy người phía dưới kia đi."

St. Germain khóa chặt ánh mắt vào ông chủ nhà băng. Nhưng một lát sau, gã quý tộc nhún vai, con dao găm biến mất. St. Germain quay người mà chẳng nói lời nào, hắn rẽ đường bước xuống cầu thang và xô đẩy những người phía trước, lớn tiếng quát họ tránh ra.

Mặc cho sự thúc giục đó cùng những nỗ lực của Gérard, tức Duverney con, đang đứng phía sau Bá tước, khách khứa dự tiệc chỉ rời đi cùng với tin tức về vụ bê bối khi đội Cảnh vệ Hoàng gia tới.

Ông Hawkins tỉnh lại đúng lúc đó, ngay lập tức, ông ta giáng xuống Jamie những lời buộc tội bắt cóc và môi giới mại dâm. Trong khoảnh khắc, tôi đã nghĩ Jamie sẽ đánh ông ta thêm lần nữa, bởi cơ bắp của anh căng lên bên dưới lớp vải nhung màu xanh da trời. Tuy nhiên, khi anh suy nghĩ về sự việc này theo chiều hướng tích cực hơn, chúng lại được thả lỏng ra.

Sau vô số lý lẽ và lời giải thích không rõ ràng, Jamie đồng ý tới trụ sở đội Cảnh vệ trong ngục Bastille, để - có thể - tự mình giải thích.

Tuy mặt mũi trắng bệch, đầm đìa mồ hôi và hoàn toàn không nhận thức được chuyện gì đang diễn ra, Alex Randall cũng bị đưa đi theo. Ngài Công tước không đợi đến lúc được biết kết cục cho số phận của viên thư ký, đã bí mật gọi xe kéo riêng để rời khỏi căn nhà trước khi đội Cảnh vệ đến. Dù nhiệm vụ ngoại giao của ông ta là gì thì bị dính líu vào một vụ tai tiếng cũng sẽ chẳng có ích lợi. Mary Hawkins vẫn bất tỉnh, được bọc trong chăn và đưa về nhà chú mình.

Tôi suýt nữa cũng bị tính gộp vào trong cuộc vây bắt nhưng Jamie đã thẳng thừng bác bỏ. Anh khăng khăng rằng tôi đang ở trong trạng thái nhạy cảm và tuyệt đối không thể dẫn giải tới nhà tù. Cuối cùng, viên Đội trưởng của đội Cảnh vệ thấy Jamie sẵn sàng đánh người lần nữa nhằm bảo vệ ý kiến của mình nên đành bớt gay gắt và ra điều kiện cho tôi không được rời khỏi thành phố. Tuy suy nghĩ bỏ trốn khỏi Paris có phần lôi cuốn nhưng tôi không thể đi nếu thiếu Jamie, nên tôi *parole d' honneur*[106] mà không ngần ngại gì.

Khi đoàn người đang loay hoay trong phòng giải lao, thắp lồng đèn, thu dọn mũ áo, thì tôi trông thấy Murtagh. Gương mặt thâm tím và nghiêm nghị của ông lấp ló ở bên ngoài đám đông. Tất nhiên, ông định hộ tống Jamie, cho dù anh đi tới bất kỳ đâu, thấy vậy tôi cũng thở phào nhẹ nhõm. Ít nhất thì chồng tôi không bao giờ đơn độc.

"Đừng lo lắng, Sassenach!" Anh ôm tôi thật nhanh và thì thầm bên tai tôi. "Anh sẽ quay lại ngay. Nếu mọi chuyện xấu đi…" Anh ngập ngừng, rồi nói chắc chắn. "Chuyện này có thể vô ích, nhưng nếu em muốn một người bạn, hãy tới gặp Louise de La Tour."

"Em sẽ làm vậy." Tôi không có thời gian để hôn tạm biệt trước khi cảnh binh vây quanh anh áp giải đi.

Những cánh cửa trong nhà đều mở toang. Tôi thấy Jamie liếc ra sau và bắt gặp ánh mắt của Murtagh. Sau đó, anh mở miệng như thể đang nói điều gì. Bàn tay đặt trên đai đeo kiếm, Murtagh trừng mắt giận dữ, gạt đám đông để xông tới chỗ Jamie. Ông suýt va phải Duverney con trên phố. Một trận đấu trí đã âm thầm diễn ra rất nhanh. Mọi thứ được kiểm soát trong giới hạn của những cái trừng mắt dữ tợn. Sau đó, Jamie nhún vai, hất hai tay lên trời với vẻ cam chịu.

Anh bước ra phố, phớt lờ đội cảnh vệ đang ép sát từ mọi phía và chỉ dừng lại khi thấy một cái bóng nhỏ đứng gần cổng. Anh khom người nói điều gì đó, rồi đứng thẳng dậy, quay về hướng ngôi nhà để gửi tới tôi một nụ cười. Tôi có thể nhìn thấy nó dưới ánh sáng đèn lồng. Sau đó, anh gật đầu với ngài Duverney cha và bước lên chiếc xe ngựa đã đợi sẵn, Murtagh bám theo sau.

Fergus đứng trên phố, nhìn theo chiếc xe cho tới lúc nó khuất tầm mắt. Cậu nhóc leo từng bước lên các bậc thang một cách vững chãi, nắm lấy tay tôi và dẫn vào trong.

"Lại đây, phu nhân!" Cậu nói. "Ông chủ bảo cháu chăm sóc phu nhân cho tới khi ngài ấy trở về."

•••

Giờ thì Fergus lẻn vào phòng khách nhỏ, cánh cửa khẽ đóng sau lưng.

"Cháu sẽ đi kiểm tra quanh nhà, thưa phu nhân," cậu thì thầm. "Phải cẩn trọng mọi mặt." Dù đang trong tâm trạng lo lắng nhưng tôi không thể nhịn cười trước giọng điệu của Fergus, rõ ràng cậu nhóc đang mô phỏng Jamie. Thần tượng của cậu đã giao trọng trách, cậu sẽ thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ đó.

Sau khi hộ tống tôi vào phòng khách, Fergus đi quanh nhà như Jamie làm mỗi tối, kiểm tra các khóa cửa chớp, những thanh chắn trên cửa ngoài - mà tôi biết cậu nhóc chỉ đủ sức nâng lên - và mấy đống lửa trong lò. Một vệt bồ hóng chạy dài từ trán xuống đến xương gò má ở một bên mặt cậu, nhưng cậu lại dụi nắm tay lên mắt nên một con mắt của cậu nhóc xuất hiện một vòng tròn trắng bao xung quanh, trông giống y như một con gấu trúc Mỹ nhỏ bé.

"Bà nên đi nghỉ, thưa phu nhân!" Cậu nói. "Đừng lo, cháu sẽ ở đây."

Tôi không cười lớn mà chỉ mím miệng nhìn cậu. "Ta không ngủ được, Fergus. Ta sẽ ngồi đây một lúc. Nhưng có lẽ cháu nên lên giường, cháu đã có một buổi tối dài mệt mỏi rồi." Bởi biết chắc cậu nhóc đã kiệt sức nên tôi miễn cưỡng yêu cầu cậu đi ngủ, dù không muốn làm tổn hại đến vị trí mới của Fergus - người đàn ông tạm thời trong ngôi nhà. Đôi vai nhỏ trơ xương đang rũ xuống, cả vệt bẩn tối màu hiện ra bên dưới đôi mắt kia, sẫm màu hơn cả bồ hóng phủ ở ngoài.

Cậu ngáp không ngại ngùng nhưng lúc lắc đầu.

"Không, thưa phu nhân! Cháu sẽ ở lại với bà… nếu bà không phiền." Cậu vội vàng nói thêm.

"Ta không phiền." Thật vậy, cậu nhóc đã quá mệt để nói chuyện hoặc bồn chồn sốt ruột như thường ngày, vả lại, vẻ mặt ngái ngủ của cậu khi ngồi trên chiếc ghế để chân mềm mại cũng an ủi tôi phần nào, giống như một chú mèo hay một chú chó.

Tôi ngồi nhìn trân trân vào những đốm lửa cháy lom đom trong lò, cố khơi gợi lại những hình ảnh có vẻ thanh thản trong đầu. Tôi thử nhớ đến hình ảnh mặt hồ tĩnh lặng, những trảng cây rừng, thậm chí cả bóng đêm yên bình ở nhà nguyện tu viện. Nhưng không thứ gì có tác dụng, tất cả mọi hình ảnh thanh bình đều bị phủ lên bởi chuỗi cảnh tượng đêm nay; những bàn tay rắn chắc và hàm răng sáng lập lòe tiến ra từ bóng tối đầy ăm ắp nỗi khiếp sợ; gương mặt trắng bệch vì bị chấn động của Mary, gương mặt giống hệt như vậy của Alex Randall; ánh nhìn căm thù lóe lên trong đôi mắt lợn lòi của ông Hawkins; vẻ hồ nghi đột ngột trên gương mặt của Tướng quân và hai quý ông nhà Duverney; niềm thích thú không thèm che giấu của St. Germain với vụ bê bối, ánh sáng lung linh và hiểm độc như những giọt pha lê trên chiếc đèn chùm. Và sau tất cả, nụ cười của Jamie, sự

cam đoan hòa trộn với cảm giác bấp bênh, dưới ánh sáng lập lòe của những chiếc đèn lồng tròng trành ngoài đường.

Nếu anh không trở về thì sao? Đây là suy nghĩ mà tôi đang cố ngăn cản, ngay khi họ đưa anh đi. Nếu anh không thể tự bào chữa trước lời cáo buộc về bản thân? Nếu quan tòa là một trong những kẻ nghi ngờ người ngoại quốc - không, còn nghi ngờ hơn mức thông thường, tôi nghĩ - anh có thể dễ dàng bị tống giam vô thời hạn. Tuy cơn khủng hoảng không ngờ này có khả năng phá hủy toàn bộ công việc đang được thực hiện cẩn trọng suốt những tuần qua nhưng vẫn còn một nỗi sợ hãi lớn hơn, đó là hình ảnh Jamie ở trong xà lim, giống như nơi tôi đã tìm thấy anh ở Wentworth. So với ảnh hưởng của cơn khủng hoảng này thì tin tức về việc Charles Stuart đang đầu tư vào rượu nho trở nên thật tầm thường.

Được để lại một mình nên tôi có nhiều thời gian suy ngẫm, nhưng chuỗi ý nghĩ đó dường như chẳng đưa tôi đến đâu. Ai hay thứ gì là "La Dame Blanche"? "Quý bà trắng" là cái gì và tại sao nhắc đến cái tên này khiến bọn tấn công bỏ chạy?

Quay lại với sự kiện trong bữa tiệc tối, tôi nhớ đến lời bình luận của Tướng quân về các toán tội phạm lang thang trên đường phố Paris, ông ta nói một vài nhóm trong số chúng bao gồm các thành viên quý tộc. Điều đó phù hợp với lời nói và trang phục của tên cầm đầu những kẻ tấn công tôi và Mary, mặc dù đồng bọn của hắn có diện mạo thô lỗ hơn rất nhiều. Tôi thử nghĩ xem gã này có gợi cho tôi nhớ tới ai đã từng quen biết không, nhưng ký ức về hắn thật mơ hồ, bị bao phủ bởi bóng tối và làn sương mù của cơn sốc đang dần lùi xa.

Về tổng thể, gã trông giống Bá tước St. Germain dù giọng nói khác biệt. Nhưng nếu Bá tước có dính líu tới chuyện này, chắc chắn hắn sẽ chú ý đến việc che giấu giọng nói và khuôn mặt, đúng không? Đồng thời, tôi nhận ra, thật khó để tin Bá tước đã tham gia vào một vụ tấn công như vậy, bởi sau đó hắn đã điềm tĩnh ngồi đối diện với tôi trên bàn ăn, nhấm nháp món xúp suốt hai tiếng đồng hồ.

Tôi luồn các ngón tay qua mái tóc trong tâm trạng thất vọng. Trước sáng mai, chẳng thể giải quyết được chuyện gì cả. Nếu bình minh đến mà Jamie vẫn không trở về, vậy thì tôi sẽ bắt đầu đi gặp các mối quan hệ cùng những người được coi là bạn bè, ai đó trong số họ có thể biết tin tức hoặc

giúp tôi hỏi thăm. Nhưng từ giờ tới hết đêm, tôi thấy mình vô dụng, bất lực, không thể di chuyển giống như một con chuồn chuồn trong viên hổ phách.

Ngón tay của tôi đâm phải một chiếc ghim cài tóc, tôi sốt ruột giật mạnh ra. Mái tóc trở nên rối bù còn chiếc ghim bị mắc kẹt.

"Ai ui!"

"Đây, thưa phu nhân! Cháu sẽ lấy nó ra."

Tôi đã không nghe thấy Fergus bước tới sau mình, nhưng tôi cảm nhận được những ngón tay nhỏ bé và khéo léo trên mái tóc đang gỡ món đồ trang trí nhỏ xíu kia. Cậu nhóc đặt nó sang một bên, sau đó ngập ngừng nói: "Cả những cái khác chứ, thưa phu nhân?"

"Ồ, cảm ơn, Fergus," tôi khoan khoái đáp. "Nếu cháu không phiền."

Ngón tay của một kẻ móc túi như cậu chạm vào mái tóc vừa nhẹ nhàng vừa chắc chắn. Những món tóc dày bắt đầu đổ xuống quanh khuôn mặt tôi và tung ra từ các nếp cố định. Từng chút từng chút một, hơi thở của tôi cũng chậm dần như mái tóc đang dần buông xuống.

"Bà đang lo lắng phải không, thưa phu nhân?" Giọng nói nhỏ nhẹ vang lên sau lưng.

"Đúng thế," tôi đáp bởi đã quá mệt mỏi, không giữ nổi vẻ can đảm giả tạo nữa.

"Cháu cũng vậy." Cậu chân thành nói.

Chiếc ghim cuối cùng kêu leng keng trên mặt bàn, tôi liền ngồi sụp xuống ghế, hai mắt nhắm nghiền. Sau đó, tôi cảm thấy một sự đụng chạm nữa và nhận ra rằng cậu nhóc đang chải tóc cho tôi, dịu dàng gỡ những lọn tóc rối.

"Bà cho phép chứ, thưa phu nhân?" Cậu nhóc nhận ra tôi trở nên căng thẳng vì ngạc nhiên. "Các quý cô từng nói việc này giúp họ khá hơn, mỗi lúc lo lắng hay buồn phiền."

Tôi cảm thấy nhẹ nhõm dưới những ngón tay êm dịu của cậu.

"Ta cho phép," tôi đáp. "Cảm ơn cháu." Một lúc sau, tôi hỏi: "Các quý cô nào, Fergus?"

Cậu ngập ngừng một lát, mất một khoảng thời gian bằng từ lúc con nhện bắt đầu sột soạt giăng tơ dệt mạng cho tới khi các sợi tơ mỏng manh lần lượt được nối lại.

"Tại nơi cháu từng ngủ nhờ, thưa phu nhân! Cháu không được ra ngoài bởi có khách, nhưng bà Elise để cháu ngủ trong một buồng nhỏ dưới gầm cầu thang nếu cháu giữ yên lặng. Và vào lúc trời gần sáng, sau khi tất cả đàn ông đã đi hết thì cháu sẽ ra ngoài, thi thoảng các quý cô chia sẻ bữa sáng của họ với cháu. Cháu sẽ giúp họ buộc dây các món đồ lót - họ bảo cháu có cái chạm tuyệt hơn hết thảy," cậu nói thêm với đôi chút tự hào, "và cháu sẽ chải tóc nếu họ thích."

"Soạt." Tiếng chải tóc khe khẽ vang lên như thôi miên. Tuy không còn đồng hồ trên mặt lò sưởi để chỉ giờ nhưng sự tĩnh lặng của con phố ngoài kia ngầm báo cho tôi biết giờ này đã rất muộn.

"Làm thế nào mà cháu lại tới ngủ tại nhà bà Elise, Fergus?" Tôi hỏi, cố kìm một cơn ngáp.

"Cháu sinh ra ở đó, thưa phu nhân!" Cậu trả lời. Từng lượt chải chậm dần và giọng của Fergus trở nên thẫn thờ. "Cháu từng thắc mắc không biết quý cô nào là mẹ của mình, nhưng cháu chưa bao giờ tìm ra."

•••

Tiếng mở cửa phòng khách đã đánh thức tôi dậy. Jamie đứng đó, đôi mắt đỏ ngầu và khuôn mặt phờ phạc, mệt mỏi nhưng miệng vẫn mỉm cười trong ánh sáng xanh xám đầu ngày.

"Em đã lo rằng anh không quay về," một lát sau, tôi ôm chặt và khẽ thốt lên phía trên đầu anh. Tuy mái tóc bên dưới có mùi hăng hắc khó chịu của khói cùng mỡ động vật lâu ngày, còn chiếc áo khoác đã hoàn toàn xuống cấp đến mức tàn tạ, nhưng cơ thể anh vẫn ấm áp và rắn chắc, khiến tôi không muốn mở lời bình phẩm về thứ mùi đang bám trên mái tóc mình nâng niu bên ngực.

"Giờ anh ở đây rồi," anh nói, âm thanh bị nghẹt lại trong cái ôm và tôi có thể cảm thấy nụ cười của anh. Hai cánh tay vòng quanh eo tôi siết chặt rồi nới lỏng, anh ngồi dậy, vuốt tóc ra khỏi mắt tôi.

“Chúa ơi, em đẹp quá,” anh nhẹ nhàng nói. “Không chải chuốt cũng chưa chợp mắt, với những lọn tóc ôm lấy khuôn mặt. Tình yêu xinh đẹp. Em đã ngồi đây cả đêm sao?”

“Em không ngồi một mình.” Tôi ra hiệu về phía sàn nhà nơi Fergus nằm co quắp trên tấm thảm, đầu đặt lên một cái gối bên chân tôi. Cậu nhóc khẽ cựa mình trong giấc mơ, khuôn miệng hé mở có màu hồng phớt, cùng cặp môi mọng như hồi còn bé bỏng.

Jamie dịu dàng đặt bàn tay to lớn lên vai cậu.

“Dậy nào, chú bé tí hon! Cháu đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ bà chủ.” Anh nâng cậu dậy và đặt cậu tựa lên vai mình, miệng khẽ lẩm bẩm, còn đôi mắt thì nhắm lại. “Cháu là một người đàn ông tốt, Fergus, cháu đã được nghỉ rồi. Hãy về giường nào!” Tôi trông thấy đôi mắt của Fergus bừng mở vì giật mình, sau đó lại khép hờ khi cậu bé bớt căng thẳng và khẽ gật đầu trong vòng tay của Jamie.

Tôi mở các cánh cửa chớp và khơi lửa trong lò, đúng lúc đó, Jamie quay trở vào phòng khách. Anh đã cởi chiếc áo khoác bị hỏng nhưng vẫn mặc nguyên bộ đồ sang trọng từ đêm hôm trước.

“Đây!” Tôi trao anh một ly rượu vang, anh liền uống cạn trong vòng ba ngụm. Sau đó, anh rùng mình rồi ngồi thụp xuống chiếc xô pha nhỏ, đưa ly rượu ra để lấy thêm.

“Không giọt nào nữa,” tôi nói, “đến khi anh kể cho em chuyện gì đang diễn ra. Anh không ở trong tù nên em cho rằng mọi việc đều ổn, nhưng…”

“Chẳng ổn chút nào, Sassenach,” anh cắt ngang, “chuyện này có thể còn tồi tệ hơn.”

Sau vô số tranh luận giữa hai bên, mà phần lớn trong số đó là sự lặp lại những ấn tượng ban đầu của ông Hawkins, viên quan tòa xét xử vốn bị xô khỏi chiếc giường ấm cúng của mình để chủ trì vụ điều tra bất ngờ trong đêm đã gắt gỏng và quyết định rằng, tính từ thời điểm Alex Randall trở thành một trong số các bị cáo thì anh ta không thể là nhân chứng. Kể cả tôi, với tư cách người vợ và có thể là kẻ đồng phạm với bị cáo còn lại. Với lời khai của bản thân, Murtagh để lộ ra ông đã mất nhận thức trong suốt vụ tấn công được nêu trên và đứa trẻ tên Claudel không có khả năng hợp pháp để mang trọng trách nhân chứng.

Rõ ràng, ông thẩm phán nói, trừng mắt hằn học về phía Đội trưởng đội Cảnh vệ, người duy nhất có khả năng cung cấp sự thật của vấn đề là Mary Hawkins, và theo các nguồn tin cho hay, vào thời điểm hiện tại, cô ấy không có khả năng làm chứng. Bởi vậy, tất cả các bị cáo sẽ bị nhốt trong ngục Bastille, tới khi quý cô Hawkins có thể đối chứng và chắc rằng ông Đội trưởng đây có thể tự mình nghĩ ra điều này.

"Vậy tại sao anh không bị nhốt trong ngục Bastille?" Tôi hỏi.

"Ông Duverney cha đã đề nghị bảo lãnh cho anh," Jamie đáp, kéo tôi xuống chiếc xô pha cùng mình. "Ông ấy ngồi cuộn tròn trong góc như một con nhím suốt buổi tranh cãi tào lao. Sau khi thẩm phán đưa ra quyết định, ông ấy đứng dậy, thưa rằng bản thân từng có cơ hội đấu cờ cùng anh vài lần và ông ấy cảm thấy anh không phải là một kẻ chơi bời phóng đãng đến mức cho phép bản thân âm mưu thực hiện hành động vô cùng đồi bại này." Anh đột nhiên ngừng lời rồi nhún vai.

"Chà, em thấy đấy, ông ấy muốn ám chỉ rằng, một người có thể đánh bại ông ấy sáu trên bảy ván cờ vua sẽ không dụ dỗ những thiếu nữ trẻ ngây thơ về nhà để bị ô danh."

"Rất logic," tôi đáp cộc lốc. "Em cho rằng điều ông ấy thực sự muốn nói là, nếu họ bắt giữ anh thì anh sẽ không thể chơi cờ với ông ấy nữa."

"Anh cũng đoán vậy," anh đồng tình. Jamie duỗi thẳng người, ngáp dài và nháy mắt với tôi, mỉm cười.

"Nhưng anh đã ở nhà, và ngay lúc này, anh không quan tâm nhiều đến lý do. Tới đây bên anh nào, Sassenach!" Anh ôm eo tôi bằng cả hai tay, kế đó nâng tôi ngồi lên lòng mình, vòng tay quanh người tôi và thở dài thích thú.

"Tất cả những điều anh muốn làm," anh thì thầm bên tai tôi, "là lột bỏ bộ đồ bẩn thỉu này, nằm bên em trên chiếc thảm lò sưởi mà ngủ thiếp đi, đầu anh sẽ đặt trên vai em và hai ta nằm như vậy đến tận ngày mai."

"Vậy thì khá là bất tiện đối với gia nhân đấy," tôi nhận xét. "Họ sẽ phải quét dọn xung quanh chúng ta."

"Mặc kệ đám người hầu," anh khoan khoái nói. "Cửa rả ra sao rồi?"

"Tất nhiên đã khóa hết rồi," tôi đáp. Một tiếng gõ nhẹ vang lên bên ngoài.

Jamie ngừng nói. Anh dụi mũi vào mái tóc tôi và thở dài, rồi ngóc đầu dậy, đẩy nhẹ tôi từ trong lòng mình xuống ghế xô pha.

"Ba mươi giây," anh hạ thấp giọng hứa với tôi, sau đó nói: *"Entrez"*[107]*!* thật lớn tiếng.

Cánh cửa bật mở, Murtagh bước vào phòng. Giữa đám đông ồn ào hỗn loạn đêm qua, tôi đã thoáng thấy Murtagh và giờ đây tôi nhận ra vẻ ngoài của ông chưa khá hơn chút nào, bởi các vết thương không được quan tâm chăm sóc.

Ông cũng thiếu ngủ giống như Jamie; con mắt đang mở có vành đỏ hoe còn bên trong là một màu đỏ ngầu. Mắt bên kia bị thâm tím thành màu chuối thối và có thể thấy giữa phần thịt sưng phồng là một khe hở màu đen sáng long lanh. Cục u trên trán của ông giờ đã nhô lên hoàn toàn, trông giống một quả trứng ngỗng màu tím bên trên lông mày, với vết nứt vỡ bẩn thỉu chạy ngang.

Người tộc viên nhỏ bé chỉ nói đúng một câu từ khi thoát khỏi chiếc túi vào đêm hôm trước. Ngoài việc tìm kiếm các con dao - mà chẳng mấy chốc Fergus đã phát hiện ra cả con dao găm lẫn con dao *sgian dhu*[108] đều nằm đằng sau một đống rác, nhờ vào cách săn lùng theo kiểu chó sục chuột thường ngày của cậu - thì Murtagh vẫn giữ vẻ im lặng dữ tợn suốt những giờ phút nguy cấp, khi chúng tôi chạy trốn, với ông canh chừng phía sau, qua các ngõ nhỏ lờ mờ tối của Paris. Và lúc về tới nhà, ánh nhìn xuyên thấu thoáng qua của bên mắt còn mở cũng đủ dập tắt mọi câu hỏi dại dột của đám người phục vụ dưới bếp.

Nếu được phép, tôi nghĩ ông sẽ lên tiếng tại *commissariat de police*[109] để làm chứng cho nhân cách tốt đẹp của chủ nhân, dù tôi vẫn băn khoăn về độ tín nhiệm mà bản thân, trong cương vị một thẩm phán Pháp, sẵn sàng dành cho nhân chứng này. Nhưng vào lúc này, ông đứng im lặng tựa như bức tượng dữ tợn của miệng máng xối nước trên nóc nhà thờ Đức Bà, một trong những hình tượng rất giống với ông.

Dẫu vẻ ngoài bất hảo thế nào, Murtagh dường như chẳng bao giờ thiếu lòng tự trọng, cả trước kia lẫn bây giờ. Với cái lưng thẳng đứng như que thông nòng súng, ông bước qua tấm thảm để tiến tới, quỳ xuống trước Jamie một cách trang trọng, anh có vẻ lúng túng bởi hành động này.

Người đàn ông nhỏ bé dẻo dai rút con dao găm khỏi thắt lưng, không hề phô trương mà hết sức thận trọng, đưa nó ra với phần cán dao hướng về phía trước. Khuôn mặt xương xương thất thần, chỉ trừ một bên mắt đen kiên định nhìn Jamie.

"Ta đã làm cháu thất vọng," người đàn ông nhỏ bé khẽ nói. "Và ta sẽ đề nghị cháu, với vai trò chủ nhân của ta, lấy đi mạng sống này ngay bây giờ, ta không muốn sống lâu hơn với nỗi hổ thẹn này."

Jamie chầm chậm vươn người thẳng dậy, tôi cảm thấy anh đang gạt đi sự mệt mỏi của bản thân khi đặt ánh mắt chăm chú lên vị lão bộc của mình. Anh vẫn giữ im lặng một lúc, hai tay đặt trên đầu gối. Sau đó, anh vươn tới và nhẹ nhàng đặt một bàn tay lên cục u màu tím trên đầu Murtagh.

"Không có nỗi nhục nào khi thất trận cả, *mo caraidh*[110]," anh dịu dàng nói. "Những chiến binh vĩ đại nhất có thể vượt qua tất cả."

Nhưng người đàn ông nhỏ bé ngoan cố lắc đầu, con mắt đen không chớp.

"Không," ông nói. "Ta không thất trận. Cháu đã trao ta niềm tin, phu nhân của mình cùng đứa con chưa chào đời để ta trông chừng và cả cô gái người Anh bé nhỏ nữa. Vậy mà ta dành cho nhiệm vụ này quá ít sự chú tâm đến nỗi không có cơ hội để tung một cú đánh khi nguy hiểm ập tới. Thú thật, ta thậm chí không nhìn thấy cái tay đã đánh mình ngã gục." Ông chớp mắt, chỉ một lần.

"Hành động phản bội…" Jamie bắt đầu.

"Và giờ hãy xem chuyện gì đã xảy ra," Murtagh cắt ngang. Trong suốt khoảng thời gian quen biết, tôi chưa từng nghe thấy ông nói nhiều lời liền một lúc như thế. "Danh tiếng tốt đẹp của cháu bị hoen ố, vợ của cháu bị tấn công và cô gái nhỏ bé…" Khuôn miệng mỏng của ông mím chặt trong giây lát, cổ họng nhấp nhô khi ông nuốt nước miếng. "Chỉ riêng chuyện đó thôi, nỗi cay đắng này đã bóp nghẹt ta rồi."

"Đúng." Jamie gật đầu, nhẹ nhàng lên tiếng. "Đúng vậy, cháu có thấy, ông bạn già ạ! Cháu cũng cảm nhận được." Anh chạm tay lên ngực, ngay phía trên trái tim. Có lẽ nên để hai người đàn ông ở riêng bên nhau, Jamie nghiêng mình về phía ông bạn già, đầu của họ chỉ cách nhau vài phân. Tôi

đan hai bàn tay trong lòng, không nhúc nhích cũng không mở lời; đây không phải việc của tôi.

"Nhưng cháu không phải chủ của bác, ông bạn già ạ," Jamie tiếp tục bằng âm điệu mạnh mẽ. "Bác chưa từng tuyên thệ với cháu và cháu cũng không có quyền hạn nào đối với bác."

"Không, cháu đã nhận rồi." Giọng của Murtagh rất chắc chắn, chuôi con dao chẳng hề lay chuyển.

"Nhưng…"

"Ta đã tuyên thệ, Jamie Fraser, khi cháu chưa quá một tuần tuổi và là một chú bé dễ thương bên ngực mẹ."

Hai mắt của Jamie mở lớn báo hiệu điểm khởi đầu của sự kinh ngạc.

"Ta đã quỳ dưới chân Ellen như ta quỳ dưới chân cháu lúc này," người tộc viên nhỏ bé tiếp tục, chiếc cằm nhọn giương cao. "Và ta đã thề với bà ấy nhân danh Chúa Ba Ngôi, rằng ta sẽ luôn luôn đi theo cháu, thực thi các mệnh lệnh của cháu và canh chừng phía sau khi cháu là một người đàn ông trưởng thành cần sự phục vụ như thế." Giọng nói khàn khàn của ông bỗng trở nên mềm mại, mí mắt phủ xuống con ngươi mệt mỏi.

"Phải, cậu nhóc! Ta đã yêu thương cháu như chính con ruột của mình. Nhưng ta đã phụ trách nhiệm phục vụ cháu."

"Chuyện đó thì bác chưa từng và không bao giờ có thể gây ra." Hai bàn tay của Jamie đặt trên vai Murtagh, siết chặt. "Không, cháu sẽ không tước lấy mạng sống của bác bởi cháu vẫn cần bác. Tuy nhiên, cháu sẽ ra một mệnh lệnh cho bác và bác sẽ nhận nó."

Ông lưỡng lự một lúc lâu, sau đó, mái đầu nhọn màu đen thoáng gật nhẹ.

Giọng nói của Jamie nhỏ dần nhưng không đến mức thì thầm. Anh giơ ba ngón giữa của bàn tay phải và đặt chúng lên phần cán của con dao găm, ngay tại điểm nối với lưỡi dao.

"Cháu ra lệnh cho bác, nhân danh lời thề bác lập với cháu và lời hứa với mẹ cháu: Hãy săn lùng chúng, một khi đã tìm ra chúng, cháu giao bác việc báo thù cho danh dự của vợ cháu - cũng như dòng máu trinh trắng của Mary Hawkins."

Anh ngừng một lát rồi rút tay về. Murtagh dựng con dao lên, giữ nó thẳng đứng bằng phần lưỡi. Lần đầu tiên, ông nhận thức được sự hiện diện của tôi, liền cúi đầu về hướng tôi và nói: "Khi lãnh chúa đã ra lệnh, thưa phu nhân, tôi sẽ thực hiện nó. Tôi sẽ đem sự báo thù về đặt dưới chân phu nhân."

Tôi liếm đôi môi khô khốc, chẳng biết nói gì. Dường như không cần lời đáp trả, ông đưa con dao găm lên môi, hôn nó, sau đó đứng thẳng dậy đầy kiên quyết, thọc nó trở vào bao.

20
La Dame Blanche

Bình minh dần chuyển sang ngày khi chúng tôi đã thay đổi trang phục và bữa sáng đã được mang từ bếp lên.

"Em muốn biết," tôi vừa nói vừa đổ sô cô la ra, "La Dame Blanche là mụ quái nào vậy?"

"La Dame Blanche?" Magnus đang cúi người đưa qua vai tôi giỏ bánh mỳ nóng hổi, đột nhiên trượt tay, suýt làm rơi một chiếc ra ngoài. Tôi vừa khéo kịp đỡ lấy nó và quay sang ngước nhìn viên quản gia đang run run.

"Đúng," tôi nói. "Ông từng nghe cái tên này sao, Magnus?"

"Ồ, vâng, thưa phu nhân," người đàn ông luống tuổi trả lời. "La Dame Blanche là *une sorcière*[111]."

"Một phù thủy?" Tôi hoài nghi hỏi.

Magnus nhún vai, dùng chiếc khăn ăn lót tay rồi quấn nó quanh ổ bánh một cách cẩn thận thái quá mà không nhìn tôi.

"Quý Bà Trắng," ông ta lẩm bẩm. "Bà ta được gọi là người phụ nữ thông thái, một người biết chữa bệnh. Và còn nữa… bà ta có thể nhìn vào tâm của một người và biến linh hồn kẻ đó thành tro tàn nếu thấy ác quỷ trú ngụ bên trong." Ông ta lắc đầu, quay đi, vội vàng lê bước hướng đến phòng bếp. Tôi quan sát thấy khuỷu tay ông ta nhẹ nhàng nhấp nhô và nhận ra ông ta đang vừa đi vừa làm dấu thánh.

"Ôi, Jesus H. Christ," tôi nói, quay lại với Jamie. "Anh đã từng nghe nói về La Dame Blanche chưa?"

"Ừm? Ồ! Ồ, có, anh từng… nghe vài chuyện." Đôi mắt Jamie được giấu đi bên dưới hàng lông mi dài màu nâu vàng khi anh chúi mũi vào chiếc cốc đựng sô cô la, nhưng sắc hồng trên hai má quá đậm để có thể đổ tội là do làn hơi nóng bốc lên.

Tôi ngả người tựa lưng vào ghế, khoanh hai tay lại và chăm chú quan sát anh.

"Ồ, anh từng nghe nói à?" Tôi hỏi. "Vậy anh có ngạc nhiên không khi em nói rằng gã tấn công Mary và em tối qua đã gọi em là La Dame Blanche?"

"Chúng làm vậy ư?" Anh giật mình, vội ngước mắt lên.

Tôi gật đầu. "Chúng nhìn em một lần dưới ánh sáng và hét to "La Dame Blanche", sau đó bỏ chạy như thể nhận ra em bị bệnh truyền nhiễm."

Jamie hít một hơi thật sâu, thở ra chầm chậm, sắc đỏ đã phai dần trên gương mặt anh, để lại một màu tái nhợt như chiếc đĩa sứ trắng trước mặt.

"Lạy Chúa nơi thiên đàng," anh nói, như tự nhủ. "Chúa… nơi… thiên đàng!"

Tôi vươn người qua bàn, cầm lấy chiếc cốc trên tay anh.

"Anh có muốn kể cho em nghe những điều anh biết về La Dame Blanche không?" Tôi dịu dàng đề nghị.

"Chà..." Anh ngập ngừng, nhưng sau đó bẽn lẽn nhìn tôi. "Chỉ là… Anh đã nói với Glengarry rằng em là La Dame Blanche."

"Anh nói với Glengarry *cái gì cơ?"* Tôi bị nghẹn bởi miếng bánh vừa cắn, Jamie giúp vỗ nhẹ vào lưng tôi.

"Ừ thì, đó là Glengarry và Castellotti, chuyện là thế đó," anh nói cầm chừng. "Ý anh là, chơi bài và súc sắc là một việc, nhưng họ không để yên như thế thôi đâu. Và họ nghĩ việc anh muốn chung thủy với vợ mình là điều hết sức buồn cười. Họ nói… chà, họ nói một số điều, còn anh… anh đã phát chán." Anh quay đi, hai vành tai đỏ ửng.

"Ừm," tôi nói, nhấp ngụm trà. Bởi đã từng nghe nói tới tài miệng lưỡi của Castellotti nên tôi có thể hình dung kiểu chòng ghẹo tàn nhẫn mà Jamie phải nhận.

Anh uống một hơi cạn cốc sô cô la, sau đó cẩn thận đổ đầy nó và giữ cho ánh mắt dán chặt vào chiếc ấm để tránh bắt gặp cái nhìn của tôi. "Nhưng anh không thể chỉ bỏ đi và để mặc họ, phải không nào?" Anh hỏi. "Anh phải ở lại với Điện hạ suốt đêm, thật không hay nếu để hắn ta nghĩ anh thiếu bản lĩnh đàn ông."

"Vậy nên anh nói với họ em là La Dame Blanche," tôi nói, cố gắng hết sức để không tỏ dấu hiệu cười cợt. "Nếu anh thử đi trêu đùa các quý cô vào buổi tối, em sẽ làm teo nhỏ phần kín của anh ngay."

"Này, được rồi…"

"Lạy Chúa tôi, họ *tin* chuyện đó sao?" Tôi cảm thấy khuôn mặt mình cũng nóng bừng như khuôn mặt của Jamie và cố gắng kiểm soát bản thân.

"Anh nói điều đó hết sức thuyết phục," anh đáp, một bên khóe miệng bắt đầu giần giật. "Buộc tất cả họ thề giữ bí mật trên mạng sống của các bà mẹ."

"Vậy tất cả đã uống bao nhiêu trước lúc đó?"

"Ồ, khá nhiều. Anh đã đợi đến chai thứ tư."

Tôi không kìm được nữa mà bật cười thành tiếng.

"Ôi, Jamie!", nói. "Anh yêu!" Tôi vươn người qua và hôn lên phần má đỏ lựng của anh.

"Được rồi," anh ngại ngùng đáp, phết thừa bơ lên một khoanh bánh mỳ. "Chuyện này là điều hay nhất anh có thể nghĩ ra và họ đã dừng ngay việc đẩy đám gái điếm vào vòng tay anh."

"Tốt," tôi nói. Tôi nhận lấy miếng bánh mỳ từ anh, thêm mật và đưa trả.

"Em khó lòng phàn nàn điều gì," tôi nhận xét. "Bởi ngoài việc bảo vệ phẩm hạnh của anh, nó còn giúp em tránh bị cưỡng hiếp."

"Đúng, tạ ơn Chúa!" Anh đặt miếng bánh xuống rồi nắm lấy tay tôi. "Chúa ơi, nếu có chuyện gì xảy đến với em, Sassenach, anh…"

"Phải," tôi cắt ngang, "nhưng nếu gã tấn công biết em được đồn là La Dame Blanche…"

"Phải, Sassenach." Anh gật đầu đồng tình. "Cả Glengarry lẫn Castellotti đều không phải, bởi họ đang cùng ở trong nhà với anh khi Fergus chạy đến, lúc em bị tấn công. Nhưng chắc chắn họ đã kể chuyện này cho kẻ đó."

Tôi không thể ngăn cơn rùng mình trước hồi ức về chiếc mặt nạ trắng và giọng nói mỉa mai.

Anh thở dài, buông tay tôi. "Vì vậy anh nghĩ, tốt nhất anh nên đi gặp Glengarry, để xem hắn đã dùng câu chuyện tưởng tượng về cuộc sống hôn nhân của anh để mua vui cho bao nhiêu người rồi." Jamie luồn một tay qua

mái tóc với vẻ bực tức. "Và sau đó, anh phải đi thăm Điện hạ để xem thế quái nào mà cậu ta lại nghĩ tới việc hợp tác với Bá tước St. Germain."

"Em cũng nghĩ vậy," tôi trầm ngâm nói, "mặc dù em hiểu Glengarry, hắn ta chắc chắn đã kể cho phân nửa Paris biết, nếu tính tới thời điểm này. Em cũng phải thực hiện vài chuyến viếng thăm vào buổi chiều."

"Ừ nhỉ! Và em sẽ đi thăm ai vậy, Sassenach?" Anh hỏi, quan sát tôi thật kĩ. Tôi hít một hơi thật sâu để khích lệ bản thân khi nghĩ tới thử thách trước mắt.

"Đầu tiên là đi thăm ông chủ Raymond," tôi nói. "Sau đó, ghé thăm Mary Hawkins."

•••

"Oải hương, được không nhỉ?" Raymond kiễng mũi chân để lấy một cái lọ trên kệ xuống. "Tuy không được dùng như một loại thuốc nhưng mùi hương êm dịu này có thể kiềm chế những cơn kích động."

"Chà, còn tùy thuộc xem đó là cơn kích động của ai," tôi nói và nhớ lại phản ứng của Jamie khi ngửi mùi oải hương. Đó là mùi mà Jack Randall ưa thích, Jamie cảm thấy như bị phơi bày trước thứ hương thảo mộc này, đối với anh nó không hề êm dịu chút nào. "Trong trường hợp này, nó sẽ giúp ích. Và không gây hại trên mọi phương diện."

"Không gây hại," ông ta trầm ngâm nhắc lại lời tôi. "Một nguyên tắc vô cùng đúng đắn."

"Đó là phần đầu tiên trong Lời thề Hippocrates, ông biết đấy," tôi nói, quan sát ông ta khom người lục lọi trong các ngăn kéo và thùng đựng. "Lời tuyên thệ mà một bác sĩ phải đọc. *Đầu tiên, không làm hại ai.*"

"À? Và cô đã tự thề với chính mình sao, madonna?" Đôi mắt to sáng như mắt loài lưỡng cư chớp chớp nhìn tôi qua mép thành cao của quầy hàng.

Tôi cảm thấy mặt mũi mình đỏ bừng, trước khi đôi mắt chăm chú đó ngừng chớp.

"Ơ, không. Thực ra thì không. Tôi không phải bác sĩ thật. Chưa phải." Chẳng hiểu điều gì đã thôi thúc tôi thêm vào câu cuối.

"Không ư? Tuy nhiên, cô đang tìm cách để chắp vá thứ mà một bác sĩ *thực sự* sẽ không bao giờ thử, bởi họ biết một màng trinh đã mất thì không thể phục hồi." Ý mỉa mai đã lộ rõ.

"Ồ, không được sao?" Tôi đáp cộc lốc. Fergus đã kể khá nhiều về các "quý cô" ở nhà bà Elise để khích lệ tinh thần tôi. "Vậy mảnh bàng quang từ lợn mới cai sữa đựng đầy máu gà thì sao, hử? Hay ông quả quyết những thứ đó thuộc về lĩnh vực của một người bào chế thuốc có giấy phép, không phải một bác sĩ?"

Ông ta không có lông mày, nhưng phần trán nặng nề hơi nhướng lên bày tỏ thái độ thích thú.

"Ai là người bị tổn thương bởi chuyện đó, hỡi madonna? Chắc chắn không phải kẻ bán hàng rồi. Cũng không phải kẻ mua - có thể hắn thích hưởng thụ tiền của mình hơn là người trả giá cho món đồ thật. Thậm chí chính cái trinh tiết cũng không bị tổn thương! Một nỗ lực xuất phát từ lương tâm và tuân theo lời dạy Hippocrates, vậy có vị bác sĩ nào không vui lòng giúp đỡ?"

Tôi bật cười. "Và tôi nên mong ông biết nhiều hơn một số kẻ khác ư?" Tôi nói. "Tôi sẽ đưa vấn đề này lên Hội đồng Thẩm định Y khoa tiếp theo. Trong khi chờ đợi những phép màu không thể tạo ra, chúng ta có thể làm gì trong trường hợp hiện tại?"

"Ừm." Ông ta đặt miếng gạc vuông lên quầy rồi đổ vào giữa một nhúm lá khô vụn li ti màu xanh xám, bốc lên mùi hương dễ chịu nồng nàn.

"Đây là cây se[112] của người Saracen[113]," ông ta nói, khéo léo gấp miếng gạc thành một bọc vuông gọn gàng, hai đầu được nhét gập vào trong. "Giúp làm dịu làn da bị kích thích, các vết rách nhỏ và vết đau ở phần nhạy cảm. Hữu dụng chứ, tôi nghĩ thế?"

"Vâng, thật vậy," tôi nói một cách dứt khoát. "Dùng để pha hay sắc?"

"Pha với nước ấm, đặc biệt là trong trường hợp này." Ông ta quay sang cái kệ khác, chiết nước thuốc từ một trong số những bình lớn bằng sứ màu trắng vẽ hoa văn. Lọ này có ghi bên thành là CHELIDONIUM[114].

"Thuốc ngủ," ông ta giải thích. Khuôn miệng gần như không có môi kéo dài về hai góc. "Tôi nghĩ tốt hơn cô nên tránh sử dụng chiết xuất từ

cây anh túc, bệnh nhân đặc biệt này đã xuất hiện phản ứng bất ổn với chúng."

"Ông đã nghe được tất cả mọi chuyện phải không?" Tôi nhẫn nhịn hỏi, không thể hy vọng ông ta chưa biết gì. Tôi hiểu rất rõ, thông tin là một trong những mặt hàng quan trọng của ông ta, bởi vậy cửa tiệm nhỏ bé này đã trở thành nơi tập kết tin đồn từ hàng tá nguồn khác nhau, từ những gã bán dạo đường phố đến các quý ông nơi buồng ngủ hoàng gia.

"Từ ba nguồn riêng biệt," Raymond đáp. Ông ta liếc mắt qua cửa sổ, nghển cổ, nhìn *horloge*[115] treo trên tường của tòa nhà nơi góc phố. "Lúc này đã gần hai giờ. Tôi mong mình có thể nghe thêm các phiên bản khác về sự kiện xảy ra trong bữa tiệc của cô trước khi đêm xuống." Cái miệng mở rộng hở lợi và một tiếng cười khe khẽ vang lên. "Về phần mình, tôi thích phiên bản chồng cô thách đấu tay đôi với Tướng d'Arbanville trên phố, trong khi cô đưa ra một lời đề nghị thực dụng cho phép Bá tước hưởng thụ thân xác của cô gái đang bất tỉnh, nếu ông ta không gọi Cảnh vệ Hoàng gia."

"Ừm," tôi nói như một người Scotland e dè. "Cá nhân ông có hứng thú muốn biết điều thực sự *đã* xảy ra không?"

Thứ thuốc nước từ hoa anh túc lấp lánh màu hổ phách nhàn nhạt trong nắng chiều khi Raymond đổ nó vào một cái lọ nhỏ.

"Sự thật luôn luôn hữu dụng, hỡi madonna," ông ta đáp, đôi mắt quan sát chăm chú làn hơi mỏng bốc lên. "Nó có giá trị hiếm thấy, cô biết mà." Ông ta đặt chiếc lọ sứ lên quầy, tạo nên một tiếng cạch nho nhỏ. "Vì thế chừng này là cái giá sòng phẳng để trao đổi," ông ta nói thêm. Khoản tiền thuốc tôi mua đang nằm trên quầy hàng, những đồng tiền bừng sáng dưới ánh nắng. Tôi nheo mắt nhìn, nhưng ông ta chỉ đơn thuần mỉm cười ôn tồn như thể chưa từng nghe về món đùi ếch xốt bơ tỏi.

Horloge bên ngoài đã điểm hai giờ. Tôi nhẩm tính khoảng cách tới nhà Hawkins ở phố Malory. Tôi có thể bắt xe ngựa đi mất chừng nửa tiếng. Còn nhiều thời gian.

"Trong trường hợp đó," tôi lên tiếng, "chúng ta sẽ vào phòng kín một lúc chứ?"

•••

"Và đó là toàn bộ câu chuyện," tôi nói, uống một hơi rượu brandy anh đào. Làn khói trong phòng đã mạnh gần bằng hơi rượu bốc lên, khiến tôi cảm thấy đầu mình như phình to ra dưới tác động của chúng, tựa như một quả bóng lớn có màu đỏ vui tươi. "Họ để Jamie đi, nhưng chúng tôi vẫn bị nghi ngờ. Tôi không nghĩ việc bảo lãnh có thể kéo dài, ông thì sao?"

Raymond lắc đầu. Một đợt gió tràn vào, thổi xoay con cá sấu phía trên đầu ông ta, buộc ông ta phải vươn người để đóng cửa sổ.

"Không. Chỉ là một mối phiền toái, không hơn. Ông Hawkins có tiền và bạn bè, tất nhiên ông ta quẫn trí, nhưng vẫn án binh bất động. Rõ ràng, cô và chồng không làm điều gì sai ngoài sự tử tế quá mức khi cố gắng giữ bí mật sự bất hạnh của cô gái kia." Ông ta uống ngụm lớn rượu từ cốc của mình.

"Và tất nhiên, đây là mối bận tâm hiện tại của cô. Về tiểu thư kia ư?"

Tôi gật đầu. "Một trong số những mối bận tâm. Lúc này, tôi chẳng thể bảo vệ danh tiếng của cô ấy. Tất cả những gì tôi làm được là cố gắng chữa lành vết thương cho cô ấy."

Con mắt đen khinh miệt liếc qua miệng của chiếc cốc kim loại có chân trong tay ông ta.

"Phần lớn các bác sĩ tôi quen đều nói vậy, "Tất cả những gì tôi có thể làm là cố gắng chữa trị." Cô sẽ chữa lành các vết thương của cô ấy ư? Nếu cô hiểu sự khác biệt thì thật thú vị, madonna ạ! Tôi đã nghĩ rằng cô biết cơ đấy."

Tôi đặt cái cốc xuống vì cảm thấy mình đã uống đủ. Sức nóng đang tỏa ra từ hai bên má và cảm giác đầu mũi tôi đang chuyển dần sang sắc hồng rõ rệt.

"Tôi đã bảo tôi không phải bác sĩ thực sự." Tôi nhắm hai mắt một chốc, sau khi biết chắc bản thân có thể kể đến cùng, liền mở mắt ra. "Không những thế, tôi… ờ, trước đây, tôi từng giải quyết một trường hợp cưỡng hiếp. Nếu nhìn bề ngoài thì chẳng có phương án chữa trị nào thỏa đáng. Chẳng có phương án nào đâu, thế đấy," tôi nói thêm, sau đó đổi ý và cầm cốc lên.

“Có lẽ không,” Raymond đồng tình. “Nhưng nếu ai đó có khả năng chạm tới thâm tâm của bệnh nhân, chắc chắn người đó là La Dame Blanche?”

Tôi đặt cốc xuống, nhìn ông ta chằm chằm. Chuyện này không hợp mở miệng nên tôi giữ im lặng. Những suy nghĩ, nghi ngờ và cả những nhận thức đang làm loạn trong đầu tôi, chúng va vào nhau giữa mớ hỗn độn của những phỏng đoán. Tôi tạm bước sang bên lề đám giao thông tắc nghẽn trong tâm trí mình, chộp lấy ý còn lại của lời nhận xét để tự tạo thêm thời gian suy nghĩ.

“Thâm tâm của bệnh nhân?”

Ông ta với tay vào trong một cái bình mở nắp trên bàn, nhúm lấy một lượng nhỏ chất bột trắng, thả nó vào chiếc cốc có chân của mình. Màu hổ phách sâu thẳm của rượu brandy đột ngột chuyển sang màu máu và bắt đầu sôi sục.

“Máu của rồng,” ông ta bình phẩm, lắc thứ dung dịch nổi bọt với vẻ hờ hững. “Nó chỉ phản ứng trong vật đựng có tính bạc. Tất nhiên, chiếc cốc sẽ hỏng, thứ này chỉ đem đến hiệu quả cao nhất khi phản ứng hoàn toàn ở điều kiện thích hợp.”

Tôi cũng bốc một nhúm, tiếng sôi ùng ục vang lên.

“Ồ, thâm tâm của bệnh nhân,” ông ta thốt lên, như thể nhớ lại điều chúng tôi đã trao đổi cách đây vài ngày. “Phải, đúng vậy. Xét về bản chất, toàn bộ việc chữa trị hoàn thành khi chạm tới… chúng ta nên gọi nó là gì? Tâm hồn? Căn cốt? Hay, thâm tâm. Bằng cách chạm tới thâm tâm của bệnh nhân, từ đó họ có thể tự chữa trị cho bản thân. Chắc hẳn cô đã nhìn thấu điều đó, madonna. Có những trường hợp bệnh quá nặng hoặc vết thương quá nghiêm trọng tưởng chừng không qua khỏi - tuy nhiên họ không chết. Hay những người chịu tác động rất nhẹ mà ngỡ như chắc chắn hồi phục nếu được chăm sóc thích hợp thì họ lại ra đi bất chấp mọi việc cô có thể làm.”

“Bất kỳ ai quan tâm tới bệnh nhân đều thấy được những điều đó,” tôi thận trọng trả lời.

“Đúng,” ông ta đồng ý. “Và niềm kiêu hãnh của người thầy thuốc chính là điều này, phần lớn họ thường đổ lỗi cho bản thân trước cái chết của người bệnh và tự tán dương kỹ năng nghề nghiệp của mình khi giành

lại được mạng sống cho bệnh nhân. Nhưng La Dame Blanche nhìn thấu điều cốt lõi của một con người, xoay chuyển nó tới sự bình phục - hoặc tới cái chết. Vậy nên một kẻ bất lương có thể sợ hãi tột độ nếu nhìn vào gương mặt của bà ta." Ông ta cầm lấy chiếc cốc, nâng cao như chúc mừng tôi, sau đó uống cạn thứ chất lỏng đang sôi sục bên trong, chỉ còn một vết hồng nhạt vương trên môi.

"Cảm ơn," tôi nói cộc lốc. "Tôi nghĩ, không chỉ có Glengarry khờ dại?"

Raymond nhún vai, tỏ ra thỏa mãn với bản thân. "Nguồn cảm hứng bắt nguồn từ chồng của cô," ông ta thản nhiên nói. "Và cũng là một ý tưởng thực xuất sắc. Nhưng nếu chồng cô là người tôn trọng các món quà từ tự nhiên thì anh ta sẽ chẳng bận tâm đến một hiện thân siêu nhiên đầy quyền năng bên cạnh mình."

"Ông tất nhiên *đã biết*."

Đôi vai khổng lồ khẽ nâng lên bên dưới chiếc áo choàng nhung màu xám. Vài lỗ hổng nhỏ lốm đốm quanh một ống tay áo, chúng bị cháy đen dọc theo mép vải, tựa như bị một nhúm than đá cháy rải rác. Tôi đoán là do ông ta bất cẩn khi làm trò ảo thuật.

"Cô đã bị người ta trông thấy trong cửa hàng này," ông ta nói. "Lai lịch của cô là một bí ẩn. Và như chồng cô đã lưu ý, danh tiếng của tôi cũng có đôi chỗ đáng ngờ. Có thể nói thế nào nhỉ, tôi vướng vào… những vòng tròn rắc rối chăng?" Cái miệng không có môi mở lớn, tạo thành một nụ cười ngoác đến mang tai. "Tại đó, chỉ một phán đoán bâng quơ về nhân dạng thực sự của cô, họ có thể bàn tán vô cùng nghiêm trọng. Cô cũng biết người đời đồn đại thế nào rồi đấy," ông ta nói thêm, trong bầu không khí phê phán nghiêm túc, khiến tôi bật cười.

Raymond đặt chiếc cốc xuống rồi nghiêng người tới.

"Cô nói sức khỏe của tiểu thư Hawkins là *một* trong số những mối bận tâm ư, madonna? Còn những điều khác sao?"

"Có chứ." Tôi nhấp một ngụm nhỏ rượu brandy. "Tôi đoán ông đã nghe nói về một thỏa thuận lớn diễn ra tại Paris, phải không?"

Ông ta mỉm cười, đôi mắt đen tinh anh và trìu mến. "Ồ vâng, thưa madonna! Đây là điều cô muốn biết ư?"

"Ông có nghe tin gì về Charles Stuart không? Ông có biết người đó là ai không?"

Câu hỏi của tôi làm Raymond ngạc nhiên, bề mặt trán thoáng nâng lên. Sau đó, ông ta cầm lấy một chai thủy tinh nhỏ trên chiếc bàn trước mặt, lăn qua lăn lại giữa hai lòng bàn tay, vẻ trầm ngâm.

"Có, madonna ạ," ông ta đáp. "Cha của người này lẽ ra phải là vua xứ Scotland, đúng không?"

"Chà, việc đó phụ thuộc vào quan điểm của ông," tôi nói, kìm lại một tiếng ợ nhỏ. "Dù ông ta là vua xứ Scotland bị lưu đày, hay Kẻ Đòi Vị, cũng không khiến tôi bận tâm. Điều tôi muốn biết là… là có phải Charles Stuart đang làm nhiều việc khiến vài người nghĩ rằng ông ta đang lên kế hoạch tấn công vũ trang vào Scotland hoặc nước Anh?"

Raymond cười lớn.

"Vì Chúa, madonna ơi! Cô là người phụ nữ kỳ lạ nhất. Cô có nhận thức được sự thẳng thắn như vậy hiếm hoi đến thế nào không?"

"Có," tôi thừa nhận, "tuy nhiên, trên thực tế, tính cách này không thực sự giúp ích được gì nhiều. Tôi không giỏi né tránh những vấn đề gai góc." Tôi với tay ra và nhận lấy cái chai từ ông ta. "Ông *đã* nghe tin gì chưa?"

Theo bản năng, ông ta liếc về phía cửa lửng, nhưng cô bán hàng đang bận rộn pha chế nước hoa cho một vị khách liến thoắng bên ngoài.

"Chuyện nhỏ thôi, madonna ạ, chỉ là được tình cờ đề cập trong bức thư gửi đến một người bạn - nhưng câu trả lời thì gần như đúng tuyệt đối."

Tôi có thể thấy ông ta đang do dự trước lượng thông tin sắp tiết lộ. Tôi vẫn nhìn chằm chằm vào cái chai trên tay để cho ông ta có thời gian đưa ra quyết định. Thứ bên trong lăn theo khi chiếc chai bị vân vê giữa lòng bàn tay của tôi, đem tới cảm giác dễ chịu. Nó nặng đến kỳ lạ so với kích thước của bản thân, mang đến một cảm quan khác thường, khối lượng tịnh nặng và ở dạng lỏng, như thể cái chai chứa đầy dung dịch kim loại.

"Đó là thủy ngân," ông chủ Raymond nói để trả lời cho thắc mắc không lời của tôi. Cho dù đọc được điều gì trong suy nghĩ của tôi thì dường như ông ta cũng đã quyết định sẽ ủng hộ. Ông ta cầm lấy cái chai và đổ xuống cái bàn trước mặt chúng tôi một vũng lung linh ánh bạc, rồi ngả người ra sau để kể những gì mình biết.

"Một gián điệp của Điện hạ đã tiến hành nhiều cuộc điều tra tại Hà Lan," ông ta nói. "Một gã tên là O'Brien - một tay vớ vẩn trong nghề mà tôi hy vọng chẳng bao giờ phải thuê hắn," ông ta nói thêm. "Tay gián điệp bí mật ấy uống rượu như hũ chìm thì phải?"

"Người nào quanh Charles Stuart cũng uống như hũ chìm," tôi nói. "O'Brien đang làm gì khi đó?"

"Gã này muốn dàn xếp cho một chuyến hàng chở kiếm bản rộng. Hai nghìn thanh kiếm được mua tại Tây Ban Nha và gửi qua Hà Lan nhằm che giấu nguồn gốc."

"Tại sao gã làm vậy?" Tôi hỏi. Tôi không chắc do bản thân ngốc nghếch bẩm sinh, hay chỉ đơn thuần do quá chén rượu brandy anh đào, nhưng dường như vụ buôn bán này chẳng đem lại ích lợi gì, ngay cả đối với Charles Stuart.

Raymond nhún vai, dùng một ngón trỏ to bè chọc vào vũng thủy ngân.

"Ai cũng đoán được, madonna ơi! Vua Tây Ban Nha là họ hàng của vua Scotland, phải vậy không? Và cả Vua Louis tốt bụng của chúng tôi nữa?"

"Đúng, nhưng…"

"Không phải hành động này cho thấy ông ta định giúp đỡ đại nghiệp của nhà Stuart hay sao, nhưng chỉ không công khai thôi?"

Làn sương mù brandy lùi xa dần khỏi não tôi.

"Có thể lắm."

Raymond gõ mạnh ngón tay xuống, khiến vũng thủy ngân chia thành vài viên tròn nhỏ, lóng lánh rung rinh trên mặt bàn.

"Ai đó từng nghe," ông ta ôn tồn nói, đôi mắt vẫn dõi theo những giọt thủy ngân, "chuyện Vua Louis tiếp đón một công tước Anh tại Versailles. Có người lại nghe được thêm là ngài Công tước tới đây để tìm kiếm các thương vụ. Nhưng rốt cuộc thật khó để nghe ngóng được *mọi chuyện,* madonna ạ!"

Tôi bắt đầu đảo qua các hạt thủy ngân và đẩy chúng vào nhau. Jamie cũng vậy, anh đã nghe tin đồn rằng phái đoàn của Sandringham quan tâm nhiều hơn đến những quyền thương mại. Nếu như chuyến viếng thăm của ngài Công tước thực sự liên quan đến khả năng có một thỏa thuận giữa

Anh và Pháp thì sao? Nó có thể đi kèm với mối quan tâm về tương lai của Brussels không? Và nếu Louis đang bí mật điều đình với nước Anh để có được sự ủng hộ cho cuộc xâm chiếm Brussels thì Vua Philip nước Tây Ban Nha muốn làm gì khi có một người họ hàng túng quẫn đến tiếp cận và người này lại có khả năng đánh lạc hướng người Anh khỏi các thương vụ mạo hiểm bên ngoài?

"Ba người họ hàng nhà Bourbon," Raymond nhủ thầm. Ông ta dẫn một giọt thủy ngân lăn về hướng những giọt khác, khi va chạm nhau, chúng liền hợp làm một. Mỗi giọt lóng lánh nảy tới sự sống tròn đầy như bởi phép thuật. Ngón tay xô đẩy kia thúc chỗ thủy ngân còn lại hòa vào nhau và từng giọt một lớn dần. "Một dòng máu. Nhưng có chung lợi ích?"

Ngón tay lại gõ mạnh lần nữa và các mảnh vỡ lấp lánh lăn trên mặt bàn tản ra các hướng.

"Tôi nghĩ là không, madonna ạ," Raymond điềm tĩnh nói.

"Tôi hiểu," tôi đáp, hít thật sâu. "Vậy ông nghĩ sao về vụ hợp tác mới mẻ giữa Charles Stuart và Bá tước St. Germain?"

Nụ cười mỉm của ông ta dãn ra hết cỡ trên khuôn miệng giống loài ếch.

"Tôi có nghe tin Điện hạ thường xuyên tới bến cảng những ngày này để nói chuyện với đối tác mới, dĩ nhiên rồi. Và cậu ta còn xem xét những con thuyền đang neo đậu ở đó, loại tốt, chạy nhanh và rất… đắt đỏ. Lãnh thổ của Scotland nằm phía bên kia biển phải không nhỉ?"

"Đúng vậy," tôi đáp. Một tia sáng lóe lên trong giọt thủy ngân, khiến tôi nhận ra mặt trời đang xuống thấp. Tôi phải đi rồi.

"Cảm ơn," tôi nói. "Ông sẽ báo tin cho tôi biết chứ? Nếu ông nghe ngóng được nhiều hơn?"

Ông ta nghiêng cái đầu khổng lồ một cách duyên dáng, mái tóc màu thủy ngân đung đưa trong nắng, sau đó đột ngột dừng lại.

"A! Đừng chạm vào thủy ngân, madonna!" Ông ta cảnh báo khi tôi vươn ngón tay tới một giọt nhỏ lăn đến mép bàn gần chỗ mình. "Nó sẽ liên kết với bất kỳ kim loại nào sau khi va chạm." Ông ta nhoài sang, nhẹ nhàng hất viên thủy ngân bé tí xíu hướng về phía mình. "Cô không muốn chúng làm hỏng những chiếc nhẫn đáng yêu kia đâu."

“Đúng,” tôi nói. “Chà, tôi thừa nhận là cho tới lúc này ông đã giúp đỡ được rất nhiều đấy. Từ đó đến giờ, không còn kẻ nào cố gắng đầu độc tôi cả. Tôi không cho rằng ông và Jamie sẽ đưa tôi đi hỏa thiêu trong lâu đài Bastille vì tội là phù thủy đâu, đúng không?” Tôi thản nhiên nói, mặc dù những ký ức về cái hố giam trộm hay phiên tòa ở Cranesmuir vẫn còn tươi mới.

“Chắc chắn là không,” ông ta đáp bằng thái độ nghiêm túc. “Không một ai bị hỏa thiêu vì tội là phù thủy tại Paris trong… ồ, hai mươi năm gần đây, ít nhất là vậy. Cô được an toàn tuyệt đối. Chừng nào cô không giết người,” ông ta nói thêm.

“Tôi sẽ cố gắng hết sức,” tôi đáp rồi đứng dậy.

•••

Fergus dễ dàng tìm được một chiếc xe ngựa cho tôi, sau đó, tôi tranh thủ thời gian ngắn ngủi trên đường đi tới nhà Hawkins để ngẫm nghĩ về những tiến triển mới đây. Tôi cho rằng trên thực tế, ông Raymond sẽ hoàn thành công việc truyền đi những tin đồn hoang đường mà Jamie bịa ra tới các khách hàng mê tín, tuy vậy, khi nghĩ tên của mình sẽ bị đưa ra bàn tán trong những buổi gọi hồn hay những Thánh lễ Đen lại khiến tôi thấy hơi ái ngại.

Một ý nghĩ khác bỗng lóe lên. Vì thời gian gấp gáp và bị cuốn vào những suy đoán về các ông vua, đao kiếm và tàu thuyền, tôi không có thời gian hỏi ông chủ Raymond rằng từ đâu mà Bá tước St. Germain gia nhập được vào vương quốc có tầm ảnh hưởng của hắn.

Dường như quan điểm xã hội đã đặt Bá tước vào trung tâm của “những vòng tròn” bí ẩn mà Raymond nhắc đến. Tuy nhiên, hắn chỉ là một người tham gia hay là một kẻ chống đối thì chưa biết được. Và liệu những gợn sóng của các vòng tròn đó có lan tới tận phòng ngủ của Đức vua không? Người ta đồn là Vua Louis yêu thích chiêm tinh; vậy có tồn tại hay không những kết nối, thông qua những con đường đen tối của Cabbalism[116] hay ma thuật, xung quanh Louis, Bá tước và Charles Stuart?

Tôi vội vã lắc đầu để rũ sạch hơi rượu brandy cùng những câu hỏi vô nghĩa. Điều duy nhất có thể chắc chắn, đó là hắn đã tham gia vào một vụ

hợp tác nguy hiểm với Charles Stuart và chừng đó thôi đã đủ khiến người ta phải quan tâm rồi.

Dinh thự nhà Hawkins nằm trên đường Malory là một công trình ba tầng vững chãi, với vẻ ngoài cổ kính, tuy nhiên tình trạng bất ổn nội bộ hiển hiện rõ ràng ngay cả với một người vô tình ngước lên quan sát. Thời tiết tuy ấm áp nhưng mọi của chớp vẫn bị đóng chặt để tránh sự xâm phạm của những ánh mắt soi mói. Các bậc thang chưa được cọ rửa sáng nay nên vẫn còn nhiều dấu chân bẩn thỉu lưu lại trên nền đá trắng. Không có dấu hiệu của đầu bếp hay đám người hầu ở bên ngoài ngôi nhà, mặc cả mua thịt tươi hay ngồi lê đôi mách với mấy tay đẩy xe bán dạo. Đây là một dinh thự được tăng cường đề phòng để chống lại sự tràn tới của tai họa.

Tôi không cảm thấy trên người mình có dấu hiệu nào không may mắn ngoại trừ chiếc váy dài màu vàng tương đối tươi vui, liền cử Fergus lên thềm gõ cửa. Fergus trao đổi vài lời với người ra mở cửa, nhưng một trong các bản lĩnh hơn người của Fergus là không bao giờ phải nhận câu trả lời là "không" nên tôi nhanh chóng thấy mình đứng đối diện với một phụ nữ được giới thiệu là bà chủ của căn nhà này, vì thế đây hẳn là phu nhân Hawkins, thím của Mary.

Người phụ nữ này dường như quá quẫn trí nên chẳng thể cung cấp bất kỳ thông tin hữu ích nào, ngay cả tên của bản thân, do vậy tôi buộc phải đưa ra chủ ý của mình.

"Nhưng chúng tôi không thể gặp ai cả!" Bà ta tiếp tục giải thích, lén lút liếc qua vai như đang trông đợi dáng người đồ sộ của ông Hawkins bất ngờ hiện ra từ phía sau với vẻ buộc tội. "Chúng tôi… chúng tôi có… đó là..."

"Tôi không muốn gặp bà," tôi nói dứt khoát. "Tôi muốn gặp cháu gái của bà, Mary."

Cái tên này dường như lại quăng bà ta vào một cơn bùng nổ mới trong tình trạng báo động.

"Con bé… nhưng… Mary? Không! Con bé… con bé không được khỏe!"

"Tôi cũng nghĩ vậy," tôi nhẫn nại đáp và nâng cái giỏ trên tay lên. "Tôi có mang thuốc cho cô ấy đây."

"Ồ! Nhưng… nhưng… con bé… bà… bà không…?"

"Mấy chuyện tào lao, đúng là đàn bà," Fergus lên tiếng bằng chất giọng Scotland tốt nhất của mình. Cậu nhóc quan sát cảnh tượng nhốn nháo một cách bất bình. "Người hầu nói tiểu thư đang ở trên lầu, trong phòng của cô ấy."

"Vậy thì," tôi nói. "Dẫn đường đi, Fergus." Không chờ khích lệ thêm, cậu nhóc chui qua dưới cánh tay dang rộng đang cản đường, rồi chuồn sâu vào ngôi nhà tối tăm. Bà Hawkins thét lên một tiếng rời rạc và quay người nhìn theo, nhân cơ hội đó tôi lách qua người bà ta.

Một cô hầu gái túc trực bên ngoài cửa phòng của Mary, dáng người mập mạp bên trong chiếc tạp dề kẻ sọc, nhưng cô ta không phản đối khi tôi tuyên bố muốn vào trong. Cô ta chỉ lắc đầu buồn bã. "Tôi không thể làm gì cho tiểu thư, *thưa bà!* Có lẽ bà sẽ may mắn hơn."

Câu nói này không đem lại điều gì hứa hẹn cả, nhưng nó thể hiện một sự lựa chọn nhỏ. Ít nhất, tôi chẳng thể làm tổn thương cô ấy thêm nữa. Tôi vuốt phẳng chiếc váy dài và mở cánh cửa ra.

Cảm giác tựa như lúc ta tiến vào trong một hang động. Các khung cửa sổ bị che phủ bởi những tấm vải nhung màu nâu nặng trĩu, kéo kín mít để ngăn ánh sáng ban ngày lọt vào. Những tia sáng lọt qua các khe hở ngay lập tức bị dập tắt bởi màn khói lơ lửng bốc lên từ lò sưởi.

Tôi hít vào một hơi thật sâu, thở ra lần nữa rồi hắng giọng. Hình người trên giường không nhúc nhích; cái dáng bé nhỏ tội nghiệp cong mình bên dưới chiếc chăn lông ngỗng. Chắc chắn lúc này thuốc đã hết tác dụng và cô ấy không thể chợp mắt sau tất cả những xáo động xảy ra trên hành lang lúc nãy. Chắc hẳn cô ấy đang giả vờ, phòng khi người thím quay lại cùng những bài diễn văn huyên thuyên. Nếu ở vào vị trí của cô ấy, tôi cũng sẽ làm như vậy.

Tôi quay người, đóng cánh cửa một cách kiên quyết ngay trước khuôn mặt khốn khổ của bà Hawkins, sau đó tiến tới bên giường.

"Là tôi," tôi nói. "Tại sao em không ra ngoài trước khi bị nghẹt thở ở trong đó nhỉ?"

Đống chăn ga đột ngột dịch chuyển và Mary bật ra ngoài như một chú cá heo vươn lên khỏi sóng biển, ôm chầm lấy cổ tôi.

“Claire! Ôi, Claire! Tạ ơn Chúa! Em đã nghĩ em sẽ kh-không bao giờ gặp lại bà nữa! Chú nói rằng bà bị tống giam! Ông ấy n-nói bà…”

“Thôi nào!” Tôi xoay xở để tháo hai cánh tay siết chặt quanh cổ mình và ẩn Mary lùi lại đủ để quan sát cô. Khuôn mặt cô đỏ ửng, mồ hôi nhễ nhại cùng mái tóc rối bù do trốn dưới các lớp chăn, nhưng mặt khác, cô trông khỏe hơn. Đôi mắt nâu mở lớn và sáng rõ, không còn biểu hiện của tình trạng say thuốc mà có vẻ kích động và hoảng sợ. Dường như một đêm nghỉ ngơi kết hợp với khả năng phục hồi của tuổi trẻ đã giải quyết được phần lớn vết thương thể xác. Phần còn lại chính là điều khiến tôi lo lắng.

“Không, tôi không bị tống giam,” tôi nói và cố gắng ngăn hàng loạt câu hỏi sốt sắng từ cô gái. “Hiển nhiên là không, dù chú cô cố gắng xúc tiến việc đó.”

“Nh-nhưng em *đã kể với* chú ấy...” Cô bắt đầu nói, sau đó lắp bắp và đôi mắt cụp xuống. “Chí ít em *đ-đ-đã gắng* nói với chú ấy, nhưng chú ấy… nhưng em...”

“Đừng lo về chuyện đó,” tôi đảm bảo với Mary. “Ông ấy quá đau buồn nên sẽ không lắng nghe bất cứ điều gì em nói đâu, cho dù em có nói nhiều như thế nào đi chăng nữa. Dẫu sao, việc đó không quan trọng. Quan trọng là em. Em cảm thấy thế nào?” Tôi gạt mớ tóc tối màu khỏi trán của cô và vén ra phía sau để nhìn ngắm thật kĩ.

“Bình thường,” cô ấy trả lời và nuốt nước bọt. “Em… chảy máu một chút nhưng đã ngừng lại rồi.” Tuy màu ửng hồng vẫn dâng cao trên hai gò má xinh đẹp nhưng lệ không tuôn ra từ mắt cô. “Em… chỗ đó… bị đau. S-sẽ hết chứ?”

“Phải, sẽ qua thôi,” tôi nhẹ nhàng đáp. “Tôi mang ít thảo mộc tới cho em. Hãy chế với nước nóng, khi dung dịch đã nguội, em có thể dùng với một mảnh vải, hoặc ngồi ngâm trong bồn tắm nếu được. Nó sẽ có ích đấy.” Tôi lấy mấy gói thảo mộc ra khỏi túi xách và đặt chúng lên chiếc bàn đầu giường.

Cô gật đầu rồi cắn môi. Rõ ràng cô muốn gì đó nữa nhưng bản tính nhút nhát đang đấu tranh với nhu cầu giãi bày.

“Chuyện gì vậy?” Tôi giả bộ hỏi với vẻ lãnh đạm.

“Em sẽ có em bé sao?” Cô buột miệng, ngước nhìn với vẻ sợ hãi. “Bà đã nói…”

“Không,” tôi đáp dứt khoát. “Không đâu. Hắn ta chưa thể… kết thúc.” Tôi bắt tréo hai ngón tay bên dưới các lớp váy, hy vọng tha thiết rằng mình nói đúng. Trên thực tế cơ hội mang thai là rất nhỏ, dù vẫn nghe nói đến những trường hợp hi hữu. Nhưng nếu chỉ dựa vào chút khả năng đó mà tôi cảnh báo cô ấy nhiều hơn thì thật vô ích. Ý nghĩ này khiến tôi buồn nôn. Một tai nạn tương tự có thể là câu trả lời hợp lý cho sự tồn tại bí ẩn của Frank chăng? Nhưng tôi đặt suy nghĩ đó sang một bên; sau một tháng chờ đợi, mọi chuyện sẽ được chứng minh hoặc phủ nhận.

“Trong này nóng như lò hỏa thiêu vậy,” tôi nói, nới lỏng mấy cái nơ trên cổ để thở dễ hơn. “Và khói mù mịt y như cổng địa ngục, bác tôi từng nói thế.” Không biết phải tiếp tục thế nào, tôi đứng dậy đi quanh phòng, kéo các tấm màn để mở cửa sổ.

“Thím Helen nói em không được để người khác trông thấy,” Mary nói, trong khi quỳ gối trên giường, quan sát tôi. “Thím bảo em bị l-làm nhục và mọi người sẽ chỉ trỏ trên phố nếu em ra ngoài.”

“Họ sẽ làm vậy, đám ăn xác thối đó.” Tôi kết thúc việc thông gió căn phòng, rồi quay lại bên Mary. “Nhưng không có nghĩa em phải tự chôn sống mình và chết nghẹt ở bên trong.” Tôi ngồi xuống bên cạnh giường, tựa vào lưng ghế, cảm nhận luồng khí tươi mát thổi qua mái tóc khi nó quét đám khói bụi khỏi căn phòng.

Mary im lặng một lúc lâu, nghịch ngợm mấy gói thảo dược trên bàn. Cuối cùng, cô ngước nhìn tôi, dũng cảm mỉm cười, dù bờ môi dưới khẽ run rẩy.

“Ít ra em sẽ không phải c-cưới ngài Tử tước. Chú nói, giờ đây, ngài ấy sẽ ch-chẳng bao giờ lấy em.”

“Đúng, tôi cho là vậy.”

Cô gật đầu, nhìn xuống miếng gạc vuông che trên đầu gối. Những ngón tay không ngừng mân mê sợi chỉ, cuối cùng nó tung ra và một ít vụn hoa *goldenrod*[117] rơi xuống mặt ga phủ giường.

“Em… từng ng-nghĩ về chuyện đó; điều bà từng kể em nghe, về cách một người đ-đàn ông…” Cô ấy ngừng lời, nuốt nước bọt, tôi có thể thấy

một giọt nước mắt lẻ loi nhỏ lên miếng gạc. "Em không nghĩ mình có thể chịu đựng để ngài Tử tước làm thế. Gi-giờ thì mọi chuyện đã hết… và kh-không ai có thể xóa bỏ những gì đã xảy ra và em sẽ không bao giờ phải l-làm chuyện đó l'ần nữa… và… và… ôi, Claire, Alex sẽ không bao giờ nói chuyện với em nữa! Em sẽ chẳng bao giờ gặp lại anh ấy, không bao giờ!"

Cô đổ sụp vào cánh tay tôi mà khóc thảm thiết, chỗ thảo dược rơi vương vãi xung quanh. Tôi để cô ấy tựa trên vai mình, khẽ kêu những tiếng suyt nho nhỏ để vỗ v'ề, dù bản thân cũng th'ầm rơi nước mắt trên mái tóc bóng mượt tối màu của cô.

"Em sẽ gặp lại anh ta thôi," tôi thì th'ầm. "Tất nhiên. Bởi chuyện này không khiến anh ta thay đổi khác đi. Đó là một chàng trai tốt."

Nhưng tôi biết chuyện này sẽ khác. Tôi đã thấy nỗi thống khổ trên gương mặt Alex Randall đêm trước, vào lúc đó, tôi chỉ nghĩ nó là lòng thương hại vô ích trước nỗi đau, như tôi đã từng thấy ở Jamie hay Murtagh. Nhưng từ khi được biết v'ề tình yêu ngộ nhận của Alex Randall dành cho Mary, tôi nhận ra anh ta khổ tâm đến mức nào - cùng cảm giác sợ hãi.

Anh ta có vẻ là một chàng trai tốt, nhưng cũng là một đứa trẻ non nớt, nghèo khổ, sức khỏe kém với cơ hội thăng tiến g'ần như bằng không; địa vị hoàn toàn phụ thuộc vào lòng tốt của Công tước Sandringham. Tôi chẳng có mấy hy vọng rằng ngài Công tước sẽ tỏ ra tử tế trước viễn cảnh viên thư ký của mình kết hôn với một cô gái bị ru'ồng bỏ và hủy hoại, không có các mối giao tiếp xã hội cũng như của h'ồi môn để ban ơn cho chính mình.

Và nếu Alex có đủ lòng dũng cảm để cưới cô bất chấp mọi chuyện thì họ sẽ có gì trong tay, không ti'ền bạc, bị đuổi khỏi xã hội thượng lưu và vụ cưỡng hiếp ghê tởm sẽ mãi phủ bóng lên cuộc sống của họ ư?

Tôi chẳng thể làm gì khác ngoài việc ôm lấy cô gái và cùng khóc thương cho những gì đã mất.

•••

Lúc tôi ra v'ề, trời đã chạng vạng tối, những ngôi sao đ'ầu tiên đã điểm ánh sáng mờ nhạt phía trên những chụp ống khói. Trong túi của tôi có một bức thư do Mary viết, bằng chứng hợp pháp, chứa đựng lời tuyên bố của

cô về chuỗi sự kiện diễn ra đêm hôm trước. Một khi bức thư được chuyển tới người có thẩm quyền, ít nhất chúng tôi sẽ không gặp thêm rắc rối nào với luật pháp. Thật may mắn, bởi chúng tôi đã có vô số rắc rối chưa giải quyết trong các vấn đề khác.

Lần này, để đề phòng nguy hiểm, tôi không từ chối lời đề nghị miễn cưỡng của bà Hawkins đưa tôi và Fergus về bằng xe ngựa của gia đình.

Tôi quăng chiếc mũ lên bàn chơi bài trong tiền sảnh và trông thấy rất nhiều giấy nhắn cùng những bó hoa nhỏ trải đầy trên khay. Tất nhiên, chúng tôi chưa phải những kẻ bị bỏ rơi, dẫu cho tin tức về vụ tai tiếng đã thấm sâu qua các giai tầng trong xã hội Paris từ lâu.

Tôi xua tay gạt đi những câu hỏi băn khoăn của đám người hầu và bước vật vờ lên phòng ngủ, vừa đi vừa lột bỏ bộ trang phục bên ngoài. Tôi cảm thấy không còn chút sức lực nào để quan tâm thêm những chuyện khác.

Nhưng lúc tôi mở cánh cửa phòng ngủ và trông thấy Jamie đang nằm dựa lưng trên chiếc ghế tựa bên lò sưởi thì cảm giác thờ ơ trước đó được thay thế bằng một đợt sóng dìu dặt êm đềm. Mắt anh đang khép và mái tóc xổ tung là biểu hiện của thời điểm tinh thần rối loạn. Anh mở mắt khi nghe thấy tiếng chân tôi bước vào, sau đó mỉm cười với tôi, đôi mắt trong xanh dưới tia sáng ấm áp của cây đèn nến.

Anh thì thầm: "Ổn cả rồi" và vòng tay ôm lấy tôi. "Em đang ở nhà." Sau đó, chúng tôi im lặng, cởi bỏ quần áo và đưa nhau tới nơi thiên đường, mỗi người đều tìm thấy chốn linh thiêng không lời, nấn ná trong vòng tay âu yếm của đối phương.

21
Sự hồi sinh không đúng lúc

Tâm trí tôi vẫn nghĩ đến các ông chủ ngân hàng khi xe ngựa tiến vào tòa dinh thự do ngài Công tước thuê trên đường St. Anne. Ngôi nhà lớn, xinh đẹp có một hàng cây dương chạy dọc theo con đường dài uốn cong dẫn tới cửa chính, với nhiều khoảnh đất rộng rãi. Ngài Công tước là một người giàu có.

"Anh có nghĩ số tiền Charles đang đầu tư cùng St. Germain là khoản vay cậu ta nhận được từ Manzetti không?" Tôi hỏi.

"Chắc rồi," Jamie đáp. Anh đeo đôi găng da lợn, phù hợp với một cuộc viếng thăm trang trọng và khẽ nhăn mặt trong lúc vuốt mềm lớp da chật cứng ôm lấy bốn ngón của bàn tay phải. "Ông bố nghĩ con mình sẽ dùng khoản tiền này để duy trì cuộc sống tại Paris."

"Vậy Charles đang cố gắng thu gom tiền để lập một đội quân," tôi nói, lòng miễn cưỡng cảm thấy ngưỡng mộ Charles Stuart. Chiếc xe dừng lại và người hầu nhảy xuống để mở cửa.

"Đúng thế, cậu ta đang cố gắng gom tiền, ít nhất là vậy," Jamie sửa lời, đưa tay ra để đỡ tôi xuống xe. "Theo những gì anh biết thì cậu ta muốn bỏ trốn cùng cô tình nhân Louise de La Tour và đứa con hoang của mình."

Tôi lắc đầu. "Em không nghĩ vậy. Nhất là sau những điều ông Raymond nói với em ngày hôm qua. Hơn nữa, Louise bảo cô ấy không gặp cậu ta, từ khi cô ấy và Jules… thế đấy..."

Jamie khịt mũi. "Ít ra, cô ấy còn có chút nhận thức về lòng tự trọng."

"Em không biết nó đúng hay sai," tôi nhận xét và nắm lấy cánh tay anh, cùng leo lên bậc thang dẫn tới cửa chính. "Cô ấy bảo Charles đã rất tức giận khi Louise ngủ cùng chồng mình và cậu ta bỏ đi, họ chưa gặp lại sau lần đó. Cậu ta viết nhiều bức thư tha thiết hết lần này tới lần khác, thề thốt sẽ tới mang cô ấy cùng đứa bé đi ngay khi cậu ta trở về đúng vị trí của mình trong thế giới này. Tuy nhiên, Louise sẽ không cho phép cậu ta tới gặp mình lần nữa, bởi cô ấy vô cùng lo sợ Jules sẽ phát hiện ra sự thật."

Jamie phát ra một âm thanh bất bình kiểu Scotland.

"Chúa ơi, có gã đàn ông nào thoát khỏi tay một người chồng bị cắm sừng chứ?"

Tôi chạm nhẹ vào cánh tay anh. "Có thể ai đó may mắn hơn những kẻ khác."

"Em nghĩ vậy sao?" Anh nói, nhưng mỉm cười với tôi.

Cánh cửa mở ra, một tay quản gia thấp lùn, béo mập xuất hiện với cái đầu hói, bộ đồng phục tinh tươm cùng thái độ trịnh trọng hơn người.

"Thưa ngài," ông ta nói, cúi chào Jamie, "cùng phu nhân. Chủ nhân đang đợi ngài. Xin mời vào."

•••

Công tước vô cùng vui vẻ khi đón tiếp chúng tôi tại phòng khách chính.

"Nhảm nhí, vớ vẩn," ông ta nói, gạt bỏ lời xin lỗi của Jamie về sự bất trắc trong bữa tiệc tối. "Mấy tay người Pháp vô cùng nhạy cảm. Chuyện gì cũng ồn ào nhặng xị. Giờ thì chúng ta hãy xem xét tất cả các đề nghị hấp dẫn này, được chứ? Và phu nhân tốt bụng của cậu sẽ muốn… ừm, tiêu khiển bằng việc ngắm nhìn… ờm?" Ông ta hất tay lơ đãng về phía tường để ngỏ câu hỏi là tôi có thể tiêu khiển bằng cách ngắm nghía vài bức tranh lớn, cái giá sách tuyệt đẹp hay mấy hộp thủy tinh chứa bộ sưu tập vỏ đựng thuốc lá của ông ta hay không.

"Cảm ơn," tôi lẩm bẩm kèm theo một nụ cười trang nhã, thơ thẩn tiến về phía bức tường và giả bộ bị cuốn hút bởi một bức tranh lớn của Boucher[118]. Hình ảnh nổi bật trong tranh là góc nhìn sau lưng của một phụ nữ khỏa thân, đẫy đà, đang ngồi trên phiến đá giữa khung cảnh hoang dã. Nếu bà ta phản ánh thị hiếu đương thời về cơ thể của người phụ nữ thì việc Jamie tỏ ra bị ám ảnh bởi phần dưới của tôi cũng không lấy gì làm lạ.

"Ha," tôi nói. "Sáng tạo ra quần áo để làm cái quái gì nhỉ?"

"Hửm?" Jamie cùng ngài Công tước giật mình dời mắt khỏi cặp giấy tờ đầu tư, thứ mà bề ngoài đã tạo dựng lý do cho chuyến viếng thăm của chúng tôi.

“Đừng bận tâm,” tôi nói, xua tay lịch thiệp. “Chỉ là thưởng thức nghệ thuật thôi.”

“Ta vô cùng hài lòng, thưa phu nhân,” Công tước đáp một cách lịch sự và ngay lập tức tiếp tục đắm chìm trong đống giấy tờ. Jamie bắt đầu thực hiện mục đích chính vừa khó nhọc vừa mệt mỏi của chuyến viếng thăm: âm thầm khai thác thông tin, bất kỳ lúc nào ngài Công tước sẵn lòng bày tỏ sự đồng cảm của mình - hay nói cách khác - hướng về đại nghĩa của nhà Stuart.

Tôi cũng có chương trình riêng trong chuyến thăm này. Khi các quý ông mải mê thảo luận, tôi đi lảng về hướng cánh cửa và giả bộ ngó qua các giá kệ đẹp mắt. Ngay lúc không bị để ý, tôi sẽ lẻn vào hành lang, cố gắng tìm Alex Randall. Tôi đã hoàn thành việc chữa trị những thương tổn của Mary Hawkins trong khả năng của mình; chuyện sau đó tùy thuộc vào anh ta. Bởi các quy tắc giao tiếp xã hội, Alex không thể tới nhà chú của Mary để yêu cầu gặp cô, cũng như cô không thể liên lạc với anh ta. Tuy nhiên, tôi lại có thể tạo cơ hội để họ gặp nhau tại đường Tremoulins một cách dễ dàng.

Cuộc trao đổi ở phía sau đã hạ thấp tiếng thành một chuỗi thì thầm kín đáo. Tôi ngó vào sảnh, nhưng không thấy bóng dáng người hầu nào. Tuy nhiên, họ sẽ không ở xa đây, vì một ngôi nhà lớn thế này cần có khoảng vài tá người hầu. Cũng bởi nó rộng lớn nên tôi cần xác định hướng đi chính xác để tới chỗ Alexander Randall. Tôi tùy tiện chọn một hướng và đi dọc hành lang, tìm người hầu để hỏi thăm.

Tôi trông thấy bóng người lướt qua cuối đường, liền cất tiếng gọi lớn. Người đó không trả lời, nhưng tôi nghe thấy tiếng chân hối hả bước trên sàn gỗ ốp bóng loáng.

Lối hành xử này khá kỳ lạ đối với một người hầu. Tôi dừng ở cuối hành lang và nhìn quanh. Một phòng lớn đang mở cửa, nằm vuông góc với nơi tôi đứng, trong đó, một bên là hàng cửa ra vào, bên kia là dãy cửa sổ nhìn ra con đường dẫn vào nhà và khu vườn. Phần lớn các cửa đã đóng, nhưng cánh gần tôi nhất chỉ khép hờ.

Tôi di chuyển nhẹ nhàng, bước đến và áp tai sát vách nhưng không nghe thấy tiếng động, tôi liền cầm lấy tay nắm và liều lĩnh đẩy mạnh cánh cửa.

"Nhân danh Chúa, *em* đang làm gì ở đây?" Tôi kinh ngạc kêu lớn.

"Ôi, bà làm em hoảng quá! Chao ôi, em tưởng mình s-sắp chết." Mary Hawkins chống hai tay lên thân người, khuôn mặt tái nhợt và đôi mắt đen mở to kinh hãi.

"Không đâu," tôi nói. "Tới lúc chú của em phát hiện em ở đây, chắc chắn ông ta sẽ giết em. Hay ông ta biết chuyện này?"

Cô ấy lắc đ`ầu. "Không. Em không n-nói với ai. Em bắt một chuyến xe công cộng để đến."

"Tại sao, vì Chúa?"

Cô ấy liếc quanh giống như con thỏ hoảng hốt tìm chỗ trú, nhưng không kiếm được chỗ nào, nên thay vào đó cô đứng thẳng người lên và nghiến răng, nói:

"Em phải tìm Alex. Em phải n-nói chuyện với anh ấy. Để xem anh ấy - nếu anh ấy..." Hai bàn tay của Mary bấu chặt lấy nhau, tôi có thể thấy cô ấy đang cố gắng để nói nên lời.

"Đừng bận tâm," tôi cắt ngang. "Tôi hiểu. Chú của em sẽ không cho phép và ngài Công tước cũng vậy. Đức ngài không biết em ở đây chứ?"

Cô ấy lắc đ`ầu, câm lặng.

"Tốt," tôi nói và ngẫm nghĩ. "Vậy thì việc đ`ầu tiên chúng ta phải làm là…"

"Thưa bà! Tôi có thể giúp gì cho bà?"

Mary giật mình như một con thỏ rừng, còn tôi cảm thấy trái tim mình như nhảy vọt ra ngoài, thật khó thở. Tên người h`ầu trời đánh, chẳng bao giờ xuất hiện đúng lúc đúng chỗ.

Lúc này, ngoài trơ lì thì tôi không thể làm gì khác. Tôi quay sang gã h`ầu đang đứng thẳng đơ như que nh`ồi thuốc súng ở cửa, hắn trông nghiêm trang và có vẻ nghi ngờ.

"Có," tôi nói bằng thái độ ngạo mạn nhất có thể để đưa ra một thông báo ngắn gọn. "Vui lòng báo với ông Alexander Randall rằng có khách tới gặp."

"Tôi e rằng tôi không làm được, thưa bà," gã h`ầu trịnh trọng và lãnh đạm đáp.

"Tại sao không?" Tôi gặng hỏi.

"Bởi vì, thưa bà," gã đáp, "ông Alexander Randall không còn là nhân viên của Đức ngài. Ông ta đã bị đuổi việc." Gã hầu liếc nhìn Mary, sau đó hạ thấp mũi xuống khoảng một phân, thả lỏng người và nói tiếp: "Theo tôi hiểu, *ông* Randall đã lên thuyền quay về Anh."

"Không! Anh ấy không thể đi, anh ấy không thể!"

Mary lao về phía cửa, suýt va phải Jamie đang bước vào. Cô giật mình dừng lại, còn anh ngạc nhiên nhìn cô chằm chằm.

"Chuyện…" Anh định nói, nhưng thấy tôi ở phía sau. "Ồ, em đây rồi, Sassenach. Anh đã xin phép đi vào tìm em - Đức ngài vừa bảo anh, Alex Randall..."

"Em biết," tôi cắt ngang. "Anh ta đi rồi."

"Không!" Mary rên rỉ. "Không!" Cô ấy xông tới và chạy ra ngoài, trước khi chúng tôi kịp ngăn lại, gót giày kêu lộp cộp trên sàn gỗ bóng loáng.

"Đồ ngốc chết tiệt!" Tôi đá văng đôi giày của mình, cầm váy và chạy vút theo. Với đôi chân trần, tôi sẽ chạy nhanh hơn cô gái đi guốc cao gót. Biết đâu tôi sẽ tóm được Mary trước khi cô ấy va phải người khác, để bị bắt cùng với vụ tai tiếng *kia*.

Tôi đuổi theo bóng chiếc váy của Mary, nó biến mất sau khúc quanh cuối hành lang. Sàn nhà ở đây được trải thảm nên nếu tôi không nhanh thì có thể sẽ mất dấu Mary tại nơi các hành lang giao nhau và không thể nghe thấy tiếng chân chỉ hướng đi của cô ấy. Tôi khom người, lao qua chỗ rẽ cuối đường và đâm sầm vào một người đàn ông tới từ lối khác.

Hắn ta giật mình, kêu lên "Ối!" khi bị tôi thúc vào giữa người. Trong lúc cả hai đang loạng choạng, người đàn ông giúp tôi đứng thẳng.

"Tôi xin lỗi," tôi nói không ra hơi. "Ngài là - ôi, Chúa Jesus!"

Suy nghĩ ban đầu của tôi - mình vừa đụng phải Alexander Randall - không kéo dài hơn một khắc, bởi chừng đó thời gian đủ để nhìn vào đôi mắt phía trên khuôn miệng như được chạm trổ tuyệt đẹp kia. Nó rất giống khuôn miệng của Alex, bởi những đường kẻ đậm viền quanh. Tuy nhiên, đôi mắt lạnh lùng đó chỉ có thể thuộc về một người.

Cơn sốc quá mãnh liệt khiến trong chốc lát mọi thứ dường như bình thường một cách ngược đời; tôi rất muốn nói xin lỗi, phủi bụi cho hắn và tiếp tục cuộc truy đuổi của mình, bỏ quên hắn trên dãy hành lang như một cuộc chạm trán tình cờ. Tuyến thượng thận vội vàng cứu chữa bằng cách tung ra một liều adrenaline[119] vào trong máu, giữa lúc trái tim tôi co lại nhỏ như một cái nắm tay siết chặt.

Giờ thì hắn đã lấy lại nhịp thở cùng trạng thái điềm tĩnh vừa bị phá vỡ trong chốc lát.

"Tôi sẵn sàng chấp nhận tình cảm của bà, thưa phu nhân, ít nhất là cách biểu hiện của chúng." Hắn ta vẫn giữ hai bên khuỷu tay tôi rồi đẩy tôi ra xa một chút, nheo mắt nhìn trong hành lang tối tăm. Khi khuôn mặt của tôi được đặt dưới ánh sáng, tôi trông thấy vẻ bàng hoàng làm hắn tái nhợt. "Chết tiệt, là cô!" Hắn la lớn.

"Tao nghĩ mày đã chết!" Tôi giật mạnh hai cánh tay và cố gắng giải phóng chúng khỏi cái nắm chặt như kìm sắt của Jonathan Randall.

Hắn thả một tay, xoa phần giữa ngực vừa bị thúc vào, trong lúc lạnh lùng quan sát khắp người tôi. Những nét mảnh khảnh như đường chạm khắc tinh xảo được phủ màu nâu đồng khỏe mạnh. Nhìn bề ngoài, hắn không có dấu hiệu gì chứng tỏ từng bị gần tám tấn gia súc giày xéo vào khoảng năm tháng trước. Không có gì ngoài một vết móng guốc trên trán.

"Một lần nữa, thưa phu nhân, tôi nhận thấy bản thân chia sẻ với bà sự đồng điệu về cảm xúc. Tôi từng có một lần lẫn tương tự khi lo lắng cho tình trạng sức khỏe của *bà*. Có lẽ bà là một phù thủy - bà đã làm gì, hóa thân thành sói ư?" Vẻ căm ghét lẫn ngờ vực in rõ trên gương mặt của hắn, bị trộn lẫn với một chút kính sợ mê tín. Rốt cuộc, khi bạn ném ai đó vào giữa bầy sói trong đêm mùa đông giá lạnh, tốt hơn hết bạn nên mong chúng hợp tác bằng cách ăn thịt người đó ngay lập tức. Hai lòng bàn tay đầm đìa mồ hôi, trái tim đập như nhịp trống là bằng chứng của lo lắng, khi có một người bạn nghĩ đã yên nghỉ đột nhiên lại đứng trước mặt bạn. Tôi nghĩ hắn cũng cảm thấy nôn nao.

"Mày không muốn biết ư?" Mong muốn được chọc phá hắn - phá hủy thái độ bình thản lạnh lùng kia - là điều đầu tiên nổi lên giữa những xúc cảm sục sôi đang trào dâng trong tôi khi phải nhìn gương mặt hắn. Các

ngón tay hắn siết chặt cánh tay tôi và đôi môi mím chặt. Tôi thấy đầu óc hắn đang hoạt động và bắt đầu đối chiếu các khả năng.

"Nếu không phải mày thì người của ngài Fletcher đã đưa xác ai ra khỏi địa lao?" Tôi gặng hỏi, cố gắng chiếm ưu thế bằng cách làm thái độ điềm tĩnh của hắn bị gián đoạn. Một người chứng kiến đã miêu tả việc dọn dẹp "một con búp bê vải cuộn tròn trong vũng máu" - có thể đoán đó là Randall - giữa cảnh đàn gia súc chạy tán loạn, che giấu vụ đào tẩu của Jamie khỏi cái địa lao đó.

Randall mỉm cười dù không có vẻ gì là hài hước. Nếu có bối rối như tôi thì hắn cũng không thể hiện ra. Dù hơi thở gấp gáp hơn thường lệ, đôi môi mím và đôi mắt nheo lại, nhưng hắn không thở hổn hển như cá mắc cạn. Tôi thì có. Tôi hít thật nhiều khí oxy trong khả năng của buồng phổi và cố gắng thở qua đường mũi.

"Đó là cấp dưới của ta, Marley. Nếu cô không trả lời câu hỏi của ta thì tại sao ta phải trả lời cô?" Hắn nhìn tôi từ trên xuống dưới, thận trọng đánh giá vẻ ngoài của tôi: váy dài bằng lụa, trang sức trên tóc, nữ trang và đôi chân đi bít tất dài.

"Kết hôn với một gã người Pháp hả?" Hắn hỏi. "Ta luôn nghĩ cô là một gián điệp người Pháp. Ta tin gã chồng mới có thể giữ cô biết thân biết phận hơn..."

Hắn ngước nhìn người vừa bước tới sau lưng tôi và từ ngữ bỗng chết tắc trong họng. Nếu tôi từng muốn làm hắn phải bối rối thì giờ đây mong muốn đó đã được đền đáp xứng đáng. Tôi chưa từng thấy Hamlet nào trên sân khấu phản ứng trước sự xuất hiện của một bóng ma bằng vẻ kinh hoàng đầy thuyết phục như gương mặt quý phái kia. Bàn tay của hắn bấu sâu vào da thịt tôi, cảm giác choáng váng đang dâng lên trong hắn như một cú sốc điện.

Tôi biết hắn thấy gì phía sau, nhưng tôi sợ phải quay lại. Một khoảng im lặng thăm thẳm bao trùm căn phòng, thậm chí tiếng tán cây bách cọ vào các khung cửa sổ ngoài kia chỉ là một phần của sự tĩnh lặng dưới đáy biển sâu, còn sự im lặng đó tạo nên những con sóng ầm ầm ập vào hai tai. Tôi gỡ đôi tay của hắn thật chậm rãi, chúng liền buông thõng xuống hai bên người. Dù có thể nghe tiếng động phát ra từ căn phòng cuối sảnh nhưng tôi không thấy một âm thanh nào vang lên sau lưng. Tôi cầu nguyện cho cánh

cửa kia cứ im lìm như thế và tuyệt vọng nhớ lại tình trạng vũ trang của Jamie.

Tâm trí của tôi trở nên trống rỗng rồi bừng sáng bởi hình ảnh thanh kiếm nhỏ treo trên móc trong tủ quần áo, ánh mặt trời lấp lánh dọc phần cán tráng men. Tất nhiên, anh vẫn còn dao găm và dao nhỏ thường mang dưới tất. Tôi tin chắc rằng nếu cần thiết, anh sẽ nghĩ đến việc chiến đấu bằng tay không, để phù hợp với hoàn cảnh. Nếu bạn quan tâm tới tình trạng hiện tại của tôi đứng giữa hai người họ như một nhúm… Tôi nuốt nước bọt và chầm chậm quay người.

Anh đứng yên, cách tôi khoảng một mét. Một cánh cửa kính gần đó đang mở, cây bách lá kim đổ những khoảng bóng loang lổ rung rinh lên người anh, tựa như nước trên mặt đá chìm dưới đáy hồ. Và anh cũng không biểu hiện gì hơn y như một tảng đá. Mọi thứ tồn tại đằng sau đôi mắt kia đều không thể hiện ra, vì chúng mở lớn và trống rỗng như ô kính cửa sổ, như thể linh hồn mà chúng phản chiếu đã bay đi từ lâu.

Anh không nói gì nhưng sau một lát, anh đưa tay về phía tôi, cánh tay mở rộng, lơ lửng trong không trung. Cuối cùng, tôi tập trung tinh thần, nắm lấy nó như nắm lấy thanh gỗ cứu sinh vừa lạnh vừa cứng.

Anh kéo tôi vào gần người, nắm cánh tay tôi, xoay người đi không nói một lời, nét mặt không thay đổi. Khi chúng tôi đi đến chỗ rẽ cuối hành lang, Randall lên tiếng:

"Jamie," hắn nói. Giọng khàn khàn, choáng váng, một âm sắc lơ lửng giữa hoài nghi và van xin.

Jamie liền dừng bước, quay người nhìn hắn. Khuôn mặt của Randall trắng bệch như xác chết, với một vết đỏ tím tái trên xương gò má. Hắn đã tháo bộ tóc giả, siết chặt nó trong tay, mồ hôi làm phần tóc đen bóng mượt ở hai bên thái dương bết lại.

"Không." Giọng nói từ phía trên đầu tôi khẽ vang lên gần như vô cảm. Tôi ngước mắt và thấy anh vẫn giữ được khuôn mặt phù hợp với giọng nói, tuy nhiên mạch đập ở cần cổ đã trở nên nhanh hơn và nóng bỏng, cả vết sẹo hình tam giác bên trên cổ áo cũng đỏ ửng.

"Ta được gọi là Lãnh chúa Broch Tuarach, theo cách xưng hô trang trọng," giọng Scotland khẽ cất lời. "Và ngoài những lễ nghi giao tiếp, ngươi sẽ không được nói với ta thêm lần nào nữa - đến khi ngươi van xin

ta tha mạng dưới mũi kiếm của ta. Sau đó, ngươi có thể nhắc tới tên ta, bởi nó sẽ là từ cuối cùng ngươi được nói."

Anh đột ngột quay người một cách thô bạo, làm chiếc váy kẻ sọc xòe rộng, chắn tầm nhìn của tôi về phía Randall khi chúng tôi rẽ ở cuối hành lang.

•••

Cỗ xe ngựa vẫn đợi ngoài cổng. Tôi sợ phải nhìn Jamie nên trèo ngay vào trong và chăm chú xếp nếp chiếc váy lụa vàng quanh chân. Tiếng cửa xe đóng lại làm tôi phải ngước nhìn, nhưng trước khi tôi kịp với tới tay nắm, chiếc xe đột ngột giật mạnh rồi di chuyển, quăng tôi trở về chỗ ngồi của mình.

Tôi vùng vẫy và chửi thề, vật lộn giữ thăng bằng và ngó qua cửa sổ đằng sau. Anh đã bỏ đi. Chẳng còn gì trên con đường ngoài những cái bóng đung đưa của cây bách, cây dương.

Tôi điên cuồng đập vào nóc xe, nhưng tay đánh xe chỉ quát lũ ngựa, thúc chúng chạy nhanh hơn. Vào giờ này, giao thông thưa thớt nên chúng tôi phóng ầm ầm qua các con phố chật hẹp, như thể ma quỷ đuổi theo đằng sau.

Khi chiếc xe dừng trên đường Tremoulins, tôi nhảy ra khỏi xe ngay lập tức, giận dữ và hoảng loạn.

"Tại sao anh không dừng xe?" Tôi yêu cầu tay đánh xe trả lời. Gã nhún vai, trơ trơ ngồi yên ổn trên chỗ của mình.

"Ông chủ yêu cầu tôi đưa bà về nhà không trì hoãn, thưa phu nhân!" Gã cầm chiếc roi da và chạm nhẹ vào mông con ngựa đang nghỉ.

"Đợi đã!" Tôi hét. "Tôi muốn quay lại!"

Tuy nhiên, gã chỉ khom người thu vai như con rùa, giả bộ không nghe thấy tôi nói và chiếc xe vội vã biến mất.

Tôi nổi giận bởi cảm thấy bất lực, liền quay về hướng cửa, đúng lúc bắt gặp cái dáng nhỏ bé của Fergus xuất hiện trên thềm nhà, đôi lông mày mảnh của cậu nhóc nhướng cao thắc mắc vì sự hiện diện của tôi.

“Murtagh đâu?” Tôi gắt. Người tộc viên nhỏ bé kia là người duy nhất tôi nghĩ tới: thứ nhất, ông có khả năng tìm thấy Jamie; và thứ hai, ông có thể ngăn cản anh.

“Cháu không biết, thưa phu nhân! Có thể ở dưới phố.” Cậu nhóc hất đầu về hướng đường Gamboge, ở đó có vài quán rượu, được sắp xếp trình tự dựa theo mức độ đứng đắn; từ những nơi mà một quý bà thích nay đây mai đó có thể tới ăn tối với chồng đến các khu ổ chuột gần bờ sông mà một người đàn ông có vũ khí cũng ngại tiến vào đó một mình.

Tôi đặt tay lên vai Fergus, thể hiện sự ủng hộ, ngang với một lời cổ vũ.

“Chạy đi tìm ông ấy đi, Fergus! Hãy nhanh nhất có thể!”

Cậu nhóc được âm điệu giọng nói của tôi báo động, liền nhảy xuống bậc cửa và biến mất trước khi tôi kịp nói thêm câu: “Cẩn thận!” Dù vậy, Fergus biết về cuộc sống của tầng lớp dưới đáy Paris nhiều hơn tôi; không người nào phù hợp để luồn lách qua một quán rượu đông nghịt người hơn một kẻ từng hành nghề móc túi. Ít nhất, tôi hy vọng cậu nhóc không còn là kẻ móc túi nữa.

Tuy nhiên, tôi không thể lo lắng hết mình khi nghĩ đến hình ảnh Fergus bị bắt và treo cổ, bởi cảnh tượng do những lời cuối cùng Jamie nói với Randall gợi lên.

Chắc chắn. *Chắc chắn* anh sẽ không quay trở vào nhà của Công tước! Không, tôi quả quyết với bản thân. Anh không có kiếm. Cho dù anh đang xúc động - mà mỗi lần nghĩ tới, tâm hồn tôi lại bị cuốn sâu vào trong những cảm xúc đó - thì anh cũng sẽ không hành xử bốc đồng. Tôi từng thấy anh chiến đấu trước kia, tâm trí hoạt động một cách điềm tĩnh, lạnh lùng, chia cắt hoàn toàn mối dây liên hệ với những cảm xúc có thể che khuất óc phán đoán. Lần này, trên hết thảy, chắc chắn anh sẽ tôn trọng tuyệt đối các lề thói. Anh sẽ tìm kiếm những quy định cứng nhắc, những cách thức thỏa mãn danh dự, như một nơi ẩn náu - một thứ để bấu víu, nhằm chống chọi lại con nước đang làm anh chao đảo, cùng khát khao chém giết và báo thù trào dâng tận trong xương tủy.

Tôi dừng lại ở sảnh, trút bỏ chiếc áo choàng một cách máy móc và đứng trước gương để chỉnh sửa mái tóc. *Nghĩ đi, Beauchamp,* tôi thầm thúc giục hình ảnh nhợt nhạt phản chiếu trong gương. Nếu anh ấy đấu tay đôi thì điều đầu tiên anh ấy cần là gì?

Một thanh kiếm? Không, không thể. Thanh kiếm của anh ở trên gác, treo trong tủ áo. Anh có thể dễ dàng mượn một thanh nhưng tôi không nghĩ anh sẽ bắt đầu cuộc đọ kiếm tay đôi quan trọng nhất trong cuộc đời bằng thứ vũ khí không phải của mình. Người cậu của anh, Dougal MacKenzie, đã tặng thanh kiếm ấy cho anh vào năm anh mười bảy tuổi và theo dõi việc rèn luyện, dạy anh các mánh khóe cũng như điểm mạnh của một kiếm sĩ tay trái bằng thanh kiếm này. Dougal đã bắt anh luyện tập, tay trái đối đầu với tay trái, trong nhiều giờ liên tục, cho tới lúc, như anh kể với tôi, anh cảm thấy thanh kiếm kim loại Tây Ban Nha ấy trở nên sống động như chính cánh tay anh được nối dài, như phần cán kiếm được hàn vào lòng bàn tay. Jamie đã nói anh cảm thấy mình trần trụi mỗi khi không có nó. Và đây không phải là trận đấu mà anh để mình khỏa thân bước vào.

Không, nếu anh cần một thanh kiếm ngay tức khắc, anh sẽ về nhà để lấy. Tôi nóng lòng luồn tay qua mái tóc, cố gắng suy nghĩ. Chết tiệt, nghi thức đấu tay đôi là gì? Trước khi cần tới kiếm thì chuyện gì sẽ diễn ra? Một lời thách đấu, hiển nhiên rồi. Những lời của Jamie trong hành lang đã đủ tạo thành lời thách đấu chưa? Tôi từng mơ hồ nghe nói về chuyện bị vỗ găng tay vào mặt, nhưng không biết hành động này là nghi thức thực sự hay chỉ đơn thuần là tác phẩm của ký ức, được tạo ra bởi trí tưởng tượng của nhà làm phim.

Và rồi tôi chợt nghĩ ra. Đầu tiên là thách đấu, kế đến là sắp đặt địa điểm - một nơi phù hợp, kín đáo, không bị cảnh sát hay đội Cảnh vệ Hoàng gia để ý. Để chuyển lời thách đấu và sắp đặt địa điểm, anh cần một trợ thủ. A! Đây là nơi tiếp theo anh tới, đi tìm trợ thủ của mình. Murtagh.

Dẫu cho Jamie có tìm thấy Murtagh trước Fergus thì vẫn còn nhiều nghi thức cần dàn xếp. Tôi bắt đầu dễ thở hơn, mặc cho trái tim vẫn đập mạnh, còn hàng dây nịt dường như vẫn thít chặt. Không có người hầu nào xuất hiện trong tầm mắt nên tôi giật mạnh dây nịt để nới lỏng và hít một hơi thật sâu căng tràn lồng ngực.

"Ta không biết cô đang tận hưởng thói quen cởi đồ trong hành lang, hay đáng lẽ ta nên ở yên trong phòng khách nhỏ?" Một giọng Scotland mỉa mai vang lên sau lưng.

Tôi quay phắt lại, tim giật thót. Người đàn ông đang đứng bên cửa phòng khách nhỏ, căng mình và mở rộng hai cánh tay neo chặt vào khung

cửa, có thân hình cao lớn gần bằng Jamie, cùng vẻ duyên dáng tương tự thể hiện trong từng chuyển động và khí chất trầm tĩnh tương đồng. Tuy mái tóc đen huyền nhưng đôi mắt sâu màu lục đã mờ. Dougal MacKenzie đột ngột xuất hiện trong căn nhà, như được mời ra từ suy nghĩ của tôi. Thật linh nghiệm!

"Nhân danh Chúa, ông làm gì ở đây?" Dù trái tim của tôi vẫn đập thình thịch, nhưng cơn sốc vì trông thấy ông ta đã lắng xuống. Tôi chưa ăn gì từ sau bữa sáng, cơn buồn nôn lại bất ngờ ập tới. Ông ta bước đến và nắm lấy cánh tay tôi, kéo tôi tới chiếc ghế bành.

"Ngồi xuống, cô gái," ông ta nói. "Cô sẽ không cảm thấy được chính xác tình trạng sức khỏe của mình đâu."

"Ông thật tinh tường," tôi đáp. Những đốm đen đang lơ lửng trong tầm nhìn của tôi và nhiều tia sáng chập chờn nhảy múa trước mắt. "Thứ lỗi cho tôi," tôi lịch sự nói, rồi cúi gập người giữa hai đầu gối.

Jamie. Frank. Randall. Dougal. Các khuôn mặt chớp nhoáng hiện ra trong đầu tôi, những cái tên rung lên bên tai tôi. Lòng bàn tay ướt đẫm mồ hôi, tôi ép chúng xuống dưới hai bên cánh tay và ôm lấy bản thân nhằm ngăn cản cơn run rẩy vì bị sốc. Điều quan trọng là Jamie sẽ không đối đầu với Randall ngay lập tức. Tôi chỉ có rất ít thời gian suy nghĩ để ngăn cản chuyện này. Nhưng là chuyện gì? Tôi bỏ mặc tiềm thức đang vật lộn với câu hỏi hóc búa ấy và cố gắng hít thở thật chậm, tập trung vào vấn đề trong tầm tay.

"Tôi hỏi lại," tôi nói, ngồi thẳng dậy, vuốt mái tóc ra sau, "ông tới đây để làm gì?"

Đôi lông mày đen nhướng cao.

"Ta cần có lý do để tới thăm họ hàng hay sao?"

Tuy vẫn nếm thấy vị đắng sâu trong họng, nhưng ít nhất hai bàn tay tôi đã ngừng run rẩy.

"Đúng, trong nhiều trường hợp," tôi đáp rồi vươn mình, không để tâm tới đám dây nịt bị nới lỏng, với lấy bình đựng rượu brandy. Đoán trước được điều đó, Dougal cầm một cái ly từ khay và rót vào khoảng bằng một thìa cà phê đầy. Sau khi liếc mắt cân nhắc, ông ta đổ thêm gấp đôi chỗ đó.

"Cảm ơn," tôi nói cộc lốc, nhận lấy cái ly.

"Nhiều trường hợp ư? Và chúng là những trường hợp nào?" Không đợi câu trả lời hay sự cho phép từ tôi, ông ta điềm nhiên rót rượu vào một ly khác cho chính mình, sau đó nâng ly chúc. "Vì Bệ hạ."

Tôi cảm thấy miệng mình méo xệch. "Tôi đoán là Vua James?" Tôi hớp một ngụm nhỏ từ ly của mình, cảm nhận hơi nóng thơm tho hun đốt những lớp màng sau mắt. "Và phải chăng sự kiện tới Paris lần này đồng nghĩa với việc ông đã thuyết phục được Colum nghe theo chính kiến của mình?" Tuy Dougal MacKenzie là một người theo phái Jacobite nhưng anh trai Colum của ông ta mới là người lãnh đạo thị tộc MacKenzie của xứ Leoch. Vì đôi chân tàn tật và bị cong queo bởi một căn bệnh gây dị dạng nên Colum không còn khả năng dẫn quân ra trận, do đó Dougal trở thành thủ lĩnh quân sự. Nhưng cho dù Dougal cầm đầu quân lính trên chiến trường thì Colum vẫn là người giữ quyền quyết định trận chiến mà họ sẽ tham gia.

Dougal phớt lờ câu hỏi của tôi, uống cạn chỗ rượu rồi rót đầy một ly khác ngay lập tức. Ông ta thưởng thức ngụm rượu đầu, đảo quanh vòm miệng và khi nuốt xuống còn liếm giọt cuối cùng trên môi.

"Không tồi," ông ta nói. "Ta phải đem một ít về cho Colum. Anh ấy cần thứ mạnh hơn rượu vang một chút để yên giấc mỗi đêm."

Đây là câu trả lời gián tiếp cho câu hỏi của tôi. Tình trạng của Colum đang trầm trọng hơn. Cơ thể của ông ta luôn bị những cơn đau bệnh tật hành hạ, Colum phải dùng rượu vang pha rượu mạnh vào mỗi tối để ngủ được. Giờ ông ta cần rượu brandy loại mạnh. Tôi tự hỏi còn bao lâu nữa thì ông ta buộc phải dùng đến thuốc phiện để giảm đau.

Và khi ngày đó tới, thời kỳ lãnh đạo thị tộc của ông ta cũng *kết thúc*. Tuy bị tước mất sức mạnh thể chất nhưng ông ta vẫn có thể điều khiển mọi người nhờ vào nghị lực phi thường. Nếu ngay cả sức mạnh lý trí của Colum cũng bị mất đi, bởi cơn đau và thuốc phiện, thì thị tộc sẽ có một chỉ huy mới - Dougal.

Tôi chăm chú quan sát Dougal qua thành ly rượu. Ông ta không hề ngần ngại đáp trả ánh mắt của tôi bằng một nụ cười mỉm trên khuôn miệng rộng của nhà MacKenzie. Gương mặt kia có nhiều nét giống người anh trai - cũng như cháu trai của ông ta - mạnh mẽ, đẹp như tạc, với hai gò má cao và rộng, cùng chiếc mũi dài thẳng tắp tựa lưỡi dao.

Từ khi còn là một chàng trai mười tám tuổi, ông ta đã thề sẽ ủng hộ vị trí trưởng tộc của anh trai và đã giữ lời thề gần ba mươi năm ròng. Tôi biết rằng ông ta sẽ giữ vững nó cho tới ngày Colum qua đời, hoặc không thể lãnh đạo thêm nữa. Nhưng một khi chiếc áo choàng của vị thủ lĩnh được đặt lên vai ông ta thì những chiến binh của thị tộc MacKenzie sẽ được Dougal chỉ huy, đi theo huy hiệu của xứ Scotland, theo lá cờ của Vua James, trong đội quân tiên phong của Hoàng tử Charlie Xinh đẹp.

"Những trường hợp nào ư?" Tôi quay trở về câu hỏi ban đầu. "Đúng thế, tôi không nghĩ một người tinh tế bậc nhất lại cân nhắc đến việc đi thăm đôi vợ chồng mà một kẻ từng bị mình bỏ mặc cho chết, còn một kẻ từng bị mình gạ gẫm đâu."

Dougal MacKenzie chỉ bật cười. Tôi tự hỏi, không biết chuyện gì có thể khiến ông ta mất bình tĩnh, nhưng chắc chắn nếu có một ngày nó xảy ra thì tôi hy vọng mình cũng có mặt để chứng kiến.

"Gạ gẫm ư?" Ông ta cong môi thích thú. "Ta đề nghị cô chuyện kết hôn."

"Theo như tôi nhớ thì ông đề nghị chuyện cưỡng hiếp," tôi bật lại. Thực ra, ông ta đã đề nghị chuyện kết hôn, đúng hơn là cưỡng ép, sau khi từ chối giúp tôi giải cứu Jamie khỏi nhà ngục Wentworth hồi mùa đông năm ngoái. Tuy động cơ chính là quyền sở hữu Lallybroch của Jamie, thứ sẽ thuộc về tôi sau khi Jamie qua đời, nhưng ông ta cũng hoàn toàn cảm thấy thoải mái khi nghĩ tới những phần thưởng nhỏ kèm theo cuộc hôn nhân, ví dụ như thường xuyên được hưởng khoái lạc trên thân thể tôi.

"Về chuyện bỏ mặc Jamie trong tù," ông ta tiếp lời, phớt lờ tôi như thường lệ, "thời điểm đó, không có cách nào để đưa nó ra khỏi ngục, cũng thật vô lý nếu đẩy những người tốt dấn thân vào một cuộc tấn công vô ích. Nó là người hiểu điều này đầu tiên. Và với tư cách họ hàng, bổn phận của ta là đề nghị bảo vệ vợ của nó, nếu trường hợp xấu nhất xảy ra. Ta là cha nuôi của chàng trai này, phải không nào?" Ông ta ngửa cổ ra sau, uống cạn ly rượu.

Tôi vội uống một ngụm lớn để không bị tức nghẹn. Dòng rượu hừng hực đang trôi xuống cổ họng và thực quản cũng dâng hơi nóng lên hai gò má của tôi. Ông ta nói đúng; Jamie đã không trách cứ thái độ miễn cưỡng của ông ta lúc tấn công nhà ngục Wentworth - anh cũng không muốn *tôi*

làm vậy, chỉ là nhờ một phép mầu nhiệm mà tôi mới thành công. Thế nhưng khi tóm tắt lại ý định kết hôn của Dougal với Jamie, tôi đã cố gắng tránh đề cập tới khía cạnh xác thịt trong đó. Xét cho cùng, tôi chẳng bao giờ muốn gặp lại Dougal MacKenzie.

Từ kinh nghiệm trong quá khứ, tôi biết ông ta là kẻ cơ hội. Khi có lệnh treo cổ Jamie, ông ta thậm chí không đợi tới lúc thi hành án đã cố gắng giữ chặt lấy tôi cùng khối tài sản được thừa kế. Nếu - không, tôi tự sửa lại lời mình - *khi* Colum qua đời hoặc trở nên vô dụng, Dougal sẽ tiếp nhận toàn bộ quyền điều khiển thị tộc MacKenzie trong vòng một tuần. Và nếu Charles Stuart tìm thấy sự ủng hộ hằng mong mỏi thì đó chính là từ chỗ Dougal. Sau cùng, ông ta có khá nhiều kinh nghiệm trong việc trở thành một sức mạnh đứng phía sau vương quyền.

Tôi lật úp chiếc ly và đánh giá tình hình. Colum có nhiều mối làm ăn tại Pháp, phần lớn là ngành rượu và ngành gỗ. Vậy lý do cho chuyến viếng thăm Paris của Dougal không có gì lạ, dù đây chỉ là cái cớ bên ngoài. Tôi tin rằng ông ta còn nhiều lý do khác. Và sự xuất hiện của Hoàng tử Charles Edward Stuart ở thành phố này chắc chắn là một trong số đó.

Nếu phải nói một điều về Dougal MacKenzie thì đó là việc chạm trán ông ta có thể gây kích thích quá trình tư duy, bởi nhu cầu cấp thiết được đặt ra lúc này là thấu hiểu những điều ông ta thực sự ám chỉ, ở mỗi giây mỗi phút. Trước nguồn cảm hứng từ sự hiện diện của Dougal, cũng như từ ngụm lớn rượu brandy Bồ Đào Nha, tiềm thức của tôi nảy ra một ý tưởng.

"Được rồi, cứ cho là vậy đi, tôi mừng vì bây giờ ông ở đây," tôi lên tiếng, đặt cái ly rỗng lên khay.

"Thật sao?" Đôi lông mày đen rậm nhướng cao.

"Phải." Tôi đứng dậy, ra hiệu về phía sảnh. "Mang cái áo khoác lại đây, tôi phải sửa lại đám dây nịt này trước đã. Tôi cần ông đi cùng đến *commissariat de police*."

Chỉ cần quan sát ông ta há hốc miệng vì ngạc nhiên cũng đủ khiến tia hy vọng đầu tiên lóe lên trong tôi. Nếu tôi có thể gây bất ngờ cho Dougal Mackenzie thì chắc chắn tôi cũng ngăn cản được trận đấu tay đôi này chứ?

•••

“Cô có muốn nói cho ta biết cô định làm gì không?” Dougal thắc mắc khi chiếc xe ngựa nẩy tưng tưng trên con đường gần Cirque du Mireille. Chúng tôi vừa kịp thời tránh khỏi một chiếc xe bốn bánh đang lao tới và một chiếc xe bò chất đầy rau củ.

“Không,” tôi trả lời ngay, “nhưng tôi nghĩ mình nên nói. Ông có biết Jack Randall vẫn còn sống không?”

“Ta chưa từng nghe tin gã này chết,” Dougal trả lời thật hợp lý.

Tôi sững người một lát. Tất nhiên ông ta nói đúng, chúng tôi nghĩ rằng Randall đã chết chỉ vì lúc giải cứu Jamie khỏi ngục Wentworth, ngài Marcus MacRannoch đã nhận nhầm cái xác bị giẫm nát của tên lính là hắn. Đương nhiên sẽ chẳng có tin tức nào về cái chết của Randall lan truyền khắp vùng cao nguyên Scotland bởi chuyện đó chưa từng xảy ra. Tôi cố gắng tập hợp các tính toán tản mát của mình.

“Hắn *không* chết,” tôi bổ sung. “Nhưng hắn đang ở Paris.”

“Tại Paris?” Điều này đã thu hút sự chú ý của ông ta; hai hàng lông mày nhướng cao cùng đôi mắt mở lớn bởi ý nghĩ tiếp theo.

“Jamie đâu rồi?” Ông ta hỏi gọn lỏn.

Tôi mừng vì ông ta nắm bắt được vấn đề chính ngay lập tức. Dù không biết chuyện gì đã xảy ra giữa Jamie và Randall trong nhà ngục Wentworth - thực tế thì không ai được phép biết, ngoại trừ Jamie, Randall, và ở một mức độ nào đó, cả tôi nữa - nhưng ông ta biết những hành động trước kia của Randall đủ để hiểu chính xác điều đầu tiên Jamie muốn làm khi chạm trán hắn tại đây, ở nơi cách xa sự bảo hộ của nước Anh.

“Tôi không biết,” tôi đáp và ngó ra ngoài cửa sổ. Chiếc xe đang băng qua Les Halles[120]. Mùi cá hôi tanh từ bên ngoài xộc vào trong buồng xe khiến tôi phải lấy chiếc khăn tay tẩm nước hoa che mũi và miệng. Mùi hương nồng và gắt của quả cây lộc đề chẳng ăn nhập chút nào với không gian hôi thối của cả tá sạp cá chình ngoài kia, tuy vậy cũng giúp tôi đôi chút. Tôi nói qua các nếp vải nhiều mùi vị.

“Hôm nay chúng tôi đã chạm trán Randall tại nhà của Công tước Sandringham. Jamie bảo tay xà ích đưa tôi về trước, từ lúc đó tôi chưa gặp lại anh ấy.”

Cả mùi cá tanh lẫn tiếng rao khàn khàn của mụ hàng cá đều không khiến Dougal bận tâm. Ông ta cau mày nhìn tôi.

"Có chắc nó sẽ xử lý tên kia không?"

Tôi lắc đầu và nói ra suy nghĩ của mình về chuyện thanh kiếm.

"Tôi không thể để mặc cho trận đấu này diễn ra," tôi buông chiếc khăn tay để tuyên bố rõ ràng. "Không bao giờ!"

Dougal gật đầu lơ đãng.

"Đúng, thật là nguy hiểm! Anh chàng này sẽ chiến thắng Randall một cách dễ dàng vì ta dạy nó mà," ông ta khoe, "nhưng bản án cho việc đấu tay đôi thì..."

"Chính xác," tôi nói.

"Được," ông ta từ tốn hỏi. "Nhưng tại sao lại tới đồn cảnh sát? Đừng nói cô định bắt nhốt chàng trai này trước đây! Nó là chồng của cô mà!"

"Không phải Jamie," tôi đáp, "là Randall."

Ông ta cười, không chút hoài nghi.

"Ồ, vậy sao? Cô định làm thế nào?"

"Tôi cùng một cô bạn… bị tấn công trên phố vào đêm hôm trước," tôi nén lòng nhớ lại những ký ức kia để trình bày với ông ta. "Bọn chúng mang mặt nạ nên tôi không thể nhận diện. Tuy nhiên, một tên trong số chúng có vóc dáng và chiều cao tương tự Jonathan Randall. Tôi sẽ nói mình đã gặp Randall hôm nay và nhận ra hắn ta là một trong số những kẻ tấn công."

Đôi lông mày của Dougal nhướng lên rồi nhíu lại. Ánh mắt điềm tĩnh quan sát tôi chăm chú. Đột nhiên, từ đánh giá ban đầu, ông ta nảy ra một suy xét mới.

"Lạy Chúa, cô quả là có gan hùm. Một vụ cướp sao?" Ông ta nhẹ nhàng hỏi. Trái với mong chờ của mình, tôi cảm thấy cơn thịnh nộ dâng lên hai má.

"Không," tôi rít qua kẽ răng.

"À." Ông ta ngả lưng ra sau, vẫn nhìn tôi chằm chằm. "Nhưng cô không bị tổn hại chứ?" Tôi đã phải liếc mắt sang bên để quan sát con phố đang lướt qua bên ngoài, vậy mà vẫn cảm nhận được ánh mắt của ông ta săm soi trên cổ áo rồi men theo đường cong bên hông tôi.

"Không," tôi đáp, "Nhưng bạn tôi thì…"

"Ta hiểu." Ông ta im lặng trong chốc lát, sau đó trầm ngâm lên tiếng. "Cô đã từng nghe nói về "Les Disciples[121]" rồi phải không?"

Tôi quay phắt đầu nhìn ông ta. Dougal đang uể oải tựa người vào góc buồng xe, giống như một con mèo thu mình quan sát tôi qua đôi mắt nheo lại dưới ánh mặt trời.

"Không. Là gì vậy?" Tôi hỏi.

Ông ta nhún vai, ngồi thẳng dậy, ngắm nhìn kích thước đồ sộ của Quai des Ortèvres[122] đang dần tiến tới gần phía sau tôi, tòa kiến trúc màu xám ảm đạm như đang lững lờ trôi trên bề mặt sông Seine lấp lánh ánh vàng.

"Một hội nhóm, hoặc tương tự. Các chàng trai trẻ, con nhà dòng dõi, cùng có sở thích với những điều… không lành mạnh, vậy đấy!"

"Nói đi," tôi giục. "Ông biết gì về Les Disciples?"

"Ta nghe được vài điều ở một quán trọ trong thành phố," ông ta nói tiếp. "Nhóm người này yêu cầu rất nhiều từ các thành viên và cái giá cho lễ kết nạp khá cao… vì có những tiêu chuẩn."

"Đó là gì?" Tôi dùng ánh mắt để thách thức, nhưng ông ta chỉ mỉm cười trước khi trả lời.

"Một thứ là trinh tiết. Thứ nữa là đôi núm vú của phụ nữ đã kết hôn." Ông ta liếc nhanh xuống ngực tôi. "Bạn của cô vẫn còn trinh, phải không? Hay là đã từng?"

Cơ thể tôi thay đổi liên tục, lúc nóng, lúc lạnh. Tôi lấy chiếc khăn ra lau mặt nhưng phải đến lần thứ hai mới nhét được nó trở vào túi áo khoác, bởi bàn tay đang run lẩy bẩy.

"Đã từng. Ông còn nghe được gì nữa? Ông có biết người nào liên quan tới hội Les Disciples này không?"

Dougal lắc đầu. Một vài sợi bạc ở chỗ tóc mai màu nâu nhạt sáng lên dưới ánh nắng chiều.

"Chỉ có tin đồn thôi. Tử tước de Busca, công tử út nhà Charmisse - có lẽ cả Bá tước St. Germain. Ấy! Cô ổn không vậy, cô gái?"

Ông ta hoảng hốt nghiêng người tới trước, quan sát tôi thật kĩ.

"Ổn," tôi cố gắng hít thở thật sâu bằng mũi. "Hết sức ổn." Tôi lôi chiếc khăn tay ra để lau mồ hôi lạnh trên lông mày.

"Chúng tôi không có ý làm hại bà, thưa phu nhân!" Giọng nói mỉa mai đó vẫn còn vang vọng giữa bóng tối của miền ký ức trong tôi. Gã mặc áo xanh có chiều cao vừa phải, nước da ngăm đen, cùng dáng người mảnh khảnh và đôi vai hẹp. Nếu lời miêu tả trên trùng khớp với nhân dạng của Jonathan Randall thì nó cũng phù hợp với Bá tước St. Germain. Thế nhưng tôi phải nhận ra giọng của hắn chứ? Người thường sao có thể điềm nhiên ngồi đối diện với tôi, ăn món kem trứng cá hồi và trò chuyện kiểu cách như vậy suốt bữa tối mà chỉ cách vụ xô xát trên đường du Faubourg St.-Honoré có hai tiếng đồng hồ?

Nếu nghĩ một cách logic, tại sao lại không nhỉ? Rốt cuộc, chính *tôi* đã làm được. Nếu tin đồn là thực thì dựa trên các quy chuẩn cá nhân, tôi cũng không có lý do đặc biệt nào để coi gã Bá tước như một người bình thường.

Chiếc xe ngựa đã dừng, tôi chỉ có rất ít thời gian để suy tính; Tuy sẽ đảm bảo được sự an toàn cho kẻ thù bất đắc dĩ của Jamie nhưng liệu tôi có để sổng kẻ đáng phải chịu trách nhiệm cho vụ hãm hiếp Mary không? Tôi run run hít một hơi thật sâu và thầm nghĩ, ôi, sự lựa chọn chết tiệt. Sự sống là quan trọng nhất, còn công bằng có thể đợi tới lượt sau.

Xà ích vừa bước xuống đất, liền với lấy tay nắm cửa. Tôi vẫn ngồi cắn môi và liếc nhìn Dougal MacKenzie. Ông ta đáp lại bằng cách khẽ nhún vai. Tôi muốn gì từ ông ta nhỉ?

"Ông sẽ hỗ trợ câu chuyện của tôi chứ?" Tôi đột ngột cất lời.

Ông ta ngước nhìn tòa trụ sở Quai des Ortèvres. Ánh mặt trời chói lọi của buổi chiều tà đang tỏa sáng rực rỡ bên kia những khung cửa mở.

"Cô chắc chứ?" Ông ta hỏi.

"Vâng." Tôi cảm thấy miệng mình khô khốc.

Dougal chuyển sang băng ghế đối diện và đưa tay cho tôi.

"Vậy thì cầu Chúa phù hộ cho chúng ta không phải kết thúc đời mình trong ngục," ông ta nói.

•••

Một tiếng sau, hai chúng tôi bước xuống con phố vắng người bên ngoài *commissariat de police*. Tay xà ích được sai về nhà trước vì tôi không muốn người quen thấy chiếc xe bên ngoài Quai des Ortèvres. Dougal đưa cánh tay ra để tôi khoác. Đất dưới chân quá lầy lội và đám sỏi trên mặt đường không đủ chắc chắn cho một đôi guốc cao gót.

"Les Disciples," tôi lên tiếng khi cả hai chầm chậm bước dọc theo bờ sông Seine, hướng về phía các tòa tháp của nhà thờ Đức Bà. "Ông có nghĩ Bá tước St. Germain là một trong số những kẻ… chặn đường chúng tôi trên phố du Faubourg St.-Honoré không?" Cơ thể tôi bắt đầu run rẩy vì phản ứng lại suy nghĩ đó, vì mỏi mệt và cả cơn đói; từ sau bữa sáng tới giờ, tôi chưa ăn thêm, nên cảm giác trống rỗng trong dạ dày dần hiện ra rõ rệt. Chính ý chí đã giúp tôi vượt qua buổi thẩm vấn của cảnh sát, nhưng giờ đây, khi nhu cầu suy nghĩ chấm dứt thì cùng với nó, trí thông minh cũng nghỉ ngơi.

Cánh tay cứng cáp của Dougal nằm bên dưới bàn tay tôi, nhưng tôi không thể ngước nhìn ông ta, vì phải tập trung toàn bộ vào từng bước đi. Chúng tôi rẽ sang đường Elise, đám sỏi ở đây sáng lấp lánh bởi hơi ẩm và có đôi chỗ lấm bẩn. Một tay cửu vạn đang kéo lê cái sọt đựng hàng hóa, bỗng dừng lại trên lối đi, húng hắng giọng rồi khạc nhổ xuống nền đường ngay dưới chân tôi. Cục đờm màu xanh dính vào bề mặt cong cong của một viên sỏi, sau đó trượt xuống, nổi lềnh phềnh trên vũng nước bùn nằm trong lỗ trống của một viên sỏi bị mất.

"Ừm." Dougal nhìn xuôi ngược cả con phố để tìm một chiếc xe ngựa, nhăn trán suy nghĩ. "Không thể nói trước được, ta từng nghe nhiều chuyện tồi tệ hơn về hắn, nhưng lại chưa có vinh dự gặp mặt." Ông ta liếc tôi.

"Cô có tầm nhìn xa đấy," ông ta nói. "Nội trong giờ này, họ sẽ bắt Jack Randall vào ngục Bastille. Nhưng sớm muộn gì họ cũng thả hắn ra mà ta thì không mong chờ vào khả năng Jamie sẽ nguôi cơn thịnh nộ trong khoảng thời gian đó. Cô có muốn ta nói chuyện để thuyết phục Jamie thôi làm chuyện dại dột không?"

"Đừng! Vì Chúa, ông hãy tránh xa ra!" Dù những tiếng bánh xe nghiến sỏi vẫn ầm ầm vang lên xung quanh, tiếng thét của tôi vẫn đủ lớn, khiến Dougal nhướng mày ngạc nhiên.

"Được rồi, được rồi," ông ta ôn tồn nói. "Ta sẽ để cô quản lý nó dù chàng trai này cứng đầu như đá tảng… nhưng ta nghĩ cô có cách riêng của mình, phải vậy không?" Kèm theo lời nói ấy là một cái liếc xéo và nụ cười tự mãn tỏ vẻ thấu hiểu.

"Tôi sẽ xoay xở được." Phải, tôi sẽ làm được. Bởi mọi điều tôi kể với Dougal là sự thật. Tất cả đều thật. Hay trong chừng mực của sự thật. Và tôi sẽ vui mừng gửi Charles Stuart cùng căn nguyên tội lỗi của cha cậu ta tới chỗ quỷ dữ, hiến tế mọi hy vọng nhằm ngăn cản hành động liều lĩnh, lao đầu vào việc làm dại dột của cậu ta, thậm chí mạo hiểm cả khả năng Jamie có thể bị cầm tù, tất cả để nhằm mục đích khỏa lấp lỗ hổng mà sự hồi sinh của Randall đã khoét sâu trong tâm trí Jamie. Tôi sẽ giúp anh giết chết Randall và cảm nhận niềm hân hoan được thực hiện nó, nhưng chỉ ngoại trừ một điều duy nhất. Một mối bận tâm còn lớn hơn cả niềm kiêu hãnh của Jamie, quan trọng hơn ý nghĩa nhân phẩm của anh và sự bình yên trong tâm hồn bị hăm dọa. Frank.

Chỉ riêng ý nghĩ này đã chèo lái tôi qua ngày hôm nay, chống đỡ cho tôi vượt qua những thời điểm tưởng chừng sẽ gục ngã. Nhiều tháng trời qua, với niềm tin rằng Randall đã chết mà không để lại con cái, tôi cảm thấy lo lắng cho sự tồn tại của Frank. Nhưng cũng chính trong mấy tháng này, chiếc nhẫn vàng giản dị trên ngón áp út của bàn tay trái đã an ủi tôi rất nhiều.

Nó làm thành một cặp với chiếc nhẫn bạc của Jamie nằm trên bàn tay phải. Nó như một thứ bùa may của tôi, trong thời khắc đen tối đêm khuya, khi nỗi hoài nghi theo gót chân những giấc mơ ập tới. Nếu chiếc nhẫn của Frank vẫn ở đây thì người trao nó cho tôi vẫn còn sống. Tôi đã tự nhủ lòng như vậy cả ngàn lần, dẫu chẳng thể hiểu làm cách nào mà một người đàn ông không con cái chết đi lại có thể sinh sôi dòng giống để dẫn đến sự tồn tại của Frank. Nhưng chiếc nhẫn còn ở đây thì Frank vẫn sống.

Bây giờ, tôi biết tại sao chiếc nhẫn vẫn lấp lánh trên tay mình, chất kim loại lạnh lẽo như chính ngón tay băng giá của tôi. Randall còn sống, vẫn sẽ kết hôn, vẫn sẽ làm cha của đứa trẻ duy trì dòng giống tới đời Frank. Trừ phi Jamie giết chết hắn.

Tuy tôi đã thực hiện những bước đi trong khả năng của mình nhưng sự thật hiện diện trên hành lang tại nhà ngài Công tước vẫn còn nguyên đó.

Cái giá cho sự sống của Frank là linh hồn của Jamie, làm sao tôi có thể lựa chọn giữa hai người?

Chiếc xe ngựa bốn bánh đang lao tới đã phớt lờ dấu hiệu gọi xe của Dougal mà phóng qua không dừng lại, những bánh xe lăn gần chúng tôi, làm bắn tung tóe thứ nước bùn bẩn lên đôi tất lụa của Dougal và viền váy dài của tôi.

Sau một tràng những lời chửi thề bằng tiếng Gaelic, Dougal dứ nắm đấm về phía đuôi chiếc xe đang tháo chạy.

"Chà, giờ thì sao?" Ông ta hùng hồn hỏi.

Cục đờm ban nãy đang nổi lềnh phềnh trên bề mặt của vũng nước xám xịt. Tôi có thể cảm nhận nó trên đầu lưỡi của mình, nhầy nhụa và lạnh ngắt. Bàn tay tôi liền tóm lấy cánh tay của Dougal, nó cứng cáp như một cành sung dâu trơn nhẵn. Cứng nhưng lại đung đưa đến chóng mặt và cánh tay đó đưa tôi tránh xa thứ đờm dãi lạnh ngắt và tanh hôi mùi cá kia. Vài đốm đen xuất hiện chập chờn trước mắt.

"Giờ thì," tôi lên tiếng, "tôi sắp ốm rồi."

•••

Tôi về tới đường Tremoulins khi hoàng hôn bắt đầu buông xuống. Hai đầu gối run rẩy phải nỗ lực hết sức để đặt chân này trước chân kia, từng bước tiến lên cầu thang. Tôi đi thẳng về phòng ngủ, cởi bỏ chiếc áo choàng và tự hỏi liệu Jamie đã trở lại hay chưa.

Anh đã về. Tôi đứng chết trân nơi ngưỡng cửa và đưa mắt rà soát toàn bộ căn phòng. Cái hộp thuốc bị mở tung trên bàn, chiếc kéo dùng để cắt băng gạc nằm hờ hững ở bàn trang điểm. Tôi từng được một người làm dao, thi thoảng tới giúp việc tại nhà thương Des Anges, tặng thứ kỳ quặc đó. Phần tay cầm mạ vàng được uốn theo hình đầu con cò, trong khi hai lưỡi kéo bạc được tạo dáng giống như hai cái liềm dài. Chúng đang phản chiếu những tia sáng lấp lánh từ buổi chiều tà giữa một mớ tóc màu hung đỏ óng ánh nắng vàng.

Tôi tiến thêm vài bước về phía bàn trang điểm, đám tóc lấp lánh khẽ bồng bềnh lơ lửng sau mỗi cử động làm xáo trộn không khí của tôi, lãng

đãng trôi sang bên kia bàn.

"Ôi, lạy Chúa Jesus!" Tôi thở hổn hển. Anh đã về, ngay ở đây, rồi lại đi mất. Mang cả thanh kiếm theo cùng.

Những món tóc dày óng ánh nằm vương vãi khắp nơi, trên bàn trang điểm, trên ghế đẩu và cả dưới sàn nhà. Tôi túm lấy một nắm trên bàn, cảm nhận từng lọn tóc bóng mượt cọ giữa các ngón tay mình, tựa như những sợi chỉ tơ mềm mại. Cơn hoảng loạn đã khơi dậy trong tôi một đợt sóng buốt giá đến gai người, bắt đầu từ hai xương bả vai, chạy dọc theo sống lưng xuống dưới. Tôi nhớ Jamie, tôi nhớ lúc cả hai ngồi bên đài phun nước trước cửa nhà Rohan và anh kể về trận đấu tay đôi đầu tiên của mình tại Paris.

"Dải ruy băng buộc tóc bị tung ra và cơn gió cuốn nó quất ngang mặt anh nên anh còn chẳng trông thấy động tác của mình."

Giờ thì anh không cho phép tai nạn đó tái diễn một lần nữa. Từ dấu vết còn sót lại, từ món tóc vẫn mềm mượt và sống động y nguyên trong tay, tôi có thể hình dung ra thái độ cẩn trọng, dứt khoát khi anh hành động; kề hai lưỡi kéo kim loại sát bên đầu, cắt phăng toàn bộ đuôi tóc mềm mại này, vì chúng ảnh hưởng đến tầm nhìn của anh. Chẳng điều gì có thể ngăn giữa anh và việc hạ gục Jonathan Randall nữa.

Chẳng điều gì, ngoại trừ tôi. Tôi giữ chặt món tóc trong tay, bước tới bên cửa sổ để ngóng ra ngoài, hy vọng trông thấy dáng anh trên phố. Nhưng phố Tremoulins vẫn vắng lặng như tờ, chỉ có bóng những cây dương đung đưa bên hàng cổng sắt và dáng hình nhỏ bé của một người hầu đang đứng trò chuyện với viên bảo vệ phía trước ngôi nhà bên trái. Tay gác cửa này đương khua khua cái tẩu thuốc để nhấn mạnh từng lời từng chữ của mình.

Ngôi nhà bao bọc lấy tôi bằng chuỗi âm thanh vo vo của sự tĩnh mịch cùng tiếng động phát ra khi chuẩn bị bữa ăn ở tầng dưới. Tối nay không có khách đến thăm nên sự hối hả thường lệ cũng ngơi đi phần nào; vì khi ở một mình, chúng tôi chỉ dùng bữa đơn giản.

Tôi ngồi xuống giường và nhắm nghiền mắt lại, hai bàn tay vắt ngang cái dạ dày đang nổi sóng cồn cào, nhưng món tóc vẫn nằm trong tay, bởi chừng nào còn giữ được nó, tôi nghĩ chừng đó mình vẫn giữ được anh an toàn.

Liệu tôi có hành động kịp thời không? Liệu cảnh vệ có tìm thấy Jack Randall trước Jamie không? Nếu hai bên tới cùng lúc, hoặc ngay khi Jamie thách đấu tay đôi với Randall thì sao? Tôi mân mê nắm tóc bằng ngón cái cùng ngón trỏ, phần đầu tóc vừa cắt xòe ra thành nhiều chấm li ti màu lang và hổ phách. Chà, nếu trường hợp đó xảy ra thì ít nhất cả hai vẫn an toàn, có lẽ là trong ngục, nhưng ít lo ngại hơn so với trường hợp ngược lại.

Vậy nếu Jamie tìm thấy Randall trước thì sao? Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ, ánh sáng nhanh chóng lụi tàn. Theo truyền thống, những trận đấu tay đôi thường diễn ra vào lúc bình minh, nhưng tôi không biết liệu Jamie có đợi tới sáng ngày mai không. Hay chính lúc này đây, cả hai đang đứng đối mặt với nhau ở một nơi khuất nẻo, để chuỗi âm thanh va chạm leng keng hoặc tiếng thét thất trận có vang lên cũng chẳng ai hay biết.

Đây sẽ là một trận đấu sống còn. Bởi chỉ có cái chết nằm giữa hai người đàn ông này. Và đó là cái chết của ai? Jamie ư? Hay của Randall - rồi kéo theo cái chết của Frank? Tuy Jamie thành thục hơn trong việc dùng kiếm, nhưng là người được thách đấu, Randall có quyền lựa chọn vũ khí. Mà chiến thắng trong việc sử dụng súng phụ thuộc nhiều vào vận may hơn là kỹ năng của người dùng, chỉ có những khẩu súng tốt nhất là ngắm chuẩn, mà ngay cả chúng cũng có thể bị tịt ngòi hay gặp trục trặc nào đó. Tôi bỗng thấy hình ảnh Jamie chập chờn trong tâm trí, anh nằm thõng thượt và lặng im trên thảm cỏ, máu tuôn thành dòng từ một con mắt rỗng không và mùi thuốc súng nồng nặc lẫn trong những làn hương mùa xuân thơm ngát của rừng Boulogne.

"Em đang làm cái quái gì vậy, Claire?"

Tôi ngóc đầu dậy, suýt tự cắn vào lưỡi mình. Cả hai con mắt của anh vẫn còn nguyên và đang nhìn vào tôi từ hai bên sống mũi thẳng tắp như lưỡi dao. Tôi chưa từng được ngắm nhìn Jamie với hình ảnh mái tóc cắt sát gọn gàng, nên giờ đây trông anh thật lạ lẫm. Khung xương mặt rắn chắc hiện rõ toàn bộ từ bên dưới làn da, cùng phần sọ tròn trông thấy rõ dưới lớp tóc ngắn và dày.

"Em đang làm gì à?" Tôi lặp lại, nuốt nước miếng để làm ẩm cái miệng khô khốc của mình. "Em đang làm gì sao? Em đang ngồi đây với món tóc của anh trong tay và tự hỏi liệu anh đã chết hay chưa! Đó! Đó chính là điều em đang làm!"

“Anh không chết.” Anh đi ngang qua phòng và mở tủ quần áo. Anh đã về để mang thanh kiếm theo, nhưng quần áo thì chưa thay từ lúc viếng thăm nhà Công tước Sandringham. Giờ thì anh khoác lên người chiếc áo cũ để có thể thoải mái cử động hai cánh tay.

“Vâng, em có thấy,” tôi đáp. “Anh còn chu đáo về nói cho em biết.”

“Anh về để lấy quần áo.” Anh lấy ra hai cái sơ mi cùng chiếc áo choàng dài, vắt chúng lên ghế đẩu, tiếp tục tìm tấm chăn sạch trong tủ com mốt.

“Quần áo? Anh định đi đâu?” Dẫu không biết mình mong chờ điều gì khi gặp lại anh, nhưng chắc chắn tôi không muốn điều này xảy ra.

“Tới quán trọ.” Jamie liếc mắt. Và có lẽ anh nghĩ tôi xứng đáng được giải thích nhiều hơn ba từ cụt lủn, nên anh quay người lại, nhìn thẳng vào tôi bằng đôi mắt xanh u tối như màu đá lam đồng[123].

“Sau khi sai xà ích đưa em về, anh có đi dạo một chút để lấy lại bình tĩnh. Tiếp đó, anh về để lấy kiếm và quay trở lại nhà Công tước, thách đấu tay đôi với Randall. Nhưng viên quản gia thông báo với anh rằng Randall đã bị bắt giữ.”

Ánh mắt anh nhìn tôi vừa kiên định vừa thăm thẳm tựa như vực sâu không đáy dưới lòng đại dương. Tôi phải nuốt nước miếng thêm lần nữa.

“Anh tới ngục Bastille. Họ nói em đã buộc tội Randall tấn công em và Mary Hawkins đêm hôm trước. Tại sao hả, Claire?”

Đôi tay tôi run lên và món tóc đỏ mềm mại chuội xuống, rơi vương vãi trên lòng.

“Jamie,” tôi run run, đáp, “Jamie, anh không thể giết Jack Randall được.”

Một bên khóe miệng của anh nhếch lên, rất khẽ.

“Anh không biết liệu em bận tâm về sự an nguy của anh hay em thiếu lòng tin ở anh. Nhưng dù là trường hợp nào thì em cũng đừng lo lắng. Anh có thể giết chết hắn. Một cách dễ dàng.” Từ cuối cùng tuy lướt qua rất nhanh nhưng âm điệu thì nham hiểm và đầy thỏa mãn.

“Đó không phải là ý của em! Jamie…”

"May thay," anh tiếp tục, như thể không nghe thấy tôi nói gì, "Randall có bằng chứng ngoại phạm, bởi suốt buổi tối vụ cưỡng hiếp xảy ra, hắn ta ở tại dinh thự của ngài Công tước. Cảnh sát sẽ sớm kết thúc việc thẩm vấn các vị khách có mặt đêm đó và kết luận rằng hắn vô tội - tất nhiên, đối với lời cáo buộc này - tiếp theo hắn sẽ được thả. Còn anh sẽ ở tại quán trọ cho tới khi hắn được trả tự do. Rồi anh sẽ tìm hắn." Đôi mắt anh dán chặt vào tủ quần áo, nhưng dường như đang nhìn một thứ gì đó rất xa xôi. "Hắn sẽ đợi anh," anh nói khẽ.

Anh xếp chỗ sơ mi cùng tấm chăn vào túi cá nhân, vắt áo choàng lên cánh tay. Anh toan quay người để bước ra cửa thì tôi bật dậy khỏi giường và túm lấy ống tay áo anh.

"Jamie! Vì Chúa lòng lành, Jamie, hãy nghe em nói! Anh không thể giết Jack Randall được, vì em sẽ không để anh thực hiện việc đó đâu!"

Anh chăm chú nhìn tôi vẻ ngạc nhiên.

"Bởi vì Frank," tôi nói, buông tay ra và lùi bước.

"Frank," anh lặp lại, khẽ lắc đầu như muốn xua tan chuỗi âm thanh vo vo trong tai. "Frank."

"Phải," tôi đáp. "Nếu bây giờ anh giết Jack Randall thì Frank… anh ấy sẽ không tồn tại. Anh ấy sẽ không được sinh ra. Jamie ơi, anh không thể giết một người vô tội!"

Gương mặt màu đồng nhạt hồng hào của anh từng tái nhợt đi khi nghe tôi nói. Nhưng giờ, sắc đỏ lại trỗi dậy lần nữa, đốt nóng rực hai chỏm tai và hừng hực trên đôi gò má.

"Một người vô tội sao?"

"Frank là một người vô tội! Em không quan tâm Jack Randall…"

"Được, nhưng anh thì có!" Anh chộp lấy cái túi và sải bước tới cửa, chiếc áo choàng phấp phới trên cánh tay. "Trời ơi, Claire! Em đang cố gắng ngăn cản anh trả thù gã đàn ông đã buộc anh phải diễn trò đĩ thõa với hắn ư? *Chết tiệt,* Claire!" Anh mở rầm cánh cửa và bước ra hành lang, tôi kịp tóm lấy anh ở đó.

Lúc này, bóng tối đã bao trùm không gian, nhưng nhờ những cây nến do người hầu thắp lên mà hành lang mang một thứ ánh sáng đỏ dìu dịu. Tôi nắm chặt cánh tay anh và giật mạnh.

"Jamie! Làm ơn!"

Anh nôn nóng giằng khỏi tay tôi, khiến tôi gần như phát khóc, nhưng phải cố kìm nén nước mắt lại. Tôi chộp cái túi và kéo khỏi tay anh.

"Làm ơn đi mà, Jamie! Hãy đợi, chỉ một năm thôi! Đứa bé - của Randall - nó sẽ thành hình vào tháng Mười hai tới. Sau đó thì chẳng còn vấn đề nào nữa. Nhưng làm ơn - vì em, Jamie - hãy đợi thêm một thời gian!"

Cây nến lớn trên chiếc bàn có viền mạ vàng hắt bóng anh lên bức tường đằng xa, vừa to lớn, vừa rung rinh. Anh đứng nhìn chằm chằm vào nó, hai bàn tay nắm chặt tựa như đang đối mặt với một gã khổng lồ mặt đen đầy hăm dọa cao hơn hẳn mình.

"Ôi," anh thì thầm, như tự nhủ với bản thân. "Anh là một gã to con. To con và khỏe mạnh. Anh có thể chịu đựng nhiều thứ. Phải, anh có thể chịu đựng chuyện đó." Bỗng anh quay phắt về phía tôi rồi quát lớn.

"Anh có thể chịu đựng rất nhiều! Nhưng chỉ vì anh có thể mà anh phải làm sao? Chẳng lẽ anh phải mang trên mình sự yếu đuối của những kẻ khác? Anh không được phép yếu đuối ư?"

Anh bắt đầu rảo bước xuôi theo hành lang, còn cái bóng chỉ im lặng lao theo.

"Em không thể đòi hỏi điều đó ở anh! Em, em, hơn hết thảy mọi người! Em là người biết điều… điều…" Anh nghẹn ngào, không nói nên lời bởi tức giận.

Vừa đi anh vừa đấm lên bức tường đá, cứ lặp đi lặp lại, thụi nắm tay một cách dữ dội. Bức tường câm lặng nuốt lấy từng cú đánh thô bạo vào lòng.

Anh quay người và bước tới đối diện tôi, hơi thở nặng nhọc. Tôi đứng chết trân, không dám cử động, cũng không dám nói. Anh gật đầu một, hai lần, rất nhanh, tựa như đang lấy tinh thần làm điều gì, sau đó rút xoẹt con dao găm ra khỏi thắt lưng và giơ lên ngay trước mũi tôi. Bằng một nỗ lực trông thấy, anh điềm tĩnh cất lời.

"Em phải chọn, Claire. Hắn ta, hoặc anh." Những ánh lửa nhảy múa trên bề mặt kim loại bóng loáng của lưỡi dao khi anh chầm chậm quay nó. "Anh không thể sống khi hắn ta còn sống. Nếu em không để anh giết hắn

thì hãy giết anh đi, chính tay em!" Anh cầm tay tôi và ép các ngón tay nắm lấy cán dao. Sau đó, xé toạc chiếc cổ áo viền đăng ten, phơi bày phần cuống họng, anh ghìm chặt tay tôi rồi kéo mạnh lên.

Tôi rút tay lại bằng tất cả sức lực nhưng anh đã ép được mũi dao kề vào chỗ hõm mềm mại trên xương đòn, ngay bên dưới vết sẹo thâm tím mà con dao của Randall đã gây nên nhiều năm trước.

"Jamie! Dừng lại! Dừng lại ngay!" Tôi dùng bàn tay còn lại để ghì cổ tay anh xuống hết mức, rồi cạy nắm tay anh để gỡ các ngón tay của tôi ra. Con dao rơi lạch cạch trên sàn, nẩy khỏi mặt đá và nằm yên ở một góc tấm thảm Aubusson dày dặn. Ôi, dù chỉ là những tiểu tiết nhưng hình ảnh rõ ràng của chúng cũng đủ giày vò con người ta trong những giây phút đớn đau nhất của cuộc đời. Tại kia, ngay trên mặt thảm, tôi trông thấy lưỡi dao vừa rơi xuống, nằm vắt ngang phần cuống cong cong của chùm nho chín mọng, tựa như sắp cắt rời cái cuống để nó bật tung khỏi những sợi thảm đang cuộn tròn dưới chân chúng tôi.

Anh đứng sững, khuôn mặt trắng bệch như bộ xương, đôi mắt rực lửa. Tôi siết cánh tay anh, nó cứng như gỗ bên dưới các ngón tay tôi.

"Làm ơn hãy tin em, làm ơn! Em sẽ chẳng làm vậy nếu có cách khác." Tôi run run hít một hơi thật sâu nhằm xoa dịu những nhịp đập dồn dập bên trong lồng ngực.

"Anh nợ em mạng sống của mình, Jamie ạ! Không chỉ một mà là hai lần. Em đã cứu anh khỏi bị treo cổ tại Wentworth và cả khi anh bị sốt cao ở tu viện. Anh nợ em một mạng, Jamie!"

Anh nhìn chằm chằm xuống tôi một lúc lâu rồi trả lời, bằng giọng êm ái nhưng đầy chua chát.

"Anh biết. Và giờ thì em đòi nợ sao?" Đôi mắt của anh hừng hực một màu xanh trong thăm thẳm như màu xanh nằm ở tâm ngọn lửa.

"Em phải làm thế! Em không có cách nào khác để anh nhìn nhận lý do này!"

"Lý do. À, lý do. Không, anh có thể nói ngay bây giờ rằng, anh thấy lý do này chẳng là cái thá gì." Sau đó, anh bắt tréo cánh tay ra sau lưng, những ngón tay trái khum lại ôm lấy nắm tay phải, rồi chầm chậm bước xa dần xuôi theo hành lang với mái đầu cúi thấp.

Hai bức tường chạy dài được treo rất nhiều tranh trang trí, có những bức sáng lên từ bên dưới bởi chân nến hoặc trụ đèn, có những bức được chiếu sáng từ bên trên bởi chùm giá nến mạ vàng; và một vài bức ít ỏi khác được che giấu trong bóng tối giữa những khoảng sáng kia. Jamie từ tốn bước giữa chúng, thi thoảng lại ngước nhìn như thể đang đối thoại với các chân dung mang tóc giả quanh mình.

Hành lang chạy dài suốt tầng hai tòa nhà, được trải và treo thảm cả trên tường lẫn dưới sàn, cùng với hệ thống khung cửa sổ kính khổng lồ đặt chìm bên trong các bức tường ở mỗi đầu. Anh tiến tới cuối lối đi thì quay trở lại, vẫn nhịp bước từ tốn và trịnh trọng. Xuôi rồi ngược, lại xuôi rồi ngược, cứ thế lặp đi lặp lại.

Hai gối đã run lên lẩy bẩy, tôi ngồi thụp xuống chiếc ghế bành đặt ở đầu bên này. Và chỉ có một lần duy nhất, một kẻ trong đám gia nhân đang chứng kiến dám khúm núm tiến tới gần, hỏi xem phu nhân có muốn dùng rượu hay bánh quy không? Tôi cố gắng xua tay đuổi hắn đi bằng cử chỉ đúng mực, tiếp tục chờ đợi.

Cuối cùng, anh tới và dừng lại trước mặt tôi, hai bàn chân chôn chặt trong đôi giày da cài khóa bạc, còn đôi cánh tay vẫn bắt tréo ở sau lưng. Anh đợi tôi ngước nhìn lên trước khi mở lời. Gương mặt đanh thép không hề co giật bởi sự lo lắng, chỉ có trạng thái căng thẳng tạo ra những nếp nhăn hằn sâu gần hai khóe mắt.

"Một năm thôi" là tất cả những gì Jamie nói. Sau đó, anh lập tức quay người bỏ đi, trong khi tôi chật vật rời khỏi chiếc ghế bành sâu lòng được bọc vải nhung màu xanh lục. Tôi vừa đứng vững trên hai chân thì anh trở lại, rồi chỉ với ba sải bước đã tiến tới khung kính màu đồ sộ sau lưng tôi, bàn tay phải nắm chặt và đấm xuyên qua nó.

Tấm kính vỡ ra thành nghìn mảnh nhỏ xíu li ti nhưng vẫn giữ nguyên vị trí nhờ vào hệ thống đường viền bằng chì nung chảy. Toàn bộ khung cửa sổ tái hiện tích thần thoại *Sự phán xét của chàng Paris*[124] rung lên và bất chấp những tiếng răng rắc cùng lách cách liên hồi, phần đầu của bức tranh vẫn còn nguyên, chỉ duy một lỗ hổng lởm chởm dưới chân nàng Aphrodite là mở ra cho gió xuân tràn vào.

Jamie đứng yên, ép chặt hai bàn tay lên cơ hoành. Một vệt máu đỏ sẫm thấm vào phần cổ tay áo đăng ten được xếp nếp như lễ phục đám cưới.

Anh quay người và im lặng sải bước đi, bỏ mặc tôi chới với nhìn theo.

•••

Tôi lại ngồi thụp xuống chiếc ghế bành, lớp bụi mỏng trên bề mặt vải bị thổi tung lên không trung. Rồi tôi lịm người đi, hai mắt khép hờ để cảm nhận luồng khí trời mát lạnh đang lùa qua mình. Mái tóc đẫm mồ hôi bị dính bết vào hai bên thái dương, trong khi nhịp tim dồn dập như của loài chim đang đập liên hồi nơi đáy sâu cổ họng.

Liệu anh có tha thứ cho tôi? Trái tim của tôi bị bóp nghẹt khi nhớ đến ánh mắt của anh. Ánh mắt khi anh nhận ra mình bị phản bội. Anh đã hỏi: *"Sao em có thể?" "Chính em cũng biết mà…"* Phải, tôi biết và tôi hiểu điều mình biết có thể chia tách tôi khỏi Jamie giống như tôi đã từng phải rời xa Frank.

Dù Jamie có thể tha thứ cho tôi hay không thì tôi cũng không bao giờ tha thứ cho bản thân mình nếu tôi để anh kết án một người vô tội, một người mà tôi từng hết lòng yêu thương.

"Không thể vì tổ tiên lầm lỗi," tôi tự nhủ. "Không thể vì tổ tiên lầm lỗi mà đời con cháu phải gánh chịu hình phạt."

"Thưa phu nhân?"

Tôi bật dậy và mở to hai mắt. Ngay lập tức, tôi trông thấy một cô hầu gái, người ngả ra sau, nét mặt lộ vẻ hốt hoảng chẳng kém gì tôi. Tôi đặt tay lên trái tim đang đập thình thịch, miệng thở hổn hển.

"Phu nhân, phu nhân không khỏe sao? Tôi mang…"

"Không," tôi nói chắc như đinh đóng cột. "Tôi khỏe mà. Tôi muốn ngồi đây một lúc. Cô đi đi!"

Dường như cô gái này chỉ sợ phải làm công việc phục vụ. "Vâng, thưa phu nhân!" Cô ta đáp và nhanh chóng biến mất ở cuối hành lang. Mình tôi ngồi đó, nhìn chăm chú khung cảnh tình yêu say đắm trong khu vườn được khắc họa trên bức tường đối diện. Gió lạnh đột ngột ùa tới, tôi vội kéo chiếc áo choàng mà mình chưa kịp cởi và nhắm mắt thêm lần nữa.

•••

Khi tôi bước vào phòng ngủ thì đã quá nửa đêm. Jamie ở đó, ngồi trước chiếc bàn nhỏ. Nhìn bề ngoài, có vẻ anh đang quan sát một đôi thiêu thân bay chập chờn xung quanh cây nến đơn, thứ duy nhất tỏa ra ánh sáng trong phòng. Tôi thả rơi chiếc áo choàng xuống sàn nhà và đi tới chỗ anh.

"Đừng chạm vào anh," Jamie nói. "Ngủ đi!" Anh nói bâng quơ khiến tôi khựng lại.

"Nhưng tay của anh…" Tôi cất lời.

"Không sao đâu. Ngủ đi!" Anh lặp lại.

Máu vẫn thấm qua lớp băng quấn quanh khớp ngón trên bàn tay phải của anh, cũng như đã hồ cứng phần cổ tay của chiếc áo. Tôi không dám chạm vào anh, sau khi anh đã có đủ ấm ách khó chịu trong lòng. Tôi để anh ngồi lại với đám thiêu thân đang nhảy múa và lên giường chợp mắt.

Lúc tôi tỉnh dậy thì bình minh đã gần kề. Những tia sáng đầu tiên của ngày mới đã phác lên vài đường nét mờ ảo của đồ đạc trong phòng. Qua khung cửa đôi, tôi trông thấy Jamie vẫn ngồi bên cạnh bàn như lúc tôi để anh ở lại. Giờ thì nến đã cháy hết và đám thiêu thân cũng bay đi mất, chỉ còn anh ngồi đó với hai bàn tay ôm lấy đầu, những ngón tay cày sâu vào mái tóc cắt ngắn. Ánh sáng đã trộm đi toàn bộ màu sắc trong căn phòng, thậm chí mái tóc dựng cao tựa như chùm lửa của anh cũng bị dập tắt thành màu xám tro tàn.

Tôi trượt xuống giường, cơn lạnh khẽ lùa vào chiếc váy ngủ thêu hoa mỏng manh. Anh không quay đầu lại dù tôi đã bước tới sau lưng, nhưng anh biết tôi ở đó. Khi tôi chạm vào bàn tay, anh liền buông rơi chúng rồi để đầu mình ngả ra sau, đến khi tựa hoàn toàn lên ngực tôi. Anh thở dài đánh thượt trong lúc tôi vuốt ve nó và trạng thái căng thẳng dần biến mất. Đôi tay tôi cứ thế xoa bóp xuống cổ, hai vai và cảm nhận hơi lạnh từ làn da của anh thấm qua lớp vải mỏng. Sau cùng, tôi bước tới trước mặt anh. Anh đưa tay, ôm chầm quanh eo tôi, kéo tôi lại gần. Anh vùi đầu vào bộ đồ ngủ, ngay phía trên vòm bụng tròn, nơi đứa con chưa chào đời cuộn mình.

"Em lạnh," tôi khẽ nói. "Anh sẽ tới để sưởi ấm em chứ?"

Một lúc sau, anh gật đầu, loạng choạng đứng dậy, chân này vướng phải chân kia. Tôi dẫn anh tới bên giường, giúp anh cởi bỏ quần áo trong lúc anh ngồi yên không cưỡng lại, rồi ủ anh vào giữa những lớp chăn. Tôi nằm

trong vòng tay của Jamie và ép mình sát lại, đến khi hơi lạnh trên da thịt anh dần tan biến và chúng tôi nằm gọn lỏn trong một cái bọc ấm áp.

Tôi ngập ngừng, đặt bàn tay lên ngực anh, nhẹ nhàng mân mê đến khi đầu ngực anh dựng đứng. Đó là một biểu hiện thiết yếu của sự ham muốn. Anh cũng đặt bàn tay lên ngực tôi, nhưng lại giữ nó nằm nguyên. Tôi sợ rằng anh sẽ đẩy mình ra và anh làm thế thật, nhưng chỉ để anh có thể cuộn người ôm lấy tôi.

Ánh sáng dần lan tỏa mạnh mẽ. Anh nhìn ngắm khuôn mặt tôi rất lâu, rồi đưa tay vuốt từ thái dương xuống đến cằm, sau đó kéo ngón tay cái chạy xuôi theo cuống họng và mở rộng ra đường cong của xương đòn.

"Chúa ơi, anh thực sự yêu em," Jamie thì thầm như thể tự nhủ với chính mình. Anh hôn tôi, chặn lại lời đáp trả chưa kịp thốt ra và vo tròn một bên bầu ngực tôi bằng bàn tay phải bị thương, người đàn ông này đã sẵn sàng.

"Nhưng tay của anh…" Tôi nhắc lại lời này lần thứ hai trong đêm nay.

"Không sao đâu," anh đáp, lần thứ hai trong đêm nay.

PHẦN BỐN

CA TIẾNG

22
Trại ngựa giống hoàng gia

Chiếc xe ngựa nẩy lên, chầm chậm di chuyển trên đoạn đường mấp mô. Cái giá lạnh của mùa đông cùng những giọt mưa xuân đã khoét xuống mặt đường nhiều lỗ trống và ổ gà. Năm nay là một năm ẩm ướt, thậm chí đến thời điểm này, vào đầu mùa hạ, những khoảng lầy lội vẫn xuất hiện bên dưới các bụi cây căng tràn nhựa sống ở hai bên đường.

Jamie ngồi cạnh tôi trên chiếc ghế băng hẹp được độn bông và thiết kế thành từng chỗ ngồi riêng. Fergus ngả ngốn ngủ trong góc một chiếc ghế khác. Mỗi lần xe xóc đầu khiến đầu cậu nhóc lắc lư như đầu của con búp bê máy có gắn lò xo ở cổ. Không khí trong xe khá ấm áp, không những thế, khi chúng tôi sa vào một khoảng đất khô, từng luồng bụi nhỏ vàng óng nhanh chóng lùa qua các ô cửa sổ.

Lúc đầu, chúng tôi chỉ nói những câu rời rạc không đầu không đuôi về khung cảnh đồng quê bên ngoài ô cửa, về những chuồng ngựa hoàng gia ở Argentan nơi chúng tôi đang hướng đến và về nhiều tin đồn được thêu dệt hằng ngày từ các cuộc chuyện trò trong triều đến những buổi họp bàn việc làm ăn. Lẽ ra tôi có thể chợp mắt giống họ, bởi chiếc xe đang đung đưa nhịp nhàng và thời tiết hôm nay khá ấm áp, tuy nhiên những đường nét cơ thể đang thay đổi khiến tôi phải ngồi ở một tư thế không thoải mái và cái lưng cũng ê ẩm vì đường xóc. Đứa bé cũng trở nên năng động hơn, những cử động máy thai ban đầu đã trở thành các cú thúc và đẩy rõ rệt; khá dễ chịu nhưng hay gây sao nhãng.

"Lẽ ra chúng ta nên ở nhà, Sassenach ạ!" Jamie hơi cau mày khi tôi cựa mình để điều chỉnh tư thế một lần nữa.

"Em không sao," tôi mỉm cười, đáp. "Chỉ khó chịu. Và cảm thấy hổ thẹn bởi đã để lỡ tất cả những điều này." Tôi hất tay về phía cửa sổ xe. Bên ngoài kia, những cánh đồng lấp lánh một màu xanh sáng của ngọc lục bảo, trải dài giữa các rặng cây dương thẫm màu, đứng vươn thẳng lên bầu trời cao. Sau khi phải ngửi nhiều mùi hôi hám nồng nặc trong thành phố

cũng như mùi khó chịu của thuốc men trong nhà thương Des Anges thì dù bụi bặm hay không, không khí tươi mát của miền quê cũng thật thơm ngát và đầy lôi cuốn.

Vua Louis đã cho phép Công tước Sandringham mua bốn con ngựa cái giống từ trại ngựa giống hoàng gia tại Argentan, như một động thái xuất phát từ tình hữu nghị thận trọng giữa hai quốc gia, hướng tới những lời đề nghị mang tính ngoại giao từ phía nước Anh. Những con ngựa này sẽ cải thiện giống nòi của bầy ngựa kéo mà Đức ngài đang nuôi tại nước Anh. Bởi vậy, Đức ngài sẽ đến thăm Argentan ngày hôm nay, ngài đã mời Jamie đi cùng để cho lời khuyên về việc lựa chọn ngựa giống. Lời mời được đưa ra trong một bữa tiệc tối, thế là từ việc này dẫn tới việc kia và kết cục chuyến viếng thăm hoàn toàn trở thành một đoàn dã ngoại, bao gồm bốn chiếc xe ngựa, cùng một vài phu nhân và quý ông trong triều đình.

"Đây là dấu hiệu tốt, anh không nghĩ vậy ư?" Tôi khẽ hỏi và thận trọng đưa mắt liếc các bạn đồng hành để biết chắc họ đã say giấc nồng. "Ý của em là việc Vua Louis cho phép Công tước mua ngựa. Nếu Vua Louis tỏ thái độ hướng tới nước Anh thì có thể đoán ông ta sẽ không nghiêng về phía James Stuart, ít nhất là không công khai."

Jamie lắc đầu. Anh đã nhất quyết từ chối mang tóc giả, do đó hình thù rõ ràng và gọn gàng của cái đầu cắt ngắn đã gây ra không ít kích động tại triều đình. Nhưng lúc này, nó là lợi thế của anh. Với mái tóc gọn gàng, mồ hôi chỉ xuất hiện một vệt sáng lờ mờ trên sống mũi dài và thẳng tắp của Jamie. Trong khi tôi đã trở nên héo úa bởi nóng nực.

"Không. Bây giờ, anh khá chắc chắn, Louis không định có liên hệ gì với người nhà Stuart, ít nhất là trong việc thúc đẩy chuyện phục vị. Ông Duverney quả quyết với anh rằng, Hội đồng hoàn toàn phản đối điều tương tự. Mặc dù Louis có thể cúi mình trước áp lực của Đức Giáo hoàng để cho phép Charles hưởng một khoản trợ cấp nhỏ nhưng ông ta không hề nguyện ý để nhà Stuart xuất hiện đường hoàng tại Pháp, bởi Vua Geordie nước Anh vẫn luôn theo dõi sát sao." Hôm nay, anh mặc chiếc áo choàng len và đính một chiếc ghim cài xinh đẹp trên vai, món đồ do chị gái anh gửi từ Scotland đến. Chiếc ghim có hình hai con hươu đực đang chạy, cơ thể chúng được uốn cong thành một vòng tròn với phần đầu và đuôi của hai con chạm vào nhau. Anh đưa một nếp vải áo choàng lên lau mặt.

"Anh nghĩ anh đã nói chuyện với tất cả chủ nhà băng tại Paris về vấn đề thiết thực trong mấy tháng gần đây, và bọn họ liên kết với nhau tỏ thái độ thờ ơ." Anh mỉm cười tinh ranh. "Tiền không hề thừa thãi nên chẳng ai muốn chống lưng cho một vấn đề mạo hiểm như việc phục vị của nhà Stuart."

"Và việc đó," tôi rướn người thẳng dậy, khẽ rên rỉ, "để dành cho Tây Ban Nha."

Jamie gật đầu. "Hẳn vậy. Cả Dougal MacKenzie nữa." Anh tỏ ra tự mãn. Tôi ngồi thẳng người, háo hức với vấn đề này.

"Anh có nghe tin gì về ông ta không?" Bất chấp thái độ cảnh giác ban đầu, Dougal đã chấp nhận Jamie như một thành viên Jacobite tận tâm tận lực. Cũng từ đó, lượng thư mã hóa thường được chuyển đến ngày một tăng và bằng một chuỗi những kênh giao tiếp riêng do Dougal gửi về từ Tây Ban Nha. Điều đó có nghĩa là Jamie sẽ đọc chúng trước khi chuyển qua cho Charles Stuart.

"Thực tế là có." Qua biểu cảm của anh, tôi biết chắc nó là tin tốt mặc dù đối với người nhà Stuart thì không phải thế.

"Philip đã từ chối cho nhà Stuart vay bất kỳ khoản hỗ trợ nào," Jamie nói. "Ông ta nhận được yêu cầu từ văn phòng giáo hội; theo đó, ông ta phải tránh xa mọi khúc mắc về vấn đề vương quyền của người Scotland."

"Chúng ta có biết lý do không?" Những tin tức mới chặn được, từ một sứ giả của giáo hội, viết trong vài bức thư, tất cả đều ghi địa chỉ gửi đến James hoặc Charles Stuart. Tuy nhiên, có thể chúng không nhắc đến nội dung trao đổi giữa Đức Giáo hoàng và Tây Ban Nha.

"Dougal nghĩ rằng ông ấy biết." Jamie cười lớn. "Ông cậu anh có vẻ phẫn nộ. Nghe nói ông ấy vẫn tiếp tục chờ đợi ở Toledo gần một tháng trời và rốt cuộc bị đuổi về cùng với một lời hứa mập mờ về sự giúp đỡ "khi nào thời điểm chín muồi, *Deo volente*[125]" Chất giọng trầm trầm của anh nhại lại ngữ điệu đạo đức giả thật hoàn hảo, khiến tôi phải bật cười.

"Benedict muốn ngăn ngừa xích mích giữa Tây Ban Nha và Pháp, ông ta không muốn Philip và Louis lãng phí tiền bạc, thứ mà ông ta còn có việc khác phải dùng, em biết đấy," anh nói vẻ cay độc. "Một giáo hoàng nói ra điều đó thật không phải phép, nhưng Benedict nghi ngờ khả năng của vị

vua Công giáo này trong việc lãnh đạo nước Anh. Xứ Scotland có những thủ lĩnh người Công giáo lãnh đạo các thị tộc vùng cao nguyên, nhưng mỗi khi nước Anh có một vị vua Công giáo - có thể nói nó như địa ngục một thời gian dài trước khi họ tiếp tục gây chiến - *Deo volente,"* anh nói thêm và cười nhe răng.

Anh đưa tay lên cào tóc, vần vò phần tóc hung đỏ phía trên thái dương. "Có vẻ tương lai nhà Stuart rất mờ mịt, Sassenach ạ, nhưng đó là tin tốt. Không có sự trợ giúp nào từ các ông hoàng Bourbon. Điều duy nhất khiến anh băn khoăn vào lúc này là vụ đầu tư mà Charles Stuart đã thỏa thuận với Bá tước St. Germain."

"Vậy anh không nghĩ nó chỉ là một thương vụ thông thường ư?"

"Phải, nó là một thương vụ," anh cau mày đáp, "và còn có nhiều điều ẩn phía sau nữa. Anh nghe được vài chuyện."

Tuy các chủ nhà băng tại Paris đều không đồng tình giúp đỡ Kẻ Đòi vị Trẻ tuổi giành lại vương quyền xứ Scotland, mặc cho tính chất nghiêm trọng thế nào, nhưng mọi chuyện sẽ dễ dàng thay đổi khi Charles Stuart đột nhiên có tiền đầu tư.

"Điện hạ nói rằng mình đang thương thuyết với nhà Gobelin," Jamie kể. "St. Germain là người giới thiệu; nếu không, họ còn chẳng thèm gặp mặt cậu ta. Gobelin cha nghĩ cậu ta lười biếng và xuẩn ngốc, các con trai nhà đó cũng tin như vậy. Không những thế họ còn tuyên bố sẽ đợi để xem; nếu Charles thành công với kế hoạch liều lĩnh này thì cậu ta có thể nắm được những thời cơ khác, bằng cách riêng của mình."

"Không tốt chút nào," tôi nhận xét.

Jamie lắc đầu. "Đúng thế. Tiền sinh ra tiền, em biết mà. Nếu cậu ta có một hoặc hai thương vụ lớn thành công thì các nhà băng sẽ bắt đầu lắng nghe. Cậu ta không giỏi suy tính," anh cười nửa miệng, "tuy nhiên, bản thân Charles vô cùng lôi cuốn. Cậu ta có thể thuyết phục mọi người tin vào những điều trái ngược với lương tri tốt đẹp của chính họ. Dù kế hoạch sẽ chẳng tiến triển nếu Charles không thể kiếm được chút vốn liếng nào với danh tiếng của mình, nhưng cậu ta sẽ có tiền khi thương vụ này thành công."

"Ừm." Tôi đổi tư thế thêm lần nữa, ngọ nguậy mấy ngón chân trong đôi giày da nóng nực đang giam hãm chúng. Đôi giày được đo ni vừa vặn,

nhưng lúc này bàn chân tôi bắt đầu hơi sưng lên và chiếc tất dài bằng lụa đã ướt sũng mồ hôi. "Chúng ta có thể làm gì đó không?"

Jamie nhún vai, cười nửa miệng. "Anh nghĩ là chúng ta nên cầu cho thời tiết Bồ Đào Nha thật tệ hại. Nói thật, ngoài việc chìm thuyền, anh không thấy cách nào tốt hơn để thương vụ này thất bại. St. Germain đã có những hợp đồng để bán toàn bộ hàng hóa trên thuyền. Cả hắn lẫn Charles Stuart đều ăn lời gấp ba."

Tôi thoáng rùng mình khi nghe anh nhắc tới gã Bá tước. Những lời suy đoán của Dougal ùa về. Tôi không thể kể với Jamie về chuyến đến thăm của Dougal, cả những lời suy đoán của ông ta về những hoạt động vào ban đêm của Bá tước. Tôi không thích giữ bí mật với anh, nhưng Dougal đã yêu cầu tôi im lặng như cái giá cho việc giúp tôi trong chuyện liên quan tới Jonathan Randall và tôi không có lựa chọn nào ngoài đồng ý.

Jamie bỗng mỉm cười nhìn tôi rồi anh đưa một bàn tay ra.

"Anh sẽ suy nghĩ mấy chuyện đó, Sassenach ạ. Còn giờ thì, đưa chân em đây. Mỗi khi anh xoa bóp chân cho Jenny hồi cả hai còn nhỏ, chị ấy đều nói đỡ đau hơn."

Tôi không phản đối, liền rút chân khỏi đôi giày nóng ngốt người và đặt chúng lên lòng anh, thở phào nhẹ nhõm. Một luồng gió ùa qua cửa sổ, thổi mát lớp lụa ẩm ướt bao bọc mấy ngón chân.

Hai bàn tay anh tuy to lớn nhưng lúc này đây chúng lại vừa mạnh mẽ vừa dịu dàng. Anh dùng các đốt ngón tay để xoa bóp xuôi theo đường cong của bàn chân, khiến tôi phải rên lên khe khẽ và ngả lưng ra sau. Chiếc xe lặng lẽ lăn bánh vài phút, trong lúc tôi thả lỏng mình tận hưởng cảm giác hạnh phúc, không âu lo.

Cúi đầu lúi húi xoa bóp những ngón chân mang tất lụa xanh, anh đột nhiên nói: "Thực ra, đó không phải là món nợ, em biết mà."

"Cái gì không phải cơ?" Được bao bọc trong cảm giác thoải mái nhờ nắng ấm và xoa bóp bàn chân, nên tôi không hiểu anh muốn ngụ ý điều gì.

Anh vẫn tiếp tục công việc của mình, ngước nhìn tôi. Vẻ mặt của anh tuy nghiêm nghị nhưng ánh mắt ẩn chứa nụ cười.

"Em bảo rằng anh nợ em một mạng, Sassenach, bởi em đã cứu mạng anh." Jamie nắm lấy một ngón chân cái, lắc lắc nó. "Nhưng anh đã tính

toán và thấy điều đó không đúng. Nếu xem xét kĩ thì đối với anh chuyện này khá công bằng."

"Ý của anh là gì?" Tôi cố gắng kéo chân về, nhưng anh giữ chặt nó.

"Nếu em đã cứu mạng anh - mà em đã làm thế thật - thì anh cũng từng cứu mạng em và ít ra việc đó khá thường xuyên. Anh cứu em khỏi Jack Randall tại pháo đài William, em nhớ chưa? Và anh còn đưa em ra khỏi đám hỗn loạn ở Cranesmuir, đúng chứ?"

"Phải," Tôi thận trọng đáp. Tôi không biết anh sẽ nói gì tiếp theo, nhưng chắc chắn anh sẽ không nói chuyện tào lao. "Tất nhiên, em rất biết ơn điều đó."

Anh khẽ phát ra một "âm thanh kiểu Scotland" tận sâu trong cổ họng, để tỏ ý cho qua. "Vấn đề không phải nằm ở lòng biết ơn, Sassenach ạ, dù là từ em *hay* từ anh - ý anh muốn nói là vấn đề cũng không phải ở nghĩa vụ hay bổn phận." Nụ cười nhạt dần trong mắt anh, anh đã hoàn toàn nghiêm túc.

"Không phải anh trao cho em mạng sống của Randall để đánh đổi với mạng của mình, vì cuộc trao đổi này không công bằng. Ngậm miệng lại, Sassenach," anh nói thêm, "ruồi sẽ bay vào đó." Thực sự, lúc này, quanh chúng tôi có rất nhiều côn trùng nhỏ; ba con đang đậu trên ngực áo của Fergus, chúng yên vị tại đó bất chấp sự phồng lên, xẹp xuống của lồng ngực.

"Vậy thì tại sao anh đồng ý?" Tôi ngừng vùng vẫy thoát khỏi anh. Jamie liền dùng hai tay ôm lấy bàn chân tôi và chầm chậm rê ngón tay cái theo đường cong nơi gót chân.

"Chà, không phải bởi bất kỳ lý do nào mà em đưa ra để cố gắng thuyết phục anh. Cả về Frank," anh nói, "mặc dù, đúng là anh đã cướp vợ của anh ta, và anh thấy thương anh ta vì điều đó - nhiều hơn những điều kia," anh nói thêm, nhướng một bên lông mày, theo thói quen. "Tuy nhiên, nếu anh ta là đối thủ của anh ngay tại đây thì có gì khác đâu? Em đã được tự do lựa chọn và em đã chọn anh - dù anh ta sở hữu cả những thứ xa hoa như bồn tắm nước nóng. Tiền của!" Tôi giật một bên chân lại, rồi đạp vào xương sườn của anh. Anh ngồi thẳng dậy, kịp tóm lấy bàn chân của tôi trước khi nó tung cú đá tiếp theo.

"Hối hận vì lựa chọn của mình phải không?"

"Chưa đâu," tôi đáp, vùng vẫy để thu hồi bàn chân về, "nhưng có thể bất cứ lúc nào. Nói tiếp đi!"

"Vậy thì, anh không nghĩ em chọn anh để thay thế cho Frank Randall vì suy tính cá nhân. Hơn nữa," anh thành thực nói, "anh phải thừa nhận bản thân có chút đố kỵ với người đàn ông đó."

Tôi tung bàn chân còn lại lên, nhằm vào phần thấp hơn. Nhưng anh đã bắt kịp trước khi nó chạm đích rồi vặn mắt cá chân của tôi một cách khéo léo.

"Về chuyện món nợ mạng sống của anh ta, dựa trên nguyên tắc chung," anh tiếp tục nói mà không quan tâm đến nỗ lực giải phóng đôi chân của tôi, "thì lý luận của Cha Anselm trong nhà nguyện còn cho em câu trả lời đầy đủ hơn anh. Chắc chắn anh sẽ không nhẫn tâm giết một người vô tội. Nhưng mặt khác, anh sẽ giết người trong chiến trận và điều này thì có gì khác biệt chứ?"

Tôi nhớ đến gã lính cùng cậu bé trong tuyết mà tôi đã giết khi chạy trốn khỏi Wentworth. Tuy những ký ức về họ chẳng còn giày vò tôi nữa nhưng tôi biết chúng sẽ không bao giờ biến mất.

Anh lắc đầu. "Không, em có thể vướng vào rất nhiều cuộc tranh luận xoay quanh vấn đề này, nhưng đến cuối cùng thì các lựa chọn khác nhau chỉ quy về một: Em sẽ giết người nếu em buộc phải làm và sau đó em sẽ sống cùng nó. Anh nhớ gương mặt của tất cả những người anh từng giết, và sẽ luôn như vậy. Tuy nhiên, sự thật cuối cùng là anh vẫn sống còn họ thì không. Đây chỉ là lời bào chữa của anh, cho dù nó đúng hay sai."

"Nhưng trong trường hợp này thì không đúng," tôi đáp lại. "Đây không phải chuyện giết hoặc bị giết."

Anh lắc đầu để xua một con ruồi đang đậu trên mái tóc. "Bây giờ thì em nhầm rồi, Sassenach. Chuyện giữa anh và Jack Randall sẽ chỉ được giải quyết khi một trong hai người chết đi - hoặc có thể không bao giờ kết thúc. Có nhiều cách để giết người ngoài dao và súng, cũng có nhiều điều tồi tệ hơn là cái chết thể xác." Giọng anh trở nên dịu dàng hơn. "Tại Ste. Anne, em đã kéo anh trở lại từ một thứ còn hơn cả cái chết, *mo duinne,* đừng bao giờ nghĩ rằng anh không biết." Anh lắc đầu. "Xét cho cùng, có lẽ anh còn nợ em, nhiều hơn em nợ anh."

Anh buông bàn chân tôi ra và chỉnh lại tư thế cho đôi chân dài của mình. "Và điều đó khiến anh phải ngẫm nghĩ về lương tâm của em cũng như của anh. Em đã không biết chuyện gì sẽ xảy ra khi em đưa ra quyết định. Đầu tiên, em bỏ rơi một người đàn ông và tiếp theo, em kết án tử hình anh ta."

Tôi hoàn toàn không thích miêu tả hành động của mình theo ý tứ trên, nhưng tôi không thể né tránh sự thật này. Tôi đã bỏ rơi Frank và mặc dù tôi không thể ân hận về lựa chọn của mình nhưng tôi vẫn làm vậy, rồi luôn luôn ân hận vì hoàn cảnh bắt buộc phải làm thế. Những lời tiếp theo của Jamie vang vọng trong tâm trí tôi một cách kỳ lạ.

Anh nói tiếp: "Nếu em biết việc lựa chọn có ý nghĩa là, ừm, cái chết của Frank - có thể nói như vậy - thì biết đâu em đã lựa chọn khác. Vì em đã chọn anh, liệu anh có quyền khiến những hành động của em gây ra hậu quả nhiều hơn em dự tính không?"

Bởi đắm chìm trong lập luận của mình, anh đã quên mất ảnh hưởng của nó đối với tôi. Đến lúc chợt nhìn thấy khuôn mặt tôi, anh im bặt và lặng lẽ quan sát, trong khi chiếc xe đi qua những bãi cỏ xanh ngát của vùng nông thôn.

"Anh đã không nhìn nhận giống em, để thấy đối với em nó là một tội lỗi như thế nào, Claire ạ," cuối cùng, anh lên tiếng và đặt tay lên một bàn chân mang tất của tôi. "Anh là chồng hợp pháp của em cũng như anh ta đã từng - hoặc sẽ là. Bởi thậm chí em còn không biết em có thể trở lại với anh ta hay không; *mo duinne*, em có thể quay trở lại rất xa hoặc đi tiếp đến một thời đại hoàn toàn khác. Em đã hành động khi em nghĩ em phải làm thế và không ai có thể làm tốt hơn." Anh ngước lên và cái nhìn trong đôi mắt anh đã xuyên thủng tâm hồn tôi.

"Anh đủ thành thực để nói rằng anh không quan tâm đến mặt đúng và sai của nó, chừng nào em còn ở đây với anh, Claire," anh dịu dàng nói. "Nếu việc em chọn anh là một tội lỗi… thì anh sẽ đi tới trước mặt quỷ dữ và ca tụng hắn vì đã xúi giục em làm điều đó." Anh nâng bàn chân của tôi lên, nhẹ nhàng hôn vào đầu ngón chân cái.

Tôi đặt tay lên tóc anh; mái tóc ngắn có cảm giác lởm chởm, nhưng mềm mại giống như một con nhím mới đẻ.

“Em không nghĩ lựa chọn này là sai lầm,” tôi khẽ đáp. “Nhưng nếu nó là… thì em sẽ đi gặp quỷ dữ cùng anh, Jamie Fraser.”

Anh nhắm mắt, cúi đầu. Anh giữ bàn chân tôi rất chặt, đến mức tôi có thể cảm thấy những khối xương dài và mảnh khảnh bị ép vào nhau, nhưng tôi vẫn không rút chân về. Tôi dúi những ngón chân vào lớp da đầu của anh, nhẹ nhàng kéo mái tóc lên.

“Vậy thì tại sao hở Jamie? Tại sao anh quyết định để cho Jack Randall sống sót?”

Anh vẫn giữ nguyên bàn chân tôi, chỉ mở mắt rồi mỉm cười.

“Chà, anh đã nghĩ rất nhiều điều, Sassenach ạ, trong khi anh bước từng bước vào tối hôm đó. Có một điều, anh đã nghĩ rằng em sẽ phải trải qua, nếu như anh giết tên bẩn thỉu kia. Anh sẽ, hoặc không, làm tăng thêm cho em nhiều đau khổ, Sassenach, nhưng lương tâm của em nặng đến mức nào nếu so với danh dự của anh?”

“Không.” Anh lắc đầu lần nữa, xua đi lý do này. “Mỗi chúng ta chỉ có thể chịu trách nhiệm cho hành động cũng như lương tâm của chính mình. Việc anh làm không thể đặt trách nhiệm lên em, cho dù tác động của nó thế nào.” Anh chớp chớp, đôi mắt ướt nước bởi gió bụi, anh đưa tay lên vuốt tóc để cố gắng vén gọn những đuôi tóc bị xõa tung nhưng vô ích. Phần tóc mái bị cắt ngắn giờ dựng đứng lên đầy ương ngạnh.

“Vậy thì tại sao?” Tôi gặng hỏi, vươn người tới trước. “Anh đã kể tất cả các lý do tại sao lại không; vậy cái còn lại là gì?”

Anh ngập ngừng trong giây lát, nhìn thẳng vào mắt tôi.

“Bởi vì Charles Stuart, Sassenach. Cho tới thời điểm này, chúng ta đã chặn đứng mọi mối nguy hiểm, nhưng với vụ đầu tư này, có thể cậu ta sẽ thành công trong việc dẫn quân đến Scotland. Và nếu thế… thì em biết rõ hơn anh chuyện gì sẽ xảy ra, Sassenach ạ!”

Tôi biết và suy nghĩ đó khiến tôi lạnh run người. Tôi không thể ngăn mình ngừng nhớ lại lời miêu tả của một sử gia về số phận của những người vùng cao nguyên tại Culloden - “người chết nằm chồng chất lên nhau, thấm đẫm nước mưa và máu của chính họ.”

Những người cao nguyên bị dẫn dắt sai lầm, bị đói cồn cào và bị tàn sát chỉ sau nửa tiếng quyết định, nhưng họ đã chiến đấu dũng mãnh đến

phút cuối cùng. Xác của họ chất thành từng đống, máu chảy thành dòng dưới làn mưa lạnh tháng Tư, đại nghĩa mà họ ấp ủ cả trăm năm cũng chết đi theo họ.

Bỗng nhiên, Jamie vươn mình tới trước để nắm lấy hai bàn tay tôi.

"Anh nghĩ chuyện đó sẽ không xảy ra đâu, Claire; anh nghĩ chúng mình sẽ ngăn cản được cậu ta. Nếu không được thì anh vẫn mong không có chuyện gì xảy ra với mình. Nhưng nếu như…" Anh trở nên hết sức nghiêm túc, giọng nói nhẹ nhàng mà khẩn thiết. "Nếu như chuyện xấu nhất xảy ra thì anh muốn có một nơi chốn dành cho em. Anh muốn có người để em tới bên nếu anh… không ở đó để chăm sóc cho em. Nếu người đó không thể là anh thì anh muốn đó là người đã từng yêu em." Anh siết chặt hơn những ngón tay tôi. Vì thế, tôi cảm nhận được hai chiếc nhẫn đang ép vào da thịt và cả sự khẩn nài trong bàn tay anh.

"Claire, em biết cái giá của việc anh làm cho em - việc để dành mạng sống của Randall. Hãy hứa với anh nếu thời điểm đó đến, em sẽ quay trở về với Frank." Đôi mắt anh nhìn khắp gương mặt tôi, đôi mắt xanh ngắt như bầu trời trong khuôn cửa sổ phía sau lưng. "Trước kia, anh đã hai lần thử gửi em trở về. Và tạ ơn Chúa, em đã không đi. Nhưng nếu lần thứ ba tới thì hãy hứa với anh là em sẽ quay lại với anh ta, với Frank. Đó là lý do anh để Jack Randall sống thêm một năm - vì lợi ích của em. Hứa với anh nhé, Claire?"

"Allez! Allez! Montez![126]" Tay xà ích quát to ở phía trên, nhằm khuyến khích cả đoàn leo lên một đoạn dốc. Chúng tôi đã gần đến nơi.

"Thôi được," cuối cùng tôi đáp. "Em hứa."

•••

Những chuồng ngựa tại Argentan đều sạch sẽ, thông thoáng, đượm hương mùa hè và mùi ngựa. Trong một ngăn chuồng mở cửa, Jamie đang say mê điều khiển con ngựa cái Percheron chạy vòng quanh, như một con ruồi trâu.

"Ôi chao, cô em mới nhỏ xinh làm sao! Lại đây, em yêu, để ta xem cái mông mập mạp nảy nở của em nào. Ừm, ái chà, thật vĩ đại!"

"Ta mong phu quân của ta cũng nói như thế với *ta,*" Nữ công tước Neve nhận xét, nhằm gợi lên tiếng cười từ các phu nhân khác trong đoàn. Tất cả đang đứng ở lối đi giữa chuồng ngựa và quan sát.

"Có thể ngài ấy sẽ nói vậy, thưa bà, nếu hình dáng phía sau lưng của bà cũng gây kích thích tương tự. Nhưng xét cho cùng, ngài ấy không có chung quan điểm về một cặp mông đẹp với Đức ngài Broch Tuarach đây." Bá tước St. Germain đưa mắt quét qua người tôi, cùng lời nói bóng gió tỏ ý khinh miệt. Còn tôi cố gắng tưởng tượng hình ảnh cặp mắt đen kia lóe sáng đằng sau những khe hở của chiếc mặt nạ và đã thành công ngoài mong đợi. Tiếc rằng phần đăng ten viền quanh cổ tay áo của hắn đã rủ xuống quá các đốt ngón tay nên tôi không thể trông thấy khoảng giữa ngón trỏ và ngón cái.

Sau khi nghe được cuộc nói chuyện, Jamie liền thoải mái ngả người ra tấm lưng rộng của con ngựa cái, chỉ có đầu, hai vai và cẳng tay của anh ở trên thân con Percheron.

"Lãnh chúa Broch Tuarach hiểu được giá trị của cái đẹp ở bất kỳ nơi đâu nó hiện diện, thưa Bá tước St. Germain; dù ở động vật hay phụ nữ. Không như một số người, tôi có khả năng kể ra những điểm khác biệt giữa hai đối tượng này." Anh nở nụ cười ác ý với St. Germain rồi vỗ nhẹ lên vai con ngựa để chào từ biệt trong khi cả đoàn người cùng cười ầm lên.

Jamie khoác tay, dẫn tôi đi tới chuồng ngựa tiếp theo. Đám đông bước chậm rãi phía sau.

"A," anh thốt lên, hít hà hỗn hợp mùi của ngựa, của yên cương, của phân bón và cỏ khô, tựa như chúng là mùi hương trầm thanh khiết. "Anh nhớ mùi chuồng ngựa quá! Vùng nông thôn khiến anh nhớ về quê hương Scotland."

"Nơi đây chẳng giống Scotland chút nào," tôi nheo mắt dưới ánh mặt trời chói chang khi chúng tôi bước ra khỏi bóng râm của chuồng ngựa.

"Phải, nhưng đây là vùng nông thôn," anh đáp, "sạch sẽ và đầy màu xanh, chẳng có mùi khói trong không khí, cũng như nước bẩn dưới hai bàn chân, trừ phi em tính cả mùi phân ngựa, còn anh thì không đâu."

Mặt trời đầu hạ trải nắng lên các mái nhà của vùng Argentan đang nép mình giữa những triền đồi xanh mướt. Trại ngựa hoàng gia đặt ngay bên ngoài thị trấn và được xây dựng kiên cố hơn cả nhà cửa của dân chúng ở

gần đó. Các kho thóc và chuồng ngựa được dựng lên từ đá tảng khai thác trong mỏ, sàn nhà lát đá và mái nhà lợp ngói đen, luôn được duy trì trong tình trạng sạch sẽ, mà xét trên cùng một góc độ, thì có phần vượt trội hơn nhà thương Des Anges.

Một tiếng hô lớn phát ra từ phía sau góc chuồng. Jamie đột ngột dừng lại và kịp thời tránh được Fergus. Cậu nhóc lao tới trước mặt chúng tôi với vận tốc của một viên đạn bắn khỏi súng cao su và hùng hục đuổi theo phía sau là hai nhóc chăn ngựa to con hơn hẳn. Dựa vào vệt phân tươi màu xanh chảy bên mặt cậu bé đầu tiên, tôi có thể đoán được nguyên nhân của cuộc cãi lộn.

Rất nhanh trí, Fergus tăng tốc gấp đôi, bỏ xa hai kẻ săn đuổi mình. Cậu nhóc chạy vào giữa đoàn người và chẳng hiểu làm thế nào, cậu ta núp được phía sau hông của Jamie. Sau khi trông thấy con mồi tìm được chỗ trốn an toàn, hai kẻ săn đuổi lén quan sát đội hình toàn những cận thần và phu nhân đang tiến tới, chúng nhìn nhau nhất trí, rồi quay người đầu tăm tắp, phóng thẳng.

Thấy chúng bỏ đi rồi, Fergus mới ngóc đầu ra khỏi chỗ trốn phía sau chân váy của tôi, hét to một câu tục tĩu bằng tiếng Pháp và bị Jamie cho một cái bạt tai đau điếng.

"Cháu cũng biến đi," anh nói cộc cằn. "Và vì Chúa, đừng có ném phân ngựa vào những đứa to lớn hơn cháu. Giờ thì đi đi và nhớ tránh khỏi rắc rối." Để tăng thêm sức mạnh cho lời khuyên của mình, anh vỗ mạnh vào phần mông của cái quần ống túm và đẩy Fergus bước ngược hướng với mấy tay tấn công lúc trước.

Tôi đã băn khoăn về việc có nên đưa Fergus theo trong chuyến đi này hay không, nhưng hầu hết các phu nhân đều đưa thị đồng đi cùng, để chạy việc vặt, mang giỏ trái cây hoặc đồ dùng thiết yếu cho một ngày ở ngoài trời. Vả lại, Jamie muốn chỉ cho cậu bé thấy một góc phong cảnh đồng quê, giống như cho cậu có được một kỳ nghỉ. Mọi thứ đều tốt đẹp, ngoại trừ việc cậu bé Fergus, cả đời chưa ra khỏi Paris, đã bị niềm hân hoan đến từ không khí, ánh sáng cùng những con vật xinh đẹp to lớn làm phiền, cậu nhóc trở nên điên cuồng và bị kích động, liên tiếp vướng vào rắc rối kể từ lúc chúng tôi đến đây.

"Chúa mới biết được nó sẽ làm gì tiếp theo," tôi buồn rầu nói và nhìn theo cái dáng rút lui của cậu nhóc. "Biết đâu nó lại đốt cháy một đống cỏ khô."

Jamie tỏ ra bình thản trước lời tôi nói.

"Nó sẽ không sao đâu. Thằng nhóc nào cũng chơi trò ném phân hết."

"Cả bọn họ sao?" Tôi quay lại để quan sát St. Germain thật kĩ lưỡng. Hắn trông sạch sẽ tinh tươm trong bộ đồ bằng vải lanh trắng, vải xẹc trắng cùng vải lụa trắng và đang kính cẩn khom mình lắng nghe Nữ công tước khi bà ta uốn éo bước qua khoảng sân trải đầy cỏ khô.

"Có thể *anh* đã chơi trò đó," tôi nói. "Nhưng hắn thì không. Cả Đức Giám mục cũng không, em nghĩ vậy." Ít nhất về phần mình, tôi đã tự hỏi liệu chuyến đi này có phải là một ý hay. Nhờ con ngựa Percheron, Jamie đã được đặt vào đúng môi trường của anh và ngài Công tước bị ấn tượng hoàn toàn. Đó chính là mặt tốt của chuyến đi. Nhưng mặt khác, trong suốt quãng đường trên xe ngựa, cái lưng của tôi bị đau nhức kinh khủng, còn đôi chân thì nóng nực chảy mồ hôi, bị gò bó đau đớn trong đôi giày da chật cứng.

Jamie nhìn tôi mỉm cười, ép chặt bàn tay của tôi đang đặt trên cánh tay anh.

"Không lâu nữa đâu, Sassenach. Người hướng dẫn muốn cho chúng ta xem chuồng gây giống. Sau đó, em cùng các phu nhân khác có thể ngồi nghỉ và thưởng thức đồ ăn, trong lúc đám đàn ông đứng chế giễu kích thước "cậu nhỏ" của nhau."

"Đó là phản ứng chung khi quan sát ngựa gây giống sao?" Tôi thích thú hỏi.

"Ái chà, với đàn ông là vậy. Còn anh không biết các phu nhân phản ứng thế nào. Hãy nghe ngóng nhé, rồi em có thể kể lại với anh."

Trên thực tế, khi chúng tôi đứng chen chúc trong khu chuồng phối giống chật hẹp, một bầu không khí kích thích bị kìm nén đã xuất hiện giữa những người tham dự. Giống như các tòa nhà khác, khu chuồng này cũng làm bằng đá, tuy nhiên nó không được trang bị những vách ngăn buồng kín, thay vào đó là một hàng rào quây nhỏ với các tấm vách lửng ở hai bên

và một thứ có dạng máng dẫn hoặc đường đi chạy dọc phía sau, cùng vài cánh cổng có thể mở ra hoặc đóng vào để kiểm soát hoạt động của ngựa.

Tự thân khu chuồng đã sáng sủa và thoáng khí nhờ vào những ô cửa sổ lớn không có kính, được mở về hai đầu, giúp người bên trong có thể quan sát bãi cỏ giữ ngựa xanh mướt bên ngoài. Tôi có thể trông thấy mấy nàng ngựa giống Percheron khổng lồ đang thẩn thơ gặm cỏ gần ranh giới bãi chăn; một hoặc hai con trong số chúng có vẻ bồn chồn, sau khi phi nước đại vài bước lại quay trở về đi nước kiệu hay dạo bộ, vừa lúc lắc cái bờm vừa hí vang ầm ĩ. Mọi chuyện đang diễn ra bình thường thì đột nhiên có tiếng hí lớn vang lên từ một khoang lửng ở cuối khu chuồng, tấm chắn rung lên dưới cú đá mạnh mẽ của con ngựa bên trong.

"Anh chàng đã sẵn sàng," một giọng tán dương khẽ thì thầm sau lưng tôi. "Không biết con nào sẽ là cô nàng may mắn đây?"

"Con gần cổng nhất," Nữ công tước phán đoán, bà ta sẵn sàng đánh cuộc. "Năm *livre* cho con đó."

"Ấy, không! Thưa phu nhân, bà nhầm rồi, con ấy còn điềm tĩnh lắm. Phải là con ngựa nhỏ hơn, ở bên dưới gốc cây táo, đang trợn tròn mắt như người phụ nữ làm đỏm kia kìa! Thấy cách nó hất đầu chưa? Tôi chọn con đó."

Cả bầy ngựa cái nhất loạt dừng lại vì tiếng rống của con ngựa đực, chúng hếch cái mũi hít hà, chớp mắt đầy căng thẳng. Những con ngựa bồn chồn thì hất đầu, khẽ kêu lên; một cô nàng rướn cao cổ và hí một hồi dài cao vút.

"Chính nó," Jamie khẽ nói, gật đầu về phía nàng ngựa. "Có nghe thấy cô nàng gọi anh ta không?"

"Và cô ta nói gì vậy, thưa ngài?" Đôi mắt của Đức Giám mục lóe lên một tia sáng.

Jamie lắc đầu nghiêm nghị.

"Đây là một bài hát, thưa Đức ngài, nhưng mà một người đàn ông mặc quần áo thì điếc tịt không thể nghe được - phải vậy chăng?" Anh nói thêm rồi bật cười.

Không còn nghi ngờ gì nữa, cô ngựa vừa cất tiếng gọi chính là kẻ được chọn. Cô nàng đột ngột quay đầu, hai lỗ mũi nở ra để đánh hơi trong

không khí. Con ngựa đực có thể ngửi thấy mùi của cô nàng, tiếng hí của anh chàng vang dội dưới mái nhà gỗ, ồn ào đến mức không thể trò chuyện thêm nữa.

Dù sao, chẳng có ai muốn nói chuyện vào lúc này. Tôi cảm thấy khó chịu trong người, một cảm giác gai gai râm ran khắp vùng ngực. Đến khi nghe thấy nàng ngựa cái đáp trả tiếng hí của chàng ngựa đực thêm lần nữa thì dạ dày của tôi như bị quặn thắt.

Percheron là giống ngựa cỡ lớn. Nếu một con ngựa to đứng thẳng, vai nó có thể cao trên một mét rưỡi, mông của một con ngựa cái được ăn uống đầy đủ có thể rộng gần một mét bề ngang. Chúng thường có màu xám nhạt điểm đốm hoặc màu đen sáng, được tô điểm bởi chiếc bờm đen dài như thác đổ với phần chân bờm dày tương đương cánh tay tôi.

Con ngựa đực bỗng lao khỏi vách ngăn của nó, phi tới chỗ nàng ngựa đang bị buộc dây, hành động này khiến tất cả mọi người phải lùi khỏi hàng rào. Những cái móng khổng lồ gõ xuống nền đất của bãi rào kín làm bụi bẩn bay lên thành nhiều đám mây nhỏ, vài giọt nước miếng của anh chàng cũng bắn ra từ cái miệng đang mở lớn. Tay quản ngựa vừa mở cánh cửa thì nhảy ngay sang một bên, nếu đứng trước cơn cuồng nhiệt vĩ đại đang dần mất kiểm soát này, ông ta cũng trở nên nhỏ bé và chẳng đáng kể gì.

Nàng ngựa chồm lên, kêu ré đầy khiếp đảm, nhưng chàng ta đã ở trên nàng. Hàm răng của ngựa đực đã kề bên cái cổ săn chắc của ngựa cái, ép đầu nàng cúi xuống khuất phục. Trong khi đó, cái đuôi to lớn của nàng giương cao để phơi bày toàn bộ phần kín đáo trước cơn thèm khát của bạn tình.

"Jesus[127]*,"* ngài Prudhomme thì thầm.

Mọi chuyện diễn ra rất nhanh, nhưng dường như họ đã dành nhiều thời gian hơn thế để quan sát, những mạn sườn ướt thẫm mồ hôi phập phồng lên xuống, ánh sáng nô đùa trên cái xoáy lông, sự bóng bẩy của những thớ cơ to lớn và cả trạng thái căng thẳng cũng như mệt mỏi trong đau đớn cực độ của công việc giao phối.

Mọi người đều giữ yên lặng tới khi chúng tôi rời khỏi chuồng ngựa. Cuối cùng, ngài Công tước cười phá lên, thúc cùi chỏ vào Jamie, nói: "Cậu đã quen với những cảnh tượng thế này, phải vậy không Broch Tuarach?"

"Đúng vậy," Jamie đáp. "Tôi đã nhìn thấy rất nhiều lần."

"À?" Công tước nói. "Vậy thì hãy nói ta nghe, cảnh tượng này khiến cậu cảm thấy thế nào, sau rất nhiều lần?"

Khóe miệng của Jamie khẽ giật giật, nhưng anh vẫn giữ được vẻ điềm tĩnh.

"Rất bình thường, thưa Đức ngài," anh đáp.

•••

"Cảnh tượng tuyệt vời quá!" Nữ công tước Neve thốt lên. Bà ta cắn miếng bánh quy rồi nhai trệu trạo với đôi mắt lim dim mơ màng. "Thật khêu gợi, đúng không?"

"Ý của bà là cái của quý đó," bà Prudhomme nói khá thô tục. "Tôi ước gì Philibert có một cái như thế. Khi nó…" Bà ta hất một bên lông mày về phía cái đĩa đựng xúc xích, mỗi chiếc dài chừng năm phân và tất cả các phu nhân đang ngồi trên tấm thảm dã ngoại cùng cười khúc khích.

"Paul, mang cho ta một miếng thịt gà," Nữ bá tước St. Germain ra lệnh cho thị đồng của mình. Cô ta hãy còn trẻ, nên cuộc chuyện trò tục tĩu của các vị phu nhân nhiều tuổi khiến cô ta thẹn đỏ mặt. Tôi tự hỏi không biết cuộc hôn nhân giữa cô ta và St. Germain là kiểu gì; bởi hắn không bao giờ đưa phu nhân của mình đến nơi công cộng, chỉ trừ những dịp như thế này, khi sự có mặt của Đức Giám mục không cho phép hắn đưa một trong những ả nhân tình tới.

"Ô hay!" bà Montresor kêu lên, bà ta là một trong những thị nữ trong cung điện, có chồng là bạn của Đức Giám mục. "Kích cỡ không phải là tất cả. Nếu cái đó có kích cỡ của con ngựa đực mà không trụ được quá một phút thì sao? Hoặc ít hơn hai phút? Tôi xin hỏi, thế thì tốt cái gì? Vấn đề không phải là họ có gì bên trong cái quần ống túm, như tôi đã nói; vấn đề là họ làm được gì với cái đó."

Bà Prudhomme khịt mũi. "Ái chà, nếu bà tìm được một người biết làm nhiều chuyện với cái đó, tôi có hứng thú muốn biết cái đó còn làm được việc gì khác."

"Ít ra thì bà có người để vui thú," Nữ công tước Neve lên tiếng, ném ánh mắt ghê tởm về phía chồng mình. Ông này đang đứng túm năm tụm ba cùng những người khác gần một bãi tập, quan sát con ngựa cái đã được đóng yên thực hiện bước chạy nước kiệu.

"Không phải tối nay, phu nhân yêu quý," bà ta bắt chước y hệt kiểu giọng mũi oang oang của chồng. "Tôi *mệt lắm!"* Bà ta đặt tay lên lông mày, trợn tròn hai mắt. "Áp lực công việc vô cùng mệt mỏi." Được khuyến khích bởi những tiếng cười, bà ta tiếp tục trò bắt chước của mình, lần này là mở to hai mắt và bắt tréo hai tay trên lòng. "Cái gì, *lần nữa?* Bà có biết tiêu hao tinh túy của người đàn ông một cách vô cớ thì chỉ có chuốc bệnh vào người không? Ham muốn của bà đã hút hết xương tủy của tôi, Mathilde! Bà muốn tôi *phát bệnh* ư?"

Các phu nhân bắt đầu phì cười, có người cười khúc khích, có người cười ha hả, đủ ồn ào để thu hút sự chú ý của Đức Giám mục. Ông ta quay sang vẫy tay và mỉm cười bao dung với chúng tôi, nhưng vô tình khơi thêm nhiều tiếng cười hơn trước.

"Ôi, ít ra thì ông ta không tiêu hao cái tinh túy của đàn ông vào nhà thổ - hoặc mấy chỗ khác," bà Prudhomme liếc Nữ bá tước St. Germain với vẻ thương hại.

"Không," Mathilde âu sầu đáp. "Ông ta tích trữ nó như tích trữ vàng. Bà nghĩ xem chẳng còn gì hơn, cái cách ông ta… Ôi chao, Đức ngài! Đức ngài không có rượu sao?" Bà ta cười duyên với ngài Công tước, người đàn ông này đã âm thầm tiến tới từ phía sau. Ông ta đứng nhìn các phu nhân và mỉm cười, một bên lông mày thanh tú hơi cong lên. Nếu có nghe được nội dung câu chuyện của chúng tôi thì ông ta cũng chẳng tỏ thái độ gì.

Đức ngài ngồi xuống bên cạnh tôi, trò chuyện một cách tự nhiên và hóm hỉnh cùng các vị phu nhân, chất giọng cao kỳ lạ của ông ta không khác là bao so với giọng nói của họ. Tuy Công tước tỏ vẻ tập trung vào cuộc nói chuyện nhưng tôi phát hiện, thi thoảng ánh mắt của ông ta lại lạc tới chỗ đám đàn ông đang tụm năm tụm ba bên hàng rào quây khu đất. Chiếc váy của Jamie khá nổi bật, dù đứng giữa những bộ quần áo bằng vải nhung lộng lẫy hay vải lụa hồ cứng.

Tôi có hơi ngần ngại khi gặp lại ngài Công tước, bởi chuyến viếng thăm gần đây của chúng tôi đã kết thúc bằng vụ bắt giữ Jonathan Randall,

dựa trên lời cáo buộc của tôi rằng hắn phạm tội cưỡng hiếp bất thành. Tuy nhiên, trong chuyến dạo chơi này, Công tước vẫn tỏ ra lịch thiệp, duyên dáng, không nhắc đến hai anh em nhà Randall. Không những vậy, tin tức về vụ bắt giữ chẳng hề lộ ra ngoài; cho thấy các hoạt động ngoại giao của Công tước, bất kể chúng là gì, cũng đủ tầm quan trọng, xứng đáng với sự im lặng được hoàng gia bảo đảm.

Nhưng trên tất cả, vào lúc này, tôi rất hoan nghênh sự hiện diện của ngài Công tước ở tấm thảm này. Vì một lý do, đó là sự hiện diện của ngài giúp tôi tránh được câu hỏi của các phu nhân - mà nhiều người trơ trẽn thường xuyên hỏi tại những bữa tiệc, rằng đàn ông Scotland mặc gì bên trong váy của họ. Dựa trên bầu không khí của bữa tiệc, tôi không nghĩ câu trả lời lấy lệ: "Ồi, như bình thường" có thể thỏa mãn họ.

"Chồng của cô có đôi mắt nhìn ngựa rất tinh tường," Công tước quan sát tôi, nhân lúc Nữ công tước Neve ngồi cạnh ngài đang bận vươn người nói chuyện với bà Prudhomme ở bên kia tấm thảm. "Cậu ấy kể rằng cả cha và cậu của mình đều có những chuồng ngựa nhỏ nhưng khá chất lượng ở quê nhà."

"Vâng, đúng vậy." Tôi hớp một ngụm rượu. "Mà ngài đã tới thăm ông Colum MacKenzie tại lâu đài Leoch, chắc chắn ngài đã tự mình quan sát chuồng ngựa của ông ấy." Thực ra, lần đầu tiên tôi gặp Công tước là tại Leoch vào năm ngoái, dù cuộc gặp mặt chỉ diễn ra chóng vánh. Không lâu sau, ông ta tham gia vào đoàn đi săn, sau đó tôi bị buộc tội dùng tà thuật. Tôi đinh ninh ông ta đã biết chuyện, nhưng có vẻ không phải vậy.

"Tất nhiên," đôi mắt màu xanh dương be bé mà sắc sảo của ngài Công tước hết đảo trái lại đảo phải để dõi theo thứ mình đang quan sát, sau đó ông ta chuyển sang dùng tiếng Anh. "Chồng của cô nói với ta rằng cậu ấy không cư trú tại điền trang mình sở hữu bởi vướng vào một lời cáo buộc không may - nhầm lẫn thì đúng hơn - về tội giết người do Hoàng gia Anh đưa ra. Ta tự hỏi, thưa phu nhân, rằng lời cáo buộc ấy còn hiệu lực hay không?"

"Anh ấy vẫn bị truy nã," tôi thẳng thắn trả lời.

Vẻ quan tâm ngoài mặt của Công tước không hề thay đổi. Ông ta lơ đãng nhặt lấy một chiếc xúc xích nhỏ trong đĩa.

"Vấn đề này vẫn có cách," ông ta khẽ nói. "Sau cuộc đụng độ giữa ta và chồng cô ở Leoch, ta có vài yêu cầu, à, ta đảm bảo với cô đây là sự thận trọng thích đáng, phu nhân thân mến ạ! Ta nghĩ mọi việc có thể sắp xếp được không quá khó khăn, chỉ cần một lời nói với đúng người, từ đúng nguồn."

Chuyện này thật thú vị! Ban đầu, Jamie kể với Công tước Sandringham về vấn đề sống ngoài vòng pháp luật là do Colum MacKenzie đề nghị, với hy vọng ngài Công tước có thể bị thuyết phục và can thiệp vào vụ án. Bởi Jamie thực sự không phạm phải tội ác mà anh bị tình nghi, họ có quá ít bằng chứng để chống lại anh. Công tước hoàn toàn có khả năng sắp xếp để loại bỏ cáo trạng, chỉ cần một tiếng nói có quyền lực từ tầng lớp quý tộc của nước Anh.

"Tại sao?" Tôi đáp. "Ngài muốn được đền đáp điều gì?"

Đôi lông mày thô kệch cong lên, ông ta mỉm cười, để lộ hàm răng trắng nhỏ đều tăm tắp.

"Lời nói của ta, cô *đã* thông suốt phải không? Chuyện này không thể xuất phát từ việc ta đánh giá cao ý kiến chuyên môn cũng như sự trợ giúp của chồng cô trong việc chọn ngựa và muốn thấy cậu ấy trở lại đúng vị trí có thể sử dụng kỹ năng của mình một cách có ích hay sao?"

"Có thể, nhưng không phải," tôi đáp. Ánh mắt sắc sảo của bà Prudhomme đang quan sát chúng tôi. Tôi liền mỉm cười vui vẻ với Công tước. "Tại sao?"

Ông ta ném cả cái xúc xích vào mồm, rồi nhai thật chậm. Khuôn mặt tròn trĩnh dịu dàng chỉ phản chiếu niềm hân hoan được tận hưởng một ngày đẹp trời và bữa ăn ngon. Cuối cùng, ông ta đã nhai xong, khẽ vỗ chiếc khăn tay bằng vải lanh lên miệng thật tế nhị.

"Ái chà," ông ta nói, "chỉ là một giả thiết, cô hiểu chứ…"

Tôi gật đầu, ông ta tiếp tục. *"Theo* một giả thiết thì, chúng ta cho rằng chồng của cô vừa xây dựng mối quan hệ bạn bè với… ừm, một nhân vật quan trọng nào đó tới từ Rome phải không? A, ta thấy rằng cô có hiểu ý ta. Phải. Chúng ta hãy nghĩ là tình bạn này đã trở thành một vấn đề cần bận tâm của một vài phe phái nào đó, họ thích nhân vật kia được trở về Rome bình an hơn - hoặc có thể lựa chọn cách ở yên tại Pháp, dù sao Rome cũng tốt hơn, an toàn hơn, cô hiểu chứ?"

"Tôi hiểu." Tôi lấy một cái xúc xích cho mình. Chúng được tẩm ướp nhiều gia vị, mỗi khi cắn một miếng, mùi tỏi nồng nặc lại xộc lên mũi tôi. "Và những phe phái kia nhìn nhận nghiêm túc về tình bạn này nên đưa ra lời đề nghị xóa bỏ cáo trạng cho chồng tôi, đổi lại việc cắt đứt mối quan hệ? Vậy một lần nữa, câu hỏi đặt ra là tại sao? Chồng của tôi không phải là người hết sức quan trọng."

"Bây giờ thì không phải," Công tước đồng tình. "Nhưng trong tương lai thì có thể. Cậu ấy sở hữu mối liên hệ với một vài gia đình là chủ nhà băng người Pháp rất có quyền lực, cũng như các thương nhân. Cậu ấy còn được đón tiếp tại triều đình và có cơ hội tiếp cận Louis. Nếu hiện tại cậu ấy chưa nắm giữ quyền điều khiển lượng tiền thực tế cùng khả năng tác động thì cũng sẽ nhanh chóng đạt được thôi. Hơn nữa, chàng trai này là thành viên của không chỉ một, mà là *hai* thị tộc hùng mạnh của vùng cao nguyên. Và các phe phái mong muốn nhân vật quan trọng trong nghi vấn kia quay trở về Rome, vẫn nuôi dưỡng một nỗi sợ vô lý rằng tầm ảnh hưởng của chồng cô có thể bị sử dụng vào những phương diện ngoài mong muốn. Sẽ tốt hơn rất nhiều nếu chồng của cô quay trở về vùng đất của mình tại Scotland, cùng với danh tiếng đã được phục hồi, cô không nghĩ vậy ư?"

"Đây chỉ là suy nghĩ," tôi đáp. Nó cũng là sự hối lộ, một điều kiện hấp dẫn. Cắt đứt mọi liên lạc với Charles Stuart, tự do quay trở về Scotland và Lallybroch, chẳng còn mối hiểm nguy nào lơ lửng trên đầu. Sự ra đi của một kẻ phiền phức ủng hộ nhà Stuart mà không gây tốn kém cho hoàng gia cũng là một đề nghị hấp dẫn từ phía nước Anh.

Tôi quan sát ngài Công tước, cố gắng hình dung xem ông ta có vai trò nào trong kế hoạch này. Với bề ngoài là một sứ giả của George II tức Tuyển Hầu tước xứ Hanover và Vua của nước Anh, chừng nào James Stuart còn ở Rome, có thể chuyến thăm nước Pháp lần này của ông ta nhằm đến mục đích kép. Dàn xếp với Louis bằng cách thương lượng khéo léo thông qua phép lịch sự cũng như đe dọa, những điều cấu thành nên ngoại giao, đồng thời dập tắt nỗi ám ảnh về một cuộc nổi dậy mới của người Jacobite chăng? Vài nhóm ủng hộ thường xuyên của Charles gần đây đã biến mất, họ viện cớ vì sức ép của công việc ngoại thương. Tôi tự hỏi là họ bị hối lộ hay sợ hãi?

Vẻ mặt dịu dàng không mảy may lộ ra manh mối nào, Công tước đẩy mái tóc giả ra sau cái trán hói, gãi đầu mà không hề thẹn.

"Nghĩ về điều đó nhé, phu nhân thân mến," ông ta thuyết phục. "Và khi nào cô nghĩ ra, hãy nói với chồng mình."

"Tại sao ông không tự nói với anh ấy?"

Công tước nhún vai và lấy thêm ba cái xúc xích nữa. "Tôi phát hiện ra đàn ông thường nghe theo lời nói của người nhà, người mà họ tin tưởng, hơn những gì họ nhận ra khi bị thế giới bên ngoài thúc ép." Ông ta mỉm cười. "Bởi họ cân nhắc về niềm kiêu hãnh; điểm này phải được lợi dụng một cách tinh vi. Mà nhắc đến chuyện xử lý tinh tế thì họ hay nói đến "cái chạm của phụ nữ", phải không nhỉ?"

Tôi chưa kịp đáp lại thì một tiếng thét lớn từ khu chuồng chính đã thu hút mọi ánh mắt về hướng đó.

Một con ngựa đang tiến về phía chúng tôi, đi ngược lên từ lối đi hẹp giữa khu chuồng chính và khu nhà dài có mái che nơi đặt xưởng rèn. Một con Percheron non, không quá hai hoặc ba tuổi, dựa theo vết đốm trên da của nó. Những con Percheron non thường to lớn, nhưng con ngựa này thuộc dạng khổng lồ. Nó chạy nước kiệu qua lại một cách chậm rãi, cái đuôi quất từ bên này sang bên kia. Có thể thấy, con ngựa non này chưa được lắp yên cương; đôi vai đồ sộ của nó lắc mạnh nhằm hất bỏ hình hài nhỏ bé đang cưỡi trên cổ, hai tay thọc sâu vào trong cái bờm dày đen nhánh của nó.

"Ôi quỷ thần ơi, đó là Fergus!" Các vị phu nhân bị tiếng hét khuấy động liền đứng cả dậy, chăm chú quan sát cảnh tượng một cách thích thú.

Tôi không nhận ra nhóm đàn ông đã tới bên cạnh cho đến khi một phụ nữ kêu lên: "Nhưng trò này mới nguy hiểm làm sao! Nếu bị ngã, thằng bé chắc chắn sẽ bị thương!"

"Nếu thằng nhóc không tự làm mình bị thương vì ngã ngựa thì chính tay anh sẽ chăm sóc nó, anh sẽ trừng trị ngay thằng lỏi con này," một giọng nói dữ tợn vang lên sau lưng tôi. Tôi quay lại và thấy phía trên đầu mình, Jamie chăm chú quan sát con ngựa đang phi nhanh tới.

"Anh có nên đưa nó xuống không?" Tôi hỏi.

Anh lắc đầu. "Không, hãy để con ngựa làm việc đó."

Con ngựa có vẻ bối rối nhiều hơn hoảng sợ bởi sức nặng khác thường ở trên lưng. Bộ da màu xám chấm đốm giật giật và run rẩy, tựa như bị đám ruồi bâu quanh, con ngựa non lúc lắc đầu vẻ bối rối, giống như tự hỏi chuyện gì đang xảy ra.

Về phần Fergus, hai chân của cậu nhóc giạng ra, gần như vuông góc với tấm lưng to như cái phản của con Percheron, bàn tay nắm chặt cái bờm của nó, thứ duy nhất giữ cậu trên lưng con ngựa. Như vậy, cậu có thể tìm cách trượt xuống hoặc ít nhất dù có ngã xuống cũng không bị thương và các nạn nhân trong cuộc chiến ném phân lúc trước sẽ không hoàn thành được kế hoạch báo thù của mình.

Hai, ba tay quản ngựa đang đuổi theo sau ở một khoảng cách thận trọng và chắn ngang lối đi, trong con ngách hẹp sau lưng nó. Một người khác kịp vượt lên trước, mở cánh cổng dẫn vào một bãi tập trống, gần chỗ chúng tôi. Cánh cổng nằm giữa nhóm người tham quan dã ngoại và đoạn cuối con ngách nhỏ giữa hai dãy nhà; rõ ràng họ có ý dồn con ngựa vào trong bãi tập, tại đây, tùy vào sự lựa chọn của nó mà Fergus sẽ bị giày xéo hoặc không, nhưng ít nhất thì bản thân con ngựa không thể chạy trốn hay bị thương.

Trước khi công cuộc dồn đuổi hoàn thành, có một người khéo léo thò đầu qua ô cửa sổ nhỏ của gác xép, ngay phía trên con ngách. Tất cả người quan sát đều đổ dồn sự chú ý vào con ngựa, không ai nhận ra điều đó ngoài tôi. Cậu nhóc trên gác xép quan sát rồi thụt vào và lại hiện ra ngay tức thì, hai tay cầm một tảng cỏ lớn. Cậu ta phán đoán chính xác và thả rơi tảng cỏ xuống khi Fergus cùng con ngựa chạy qua ngay bên dưới.

Hiệu ứng xảy ra giống như một vụ nổ bom. Bịch cỏ lớn bị tung ra ở ngay nơi Fergus vừa đi qua. Con ngựa non hoảng sợ hí vang, phần thân sau của nó bị tảng cỏ rơi trúng, nó lồng lên như vừa thắng giải Derby, rồi quay đầu tiến thẳng về phía nhóm người đang quan sát. Thấy vậy, họ chạy tán loạn tứ phía, kêu la thất thanh như một bầy ngỗng.

Jamie đẩy tôi ra khỏi đường đi của con ngựa, ngã nhào tới trước, giữ chặt tôi trên nền đất trong lúc nó băng qua. Giờ thì anh kéo tôi đứng dậy và chửi thề lưu loát bằng tiếng Gaelic. Anh không kịp hỏi thăm tình hình của tôi đã vội vã đuổi theo hướng đi của Fergus.

Con ngựa chồm lên rồi vặn mình, nó đã hoảng loạn hoàn toàn, hai chân trước khua khoắng loạn xạ, ngay trước mặt mấy tay quản ngựa và đám nhóc chăn ngựa. Tất cả bọn họ đều mất đi vẻ điềm tĩnh chuyên nghiệp khi nghĩ tới một trong những con ngựa quý giá của nhà vua đang tự hủy hoại trước mắt họ.

Không hiểu bằng phép lạ của tính ương ngạnh hay nỗi sợ hãi mà Fergus vẫn ngồi nguyên trên lưng ngựa. Đôi chân gầy guộc đập liên hồi vào thân con ngựa khi cậu nhóc bị trượt xuống và nẩy tưng tưng trên tấm lưng nặng nề. Những tay quản ngựa đều la hét bảo cậu xuống, nhưng cậu nhóc phớt lờ lời khuyên này, hai mắt nhắm nghiền còn hai tay nắm thật chặt vào bờm ngựa như đang níu sợi dây sự sống. Một tay quản ngựa mang theo cái chĩa rơm; ông ta khua nó trong không khí để đe dọa và khiến bà Montresor la hét thất thanh khiếp đảm, bởi bà nghĩ ông ta sẽ xiên thằng bé.

Tiếng thét chẳng hề xoa dịu nỗi sợ hãi của con ngựa. Nó nhảy chồm, vội vã lùi lại để tránh xa đám người bắt đầu bao vây xung quanh. Mặc dù tôi đinh ninh tay quản ngựa sẽ không đâm Fergus chỉ để hất cậu nhóc xuống, nhưng cậu nhóc thực sự có nguy cơ bị giày xéo nếu ngã xuống đất, và tôi không thấy có cách nào để cậu nhóc tránh được vận mệnh bất hạnh đó lâu hơn nữa. Con ngựa đột nhiên xông tới một bụi cây nhỏ mọc gần bãi tập, có thể nó muốn chui vào để trốn tránh đám đông, hoặc có thể nó nghĩ đến việc dùng cành cây để gạt cơn ác mộng đang đè trên lưng xuống.

Vào lúc con ngựa ở bên dưới cành cây thứ nhất, tôi đã thoáng trông thấy nền vải kẻ ô vuông màu đỏ giữa lùm xanh, rồi một ánh chớp đỏ lóe lên, Jamie đã nhảy xổ ra từ chỗ nấp phía sau một cái cây. Anh lao người sượt qua con ngựa non, ngã nhào trên nền đất. Nếu là người tinh mắt thì qua hành động trên, họ có thể thấy quý ông Scotland kia chẳng mặc gì bên dưới chiếc váy của mình.

Tất cả đoàn người cùng đổ xô tới và tập trung chú ý vào Lãnh chúa Broch Tuarach trong khi mấy tay quản ngựa tiếp tục đuổi theo con ngựa đã biến mất bên kia lùm cây.

Jamie nằm ngửa dưới hàng cây sồi, khuôn mặt trắng xanh như mặt người chết, hai mắt và miệng mở lớn. Đôi tay anh ôm chặt người Fergus, thằng bé đang nằm yên trên ngực anh như một con đỉa. Jamie chớp mắt nhìn tôi, cố gắng mỉm cười yếu ớt khi tôi lao tới bên anh. Tiếng khò khè

phát ra từ bên dưới hơi thở hổng hộc giúp tôi thấy lòng nhẹ nhõm; anh chỉ bị khó thở.

Sau khi nhận ra bản thân không còn chuyển động nữa, Fergus mới thận trọng ngóc đầu lên. Rồi cậu nhóc ngồi thẳng dậy trên bụng ông chủ của mình và reo lên vui sướng: "Vui quá, ngài ơi! Chúng ta làm lại lần nữa nhé?"

•••

Jamie bị căng cơ ở bắp đùi suốt thời gian sơ cứu tại Argentan và anh phải đi khập khiễng trên đường trở về Paris. Jamie sai Fergus - kẻ không thể làm trò mạo hiểm nào để bị mắng thậm tệ hơn nữa - xuống nhà bếp chuẩn bị bữa tối, rồi ngồi xuống chiếc ghế cạnh lò sưởi, xoa bóp cái chân bị sưng vù.

"Đau lắm ư?" Tôi hỏi.

"Một chút. Anh chỉ cần nghỉ ngơi thôi." Anh đứng dậy và vươn người thật kiểu cách, hai cánh tay dài suýt chạm tới thanh xà bằng gỗ sồi đen phía trên mặt lò sưởi. "Bị chuột rút trong xe ngựa; lẽ ra anh nên cưỡi ngựa."

"Ừm, em cũng vậy." Tôi đưa tay xoa bóp cái lưng nhỏ bé của mình, tình trạng căng thẳng của chuyến đi khiến nó bị nhức mỏi. Cảm giác đau đớn lan qua vùng xương chậu xuống đến hai chân góp thêm vào cơn đau do quá trình dãn nở lúc mang thai.

Tôi thử đưa tay lướt dọc cẳng chân của Jamie, rồi ra hiệu về phía ghế nằm.

"Hãy nằm nghiêng người. Em có ít thuốc mỡ tốt, nếu xoa lên chân, anh sẽ đỡ đau một chút."

"Vậy, nếu em không phiền." Anh chật vật chuyển tư thế và nằm nghiêng bên trái, chiếc váy kéo cao qua đầu gối.

Tôi mở hộp thuốc của mình, lục lọi để tìm cái lọ. Cỏ long nha, hồng du, tầm ma… A, đây rồi! Tôi lôi ra lọ thủy tinh nhỏ màu xanh dương mà ông Forez đã cho tôi và vặn nắp. Tôi cẩn thận ngửi mùi của nó; những loại thuốc mỡ thường dễ bị ôi, nhưng cái này được cho một tỉ lệ muối thích

hợp để bảo quản. Nó có mùi thơm dịu và màu sắc đẹp mắt - màu vàng nhạt của kem tươi.

Tôi xúc ra ít thuốc mỡ, xoa lên phần cơ dài của bắp đùi và kéo chiếc váy lên cao quá hông để tránh dính thuốc. Da thịt của anh tỏa ra hơi ấm nhưng không giống sức nóng do bị sưng tấy nhiễm trùng, chỉ là hơi ấm bình thường từ cơ thể một người đàn ông khỏe mạnh có rèn luyện và có thể chất khỏe mạnh. Tôi nhẹ nhàng xoa bóp để lớp kem thấm vào *trong* da, đồng thời cảm nhận phần gồ lên của những cơ bắp săn chắc và lần ra chỗ phân chia của cơ bốn đầu[128] và cơ gân khoeo. Jamie khẽ kêu một tiếng, có vẻ tôi đã xoa bóp hơi mạnh tay.

"Đau ư?" Tôi hỏi.

"Ử, một chút, nhưng đừng dừng lại," anh đáp. "Anh thấy có vẻ khá hơn rồi." Jamie cười khúc khích. "Anh không thừa nhận với ai ngoài em, Sassenach ạ, nhưng *lúc đó* vui thật. Đã nhiều tháng rồi anh không di chuyển như thế."

"Mừng vì anh thấy vui," tôi đáp cộc lốc, lấy thêm một ít kem nữa. "Cá nhân em cũng cảm thấy ngày hôm nay thật thú vị." Thế là tôi kể anh nghe về lời đề nghị của ngài Sandringham mà không hề ngơi tay.

Anh đáp lại bằng những tiếng cằn nhằn và nhăn mặt khi nhắc đến vấn đề nhạy cảm. "Vậy thì Colum đã đúng, cậu anh cho rằng người đàn ông đó có thể giúp anh bác bỏ những lời buộc tội."

"Có vẻ như vậy. Em nghĩ vấn đề là: Anh có muốn ông ta nhận lời giúp đỡ không?" Tôi cố gắng không nín thở trong lúc chờ đợi câu trả lời. Bởi một lẽ, tôi biết kết cục sẽ là thế nào; gia đình Fraser nổi tiếng là những người ương ngạnh, mặc dù mẹ của anh là người nhà MacKenzie, nhưng Jamie là một người Fraser hoàn toàn. Một khi hình thành trong đầu suy nghĩ phải ngăn cản Charles Stuart thì anh sẽ không từ bỏ nỗ lực đó. Tuy nhiên, đề nghị này quả là một miếng mồi hấp dẫn đối với tôi, cũng như chính anh. Để có thể trở về Scotland, về quê hương anh; sống trong yên bình.

Nhưng tất nhiên, vẫn có một cản trở khác. Nếu chúng tôi quay về thật, để mặc kế hoạch của Charles cứ tiếp tục xoay vần và dẫn đến tương lai như tôi đã biết thì sự yên bình tại Scotland sẽ chỉ như gió thoảng.

Jamie khẽ khịt mũi, dường như anh đang dõi theo dòng suy nghĩ của tôi. "Anh nói em nghe, Sassenach. Nếu anh nghĩ Charles Stuart sẽ thành công trong việc giải phóng Scotland khỏi luật lệ của nước Anh thì anh đã bỏ hết đất đai, tự do và cả mạng sống để phò tá cậu ta. Cậu ta có thể ngu ngốc, nhưng là một kẻ ngu ngốc cao quý và không phải một kẻ thiếu can đảm, anh nghĩ vậy." Anh thở dài. "Nhưng anh biết con người này, anh đã nói chuyện với cậu ta cũng như tất cả những người Jacobite từng chiến đấu bên cạnh phụ hoàng của cậu ta. Mặc dù tai họa em từng kể sẽ xảy ra nếu cuộc nổi dậy tái diễn… nhưng anh không còn lựa chọn khác ngoài ở lại, Sassenach ạ. Ngay khi cậu ta dừng lại, chúng ta sẽ có một cơ hội để quay về - hoặc không. Tuy nhiên, vào lúc này, anh đành phải từ chối lời đề nghị của Đức ngài cùng với lời cảm ơn."

Tôi vỗ nhẹ vào đùi anh. "Em đã biết anh sẽ nói thế."

Anh mỉm cười với tôi, liếc mắt nhìn lọ kem vàng. "Cái gì đây?"

"Ông Forez cho em. Ông ấy không nói tên nó. Em nghĩ nó không có bất kỳ hoạt chất nào, chỉ là một loại thuốc mỡ tốt thôi."

Cả người anh đột nhiên cứng lại, Jamie liếc qua vai, nhìn cái lọ màu xanh.

"Ông Forez cho em cái này à?" Anh ái ngại hỏi.

"Vâng," tôi ngạc nhiên đáp. "Có vấn đề gì sao?"

Anh đặt hai bàn tay xoa kem của tôi sang bên và vung chân ngồi dậy, với lấy cái khăn.

"Cái lọ này có hình hoa ly trên nắp phải không, Sassenach?" Anh vừa hỏi vừa chùi thuốc mỡ trên chân.

"Vâng, có đây," tôi đáp. "Jamie, thuốc mỡ này có vấn đề ư?"

Nét mặt của anh kỳ quái tột độ, nó lập lờ giữa vẻ thất kinh và sự thích thú.

"Ồ, anh không nói nó có *vấn đề,* Sassenach ạ," cuối cùng, anh đáp. Sau khi chùi kĩ đùi đến mức phần lông xoăn màu hung trên chân dựng thẳng đứng trên bề mặt da đỏ ửng, anh quẳng cái khăn sang bên và nhìn cái lọ vẻ trầm ngâm.

"Ông Forez đánh giá em khá cao đấy, Sassenach," anh nói. "Thứ này đắt tiền lắm."

"Nhưng…"

"Chẳng phải anh không hiểu rõ giá trị của nó," anh vội vã cam đoan. "Chỉ là trong vòng một ngày, suýt nữa anh đã trở thành thành phần làm ra nó, cho nên anh cảm thấy rùng mình."

"Jamie!" Tôi thấy mình đang cao giọng. "Thứ này là gì?" Tôi chộp lấy cái khăn tắm, vội vã chùi hai bàn tay dính thuốc.

"Mỡ của người bị treo cổ," anh miễn cưỡng đáp.

"Ng-ng-ng…" Tôi không thể thốt nên lời, liền hỏi lại. "Ý của anh là…" Hai cánh tay tôi sởn hết gai ốc, còn chân tóc thì dựng đứng như ghim cài trên gối.

"Ừ, phải. Mỡ thu được từ những tù nhân bị treo cổ." Anh vui vẻ nói, lấy lại vẻ điềm tĩnh nhanh chóng ngang với khi tôi làm mất nó. "Rất tốt cho thấp khớp và đau khớp, họ bảo thế."

Tôi nhớ lại lối làm việc gọn gàng của Forez khi ông ta thu dọn kết quả của những nghiên cứu cá nhân trong nhà thương Des Anges, cả ánh mắt kỳ quặc trên khuôn mặt của Jamie khi anh trông thấy *chirurgien* cao lớn ấy hộ tống tôi về nhà. Hai đầu gối tôi nhũn ra và ruột gan như đảo lộn.

"Jamie! Rốt cuộc ông Forez là nhân vật quái quỷ nào thế?" Tôi suýt hét lên.

Anh giơ bàn tay lên thể hiện vẻ thích thú.

"Ông ta là người phụ trách treo cổ công khai của Quận 5, Sassenach ạ. Anh cứ nghĩ là em đã biết."

•••

Sau khi kỳ cọ bản thân ở khu chuồng ngựa, Jamie quay vào nhà, toàn thân ướt đẫm và lạnh toát. Công việc tắm rửa của anh yêu cầu một không gian rộng rãi hơn là chỉ một cái chậu đặt trong phòng ngủ.

"Đừng lo, hết sạch rồi," anh cam đoan, cởi nốt chiếc áo sơ mi rồi chui vào chăn. Người anh lạnh toát và nổi da gà, cả cơ thể thoáng run lên khi ôm lấy tôi.

“Chuyện gì thế Sassenach? Người anh không còn mùi đó phải không?” Anh thắc mắc bởi tôi đang co mình dưới chăn, hai cánh tay ôm lấy người.

“Không,” tôi đáp. “Em sợ quá. Jamie ơi, em đang chảy máu.”

“Chúa ơi,” anh thốt lên. Những lời của tôi đã truyền cảm giác rùng mình, sợ sệt sang anh, y hệt như những gì đã xảy ra với tôi. Anh ôm tôi sát lại, đưa tay xoa đầu và vỗ vào lưng tôi. Nhưng chúng tôi đều cảm thấy bất lực khi đối diện với điều bất hạnh đang xảy ra, khiến cho những hành động của anh trở nên vô ích. Anh mạnh mẽ như vậy nhưng không thể bảo vệ được tôi; dù anh có sẵn sàng thì cũng không thể giúp được. Lần đầu tiên, tôi không an toàn ngay cả khi ở trong vòng tay của anh và nhận thức đó khiến cả hai cùng khiếp sợ.

“Em có nghĩ…” Anh cất lời dở dang rồi im bặt. Tôi có thể cảm nhận được chuyển động trên cổ anh, cả âm thanh khi anh nuốt nỗi sợ hãi vào lòng. “Hiện tượng này là xấu à, Sassenach? Em có phán đoán được tình hình không?”

“Không,” tôi đáp, ôm anh chặt hơn, cố gắng tìm kiếm một điểm tựa. “Em không biết. Nó chưa bao giờ chảy nhiều máu thế này.”

Ngọn nến vẫn tỏa sáng. Anh nhìn tôi, đôi mắt nhuốm màu lo lắng.

“Anh có nên gọi ai đó tới cho em không, Claire? Một thầy thuốc, một người ở nhà thương?”

Tôi lắc đầu, liếm đôi môi khô khốc.

“Không. Em không… em không nghĩ họ có thể giúp được gì.” Đây là lời cuối cùng tôi muốn thú nhận, hơn hết thảy mọi điều. Tôi cũng ước cả hai có thể tìm ra một người biết cách giải quyết chuyện này ổn thỏa. Thế nhưng tôi nhớ lại khóa huấn luyện y tá đầu tiên của mình, khi đó tôi thực tập tại khoa sản. Vị bác sĩ sau khi rời khỏi giường của một bệnh nhân sẩy thai đã nhún vai và bảo: “Trên thực tế, cô không thể làm được gì cả. Nếu họ phải mất đứa bé thì thường là họ sẽ mất nó, dù cô có cố gắng thế nào. Nghỉ ngơi trên giường là điều duy nhất có thể làm, dù không hiệu quả lắm.”

“Có thể chuyện này không gây ảnh hưởng gì đâu,” tôi cố gắng động viên anh cũng như chính mình. “Thi thoảng phụ nữ chảy máu trong thai kỳ là hoàn toàn bình thường.” Nhất là vào ba tháng đầu tiên. Nhưng tôi đã

mang thai hơn năm tháng nên điều này không hề bình thường. Tuy nhiên, có nhiều nguyên nhân dẫn đến chảy máu và chỉ một số trong đó là nghiêm trọng.

"Có thể mọi chuyện sẽ ổn," tôi nói, đặt tay lên bụng, ấn nhẹ. Đứa bé ở bên trong liền đáp lại, một cú thúc uể oải làm căng da bụng giúp tôi khá hơn ngay tức thì. Tôi cảm thấy biết ơn sâu sắc và chợt rơi nước mắt.

"Sassenach ơi, anh có thể làm gì?" Jamie thì thầm. Bàn tay anh đặt lên tay tôi, ôm lấy cái bụng đang gặp nguy hiểm.

Tôi đặt bàn tay kia lên và nắm lấy tay anh.

"Hãy cầu nguyện," tôi đáp. "Cầu nguyện cho chúng ta, Jamie."

23
Những kế hoạch tuyệt vời nhất của chuột và người...[129]

Vào sáng hôm sau thì máu ngừng chảy. Tôi ngồi dậy thật chậm rãi và nhận ra mọi thứ vẫn ổn thỏa. Nhưng đã tới lúc tôi phải dừng công việc tại nhà thương Des Anges. Tôi liền sai Fergus chuyển bức thư ngắn giải thích và xin lỗi đến Mẹ Hildegarde. Cậu nhóc quay trở về cùng lời cầu nguyện, những lời chúc tốt đẹp và một chai thuốc màu nâu. Theo như tờ giấy nhắn đi kèm thì đây được cho là thuốc của *les maîtresses sage-femme* để ngăn ngừa sẩy thai. Sau vụ thuốc bôi của ông Forez, tôi càng thêm nghi ngờ tất cả những loại thuốc không phải tự mình điều chế. Tuy nhiên, khi ngửi mùi thật kĩ, tôi cam đoan với bản thân rằng ít nhất các thành phần trong thuốc này chỉ là thực vật.

Sau một hồi do dự, tôi liền uống một thìa đầy. Dung dịch này có vị đắng và để lại cảm giác ghê miệng, nhưng chỉ cần làm việc nhẹ nhàng - thậm chí những việc tôi cho là vô dụng - cũng giúp tôi cảm thấy khá hơn. Giờ thì tôi dùng phần lớn thời gian của một ngày để nằm trên ghế trong phòng, đọc sách, gà gật, khâu vá hoặc đơn giản là nhìn chằm chằm vào khoảng không, hai tay đặt trên bụng.

Đó là khi tôi ở một mình. Còn lúc Jamie ở nhà, anh dành phần lớn thời gian bên tôi, nói chuyện công việc trong ngày hoặc thảo luận về những bức thư mới nhất của phái Jacobite gửi đến. Có vẻ Vua James đã nghe tin về dự định đầu tư vào rượu vang của con trai và hết lòng ủng hộ "… một kế hoạch hoàn chỉnh, ta chẳng còn gì để nói ngoài việc cảm thấy toại nguyện vì đã tiến được một bước dài trong việc cung cấp nguồn lực cho con, đồng thời ước mong được thấy con ổn định tại Pháp."

"Vậy James nghĩ mục đích của chỗ tiền đó chỉ đơn thuần là để xây dựng hình tượng Charles như một quý ông và trao cho cậu ta địa vị tại đây," tôi nói. "Anh nghĩ đó là tất cả những gì ông ta có trong đầu à? Louise đã ở đây chiều nay. Cô ấy kể rằng Charles khăng khăng đòi gặp mặt cô ấy vào tuần trước dù ban đầu cô ấy đã từ chối. Cô ấy kể Charles rất phấn

khởi, dương dương tự đắc về chuyện gì đó, nhưng cậu ta không chịu kể; chỉ ám chỉ về chuyện lớn sắp thực hiện được. Cậu ta nói đó là "một cuộc mạo hiểm vĩ đại". Nghe không giống một vụ đầu tư đơn thuần, đúng không?"

"Đúng vậy." Jamie đăm chiêu suy nghĩ.

"Hừm," tôi nói tiếp. "Sau khi xâu chuỗi mọi việc, em cá rằng Charles sẽ không chịu ngồi yên sau khi đã có lợi nhuận từ thương vụ mạo hiểm này và trở thành một thương gia đứng vững chân tại Paris."

"Nếu là đánh cược, anh sẽ đặt cái bít tất cuối cùng cho nó," Jamie nói. "Bây giờ, vấn đề là làm thế nào để ngăn cản cậu ta?"

•••

Câu trả lời đến sau đó vài ngày, khi hàng loạt cuộc tranh luận cũng như đề xuất vô ích được đưa ra. Hôm ấy, Murtagh mang về cho tôi mấy súc vải từ bến cảng, ông ở trong phòng ngủ cùng chúng tôi.

"Họ đồn rằng Bồ Đào Nha đã bùng phát dịch đậu mùa," ông quăng súc lụa có vân đắt tiền lên giường như quăng một đống vải bao bố dùng rồi. "Một con thuyền chở sắt đến từ Lisbon đã cập bến vào sáng nay. Đích thân quản lý bến cảng cùng ba phụ tá đã rà soát nó kĩ lưỡng. Tuy nhiên, không phát hiện được gì." Murtagh trông thấy chai rượu brandy trên bàn, liền rót ra phân nửa cốc vại, cầm lên uống từng ngụm lớn như uống nước lọc. Tôi há hốc mồm quan sát màn trình diễn trước mặt và chỉ quay trở về thực tế khi nghe thấy Jamie kêu lên.

"Bệnh đậu mùa ư?"

"Phải," Murtagh tạm ngừng uống, đáp. "Đậu mùa." Và ông lại nâng ly, tiếp tục phương pháp giải khát của mình.

"Đậu mùa," Jamie lẩm bẩm một mình. "Đậu mùa."

Dần dà, vẻ giận dữ không còn trên khuôn mặt anh và nếp nhăn giữa hai lông mày cũng biến mất, thay vào đó là một vẻ trầm mặc suy tư. Anh ngả người ra ghế, hai bàn tay kê sau gáy, ánh mắt dán chặt vào Murtagh, khuôn miệng dãn ra như đang mỉm cười.

Murtagh nhẫn nhịn quan sát quá trình trên, trong lòng hoài nghi vô cùng. Ông uống cạn cốc, chầm chậm khom lưng ngồi xuống ghế, trong khi Jamie nhảy bật dậy và bắt đầu đi vòng quanh người tộc viên nhỏ bé, miệng huýt sáo chẳng theo giai điệu nào.

"Em hiểu rằng anh đã có ý tưởng?" Tôi hỏi.

"Ồ, phải," anh đáp và bắt đầu cười với chính mình. "Ồ, phải, anh có một ý tưởng."

Anh quay lại nhìn tôi, ánh mắt sáng lên vừa tinh quái vừa đầy cảm hứng.

"Em có thứ gì trong hộp thuốc có thể làm cho một người phát sốt? Bị kiết lỵ? Hoặc nổi mụn không?"

"Ừm, có," tôi từ tốn vừa đáp vừa suy nghĩ. "Có lá hương thảo. Hoặc ớt *cayenne*. Và vỏ cây *cascara,* tất nhiên, dùng để gây tiêu chảy. Tại sao chứ?"

Anh toe toét nhìn Murtagh, rồi cười khúc khích vì quá hào hứng với ý tưởng này, sau đó đánh rối mái tóc của ông bạn già, khiến chúng mắc vào nhau và dựng đứng lên. Murtagh trừng mắt nhìn anh, vẻ mặt của ông rất giống con khỉ cưng của Louise.

"Nghe này," Jamie nói, cúi người vẻ bí ẩn. "Nếu như con thuyền của Bá tước St. Germain quay về từ Bồ Đào Nha cùng bệnh đậu mùa thì sao?"

Tôi nhìn anh chằm chằm. "Anh mất trí sao?" Rồi tôi lễ độ hỏi. "Nếu vậy thì sao?"

"Nếu thế," Murtagh cắt ngang, "họ sẽ mất hàng hóa. Theo luật, chúng sẽ bị đốt hoặc bị chất đống ở bến cảng." Một tia thích thú lóe lên trong đôi mắt đen bé nhỏ. "Vậy cháu định làm thế nào, chàng trai?"

Vẻ hồ hởi của Jamie nhanh chóng biến mất, dù ánh sáng trong mắt vẫn còn nguyên.

"Chà," anh thú nhận. "Cháu chưa nghĩ đầy đủ toàn bộ kế hoạch, nhưng để bắt đầu thì…"

Sau vài ngày bàn bạc và nghiên cứu nhằm hoàn thiện tốt hơn, cuối cùng kế hoạch đã được định rõ. Vỏ cây *cascara* gây kiết lỵ bị loại bỏ khỏi kế hoạch bởi tác động quá yếu. Song tôi cũng tìm thấy một số món thay thế trong cuốn sách về thảo mộc mà ông chủ Raymond đã cho mượn.

Murtagh, được trang bị một túi nhỏ chứa đầy những tinh chất lá hương thảo, nước ép cây tầm ma và rễ cây thiên thảo, sẽ lên đường vào cuối tuần, tới Lisbon. Tại đó, ông sẽ tán chuyện ở các quán rượu của đám thủy thủ, tìm ra con thuyền được Bá tước St. Germain thuê và dàn xếp để lên thuyền, đồng thời gửi tên thuyền cùng thời gian cập bến về Paris.

"Không, chuyện này là bình thường," Jamie trả lời khi tôi hỏi liệu thuyền trưởng có nghi ngờ hay không. "Hầu hết các con thuyền chở hàng đều mang theo một ít hành khách, nhiều người trong số họ phải nằm chen chúc trên sàn. Nhưng Murtagh có đủ tiền để được chào đón, thậm chí họ có thể dành cho ông ấy buồng của thuyền trưởng." Anh vẫy một ngón tay cảnh cáo Murtagh.

"Hãy lấy một buồng, bác nghe rõ chứ? Cháu không bận tâm giá cả. Bác cần không gian riêng tư để lấy thảo mộc ra và nếu bác chỉ nhận được một cái võng mắc dưới đáy thuyền thì chúng cháu không muốn có người trông thấy." Anh quan sát người cha đỡ đầu bằng ánh mắt phê bình. "Bác có áo khoác tươm tất chứ? Nếu bác bước lên thuyền mà trông như ăn mày thì họ sẽ ném bác ra khỏi bến cảng trước khi kịp nhìn thấy cái túi tiền rủng rỉnh kia."

"Ừm," Murtagh đáp. Người tộc viên nhỏ bé thường ít đóng góp cho buổi thảo luận, nhưng lời ông nói lại có sức thuyết phục và trúng trọng tâm. "Vậy khi nào bác dùng đến món đồ này?" Ông hỏi.

Tôi lôi ra một mảnh giấy, trên đó có ghi hướng dẫn sử dụng và liều lượng.

"Hai thìa thiên thảo - là cái này," tôi gõ lên cái chai nhỏ làm bằng thủy tinh trong suốt đựng đầy dung dịch màu hồng sậm, "uống bốn tiếng, trước lúc ông biểu hiện các triệu chứng của mình. Sau liều đầu tiên thì mỗi hai tiếng, hãy uống thêm một thìa - chúng ta không biết được ông phải giả bệnh bao lâu."

Tôi đưa cho ông lọ thuốc thứ hai bằng thủy tinh màu xanh lục đựng thứ dung dịch màu tía ngả sang đen. "Đây là tinh chất cô đặc của lá cây hương thảo. Cái này có tác dụng nhanh hơn. Trước khi ông định xuất đầu lộ diện độ nửa tiếng thì uống một phần tư lọ; trong khoảng thời gian này, ông bắt đầu đỏ bừng bừng, nhưng rất nhanh hết tác dụng, nên ông cần kín đáo uống thêm." Tôi lấy ra một lọ khác nhỏ hơn từ hộp thuốc của mình. "Và

ngay khi ông bước sang giai đoạn "sốt" thì có thể xoa nước ép cây tầm ma lên hai cánh tay cùng khuôn mặt, da sẽ nổi những nốt phồng rộp. Ông có muốn giữ tờ hướng dẫn này không?"

Ông lắc đầu dứt khoát. "Không, tôi sẽ nhớ thôi. Nếu bị phát hiện cùng tờ giấy này thì còn nguy hiểm hơn là quên mất liều lượng sử dụng."

Ông quay sang Jamie.

"Và cháu sẽ đón con thuyền tại Orvieto chứ, chàng trai?"

Jamie gật đầu. "Phải. Thuyền chắc chắn sẽ cập bến ở đó, tất cả những người chở rượu đều đến đó để lấy nước sạch. Nếu con thuyền không cập bến…" Anh nhún vai. "Cháu sẽ thuê một con thuyền và cố gắng đuổi kịp nó. Miễn là cháu lên được thuyền trước khi chúng ta đến Le Havre thì mọi chuyện sẽ ổn thỏa, nhưng tốt nhất là làm mọi việc khi chúng ta vẫn gần bờ biển Tây Ban Nha. Cháu không định ở trên biển lâu hơn mức cần thiết." Anh hất cằm về phía cái chai trong tay Murtagh.

"Tốt nhất, bác nên đợi đến khi thấy cháu lên boong. Không có nhân chứng thì thuyền trưởng có thể đưa ra giải pháp đơn giản là chuyển bác xuống đuôi thuyền vào buổi tối."

Murtagh lẩm bẩm. "Phải, cứ thử xem!" Ông chạm vào cán con dao găm và khẽ nhấn mạnh từ "thử" để biểu hiện ý mỉa mai.

Jamie cau mày nhìn ông. "Đừng quên! Lúc đấy, bác đang nhiễm bệnh đậu mùa. Nếu may mắn, họ sẽ sợ phải chạm vào bác, nhưng đề phòng… hãy đợi tới lúc cháu ở trong tầm có thể can thiệp và chúng ta đã ở xa đất liền."

"Ừm."

Tôi nhìn từ người này sang người kia. Câu chuyện quá gượng gạo, thật không thể tin rằng nó sẽ hiệu quả. Nếu thuyền trưởng của con thuyền bị thuyết phục rằng một hành khách của ông ta nhiễm bệnh đậu mùa, ông ta sẽ rơi vào hoàn cảnh không thể đưa thuyền cập bến cảng ở Le Havre, bởi những quy định giới hạn về sức khỏe tại đây sẽ yêu cầu tiêu hủy nó. Ông ta phải đối mặt với hoàn cảnh buộc phải quay thuyền về Lisbon và mất toàn bộ kinh phí dùng cho chuyến đi, hoặc ở lại Orvieto hai tuần trong lúc gửi tin tới Paris, rất có khả năng ông ta sẽ chấp nhận biện pháp thay thế là bán hàng hóa cho thương nhân người Scotland giàu có vừa lên thuyền.

Khả năng nhập vai của người mắc bệnh đậu mùa là yếu tố quyết định của trò lừa đảo này. Jamie đã tình nguyện làm chuột thí nghiệm cho chỗ thảo dược này và chúng mang đến hiệu quả tuyệt vời. Làn da của anh chuyển màu đỏ sậm chỉ trong vòng vài phút, nước ép cây t`âm ma khiến da anh ph`ồng rộp ngay tức khắc, có thể dễ dàng khiến tay bác sĩ trên thuy`ền hoặc ông thuy`ền trưởng đang hoảng sợ nhìn l`ầm chúng là những nốt đậu mùa. Và nếu còn chút nghi ngờ nào thì nước tiểu bị tinh chất thiên thảo nhuộm màu sẽ tạo nên hiệu quả y hệt như một người tiểu ra máu khi bệnh đậu mùa tấn công đến thận.

"Chúa ơi!" Jamie giật mình kêu lên, dù chính bản thân là người đ`ầu tiên chứng minh hiệu quả của thảo dược.

"Ồ, tốt quá!" Qua vai anh, tôi liếc cái bô sứ trắng đặt trong phòng ngủ cùng thứ nước đỏ thẫm đựng bên trong. "Tốt hơn em mong đợi."

"Ồ, vậy sao? Mất bao lâu thì nó hết màu?" Jamie hỏi, ngó xuống đ`ầy lo lắng.

"Vài giờ, em nghĩ vậy," tôi nói. "Sao chứ? Cảm thấy kỳ quặc à?"

"Chính xác là không," anh xoa xoa và đáp. "Hơi ngứa một chút."

"Không phải tại thảo mộc đâu," Murtagh nói vẻ nghiêm túc. "Đây là tình trạng bình thường của một chàng trai vào tuổi cháu."

Jamie cười toe toét nhìn cha đỡ đ`ầu của mình. "Bác h`ồi tưởng v`ề ngày xưa, phải không?"

"Xưa hơn cả lúc cháu sinh ra và biết nghĩ, chàng trai ạ," Murtagh lắc đ`ầu, đáp.

Lúc này, người tộc viên nhỏ bé sắp xếp các chai nhỏ vào chiếc túi to của mình, bọc từng cái một thật cẩn thận trong những miếng da m`ềm để tránh làm vỡ.

"Bác sẽ gửi tin v`ề con thuy`ền cùng thời gian khởi hành chừng nào có thể. Và bác sẽ gặp cháu trong vòng một tháng tại Tây Ban Nha. Trước đó cháu sẽ có được đủ ti`ền chứ?"

Jamie gật đ`ầu. "Ồ, phải r`ồi. Cháu nghĩ khoảng tu`ần sau." Công việc buôn bán của Jared đã phát triển thịnh vượng dưới sự quản lý của Jamie, nhưng ti`ền dự trữ không đủ để mua lại toàn bộ chuyến hàng rượu poóc-tô, trong khi vẫn phải thực hiện những giao phó từ thị tộc Fraser. Dù vậy,

những ván cờ vua đã sinh lợi nhiều mặt, ông Duverney con, một chủ ngân hàng nổi tiếng, đã tự nguyện cam kết cho người bạn của cha mình vay một khoản tiền khá lớn.

"Điều đáng tiếc là chúng ta không thể mang nó vào Paris," Jamie nhận xét suốt thời gian lập kế hoạch, "St. Germain chắc chắn sẽ tìm ra nó. Anh nghĩ tốt nhất chúng ta nên bán qua một người môi giới ở Tây Ban Nha. Anh biết một người môi giới tốt ở Bilbao. Tuy khoản lợi nhuận thu được nhỏ hơn bán ở Pháp và thuế cũng cao hơn nhưng chúng ta không thể đạt được mọi thứ hoàn mỹ, phải không nào?"

"Em sẽ giải quyết việc trả tiền cho Duverney," tôi nói. "Mà nhân nói về các khoản vay, ông Manzetti sẽ làm gì với khoản tiền ông ta cho Charles Stuart vay?"

"Không còn trông mong gì," Jamie vui vẻ nói. "Và chuyện này sẽ phá hủy danh tiếng của nhà Stuart trong lòng mọi ông chủ nhà băng trên toàn lục địa này."

"Có vẻ sẽ khó khăn đối với ông Manzetti tội nghiệp," tôi nhận xét.

"Ái chà! Theo lời bà anh từng nói, em không thể làm món trứng ốp lết nếu không đập vỡ quả trứng."

"Anh không có bà mà," tôi nói thẳng.

"Đúng vậy," anh thừa nhận, "nhưng nếu anh có thì bà sẽ nói vậy." Rồi ngay tức thì anh thôi đùa cợt. "Chuyện này rất không công bằng đối với nhà Stuart. Thực ra, các thủ lĩnh người Scot nên biết chuyện này do anh làm. Anh mong họ sẽ gọi nó là sự phản bội và họ đã đúng." Anh dụi lông mày, lắc đầu, tôi trông thấy sự nghiêm túc tột cùng đằng sau vẻ khôi hài của anh.

"Điều đó không thể tránh khỏi, Sassenach ạ. Nếu em nói đúng - và anh đặt cược mạng mình vào đó - thì nó là chuyện lựa chọn giữa tham vọng của Charles Stuart và mạng sống của rất nhiều người Scot. Anh không yêu quý Vua Geordie - anh ư, với cái đầu bị treo giá này sao? - nhưng anh thấy mình không thể làm gì khác."

Anh cau mày, đưa một tay lên vuốt tóc, thói quen mỗi khi anh suy nghĩ hay buồn phiền. "Nếu có một cơ hội để Charles thành công… chà, mọi chuyện sẽ khác. Chấp nhận hiểm nguy vì một sự nghiệp danh giá - nhưng

lịch sử của em nói rằng cậu ta không thành công và anh phải thừa nhận, dựa trên những gì anh biết về người đàn ông này thì có vẻ em nói đúng. Dân tộc của anh và gia đình anh đang lâm nguy, nếu cái giá cho mạng sống của họ là tiền của ngân hàng… Chà, nó có vẻ không hơn gì một sự hy sinh thanh danh của chính anh."

Anh nhún vai, vừa tuyệt vọng vừa hóm hỉnh. "Vậy là anh đã tiến một bước, từ lấy trộm thư của Điện hạ đến cướp nhà băng và cướp trên biển lớn, có vẻ chẳng còn lựa chọn nào khác."

Anh im lặng một lát, nhìn xuống đôi bàn tay đang siết chặt trên bàn. Sau đó, anh quay đầu nhìn tôi và mỉm cười.

"Hồi còn là một đứa trẻ, anh luôn muốn làm cướp biển," anh nói. "Đáng tiếc, anh không thể đeo đoản kiếm."

•••

Tôi nằm trên giường, đầu và hai vai tựa trên gối, đôi tay ôm lấy bụng, ngẫm nghĩ. Từ lúc có dấu hiệu đầu tiên, tôi chảy máu rất ít và cảm thấy khỏe mạnh. Nhưng bất kỳ dạng chảy máu nào vào giai đoạn này đều đáng báo động. Tôi âm thầm lo lắng nếu tình trạng nguy cấp tái diễn trong thời gian Jamie đi Tây Ban Nha thì sao, nhưng khả năng này quá thấp để đặt nặng lo lắng. Anh phải đi, có quá nhiều vấn đề trọng yếu liên quan tới lô hàng này và không một nỗi lo cá nhân nào được phép xen vào. Nếu mọi việc thuận buồm xuôi gió thì anh sẽ trở về an toàn trước khi đứa bé chào đời.

Và như thế, tất cả những băn khoăn cá nhân đều được đặt sang bên, dù có nguy hiểm hay không. Charles chẳng kìm nổi phấn khích đã kể với Jamie rằng cậu ta sẽ sớm cần đến hai con thuyền - có thể còn nhiều hơn - và hỏi lời khuyên của anh về thiết kế thân thuyền cũng như giá đỡ đại bác đặt trên đó. Những bức thư của cha cậu ta vừa được gửi tới từ Rome đã tỏ giọng điệu có phần thắc mắc về lựa chọn của con trai - với cái mũi nhạy bén của dòng họ Bourbon, James Stuart đánh hơi thấy một con chuột phản bội, nhưng rõ ràng chưa biết nó ở đâu. Sau khi nghiên cứu bức thư được mã hóa, Jamie nghĩ có khả năng Vua Philip của Tây Ban Nha chưa từng

nhắc đến lời đề nghị của Charles, hay mong muốn của Giáo hoàng, nhưng James Stuart có gián điệp riêng.

Một lát sau, tôi nhận ra tư thế của Jamie thay đổi. Tôi liếc anh và phát hiện dù vẫn giữ một cuốn sách mở trên đầu gối nhưng anh đã ngừng lật trang - hay thậm chí nhìn vào nó. Thay vào đó, đôi mắt của anh khóa chặt vào tôi, hay chính xác hơn là vào một điểm, nơi chiếc áo choàng ngủ hé mở, thấp hơn vài phân so với điểm nhìn của một ánh mắt đứng đắn, nhưng sự đứng đắn dường như không cần thiết khi ở trên giường cùng chồng mình.

Cái nhìn chăm chú của anh thật khó hiểu, đôi mắt xanh thẫm chất chứa nỗi khát khao. Và tôi nhận ra, nếu không phải quy định xã hội thì ít nhất sự đứng đắn khi ở trên giường cùng chồng là để thận trọng, trong nhiều hoàn cảnh. Tất nhiên, có thể chọn một trong hai.

Jamie chợt bắt gặp tôi đang quan sát, anh đỏ mặt, hấp tấp quay đầu, giả bộ rất tập trung vào cuốn sách. Tôi liền nghiêng người, đặt bàn tay lên đùi anh.

"Cuốn sách thú vị chứ?" Tôi hỏi, đưa tay vuốt ve.

"Ừm. Ừ, phải." Khuôn mặt càng đỏ hơn trước, nhưng anh không dời mắt khỏi cuốn sách.

Tôi cười tươi, đưa tay xuống dưới tấm chăn. Ngay lập tức, anh đánh rơi cuốn sách.

"Sassenach!" Anh kêu lên. "Em biết em không thể…"

"Vâng," tôi đáp, "nhưng anh có thể. Hay đúng hơn là em có thể làm cho anh."

Anh kiên quyết gỡ bàn tay ra và trả nó về chỗ tôi.

"Không, Sassenach. Không đúng đâu."

"Không ư?" Tôi ngạc nhiên. "Tại sao không?"

Anh tỏ ra lúng túng, lảng tránh ánh mắt tôi.

"Thì, anh… anh sẽ cảm thấy không đúng, Sassenach ạ. Được em trao cho sự sung sướng nhưng không thể đáp lại… thì anh sẽ cảm thấy không đúng, thế đó."

Tôi bật cười ha hả, gối đầu lên đùi anh.

“Jamie ơi, anh nói ngọt ngào quá!”

“Anh không ngọt ngào,” anh bực mình nói. “Anh không phải kẻ ích kỷ như thế. Claire này, dừng lại đi!”

“Anh định đợi vài tháng nữa ư?” Tôi hỏi, vẫn không dừng lại.

“Anh có thể,” anh đáp với vẻ nghiêm túc nhất trong hoàn cảnh này. “Anh đã đợi h-hai mươi hai năm và anh có thể…”

“Không, anh không thể,” tôi đáp, kéo tấm chăn ra, ngắm nhìn khối hình hiện rõ bên trong áo ngủ của anh. Tôi chạm vào nó và nó nhúc nhích, háo hức cọ vào tay tôi. “Dù Chúa muốn anh là gì, Jamie Fraser, thì cũng không phải là thầy tu.”

Tôi dứt khoát kéo áo anh lên.

“Nhưng...” Anh ấp úng.

“Hai chọi một,” tôi nói và cúi xuống. “Anh thua.”

•••

Mấy ngày sau đó, Jamie bận rộn chuẩn bị để công việc kinh doanh rượu có thể tự vận hành khi anh vắng mặt. Mặc dù vậy, hầu như ngày nào anh cũng dành một khoảng thời gian ngắn đến ngồi cùng tôi sau bữa trưa, vì vậy lúc vị khách đó tới, anh đang ở bên tôi. Khách khứa là điều không phải hiếm thấy ở ngôi nhà này; Louise thường đến thăm tôi cách nhật, để nói chuyện về việc mang thai và than vãn về mối tình đánh mất của mình - thế nhưng, tôi cho rằng cô ấy thích Charles khi từ bỏ tước vị quý tộc hơn một Charles người tình rất nhiều. Cô ấy đã hứa sẽ mang cho tôi ít mứt kẹo Thổ Nhĩ Kỳ nên tôi đã chờ khuôn mặt phúng phính hồng hào ấy ngó trộm qua cánh cửa.

Nhưng ngoài sự mong đợi của tôi, vị khách là ông Forez. Đích thân Magnus dẫn ông ta vào phòng khách, rồi nhận mũ và áo choàng không tay với vẻ sùng kính mê tín.

Jamie cũng ngạc nhiên vì chuyến viếng thăm này, nhưng anh vẫn đứng lên chào người đao phủ một cách lịch sự và mời ông ta đồ uống.

“Theo nguyên tắc, tôi không uống rượu mạnh.” Ông Forez mỉm cười, nói. “Nhưng tôi sẽ không xúc phạm lòng mến khách của người bạn đồng

nghiệp quý mến." Ông ta cúi đầu khách sáo về phía cái ghế nằm tôi đang tựa. "Tôi tin rằng bà vẫn khỏe, thưa phu nhân Fraser?"

"Vâng," tôi thận trọng đáp. "Cảm ơn ông." Tôi tự hỏi không biết mình mắc nợ ai để có vinh dự nhận được chuyến viếng thăm này. Tuy ông Forez thích thú tận hưởng uy thế lớn lao cùng sự giàu có xứng đáng với những nhiệm vụ do chính quyền giao phó, nhưng tôi nghĩ ông ta sẽ không nhận được nhiều lời mời dùng bữa tối, vì tính chất công việc. Đột nhiên tôi thắc mắc, liệu người đao phủ này có đời sống xã hội hay không.

Ông ta bước ngang qua căn phòng, đặt một gói nhỏ lên chiếc ghế bên cạnh tôi, giống như chim bố mang bữa tối về cho chim non. Bởi trong đầu vẫn nghĩ về mỡ của người chết treo nên tôi cẩn thận cầm gói đồ lên, ước lượng sức nặng của nó trong bàn tay; nhẹ hơn vẻ bề ngoài và có thoang thoảng mùi của chất làm se.

"Một món quà kỷ niệm của Mẹ Hildegarde," ông ta giải thích. "Theo tôi hiểu thì nó là thứ thuốc ưa thích của *les maîtresses sage-femme*. Bà ấy cũng viết cả hướng dẫn sử dụng." Ông ta lôi ra một tờ giấy gấp kín và trao cho tôi.

Tôi hít hà cái gói. Lá cây mâm xôi và cỏ tai hùm; cùng một mùi khác tôi không nhận ra. Tôi hy vọng Mẹ Hildegarde cũng viết cả danh sách thành phần nguyên liệu.

"Làm ơn gửi lời cảm ơn của tôi đến Mẹ Hildegarde," tôi nói. "Mọi người ở bệnh viện thế nào?" Tôi rất nhớ công việc cũng như các xơ và các y sĩ tại đó. Chúng tôi ngồi tán chuyện về bệnh viện và các nhân viên một lúc, thi thoảng Jamie có đóng góp nhận xét, nhưng phần lớn thời gian, anh chỉ lắng nghe và mỉm cười lịch sự, hoặc chúi mũi vào cốc rượu khi chủ đề chuyển sang việc điều trị.

"Tiếc quá," tôi buồn rầu kêu lên khi ông Forez kết thúc việc miêu tả ca mổ xương vai bị vỡ. "Tôi chưa bao giờ quan sát ca này. Tôi nhớ công việc phẫu thuật quá!"

"Phải, tôi sẽ nhớ nó như bà." Ông Forez gật đầu, uống một ngụm rượu nhỏ. Nhưng cái cốc vẫn còn hơn phân nửa; hình như ông ta không nói đùa về chuyện tránh uống rượu mạnh.

"Ông sẽ rời Paris sao?" Jamie ngạc nhiên thốt lên.

Ông Forez nhún vai, các nếp gấp trên chiếc áo khoác dài kêu sột soạt như tiếng lông vũ.

"Chỉ một thời gian thôi," ông ta đáp. "Tôi sẽ đi ít nhất hai tháng. Vì thế thưa bà," ông ta cúi đầu về phía tôi thêm lần nữa, "đó là lý do chính cho chuyến viếng thăm ngày hôm nay."

"Vậy là?"

"Vâng. Tôi sẽ đến nước Anh như bà đã biết và tôi chợt nảy ra suy nghĩ, giả như bà muốn, thưa phu nhân, sẽ chẳng còn gì dễ dàng hơn nếu để tôi mang theo những lời nhắn của bà. Nói rõ hơn thì chắc chắn bà muốn liên lạc với một vài người," ông ta thêm vào, theo kiểu chính xác thường thấy.

Tôi liếc Jamie, gương mặt anh đột nhiên biến đổi, từ biểu hiện cởi mở lịch sự sang chiếc mặt nạ mỉm cười dịu dàng, che giấu mọi suy nghĩ bên trong. Một người lạ có thể không chú ý điểm khác biệt ấy, nhưng tôi thì có.

"Không," tôi đáp. "Tôi không có bạn hay người thân tại nước Anh; tôi e rằng mình chẳng có mối liên hệ nào với nơi đó, từ khi tôi… góa chồng." Tôi cảm thấy cơn đau nhói thường xuất hiện mỗi khi nhắc đến Frank nên cố gắng kìm nén nó.

Nếu ông Forez có thấy kỳ quặc thì ông ta cũng không để lộ ra ngoài. Ông ta chỉ gật đầu và đặt cốc rượu chưa uống xuống.

"Tôi hiểu rồi. Thật tốt vì bà đã có bạn ở đây." Giọng nói của ông ta như đang cảnh báo điều gì, nhưng ông ta không nhìn tôi mà cúi người để kéo thẳng đôi tất dài trước khi đứng dậy. "Tôi sẽ ghé thăm bà khi trở về và hy vọng được thấy bà vẫn khỏe mạnh."

"Việc gì đưa ông đến nước Anh vậy?" Jamie hỏi thẳng.

Ông Forez nhìn anh, cười nhạt. Ông ta hất đầu lên, hai mắt sáng bừng và một lần nữa, tôi bị ấn tượng trước hình ảnh giống một con chim lớn của ông ta. Nhưng lần này, không phải một con quạ ăn xác chết mà là một con chim ăn thịt, một con chim săn mồi.

"Một người trong lĩnh vực của tôi có thể đi sang đó làm việc gì, thưa ông Fraser?" Ông ta hỏi. "Tôi được thuê thực hiện công việc thông thường tại Smithfield."

"Tôi đoán đó là một dịp quan trọng," Jamie nói. "Nên cần mời đến một người có kỹ năng như ông." Mặc dù biểu hiện của anh cho thấy không có ý gì khác, ngoài một câu hỏi lịch sự, nhưng đôi mắt lại có vẻ đề phòng.

Hai mắt của ông Forez còn sáng hơn trước. Ông ta chậm rãi đứng dậy, nhìn xuống Jamie đang ngồi gần cửa sổ.

"Đúng vậy, ông Fraser," ông ta ôn tồn nói. "Đó là vấn đề kỹ năng, không được sai sót. Để siết chặt một người nơi cuối sợi dây cho đến chết - chà! Không ai có thể làm được. Để dễ dàng bẻ gãy một cái cổ với một cú rơi nhanh gọn, yêu cầu phải tính toán những giới hạn của cân nặng và độ rơi, cũng như phải luyện tập một số lần nhất định với sợi dây. Nhưng để duy trì sự cân bằng giữa các phương pháp này, để thực thi chính xác bản án tử hình của một kẻ phản bội, thì cần phải có kỹ năng khéo léo."

Miệng tôi bỗng trở nên khô khốc, tôi cầm lấy cốc của mình. "Án tử hình của một kẻ phản bội ư?" Tôi nhắc lại nhưng không muốn nghe câu trả lời.

"Treo cổ, mổ bụng, phanh thây," Jamie nói ngắn gọn. "Ông muốn nhắc đến điều đó, phải không, ông Forez?"

Người đao phủ gật đầu. Jamie đứng dậy như bị ép buộc trái với mong muốn của anh, mặt đối mặt với vị khách gầy gò, mặc nguyên bộ đồ đen. Họ có cùng chiều cao nên nhìn thẳng vào mặt nhau không chút khó khăn. Ông Forez tiến một bước về phía Jamie, biểu cảm của ông ta đột nhiên biến chuyển một cách khó hiểu, giống như ông ta định trình bày ý kiến y khoa nào đó.

"Ồ, phải," ông ta nói. "Đúng vậy, đó chính là án tử hình của một kẻ phản bội. Đầu tiên, hắn ta phải bị treo cổ, như ông vừa nói, nhưng để trừng phạt thích đáng thì cái cổ không được gãy và khí quản không bị ép - nghẹt thở không phải là kết quả chúng ta mong muốn, ông hiểu chứ?"

"Ồ, tôi hiểu." Giọng của Jamie tuy nhẹ nhàng nhưng có phần mỉa mai. Tôi nhìn anh, bối rối.

"Vậy ư, thưa ông?" Ông Forez cười nhạt, nhưng không đợi câu trả lời, ông ta tiếp tục nói. "Đây là vấn đề về thời gian, ông phải phán đoán bằng mắt. Khuôn mặt sẽ tím tái gần như tức thì - nhanh hơn nếu đối tượng có nước da trắng - cùng với quá trình nghẹt thở, cái lưỡi bị đẩy ra khỏi miệng. Tất nhiên, điều này làm đám đông thích thú, cũng như lúc hai con mắt lồi

ra. Nhưng ông phải quan sát dấu hiệu đỏ lên ở các khóe mắt, khi các mạch máu bị vỡ. Ngay lúc đó, ông phải lập tức ra lệnh thả đối tượng xuống - một trợ lý đáng tin là điều không thể thiếu, ông hiểu chưa," ông ta hơi quay đầu, để ngỏ ý bao hàm cả tôi trong cuộc trao đổi rùng rợn này và tôi gật đầu, bất chấp tâm trạng của bản thân.

"Sau đó," ông ta tiếp tục, quay lại với Jamie, "ông phải cho hắn dùng chất kích thích luôn, để làm đối tượng hồi sinh, trong khi cởi áo sơ mi - chiếc áo phải được mở ra ở đằng trước theo đúng quy định, thường thì rất khó để cởi qua đầu." Một ngón tay dài, mảnh khảnh chỉ vào chiếc khuy ở chính giữa áo sơ mi của Jamie, nhưng không chạm vào mặt vải vừa được hồ bột.

"Tôi cũng đoán vậy," Jamie nói.

Ông Forez thu ngón tay về, gật đầu tán thành bằng chứng rằng anh đã lĩnh hội.

"Đúng vậy. Tay trợ lý sẽ đốt lửa trước, vì việc đó không xứng với phẩm giá của một đao phủ. Và đến lúc dao cầm trong tay."

Sự im lặng chết chóc bao trùm căn phòng. Tuy biểu hiện của Jamie khó lòng nhìn thấu, nhưng cổ anh đã rịn mồ hôi.

"Đây là lúc yêu cầu kỹ năng cực kỳ cao," ông Forez giải thích, giơ một ngón tay lên, nhấn mạnh. "Ông phải làm thật nhanh, đừng để đối tượng chết trước khi hoàn thành. Nếu pha thuốc cùng chất kích thích thì các mạch máu sẽ co lại, ông sẽ có thêm chút ít thời gian, nhưng không nhiều."

Ông ta trông thấy con dao mở thư trên bàn, liền cầm nó lên. Bàn tay nắm quanh cán, trong khi ngón trỏ chống trên phần sống dao và chọc mũi dao vào quả óc chó sáng màu trên mặt bàn.

"Ngay đây," ông ta nói như đang mơ. "Từ cuối xương ức. Và thật nhanh, xuống đến đỉnh háng. Phần lớn trường hợp, ông có thể trông thấy cái xương này dễ dàng. Một lần nữa" - con dao mở thư lóe sáng từ mặt bên này đến mặt bên kia, nhanh và gọn như đường bay zigzag của chim ruồi - "chạy theo đường cong của xương sườn. Đây," ông ta nói với vẻ thỏa mãn, nhìn chằm chằm vào hình ảnh phản chiếu của chính mình trên mặt bàn, "là nghệ thuật."

Ông ta nhẹ nhàng đặt con dao xuống bàn, quay lại với Jamie và nhún vai thân mật.

"Rốt cuộc, vấn đề là tốc độ và sự khéo léo. Nhưng nếu ông làm chính xác theo phương pháp thì sẽ ít khó khăn hơn."

Mặc dù đang ngồi, tôi vẫn cảm thấy choáng váng. Tôi chắc chắn mặt mình cũng trắng bệch như khuôn mặt của Jamie. Tuy đã tái nhợt nhưng anh vẫn mỉm cười, như để chiều lòng vị khách đang nói chuyện.

"Bà đang tái nhợt kìa, phu nhân! Tôi đã bắt bà nghe câu chuyện nhàm chán này quá lâu rồi!" Ông ta thốt lên, cầm lấy bàn tay tôi. Tôi kìm nén thôi thúc mạnh mẽ muốn thu cánh tay về. Tuy bàn tay của ông ta lạnh giá nhưng đôi môi lại ấm áp, ông ta bất ngờ lướt môi hôn lên tay tôi, làm tôi ngạc nhiên siết chặt nắm tay. Ông Forez nắm bàn tay tôi nhẹ tới mức khó nhận ra, rồi quay đầu cúi chào Jamie một cách lịch sự.

"Đến lúc tôi phải đi rồi, thưa ông Fraser! Tôi hy vọng sẽ gặp lại ông cùng phu nhân duyên dáng đây… trong một hoàn cảnh vui vẻ, như chúng ta có ngày hôm nay." Đôi mắt của hai người đàn ông chạm nhau một giây. Sau đó, ông Forez nhớ ra mình vẫn cầm con dao mở thư. Ông ta thốt lên ngạc nhiên và xòe bàn tay. Jamie nhướng một bên lông mày, cầm lấy mũi dao.

"*Bon voyage*[130], ông Forez," anh nói. "Và cảm ơn ông" - miệng anh trề xuống chế giễu - "vì chuyến viếng thăm đem đến nhiều kiến thức này."

Anh đòi đích thân tiễn vị khách của chúng tôi ra cửa. Còn lại một mình trong phòng, tôi đứng dậy, đi đến bên cửa sổ, hít thở sâu, tới khi trông thấy chiếc xe màu xanh thẫm biến mất ở khúc quanh của phố Gamboge.

Cánh cửa mở ra sau lưng tôi và Jamie bước vào. Anh vẫn cầm con dao mở thư trên tay. Anh thong thả bước tới chỗ lọ hoa lớn làm bằng sứ tráng men đặc biệt bên cạnh lò sưởi và thả con dao vào trong, phát ra âm thanh lanh lảnh. Tiếp theo, anh quay lại nhìn tôi và nở nụ cười tươi nhất.

"Chà, khi những lời đe dọa đi rồi," anh nói, "thì âm thanh này có tác dụng ghê gớm."

Tôi khẽ rùng mình.

"Không phải chứ?"

"Em nghĩ ai sai ông ta tới đây?" Jamie hỏi. "Mẹ Hildegarde ư?"

"Em nghĩ vậy. Khi chúng ta giải mã đoạn nhạc, bà ấy từng cảnh báo em. Bà ấy nói điều anh đang làm rất nguy hiểm." Thực ra, hiểm nguy *thế nào* đã không còn nữa, cho tới khi người đao phủ đến thăm. Một thời gian đã trôi qua, tôi không phải chịu đựng cơn buồn nôn mỗi sáng, nhưng lúc này thức ăn trong bụng lại dâng cao. *Nếu các thủ lĩnh người Scot biết việc anh đang làm, họ sẽ gọi đó là sự phản bội*. Nếu đã phát hiện thì họ sẽ làm gì tiếp theo?

Nhìn bề ngoài, Jamie được coi là một người ủng hộ phái Jacobite. Với vỏ bọc đó, anh đến thăm Charles, tiếp đón Bá tước Marischal, dùng bữa tối và vào triều. Từ trước đến nay, trong các ván cờ vua, trong những lần đến quán rượu hay các bữa tiệc rượu của mình, anh luôn khéo léo giảm bớt phe phái của nhà Stuart, trong khi bề ngoài thì ủng hộ. Bên cạnh chúng tôi, chỉ có Murtagh biết rằng cả hai đang tìm cách ngăn cản cuộc nổi dậy của Stuart - thậm chí ông cũng không biết lý do, chỉ chấp nhận mệnh lệnh của chủ nhân như một lẽ phải. Khi hoạt động tại Pháp, anh cần phải đóng giả là người Jacobite. Nhưng cũng chính sự giả bộ đó sẽ quy Jamie vào tội danh phản bội nếu anh đặt chân lên đất Anh.

Tất nhiên, tôi đã biết chuyện này. Nhưng vì ngu dốt nên tôi nghĩ chẳng có gì khác nhau là mấy giữa việc bị treo cổ như một kẻ sống ngoài vòng pháp luật với việc bị kết tội là phản bội. Chuyến viếng thăm của ông Forez đã cho thấy, *suy nghĩ này* thật khờ khạo.

"Anh cực kỳ bình tĩnh," tôi nói, trái tim đập loạn nhịp và hai lòng bàn tay lạnh băng nhưng ướt sũng mồ hôi. Tôi lau chúng vào chiếc váy dài, dúi vào giữa hai đầu gối để sưởi ấm.

Jamie nhún vai và cười nhếch mép.

"Đúng thế, có hằng hà sa số cách chết đau đớn, Sassenach ạ! Nếu bị một trong số đó rơi trúng, anh cũng chẳng thích chút nào. Nhưng vấn đề là: Anh có sợ hãi đến mức ngừng công việc mình đang làm để thoát khỏi nó hay không?" Anh ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh và cầm lấy hai bàn tay tôi. Lòng bàn tay ấm áp của anh cùng thân hình rắn chắc kề bên đã giúp tôi vững tâm trở lại.

"Anh đã nghĩ điều này từ lâu, Sassenach, trong những tuần anh trị thương ở tu viện, và một lần nữa, khi chúng ta tới Paris. Một lần nữa, khi anh gặp Charles Stuart." Anh lắc đầu, khom người.

“Phải, anh có thể trông thấy mình đứng trên đoạn đầu đài. Anh thấy những giá treo cổ ở Wentworth - anh đã kể với em chưa?”

“Chưa. Anh chưa nói gì.”

Anh gật đầu, đôi mắt đờ đẫn đắm chìm trong hồi tưởng.

“Chúng dẫn bọn anh xuống khu sân trong, tất cả cùng ở một xà lim. Chúng bắt bọn anh đứng thành hàng trên đá để theo dõi buổi hành hình. Chúng treo cổ sáu người trong ngày hôm đó, những người anh biết. Anh quan sát từng người leo lên các bậc thang - mười hai bậc tất cả - và đứng, hai tay bị trói sau lưng, nhìn xuống sân, trong lúc chúng thắt thòng lọng vào cổ. Anh đã tự hỏi, liệu khi đến lượt, mình sẽ bước lên đó thế nào? Sẽ khóc lóc thảm thiết và cầu nguyện như John Sutter hay có thể đứng thẳng như Willie MacLeod và mỉm cười với người bạn ở dưới kia?”

Anh đột ngột lắc đầu, như chú chó giũ sạch nước trên người và mỉm cười dứt khoát. “Dù sao, Forez không nói điều gì mà anh chưa từng nghĩ tới. Nhưng mọi chuyện quá muộn rồi, *mo duinne*.” Anh đặt tay lên tay tôi. “Phải, anh có sợ. Nhưng lúc trước, anh không quay đầu nhận lấy cơ hội về nhà và được tự do thì lần này, anh sẽ không làm thế vì sợ hãi. Không, *mo duinne*. Quá muộn rồi!”

24
Rừng Boulogne

Chuyến viếng thăm của ông Forez là sự mở đầu cho hàng loạt những gián đoạn bất thường tiếp theo.

"Có một người Ý dưới nhà, thưa phu nhân," Magnus thông báo. "Ông ta không nêu tên." Nhìn cái miệng mím chặt của viên quản gia, tôi đoán vị khách kia tuy không nêu tên nhưng đã nói rất nhiều điều với Magnus.

Hai từ "người Ý" đã đủ cung cấp cho tôi manh mối về nhân dạng của vị khách này. Vì thế lúc trông thấy Charles Stuart đứng bên cửa sổ của phòng khách nhỏ, tôi không mấy ngạc nhiên.

Cậu ta quay lại, mũ cầm trên tay và vô cùng sửng sốt khi trông thấy *tôi*. Charles bàng hoàng trong giây lát, sau đó nhanh chóng chỉnh trang bản thân và thoáng gật đầu chào.

"Đức ngài Broch Tuarach không ở nhà ư?" Cậu ta hỏi thăm, cau mày tỏ ý không hài lòng.

"Không, anh ấy không có đây," tôi đáp. "Điện hạ có muốn uống chút rượu không?"

Cậu ta thích thú đưa mắt nhìn quanh căn phòng khách nhỏ được trang hoàng lộng lẫy, nhưng lắc đầu từ chối. Theo tôi nhớ, Charles chỉ vào nhà một lần, khi đó cậu ta trèo qua các mái nhà sau buổi hẹn hò vụng trộm với Louise. Thế nhưng, cả chàng trai này lẫn Jamie đều nghĩ việc mời cậu ta đến dùng bữa tối là không thích hợp. Bởi nếu chưa có sự công nhận chính thức từ Louis, giới quý tộc Pháp đều coi thường cậu ta.

"Không. Cảm ơn bà, phu nhân Fraser. Tôi không ở lại; người hầu của tôi đợi bên ngoài, mà đường đi về chỗ tôi ở còn xa. Tôi chỉ muốn thỉnh cầu bạn tôi, Jamie, một việc."

"Ơ… vâng, tôi chắc chắn chồng tôi sẽ rất vui mừng được giúp đỡ Điện hạ - nếu anh ấy có khả năng," tôi trả lời một cách thận trọng và tự hỏi lời thỉnh cầu là gì. Một khoản tiền ư, có thể; dựa vào tin tức do Fergus lượm

lặt, chàng trai này nhận được nhiều thư giục giã từ thợ may, thợ đóng giày và các chủ nợ khác.

Charles mỉm cười, vẻ mặt bỗng chuyển sang ngọt ngào.

"Tôi biết. Thật không thể nói hết lòng quý trọng vô bờ của tôi đối với sự tận tâm phục vụ của ông nhà; mỗi khi nhìn thấy khuôn mặt trung kiên của ông ấy, trái tim tôi lại được sưởi ấm giữa nỗi cô độc đang bủa vây xung quanh."

"Ồ?" Tôi đáp.

"Tôi thỉnh cầu một điều không khó," cậu ta cam đoan với tôi. "Chỉ là tôi có tiến hành một vụ đầu tư nhỏ, một con thuyền chở rượu poóc-tô."

"Vậy ư?" Tôi hỏi. "Thật thú vị!" Murtagh khởi hành tới Lisbon vào sáng nay với cái túi nhỏ đựng những chai chứa nước cây tầm ma và rễ thiên thảo.

"Một vụ làm ăn nhỏ," Charles hất tay kiêu kỳ, tỏ thái độ khinh thường vụ đầu tư mà cậu ta đã đổ vào toàn bộ số tiền mà cậu ta vay được. "Tuy nhiên, khi con thuyền cập bến, tôi mong ông Jamie sẽ thực hiện công việc sắp xếp hàng hóa. Bà biết đấy, việc này không thích hợp" - tới đây, cậu ta vô thức nâng cao vai và hếch mũi lên - "cho một… một người như tôi, xuất đầu lộ diện kinh doanh."

"Vâng, tôi có thể hiểu, thưa Điện hạ," tôi đáp, cắn môi. Tôi tự hỏi, liệu chàng trai này đã bày tỏ quan điểm với đối tác làm ăn St. Germain hay chưa - hắn đã đinh ninh Kẻ Đòi vị Trẻ tuổi từ Scotland có ít lòng tự tôn hơn đám quý tộc Pháp, không những vậy còn là người nguyện tham gia vào bất cứ thương vụ nào có thể sinh lợi nhuận.

"Điện hạ kinh doanh một mình ư?" Tôi giả bộ thắc mắc.

Cậu ta khẽ nhăn mặt. "Không, tôi có đối tác, nhưng ông ta là một người Pháp. Mà tôi muốn giao phó vụ đầu tư của mình vào tay một người đồng hương hơn. Mặt khác," cậu ta trầm ngâm nói, "tôi từng nghe Jamie thân mến là nhà buôn tài giỏi và sắc sảo bậc nhất. Do vậy, ông nhà hoàn toàn có khả năng gia tăng giá trị vốn đầu tư của tôi bằng lợi nhuận từ hoạt động bán hàng sáng suốt."

Tôi cho rằng người nói với cậu ta về khả năng của Jamie cũng nhấn mạnh rằng, tại Paris không có nhà buôn rượu nào bị St. Germain ghét đến

thế. Nếu mọi việc diễn ra theo đúng kế hoạch, lời đề nghị này không thành vấn đề. Nhưng nếu kế hoạch thất bại, có khả năng St. Germain sẽ làm sáng tỏ mọi chuyện bằng cách siết chặt Charles Stuart, ngay khi hắn phát hiện đối tác của mình đã ký hợp đồng chuyển giao nửa số rượu Gostos độc quyền cho địch thủ mà hắn ghét nhất.

"Tôi tin chồng tôi sẽ làm hết khả năng để hàng hóa của Điện hạ đạt được lợi nhuận nhiều nhất, trong số những bên liên quan," tôi đặt niềm tin tuyệt đối vào điều mình nói.

Điện hạ ân cần cảm ơn với thái độ phù hợp với một hoàng tử khi chấp nhận lòng trung thành của bề tôi. Cậu ta cúi đầu, hôn lên bàn tay tôi vô cùng lịch sự và từ biệt mà không ngớt bày tỏ lòng biết ơn đối với Jamie. Magnus có vẻ không cảm động trước chuyến viếng thăm của hoàng tộc này, ông ta đóng cửa ngay lúc vị khách bước ra.

Hôm đó, Jamie về nhà sau khi tôi đã chìm vào giấc ngủ nên tôi thuật lại chuyến viếng thăm cũng như lời đề nghị của Charles cho anh vào bữa sáng hôm sau.

"Chúa ơi, nếu Điện hạ nói với Bá tước thì chuyện sẽ ra sao?" Anh thốt lên. Để bảo đảm cho hệ tiêu hóa khỏe mạnh, anh đã giải quyết món cháo yến mạch nhanh gọn, sau đó tiếp tục với bữa sáng kiểu Pháp gồm bánh mỳ cuộn phết bơ và sô cô la. Anh cười toe toét trong khi trầm ngâm suy nghĩ về phản ứng của Bá tước và uống từng ngụm ca cao nóng.

"Anh đang nghĩ, nếu làm cho một vị hoàng tử lưu vong thua lỗ thì có bị khép tội *lèse-majesté*[131] không? Nếu không, anh hy vọng Điện hạ có ngài Balhaldy hay Sheridan gần bên khi St. Germain biết chuyện."

Dòng suy nghĩ của anh bị cắt ngang bởi âm thanh vọng vào từ sảnh lớn. Một lát sau, Magnus bước qua ngưỡng cửa cùng một tờ giấy nhắn trên chiếc khay bạc.

"Xin ngài thứ lỗi," ông ta cúi đầu. "Người mang tin nói, việc này rất khẩn cấp, cần ngài xem ngay."

Jamie nhướng đôi lông mày, cầm lấy tờ giấy trên khay và mở ra đọc.

"Ôi, chết tiệt!" Anh thốt lên đầy căm phẫn.

"Chuyện gì vậy?" Tôi hỏi. "Không phải tin từ Murtagh chứ?"

Anh lắc đầu. "Không, từ quản đốc kho hàng."

"Có vấn đề ở bến tàu ư?"

Vẻ mặt kỳ quái của anh lúc này cho thấy sự đấu tranh giữa cảm giác nôn nóng và thích thú.

"Chà, không hẳn. Có vẻ ông ta bị mắc kẹt ở nhà thổ. Ông ta cúi xin anh tha thứ" - anh vẫy tờ tin nhắn một cách mỉa mai - "nhưng cũng hy vọng anh sẽ đến để giúp đỡ ông ta. Nói cách khác," anh giải thích cho tôi hiểu, rồi vò khăn ăn và đứng dậy, "anh sẽ trả tiền hóa đơn của ông ta chứ?"

"Anh có chấp nhận không?" Tôi cười thích thú.

Anh khịt mũi, phủi các vụn bánh trên đùi.

"Anh nghĩ mình nên làm vậy, trừ phi muốn đích thân giám sát kho hàng - mà anh chẳng có thời gian." Anh chau mày, nhẩm lại trong đầu lịch làm việc của ngày. Việc này có thể mất đôi chút thời gian, trong khi nhiều đơn hàng đang đợi anh trên bàn, các thuyền trưởng đang đợi ngoài bến cảng và những thùng rượu đang đợi trong kho.

"Tốt nhất anh nên mang Fergus đi cùng để đưa tin," anh nói, cam chịu. "Có thể thằng nhóc phải đưa thư đến Montmartre, nếu anh có ít thời gian quá."

"Những trái tim chân thành đáng quý hơn mũ miện vương quyền," tôi nói với Jamie khi anh đứng bên bàn làm việc, lật qua chồng giấy tờ đang đợi được xem xét.

"Ồ, vậy ư?" Anh nói. "Và đó là ý kiến của ai?"

"Alfred, Đức ngài Tennyson, hình như thế," tôi đáp. "Em không tin ông ta làm được thế, nhưng ông ta là nhà thơ. Bác Lamb có một quyển tuyển tập các nhà thơ nổi tiếng của Vương quốc Anh. Quyển sách có cả thơ của Burns. Em nhớ ông ấy là người Scotland," tôi giải thích. "Ông ấy từng nói: *Tự do và Whisky đánh bạn với nhau.*"

Jamie khịt mũi. "Anh không biết ông ta có phải nhà thơ không, nhưng ít nhất ông ta là người Scotland." Anh mỉm cười, cúi xuống hôn trán tôi. "Anh sẽ về nhà dùng bữa tối, *mo duinne*. Hãy giữ sức khỏe."

•••

Trước khi lạch bạch đi lên tầng trên để đánh một giấc, tôi dùng xong bữa sáng của mình và chén sạch phần bánh mỳ nướng của Jamie. Kể từ lần báo động đầu tiên, máu chảy thêm vài lần nhưng rất ít, chỉ một hoặc hai vết và mấy tuần gần đây, máu không ra nữa. Thế nhưng, tôi vẫn nằm ở trên giường hoặc ghế nhiều nhất có thể, chỉ dám xuống phòng lớn để tiếp khách hay dùng bữa cùng Jamie tại phòng ăn. Khi xuống nhà vào buổi trưa, tôi thấy bàn ăn được sắp sẵn cho một người.

"Ông chủ chưa về ư?" Tôi ngạc nhiên hỏi.

Ông quản gia lắc đầu.

"Chưa, thưa phu nhân."

"Tôi nghĩ anh ấy sẽ về sớm thôi, hãy đảm bảo thức ăn luôn chờ sẵn." Tôi quá đói nên không thể đợi Jamie; nếu không ăn kịp bữa thì cảm giác buồn nôn sẽ quay lại.

Sau bữa trưa, tôi lại nằm nghỉ. Quan hệ vợ chồng tạm thời bị ngắt quãng, do đó chúng tôi không có nhiều việc để làm trên giường ngoài đọc sách và ngủ, mà tôi đã làm cả hai việc đó khá nhiều lần. Nằm sấp bụng hoàn toàn không thể, nằm ngửa thì không thoải mái và khiến con bị vặn mình. Vì vậy, tôi nằm nghiêng, co người ôm lấy em bé đang phát triển, như một con tôm ôm lấy nụ bạch hoa ngâm. Tôi hiếm khi ngủ sâu mà thường gà gật, để tâm trí có thể trôi theo những cử động ngẫu hứng nhẹ nhàng của đứa con trong bụng.

Ở đâu đó trong mơ, tôi nghĩ mình cảm nhận được Jamie đang kề bên, nhưng khi mở mắt ra, chỉ có căn phòng trống rỗng. Thế là tôi lại nhắm mắt và ru mình vào giấc ngủ, tựa như đang lênh đênh trên một vùng biển ấm áp.

Cuối cùng, tôi bị đánh thức vào tầm chiều muộn bởi một tiếng gõ nhẹ lên cửa phòng.

"Entrez." Tôi chớp chớp mắt. Đó là ông quản gia Magnus, thông báo có khách đến thăm.

"Thưa phu nhân, có Công nương de Rohan tới thăm," ông ta nói. "Công nương muốn đợi phu nhân thức giấc, nhưng phu nhân d'Arbanville cũng đến, nên tôi nghĩ…"

"Được rồi, ông Magnus," tôi đáp, cố gắng ngồi dậy và thả chân xuống bên giường. "Tôi xuống đây."

Tôi rất háo hức khi nhà có khách. Bởi chúng tôi đã ngừng tiếp đãi khách khứa cả tháng trời nên tôi nhớ cảm giác rộn ràng và những cuộc trò chuyện, dù nó rất ngu ngốc. Tuy Louise thường xuyên đến trò chuyện cùng tôi về những tin tức mới nhất trong triều nhưng đã lâu tôi không gặp Marie d' Arbanville. Tôi tự hỏi điều gì đã mang cô ta tới đây ngày hôm nay.

Tính tôi lóng ngóng nên phải bước xuống cầu thang thật chậm, trọng lượng ngày một tăng đang đè lên từng bước chân tôi. Tuy cánh cửa phòng khách nhỏ đã đóng nhưng tôi nghe thấy rõ giọng nói bên trong.

"Phu nhân nghĩ, cô ấy có *biết* không?"

Tôi chuẩn bị bước vào phòng khách đã nghe thấy câu hỏi vọng ra, với âm điệu thấp thế này, có thể đoán họ đang buôn chuyện đến cao trào. Thay vì mở cửa, tôi dừng lại bên ngoài để lắng nghe.

Marie d' Arbanville là người vừa nói. Cô ta được chào đón khắp nơi nhờ vào địa vị của ông chồng già, thậm chí là kẻ thích đàn đúm, ngay cả theo tiêu chuẩn của người Pháp. Marie biết mọi tin tức có giá trị trong những khu vực lân cận của Paris.

"Cô ấy biết chuyện gì cơ?" Chất giọng cao của Louise chứa đựng sự tự tin tuyệt đối của những người sinh ra đã là quý tộc, họ không quan tâm ai bàn tán chuyện gì.

"Ồ, vậy là phu nhân chưa biết!" Marie nhảy ngay vào phần mở đầu như con mèo vui mừng vì tìm được một con chuột mới để vờn. "Chúa ơi! Tất nhiên rồi, chính tôi vừa nghe nói một tiếng trước."

Tôi đoán cô ta đã phóng ngay đến đây để kể lại. Cho dù "nó" là gì. Bởi đứng ngoài hành lang nên tôi có thể nghe được toàn bộ phiên bản không bị cắt xén.

"Chuyện về Đức ngài Broch Tuarach," Marie nói. Tôi không cần nhìn cũng có thể tưởng tượng cô ta đang nghiêng người tới trước, đôi mắt màu xanh lục nhìn trước ngó sau và vồ lấy con mồi cùng niềm hân hoan về tin tức mình có. "Sáng nay, ông ấy đã thách đấu với một người Anh - trong nhà thổ!"

"Cái gì!" Tiếng thét kinh ngạc của Louise đã lấn át âm thanh phát ra từ hơi thở hổn hển của tôi. Tôi tựa vào cái bàn nhỏ để giữ cho mình đứng vững, những chấm đen lao tới cuộn xoáy trước mắt tôi và cả thế giới như toác ra thành từng mảng.

"Ồ, đúng thế!" Marie tiếp tục. "Jacques Vincennes đã ở đó. Ông ta kể lại *tất cả* với chồng tôi! Đó là cái nhà thổ gần chợ cá - thử hình dung việc đến nhà thổ vào sáng sớm mà xem! Đám đàn ông thật là kỳ quặc. Lúc đó, Jacques đang uống rượu cùng bà Elise, người điều hành chỗ ấy, thì bất chợt nghe tiếng gào thét thất thanh chưa từng thấy ở trên lầu, cả những âm thanh như đấm đá và la hét nữa."

Cô ta dừng lại để lấy hơi - và tạo hiệu ứng kịch tính - sau đó, tôi nghe thấy tiếng chất lỏng đổ ra.

"Thế là, Jacques xông lên cầu thang - chà, đó là lời ông ta *nói;* tôi thì nghĩ ông ta đã trốn sau xô pha, ông ta hèn nhát thế đấy - thêm nhiều tiếng la hét cùng đánh đấm, rồi một tiếng động lớn vang lên, viên sĩ quan người Anh bị ném thẳng xuống cầu thang, nửa người không mặc gì, cũng không đội tóc giả, ông ta lăn lông lốc và va mạnh vào các bức tường. Trông thì giống sự trừng phạt của Chúa, nhưng người xuất hiện trên đầu cầu thang lúc đó chính là *petit*[132] James của chúng ta!"

"Không! Tôi xin thề, ông ấy sẽ là người cuối cùng… nhưng kể nữa đi! Chuyện gì xảy ra tiếp theo?"

Âm thanh đầu tiên là tiếng tách trà đặt lên đĩa, tiếp đó là giọng nói của Marie, sau khi cô ta thoát khỏi trạng thái bị kích thích do phải giữ bí mật lúc trước.

"Chà - không hiểu nhờ phép màu nào, người đàn ông lăn đến chân cầu thang vẫn đứng dậy được. Ngay lập tức, ông ta quay sang nhìn Đức ngài Tuarach. Jacques kể rằng, đối với một người vừa bị đá lăn từ trên cầu thang xuống và chưa kịp mặc quần thì ông ta tỏ ra rất điềm tĩnh. Ông ta mỉm cười - không phải cười vui thực sự, mà là kiểu cười thâm hiểm - và nói: "Không cần phải dùng bạo lực, Fraser. Cậu có thể đợi đến lượt mình chứ? Tôi nghĩ cậu đã nhận đủ ở quê nhà. Nhưng có vẻ có người tìm được niềm vui khi bị hành hạ.""

Louise sửng sốt kêu lên. "Thật khủng khiếp! Tên *canaille*[133]*!* Nhưng tất nhiên, không thể chỉ trích ngài Tuarach…" Tôi nhận ra giọng cô ấy trở

nên căng thẳng khi tình bạn tranh đấu với ham muốn tiếp tục câu chuyện ngồi lê đôi mách. Nhưng không ngoài dự đoán, ham muốn đã chiến thắng.

"Bây giờ, Đức ngài Tuarach không thể ăn nằm với phu nhân, vì cô ấy đang có bầu và việc mang thai vốn nguy hiểm. Tất nhiên, ông ấy sẽ giải quyết nhu cầu ở nhà thổ; có quý ông nào làm khác đâu? Nhưng kể tiếp đi, Marie! Chuyện gì đã xảy ra?"

"Được thôi." Marie nín thở, kể tiếp phần cao trào của câu chuyện. "Đức ngài Tuarach xông xuống cầu thang, nắm lấy cổ họng của tên người Anh và lắc hắn ta như lắc một con chuột!"

"Non! Ce n' est pas vrai![134]"

"Nhưng đúng thế! Phải ba người hầu của bà chủ nhà thổ mới ngăn cản được ông ấy - quả là một người đàn ông lực lưỡng, phải không? Thật hung tợn!"

"Vâng, nhưng sau đó thế nào?"

"Ồ… thì Jacques kể, gã người Anh có thở hồng hộc một chút, rồi gã đứng thẳng và nói với ông Tuarach: "Cậu đã suýt giết tôi hai lần, Fraser. Sẽ có ngày cậu thành công." Sau đó, ông Tuarach chửi thề tục tĩu bằng tiếng Scotland - tôi không hiểu, phu nhân thì sao? - Ông ấy giằng mình khỏi những người đang ngăn cản và đánh vào mặt tên người Anh bằng tay không" - Louise há hốc mồm kinh ngạc khi nghe lời lăng mạ - "và tuyên bố: "Bình minh ngày mai sẽ chứng kiến ngươi chết!" Sau đó, ông ấy chạy lên gác và tay người Anh bỏ đi. John nói trông hắn ta tái mét - tất nhiên! Thử tưởng tượng mà xem!"

Phải, tôi tưởng tượng được.

"Bà có khỏe không, phu nhân?" Giọng nói lo lắng của Magnus đã át đi những câu cảm thán của Louise. Tôi đưa tay dò dẫm đường đi và ngay lập tức, viên quản gia đỡ lấy khuỷu tay tôi.

"Không, tôi không khỏe. Làm ơn… nói với các phu nhân!" Tôi uể oải hất tay về phía phòng khách nhỏ.

"Dĩ nhiên, thưa phu nhân! Nhưng để lát nữa. Bây giờ, cho phép tôi dìu phu nhân về phòng. Lối này, *chère Madame*…" Ông ta dẫn tôi lên gác, vừa đi vừa cằn nhằn liên miên. Sau khi hộ tống tôi đến chiếc ghế nằm trong

phòng ngủ, ông ta xin phép xuống nhà và hứa sẽ ngay lập tức cử một cô hầu lên để chăm sóc tôi.

Nhưng tôi không đợi người phục vụ. Khi cơn sốc ban đầu qua đi, tôi có thể tự mình đi lại trong căn phòng. Tôi đứng dậy và tiến tới chỗ hộp thuốc nhỏ đặt trên bàn trang điểm. Tôi không nghĩ mình sẽ ngất lúc này, tuy nhiên tôi có một chai đựng a-mô-ni-ắc trong hộp thuốc, phòng trường hợp cần đến.

Tôi mở nắp rồi đứng yên, nhìn vào bên trong hộp. Trong chốc lát, tâm trí tôi không nhận thức được thứ đang nằm trước mắt mình; một mảnh giấy trắng hình vuông được gập và cài cẩn thận giữa các chai lọ nhiều màu sắc. Tôi nhớ mang máng mấy ngón tay tôi đã run lẩy bẩy khi cầm lấy nó và phải cố gắng vài lần mới mở được ra.

Anh xin lỗi. Từng chữ cái được viết đậm nét bằng mực đen ngay chính giữa mảnh giấy, chữ J đơn lẻ cũng được viết cẩn thận bên dưới. Và dưới cùng, ba chữ nữa, viết vội, như lời tái bút từ nỗi tuyệt vọng: *Anh phải đi!*

"Anh phải đi," tôi lẩm bẩm, đầu gối khuỵu xuống. Tôi nằm trên sàn nhà, những khoảng trần chạm trổ tỏa ánh sáng lờ mờ trên cao, và thấy mình đang miên man nhớ lại; trước kia tôi từng đinh ninh phụ nữ thế kỷ mười tám bị ngất xỉu là do buộc coóc xê quá chặt, nhưng bây giờ tôi nghĩ nguyên nhân nằm ở hành động ngu xuẩn của đàn ông thế kỷ mười tám.

Một tiếng thét khiếp hãi vọng đến từ rất gần, những bàn tay mạnh mẽ nâng tôi lên. Tôi cảm thấy tấm nệm len mềm mại xẹp xuống bên dưới cơ thể, mùi chua của giấm tỏa ra từ các mảnh vải mát lạnh, áp trên trán và cổ tay tôi.

Chẳng mấy chốc, các giác quan đã phục hồi trở lại. Nhưng vì không muốn tiếp chuyện nên tôi cam đoan rằng mình hoàn toàn bình thường để đuổi đám người hầu ra khỏi phòng và ngả lưng lên gối, cố gắng suy nghĩ.

Tất nhiên, kẻ đó là Jack Randall, còn Jamie đã đi giết hắn. Đây là điều duy nhất sáng rõ trong đầu tôi, giữa một mớ rối rắm những phán đoán và nỗi kinh hoàng đang lấp đầy tâm trí. Thế nhưng, tại sao? Điều gì khiến anh phá vỡ lời hứa với tôi?

Sau khi suy ngẫm kĩ chuỗi sự việc do Marie tường thuật - những sự việc đã truyền qua tai ba người - tôi tin hẳn còn có chuyện khác nữa đã xảy ra ngoài vụ chạm trán bất ngờ này. Tôi hiểu tay Đại úy này, hiểu tường tận

hơn tôi muốn. Do vậy, nếu có một điều tôi biết chắc về hắn thì đó là hắn sẽ không vào nhà thổ để làm tình - niềm vui thú đơn thuần từ đàn bà không tồn tại trong bản tính của hắn. Điều hắn thích - và cần - là sự đau đớn, sợ hãi và nhục nhã.

Dĩ nhiên, những điều này có thể trao đổi, bằng một cái giá cao hơn đôi chút. Tôi đã thấy đủ khi làm việc tại nhà thương Des Anges; những *les putains*[135] không bán đi thứ ở giữa hai chân họ mà là thứ nằm bên trong khung xương chắc khỏe, được che phủ bởi lớp da mỏng manh quý giá, nó sẽ thâm tím ngay tức thì và hiện ra những vết đòn roi, đánh đập.

Jamie là người từng bị Randall tra tấn, để lại sẹo trên làn da trắng trẻo. Bởi thế, nếu anh bất ngờ trông thấy tên Đại úy đang thích thú làm điều tương tự với các quý cô ở đó thì tôi nghĩ anh sẽ gạt phăng cả lời hứa lẫn mọi cản trở. Jamie có một dấu vết trên ngực trái, ngay bên dưới đầu ngực; một vết da nhăn màu trắng nhạt do bị Jonathan Randall ấn chiếc nhẫn dấu đã nung đỏ lên người. Cơn thịnh nộ đã khiến anh phá vỡ lời thề, anh thà bị thương còn hơn nhìn thấy dấu vết đáng xấu hổ đó xuất hiện lần nữa, anh chọn cách giết hắn - cũng như dòng dõi bất hạnh của hắn.

"Frank," tôi khẽ gọi, bàn tay trái vô tình giơ lên, để lộ chiếc nhẫn cưới bằng vàng phản chiếu ánh sáng lờ mờ. "Ôi, Chúa ơi! Frank." Đối với Jamie, Frank chẳng hơn gì một hồn ma, một chốn trú ẩn khả dĩ dành cho tôi trong trường hợp không may xảy ra. Đối với tôi, Frank là người tôi từng chung sống, cùng tôi chia sẻ chiếc giường và cơ thể - cuối cùng, tôi đã bỏ rơi anh để sống với Jamie Fraser.

"Mình không thể," tôi thì thầm với khoảng không, với người đồng hành nhỏ bé đang uể oải vươn mình và cuộn tròn trong bụng, chẳng hay biết gì đến nỗi lòng của tôi. "Mình không thể để anh ấy làm việc đó!"

Ánh chiều tà tan dần vào bóng xám của đêm tối và căn phòng bị nhấn chìm trong nỗi tuyệt vọng của ngày tận thế. *Bình minh ngày mai sẽ chứng kiến ngươi chết*. Tôi không hy vọng sẽ tìm thấy Jamie tối nay. Tôi biết anh sẽ không quay lại đường Tremoulins. Nếu trở về, anh đã chẳng để lại mảnh giấy. Anh không thể nằm cạnh tôi suốt đêm nếu sáng hôm sau anh sẽ đấu tay đôi. Không, anh đã trú ở nhà trọ hay quán rượu, một mình chuẩn bị cho việc thực thi công lý mà anh đã tuyên bố.

Tôi nghĩ mình biết nơi diễn ra trận đấu. Sau những hồi ức về trận quyết đấu đầu tiên, anh đã cắt phăng mái tóc để chuẩn bị cho trận này. Vì vậy, tôi biết chắc, hồi ức sẽ quay lại một lần nữa để xui khiến anh chọn địa điểm đối mặt với kẻ thù. Rừng Boulogne, gần con đường mòn Bảy Vị Thánh. Công viên này là nơi thường xuyên diễn ra những trận thách đấu trái phép, bởi cây cối dày đặc sẽ che chắn cho người tham gia không bị phát hiện. Ngày mai, một trong những khoảng rừng rợp bóng cây sẽ quan sát cuộc đối đầu giữa Jamie Fraser và Jack Randall. Và tôi.

Tôi nằm trên giường, chẳng buồn cởi đồ hay đắp chăn, hai tay ôm bụng. Tôi quan sát ánh chiều chạng vạng chuyển dần sang đêm tối và biết rằng đêm nay mình sẽ không ngủ được. Những chuyển động nhỏ bé của kẻ trú ngụ vô hình đã giúp tôi cảm thấy thoải mái hơn và những lời anh nói vang mãi bên tai: *Bình minh ngày mai sẽ chứng kiến ngươi chết*.

•••

Rừng Boulogne là một khoảng rừng nhỏ, hầu như chưa được khai phá, nằm bên rìa Paris một cách lạc lõng. Mọi người nói rằng sói, cáo và lửng vẫn ẩn nấp trong rừng, nhưng câu chuyện này chẳng dọa được các cặp đôi si tình, họ ve vãn nhau dưới những tán cây và trên nền cỏ xanh của khu rừng. Khu rừng này chính là chỗ trú ẩn để tránh tiếng ồn và bụi bặm ở đô thị, vậy mà chỉ có giới quý tộc là không biến nơi này thành sân chơi của họ. Người dân khu vực xung quanh đã lui tới chốn này từ lâu, họ tìm thấy phút giây thư giãn dưới những tán cây sồi lớn cùng những cây phong nhạt màu trong khu rừng và có cả người từ xa tới, tìm kiếm chốn riêng tư.

Cánh rừng tuy nhỏ nhưng đối với tôi, nó quá rộng để đi khắp nơi tìm khoảng đất hai người quyết đấu. Trời đã mưa suốt đêm và bình minh miễn cưỡng trở lại, tỏa ánh sáng rầu rĩ từ phía sau bầu trời đầy mây. Khu rừng như đang thì thầm với chính mình, tiếng tí tách khe khẽ của nước mưa rơi trên lá hòa cùng âm thanh xào xạc và tiếng lá cọ vào thân cây.

Chiếc xe ngựa dừng trên con đường chạy xuyên qua công viên, gần khu nhà đổ nát xiêu vẹo. Tôi sai xà ích đi làm việc, ông ta nhảy khỏi ghế, cột mấy con ngựa lại và biến mất trong khu nhà. Các cư dân sống gần đây

là người hiểu khu rừng. Không thể có nhiều địa điểm phù hợp để quyết đấu nên họ sẽ biết chúng ở đâu.

Tôi ngả lưng ra sau, quấn cái áo choàng không tay nặng nề thật chặt quanh người, cả cơ thể run lẩy bẩy trong cái lạnh của sớm mai. Tôi cảm thấy mệt mỏi vô cùng và kiệt sức sau một đêm không ngủ. Không những vậy, nỗi sợ và buồn đau đè nặng trong lòng, bao trùm tất cả là cơn giận dữ, tôi đã cố gắng gạt đi, bởi sợ rằng nó sẽ cản trở công việc trước mắt.

Thế nhưng, bất kỳ lúc nào tôi lơ là cảnh giác thì nó lại sôi sục trở lại, giống như lúc này. Anh sẽ làm như thế nào? Tâm trí tôi vẫn liên tục thì thầm giữa cơn thịnh nộ giá băng. Tôi không nên đến đây, tôi nên ở nhà, yên lặng đứng về phía Jamie. Tôi không nên đuổi theo anh, ngăn cản anh để giờ đây chiến đấu với nỗi giận dữ và mệt mỏi. Cơn đau dai dẳng vì đi xe ngựa đang hành hạ đốt xương cuối sống lưng. Phải, anh có thể rất buồn và tôi hiểu điều đó. Nhưng bây giờ, mạng sống của một người đang bị đe dọa, ôi vì Chúa! Làm sao mà lòng kiêu hãnh chết tiệt của anh có thể quan trọng hơn? Và anh bỏ tôi lại mà không một lời giải thích! Anh để tôi biết chuyện từ lời đồn đại của hàng xóm xung quanh.

"Anh đã hứa với em, Jamie, chết tiệt, anh *đã hứa* với em mà!" Tôi lẩm bẩm. Cánh rừng tĩnh mịch, ướt đẫm nước mưa và bị sương mù bao phủ. Họ đã đến rồi? Hay sắp đến? Tôi đoán nhầm địa điểm chăng?

Tay xà ích quay lại cùng một cậu thiếu niên độ mười bốn tuổi, cậu ta nhanh nhẹn nhảy lên ngồi cùng xà ích và vẫy tay, ra hiệu đi thẳng rồi rẽ trái. Tay xà ích vung roi, kêu một tiếng trong miệng để thúc ngựa chạy nước kiệu, chúng tôi rẽ xuống con đường giữa bóng tối của khu rừng vừa thức giấc.

Chúng tôi dừng hai lần, tạm nghỉ ngơi, trong lúc cậu thiếu niên nhảy xuống và lao vào tầng cây thấp, sau một lúc, cậu ta trở về, lắc đầu phủ nhận. Lần thứ ba, cậu ta quay lại rất nhanh, trạng thái kích động hiện rõ trên khuôn mặt. Tôi mở cửa xe trước khi cậu nhóc đến đủ gần để gọi tay xà ích.

Tôi cầm sẵn tiền trên tay, dúi cho cậu, cùng lúc chộp lấy tay áo của cậu và nói: "Chỉ cho tôi chỗ! Nhanh, nhanh lên!"

Tôi hoảng hốt nhận ra, không chỉ những cành cây giăng khắp rừng mà cả những đợt nước đột ngột đổ xuống cũng thấm ướt áo tôi mỗi khi tôi va

phải chúng. Con đường mòn được phủ đầy lá rụng nên khi chúng tôi chạy trên đó, không một tiếng động phát ra. Cứ thế, tôi theo dấu chiếc áo sơ mi tả tơi, loang lổ vệt nước mưa.

Tôi nghe thấy tiếng trước khi trông thấy hai người; họ đã bắt đầu. Tiếng kim loại leng keng bị cản lại bởi những bụi cây ướt, nhưng cũng đủ rõ ràng. Không có tiếng chim hót trong buổi bình minh ẩm ướt mà chỉ có âm thanh chết chóc rung lên bên tai tôi.

Đó là một khoảng đất trống nằm sâu trong khu rừng, tuy nhiên vẫn có đường lớn và đường mòn dẫn vào. Nó đủ rộng để một trận thách đấu nghiêm túc diễn ra. Họ đã cởi áo sơ mi và chiến đấu dưới mưa, lớp vải ướt của chiếc áo lót ôm sát vào cơ thể, để lộ đường nét của đôi vai và xương sống.

Jamie từng nói, anh đấu kiếm lão luyện hơn Randall. Quả là vậy, nhưng Jonathan Randall không có ý định làm một kiếm sĩ. Hắn ta len lỏi, né tránh uyển chuyển như loài rắn và thanh kiếm đâm tới như chiếc nanh bạc. Đối với một người đàn ông cao lớn thì Jamie di chuyển nhanh nhẹn và duyên dáng đến kỳ lạ, vừa nhanh chân vừa chắc tay. Tôi đứng im, quan sát, sợ rằng nếu mình thét lên sẽ làm sao nhãng sự tập trung của Jamie. Họ quay quanh trong vòng tròn của tấn công và phòng thủ, các bàn chân như đang khiêu vũ trên nền đất.

Tôi vẫn đứng yên tại chỗ, quan sát họ. Tôi đã đi xuyên qua màn đêm đương tàn để tìm họ, để ngăn cản họ. Nhưng khi đã thấy hai người, tôi không thể xen vào, vì tôi sợ sẽ gây ra tai họa. Lúc này, tôi chỉ có thể chờ đợi, xem một trong hai người thiệt mạng.

Randall giương kiếm lên tại chỗ để đỡ đường chém, nhưng hắn không đủ nhanh để kịp phòng thủ, do đó thanh kiếm văng khỏi tay hắn.

Tôi mở miệng hét to. Tôi định gọi tên Jamie để ngăn cản anh, ở khoảnh khắc chuyển giao giữa hành động tước vũ khí và đòn cuối cùng kết liễu đối thủ. Tôi đã hét, thực vậy, nhưng âm thanh quá yếu ớt và nghẹn ngào. Trong lúc tôi đứng đó quan sát họ, cơn đau dai dẳng dọc sống lưng càng trở nên dữ dội hơn, nó siết chặt lại như một nắm đấm. Ấy vậy mà giờ đây, tôi đột nhiên cảm thấy mọi thứ tan biến, tựa như nắm đấm đã buông lơi thứ nắm giữ bên trong.

Tôi dò dẫm điên cuồng, rồi tóm lấy một cành cây ở gần đó. Tôi trông thấy gương mặt của Jamie tỏ vẻ điềm tĩnh hân hoan và hiểu rằng anh không nghe thấy lời tôi bởi đám sương mù bạo lực đã bao trùm tất cả. Anh sẽ không thấy gì ngoài mục đích cuối cùng tới khi cuộc đấu kết thúc. Randall đang rút lui trước mũi kiếm không khoan nhượng của anh, hắn trườn lùi trên lớp cỏ ướt, đôi lông mày cong lên và cố gắng đứng dậy, nhưng không thể vì cỏ quá trơn trượt. Chiếc khăn quàng của hắn đã rách bươm, đầu ngả ra sau, còn mái tóc đen ướt sũng nước, phần cổ họng bị phơi bày ra, như một con sói đang van xin lòng thương hại. Nhưng việc phục thù thì không có thương xót, hơn nữa không phải cổ họng tự lộ ra mà do lưỡi kiếm tìm thấy nó.

Xuyên qua màn sương u ám, tôi trông thấy thanh kiếm của Jamie gí xuống, vừa duyên dáng, vừa chí tử và lạnh lùng như cái chết. Mũi kiếm chạm vào phần thắt lưng của cái quần làm từ da hoẵng, chọc thủng và xoáy vào da thịt, ngay lập tức, chiếc quần màu nâu vàng bị nhuộm tối bằng dòng máu đen thẫm.

Dòng máu nóng ồ ạt chảy xuống giữa hai bắp đùi của tôi và cảm giác lạnh lẽo trên da thịt dần thấm sâu vào trong, hướng tới xương tủy. Phần xương chậu ở thắt lưng như vỡ ra. Mỗi khi cơn đau ập đến, tôi đều cảm thấy chiều hướng của nó. Một tia sét đã đánh xuống xương sống, khiến nó nổ tung, cháy bừng bừng bên trong đáy hông. Và một cú sét hủy diệt chỉ để lại những cánh đồng bị đốt cháy đen thui đằng sau.

Dường như cơ thể tôi cùng các giác quan đã vỡ tan thành nhiều mảnh nhỏ. Tôi không trông thấy gì, nhưng cũng không thể nhận ra mình mở hay nhắm mắt. Mọi thứ đang xoay tròn trong bóng tối và đôi lúc chắp vá thêm bằng các họa tiết mà bạn vẫn thấy trong đêm hồi còn bé, khi bạn cố gắng chống cự đôi mắt buồn ngủ.

Những giọt nước mưa rơi trên mặt, cổ họng cùng hai vai tôi. Mỗi giọt đều nặng nề và lạnh lẽo, sau đó chúng bay lên thành một luồng hơi nhỏ, lướt trên làn da buốt giá của tôi. Cảm giác thực ra khá rõ ràng, nỗi đau khổ tăng lên, giảm đi, rồi lại giảm hơn nữa. Tôi cố gắng tập trung tâm trí, buộc mình lắng nghe giọng nói khe khẽ và rời rạc nằm trong trung tâm của bộ não, có người đang nói theo kiểu ghi chú vào hồ sơ bệnh án: "Cô đang bị xuất huyết. Có lẽ nhau thai đã bị bong ra, dựa trên triệu trứng chảy nhiều

máu. Tai nạn thường thấy. Do mất máu nên tay và chân bị tê liệt, hình ảnh cũng tối sầm. Họ bảo rằng thính giác là thứ cuối cùng mất đi, có vẻ đúng."

Dù nó có phải giác quan cuối cùng bỏ tôi đi hay không thì tôi vẫn nghe thấy. Đó là những giọng nói, phần lớn bị kích động, vài giọng cố gắng giữ bình tĩnh và tất cả đều bằng tiếng Pháp. Chỉ có duy nhất một từ tôi hiểu - tên của tôi, được hét lặp đi lặp lại nhiều lần, nhưng từ một khoảng cách xa: "Claire! Claire!"

"Jamie," tôi cố gắng cất lời, nhưng hai bờ môi cứng đờ, tê dại vì lạnh. Nhiều chuyển động xuất hiện xung quanh tôi và lắng xuống một mức độ nhất định; ai đó đã tới, sẵn sàng xử lý như thể họ biết phải làm gì.

Có thể họ biết thật. Những lớp váy thấm đẫm máu được nhẹ nhàng nâng lên khỏi đùi, thay vào đó là một tập vải thấm, cố định chắc chắn. Những bàn tay khỏe mạnh nghiêng người tôi sang trái, ép hai đầu gối lên sát ngực.

"Đưa cô ấy đến bệnh viện đi," giọng nói bên tai tôi đưa ra đề nghị.

"Cô ấy không sống được lâu đâu." Một giọng khác tỏ ra bi quan. "Có thể chỉ cần vài phút nữa, rồi cho cô ấy lên xe chở thịt."

"Không," giọng khác khăng khăng. "Máu đang chảy chậm dần; cô ấy có thể qua khỏi. Hơn nữa, tôi biết cô ấy; tôi từng thấy cô ấy ở nhà thương Des Anges. Đưa cô ấy tới chỗ Mẹ Hildegarde đi!"

Tôi tập hợp chút sức tàn và cố gắng thì thầm: "Mẹ." Sau đó, tôi đầu hàng, để cho bóng tối nuốt chửng mình.

25
Kẻ dị giáo Raymond

Phần trần nhà phía trên đầu tôi được chống đỡ bởi những mái vòm vuốt nhọn, chúng mang đặc trưng của kiến trúc thế kỷ mười bốn, trong đó bốn rầm trần sẽ chạy từ đỉnh các cây cột đến khi nối vào nhau thành hai hình chữ thập bắt tréo trên trần.

Giường của tôi được đặt bên dưới một mái vòm, những tấm rèm thưa kéo kín quanh giường, tạo nên không gian riêng tư. Tuy nhiên, điểm nhọn ở trung tâm của mái vòm không nằm thẳng phía trên giường tôi mà lệch khoảng vài phân. Chính điều đó đã làm tôi phiền lòng, bất cứ lúc nào liếc mắt lên trần, tôi luôn muốn dịch chuyển cái giường bằng sức mạnh của ý chí, giống như nằm dưới trung tâm của mái vòm sẽ giúp tôi đặt mình vào giữa trung tâm của bản thân vậy.

Nếu như tôi còn một trung tâm. Cơ thể tôi mềm nhũn, thâm tím như vừa bị đánh. Các khớp xương đau nhức, rã rời, như chân răng bị lung lay vì bệnh scorbut. Người tôi được bao bọc bởi mấy tấm chăn dày, nhưng chỉ nóng nực bên ngoài, tôi vẫn không cảm thấy ấm áp bên trong. Cái lạnh của mưa sớm đã thấm sâu vào xương tủy.

Tôi nhìn nhận các dấu hiệu của cơ thể bằng con mắt khách quan, giống như chúng là của người khác, còn tôi không cảm thấy gì. Cái trung tâm nhỏ nhoi, lạnh ngắt và logic vẫn ở trong não tôi, nhưng màng bọc cảm xúc không còn sàng lọc lời nói và biểu cảm vì nó đã mất; chết, hoặc tê liệt, hay chỉ đơn giản là không còn nữa. Tôi không biết, cũng chẳng quan tâm. Tôi đã ở nhà thương Des Anges năm ngày.

Qua lớp chăn đang đắp, những ngón tay dài của Mẹ Hildegarde liên tục sờ nắn nhẹ nhàng, thăm dò độ sâu của bụng, tìm kiếm những gờ nổi của tử cung. Da thịt tôi tuy mềm như quả chín nhưng bị đau khi ngón tay của bà chạm vào. Tôi nhăn mặt lúc bà ấn sâu hơn, rồi bà cau mày, lẩm bẩm một câu giống lời cầu nguyện.

Tôi nghe thấy một cái tên trong đó, liền hỏi bà: "Raymond? Mẹ biết ông chủ Raymond ư?" Tôi chỉ có thể nghĩ đến một vài cặp đôi ít khả năng hơn bà xơ đáng sợ này và ông thần lùn nhỏ bé trong hang đầu lâu kia.

Đôi lông mày rậm của Mẹ Hildegarde đột ngột cong lên vì ngạc nhiên.

"Bà nói Raymond ư? Tên lang băm dị giáo đó? *Que Dieu nous en garde*[136]*!*"

"Ồ. Tôi nghĩ tôi nghe thấy Mẹ nhắc đến "Raymond"."

"À." Những ngón tay tiếp tục công việc của chúng, sờ nắn trong háng tôi để tìm kiếm những chỗ sưng bạch huyết, là dấu hiệu của nhiễm trùng. Tôi biết, chúng ở đó; tôi có thể tự mình cảm thấy khi đưa tay rà soát khắp cơ thể trống rỗng trong cơn đau khôn nguôi. Tôi có thể cảm thấy cơn sốt, cả đau đớn, ớn lạnh sâu trong xương tủy và chúng biến thành những ngọn lửa thiêu đốt da thịt khi ra tới bên ngoài.

"Tôi đã cầu khấn sự giúp đỡ của Thánh Raymond Nonnatus," Mẹ Hildegarde giải thích, vò một mảnh vải trong nước lạnh. "Ông ấy là sự giúp đỡ vô giá cho các bà mẹ có mang."

"Tôi không còn là một bà mẹ có mang nữa." Tôi thoáng thấy nỗi đau lướt qua những nếp nhăn trên trán bà, rồi biến mất ngay khi bà bận rộn lau mồ hôi trên trán tôi. Những giọt nước mát lạnh tràn lên hai gò má của tôi, chảy xuống những ngấn cổ nóng ẩm.

Tôi đột ngột rùng mình khi bị nước lạnh chạm vào. Bà lập tức dừng lại và đặt một bàn tay lên trán tôi.

"Thánh Raymond không phải người kén cá chọn canh," bà nói thêm. "Chính bản thân tôi từng nhận được sự giúp đỡ khi cần, một quá trình mà tôi sẽ khuyên bà."

"Ừm." Tôi nhắm mắt, rút vào nơi trú ẩn trong đám sương mù xám xịt. Bây giờ, đám sương mù đã xuất hiện những tia sáng nhạt, cùng những âm thanh tanh tách, giống như chuỗi chớp giật ở cuối chân trời vào mùa hạ.

Tôi nghe thấy tiếng lách cách của các tràng hạt va vào nhau khi Mẹ Hildegarde đứng dậy, và giọng nói nhỏ nhẹ của một bà xơ đứng nơi ngưỡng cửa, mời Mẹ tới thăm bệnh nhân khác cũng cấp cứu trong ngày. Bà bước tới gần cửa thì nhớ ra một điều, liền quay người và chỉ một ngón tay vào chân giường của tôi.

"Bouton!" Bà nói. *"Au pied, reste![137]"*

Chú chó hành động cũng dứt khoát giống hệt bà chủ. Nó quay nửa người rồi nhảy tót lên cuối giường. Sau đó, nó dùng móng bới mấy tấm chăn một lúc, quay vòng ba lần như đang hóa giải lời nguyền ở chỗ nghỉ và cuối cùng phủ phục xuống chân tôi, ghếch cái mũi lên chân nó rồi thở phào.

Mẹ Hildegarde lẩm bẩm hài lòng: *"Que dieu vous bénisse, mon enfant[138]"* để cáo từ và biến mất.

Tôi bị một đám sương mù cùng cảm giác tê cóng bao bọc, nên chỉ hiểu đôi chút về hành động của bà ấy. Vì trên tay tôi không có đứa trẻ nào nên bà đã trao cho tôi vật thay thế tốt nhất của mình.

Vật nặng bờm xờm nằm trên chân tôi quả là nguồn an ủi nho nhỏ về mặt thể xác. Bouton nằm im như con chó được tạc dưới chân phù điêu các vị vua trên nắp hầm mộ ở St. Denis. Hơi ấm của nó đã xua tan cái lạnh như đá cẩm thạch ở chân tôi và sự hiện diện của nó làm gia tăng nỗi cô đơn, cũng như cảm giác được bầu bạn của loài người, dù nó không yêu cầu tôi đáp lại. Điều tôi nhận được từ nó và điều tôi trao đi đều không phải một thứ xác định.

Bouton khẽ xì hơi nhưng vẫn chìm sâu trong giấc ngủ. Tôi kéo tấm chăn che lên mũi, cố gắng chợp mắt giống nó.

Cuối cùng, tôi thiếp đi. Rồi tôi đã mơ. Những giấc mơ trong cơn sốt đều kiệt quệ, cô độc và xoay quanh một nhiệm vụ không bao giờ kết thúc. Hàng loạt nỗ lực đau đớn ở một vùng đất cằn cỗi toàn đá, bị màn sương xám dày đặc che phủ. Sự mất mát đuổi theo tôi như một con quái vật nấp trong sương mù.

Tôi đột ngột thức giấc, nhận ra Bouton đã bỏ đi, nhưng tôi không ở một mình.

Tóc mái của ông Raymond được vuốt sát vào da đầu và toàn bộ mái tóc dày màu xám hất ngược ra sau, thả xuống hai vai. Vì thế, phần trán khổng lồ của ông ta nhô hẳn ra như một tảng đá, phủ bóng toàn bộ phần dưới của khuôn mặt. Giờ thì nó đang lơ lửng phía trên đầu tôi, nhìn vào hai con mắt đang lên cơn sốt của tôi như nhìn một tấm bia mộ.

Những đường nét và nếp nhăn trên gương mặt của ông ta hơi dịch chuyển khi nói chuyện với các xơ. Tôi thấy chúng giống những chữ cái được viết dưới bề mặt của phiến đá và đang cố gắng tìm đường trồi lên để mọi người có thể đọc được tên của người chết. Tôi tin rằng, vào một khoảng thời gian khác, tên của tôi sẽ hiện rõ ràng trên tấm bia trắng này và khi đó, tôi sẽ chết thật. Tôi cong lưng lên, bắt đầu la hét.

"Đó, thấy chưa! Bà ấy không muốn nhìn thấy ngươi, tạo vật già nua ghê tởm này - ngươi làm phiền bà ấy nghỉ ngơi. Biến đi ngay!" Mẹ Hildegarde chộp lấy cánh tay của Raymond, ra lệnh và kéo ông ta khỏi chiếc giường. Nhưng ông ta không nghe, vẫn đứng chôn chân như một thần lùn bằng đá trên bãi cỏ, chỉ đến khi xơ Celeste góp một phần sức lực đáng kể cùng Mẹ Hildegarde thì cả hai mới ép được Raymond nhấc chân lên, rồi đi kèm hai bên để đưa ông ta ra ngoài. Trong lúc cả ba người di chuyển, một chiếc guốc đã rơi khỏi một bàn chân đang vung loạn xạ.

Chiếc guốc nằm vuông góc với mặt sàn ở nơi nó rơi xuống, chính giữa phiến đá được cọ rửa sạch sẽ. Tôi không thể dời mắt khỏi nó vì cơn sốt đang lấn át. Tôi đưa mắt nhìn theo đường cong gồ ghề trên mép chiếc guốc, hết lần này đến lần khác, và lần nào cũng tránh quan sát vùng bóng tối khôn thấu ở bên trong. Bởi nếu để bản thân bước tới bóng đen kia thì tâm hồn của tôi sẽ bị hút vào cõi hỗn loạn. Tôi nghe thấy những âm thanh như lúc đi qua vòng tròn đá trên cao nguyên. Tôi sợ hãi vung tay nắm lấy tấm đệm để tìm kiếm một chỗ nương tựa khi tinh thần trở nên rối loạn.

Đột nhiên, một cánh tay xuyên qua tấm rèm, bàn tay đỏ ửng vồ lấy chiếc guốc rồi biến mất. Sau khi trạng thái tập trung bị xen ngang, tâm trí vốn lẫn lộn do cơn sốt của tôi xoay vòng quanh các rãnh trên viên gạch một lúc, được tính lặp hình học xoa dịu, dần chuyển hướng vào trong và lảo đảo chìm vào giấc ngủ, như một con quay dần dần dừng lại.

Nhưng giấc mơ của tôi không có điều gì tĩnh tại. Trong giấc mơ, tôi đã sẩy chân rơi vào những mê cung hình học lặp đi lặp lại, những vòng xoay và cả xoáy trôn ốc đến vô tận. Cuối cùng, khi tôi trông thấy một khuôn mặt bất cân xứng, cảm giác thanh thản trong lòng đã đến.

Một khuôn mặt bất cân xứng, thật vậy, bị co lại vì cau có dữ tợn, đôi môi mím chặt đang lẩm bẩm, van nài. Khi cảm thấy áp lực của bàn tay trên người, tôi nhận ra mình không ở trong mơ.

Khuôn miệng dài, không có môi trên, khuôn mặt xấu xí như đầu thú kề bên tai tôi.

"Yên nào, *ma chère!* Nếu họ tìm thấy tôi ở đây thì tôi tiêu đời!" Hai con mắt lồi đen huyền hết nhìn trái rồi nhìn phải, liên tục đề phòng mọi chuyển động của tấm rèm.

Tôi chầm chậm gật đầu, ông ta liền buông tay, chỉ còn thoang thoảng mùi lưu huỳnh và a-mô-ni-ắc. Ông ta đã tìm thấy ở đâu đó - hoặc ăn trộm, tôi đoán vậy - một cái váy dài rách nát của các xơ để trùm bên ngoài chiếc áo choàng bào chế thuốc bẩn thỉu bằng nhung của mình và chiếc mũ trùm đầu sâu lòng đã che giấu mái tóc bạch kim cùng cái trán khổng lồ dễ bị lộ tẩy.

Những ảo giác do cơn sốt đã lùi xa, nhường chỗ cho tính hiếu kỳ còn sót lại trong tôi. Vì quá mệt mỏi nên tôi chỉ nói được hai tiếng: "Chuyện gì…" Ngay lập tức, ông ta đặt ngón tay lên miệng và hất tấm chăn ra.

Tôi sửng sốt, quan sát ông ta nhanh chóng cởi các nút thắt trên chiếc váy và mở chúng tới eo. Hành động của ông ta mau lẹ, gọn gàng nhưng không dâm đãng. Tôi không ngờ có người cũng cố gắng tiêu trừ nguyên nhân gây sốt từ bên ngoài cơ thể, giống như tôi, trong khi Mẹ Hildegarde không biết. Tuy nhiên…

Tôi như bị thôi miên, quan sát ông ta khum tay, đặt lên đôi gò bồng đảo của tôi. Hai bàn tay to bè, khá vuông vắn, các ngón tay dài bất thường với hai ngón cái mềm mại ôm lấy bầu ngực một cách khéo léo không ngờ. Chúng khiến những ký ức về Marian Jenkinson hiện ra rõ mồn một, cô gái tôi đã đào tạo ở bệnh viện Pembroke. Cô ấy từng nói với mấy cô bạn trong khu ký túc xá của y tá rằng kích cỡ và hình dáng ngón tay cái của đàn ông là dấu hiệu chắc chắn cho chất lượng giao hợp.

"Thật mà, tôi thề," Marian tuyên bố, hất mái tóc vàng ra sau. Nhưng đến lúc nêu ra dẫn chứng, cô nàng chỉ biết cười khúc khích, để lộ hai má lúm đồng tiền và đảo mắt về phía Trung úy Hanley, một người to lớn, khỏe mạnh như khỉ đột, nhưng các ngón cái lại trái ngược hoàn toàn - đặc biệt về kích cỡ.

Hai ngón cái to bè của Raymond ấn nhẹ nhưng chắc chắn vào da thịt tôi. Tôi cảm thấy núm vú của mình căng cứng dưới hai lòng bàn tay thô ráp và lạnh ngắt, nếu so sánh với sức nóng trên da tôi.

“Jamie,” tôi thốt lên, cơn rùng mình chạy qua người.

“Yên nào, madonna,” Raymond giục. Giọng ông ta khẽ khàng, ôn tồn và có phần mơ hồ, như thể không tập trung vào việc đang làm.

Cơn rùng mình quay lại và dường như sức nóng chuyển từ người tôi sang ông ta, thế nhưng hai bàn tay của ông ta vẫn lạnh cóng. Tôi cảm thấy ớn lạnh, run rẩy, cơn sốt lúc tăng lúc giảm, dần chảy khỏi xương tủy.

Ánh nắng chiều yếu ớt lọt qua lớp rèm dày treo quanh giường. Bàn tay đen đúa của Raymond đang đặt trên làn da ngực trắng mịn của tôi. Những khoảng tối giữa các ngón tay to mập, cáu ghét của ông ta không phải màu đen. Tôi nghĩ, chúng có màu… xanh dương.

Tôi nhắm mắt và ngay tức thì, vòng xoáy nhiều họa tiết, màu sắc hiện ra bên dưới mi mắt. Khi tôi mở mắt ra lần nữa, một số màu sắc không mất đi, thay vào đó, chúng bao bọc quanh đôi tay của Raymond.

Cơn sốt dần thuyên giảm nên đầu óc tôi tỉnh táo hơn. Tôi chớp mắt, cố gắng ngóc đầu dậy để nhìn rõ. Tuy nhiên Raymond khẽ ấn mạnh, ép tôi nằm xuống giường. Đầu tôi hạ xuống gối, nhưng hai mắt vẫn quan sát chăm chú trên ngực.

Rốt cuộc, tôi không tưởng tượng ra hình ảnh ấy, đúng không? Khi đôi tay của ông ta ngừng lại, một tia sáng lung linh, tỏa ra màu hồng rực rỡ và màu xanh dương yếu ớt, khẽ lướt trên làn da trắng trẻo của tôi.

Lúc này, ngực tôi đã ấm áp, nhưng đó là hơi ấm tự nhiên của cơ thể khỏe mạnh, không phải sức nóng do trận sốt giày vò. Cơn gió từ cổng tò vò bên ngoài đã tìm thấy đường đi vào, nó len lỏi qua tấm rèm che và nhẹ nhàng thổi bay hai lọn tóc mai ẩm ướt, nhưng bây giờ tôi không còn cảm thấy ớn lạnh nữa.

Khi ông ta cúi xuống, khuôn mặt được giấu kín trong cái mũ trùm đầu của chiếc áo choàng đi mượn. Sau một lúc lâu, ông Raymond dời hai tay khỏi bầu ngực, chầm chậm di chuyển tới cánh tay tôi, rồi dừng lại, bóp nhẹ hai khớp vai, khuỷu tay, cổ tay cùng các ngón tay. Cảm giác đau nhức của tôi được xoa dịu. Và tôi dường như trông thấy một đường màu xanh dương nhạt chạy dọc theo cánh tay, theo đoạn xương sáng mờ.

Hai bàn tay của ông ta luôn chạm vào làn da và không bao giờ di chuyển vội vã. Ông ta đưa chúng chạy trở lại hõm nông trên xương đòn,

xuống thân người và xoa hai lòng bàn tay dọc theo xương sườn.

Điều kỳ quặc nhất trong toàn bộ chuyện này là tôi không hề ngạc nhiên, như thể việc ông ta đang làm là vô cùng tự nhiên, còn cơ thể bị tra tấn của tôi được thư giãn nhờ hai bàn tay thô cứng đó. Tôi có cảm giác da thịt của mình đang tan chảy như một chất sáp, sau đó nó được tái tạo lại và chỉ có khung xương vẫn được giữ nguyên.

Một cảm giác ấm áp kỳ lạ bắt đầu lan tỏa từ lòng bàn tay to bè, vuông vắn của ông ta. Chúng di chuyển trên người tôi, tuy chậm rãi nhưng cẩn trọng. Tôi *cảm thấy* những vi khuẩn nhỏ bé đang chết dần trong máu mình và sự nhiễm trùng đang phát triển bỗng nhiên biến mất. Không chỉ vậy, tôi còn cảm nhận được từng cơ quan trong người, đầy đủ, ba chiều và rất rõ ràng, như thể nó được bày trên một chiếc bàn trước mặt. Kia là cái bụng với thành dày bao quanh, đây là lá gan, cả phần ruột hiện ra rõ từng nếp gấp cuộn, gập vào gập ra, tự quấn quanh và được gói gọn gàng trong lớp màng treo ruột sáng màu. Hơi nóng dâng lên rồi lan rộng trong từng bộ phận, nó tỏa sáng như một mặt trời nhỏ, sau đó tắt ngấm và biến mất.

Ông chủ Raymond dừng lại, hai bàn tay đặt cạnh nhau trên cái bụng phình to. Hình như tôi thấy ông ta cau mày. Cái đầu trùm mũ quay sang nghe ngóng, nhưng chỉ có những âm thanh thường ngày của bệnh viện vang lên đằng xa, không có tiếng chân nào bước tới.

Khi một bàn tay của ông ta đưa xuống thấp, ôm hờ vào phần giữa hai chân, tôi đã há miệng ngạc nhiên và cựa mình theo phản xạ. Bàn tay còn lại của ông ta ấn xuống, ra hiệu giữ im lặng, rồi những ngón tay to bè chui tuột vào bên trong tôi.

Tôi nhắm mắt, chờ đợi. Những rào chắn bên trong đang điều chỉnh trước vụ xâm nhập kỳ lạ này, đồng thời chỗ sưng tấy giảm dần từng chút một mỗi khi ông ta thọc tay sâu hơn.

Bây giờ, ông ta đã chạm vào trung tâm của tôi. Cơn co thắt bắt đầu tấn công vào những bức thành dày, bao bọc tử cung đang nóng bừng. Tôi rên lên khe khẽ, rồi bặm môi, khi ông ta lắc đầu.

Bàn tay còn lại của Raymond trượt xuống thấp, đặt thoải mái trên bụng, trong khi đó mấy ngón tay kia đã chạm đến tử cung. Và ông ta đứng yên, cầm lấy cội nguồn cơn đau của tôi ở giữa hai bàn tay, như thể nó là một quả cầu thủy tinh, nặng mà dễ vỡ.

"Giờ thì," ông ta nói nhỏ. "Gọi ông ấy đi! Gọi người đàn ông tóc hung đỏ. Gọi đi!"

Sức ép từ những ngón tay bên trong và lòng bàn tay bên ngoài tăng lên, tôi ấn hai chân xuống giường để chống cự. Nhưng cơ thể chẳng còn chút sức lực nào, sức ép cứ thế giáng xuống, đập vỡ viên pha lê và phóng thích cho sự hỗn loạn bên trong.

Đầu óc tôi tràn ngập những hình ảnh, còn tồi tệ hơn cảm giác đau đớn trong giấc mơ khi bị sốt cao. Bởi vì chúng chân thực hơn. Nỗi buồn cùng với sự mất mát và sợ hãi đã phá hủy tôi, mùi bụi bặm của cái chết, mùi phấn trắng lấp đầy hai lỗ mũi. Tôi xoay xở tìm kiếm sự giúp đỡ giữa đống họa tiết muôn hình muôn vẻ trong đầu. Tôi nghe thấy giọng nói lầm bầm đó, nhẫn nại nhưng kiên quyết: "Gọi anh ta", thế là tôi hét lên để tìm kiếm điểm tựa của đời mình.

"Jamie! JAMIE!"

Một tia nhiệt bắn xuyên qua bụng tôi, từ bàn tay này đến bàn tay kia, tựa như một mũi tên bắn xuyên qua trung tâm của xương chậu. Sức ép biến mất và bàn tay của ông ta trượt ra ngoài. Ánh sáng hài hòa bừng lên trong tôi.

Ông ta kịp thời chui xuống gầm giường, khiến nó rung lắc mạnh.

"Phu nhân! Bà không sao chứ?" Xơ Angelique tung rèm chạy vào, khuôn mặt tròn trĩnh bên dưới khăn trùm đầu đã xuất hiện vài nếp nhăn do lo lắng. Tuy nhiên, trên tất cả là sự nhẫn nhịn, bởi các xơ đều biết tôi sẽ sớm qua đời. Nếu đây là lần chống cự cuối cùng của tôi, bà ấy sẽ đi gọi cha xứ.

Bàn tay nhỏ bé và thô cứng của bà đặt lên má tôi, nhanh chóng chuyển tới trán và lưng. Tấm ga trải giường vẫn nằm nhăn nhúm quanh hai đùi và chiếc váy dài để mở. Bà ấy đưa tay vào trong áo, bên dưới hai nách, giữ nguyên một lúc rồi rụt lại.

"Chúa đã lắng nghe!" Bà hét lên, hai mắt rơm rớm. "Cơn sốt qua rồi!" Lần này, bà cúi sát xuống, để chắc chắn việc cơn sốt biến mất không phải là dấu hiệu rằng tôi đã chết. Tôi mỉm cười yếu ớt.

"Tôi ổn," tôi nói. "Thông báo với Mẹ đi."

Bà ấy gật đầu hăm hở, dừng lại một chốc để đắp chăn lên người tôi, sau đó vội vã ra khỏi buồng. Tấm rèm vừa khép lại sau lưng bà ấy thì Raymond trồi lên từ dưới gầm giường.

"Tôi phải đi," ông ta nói, đặt bàn tay lên đầu tôi. "Tốt rồi, madonna."

Tuy còn yếu nhưng tôi cố gắng gượng dậy, nắm lấy cánh tay ông ta. Bàn tay tôi chạy dọc theo những cơ bắp săn chắc do được rèn luyện, nhưng chỉ lướt trên chúng, không tìm kiếm xa hơn. Làn da mịn màng chẳng một vết bẩn, sạch sẽ từ đầu vai tới cánh tay. Ông ta nhìn tôi chằm chằm, tỏ vẻ ngạc nhiên.

"Cô đang làm gì vậy, madonna?"

"Không có gì." Tôi ngả người xuống giường, thất vọng. Tôi đã quá mệt mỏi và bộp chộp để có thể cẩn trọng trong từng lời nói.

"Tôi muốn xem ông có sẹo vắc xin hay không."

"Vắc xin?" Ngày nay, tôi đã thành thạo trong việc đọc biểu cảm khuôn mặt và có thể trông thấy biểu hiện nhỏ nhất của sự thấu hiểu, dù nó được che giấu nhanh chóng tới cỡ nào. Tuy nhiên, lúc đó thì không.

"Tại sao ông vẫn gọi tôi là madonna?" Tôi hỏi, hai bàn tay đặt nhẹ lên chỗ lõm nông ở bụng, như thể không quan tâm đến khoảng trống đang làm tôi choáng váng. "Tôi đã mất con."

Ông ta thoáng ngạc nhiên.

"À. Tôi không gọi cô là madonna chỉ vì cô có con, thưa phu nhân."

"Vậy thì tại sao?" Thực lòng, tôi không mong chờ câu trả lời, nhưng ông ta thì có. Cả hai chúng tôi đều mệt mỏi và kiệt quệ, giống như cùng bị treo lơ lửng trong một khoảng không gian, chẳng có thời gian cũng chẳng có điều gì quan trọng. Một căn phòng chẳng có gì ngoài niềm tin giữa chúng tôi.

Ông ta thở dài.

"Mọi người đều có một màu sắc đại diện cho bản thân," ông ta đáp, "bao quanh họ như một đám mây. Màu của cô là xanh dương, madonna ạ! Giống màu áo khoác của Đức Mẹ Đồng Trinh. Giống màu của tôi."

Tấm rèm mỏng khẽ đung đưa và ông ta bỏ đi.

26
Fontainebleau[139]

Tôi ngủ li bì suốt nhiều ngày sau đó và không biết gì cả. Nó là một phần cần thiết trong quá trình hồi phục về thể chất, hay là sự rút lui ngoan cố để tránh đánh thức thực tế. Tôi chỉ miễn cưỡng thức dậy để ăn một chút và ngay lập tức rơi vào trạng thái ngẩn ngơ quên lãng, tựa như món xúp loãng ấm áp trong dạ dày tôi là cái mỏ neo, kéo tôi chìm sâu vào giấc ngủ cùng nó.

Vài ngày sau, tôi thức giấc bởi những âm thanh liên tục bên tai và nhiều bàn tay nhấc tôi khỏi giường. Hai cánh tay bế tôi vừa chắc khỏe vừa nổi cơ bắp cuồn cuộn và chẳng mấy chốc, tôi cảm thấy mình đang bồng bềnh trong sung sướng. Nhưng vì mùi thuốc lá cùng mùi rượu rẻ tiền mà tôi phải thức giấc và phát hiện mình đang nằm trên tay Hugo, chàng người hầu khổng lồ của Louise de La Tour.

"Đặt tôi xuống!" Tôi kêu thét, đánh anh ta một cách yếu ớt. Anh ta giật mình khi trông thấy con người vừa hồi sinh từ cõi chết và suýt đánh rơi tôi, nhưng một giọng cao vút, đầy quyền uy đã yêu cầu hai chúng tôi dừng lại.

"Claire, bạn thân mến! Đừng sợ, *ma chère,* mọi chuyện ổn cả. Tôi đang đưa cô đến Fontainebleau. Có không khí trong lành và thức ăn ngon - cô cần điều đó lúc này. Và nghỉ ngơi, cô cần nghỉ ngơi…"

Tôi chớp mắt nhìn ánh sáng như cừu con mới đẻ. Khuôn mặt tròn trĩnh, hồng hào và lo lắng của Louise đang lơ lửng gần đó, như một tiểu thiên sứ trên mây. Mẹ Hildegarde đứng sau cô ấy, bà cao lớn và lạnh lùng, như thiên thần trước cổng thiên đường. Ảo giác thiên đường của tôi càng trở nên thực hơn nhờ vào ô cửa kính ố màu của tiền sảnh bệnh viện.

"Phải," bà ấy lên tiếng. Giọng nói trầm sâu giúp từ ngữ tối giản này được nhấn mạnh hơn những lời líu lo của Louise. "Chúng sẽ tốt cho bà. *Au revoir*[140], bạn tôi."

Thế là, tôi được bế xuống những bậc cầu thang của bệnh viện và dù muốn hay không, cũng bị nhét vào ngồi trong chiếc xe ngựa của Louise. Giờ đây, tôi chẳng có sức khỏe cũng như ý chí để phản đối.

Chiếc xe ngựa nẩy liên miên trên những ổ gà và vết lún nên tôi chẳng thể chợp mắt suốt chuyến đi. Bên cạnh đó, việc Louise cứ huyên thuyên không ngớt càng giúp tôi tỉnh táo hơn. Ban đầu, tôi cố gắng tỏ vẻ ngạc nhiên để đáp lại, nhưng tôi sớm nhận ra, cô ấy không cần câu trả lời, mà thực tế, cô ấy sẽ nói chuyện dễ dàng hơn nếu không bị chú ý.

Sau nhiều ngày nằm dưới mái vòm làm bằng đá xám lạnh lẽo của bệnh viện, tôi cảm thấy mình giống một xác ướp tươi tắn, không quấn băng, bị ánh sáng rực rỡ cùng màu sắc áp chế. Tôi có thể dễ dàng chấp nhận hoàn cảnh mới nếu được ngả lưng một lúc và để ánh sáng gột rửa toàn bộ cơ thể mà không cố gắng phân biệt thành phần của nó.

Kế hoạch này có hiệu quả đến khi chúng tôi tới một cánh rừng nhỏ bên ngoài Fontainebleau. Những thân sồi đen dày đặc cùng tán lá thấp rải rác khắp nơi đã che phủ mặt đất bên dưới và làm ánh sáng thường xuyên thay đổi. Do vậy toàn bộ cánh rừng giống như đang cựa mình trong gió. Tôi cảm thấy thán phục hiệu ứng của không gian bên ngoài, chợt nhận ra mấy thứ tôi cho là thân cây *đang* thực sự di chuyển, đung đưa rất chậm rãi.

"Louise!" Tôi gọi to và tóm lấy cánh tay cô ấy, nên cô ấy phải dừng câu chuyện giữa chừng.

Cô ấy xô qua để ngó xem thứ tôi trông thấy ở bên ngoài rồi ngồi phịch trở lại phía ghế của cô ấy trong khoang xe và thò đầu ra ngoài cửa sổ quát người đánh xe.

Chúng tôi đã đến một chỗ hành hình treo cổ trơn trượt, bụi bặm, đối diện với cánh rừng. Có ba người, hai nam và một nữ. Chất giọng cao và bị kích động của cô ấy tiếp tục nhận xét và thắc mắc. Đôi lúc nó bị ngắt quãng bởi lời xin lỗi hoặc giải thích của tay xà ích, thế nhưng tôi không quan tâm.

Dù họ đang xê dịch và quần áo chuyển động, nhưng tất cả gần như vẫn đứng yên, thậm chí họ chậm chạp hơn cả rừng cây xung quanh. Các khuôn mặt đều đen kịt vì nghẹt thở. Trong cơn sốc, tôi đã nghĩ ông Forez sẽ không chấp nhận chuyện này. Một vụ hành hình nghiệp dư nhưng hiệu quả. Gió cứ thổi và mùi tử khí bay tới chỗ chúng tôi.

Louise thét to, thụi vào khung cửa sổ vì giận dữ điên cuồng. Chiếc xe giật mạnh làm cô ấy ngã ra ghế.

"Merde[141]!" Cô ấy kêu lên, đưa tay quạt khuôn mặt đã đỏ lựng. "Tên ngốc kia, lại dừng ngay đấy! Thật bất cẩn! Cú sốc không tốt cho đứa bé, đúng thế, và bạn, bạn đáng thương… Ôi, Claire đáng thương! Tôi rất lấy làm tiếc, tôi không định nhắc cô nhớ đến… Làm thế nào để cô tha thứ cho tôi đây, tôi thô thiển quá…"

May mắn thay, tâm trạng lo sợ làm tôi buồn khiến cô ấy quên đi nỗi phiền muộn của chính mình khi trông thấy mấy cái xác đó, nhưng để ngăn cô ấy khỏi xin lỗi thì quá mệt mỏi. Cuối cùng, tôi đành chuyển chủ đề về những xác người bị treo cổ.

"Ai vậy?"

Việc làm sao nhãng đã thành công. Cô ấy chớp mắt, hồi tưởng cơn sốc của *cơ thể* mình. Sau đó, Louise lôi ra một lọ a-mô-ni-ắc, ngửi thật sâu đến mức hắt hơi.

"Hắt… xì! Những kẻ Huguenot[142]," cô thốt lên, rồi khịt mũi và thở khò khè. "Cải cách Công giáo. Xà ích nói vậy."

"Người ta treo cổ họ? Vẫn còn chuyện đó ư?" Tôi đã nghĩ những vụ ngược đãi về tôn giáo chỉ là tàn tích từ những thời kỳ đầu.

"Chà, không chỉ những người Cải Cách, mặc dù riêng họ cũng đủ rồi." Louise nói và hít hà. Cô đưa chiếc khăn mùi soa thêu họa tiết lên mũi và hắt xì lớn tiếng một cách sảng khoái.

"À, đỡ hơn rồi." Cô nhét chiếc khăn trở vào túi, tựa ra sau và thở dài. "Bây giờ, tôi đã bình tĩnh hơn. Thật là một cú sốc lớn! Nếu họ phải treo cổ chúng thì cũng không sao, nhưng họ lại treo ở nơi công cộng, để các phu nhân bị rơi vào hoàn cảnh kinh hãi thế này ư? Cô có *ngửi* thấy không? Phù! Nơi đây là đất của Bá tước Medard. Tôi sẽ gửi cho ông ấy một bức thư phàn nàn về chuyện này, cứ chờ xem!"

"Nhưng tại sao họ lại treo cổ những người này?" Tôi thắc mắc, cắt ngang lời Louise một cách thô bạo, nhưng đây là cách duy nhất để thực sự nói chuyện với cô ấy.

"Ồ, sử dụng yêu thuật, phần lớn là vậy. Cô thấy đấy, có một người phụ nữ. Nếu có phụ nữ thì thường là sử dụng yêu thuật. Nếu chỉ toàn đàn ông

thì phần lớn là truyền bá dị giáo và xúi giục nổi loạn, nhưng phụ nữ không giảng đạo. Cô thấy những bộ quần áo bẩn thỉu sẫm màu của cô ta không? Thật xấu xí! Mặc độc quần áo sẫm màu quanh năm suốt tháng thì thật buồn chán, nhưng tín ngưỡng nào bắt người theo đạo phải mặc đồ như thế? Hiển nhiên là tín ngưỡng của Quỷ dữ, ai cũng thấy. Chúng sợ phụ nữ, cho nên chúng..."

Tôi nhắm mắt và ngả người ra sau. Tôi hy vọng biệt thự đồng quê của Louise không còn xa.

•••

Ngoài đám khỉ mà cô ấy không bao giờ rời xa, biệt thự đồng quê của Louise còn chứa một lượng lớn những món đồ trang trí khác nhau, với phong cách không rõ ràng. Tại Paris, cô ấy phải tham khảo gu thẩm mỹ của chồng và cha mình, do đó, các căn phòng được trang hoàng lộng lẫy với màu sắc nhẹ nhàng. Tuy nhiên, hiếm khi Jules về biệt thự đồng quê bởi ông ta quá bận rộn trên thành phố, do đó gu thẩm mỹ của Louise được tự do thể hiện.

"Đây là đồ chơi mới nhất của tôi; đáng yêu chứ?" Cô ấy thủ thỉ, đưa tay lướt trên mặt gỗ sẫm màu được chạm khắc hoa văn của một ngôi nhà nhỏ nhô ra trên bức tường, kế bên cái chân đèn bằng đồng mạ vàng được tạo hình nữ thần Eurydice[143].

"Nó giống một cái đồng hồ cúc cu," tôi không thể tin nổi.

"Cô đã thấy một cái trước đây sao? Tôi không nghĩ có cái nào khác ở Paris đâu!" Louise trề môi vì nghĩ rằng đồ chơi của mình không phải độc nhất vô nhị, nhưng cô ấy vẫn rạng rỡ, vặn các kim của chiếc đồng hồ để chỉ giờ tiếp theo. Louise đứng dậy và tươi cười tự hào khi con chim nhỏ ló đầu ra khỏi cửa, kêu lên mấy tiếng nhức óc: "Cúc cu!"

"Món này không quý giá ư?" Cô ấy chạm vào đầu con chim thật nhanh trước khi nó biến mất trong lỗ trốn. "Berta, quản gia ở đây, đã tặng nó cho tôi. Anh trai bà ấy mang nó về từ Thụy Sĩ. Nhắc đến người Thụy Sĩ, phải nhắc đến những thợ chạm khắc tài hoa, phải không nào?"

Tôi muốn nói không, nhưng thay vào đó, lại lẩm bẩm những lời tán dương lịch sự.

Tâm trí của Louise như con châu chấu, nhanh chóng nhảy sang một chủ đề mới nảy sinh từ những suy nghĩ xoay quanh người hầu gốc Thụy Sĩ.

"Cô biết đấy, Claire," cô ấy nói, có phần khiển trách, "cô nên đến dự lễ Misa tại nhà nguyện mỗi sáng."

"Tại sao?"

Cô ấy hất đầu về phía cửa, một người hầu bê khay đi vào.

"Thực ra, tôi không quan tâm, nhưng đám người hầu thì có - họ rất sùng đạo và tới đây từ nông thôn. Một người hầu từ Paris về đây ngu ngốc đến mức kể với đầu bếp toàn bộ câu chuyện ngu xuẩn về La Dame Blanche. Tôi đã bảo họ đó là chuyện nhảm nhí, tất nhiên, cả đe dọa đuổi việc bất kỳ người nào mà tôi bắt gặp đang lan truyền tin đồn tương tự, nhưng… chà, nếu cô đến lễ Misa thì sẽ tốt hơn. Hoặc ít nhất, thi thoảng cầu nguyện lớn tiếng để họ có thể nghe thấy."

Là một kẻ vô thần, tôi nghĩ việc dự lễ Misa hằng ngày, tại nhà nguyện trong biệt thự, có phần thái quá, nhưng bởi khá thích thú với chuyện này nên tôi đồng ý làm những việc có thể xoa dịu nỗi sợ hãi của những người hầu. Bởi vậy, Louise và tôi đã đọc to bài thánh thi suốt một tiếng tiếp theo và đồng thanh đọc thuộc lòng Lời răn của Chúa - thật lớn. Tôi không biết phần trình diễn này tác động tới những người hầu thế nào, nhưng ít ra, nó làm tôi đủ mệt để lên giường chợp mắt, ngủ một giấc không mộng mị đến sáng hôm sau.

Tôi thường khó ngủ, có thể vì trạng thái thức giấc của tôi chỉ hơi khác giấc ngủ gà gật lo âu một chút. Tôi mất ngủ cả đêm, nhìn chằm chằm lên trần nhà bằng thạch cao trắng trang trí hình quả và hoa. Nó treo trên đầu tôi như một hình thù xám xịt lờ mờ trong bóng tối, hiện thân của nỗi buồn bao phủ tâm trí tôi cả ngày. Khi nhắm mắt, tôi đã mơ. Nhưng tôi không thể cản những giấc mơ màu xám ở lại, chúng bước vào thế giới màu sắc rực rỡ để rồi tấn công tôi trong bóng tối. Vậy nên, tôi hiếm khi ngủ được.

•••

Tôi không có tin tức nào từ Jamie hay nghe tin về anh. Anh không đến thăm tôi tại bệnh viện, vì mặc cảm tội lỗi hay bị thương, tôi cũng chẳng biết. Tuy nhiên, anh đã không đến, dù ở bệnh viện hay ở Fontainebleau. Và bây giờ, có khả năng anh đã đi Orvieto.

Đôi lúc tôi thấy mình tự hỏi, khi nào - hoặc có hay không - tôi sẽ gặp lại anh và nếu có thể, chúng tôi sẽ nói chuyện gì. Thế nhưng, đa phần, tôi không thích nghĩ nhiều về nó. Tôi để từng ngày đến rồi đi, ngày nối ngày và tránh không suy nghĩ về cả tương lai lẫn quá khứ bằng cách sống trọn trong hiện tại.

Bị lấy đi thần tượng, Fergus đâm ra ủ rũ. Rất nhiều lần, qua cửa sổ phòng mình, tôi trông thấy cậu nhóc ngồi chán chường bên dưới một bụi táo gai trong vườn, hai tay ôm gối và nhìn xuống con đường dẫn về Paris. Cuối cùng, tôi nhắc người dậy để ra ngoài với cậu, bước xuống cầu thang một cách khó khăn và theo đường mòn ra vườn.

"Cháu không tìm thấy việc gì để làm sao, Fergus?" Tôi hỏi cậu. "Cháu có thể giúp mấy người trông ngựa một tay, hoặc làm gì đó."

"Vâng, thưa phu nhân," cậu nghi ngại đáp và vô thức đưa tay gãi mông. Tôi quan sát hành động này với sự nghi ngờ sâu sắc.

"Fergus," tôi khoanh tay hỏi, "cháu có chấy đúng không?"

Cậu nhóc giật ngay tay lại như thể phải bỏng.

"Ơ, không đâu, thưa phu nhân!"

Tôi kéo cậu nhóc đứng dậy và đánh hơi xung quanh một cách tế nhị, sau đó tôi cho một ngón tay vào trong cổ áo, để lộ ra cái cổ đầy ghét của cậu.

"Đi tắm đi," tôi nói ngắn gọn.

"Không!" Fergus giật ra nhưng tôi đã chộp được vai của cậu nhóc. Tôi lấy làm lạ trước phản ứng này, cậu nhóc không thích tắm cũng như những người Paris bình thường, họ nhìn nhận việc ngâm mình với một thái độ chán ghét gần giống sự sợ hãi. Thế nhưng, tôi có đủ khả năng để bắt cậu bé hay sốt sắng mà tôi biết đây phải cam chịu, dù cậu có nổi giận. Lúc này, Fergus đột nhiên quằn quại, vặn vẹo trong tay tôi.

Một tiếng vải rách toạc và cậu nhóc được tự do. Cậu lao qua những bụi mâm xôi như một con thỏ bị chồn truy đuổi. Âm thanh sột soạt của lá và

tiếng sỏi lạo xạo dưới chân khi cậu ta chạy đi, nhảy qua bức tường, cắm đầu về hướng khu nhà phụ sau điền trang.

Tôi lang thang qua mê cung do những khu nhà phụ ọp ẹp phía sau lâu đài dựng lên, vừa men theo các vũng bùn và đống rác bẩn vừa rủa thầm trong miệng. Đột nhiên, một tiếng vo ve chói tai vang lên, đám mây ruồi bốc cao từ cái đống cách vài bước chân trước mặt tôi, những thân hình có màu xanh tái dưới ánh sáng mặt trời.

Tôi đã tới đủ gần để quấy nhiễu bọn chúng, rồi phát hiện có chuyển động trên ngưỡng cửa đen sì bên cạnh đống phân.

"A ha!" Tôi nói to. "Thấy rồi nhé, thằng nhóc bẩn thỉu! Ra đây ngay!"

Không có người xuất hiện, nhưng có tiếng chuyển động bên trong nhà kho. Bởi thoáng thấy một cái bóng trắng ở đó, tôi liền bịt mũi và bước qua đống phân, tiến vào.

Có hai người thở hổn hển vì hoảng sợ trong đó. Một là tôi, khi trông thấy thứ gì đó giống Người Đàn Ông Hoang Dại từ Borneo[144] dựa vào bức tường phía sau và hai là ông ta đang quan sát tôi.

Ngay khi con mắt của tôi thích nghi với bóng tối xung quanh, ánh sáng chiếu qua các khe hở giữa tấm ván, đủ để chúng tôi có thể nhìn rõ đối phươrng. Rốt cuộc, ông ta trông không quái dị như tôi đã nghĩ ban đầu, nhưng cũng không khá hơn bao nhiêu. Bộ râu bẩn thỉu và rối bù như mái tóc đổ xuống hai vai áo sơ mi rách nát như ăn mày. Ông ta đi chân đất và nếu *sans-culottes*[145] vẫn chưa thông dụng thì người này đúng là ăn mặc thiếu vải.

Tôi không sợ ông ta, bởi rõ ràng ông ta đang sợ *tôi*. Ông ta nép sát vào bức tường như cố gắng thẩm thấu vào trong nó.

"Không sao đâu," tôi dịu dàng nói. "Tôi sẽ không làm ông đau."

Thay vì dịu đi, ông ta đột nhiên đứng thẳng người, cho tay vào trong ngực áo, lôi ra một biểu tượng thánh giá bằng gỗ treo trên dây da. Ông ta hướng về phía tôi và bắt đầu cầu nguyện, giọng run rẩy vì khiếp sợ.

"Ồ, phiền quá," tôi gắt gỏng. "Không phải lại thế chứ!" Tôi hít thở sâu. *"Pater-Noster-qui-es-in-coeliset-in-terra...."*[146]" Hai mắt của ông ta lồi ra, ông ta tiếp tục giơ biểu tượng thánh giá, nhưng đã ngừng đọc lời cầu nguyện vì màn trình diễn của tôi.

"…Amen!" Tôi kết thúc bằng một cái thở hắt ra, giơ hai cánh tay, lúc lắc trước mặt ông ta. "Thấy chưa? Không nói ngược lời cầu nguyện, không một từ *quotidianus da nobis hodie*[147] sai, phải không? Tôi cũng không bắt tréo tay để hủy lời cầu nguyện, nên tôi không phải phù thủy, đúng chứ?"

Người đàn ông dần hạ thấp biểu tượng thánh giá, rồi đứng nhìn tôi chằm chằm. "Một phù thủy?" Ông ta lên tiếng, ánh mắt như thể nghĩ *tôi* bị điên và tôi cảm thấy việc đó có phần thái quá trong hoàn cảnh này.

"Ông không nghĩ tôi là một phù thủy sao?" Tôi hỏi, bắt đầu cảm thấy mình có chút ngu ngốc.

Thứ gì đó giống như một nụ cười xuất hiện, bị bao vây bởi đám râu rối bù bên ngoài.

"Không, thưa bà," ông ta đáp. "Ta đã quen với việc người khác nói *ta* như vậy."

"Ông ư?" Tôi quan sát ông ta kĩ hơn. Ngoài việc rách nát và bẩn thỉu, người đàn ông này rõ ràng đang đói cồn cào. Hai cổ tay thò ra ngoài chiếc áo, chúng gầy trơ xương như tay một đứa trẻ. Đồng thời, tiếng Pháp của ông ta lại trang nhã và có giáo dục, dù nhấn trọng âm theo cách kỳ quặc.

"Nếu ông là một phù thủy," tôi đáp, "thì tôi thấy ông không thành công lắm. Ông là kẻ quái quỷ nào vậy?"

Ngay lập tức, sự hoảng sợ quay trở lại trong đôi mắt của người đàn ông kia. Ông ta hết nhìn sang trái rồi sang phải để tìm đường bỏ trốn, tuy nhà kho đã cũ nhưng nó được xây dựng kiên cố và không có đường nào khác ngoài nơi tôi đang đứng. Cuối cùng, ông ta lấy hết can đảm được dự trữ kín đáo trong người để đứng thẳng dậy - thấp hơn tôi khoảng bảy phân - và nói với vẻ vô cùng đường hoàng: "Tôi là mục sư Walter Laurent của Geneva."

"Ông là một *thầy tu* ư?" Tôi như bị sét đánh ngang tai. Tôi không thể hình dung được điều gì khiến một thầy tu - người Thụy Sĩ hoặc không - rơi vào tình cảnh này.

Cha Laurent trông cũng choáng váng như tôi.

"Một thầy tu ư?" Ông ta nhại lại. "Một kẻ theo Công giáo La Mã ư? Không bao giờ!"

Tôi bỗng hiểu ra mọi chuyện.

"Một Huguenot!" Tôi nói. "Vậy là… ông là một người Kháng cách, phải không?" Tôi nhớ đến những cái xác treo trên cây trong rừng. Tôi nghĩ, điều đó đã giải thích mọi chuyện.

Môi ông ta run run, nhưng ông ta mím lại thật chặt trước khi định mở miệng đáp lời.

"Phải, thưa bà. Tôi là một mục sư. Tôi đã truyền giáo tại vùng này được một tháng." Ông ta vội liếm môi và quan sát tôi. "Thứ lỗi cho tôi, thưa bà - tôi nghĩ bà không phải người Pháp?"

"Tôi là người Anh," tôi đáp, ông ta trở nên nhẹ nhõm tức thì, như thể có người lấy chất làm cứng ra khỏi xương sống của ông ta.

"Lạy Cha chúng con ở trên trời," ông ta nói một cách sùng tín. "Bà cũng là một người Kháng cách chứ?"

"Không, tôi theo đạo Công giáo," tôi trả lời. "Nhưng tôi không hoàn toàn sa đọa vào nó," tôi vội vàng nói thêm khi trông thấy ánh nhìn cảnh giác hiện lên trong đôi mắt màu nâu nhạt của ông ta. "Đừng lo, tôi sẽ không kể với người khác. Tôi đoán ông tới đây để trộm ít đồ ăn phải không?"

"Trộm cắp là tội lỗi!" Ông ta khiếp sợ. "Không, thưa bà. Nhưng…" Ông ta mím môi, nhưng ánh mắt liếc về phía lâu đài đã tiết lộ tất cả.

"Vậy là một người hầu mang thức ăn cho ông," tôi nói. "Ông để họ ăn cắp cho ông. Tuy nhiên, tôi nghĩ ông có thể xóa tội cho họ và mọi việc diễn ra như thế. Nếu ông hỏi ý kiến của tôi thì tôi thấy ông đang đứng trên lớp băng luân lý mỏng manh," tôi quở trách, "thế nhưng, tôi cho rằng đây không phải việc của tôi."

Một tia hy vọng sáng bừng trong đôi mắt của ông ta. "Ý của bà là - bà sẽ không bắt giam tôi sao, thưa phu nhân?"

"Không, tất nhiên là không. Tôi có sự đồng cảm với những vụ chạy trốn pháp luật, chính bản thân tôi cũng từng suýt bị hỏa thiêu trên cọc." Tôi không hiểu tại sao mình lại tán gẫu thế này, tôi nghĩ có thể do cảm giác khuây khỏa khi gặp một người có vẻ thông minh. Tuy Louise ngọt ngào, tận tụy và tử tế nhưng não của cô ấy chỉ như cái đồng hồ chim cúc cu trong phòng khách nhỏ. Nhân nghĩ về cái đồng hồ Thụy Sĩ, tôi chợt nhận ra giáo dân bí mật của mục sư Laurent là ai.

“Nghe này,” tôi nói, “nếu ông muốn ở đây, tôi sẽ về lâu đài bảo với Berta hoặc Maurice.”

Người đàn ông tội nghiệp chỉ có da bọc xương cùng hai con mắt. Mỗi điều ông ta nghĩ đều phản chiếu qua đôi mắt to màu nâu nhạt. Rõ ràng, ngay lúc này, ông ta đang nghĩ, họ cố gắng thiêu tôi trên cọc gỗ là đúng đắn.

“Tôi có nghe nói,” ông ta từ tốn nói và lại nắm chặt biểu tượng thánh giá của mình, “về một phụ nữ người Anh mà dân Paris gọi là “La Dame Blanche.” Cộng sự của Kẻ dị giáo Raymond.”

Tôi thở dài. “Người đó là tôi, nhưng tôi nghĩ mình không phải cộng sự của Raymond. Ông ấy chỉ là bạn.” Tôi thấy ông ta liếc mắt nhìn mình đầy nghi ngờ, liền liến thoắng. *“Pater Noster…”*

“Không, không, thưa bà, làm ơn!” Tôi ngạc nhiên khi thấy ông ta hạ thấp biểu tượng thánh giá và đang mỉm cười.

“Tôi là người quen của ông Raymond, tôi biết ông ấy từ hồi ở Geneva. Ông ấy là thầy thuốc có tiếng và là người nghiên cứu thảo mộc. Giờ thì, chao ôi, tôi sợ rằng ông ấy đã chuyển sang những mục tiêu đen tối hơn, mặc dù không chứng minh được.”

“Chứng minh? Chuyện gì? Toàn bộ câu chuyện về Kẻ dị giáo Raymond là gì?”

“Bà không biết sao?” Đôi lông mày mảnh mai nhướng cao phía trên cặp mắt nâu. “À. Vậy bà không phải cộng sự trong các… hoạt động của ông chủ Raymond.” Ông ta nhẹ nhõm trông thấy.

“Hoạt động” có vẻ là lời miêu tả nghèo nàn cho cách ông Raymond cứu tôi, nên tôi lắc đầu.

“Đúng, nhưng tôi mong ông sẽ kể cho tôi nghe. Ồ, có lẽ tôi không nên đứng đây nói chuyện, tôi nên đi bảo Berta mang thức ăn tới.”

Ông ta xua tay lịch thiệp.

“Chuyện đó không cấp bách, thưa phu nhân. Ham muốn của thể xác không thể quan trọng bằng ham muốn của linh hồn. Dù là người Công giáo hay không, bà đã đối xử tử tế với tôi. Nếu bà không phải là người cộng tác với ông Raymond thực hiện các hoạt động huyền bí thì bà nên được cảnh báo đúng lúc.”

Bất chấp bụi đất và gỗ vụn trên sàn, ông ta khoanh chân, ngồi xuống cạnh tường nhà kho và ra hiệu cho tôi làm theo. Tôi háo hức ngồi xuống đối diện ông ta, cẩn thận gấp các nếp váy để không quệt phải đống phân xung quanh.

"Bà đã từng nghe về một người tên du Carrefours chưa, thưa phu nhân?" Mục sư hỏi. "Chưa ư? Ái chà, tôi cam đoan với bà là ông ta nổi danh khắp Paris, nhưng tốt nhất bà không nên nhắc đến điều đó. Ông ta là kẻ tổ chức và chỉ đạo một nhóm người đồi bại và trụy lạc không kể xiết, kết hợp với những hoạt động huyền bí đen tối nhất. Dù ép bản thân, tôi vẫn không thể kể bà nghe một vài nghi lễ được bí mật thực hiện trong giới quý tộc được. Vậy mà họ gọi *tôi* là phù thủy!" Ông ta lẩm bẩm rất khẽ, hầu như thì thầm với chính mình.

Ông ta giơ ra một ngón trỏ gầy guộc, giống như ngăn cản, trước khi tôi phản đối thành lời.

"Tôi biết, phu nhân ạ, những tin đồn lan truyền khắp nơi mà không xem xét sự thật - có ai biết rõ hơn chúng tôi? Những hoạt động của du Carrefours cùng đồng bọn. Đây là vấn đề nhận thức của cộng đồng. Ông ta đã bị xét xử vì hoạt động của mình, bị tống giam, thậm chí bị thiêu trong ngục Bastille để trừng trị những tội ác của ông ta."

Tôi nhớ tới lời nhận xét nhẹ tênh của Raymond: "Không có người bị thiêu tại Paris trong - ồ, ít nhất là hai mươi năm," và rùng mình giữa trời ấm.

"Ông nói rằng ông Raymond hợp tác với du Carrefours?"

Viên mục sư nghiêm mặt, đưa tay gãi bộ râu rối bù một cách lơ đãng. Hình như ông ta có cả chấy lẫn bọ chét, tôi nghĩ và cố nhích người ra sau.

"Chà, thật khó nói. Không ai biết ông Raymond đến từ đâu. Ông ta nói được nhiều thứ tiếng và không nhấn trọng âm dễ gây chú ý. Một người đàn ông bí hiểm, tuy nhiên - tôi thề nhân danh Chúa, đó là một người tốt."

Tôi mỉm cười. "Tôi cũng nghĩ vậy."

Ông ta gật đầu và mỉm cười, nhưng vẻ mặt trở nên nghiêm túc khi quay lại với câu chuyện. "Đúng vậy, thưa bà. Tuy nhiên, ông ta đã qua lại với du Carrefours từ hồi ở Geneva. Tôi biết chuyện này, bởi chính ông ta nói với tôi. Raymond cung cấp nhiều đồ khác nhau theo thứ tự: thực vật,

thuốc luyện đan, da động vật phơi khô. Thậm chí cả một loại cá - lạ lùng và kinh dị nhất, ông ta kể với tôi đã bắt được nó từ vùng biển sâu nhất, một loài vật rùng rợn có răng và hầu như không có thịt - thế nhưng bên dưới hai con mắt của nó là… *chùm tia sáng*… nhỏ bé và đáng sợ, giống như những chiếc đèn lồng tí xíu."

"Thật sao?" Tôi nói, bị cuốn hút.

Mục sư Laurent nhún vai. "Tất nhiên, tất cả những thứ đó có thể vô hại, tùy vào công việc. Nhưng ông ta đã biến mất tại Geneva cùng thời điểm du Carrefours bị nghi ngờ lần đầu tiên. Từ đó, tôi bắt đầu nghe nhiều câu chuyện rằng ông Raymond gây dựng việc buôn bán tại Paris, cũng như việc ông ta kế tục nhiều hoạt động bí mật của du Carrefours."

"Hừm," tôi suy nghĩ về căn buồng ngầm của ông Raymond cùng cái tủ được vẽ biểu tượng thần bí, để tránh ánh mắt của những kẻ tin vào chúng. "Còn gì nữa?"

Hàng lông mày của ông Laurent cong lên.

"Không, thưa phu nhân," ông ta trả lời yếu ớt. "Chẳng còn gì, tôi chỉ biết có vậy."

"Thú thực, tôi không bị tiêm nhiễm thứ đó," tôi cam đoan.

"Ồ? Tốt," ông ta do dự, rồi ngồi im một lúc, giống như đang đắn đo quyết định điều gì. Sau đó, ông ta cúi đầu lịch sự về phía tôi.

"Bà sẽ lượng thứ nếu tôi nói điều này chứ, thưa phu nhân? Berta và Maurice đã kể tôi nghe về mất mát của bà. Tôi lấy làm tiếc, thưa phu nhân."

"Cảm ơn," tôi đáp, chăm chú quan sát những sọc nắng trên nền nhà.

Một khoảng yên lặng khác bao trùm căn phòng, sau đó, mục sư Laurent nói khéo: "Thế chồng của bà thì sao? Ông ấy không ở đây với bà ư?"

"Không," tôi đáp, vẫn nhìn xuống sàn. Đám ruồi được chiếu sáng trong giây lát rồi vội vã bay đi vì không tìm thấy thức ăn. "Tôi còn chẳng biết anh ấy ở đâu."

Tôi không có ý định nói thêm, nhưng điều gì đó sai khiến tôi ngước nhìn người truyền giáo nhỏ bé, tả tơi.

“Anh ấy quan tâm đến danh dự của mình nhiều hơn quan tâm đến tôi hay con của anh ấy hay một người vô tội,” tôi nói cay đắng. “Tôi không *quan tâm* anh ấy ở đâu. Tôi không bao giờ muốn thấy anh ấy nữa!”

Tôi im bặt và rùng mình. Trước kia, tôi chưa bao giờ nói thành lời điều này, cho dù với bản thân mình. Nhưng nó là thật. Giữa chúng tôi từng có một lòng tin lớn lao, nhưng Jamie đã phá vỡ, vì mục đích báo thù. Tôi hiểu. Tôi từng trông thấy sức mạnh đó điều khiển anh và hiểu rằng không thể phủ nhận nó mãi mãi. Thế nhưng, tôi yêu cầu hoãn lại vài tháng và anh đã hứa với tôi. Thế rồi, anh không đợi được, anh phá vỡ lời hứa. Bằng cách đó, Jamie đã hy sinh tất cả mọi thứ giữa chúng tôi. Tôi có thể thấu hiểu, nhưng không thể tha thứ.

Mục sư Laurent đặt bàn tay mình lên tay tôi. Nó cáu ghét và đầy bụi bẩn đóng vảy cứng, móng tay vỡ nát với các kẽ đen sì, nhưng tôi không hất nó ra. Tôi đã chờ đợi những lời tẻ nhạt, một bài thuyết giảng, vậy mà ông ta chẳng nói gì. Ông ta chỉ cầm bàn tay tôi, rất nhẹ, rất lâu, đến khi mặt trời đã chiếu qua bên kia nền nhà và đám ruồi bay vo ve một cách chậm chạp, nặng nề qua đầu chúng tôi.

“Tốt hơn bà nên đi,” cuối cùng, ông ta mở lời và thả tay tôi ra. “Bà sẽ bị lạc mất.”

“Tôi cũng nghĩ vậy.” Tôi hít một hơi thật sâu, cảm thấy bản thân vững vàng hơn dù không khá lên chút nào. Tôi nhận ra trong túi váy có một cái ví nhỏ.

Tôi do dự vì không muốn làm ông ta khó xử. Xét cho cùng, trong con mắt của ông ta, tôi là một kẻ dị giáo, dù không phải phù thủy.

“Ông cho phép tôi tặng ông chút tiền chứ?” Tôi thận trọng hỏi.

Ông ta ngẫm nghĩ một lát và mỉm cười, đôi mắt màu nâu nhạt bừng sáng.

“Với một điều kiện, thưa phu nhân. Nếu bà để tôi cầu nguyện cho bà.”

“Một món hời đây,” tôi đáp và đưa ông ta ví tiền.

HẾT TẬP I

CHUỒN CHUỒN HỔ PHÁCH

[1] Nguyên văn: *a good ten years past his biblically allotted threescire and ten*.

[2] Viết tắt của Oxford Committee for Famine Relief: Ủy ban Cứu đói Oxford.

[3] Những người ủng hộ James II - Vua của nước Anh, Scotland và Ireland từ năm 1685 đến 1688 - và hậu duệ của ông ta sau cách mạng năm 1688.

[4] Loại rượu có màu vàng hoặc nâu, có nguồn gốc từ Tây Ban Nha.

[5] Nguyên văn là Loch Ness, từ "Loch" trong tiếng Scotland có nghĩa là "hồ".

[6] Nguyên văn là Highland - cách gọi vùng cao nguyên Scotland.

[7] Nguyên văn: Bonnie Prince Charlie - biệt danh của Hoàng tử Charles Stuart, con trai Vua James III.

[8] Là cuốn sổ ghi lại việc khai sinh, khai tử và kết hôn ở các xứ đạo.

[9] Beltane là lễ hội tháng Năm của người Gaelic, thường được tổ chức vào ngày Ba mươi tháng Tư, nhưng đôi khi cũng làm cả vào ngày mùng Một tháng Năm, hoặc giữa ngày Xuân phân và Hạ chí. Beltane được nhắc đến sớm nhất trong văn học Ireland và liên quan tới những sự kiện quan trọng trong thần thoại Ireland. Nó đánh dấu thời điểm bắt đầu mùa hè và là lúc gia súc được lùa ra đồng cỏ.

[10] May Day là lễ hội tháng Năm, tổ chức vào ngày mùng Một tháng Năm. Đây là một lễ hội mùa xuân có từ cổ xưa ở Bắc bán cầu và thường là một dịp nghỉ lễ của cộng đồng. May Day trùng với ngày Quốc tế Lao động, và ở nhiều quốc gia, lễ hội được tổ chức muộn hơn, vào dịp này thường có các hoạt động khiêu vũ, ca hát và làm bánh.

[11] Tức Agnolo di Cosimo (1503-1572): họa sĩ nổi tiếng người Ý vào thế kỷ XVI, tác giả của những bức chân dung sống động như người thật.

[12] Nguyên văn: *Cagy old bastard split his vote*. Cụm từ *split one's vote* có nghĩa là bỏ phiếu cho ứng cử viên đối lập. Câu này nhận xét về nhân vật Cáo Già, là kẻ đã tỏ vẻ ủng hộ cả hai phe đối lập trong cuộc chiến để dù bên nào thắng lão cũng sẽ được lợi.

[13] Bánh bông lan có phủ hạnh nhân trên mặt.

[14] Thiết bị để sao chụp các giấy tờ bằng giấy nến.

[15] Tên một nhãn hiệu thuốc lá được sản xuất ở Đan Mạch.

[16] Tiếng Scot có nghĩa là ngày xưa, thuở xưa.

[17] Viết tắt của *Mackintosh,* có nghĩa là "áo mưa".

[18] Hãng đường sắt của Scotland.

[19] Tức Robert I của Scotland, là vua của Scotland từ năm 1306 cho đến khi ông qua đời năm 1329.

[20] Thương hiệu kẹo sô cô la nổi tiếng.

[21] Chỉ Đại học Oxford và Đại học Cambridge.

[22] Hệ thống chữ nổi được người khiếm thị sử dụng.

[23] Vào cuối thế kỷ mười chín, có nhà thương điên ở New York cho bệnh nhân làm công việc đan giỏ.

[24] Tiếng Pháp, có nghĩa là "xin chào".

[25] Tiếng Pháp: Rất đặc trưng Pháp, phải không?

[26] Loại thuyền sàn thấp, chạy bằng buồm và chèo, thường do nô lệ hoặc tù nhân chèo.

[27] Tiếng Pháp: Chó cái! Đồ phụ nữ không có đầu óc!

[28] Tiếng Pháp: Không.

[29] Tiếng Pháp: Tôi xin lỗi, nhưng điều đó là không thể.

[30] Bệnh về máu do thiếu vitamin C trong đồ ăn thường ngày, thời xưa các thủy thủ đi biển dài ngày thường mắc phải bệnh này.

[31] Hệ thống tín hiệu bằng cách đặt tay hoặc hai lá cờ theo một vị trí nào đó để biểu thị những con chữ của vần chữ cái.

[32] Một dụng cụ được thủy thủ sử dụng trên các tàu thuyền có hình dáng giống một cái dùi hay cái đinh lớn, có thể dùng làm vũ khí.

[33] Người Sparta có phong cách sống khắc khổ, thanh đạm.

[34] Một đơn vị tiền tệ từng được sử dụng tại Pháp khoảng thế kỷ mười tám.

[35] Nguyên văn: *Gentleman of the bedchamber:* Là một danh hiệu trong hoàng gia dành cho những nhân vật quan trọng hầu cận nhà vua.

[36] Nguyên văn tiếng Pháp: *le roi Louis* - biệt hiệu của Vua Louis XIV nước Pháp.

[37] Tiếng Pháp: *chaise percée,* là loại ghế khoét lỗ để ngồi đi vệ sinh.

[38] Tiếng Gaelic: Cô gái tóc nâu của tôi.

[39] Nguyên văn: *Half-door:* kiểu cửa được chia làm hai phần theo chiều ngang, đôi khi chỉ có một nửa, để có thể đóng hoặc mở từng phần độc lập.

[40] Tiếng Anh có nghĩa là Đức Mẹ, Thánh mẫu, còn trong tiếng Ý có nghĩa là cô gái. Vì cách gọi này của nhân vật Raymond có ẩn ý riêng mà sẽ được giải thích ở phần sau của truyện nên người dịch xin giữ nguyên văn từ này.

[41] Tiếng Pháp: (Treo cổ) lên cột đèn. Đây là câu khẩu hiệu của đám đông thời Cách mạng Pháp khi xử tử các nhà quý tộc. Claire thốt lên câu này khi thấy trước được viễn cảnh tương lai của Nữ tử tước.

[42] Xe bò không mui là loại xe dùng để chở người bị kết án chém đầu trong thời kỳ Cách mạng Pháp. Claire lấy ý câu này từ một câu thơ trong bài *No man is an island* của John Donne: *"And therefore never send to know for whom the bell tolls; it tolls for thee." (Tạm dịch: Vì vậy đừng hỏi chuông gọi hồn ai, nó gọi hồn anh đấy!)*

[43] Tiếng Pháp: Cậu bé hoang dã của tôi!

[44] Tiếng Pháp: Bệ hạ, Vua Louis!

[45] Nguyên văn: *rise,* vừa có nghĩa là "thức dậy", vừa có nghĩa là "mọc".

[46] Tiếng Pháp: Vua Louis.

[47] Tiếng Pháp: Bà bạn thân mến!

[48] Tiếng Pháp: Người đẹp bé bỏng của tôi!

[49] Tiếng Pháp: Có một con lợn sống ở thành phố, một con lợn sống…

[50] Tiếng Pháp: Con chuột bé nhỏ của ta.

[51] Tiếng Pháp: khốn kiếp.

[52] Tiếng Pháp: căn hộ khép kín.

[53] Tiếng Pháp: ngài hiệp sĩ.

[54] Câu nói ám chỉ cuộc ám sát Abraham Lincoln trong lúc đang xem một vở kịch ở rạp Ford, sau được dùng để chế nhạo vận xui của ai đó.

[55] Niccolò Machiavelli (1469-1527): nhà ngoại giao, nhà triết học chính trị, nhạc gia, nhà thơ, nhà soạn kịch của nước Ý thời Phục hưng, được xem là một trong những sáng tổ của nền khoa học chính trị hiện đại.

[56] Nguyên văn: *Four Humors of Man*. Liên quan tới Thuyết thể dịch *(humour theory),* là học thuyết về cấu tạo và hoạt động của cơ thể con người được phát triển bởi các thầy thuốc cũng như các triết gia Hy Lạp và La Mã cổ đại. Theo thuyết này thì cơ thể con người được cấu thành bởi bốn chất cơ bản, gọi là thể dịch. Sự cân bằng của bốn chất này là điều kiện cơ bản để con người khỏe mạnh. Bệnh tật là hậu quả của một tình trạng quá thừa thãi hay thiếu hụt của ít nhất một trong bốn chất này. Bốn thể dịch là: máu, mật đen, mật vàng và niêm dịch - tương ứng với bốn nguyên tố cơ bản cấu thành vũ trụ là không khí, đất, lửa và nước. Những người có quá nhiều máu sẽ là người vui vẻ, năng động, lạc quan *(sanguine)*. Những người có nhiều niêm dịch sẽ là những người chậm chạp, uể oải *(phlegmatic)*. Những người có quá nhiều mật vàng rất nóng nảy *(choleric)* và những người có nhiều mật đen sẽ hay u buồn *(melancholic)*.

[57] Từ *humor* trong tiếng Anh vừa có nghĩa là hài hước, hóm hỉnh, vừa có nghĩa là thể dịch.

[58] Tiếng Pháp: sẵn sàng phục vụ bà.

[59] Tiếng Anh: có nghĩa là ông hoặc ngài, thường viết đằng sau tên họ ở phần địa chỉ đề trên thư.

[60] Tiếng Pháp: đúng không.

[61] Tiếng Pháp: *vertu*.

[62] Tên một thương hiệu nước hoa.

[63] Tiếng Đức, nghĩa tương đương với "Lord" trong tiếng Anh: ngài, đức ông.

[64] Tiếng Pháp: Claire thân yêu của tôi.

[65] Tiếng Pháp, dùng như cách gọi thân mật: con ta.

[66] Rừng Boulogne là một khu rừng nhỏ nằm dọc theo rìa phía tây của quận 16 thành phố Paris, với diện tích khoảng 846 hecta, được xem như lá phổi xanh của Paris.

[67] Nguyên văn: *brose* - món ăn của Scotland giống cháo, làm từ nước thịt luộc, sữa, quấy cùng với bột yến mạch.

[68] Tiếng Pháp: người hầu chuyên chăm sóc riêng.

[69] Nguyên văn: *Bob's your uncle,* thành ngữ có nghĩa là "dễ như ăn cháo".

[70] Tiếng Pháp: Bạn thân của tôi.

[71] Hộp đồ chơi trẻ con có lò xo, khi mở nắp ra thì hình nộm sẽ bật lên.

[72] Tiếng Pháp: Nhanh! Nhanh lên!

[73] Tiếng Pháp: Tới miệng.

[74] Tiếng Pháp: bác sĩ phẫu thuật.

[75] Giống một trò chơi dân gian của Nhật Bản có tên gọi là *kendama*. Cây *ken* có ba chén lõm *(big cup, small cup và base cup)* và một đầu nhọn (spike) để khớp vào lô được khoan đúng giữa tâm của quả *tama*. Người chơi *kendama* phải sử dụng đầu gối nhún lên xuống để kéo quả bóng

thẳng đứng lên, sau đó có thể dễ dàng đón quả bóng vào một trong các chén lõm hoặc vào đầu nhọn.

[76] Tiếng Pháp: cô bé người Anh vụng về.

[77] Tiếng Pháp: Chị của tôi. Đây là cách xưng hô đối với các bà xơ.

[78] Tiếng Pháp: Thưa Mẹ, tôi xin giới thiệu chồng tôi, Lãnh chúa Broch Tuarach.

[79] Tiếng Đức: nhạc dân gian, đồng quê…

[80] Tiếng Đức: là bài hát để hát đơn ca và độc tấu piano.

[81] Tiếng Pháp: âm chủ.

[82] Vua Louis XIV còn được gọi là Nhà Vua Mặt Trời, ở thời điểm này trong truyện đang là thời trị vì của Louis XV.

[83] Tiếng Pháp: Chìa khóa vạn năng.

[84] Tiếng Pháp: Một chiếc chìa khóa vạn năng.

[85] Tiếng Pháp: Vừa có nghĩa là chìa khóa, vừa có nghĩa là khóa nhạc.

[86] Tiếng Pháp: hiệp sĩ.

[87] Người định cư ở Philistia (vùng đất ở miền tây nam Palestine cổ đại) thế kỷ mười hai trước Công nguyên.

[88] Nguyên văn: *Tympanic bullae*.

[89] Tiếng Pháp: Một con chó con ư?

[90] Tiếng Pháp: sáu mươi chín.

[91] Tiếng Pháp: Thánh thần ơi!

[92] Tiếng Pháp: Đừng lo, thưa ông! Tôi đã từng nhìn thấy một cái rồi.

[93] Tiếng Pháp: Khổng lồ.

[94] Tiếng Pháp: Đủ rồi.

[95] Tiếng Pháp: Cảm ơn cô.

[96] Tiếng Gaelic: Chết tiệt!

[97] Tiếng Pháp: Nhà thờ Đức Bà.

[98] Tiếng Pháp: Buổi tối tốt lành.

[99] Tiếng Pháp: Nhân danh Cha, Con và Thánh Thần.

[100] Chơi chữ: *hopping and hobbling*.

[101] Tiếng Pháp: Giúp với! Giúp với! Các ngài cảnh binh!

[102] Nguyên văn: *poor as church mice,* ám chỉ sự nghèo khó tới mức chết đói hay phải ăn xin. Dựa theo một cụm từ xuất hiện trước đó, *hungry as a church mouse*, bắt nguồn từ việc các nhà thờ của châu Âu vào thế kỷ mười bảy trước đó không tích trữ hay cung ứng lương thực, nên một con chuột sống tại đây cũng vô cùng thiếu thốn.

[103] Tiếng Pháp: Chúa ơi!

[104] Tiếng Pháp: Vì Chúa.

[105] Tiếng Pháp: Quân đê tiện.

[106] Tiếng Pháp: thực hiện lời cam kết.

[107] Tiếng Pháp: Vào đi!

[108] *Sgian dhu:* là một lưỡi dao nhỏ vốn được dùng để cắt đồ vật và tự vệ trong cuộc sống thường ngày. Giờ đây, nó được mang như một phần của trang phục truyền thống Scotland, được nhét vào phía trên chiếc bít tất dài, chỉ để hở chuôi dao.

[109] Tiếng Pháp: đồn cảnh sát.

[110] Tiếng Gaelic: bạn của tôi.

[111] Tiếng Pháp: nữ pháp sư.

[112] Cây se (hay còn gọi là cây bó gãy xương), tên khoa học là *Symphytum officinale,* thuộc họ Vòi voi *(Boraginaceae)*. Loại cây này chuyên được dùng để trị lành các xương bị gãy và cũng được dùng làm thảo dược chữa các vết thương.

[113] Saracen là một thuật ngữ chung chỉ người Hồi giáo được sử dụng trong giới nhà văn Kitô giáo ở châu Âu suốt thời Trung cổ.

[114] Chelidonium: là một loại thực vật có hoa trong họ Anh túc có tác dụng an thần.

[115] Tiếng Pháp: chiếc đồng hồ.

[116] Một cách giải thích thần bí của người Do Thái cổ về *Kinh Thánh,* ban đầu được truyền miệng và sử dụng các phương thức bí truyền (bao gồm mật mã). Nó có ảnh hưởng lớn vào cuối thời Trung cổ.

[117] Có tên khoa học là *Solidago canadensis*. Một giống cây lâu năm thân thảo thuộc họ Cúc, có nguồn gốc từ Bắc Mỹ.

[118] François Boucher (29/9/1703 - 30/5/1770): là một họa sĩ người Pháp theo phong cách Rococo. Boucher được biết đến với những bức tranh bình dị và đầy gợi cảm của mình về chủ đề cổ điển, biểu tượng trang trí và những cảnh đồng quê.

[119] Một loại hormone tác động lên thần kinh giao cảm.

[120] Khu chợ bán các mặt hàng thực phẩm tươi tại trung tâm của Paris.

[121] Tiếng Pháp, có nghĩa: các môn đệ.

[122] Cách gọi khác của Sở chỉ huy cảnh vệ Paris dựa trên vị trí của trụ sở bên bờ sông.

[123] *Azurite:* một dạng đá hiếm gặp hình thành trong các quặng đồng, có màu xanh sâu và trong khác thường, được dùng nhiều làm trang sức.

[124] Một tích trong thần thoại Hy Lạp. Theo đó, chàng Paris trẻ tuổi được giao nhiệm vụ chọn ra người đẹp nhất trong số ba vị nữ thần Hera, Athena và Aphrodite và trao cho người đó quả táo vàng. Chàng chọn nữ thần Aphrodite bởi Người hứa sẽ giúp chàng có được nàng Helen xinh đẹp. Sự kiện này đã dẫn tới cuộc chiến thành Troy.

[125] Tiếng Latinh: Theo ý Chúa.

[126] Tiếng Pháp: Đi nào! Đi nào! Lên!

[127] Tiếng Pháp: Chúa ơi!

[128] Phần cơ ở mặt trước của đầu gối.

[129] Nguyên văn: *The Best-laid Plans of Mice and Men*… Đây là một câu thơ được trích trong bản dịch tiếng Anh *To A Mouse* của bài thơ gốc *Tae a Moose* tiếng Scotland. Bài thơ được viết bởi Robert Burn vào năm 1785 và được in trong tập thơ *Kilmarnock Volume*. Hai câu trong tiếng Anh là: *"The best-laid plans of mice and men/ Go often askew"* có nghĩa: Dù bạn đã lên kế hoạch vô cùng hoàn hảo thì vẫn có khả năng sẽ gặp chuyện không may nên hãy luôn đề phòng bất trắc.

[130] Tiếng Pháp: Thượng lộ bình an.

[131] Tiếng Pháp: khi quân.

[132] Tiếng Pháp: nhỏ bé.

[133] Tiếng Pháp: tên vô lại.

[134] Tiếng Pháp: Không! Không thể nào!

[135] Tiếng Pháp: gái điếm.

[136] Tiếng Pháp: Chúa phù hộ chúng ta!

[137] Tiếng Pháp: Cuối giường, ở yên đó!

[138] Tiếng Pháp: Chúa phù hộ cho con, con của ta.

[139] Một thị trấn nằm ở miền bắc nước Pháp, về phía đông nam của Paris. Trong một khoảng thời gian dài, lâu đài ở nơi đây (được xây dựng bởi Vua Francis I) là một cung điện hoàng gia. Bây giờ, nó là nơi nghỉ mùa hè của tổng thống Pháp.

[140] Tiếng Pháp: Tạm biệt.

[141] Tiếng Pháp: Chết tiệt!

[142] Huguenot là cách gọi thành viên của hội Những người Kháng cách được thành lập trong khoảng thế kỷ mười sáu hoặc mười bảy. Theo lịch sử, họ là những nhà Kháng cách người Pháp theo tư tưởng Thần học Calvin, yêu cầu cải cách Giáo hội Công giáo.

[143] Trong thần thoại Hy Lạp, Eurydice là một nữ thần sơ ri hoặc một trong các con gái của Apollo - vị thần của thi ca, âm nhạc, vinh quang và chiến thắng.

[144] Tiếng Anh: *Wild Man of Borneo,* là hai anh em người lùn tên là Waino và Plutano. Họ chỉ cao khoảng một mét và nặng hơn hai mươi cân

nhưng có sức khỏe phi thường, có thể nâng tạ nặng hoặc vật lộn với những người khác trên sân khấu. Họ trở nên vô cùng nổi tiếng trong chuỗi chương trình biểu diễn quái dị của ông bầu P. T. Barnum. Tuy là người Mỹ nhưng họ được đồn rằng đến từ đảo Borneo.

[145] Tiếng Pháp: nghĩa là không mặc quần lửng. Một tập hợp dân thường ở tầng lớp thấp vào cuối thế kỷ mười tám tại Pháp, rất nhiều người trong số họ trở thành đảng viên và chiến binh trong cuộc Cách mạng Pháp, để phản ứng với chất lượng cuộc sống thấp trong chế độ cũ. Cái tên *sans-culottes* miêu tả vị trí thấp hơn của họ trong xã hội, bởi quần *culotte* (quần lửng) chỉ dành riêng cho tầng lớp quý tộc, con dân thường chỉ mặc quần dài qua mắt cá chân.

[146] Một lời cầu nguyện theo tiếng Latin, nhưng Claire nói sai. Lời cầu nguyện đúng bắt đầu là *"Pater noster, qui es in caelis, sanctificetur Nomen Tuum… "* có nghĩa "Lạy Cha chúng con ở trên trời, chúng con nguyện danh Cha cả…"

[147] Một phần trong lời cầu nguyện tiếng Latin, có nghĩa: "Xin Cha cho chúng con hôm nay…"

Table of Contents

Start
PHẦN MỘT QUA THẤU KÍNH MỊT MỜ Inverness, 1968
1 Tập hợp danh sách
2 Chuyện trở nên ly kỳ
3 Mẹ và con gái
4 Culloden
5 Vợ yêu
PHẦN HAI NHỮNG KẺ ĐỜI VỊ Le Havre, nước Pháp Tháng Hai, 1744
6 Nỗi sóng
7 Cuộc yết kiến
8 Những bóng ma không yên nghỉ và những con cá sấu
9 Sự tráng lệ của Versailles
10 Một phu nhân với mái tóc nâu xoăn tít
11 Những công việc hữu ích
12 Nhà thương Des Agnes
13 Những dối lừa
14 Ngẫm suy v ềxác thịt
15 Ở nơi đó âm nhạc đóng một vai
16 Bản chất của lưu huỳnh
17 Chiếm hữu
PHẦN BA BẤT HẠNH
18 Cưỡng hiếp ở Paris
19 Một lời tuyên thệ
20 La Dame Blanche
21 Sự h ồi sinh không đúng lúc
PHẦN BỐN TAI TIẾNG
22 Trại ngựa giống hoàng gia
23 Những kế hoạch tuyệt vời nhất của chuột và người...
24 Rừng Boulogne
25 Kẻ dị giáo Raymond

26 Fontainebleau